

Thất Hiệp Ngũ Nghĩa

Contents

Thất Hiệp Ngũ Nghĩa	3
1. Chương 1: Mộng Sao Khuê, Trung Lương Xuống Thế, Nổi Trận Sấm, Hồ Ly Lánh Tai.	4
2. Chương 2: Chùa Kim Long, Anh Hùng Cứu Nạn. Làng Ẩn Dật, Hồ Ly Trả Ôn.	7
3. Chương 3: Trừ Yêu Mị, Bao Văn Chính Kết Duyên; Chịu Hoàng Ân, Định Viên Huyện Phó Nhậm	10
4. Chương 4: Trong Chùa Lợm Đầu, Khép Tội Bì Hùng, Dưới Bệ Tấn Già, Tan Thân Triệu Đại .	13
5. Chương 5: Bị Cách Chức, Gặp Cao Tăng Nghĩa Sĩ, Nhờ Long Đồ, Rõ Oán Quỷ, Oan Hồn. . . .	16
6. Chương 6: Được Cổ Kim Bồn, Kết Duyên Gái Đẹp, Dùng Công Tôn Sách, Để Dọa Người Gian. .	19
7. Chương 7: Thiết Tiên Miếu Cứu Xong Tổ Nghĩa, Thất Lý Thôn Dò Được Ẩn Nghi.	21
8. Chương 8: Đoán Oan Ẩn, Được Lên Học Sĩ, Tàu Chấn Bần, Ra Xét Trần Châu	23
9. Chương 9: Mua Đầu Heo, Nho Sinh Đeo Lấy Họa, Giả Dạng Khó, Dùng Sĩ Gặp Người Gian. . .	26
10. Chương 10: Chiếu Lời Đứa Trộm, Bao Công Đoán Ẩn Như Thần. Cảnh Thảm Bà Già, Hiệp Sĩ Cho Tiền Chưởng Tiệc	28
11. Chương 11: Rượu Tàng Xuân, Nghĩa Sĩ Đối Bình, Lầu Nhuyễn Hồng, Gian Hầu Sắp Kế. . . .	30
12. Chương 12: Trấn An Bình, Ngọc Đường Làm Nghĩa, Xóm Miêu Gia, Song Hiệp Chia Vàng. . .	31
13. Chương 13: Bao Hưng Lén Thử Du Tiên Chấm, Triển Chiêu Giúp Bắt An Lạc Hầu.	33
14. Chương 14: Chém Gian Thần, Bao Công Thử Dao Long Trát, Biết Hiền Tài, Quốc Mẫu Tới Miếu Thiên Tề.	34
15. Chương 15: Giả Nhận Mẹ, Bao Công Trộn Lòng Trung, Hứng Mù Sương, Phu Nhân Chữa Mắt Tối.	36
16. Chương 16: Phủ Khai Phong, Bao Công Tiếp Tổng Quản, Cung Nam Thanh, Thái Hậu Nhìn Địch Phi.	37
17. Chương 17: Giả Bệnh Nặng, Nhân Tôn Nhìn Mẹ, Ra Mật Chiếu, Quách Hộc Bị Tra.	39
18. Chương 18: Sắp Xảo Kế, Gian Thần Phục Tội, Ra Chiếu Chỉ, Thái Hậu Hồi Cung.	41
19. Chương 19: Bị Ếm Ma, Trung Thần Phải Nạn, Giết Yêu Đạo, Hào Kiệt Lập Công.	43
20. Chương 20: Liệng Đầu Người, Hùng Phi Dọa Nịnh, Bắt Được Bộm, Học Sĩ Thấu Mưu.	45
21. Chương 21: Trước Điện Kim Loan, Bao Công Thăng Chức, Dưới Lầu Diễn Võ, Hùng Phi Thọ Phong.	46
22. Chương 22: Trọng Võ Mượn Tiền Vợ Chồng Bị Nạn, Bạch Hùng Đánh Cọp Cậ Cháu Gặp Nhau.	48
23. Chương 23: Bị Đánh Đau, Trọng Võ Phát Diên, Ham Uống Rượu, Khuất Thân Bỏ Mạng. . . .	49
24. Chương 24: Khuất Hồ Tử Hoàn Hồn Lâm Xác Gái, Bạch Ngọc Liên Phụ Thể Lộn Thân Trai. .	51
25. Chương 25: Nghe Lời Xét Lẽ, Đoán Được Hiền Ngu, Xem Bóng Ngắm Hình, Khó Phân Trai Gái. .	52
26. Chương 26: Bao Công Xuống Điện Âm Dương, Khuất, Bạch Hai Người Đối Xác. Trọng Võ Vào Phủ Khai Phong, Triển Chiêu Một Lúc Về Làng.	54
27. Chương 27: Hẹn Tới Hồ Đình, Sẵn Lòng Giúp Đỡ. Tìm Vào Trà Điểm, Đồng Chí Gặp Nhau. .	56
28. Chương 28: Trong Trà Phở, Trịnh Tân Bị Trộm, Trên Hồ Đình, Châu Lão Chịu Ôn.	57
29. Chương 29: Giúp Người Cùng Khổ, Châu Lão Kinh Dinh. Mời Khách Anh Hùng, Triển Thiệu Đồng Hạnh.	59
30. Chương 30: Bồi Đầu Gươm, Nam Hiệp Gặp Duyên, Vì Đoạt Cá, Lư Phương Xin Lỗi.	61
31. Chương 31: Cứu Tổ Già, Nhan Sanh Phó Khảo, Gặp Trò Khó, Kim Khách Khuấy Chơi. . . .	63

32. Chương 32: Thử Ba Lượt, Ngọc Đường Khuấy Chân Sĩ, Trộn Một Lòng, Xuân Mẫn Đãi Anh Hùng.	66
33. Chương 33: Nhan Sinh Rốt Cuộc, Vui Gặp Anh Hùng. Liễu Lão Xem Thơ, Lòng Chê Hàn Sĩ.	68
34. Chương 34: Tổ Ý Từ Hôn, Liễu Hồng Bụng Xấu, Sinh Tài Thi Đối, Phùng Sĩ Mưu Gian.	70
35. Chương 35: Ra Cửa Cho Vàng, Liễu Hoàn Bỏ Mạng, Cạy Hòm Trộm Cửa, Ác Bộc Quên Ôn.	71
36. Chương 36: Tiểu Thư Hoàn Hồn, Lư Tử Bị Giết, Thơ Đồng Hầu Chỉ, Hiệp Sĩ Xài Tiền.	73
37. Chương 37: Thế Cho Chủ, Đón Xe Đội Trạng, Lo Giúp Bạn, Để Kiểm Trao Thư.	74
38. Chương 38: Quân Hoàn Bị Chém, Xuân Mẫn Khỏi Oan. Hiệp Sĩ Đấu Tài, Triệu Gia Mất Vía.	76
39. Chương 39: Ba Vị Anh Hùng, Đi Tìm Em Bạn, Năm Tay Nghĩa Sĩ, Lừa Đoạt Vàng Dâng.	77
40. Chương 40: Quách An Bị Giết, Miếu Trung Liệt Hiện Thơ, Triệu Hồ Giả Hình, Phủ Khai Phong Vâng Chỉ.	79
41. Chương 41: Bắt Lầm, Hối Nợ, Rõ Được Vàng Chôn, Xem Sắc, Chen Hoa, Bùng Lên Lửa Dục.	80
42. Chương 42: Giả Đùa Bỡn, Thái Sư Giết Lầm Ái Thiếp, Nghe Lời Phỉnh, Bàng Kiết Mưu Hại Bao Công.	82
43. Chương 43: Miếu Hoa Thần, Anh Hùng Cứu Giá, Phủ Khai Phong, Nghĩa Sĩ Lộ Tên.	83
44. Chương 44: Ẩn Khép Sử Đơn, Lư Phương Được Thả. Đạn Nhắm Mã Hán, Từ Khánh Bị Cầm.	86
45. Chương 45: Lập Mưu Lấy Thuốc, Chọc Giận Hàng Chương. Rảo Bước Thăm Tin, Cho Cơm Triệu Khánh.	87
46. Chương 46: Cáo Lầm Nơi, Quyền Thần Sắp Kế Độc. Gặp Cơ Hội, Công Tử Phá Mưu Gian.	89
47. Chương 47: Tra Đứa Gian Công Tử Giả Bị Tội, Biếm Tội Nịnh, Nghĩa Sĩ Tới Châu Vua.	92
48. Chương 48: Trước Điện Thử Tài, Các Chuột Làm Quan, Cửa Chùa Đội Trạng, Hai Quạ Cáo Ấn.	92
49. Chương 49: Triệt Địa Thử Lo Cứu Hai Công Sai, Bạch Ngọc Đường Lén Trộm Ba Báu Vật.	94
50. Chương 50: Tìm Cọp Dữ, Song Hùng Lọt Xuống Hầm Sâu. Bắt Bọn Hung, Tam Tặc Giải Về Bình Huyện.	96
51. Chương 51: Vì Cảm Nghĩa, Hứa Hôn Cùng Phương Lão, Cây Đem Thư, Lầm Lức Nhọc Ninh Bà.	98
52. Chương 52: Tưởng Nghĩa Sĩ, Hai Phen Lên Tụy Vân Phong, Triển Ngự Miêu, Một Minh Qua Hầm Không Đảo.	100
53. Chương 53: Hang Thông Thiên, Nam Hiệp Gặp Quách Lão Vịnh Lư Hoa, Bắc Hiệp Bắt Hồ Kỳ	102
54. Chương 54: Nghe Được Tin, Bị Cầm Tại Hiên Loa Sư, Sắp Mưu Khéo, Đêm Lén Tới Đánh Khâu Dẫn.	104
55. Chương 55: Cứu Em Rể, Thoát Nơi Hang Thẳm, Thu Tam Bảo, Mưu Bắt Người Tài.	106
56. Chương 56: Cầu Độc Long, Minh Huynh Bắt Nghĩa Đệ, Phủ Khai Phong, Ấn Tướng Đãi Hiền Hào.	108
57. Chương 57: Cầm Mao Thử Được Phong Hộ Vệ Đặng Cửu Như May Gặp Ân Nhân	110
58. Chương 59: Tử Nhiệm Bá Quyết Lòng Trừ Mã Cang, Đình Triệu Lang Vô Ý Gặp Mã Hán.	112
59. Chương 60: Vào Đại Phu Cư, Uống Rượu Gặp Người Ngang, Tới Biện Gia Chung, Trộm Bạc Khuấy Kẻ Dữ.	114
60. Chương 61: Vào Rừng Tùng, Cứu Được Xảo Thư Tới Thiết Lạnh, Đánh Cùng Hồ Điệp.	116
61. Chương 62: Cứu Người Lạ Lén Đâm Ngô Đạo Thành Tìm Anh Bạn, May Gặp Tang Hoa Điểm.	118
62. Chương 63: Luận Nghĩa Xưa, Động Lòng Triệt Địa Thử. Xem Dấu Cũ, Du Thưởng Tru Long Kiêu.	119
63. Chương 64: Bắc Hiệp Xem Người, Thật Đồi Mắt Tổ, Hoa Xung Giấu Dạng, Văn Có Ý Riêng.	121
64. Chương 65: Trộm Châu Đăng, Hoa Điệp Bị Bắt, Cứu Ác Tặc, Trương Hoa Công Đi.	122
65. Chương 66: Trước Sáu Rộng, Âu Dương Xuân Đánh Đặng Xa, Dưới Cầu Thấp, Tưởng Bình Bắt Hoa Điệp.	124
66. Chương 67: Hoa Điệp Đền Bồi Tội Ác, Triển Chiêu Thành Hôn. Song Hiệp Đặt Tiệc Tiễn Hành, Tịnh Tu Bối Chữ.	125
67. Chương 68: Đỗ Ung Ở Nhờ Đọc Sách, Tiểu Thiếp Sinh Tâm, Tần Xương Cam Chịu Lỗi Lầm, A Hoàn Tấn Mạng.	127
68. Chương 69: Tần Viên Ngoại Lỡ Lời Đánh Chịu Tội, Kim Huyện Quan Lập Kế Gỡ Giùm Oan.	129
69. Chương 70: Dương Trung Lòng Thành, Cô Cháu Bàn Luận, Kế Tổ Trộn Thảo, Mẹ Con Gặp Nhau.	131
70. Chương 71: Nhận Làm Thầy, Ở Học Chiêu Hiền Quán. Tìm Đứa Dữ, Lén Dò Bá Vương Trang.	133

71. Chương 72: Nghệ Trung Rủi Gặp Giao Thành, Giáng Trinh Tính Cứu Ké Tổ.	135
72. Chương 73: Bối Mê Dâm, Phương Diên Cứu Châu Giáng Trinh, Vì Tham Cửa, Hạ Báo Lầm Tử Nhiêm Bá.	136
73. Chương 74: Nghệ Thái Thú Giữa Đường Gặp Nạn. Hắc Yêu Hồ Trong Ngục Giết Gian	139
74. Chương 75: Cắt Trưởng Điều, Bắc Hiệp Bắt Đứa Dữ, So Ngọc Liên, Thái Thú Kết Duyên Lành. 140	
75. Chương 76: Nghệ Thái Thú Giải Chúc Về Kinh Sư, Bạch Hộ Vệ Cải Trang Gặp Hiệp Khách. .	142
76. Chương 77: Tử Nhiêm Bá Tài Cao, Phục Được Ngũ Thử Bạch Ngọc Đường Thế Kém, Chịu Sút Song Hùng.	144
77. Chương 78: Hắc Yêu Hồ Định Kế Trộm Châu Quan, Bùi Nghĩa Bộc Cải Trang Giả Nạn Tẩu. .	146
78. Chương 79: Giả Làm Mướn, Tới Ngự Hà Mọi Bùn Đất. Trổ Tài Hay, Leo Cây Cao Bất Khỉ. .	147
79. Chương 80: Trộm Mũ Cửu Long, Giao Cho Đình Triệu Huệ, Đón Kiệu Thừa Tướng, Vạch Chuyện Mã Triều Hiền.	149
80. Chương 81: Đêm Ngự Hình Thử Gan Tiểu Hiệp, Nhóm Nội Hoạn Xét Mất Ngự Quan.	151
81. Chương 82: Ngại Hồ Nhanh Mắt, Thật Giả Phân Tương, Triều Hiền Một Lễ, Chú Cháu Đồng Tội.	152
82. Chương 83: Nghệ Thái Thú Đèn Ôn Trả Oán, Bạch Ngọc Đường Cứu Lật Bất Yêu.	154
83. Chương 84: Công Tôn Sách Dò Nước Gặp Mao Sanh, Tướng Trạch Trường Lợi Hồ Bất Ngộ Khẩu.	156
84. Chương 85: Ra Tài Trị Thủy, Cha Con Mã Tú Được Phong Vì Nghĩa Bất Gian, Chú Cháu Tướng Bình Gặp Mặt	158
85. Chương 86: Ngọa Hồ Câu Anh Hùng Tìm Bạn, Cửa Trần Ngọc Chú Cháu Lạc Nhau.	160
86. Chương 87: Cướp Cá Giật Rượu, Ngại Hồ Gặp Anh, Luận Phú Bình Thi, Kim Công Thử Rể. 161	
87. Chương 88: Cầm Tiên Lén Giấu Trâm Bạch Ngọc. Giai Huệ Làm Rớt Tuột Tử Kim.	163
88. Chương 89: Nép Oai Cha, Mẫu Đơn Qua Hà Lệnh, Giả Tiểu Thử, Giai Huệ Gặp Thiệu Công. 165	
89. Chương 90: Kim Tiểu Thư Làm Con Trương Lập, Ngại Tiểu Hiệp Gặp Được Sử Vân.	167
90. Chương 91: Bối Vô Ý, Tiểu Hiệp Bị Bắt, Vì Giật Trĩ, Lão Tặc Lâm Nữ Tướng.	168
91. Chương 92: Ngoại Tiểu Hiệp Đẹp Ấc Đáng Cứu Mẫu Đơn, So Kim Cang Khuyên Ngự Hộ Về Ngọa Hồ.	169
92. Chương 93: Người Hiệp Sĩ Dầu Khổ Tâm Vãn Chuộng Nghĩa Kẻ Tiểu Nhân Hề Đắc Chí Thời Tuyệt Tình	171
93. Chương 94: Người Dê Ngâm, Bị Kế Hạ Ngâm, Kẻ Chuộng Nghĩa, Hay Làm Việc Nghĩa. . . .	173
94. Chương 95: Quán Liên Thăng, Sai Dịch Bất Học Trò, Đằm Tuyền Phương, Quan Huyện Kiềm Bơm Rượu	174
95. Chương 96: Phủ Trường Sa, Thi Tuấn Nộp Liễu Hoàn, Núi Hắc Lang, Kim Huy Gặp Đạo Khẩu. 176	
96. Chương 97: Trời Khéo Khiến, Mẫu Đơn Gặp Mẹ, Mưu Sắp Xong, Trí Hóa Giải Vây.	178
97. Chương 98: Thấy Mẫu Đơn, Kim Huy Càng Hối Hận, Nhắc Ngại Hồ, Sa Long Nhớ Cự Ngôn. 179	
98. Chương 99: Thấy Lạ Sinh Nghi, Theo Dò Thích Khách, Dọc Đường Khéo Gặp, Tra Hỏi Thư Đồng.	181
99. Chương 100: Tiếp Quan Quyển, Giai Huệ Gặp Tiểu Thư, Sắp Thích Khách, Phương Thiệu Mất Bảo Kiếm.	183

Thất Hiệp Ngũ Nghĩa



Giới thiệu

Truyện Thất Hiệp Ngũ Nghĩa là một tiểu thuyết của Trung Quốc viết theo kiểu chương hồi. Hiện tại

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/that-hiep-ngu-nghia>

1. Chương 1: Mộng Sao Khuê, Trung Lương Xuống Thế, Nổi Trận Sấm, Hồ Ly Lánh Tai.

Tại tỉnh Giang Nam, phủ Lưu Châu, huyện Hiệp Phi, thôn Bao Gia có một vị Viên ngoại họ Bao tên Hoài, nhà rất giàu, tính hiền hậu, gá nghĩa với Viện quân Châu Thị. Ông bà sớm sinh được hai trai, bây giờ đã trưởng thành. Người con cả tên Bao Sơn, đã có vợ là Vương thị, người em là Bao Hải cũng đã có vợ là Lý Thị. Vợ chồng Bao Sơn mới được một con trai vừa đầy tháng vợ chồng Bao Hải thì chưa.

Bao Sơn là người trung hậu thành thực, chính trực vô tư, lại kết đôi với Vương Thị là người đức hạnh đoan trang, còn Bao Hải thì bạc ác, gian hiểm, thêm vợ là Lý Thị tâm địa cũng không đoan chính, nhưng may Viên ngoại khéo thu xếp gia đình nên cả nhà đều chiều chuộng lẫn nhau, dưới trên hòa thuận mà vui với nghiệp ruộng nương.

Châu viện quân (vợ Viên ngoại) tuổi đã năm mươi mà còn chưa. Viên ngoại nghĩ rằng: “Nhà đã có con có cháu đủ rồi, nếu sinh thêm càng bận, lại lo Viện quân tuổi cao sức yếu, không chịu được đau đớn khi sinh nở, và nhọc nhằn lúc cho bú mớm”. Vì vậy mà thường thường chẳng vui.

Ngày kia, Viên ngoại ngồi một mình trong thư phòng, đương phân vân nghĩ ngợi, thì thấy trong mình một mỗi lăm, rồi đôi mắt lần lần sụp mi... chợt mơ màng thấy trên không mây lành bao phủ, khí tốt nghi ngút, từ xa có một làn hồng quang xẹt tới, rồi sa xuống một vật kỳ quái: đầu mọc hai sừng, mặt xanh tóc đỏ, miệng rộng răng to, tay trái xách nghiên bạc, tay phải cầm bút son, nhảy nhót múa may, tới trước mặt. Viên ngoại thấy vậy sợ sệt vô cùng, la to lên một tiếng, tỉnh ra là giấc chiêm bao. Bụng còn hồi hộp, tâm lý đương ngẩn ngơ, thời con hầu xô cửa bước vào, thưa rằng: “Bẩm Viên ngoại, bà vừa sinh được công tử nên con vào cho hay tin mừng”. Viên ngoại nghe qua đã chẳng vui, lại thở dài, ngồi sững giây lâu rồi dửng hắng và than rằng: “Thôi rồi, nhà ta đã chẳng may mới sinh giống yêu tà, đó là oan gia đã đến!”. Nói rồi đứng dậy đi lững thững vào trong, hỏi thăm sơ sài ít câu rồi cũng quay lại thư trai, không hề nhắc nhở tới đứa bé mới đẻ.

Vợ Bao Hải là Lý Thị, đỡ đần cho Viện quân sinh, xong rồi chạy hơi hải về nhà mình, thấy chồng ngồi đờ trong ấy thì lấy làm lạ hỏi rằng: “Má mới sinh được một em trai, mình có biết hay không?”. Bao Hải đáp: “Cũng chính vì sự đó mà tôi bức mình đây. Mới rồi, cha kêu lên thuật chuyện chiêm bao quái dị, rằng có một người mặt xanh tóc đỏ, tự trên trời nhảy xuống, vừa tỉnh giấc ra, thời má sinh đứa nhỏ ấy liền, nếu suy nghĩ kỹ thì thật là điềm không tốt đó”. Lý Thị nghe vậy bèn nói: “Phải! Vậy thì tính thế nào, chớ để nó ở trong nhà sau này báo hại chẳng ít, người xưa hay nói: Yêu tinh vào nhà, người chết cửa hết. Lời đó nghiệm có thật. Nay sao mình không bàn với cha đem quăng phứt nó ra nơi đồng trống rừng hoang cho khỏi tai vạ về sau. ”. Bao Hải gật đầu bưng bả vào, ra mắt Viên ngoại, nói lại với ông. Viên ngoại cũng bằng lòng dặn rằng: “Việc này ta giao ày lo liệu thế nào. xong thời thôi”. Bao Hải trở lại nói phao rằng Công tử đã chết, mới dùng đệm hư giở rách, bảo vợ gói đứa bé lại ình mang lên núi Cẩm Bình. Lên tới nơi có một đám cỏ rậm, bèn để xuống định để mặc đứa bé đó, bỗng thấy hai điểm sáng trong chỗ rập rập rọi ra, đó là

cặp mắt của một con cọp rất lớn đương chăm chăm ngó tới. Bao Hải thấy vậy hồn vía lên mây, không xem trước nhăm sau, túm cả gói liệng phắt vào, rồi đâm đầu chạy miết về nhà, vừa run vừa nói: “Cọp cọp, cọp bắt ta rồi!”. Lý Thị vội vàng hỏi rằng: “Minh làm gì vậy, cọp ở đâu!” Bao Hải đem việc gặp cọp thuật lại, Lý Thị nói: “Nếu vậy bây giờ đứa bé ấy có lẽ cọp đã ăn mất rồi”. Bao Hải gật đầu đáp phải.

Hai vợ chồng đương chuyện vãn trong nhà, ai dè Vương Thị (vợ Bao Sơn) đi ngang qua nghe rõ đầu đuôi nghi thế là quá tàn nhẫn, trở về ngồi khóc thút thít mãi. Bao Sơn ở ngoài đi vào thấy vậy gạn hỏi nguyên do. Vương Thị nói lại, Bao Sơn không tin nói rằng: “Không lẽ có chuyện đó, vì ai, dẫu là người không có lương tâm, tưởng cũng không thể làm như vậy. Muốn tướng gốc ngọn, chờ tôi lên núi Cẩm Bình đó kiếm thử coi”. Nói rồi, Bao Sơn đi liền. Tới nơi thấy vùng cỏ rậm bèn bước lần quanh, chỉ thấy một cái giỏ rách, chứ không có gì khác. Trong bụng hồ nghi là đứa bé đã bị cọp ăn, song Bao Sơn cũng gượng đi tới ít bước nữa, liền thấy có một đứa bé mặt đen như sơn, mình đỏ như son, nằm ngo ngoe trên đám cỏ. Bao Sơn mừng rỡ khôn xiết, cởi áo bọc đứa bé vào lòng, đi riết về nhà trao lại cho vợ. Vương Thị ẵm đứa bé vạch vú cho bú, còn Bao Sơn cũng lẫn quần một bên, rờ rẫm vuốt ve, rồi nói với vợ rằng: “Nay tuy đem được chú ba về nuôi đó là việc may, nhưng trong nhà ta tự nhiên có hai đứa nhỏ, người ngoài biết được chắc không khỏi nghi ngờ”. Vương Thị đáp: “Phải, vậy tốt hơn là bây giờ đem con mình gửi cho người khác nuôi, để một mình tôi thông thả nuôi chú ba mới được”. Bao Sơn nghe nói vừa lòng lắm, bèn đem con gửi cho vợ chồng Trương Đắc Lộc nuôi hộ. Hai vợ chồng người này, mới bỏ đứa con vừa đầy tháng, người buồn sữa căng, nay được Bao Sơn cậy nuôi con thì vui lòng vâng chịu.

Ngày tháng thoi đưa, sáu lần đông qua xuân tới, Bao Công (tên đứa bé bị bỏ trên núi mà Bao Sơn đem về nuôi) đã được bảy tuổi, kêu anh ruột chị dâu (vợ chồng Bao Sơn) bằng cha mẹ. Vợ chồng Bao Sơn gọi chú bé là Hắc Tử.

Bữa nọ là lễ sinh nhật của Châu viện quân, Vương Thị qua bái thọ mẹ chồng, có dẫn Hắc Tử theo. Khi làm lễ xong, Hắc Tử chạy tới trước mặt bà nội, quỳ xuống lạy ba lạy rất đổi cung kính. Viện quân thấy vậy ẵm vào lòng, nựng nịu và nói: “Ta nhớ sáu năm trước có sinh một trai, thương thay! Lúc ta mê man thời nó đã chết, còn sống thì năm nay cũng bằng thằng cháu này”. Vương Thị dòm quanh không thấy ai liền quỳ xuống bẩm rằng: “Bẩm mẹ, xin tha lỗi cho con, đứa nhỏ thật là con của mẹ đẻ ra, vì con thấy mẹ tuổi cao, nuôi bú cực nhọc, nên lén đem về nhà phụng dưỡng mà không ẹ hay. Nay nhân mẹ nhắc đến, con không dám giấu, vậy xin thưa ngay mẹ rộng lòng dung thứ”. Châu Viện quân nghe nói lật đật đỡ Vương Thị dậy và nói: “Trẻ mà được con nuôi, ơn ấy ra dày, nhưng còn con của con bây giờ ở đâu?” Vương Thị thưa: “Dạ, con đã gửi cho người khác nuôi rồi”. Viện quân sai kêu con của Bao Sơn về, xem hai đứa hình dáng chẳng khác nhau bao nhiêu, liền mời Viên ngoại tới, cả nhà xúm nhau nói chuyện ấy. Bấy giờ Hắc Tử gọi vợ chồng Viên ngoại là cha mẹ và kêu vợ chồng Bao Sơn là anh chị, Viện quân thương Hắc tử lắm, lại kêu tên riêng là Tam Hắc.

Ba năm sau, Bao Công đã được chín tuổi. Vợ chồng Bao Hải cũng quyết làm sao giết cho được mới nghe. Một hôm Bao Hải lại nhà Viên ngoại nói gièm rằng: “Thưa cha, nhà chúng ta vốn lấy cần kiệm làm gốc, nay chú ba đã chín tuổi đầu, không phải nhỏ nhút gì, mà thả chơi bởi lêu lổng, vậy xin cho nó đánh đọ với lũ mục đồng hay là bầu bạn với con của lão Châu là thằng Trương Bảo Nhi đi chăn trâu. Một là tập cho quen, hai là khỏi tốn cơm ăn rồi ngồi không vô ích”. Viên ngoại nghe theo lời, đem bàn chuyện đó với vợ. Châu viện quân cũng bằng lòng, bèn giao Bao Công cho lão Châu sai khiến. Từ đây, Bao Công bầu bạn với Trương Bảo Nhi, khi lừa châu, dè ra mé sông, khi lại đuổi ra khỏi cổng làng hay lên núi Cẩm Bình thả cho ăn.

Một bữa nọ, Bao Công lừa trâu tới núi Cẩm Bình bỗng đâu mây mù sấm nổ, biết trời sắp mưa to, liền chạy vào miếu cũ trong hẻm núi để trú. Mưa ào ào, sét nổ rầm rầm, đất rung cây đổ, Bao Công ngồi xếp bằng tròn trên ghế hồi lâu, chợt nghe có người ở phía sau bước tới, ôm chặt lưng mình, liền quay đầu ngó lại, thấy một đứa con gái, mặt mày hơi hải có vẻ sợ sệt, khá thương. Bao Công nói thầm rằng: “Không rõ con nhà ai, song chắc là vì sợ sấm sét nên chạy vào núp”. Nghĩ vậy nên Bao Công lấy áo đắp cho. Mưa càng to, sấm càng dữ, đôi ba giờ mới tạnh. Mây tổ trời trong, Bao Công nhìn lại bên mình thấy đứa con gái đã biến đâu mất. Bao Công không để ý gì tới, vội vã ra kêu Trương Bảo Nhi cùng nhau lừa trâu về.

Về tới đầu cổng làng, Bao Công gặp đứa ở của Lý Thị là Thu Hương, tay bưng đĩa bánh đưa Bao Công mà nói rằng: “Mợ hai bảo tôi bưng bánh này ra cho cậu ăn lót lòng”. Bao Công nói: “Phiền em về thưa lại với chị hai nói ta cảm ơn lắm”. Nói đoạn thò tay cầm bánh muốn ăn, ai dè tay run mạnh, làm cái bánh rơi

xuống đất, vừa cúi lượm, có con chó ở đâu bỗng chạy lại tha đi. Trương Bảo Nhi đứng một bên xem thấy tiếc lắm, muốn chạy theo giật lại, Bao Công cản mà rằng: “Bánh đã bị chó ngậm vào miệng rồi, dẫu có lấy lại ăn cũng không được, thôi bỏ đi, lừa trâu về nghỉ tốt hơn”. Dứt lời, chúng hè nhau lừa trâu về chuồng. Tới nơi, Bảo Nhi vào trước mở cổng, thấy con chó nằm dưới đất, máu trong mũi, miệng, tai, mắt đều chảy ra bèn la toáng lên. Bao Công cũng chạy vào xem. Bao Công lấy làm lạ nói: “Chắc là con chó trúng độc, song không biết ăn phải vật gì”. Trương Bảo Nhi nghe nói xong vội kể rằng: “Chắc là nó ăn bánh mà chết, mới hồi nãy con Thu Hương đem bánh của mẹ hai gửi cho cậu ba, không may bánh bị rơi, con chó này ăn hỗn, nên bây giờ chết ngoẻo cổ chờ chứ gì”. Lão Châu nghe nói hiểu ngay, bèn kêu Bao Công vào nhà, thăm thì dạy bảo: “Từ nay về sau, mẹ hai có ón chi, mượn làm chuyện gì, cậu phải để ý dè dặt, kéo lại mắc mưu độc nữa!”. Bao Công vâng dạ và lộ vẻ buồn bã vô cùng.

Cách lâu lâu, Thu Hương sang nói với Bao Công rằng: “Lý Thị sai mời có chuyện cần”. Bao Công tin thật theo nó qua nhà. Lý Thị giả bộ niềm nở vui cười bảo rằng: “Hôm qua con Thu Hương ra sau vườn, vô ý làm rớt cây trâm xuống giếng, nếu mà má hay được, chắc tôi không khỏi bị mắng. Muốn mượn người khác mò, e giếng hẹp khó xuống, chỉ có chú vóc nhỏ mình nhẹ, có thể giúp tôi được, song chưa biết chú ưng hay không?”. Bao Công đáp: “Chuyện đó khó gì, tôi mò giúp cho”. Lý Thị nghe nói rất mừng, bèn kêu Thu Hương lấy một sợi dây đi với mình và Bao Công ra sau vườn. Tới giếng, Bao Công lấy dây quấn vào lưng, tay bám miệng giếng, bảo Lý Thị và Thu Hương nắm mỗi trên và lần lần thông xuống. Vừa được nửa chừng, Lý Thị buông tuốt sợi dây, Bao Công bị rơi xuống rất mạnh, thẳng tới đáy giếng. Nhưng may là cái giếng khô (hoặc có thần nhân phù hộ, chứ giếng có nước nên Lý Thị mới mưu hại cho chết chìm), Bao Công bây giờ mới rõ mưu gian của chị dâu mình, hối hận vô cùng, trách mình sao không nghe lời lão Châu để đến nỗi mang họa. Nhưng việc đã lỡ rồi, đương ở dưới giếng sâu làm sao ra khỏi.

Trong khi lo nghĩ bỗng thấy trước mặt có một chỗ sáng. Bao Công không hiểu là cái gì, bụng tưởng là bóng kim xoa chiếu ra (cũng chưa hết tin) bèn rờ rờ đi tới, lại thấy bóng sáng đó nổi ra một đối xa, cứ việc bước theo, càng theo càng thấy xa. Bao Công đã lấy làm lạ sao trong giếng lại có đường sá như vậy, gắng hết sức đi, chừng một dặm điểm sáng ấy không động nữa. Bao Công bước lại gần xem té ra là một mảnh gương cũ, cầm day qua trở lại, song tối quá soi không được rõ; chỉ biết có hơi lạnh ở dưới đất xông lên, làm cho cả mình đều lạnh. Bấy giờ Bao Công mới ngẩng đầu lên, thấy trước mặt có chỗ sáng, liền cầm luôn mảnh gương ấy đi lại, hóa ra đó là cái hố ở sau vách hè, Bao Công nghĩ rằng: “Ai có dè cái giếng ấy lại thông với hố này, thôi ta về luôn không cần trở lại”. Nghĩ vậy Bao Công liền leo lên đi thẳng tới nhà Bao Sơn vào ngồi im, không nói với ai một tiếng gì. Vương Thị thấy vậy hỏi: “Chú ba ở đâu lại đây mà buồn rầu vậy hay là ai chọc ghẹo gì chăng?”. Bao Công đem việc xuống giếng, nhất nhất thuật lại, Vương Thị nghe nói rất đổi bất bình, song chỉ có khuyên giải Bao Công cho bớt buồn bã và dặn từ nay về sau có chuyện gì phải để ý dè dặt. Bao Công miệng dạ dạ, tay lần túi móc một mảnh gương cũ giao cho Vương Thị và nói: “Gương này tôi lượm được dưới giếng, xin chị làm ơn cất giúp, đừng bỏ bậy mà lạc mất”, dặn rồi đi ra. Vương Thị ngồi một mình than thở cảm giận vợ chồng Bao Hải lắm. Vương Thị đương than thở, Bao Sơn ở ngoài đi vào, Vương Thị đem việc vừa rồi thuật lại cặn kẽ. Bao Sơn lắc đầu nói: “Không có lẽ như vậy, đừng có tin lời chú ba, thôi để mai tôi gọi nó về bên này cho khỏi sinh chuyện rầy rà quấy quá”. Tuy ngoài miệng Bao Sơn nói vậy, mà trong bụng vẫn biết tính tình Bao Hải và những việc trước kia rồi, song phận làm anh biết sao, làm thỉnh cũng ngại, nói ra e mất tình anh em.

Ít lâu sau, Bao Sơn nói với Vương Thị rằng: “Ta xem tướng chú ba chắc không phải người thường, và lại thêm có nhiều chuyện xảy ra lạ lùng như vậy, không biết chừng sau này vinh vang lắm. Ta với chú hai chịu dốt đã đành, không lẽ bây giờ để cho chú ba đi theo đường ấy nữa. Ý tôi muốn rước thầy dạy nó học, may sau này nên thân, thời nhà ta may mắn lắm. Mình nghĩ thử coi được hay không?”. Vương Thị nghe nói gật đầu đáp rằng: “”Thiếp rất bằng lòng, song việc ấy còn phải thưa lại với cha mới được”.

Hôm sau rảnh công việc, Bao Sơn tới hầu Viên ngoại thuật rõ ý mình. Viên ngoại bằng lòng lắm. Bao Sơn liền trở về, dò hỏi khắp xóm cùng làng, tìm thầy rước cho em học. Trong làng nghe đồn Bao Sơn đón thầy, kẻ chỉ đầu nọ người mách đầu kia. Sau nghe Ninh Lão tiên sinh là người học giỏi đức tốt, Bao Sơn tới xin ra mắt, tỏ ý mình khẩn cầu. Ninh Lão cũng vui lòng ưng thuận.

Đến ngày nhập học, Bao Công cùng bạn đồng song là Bao Hương vào lễ Thánh Tổ, rồi ra lạy lão sư, từ đó bắt đầu chuyên lo việc học.

Thật là:

Văn chương tô điểm kẻ anh tài,
Lễ nhạc đúc rèn người tuấn kiệt.

2. Chương 2: Chùa Kim Long, Anh Hùng Cứu Nạn. Làng Ấn Dật, Hồ Ly Trá Ôn.

Nói về Ninh Lão tiên sinh dạy Bao Công, hễ nói qua là thuộc ngay, Ninh Lão nghi là người nhà đã có dạy sách nào, hễ nói chưa hết câu trên là hiểu được câu dưới. Ninh Lão rất vui vẻ nghĩ sau này Bao Công chắc sẽ hiển đạt, nên thường cho là thần đồng, là kỳ tài, lại sửa cho tên Chứng nghĩa là vớt, lấy ý sau này sẽ cứu vớt dân ra khỏi nơi nước lửa và đặt chữ là Văn Chính, cũng lấy ý là người sẽ có tài về chính trị, vì chữ văn với chữ chính nhập lại mà ra nghĩa ấy.

Ấc qua thử lại, Bao Công học được năm năm, tuổi đã mười bốn, văn giỏi thơ hay. Ninh Lão hằng thôi thúc nộp tên ứng thi, nhưng Viên ngoại chẳng cho. Qua hai năm sau, Bao Công đã mười sáu tuổi, bấy giờ gặp kỳ tiểu khảo, ” Ninh Lão tiên sinh không thể bỏ qua cơ hội tốt nữa, liền sang nhà Bao Sơn nói rằng: ” Ý tôi muốn cho Bao Công ứng khảo đã hai năm nay, song bị Viên ngoại cản trở làm ra lỗi thôi mất cả thời giờ, nay vừa tới khảo kỳ, tôi tới cho cậu hay, nếu chịu đem Bao Công đi ứng khảo thời thôi; bằng không, tôi xin thế quyền lo tính cho nó”. Bao Sơn nói: ”Việc thầy tính rất phải, nhưng phải để tôi khuyên cha tôi đã”. Nói rồi đến thưa với Viên ngoại rằng: ”Ninh Lão tiên sinh muốn chú ba ứng khảo ấy là vinh dự cho nhà ta, chúng ta lẽ nào từ chối, thà là cho nó đi, tiên sinh không còn nói gì được nữa”. Viên ngoại ưng thuận. Bao Sơn mừng rỡ vô cùng, về nói lại với Ninh Lão. Ninh Lão gật đầu xếp đặt các việc cho Bao Công ứng khảo. Công việc ấy Viên ngoại không thêm để ý tới, chỉ có Bao Sơn là mong mỏi cho nên hết lòng lo lắng thôi.

Ngày khảo thi đã qua, trời vừa rạng sáng, nghe tiếng chộn rộn trước ngõ, Viên ngoại tưởng là bọn nha dịch nào, ai dè mở cửa ra là tin báo Bao Công thi đậu. Viên ngoại nghe tin đã chẳng mừng lại ra chiều buồn bã, lui vào nhà nằm, thân thích nườm nượp tới chúc mừng, ông cũng chẳng ra; thậm chí không có lời tạ ơn Ninh Lão. Bao Sơn năn nỉ đôi ba lần mới chịu cho làm tiệc để thù báo. Ngày ấy khi Ninh Lão tới nhà khách, Viên ngoại chỉ nắm tay mời ngồi thôi, không chuyện vãn gì, tỏ ra chiều lơ đãng lắm. Tiệc bày xong, cùng nhau phân ngôi chủ khách, trên bàn sực nức mùi thịt cá, đầy những rượu ngọt bánh ngon. Viên ngoại vẫn có vẻ như vậy, Ninh Lão dần không được mới mở lời rằng: ”Nay lệnh lang sẵn chất thông minh, nếu lo cho học, chẳng những là bậc tú tài, mà cử nhân, tiến sĩ cũng có thể dư sức, sau này hiển đạt không biết tới đâu là cùng, đó là một đức hạnh... ” Ninh Lão vừa nói tới đó, Viên ngoại ngắt ngang câu chuyện rằng: ”Đức hạnh gì? Đó là bất hạnh cho nhà tôi nên mới sinh thứ con phá gia như vậy?”. Ninh Lão nghe qua lấy làm lạ hỏi: ”Sao Viên ngoại lại nói lạ vậy? Thuở nay có ai là người không muốn cho con cháu thành đạt, và cũng không ai lại buông lời lạ kỳ dường ấy”. Viên ngoại liền đem giấc chiêm bao trong lúc sinh Bao Công thuật cả lại cho Ninh Lão nghe. Ninh Lão vốn là người học rộng biết nhiều, nghe qua đoán chắc là Khuê tinh giáng thế, lại thấy cử chỉ đoan trang và tư chất thông minh của Bao Công thời quyết sau này nên bậc đại quý, ngồi nghe cứ gật đầu khen hay mãi. Viên ngoại kể xong, nói tiếp rằng: ”Từ nay về sau xin tiên sinh chớ dạy nó nữa”. Ninh Lão chẳng bằng lòng đáp: ”Thế thời không cho nó thi khảo hay sao?”. Viên ngoại nói: ”Không cần”. Ninh Lão cả giận nói: ”Trước khi con ông chưa học với tôi thì còn là con ông, nay đã học với tôi, thời là học trò tôi, tôi phải lo thế nào cho học trò được hiển đạt, hầu khỏi tiếng giáo bất nghiêm, từ nay xin khỏi làm nhọc tới Viên ngoại, tôi cứ làm như ý nguyện tôi là đủ”. Dứt lời đứng dậy đi ra không đợi tới mãn tiệc. Tại sao Ninh Lão làm ra mặt giận như vậy? Là vì ông thừa biết Viên ngoại vốn người ngu độn, Bao Sơn thì hiếu hạnh quá đây, nếu bỏ luống e Bao Công khó nổi thành danh, nên mới có ý đứng ra lo cho cậu học trò yếu.

Đến kỳ thi hương, Ninh Lão tiên sinh bàn bạc với Bao Sơn để sửa soạn cho Bao Công ứng thí. Bây giờ không cần thưa lại với Viên ngoại nữa, Ninh Lão tự mình chủ trương, Bao Sơn cũng vui lòng vâng dạ. Đến ngày treo bảng thấy tên Bao Công được xếp đầu. Bao Sơn vui mừng khôn xiết, duy có Viên ngoại cứ buồn rầu như trước. Lần này Bao Sơn thiết yến đãi khách và tạ ơn Ninh Lão tiên sinh. Ăn uống linh đình, chuyện trò vồn vã gần một ngày, đầu đó dọn dẹp xong xuôi, Ninh Lão bàn với Bao Sơn nên đưa Bao Công lên kinh

thi Hội. Bao Sơn cũng bấm lại với Viên ngoại, Viên ngoại cực chẳng đã phải cho, song không bằng lòng đem theo nhiều tiền, e hao tổn tiền của, chỉ ột tiểu đồng là Bao Hưng đi theo mà thôi.

Đến lúc ra đi, Bao Công vào lạy cha mẹ, từ giã anh và chị dâu rồi vào thư phòng bái biệt tôn sư. Ninh Lão nắm tay căn dặn nhiều lời vàng đá, Bao Hưng sửa soạn hành lý xong xuôi, cùng Bao Công lên đường. Bao Sơn theo tiễn mười dặm đường xa rồi mới chia tay.

Bao Công và Bao Hưng lên ngựa ruổi dong, ngày đi đêm nghỉ, cứ nhắm hướng kinh sư bước tới. Bữa kia gặp một quán nhỏ, thầy trò đi thẳng, lựa chỗ ngồi, kêu nhà hàng dọn cơm. Dọn ra, Bao Công ngồi giữa, Bao Hưng ngồi ghé một bên, hai thầy trò cùng nhau ăn uống.

Bao Công nhìn sang bàn bên cạnh thấy một vị đạo nhân đang bưng chén rượu ra chiều nghỉ ngơi. Từ ngoài đi vào một gã vô sinh oai phong lẫm liệt, rõ mặt anh hùng. Đạo nhân vừa thấy vô sinh, lật đật đứng dậy, miệng gọi ân nhân và mời ngồi. Người ấy không ngồi, móc trong túi ra một nén bạc đưa cho đạo nhân và nói rằng: “Tạm lấy bạc này, tối nay chúng ta sẽ gặp nhau”. Đạo nhân nhận nén bạc gật đầu một cái rồi bước ra khỏi quán đi liền. Bao Công thấy vô sinh tuổi chừng hai mươi, phong độ hiên ngang, liền đứng dậy lại gần, chấp tay nói rằng: “Chào tôn huynh, nếu tôn huynh chẳng chê kẻ hèn mọn, xin cho hầu chuyện chơi cho vui”. Người ấy ngấm Bao Công một hồi, rồi cả cười đáp rằng: “Đã được ơn ngài hạ cố, lẽ nào dám chẳng vâng lời”. Bao Hưng vội vàng đứng dậy kêu nhà hàng đem đồ ăn và rượu thêm, còn mình đứng một bên hầu tiệc. Bao Công cùng người lạ phân ngôi chủ khách. Khách là Triển Chiêu tên chữ là Hùng Phi. Một người văn một người võ, nhưng câu chuyện rất là ý hợp tâm đầu. Uống được ít chén, Triển Chiêu cáo từ rằng: “Vì có chút việc riêng, chẳng tiện ngồi lâu, xin kiếu tôn huynh ngày khác sẽ tái hội”. Nói đoạn đứng dậy ra đi, Bao Công không rõ là chuyện gì, cứ việc ăn uống, rồi thầy trò lại tiếp tục lên đường.

Đi một đôi, trời tối, không thấy đường đi, gặp một toán mục đồng đương lừa trâu về, Bao Hưng chạy tới trước hỏi thăm: “Các anh ơi? Đây là chỗ nào, xin cho được biết”. Mục đồng đáp: “Từ đây qua mé tây nam hai mươi bốn dặm, có trấn Tam Nguyên là một nơi đô hội, các người đã đi lạc qua đây là hướng chính tây, nếu muốn đi vòng lại, phải xa đến ba mươi dặm”. Bao Công thấy trời đã tối quá không đi kịp liền hỏi: “Phía trước có chỗ ngủ nhờ được một đêm chăng?”. Mục đồng đáp: “Trước mặt là đồn Sa Nhi, không có quán, chỉ có nhà người ở mà thôi”. Dứt lời lừa trâu đi thẳng, còn thầy trò Bao Công cứ nhắm đồn Sa Nhi đi tới. Đi được vài giờ thấy một tòa miếu, trên có tám biển đề bảy chữ: “Sắc kiến Hộ quốc Kim long tự”. Bao Công nghĩ thầm rằng: “Trời tối lỡ đường chi bằng vào đây tạm ở một đêm, sáng sẽ đáp tiền nhang khói”. Nghĩ vậy liền xuống ngựa vào gõ cửa. Một ông sai trong chùa bước ra mở cửa hỏi rõ lai lịch rồi mời vào. Vào tới trong, Bao Hưng nhót ngựa cất đồ, còn Bao Công được hòa thượng dắt vào nhường cho ở viện Vân Đường. Phân ngôi chủ khách, cùng ngồi, trà nước xong xuôi, hòa thượng hỏi thăm nhà cửa tên họ Bao Công, biết là học trò đi lên kinh thi Hội. Bao Công hỏi lại, hòa thượng đáp rằng: “Bản tăng tên là Pháp Bản có một sư đệ là Pháp Minh, chùa này chỉ có hai chúng tôi trụ trì mà thôi”. Nói đoạn đi ra, một lát thấy sai nhỏ bưng vào một mâm cơm chay, thầy trò ngồi lại ăn uống, xong xuôi Bao Công sai Bao Hưng cất dọn mâm chén đỡ mất công cho sai nhỏ. Bao Hưng vâng lời bưng đi, ra khỏi viện Vân Đường, thấy xa xa có một người đàn bà trẻ tuổi vừa đi lại vừa nói: “Mé tây viện Vân Đường có khách ngủ nhờ, chúng ta phải ra mé sau mới được”. Bao Hưng không biết núp vào đâu, liền lùi lại, chờ người đàn bà ấy qua khỏi mới đi tiếp. Trả mâm chén rồi lật đật chạy về phòng báo cho Bao Công hay. Đương lúc nói chuyện thấy sai nhỏ bưng thếp đèn, tay bưng bình trà, dón dác đi tới, để đèn và bình trà xuống bàn rồi quỳ quải đi vào. Bao Hưng lại càng sinh nghi, đoán chắc nơi này là ổ trộm cướp, nên mới có đàn bà, muốn lánh ra khỏi nơi ổ gấu hang hùm, song coi lại cửa chùa đã khóa chặt rồi, tìm chỗ nào cũng không có lối ra. Bao Hưng thấy vậy mới nói với Bao Công rằng: “Bẩm cậu, bây giờ làm thế nào trốn ra khỏi chùa này?”. Bao Công nói: “Cửa đã khóa chặt, một kẻ hờ cũng không, vậy đi ngả nào được bây giờ?”. Còn bàn bàn luận luận, chưa tìm được kế thoát thân, bỗng nghe cửa kẹt một tiếng, hai cánh mở ra, có một người bước vào, Bao Hưng hoảng hốt chạy núp vào một góc, còn Bao Công nhìn kỹ lại thì ra là gã vô sinh mới gặp lúc ban ngày ở tửu quán.

Nguyên vị đạo nhân ở quán cơm trước là người trong chùa này, vì hai sai Pháp Bản và Pháp Minh đi cướp bóc, bắt đàn bà con gái, bị hòa thượng ngăn ngừa, nên chúng giết hòa thượng mà chiếm chùa. Đạo nhân sợ bị liên can và cũng muốn vì hòa thượng phục thù, nên đi cáo quan. Ai dè hai sai giặc kia có nhiều tiền lo lót với bọn nha lại, vì vậy chúng nó có người bênh vực, lại đổ cho đạo nhân là vu cáo cho người lương thiện, bắt đánh 20 roi và đuổi ra khỏi chùa. Đạo nhân uất ức không biết tỏ với ai, vào rừng từ tận, may gặp Triển Chiêu đi tới cứu cho khỏi chết, lại hỏi nguyên do, rồi hứa lo giúp cho đạo nhân, dặn đạo nhân phải ở lại

quán, để dễ bề tới lui lo tính. Lúc ban ngày Triển Chiêu vào quán cho đạo nhân bạc mới gặp Bao Công ở đó, vì việc hai sãi kia chưa trị được, nên vừa uống được vài chén, liền từ giả Bao Công về nhà trọ, thay hình đổi dạng rồi vào chùa. Tới nơi Triển Chiêu nhảy vách vào, đi lần lần lên gác thấy hai sãi ngồi giữa, bốn, năm đứa đàn bà ngồi vây quanh, uống rượu đánh đàn, vui vẻ như chốn làng chơi chứ chẳng phải nơi chùa Phật. Chúng nó hoan lạc như vậy mà cũng chẳng quên có thói dữ, nên xầm xì với nhau rằng: “Đúng canh ba chúng ta còn nhọc một chút, là phải giết hai thầy trò ở bên viện Vân Đường kia”. Triển Chiêu nghe nói nghĩ thầm rằng: “Ta phải lo cứu hai người kia trước rồi sau sẽ trở lại giết lũ này, dầu chúng nó có bay lên trời cũng không thoát khỏi”. Nghĩ vậy liền trở lại viện Vân Đường dùng khuyết kiếm cạy khoen xô cửa bước vào, tưởng là ai, té ra là Bao Công, người mới quen trong quán lúc ban ngày.

Triển Chiêu bước vào thấy Bao Công, liền thuật lại lời của bọn ác tăng bàn soạn, và tiếp rằng: “Tôn huynh mau mau theo tôi ra khỏi viện này tìm đường lánh nạn”. Nói đoạn dắt thầy trò Bao Công đi ra, đến bên tường thò tay vào đây lấy một sợi dây, một mối buộc vào lưng Bao Công, còn một mối nắm vào tay nhảy lên đầu tường, kéo Bao Công lên, rồi thông xuống mé ngoài. Bao Công xuống tới đất mở dây trả lại Triển Chiêu cũng làm cách ấy mà cứu Bao Hưng. Khi hai thầy trò ra khỏi chùa; Triển Chiêu dặn rằng: “Thôi! Đã thoát nơi nguy hiểm, tôn huynh cứ an lòng đi đi, Bao Công nhìn lại, thấy Triển Chiêu nhảy vọt một cái đã mất tăm dạng.

Bao Công cùng Bao Hưng bước cao bước thấp, đường xá gian nan, đánh liều đi mãi, tới đầu cổng một làng kia thời trông đã điểm canh năm. Xa xa thấy một ngọn đèn leo lét, Bao Hưng chỉ cho Bao Công mà nói rằng: “Kìa kìa, nhấp nháy ngọn đèn, thật là nhà người, chúng ta nên lại xin nghỉ, đợi sáng sẽ đi”. Bao Công khen phải, liền đi tới gõ cửa. Cửa tre vừa mở, một ông già trong nhà bước ra hỏi: “Ai đi đâu khuya khoắt lắm vậy?”. Bao Hưng đáp: “Vì thầy trò chúng tôi nóng đi, nên lên đường quá sớm, té ra trời còn khuya lắm, nên ghé đây xin nghỉ đỡ, đợi thật sáng sẽ đi”. Ông già xem tướng Bao Công rõ là người học trò, còn Bao Hưng lanh lợi, nên vui lòng lắm, liền mời vào trong. Thầy trò vào nhà, thấy ông già là kẻ chuyên nghề đậu hũ, la liệt những cối, thùng, chậu,盎, có một cái chõng, bèn cùng xúm ngồi với nhau. Bao Công hỏi ông già rằng: “Xin lão trượng cho biết tôn danh là gì?”. Ông già đáp: “Lão họ Mạnh, nhà không trai gái, một mình chuyên nghề đậu hũ nuôi thân”. Ông già nói xong, vào trong vớt cho hai thầy trò mỗi người một chén đậu hũ non. Đêm khuya, lặn lội nhọc nhằn, cổ khô bụng xót, nên hai thầy trò uống vào ngon ngọt như rượu Quỳnh Tương. Nhân ngồi trò chuyện với Mạnh lão, hỏi qua đường đi nước bước, mới biết còn hai chục dặm nữa mới tới Tam Nguyên.

Đương khi chuyện vãn, thấy lửa đỏ rực một góc trời, Mạnh lão lại cửa dòm ra thấy ngọn lửa ló lên ở phía đông nam, suy ra chắc là ở Kim Long tự phát hỏa. Bao Công và Bao Hưng cũng chạy ra xem, trong bụng biết ngay là hiệp sĩ đã đốt chùa rồi, song giả bộ hỏi Mạnh lão rằng: “Chỗ cháy đó lão trượng có biết được không?”. Mạnh lão đáp: “Làm dữ mang tai, lưới trời dầu thưa mà khó lọt, số là chùa Kim Long, từ lúc hòa thượng chết, để lại hai đứa học trò là Pháp Minh và Pháp Bốn, hai con quỷ đó là hai đứa không Trời không Phật, thường hay giết người giạt cửa, đón đường bắt gái, sánh với bọn lục lâm lại quá ác hơn, nay lẽ trời báo ứng, chúng nó bị họa cũng không trách gì”.

Trời đông đã trắng, ngọn cỏ còn sương, thầy trò Bao Công từ tạ Mạnh lão lên đường, ông già họ Mạnh đưa ra cửa và chỉ rõ ràng đường đi.

Hai thầy trò Bao Công ra đi, rừng bụi ngoắt ngoéo, đường xá khó khăn, ngựa, hành lý và tiền bạc đã mất hết rồi, không biết làm sao. Bao Công đi một lát lại nghỉ, nghỉ rồi lại đi, buồn lắm mới than với Bao Hưng rằng: “Đường từ đây lên Kinh sư còn mấy ngày nữa, mà trong túi không tiền, ngựa mất, lại đi bộ như vậy, chịu làm sao cho nổi?”. Bao Hưng khuyên giải rằng: “Xin thầy chớ lo, đợi đến Tam Nguyên là nơi cậu tôi ở, sẽ tạm tiền mua lừa và chút hành lý, có lẽ cũng dùng tới Kinh sư được”. Bao Công tưởng thật, cũng vui lòng ráng sức đi, trời vừa trưa tới Tam Nguyên. Ngó thấy người đông cảnh đẹp, náo nhiệt phi thường, thầy trò vào một cái quán hai tầng lầu, lên thẳng tầng trên, kêu nhà hàng đem cơm thịt, ăn uống no nê. Xong rồi, Bao Hưng thưa cùng Bao Công rằng: “Xin thầy ở đây, để tôi đi kiếm cậu tôi, mượn tiền mua lừa và sắm đồ hành lý”. Bao Công gật đầu, Bao Hưng chạy xuống nhìn kỹ hiệu quán là Vọng Xuân lầu, để lúc trở lại đừng nhầm. Bao Hưng ra đi, bụng tính kiếm chỗ vắng vẻ sẽ cởi giày và áo lót ra bán lấy tiền, về nói dối là của cậu mình cho. Đi đông đi dài một hồi, mình đổ mồ hôi, lại thấy một đám đông người đứng chòm nhum, kẻ xem người ngóng như có cuộc gì vui lắm vậy. Bao Hưng liền chạy tới, chen vào, không thấy gì lạ hơn là một tờ giấy trải trên mặt đất, nét chữ rõ ràng, vừa nghe người đứng một bên đọc lên rằng: “Lời cáo bạch cùng

hiền nhân quân tử ở tứ phương được rõ: Nguyên con gái ông họ Lý ở làng Ân Dật, bị yêu mị khuấy phá, nếu ai có tài chữa bệnh đuổi tà ông sẽ tạ ơn ba trăm lượng bạc, quyết chẳng nuốt lời”. Bao Hưng biết rõ chuyện rồi, trong bụng nghĩ thầm rằng: “Nay chúng ta đương cơn cùng khốn, cũng nên lại dó cầu may, nếu được thì có tiền đi đường, không thời ăn chực vài ngày cũng đỡ”. Nghĩ vậy liền lần tới người giữ cáo bạch.

Đó thật là:

Lúc khốn gặp nhằm cơ hội tốt,

Khi cùng nghĩ kịp trí mưu hay

3. Chương 3: Trừ Yêu Mị, Bao Văn Chính Kết Duyên; Chịu Hoàng Ân, Định Viên Huyệt Phó Nhậm

Lúc Bao Hưng thấy tờ cáo bạch, chen vào hỏi người giữ giấy rằng: “Đường từ đây lại làng Ân Dật, độ bao xa?”. Người ấy đáp: “Ước chừng ba dặm, nhưng em là ai lại hỏi thơ thần như vậy?”. Bao Hưng nói: “Chẳng cần phải biết tôi là ai, chỉ nên biết thầy tôi là người kinh thần khốc quỷ, trừ quỷ ma như chơi; tróc yêu tinh nháy mắt, nhưng ngặt có một điều là thầy tôi chẳng bao giờ chịu khoe danh ra mặt, nay nhân thấy nhà họ Lý khẩn cầu, tôi vui miệng nói cho các anh tới cầu khẩn họa may chờ tôi không dám chắc. Mà tôi dặn trước cho, nếu người có từ chối, thời có một mực năn nỉ có lẽ người sẽ động từ tâm mà giúp liền”? Người ấy nói: “Nếu tôi phải lợi gai đập lửa mà thầy anh giúp tôi cũng chẳng nề”. Nói đoạn giục Bao Hưng dắt đi. Bao Hưng cười thầm dắt thẳng về quán.

Bao Công thấy Bao Hưng đi lâu, đương ngồi trông, thấy Bao Hưng bước vào trước liền mắng ột chập. Bao Hưng gục đầu giây lát, mới đem chuyện họ Lý cầu thầy thổ thổ nói lại. Bao Công nghe nói cả giận mắng rằng: “Thật mảy lông thôi quá. Chuyện gì mà phải bận lòng đến những chuyện không thể làm được”. Bao Hưng lặng im không dám nói nữa, đành hắng ra hiệu, Lý Bảo (người nhà của họ Lý đi dán cáo bạch cầu thầy) dưới lầu đi lên quỳ trước mặt Bao Công bẩm rằng: “Muôn lạy thầy, tôi là Lý Bảo vâng lệnh chủ mẫu rước thầy chữa bệnh cho tiểu thư, may gặp anh học trò đây bảo cho biết rằng thầy thần thông quảng đại, pháp lực vô biên, nên tới khẩn cầu xin thầy xuống dạ từ bi, cứu tiểu thư tôi khỏi nạn”. Nói rồi cúi đầu lạy dài. Bao Công nói: “Thật quẩn gia khéo nhẹ tính quá, nghe lời thẳng đó mà nhọc công, tôi nào có phép tắc gì mà trừ tà trị bệnh”. Bao Hưng đứng bên xen lời rằng: “Xin thầy lấy dạ từ bi ứng chịu, quẩn gia thật thành tâm, mà lẽ nào từ chối cho đành”. Bao Công nghe nói trợn mắt quát Bao Hưng và mắng rằng: “Đồ chết dẫm, tao không biểu mày leo mép”. Và dạy qua nói với Lý Bảo rằng: “Đó là lời nó nói xàm, tôi không hề trị bệnh trừ ma bao giờ”. Lý Bảo nghe nói bèn lạy nữa và năn nỉ rằng: “Nếu thầy không chịu thời Chủ mẫu tôi trách mắng rằng tôi không hết lòng cầu thỉnh, vì khi nãy tôi mách với người trong làng rằng có gặp thầy pháp thuật cao cường có thể cứu tiểu thư tôi được”. Bao Công trong bụng giận Bao Hưng lắm, song thấy Lý Bảo năn nỉ quá, bèn nghĩ thầm rằng: “Người xưa có nói: Tà mị hay kiêu người chánh trực. Bao mỗ này bản tính chân chính, vậy ta thử đem chân chính tới đàn áp tà mị thử coi sao, nếu không linh nghiệm chừng ấy ta sẽ kiếm kế thoát thân cũng chẳng muộn”. Nghĩ rồi ngó Lý Bảo mà rằng: “Thôi! Ta chẳng nỡ bỏ lời quẩn gia mà hóa ra phụ lòng. Vậy thời chúng ta cùng đi”. Lý Bảo mừng rỡ vô cùng xá lia lịa, đứng dậy đi trước dẫn đường. Ra khỏi Vọng Xuân lầu thấy người tự đông như kiến, có ý đón xem Pháp sư. Hai thầy trò Bao Công cứ đi theo Lý Bảo thẳng tới Lý phủ. Lý Bảo vào trước báo tin.

Lý đại nhân là chủ Lý Bảo đó chẳng ai đầu lạ, vốn là quan Lại bộ tên Lý Văn Nghiệp, vì tuổi già không muốn làm quan, nên xin về hưu để hưởng thú tĩnh mịch, phu nhân là Trương Thị. Vợ chồng họ Lý không có con trai, chỉ sinh một gái, nhân đạo hoa viên bị tà ma khuấy phá, nên phu nhân sai bọn Lý Bảo đi các nơi tìm thầy cứu gỡ. Hôm ấy, vợ chồng đương ngồi trong nhà bàn luận bệnh tình của tiểu thư, thấy Lý Bảo vào bẩm đã thỉnh được Pháp sư, mà là người thiếu niên nho nhã. Lý đại bộ nghĩ rằng: “Quái lạ! Đã là nho lưu đọc sách thánh hiền sao lại còn dư ngày giờ mà làm việc dị đoan nữa”. Liền dạy Lý Bảo mời vào thư phòng. Bao Công vào, Lý Bảo dâng trà xong, thấy Lý đại bộ tới, rõ người quý tướng, dung mạo đoan trang, tóc râu đều bạc. Bao Công bước tới thi lễ rằng: “Văn sinh ra mất tôn quan”. Lý đại bộ xem thấy Bao Công

tướng mạo thanh kỳ, phong thái hiên ngang thì vội vàng đáp lễ, phân ngôi chủ khách. Lý lại bộ hỏi qua căn cứ vì sao mà đi tới đây. Bao Công đem việc mình đi thi bị cướp, thuật lại căn cứ không giấu giếm chỗ nào. Lý lại bộ thấy Bao Công ăn nói lanh lợi trơn tru mới hỏi về học vấn. Hễ hỏi một Bao Công đáp mười, không vấp vấp lời nào cả. Lý lại bộ cả mừng thầm tưởng: “Người này cốt cách thanh kỳ, lại học hành sâu rộng, sau này có lẽ là bậc trên người”. Liền cất Lý Bảo ở lại hầu hạ, còn mình lui vào nhà trong.

Chiều lại, Bao Công đương nằm nghỉ tại thư phòng, phu nhân sai người hỏi: “Coi phải sắm sửa những gì để thiết đàn trị quỷ”. Bao Hưng hốt nói: “Phải có ba cái bàn lớn, một cái ghế ngồi, đem bày trong phòng tiểu thư, bàn trải vải phủ, lại phải có một nghiên châu sa, một tờ giấy vàng, một thanh bảo kiếm, một quần bút mới, lọ hương, bình bông cho đủ, cả thầy đều phải cho tinh khiết. Chờ thầy ta định thần dưỡng tính tới chừng canh hai sẽ lên đàn”. Lý Bảo chạy đi một lát trở lại nói với Bao Hưng rằng: “Các thứ đã lo đủ cả rồi”. Bao Hưng liền đi vào phòng chỉ cho Lý Bảo bày biện, rồi trở về thư phòng thấy Bao Công nằm ngủ ngáy pho pho, liền kêu lớn lên một tiếng. Bao Công tỉnh giấc nói: “À! Được! Mày về đây, thôi để tao ngủ một giấc”. Bao Hưng đáp: “Chưa được, vì phu nhân có lệnh mời lên đàn trị quỷ sao thầy chưa đi”. Bao Công ngồi dậy dụi mắt mắng rằng: “Đồ chết dẫm, mi hại ta, chứ ta biết phù phép gì mà trị tà trục quỷ?” Bao Hưng nói: “Khổ không? Tôi đã nhọc bao nhiêu sức, nhức óc mệ trí, để kiếm cho thầy một bữa cơm ngon, một nơi ở sướng, thế mà còn mắng à! Tục ngữ có câu: Không công hưởng lộc ăn nằm chẳng yên. Vậy nay thầy cũng nên vào phòng xem sao, họa may nhờ chính khí mà tà mị trốn đi. vẹn toàn cả ơn và nghĩa nữa”. Bao Công tự mình không biết tà quỷ là gì, nhưng Bao Hưng ép quá, cực chẳng đã phải đi. Bao Hưng thấy Bao Công chịu đi, liền ra hiệu một tiếng, thấy Lý Bảo đã chực sẵn ở ngoài hồi nào, bưng đèn vào rước. Bao Công và Bao Hưng theo vào ngự phòng của tiểu thư, thấy đèn đuốc huy hoàng, ghế bàn la liệt. Bao Hưng nói với Lý Bảo rằng: “Tới giờ thiết pháp, những người không được tinh khiết phải lánh cho xa, đừng léo hánh vào mà mất linh nghiệm”. Lý Bảo vâng dạ đuổi cả thị tỳ và mình cũng xuống hậu đường, để chỗ cho thầy trò Bao Hưng thiết pháp.

Bây giờ Bao Hưng mới bước lại gần bàn đốt hương lên, rồi gặt đầu lạy ba lạy. Bao Công thấy thế cũng tức cười, song cố nhịn. Bao Hưng lạy xong lại cầm bút chấm son, phạch giấy ra, suy nghĩ một lát, thành linh tay quây lia lịa, như có người kéo dây cho viết thành một câu: “Đào khí, đào khí. Đả cai, đả cai”. Viết xong lại lật đặt xếp đốt rồi bước xuống, thấy Bao Công còn ngồi sững vội nói: “Sao thầy không lên đài ngồi”. Bao Công không biết nghĩ sao phải lên ghế giữa ngồi, xem thấy trước mặt có một thanh kiếm, một nghiên son, một quần bút, một tờ giấy, bất giác sinh ra cảm hứng, vội vàng cất bút chấm son. Đương lúc suy nghĩ thành linh như có ai kéo tay, viết đầy tờ giấy, mà cũng không biết là viết những gì, vừa muốn đọc lại, bỗng nghe tiếng la hoảng ở ngoài, vội vàng xách kiếm chạy ra xem, thấy Lý Bảo mặt mày hơi hải kêu lú lú. Bao Công hỏi có chuyện gì, Lý Bảo đáp: “Mới vừa ra tới viện, bỗng thấy một đạo bạch quang xông lên, làm cho hồn phách tôi tán lạc cả”. Bao Hưng nghe thế liền nói rằng: “Phải! Tôi đã bảo anh khi nãy, nếu thầy cố thiết pháp thời đừng có lại đây, vì anh không nghe lời mới có chuyện lòi thôi như vậy”. Lý Bảo đáp: “Lão gia tôi nhận thấy thầy thức khuya e mệt, nên sai ra dẹp đàn, đặng thầy về nghỉ cho sớm”. Bao Công nghe nói hối bảo Bao Hưng xách lồng đèn trở về thư phòng an nghỉ. Còn bọn Lý Bảo dọn dẹp bàn ghế thấy có bức giấy vàng vẽ chữ son và thanh gương, tưởng là của pháp sư để lại trấn yểm tà quái, liền đem vào trao cho bọn đầy tớ gái. Vừa quay ra, Lý lại bộ kêu bảo đem cho người xem. Lý Bảo lấy đem lại. Lý lại bộ kê vào đèn xem, không phải là phù chú gì, đó là một bài thơ tứ tuyệt:

Giữa chốn rừng sâu kẻ chịu ơn

Xui quăng bánh độc mới còn thân,

Giếng sâu trước đã đem ra khỏi

Nay giúp luôn nên cuộc hôn nhân.

Lý lại bộ thấy trong thơ ẩn tàng sự tích không hiểu ra sao, mới kêu Lý Bảo sai ra dụ dỗ Bao Hưng dò hỏi lai lịch Bao Công, rồi mau mau trở về bẩm lại. Lý Bảo vâng lệnh đi liền.

Nguyên lúc ban ngày Lý lại bộ chuyện vãn với Bao Công, thấy người tài cao học rộng, trở vào khoe với phu nhân và thêm lời rằng: “Gã ấy sau này chắc là bậc công hầu khanh tướng, chỗ chẳng vừa”. Phu nhân nói: “Nếu vậy chừng y trị bệnh cho con ta mạnh, ta nên gả cho y, được sau này sẵn có bóng tùng nó gửi thân đăng cát”. Lý lại bộ nói: “Lời phu nhân nói thật hợp ý tôi, song cũng phải chờ xem bệnh tình của con ra sao?”. Vợ chồng bàn luận như vậy lại nghe Lý Bảo nói, tới canh hai Bao Công đăng đàn thiết pháp, nên lên

sai Lý Bảo ra rình xem công cuộc. Ai dè Lý Bảo lại đem bức thư ấy vào, không rõ ý tứ làm sao, nên mới sai ra dò hỏi như vậy.

Qua ngày sau bệnh tiểu thư quả thật thuyên giảm, Lý đại nhân và phu nhân rất vui mừng, lại vừa được tin Lý Bảo cho hay rằng: Cứ như lời Bao Hưng, bức thư ấy là trạng thái cảnh ngộ khốn nạn của Bao Công từ lúc nhỏ tới lớn, và chắc là Bao Công chưa gả duyên nơi nào cả. Lý lại bộ nghe qua cả mừng, và nghiêm chắc việc ấy là tình hồ ly trả ơn cho Bao Công. Nay con gái họ Lý đã gặp gỡ duyên lành, nên vội vàng thay y phục chỉnh tề đi ra thư phòng. Lý Bảo chạy báo trước, Bao Công lật đặt ra cửa nghênh tiếp; xem thấy Lý lại bộ mặt sắc mừng, dung nghi đoan chính.

Khi ngồi xong, Lý lại bộ nói: “Tiểu nữ mang bệnh trầm kha đã bao lâu rồi, may nhờ hiền khiết cứu khỏi, ơn ấy quá nặng, không biết lấy chi đền. Lão phu vốn không trai, chỉ có một gái, ý muốn đưa cho hiền khiết sửa túi nâng khăn, gọi đáp chút ơn, song không rõ tôn ý thế nào, xin cho lão phu được biết”. Bao Công đáp: “Dám thưa đại nhân, việc nhân duyên là việc trọng, văn sinh không lẽ tự tiện, còn phải đợi lệnh cha mẹ và anh chị mới được”. Lý lại bộ nghe nói cười hì hì, thò vào tay áo móc tờ giấy vàng trao cho Bao Công và nói: “Hiền khiết xem thử giấy này, bắt tất phải từ chối”. Bao Công xem qua, quả bút tích của mình, then đỏ mặt và nghĩ thầm rằng: “Đêm qua lúc ta hoảng hốt, sao lại viết nên những câu này? À! Ta còn nhớ thuở nhỏ chẵn trâu trên núi, lúc mưa to sấm dữ, gặp một đứa gái rồi biến mất đi, đó không chừng là hồ ly, nên sau này cứu ta mấy phen khỏi hại, và nay xui khiến cho ta nên được lương duyên”. Lý lại bộ thấy Bao Công ngồi trầm ngâm suy nghĩ bèn nói rằng: “Hiền khiết hà tất phải nghĩ ngợi, đó chẳng là tà mị khuấy phá đâu, mà thật là lương duyên trời định, vậy hiền khiết chớ nên bỏ lòng lão phu tội nghiệp”. Bao Công không biết từ chối sao, liền nói: “Đại nhân đã không chê bần tiện mà thương đến thân này, tiểu sinh đâu dám chẳng ưng, song còn một chuyện xin thưa rõ, là bao giờ lên kinh thi Hội xong, trở về bẩm lại với cha mẹ anh chị, rồi sẽ lo sính lễ”. Lý lại bộ nghe nói cả mừng vội buộc lời rằng: “Bậc đại trượng phu một lời đã nói như chạm sâu vào đá, không thể quên được, lão phu chỉ trông mong bao giờ tin lành đưa tới là xong”. Nói rồi lui về sai người bày tiệc mời Bao Công tới khoản đãi, chén tạc chén thù, luận thi luận phú; nào là mưu lược tề gia, nào là phương châm trị quốc. Bao Công đối đáp như nước chảy mây trôi, Lý đại nhân đẹp lòng khôn xiết. Cầm hai thầy trò ở chơi ba ngày phu nhân sắm sửa hành lý, cho tiền bạc, lựa ngựa hay và sai Lý Bảo theo hầu hạ.

Thầy trò Bao Công từ giã Lý lại bộ và phu nhân rồi lên đường. Gió hốt bụi hồng, cát lầy móng ngựa. Đi được vài ngày thấy phong cảnh kỳ hiện ra trước mắt. Ba thầy trò vui vẻ đi tới. Khi vào thành, thuê một gian phòng rất sạch sẽ yên tĩnh, để làm nơi ăn ở và đọc sách, chờ tới ngày mở hội, chen mình vào chốn khoa trường.

Nay nói qua việc quốc chính trong triều. Từ lúc Chân Tôn hoàng đế băng hà, Nhân Tôn kế vị, phong Lưu hậu là Thái hậu, lập Bàng phi làm Hoàng hậu, cất Quách Hồn lên làm Tổng quản đô đường, Bàng Kiết làm Quốc trưởng gia phong Thái sư. Bàng Kiết vốn người gian nịnh ý mình cầm được quyền thế, lại có vây cánh rất đông và thấy vua còn nhỏ tuổi, nên ý muốn chuyên quyền, song Nhân Tôn vốn là một vị Minh quân, tuổi tuy nhỏ mà tinh thông mọi việc, lại có bấy tôi trung nghĩa phụ tá nên luật pháp nghiêm minh, Bàng Kiết dẫu muốn làm gì cũng khó.

Mùa xuân năm ấy, Bàng Kiết được vua phái làm Tổng tài trong hội thi, vì vậy mà sĩ tử phần nhiều đều trượt. Đến giờ yết bảng thấy tên Bao Công được chấm đậu Tiến sĩ, Hàn lâm viện vâng chỉ truyền lô, sắc tấn phong Bao Công làm Tri huyện Định Viễn, thuộc phủ Phụng Dương. Bao Công lãnh sắc bằng rồi, thâu thập hành lý ra khỏi Kinh đô trở về cố quán. Vào lạy cha mẹ, ra mắt anh ruột chị dâu, tới thăm thầy. Bày tỏ những nỗi gian nguy trong lúc đi đường và thuật luôn việc kết thân với nhà họ Lý. Vợ chồng Viên ngoại nghe qua mừng rỡ và vui lòng quên đi chuyện cũ, lựa ngày tế tổ tông và tạ ơn Ninh Lão.

Cách ít ngày Bao Công bái biệt cha mẹ, anh chị và thầy, cùng Bao Hưng, Lý Bảo lên đường nhậm chức. Đi gần đến huyện Định Viễn, Bao Công dặn Lý Bảo trông coi hành lý, còn mình và Bao Hưng thay xiêm áo giả dạng kẻ hèn hạ, đi do thám tình hình của dân. Ngày kia hai thầy trò Bao Công đi vào thành huyện Định Viễn, đương ngồi ăn cơm trong quán, chợt thấy ở ngoài bước vào một người, nhà hàng vội vã chào. Người ấy kéo ghế ngồi xong, nhà hàng bưng ra hai bầu rượu và hai cái chén. Người ấy hỏi: “Ta có một mình sao mi lại đem đến hai bầu rượu hai cái chén?”. Nhà hàng đáp: “Hồi đại gia đi vào tôi thấy sau lưng có một người bỏ tóc xòa, máu me nhem nhúa đi theo, tôi tưởng là người hầu của đại gia, thế mà bây giờ đầu mất, không lẽ tôi ngủ đứng mà mê nên thấy vậy!”.

Ấy là:

Kẻ dữ lập mưu giết chúng

Hồn oan vẫn vít báo cừu

4. Chương 4: Trong Chùa Lợm Đầu, Khép Tội Bì Hùng, Dưới Bệ Tấn Già, Tan Thân Triệu Đại

Nói tiếp, khi người lạ ấy nghe nhà hàng nói những lời thời kinh hoàng thất thố, lật đặt uống ít chén rượu, tính tiền trả rồi bỏ đi. Bao Công thấy như vậy gọi nhà hàng lại hỏi: “Người mới ra đó tên họ là chi?”. Nhà hàng đáp: “Người đó tên là Bì Hùng, đầu dọc của mười hai người buôn ngựa”. Bao Công nhớ rõ tên họ, ăn uống xong, sai Bao Hưng vào huyện truyền dụ, còn mình đi sau. Tới nơi thấy nha dịch thơ lại sắp hàng nghênh tiếp. Vào trong dinh, quan phủ ấn dăng ấn tín lên. Bao Công liền lật cả sổ bộ giấy má ra xem thấy trong đó có một án, là tên Trầm Thanh giết ông sai trong điện Già Lam, tình tiết chi li thật là khó hiểu. Vì vậy vội vã thẳng đường xuống lĩnh sẽ thẩm vấn cái án của Trầm Thanh. Bọn nha lại thấy Bao Công đã đi phục dò, hỏi các việc trước khi nhậm chức biết là một viên quan công minh nên đều sợ sệt.

Bao Công lên công đường sai lính lập tức vào ngục dẫn bọn Trầm Thanh ra bắt đứng sắp hàng trước bệ. Bao Công xem kỹ Trầm Thanh tuổi ngoài ba mươi, dáng sợ sệt, quỳ mọp xuống đất, trông có vẻ là kẻ hung tàn, bèn cất tiếng hỏi rằng: “Trầm Thanh, mi vì có gì mà giết người, mau mau khai ngay, đừng bần quan xem xét”. Trầm Thanh khóc mà thưa rằng: “Muôn lạy lão gia, ngày trước lúc con đi thăm cha mẹ, trở về nửa đường trời tối mưa dầm, nhân thấy gần bên có một cảnh chùa, con bèn vào xin nghỉ nhờ. Hôm sau đương đi trên đường, gặp công sai, thấy sau lưng con có vết máu, họ tra hỏi con ở đâu đi lại, con không giấu giếm gì, đem cả việc mắc mưa vào chùa thuật lại, ai dè công sai nghe rồi bắt con dẫn trở lại điện Già Lam. Con không rõ sự gì cũng đành liều đi theo, tới chùa thấy bên bàn Phật có thầy thầy sai bị giết. Con không biết ai giết, nhưng mà công sai cứ đổ con là người giết sai ấy, bắt vào giam nơi ngục này, thật là oan ức cho con lắm. Xin đại gia lấy lượng từ bi, đèn trời soi xét cho con nhờ”. Bao Công nghe qua liền hỏi rằng: “Lúc mi đi ra khỏi chùa là lúc nào?”. Trầm Thanh thưa: “Trời vẫn chưa sáng”. Bao Công lại hỏi: “Y phục mi sao lại có vết máu ấy?”. Trầm Thanh thưa rằng: “Nguyên con xuống bếp, có một giọt máu ở đầu rơi xuống dính vào áo con”. Bao Công nghe rồi gật đầu; truyền đem giam lại trong ngục, rồi sai khiêng kiệu xuống điện Già Lam, Bao Hưng cưỡi ngựa đi theo. Bao Công vừa đi vừa nghĩ rằng: “Nếu thật tên Trầm Thanh kia giết thầy sai, sao mé trước mình không vấy máu lại vấy ở sau lưng và một điều lạ là trong tay nó không có khí giới gì”. Còn đương suy nghĩ đã tới điện Già Lam. Bao Công xuống kiệu, cấm kẻ thủ hạ không ột ai vào, chỉ đem một mình Bao Hưng cùng đi. Bao Công vừa bước vào điện thấy tượng Phật hư mục, liền bước vòng lại sau tượng xem rõ dưới trên bất giác gật đầu. Rồi điện chính xuống nhà bếp, ông thấy trên mặt đất quả có dấu máu, thấy bên cạnh có một vật, nhặt lên xem, rồi dứt ngay vào tay áo rộng, trở ra lên kiệu đi thẳng về nhà.

Về tới thư phòng thì Lý Bảo đã đem hành lý tới và xếp đặt trong cả rồi, Bao Công uống trà xong sai Bao Hưng truyền cho trưởng lại trong nha tới hầu. Người ấy là Hồ Thành nghe lệnh đòi, liền vào ra mắt Bao Công. Bao Công nói với Hồ Thành rằng: “Ta có một chuyện cần, muốn dùng nhiều thợ mộc, vậy người phải kêu giúp cho ta, nội ngày mai cho có”. Hồ Thành dạ dạ lui ra.

Hôm sau, Hồ Thành đem thợ tới, Bao Công đã bảo sắp sẵn những bàn thấp, và có đủ bút, nghiên, giấy ở sau nhà, đem bọn thợ ra đó đếm cả thấy là chín người, mời ngồi cả vào bàn và nói rằng: “Bản quan muốn làm ít cái để để bôn hoa, vậy mỗi người phải nghĩ vẽ một kiểu, nếu ai vẽ đẹp và lạ, sẽ được thưởng tiền”. Các thợ vâng dạ, ai nấy cảm cúi lo vẽ. Bao Công ngồi trên định thần xem kỹ, một lát các thợ đều dâng kiểu lên. Bao công tiếp lấy xem, tới một bức liền hỏi: “Bức này của ai, người vẽ tên họ là gì?” Một người thợ bước ra thưa: “Bức đó vốn của tôi, tên là Ngô Lương”. Bao Công liền cho các thợ kia về hết, chỉ giữ lại một mình Ngô Lương mà thôi, rồi sai lính dắt vào công đường, nha dịch đánh trống rầm lên. Bao Công bước lên công đường vỗ bàn hỏi lớn rằng: “Ngô Lương, sao mi dám lớn gan giết chết thầy sai, có sự thể nào mau mau

khai rõ?” Ngô Lương nghe qua run như thần lần dứt đuôi, hồn vía lên mây thưa rằng: “Lạy lão gia, tôi là kẻ lo làm ăn không hề làm những chuyện như vậy, xin lão gia xét lại, kéo oan người lương thiện”. Bao Công nói: “Đầu đuôi nhất thiết, ta đã hiểu rồi, mi còn chối, chưa chịu khai sao? Tả hữu đâu? Vào điện Già Lam thỉnh tượng Phật về đây”. Tả hữu dạ dạ đi liền, một lát khiêng tượng Phật đem về, mọi người lấy làm lạ không biết chuyện gì, xúm xem đông như kiến. Bao Công bước ra tiếp tượng Phật và làm bộ như nói năng bàn bạc chuyện gì, rồi trở vào nói với Ngô Lương rằng: “Phật mới vừa bảo cho ta biết rằng lúc mi hạ sát thầy sãi ấy, mi có để dấu tích ở sau lưng Ngài”. Nói đoạn sai nha dịch dẫn Ngô Lương ra xem, quả thấy sau lưng tượng Phật có vấy một bàn tay trái sáu ngón in vào rõ ràng. Ai dè lúc dòm lại tay Ngô Lương, bàn tay trái cũng có sáu ngón, so với dấu đó không sai một mảy. Ngô Lương bấy giờ hồn xiêu phách lạc cảm miệng không có một lời nào chối cãi. Tả hữu thầm khen Bao Công là một vị thần minh nên mới tra được những án mẫu nhiệm như vậy. (Nguyên lúc Bao Công vào chùa khám nghiệm, nhặt được dưới đất một cái dấu đen lại thấy sau lưng tượng Phật, có dấu in rõ sáu ngón tay, biết là tay người thợ mộc có nhánh, nên lập kế ấy).

Khi so tay rồi tả hữu dắt Ngô Lương ra quỳ trước công đường, Bao Công vỗ án hét to lên rằng: “Mi là người phạm tội, sao chưa chịu khai còn đợi gì nữa?”. Ngô Lương liền khai rằng: “Xin đại gia chớ giận, tôi xin khai ngay. Số là tôi với hòa thượng trong chùa quen biết nhau lắm. Ngày kia tôi cùng hòa thượng chén tạc chén thù, hòa thượng say tí, tôi bảo hòa thượng nên cho đồ đệ đi quỳen giáo, kiếm chút ít dành dụm. Hòa thượng không ngại gì lòng tôi nên nói thiệt rằng: “Việc ấy khỏi lo, là vì mấy năm nay đã có để được hai mươi lượng bạc“. Tôi hỏi luôn hòa thượng chỗ cất có được chắc chắn không kéo lạc mất thì khôn, hòa thượng nói rằng cất trong đầu tượng Phật. Khi tôi nghe rõ, bỗng động lòng tham, lại thấy hòa thượng đương say liền lấy búa đập chết đi tay còn dính máu, đi ngay lên tượng Phật, tay trái đỡ lưng, tay phải thò vào đầu móc bạc, chẳng dè dấu tay đó là cái tang chứng ngày nay, đại gia đã thần minh thấu rõ, tôi còn giấu giếm làm chi”. Bao Công nghe khai xong liền đưa cái dấu ra cho nó coi. Ngô Lương nhận là của mình làm rớt trong lúc lấy búa mà không hay. Xong xuôi bắt Ngô Lương đứng tở cung xưng, còn Trầm Thanh thời ười lượng bạc và tha về.

Bao Công vừa muốn lui vào hậu đường, bỗng nghe tiếng trống và tiếng kêu oan inh ỏi, liền sai tả hữu đòi vào, đó là một gã thiếu niên và một người trung niên. Tới trước công đường, gã thiếu niên quỳ xuống cáo rằng: “Lạy thượng quan, tôi tên là Khuông Tất Chánh có một người chú buôn hàng lụa tên là Khuông Thiên Hựu. Chú tôi có một cây quạt san hô nặng ước một lượng tám, đánh mất ba năm nay chưa tìm được. Ngày nay tôi gặp người này lưng đeo quạt giống y của chú tôi, nên năn nỉ y cho tôi xem, kéo để nhìn lầm không phải, té ra người này đã không cho lại mắng nhiếc và nín tôi lại, nói rằng tôi giật của, xin đại gia lấy lượng hải hà xét cho tôi nhờ”. Còn người kia khai rằng: “Tôi nguyên là người phủ Giang Tô, họ Lữ tên Bội, đương đi giữa đường gặp tên này kéo tôi lại, nói rằng cây quạt san hô tôi đeo trong lưng đây là của chú nó, nghĩ vì giữa lúc ban ngày, nó dám đón người giật của, xin thượng quan tra xét”. Bao Công nghe nói sai đem quạt lên xem quả là một vật rất tốt, màu đỏ bóng, liền hỏi Khuông Tất Chánh rằng: “Mới rồi mi nói quạt này nặng bao nhiêu?”. Tất Chánh đáp: “Một lượng tám”. Bao Công lại hỏi Lữ Bội, Lữ Bội nói: “Nguyên của người bạn cho nên không biết nặng bao nhiêu?”. Bao Công bảo Bao Hưng đem cân đúng một lượng tám không sai. Bao Công mới ngó Lữ Bội mà rằng: “Cứ như lời Khuông Tất Chánh khai vật này là của nó”. Lữ Bội lật đặt thưa: “Lạy thượng quan, xin đèn trời soi xét, vì của đó bạn tôi cho làm sao tôi biết được bao nhiêu phân lượng. Bao Công hỏi vặn lại rằng: “Đã nói là của bạn mi cho, vậy bạn mi là ai có nhớ hay không“. Lữ Bội đáp: “Người bạn cho tôi cây quạt đó là Bì Hùng trùm lữ bán ngựa”. Bao Công nhớ lại tên Bì Hùng ở trong quán, vội vàng sai tả hữu dẫn hai người lui ra, một mặt sai người đi tìm Bì Hùng.

Khi Bì Hùng tới Bao Công thẳng đường hỏi rằng: “Nghe nói nhà ngươi có cây quạt san hô, vậy còn hay không?”. Bì Hùng đáp: “Ba năm trước tôi có vật ấy”. Bao Công hỏi: “Vậy ngươi có đem quạt ấy cho ai hay không?”. Bì Hùng thưa: “Tôi không biết quạt ấy là của ai, còn đợi người mất xin mà trả lại, thời làm sao dám cho người khác”. Bao Công hỏi: “Vật ấy bây giờ ở đâu?”. Bì Hùng thưa: “Hiện còn ở tại nhà tôi”. Bao Công nghe xong, liền sai đem Bì Hùng ra, đem Lữ Bội lên hỏi: “Mới rồi ta hỏi Bì Hùng, nó nói không i quạt thế sao mi lại có, hãy khai rõ cho ta nghe?”. Lữ Bội ngơ ngẩn nói: “Đó là vợ của Bì Hùng cho”. Bao Công hỏi: “Làm sao mà vợ Bì Hùng lại i?”. Lữ Bội làm thinh không khai nữa. Bao Công nạt tả hữu đem chèo kệp ra, lúc đó Lữ Bội mới chịu khai rằng mình tư thông với Liễu Thị, nên Liễu Thị lén tặng làm của tin. Bao Công cho đòi Liễu Thị tới, ai dè Liễu Thị giận chồng hay kết bè gian giáo, nên vào công đường liền khai ngay việc chồng nàng tư thông với vợ Dương Đại Thành là Tất Thị mới lấy được quạt nọ mà đem về, giao cho nàng cất ba năm nay. Nhân mới đây kết hảo với Lữ Bội, lén đem cho phứt đi. Bao Công nghe qua,

lập tức viết trát đi bắt Tất Thị.

Đương còn thăm vắn bỗng nghe ở ngoài có tiếng trống, cho gọi người đánh trống vào, té ra người ấy là Khuông Thiên Hựu chú của Khuông Tất Chánh, nghe cháu bị người kéo níu đến phải vào cửa quan, nên sợ hãi chạy tới bày tỏ nỗi oan ức. Thiên Hựu tới trước mặt Bao Công quỳ xuống bẩm rằng: “Nguyên ba năm trước tôi có sai tên Dương Đại Thành cầm cây quạt san hô làm vật chứng thực tới tiệm lấy thuốc. Sau hai ngày tôi tới tiệm không thấy Dương Đại Thành mà cây quạt cũng không có ở đó, vì vậy tôi đến nhà y hỏi thăm. Hóa ra Dương Đại Thành đã chết đêm trước rồi, mà quạt ấy cũng không rõ đã lọt vào tay ai. Việc ấy tôi bỏ qua đã ba năm nay, chẳng dè mới rồi, cháu tôi nhìn quạt ấy mà bị người cáo tố tới thượng quan, xin thượng quan cứ lẽ công bình, xét xem ai đúng ai sai”. Bao Công cho Thiên Hựu xuống, và đòi Bì Hùng và Tất Thị lên. Bao Công hỏi Tất Thị trước rằng: “Chồng mi chết về bệnh gì?”. Tất Thị luống cuống chưa kịp đáp, Bì Hùng đứng một bên hốt rằng: “Vì bệnh đau bụng mà chết”. Bao Công nổi giận vỗ án hét lớn rằng: “Đồ chó, nhảy miệng mà hại thân, thật bọn mi đã đồng mưu mà giết Đại Thành, lẽ đã lộ rồi, mưu gian khó giấu, mau mau khai rõ”. Bì Hùng nói: “Thật tôi có thông gian với Tất Thị chứ không có mưu hại Đại Thành”. Bao Công gắt giọng hỏi rằng: “Mi còn chối nữa sao? Mi đã quên lúc những lời tửu bảo nói trong quán và tình trạng mi lúc ấy thế nào rồi sao?”. Bì Hùng nghe nhắc tới, mặt tái xanh, lạy mà bẩm rằng: “Lạy thượng quan, mưu sâu không che được mắt thần, xin để kẻ hèn thú thật, nguyên vì tôi thông gian với Tất Thị, sợ Dương Đại Thành hay nên lập mưu phục rượu cho y say, rồi dùng dao nhọn đâm chết, mua quan quách, khâm liệm, nói dối là đau bụng mà bỏ mình, sẵn thấy có cây quạt san hô, mới xách đem về cho vợ tôi cất. Đó là tội ác tôi làm tôi chịu, há đổ cho ai”. Bao Công nghe xong, bắt ký tờ cung xưng, kết án tử hình, còn Tất Thị bị xử lăng trì, đánh Lữ Bội bốn chục hèo, Liễu Thị bị bán làm nô tỳ. Chú cháu họ Khuông vô sự lãnh quạt ra về.

Ấn ấy phát lạc rồi, mọi người đều khâm phục tài của Bao Công, còn bọn gian rất đổi kinh sợ.

Tại Tiểu Hà Oa, có một ông già tên là Trương Tam người cương trực, giàu lòng nghĩa hiệp nên còn có tên Biệt Cổ, trước chuyên nghề đốn củi nuôi thân, nay tuổi cao sức yếu được anh em trong bọn cho coi sóc việc cân đo cũng đủ tiền ăn qua ngày tháng. Một hôm chợt nhớ tới Triệu Đại ở bên Đông Tháp Oa mấy năm trước có thiếu bốn trăm đồng tiền mua củi, mới sửa soạn đi đòi. Khi tới nhà Triệu Đại thấy phong cảnh khác xưa, cửa nhà đổi mới, Biệt Cổ lấy làm lạ không dám đi vào, lần tới nhà lối xóm hỏi thăm, mới biết Triệu Đại vừa phát tài giàu có lớn lắm, nên trong làng đều kêu y là Triệu quan nhân. Trương Tam nghe nói trở lại lấy gậy gõ cửa kêu lớn rằng: “Triệu Đại, Triệu Đại anh ơi!”. Nghe trong cửa có tiếng đáp rằng: “Ai xác lắm vậy, cái gì mà Triệu Đại, Triệu tiểu hử?”. Cửa mở, Triệu Đại quần áo bảnh bao, mày râu nhẵn nhụi, sang trọng lắm, liền hỏi rằng: “Nhớ năm trước chú còn thiếu tôi bốn trăm đồng tiền củi, năm nay khá, cho tôi xin lại”. Triệu Đại nói: “Trả thời trả, song nán vào nghỉ chơi đã”. Đương lúc nói chuyện ở trong nhà bước ra một người đàn bà, Triệu Đại chỉ nói: “Người này là vợ của em đây”. Và dạy lại nói với người đàn bà ấy rằng: “Chẳng phải ai đâu lạ, đó là anh Trương Tam đây mà”. Người đàn bà nghe nói bước tới thì lễ. Trương Tam cùng hai vợ chồng vào nhà, người đàn bà bưng trà ra, Trương Tam không uống cứ đòi về. Triệu Đại thấy không thể giữ lại, liền lấy đủ số tiền trả. Trương Tam xem thấy những chậu đèn để la liệt trong nhà thì xin một cái, Triệu Đại liền cho, Trương Tam mừng lắm vội vã ra về.

Từ Đông Tháp Oa về Tiểu Hà Oa, đường xa ước ba dặm, Trương Tam tay xách chậu, tay chống gậy lần về. Đi tới một gốc cây kia, bỗng nhiên gió thổi ù ù, hơi lạnh làm cho Trương Tam nổi da gà, liền để chậu xuống nghỉ, bỗng nghe văng vẳng sau lưng có tiếng bi ai rằng: “Thắt đứt lưng ta đi”. Trương Tam nghe tiếng sợ lắm, dằng háng vài cái, xách chậu lên đi không dám ngoái lại, mà tai vẫn cứ nghe tiếng kêu: “Trương bá bá ôi! Chờ tôi với!”. Trương Tam quay đầu lại không thấy ai, sợ và giận lắm, miệng lầm bầm trách mình rằng: “Ta không khi nào ăn ở gian tà, mà sao lại bị ma chồng yêu ghẹo, hay là mạng ta đã tới nên gặp quỷ đón đường đây chăng?”. Bụng nghĩ vắn vợ, chân bước thẳng, về tới lều tranh, xô cửa bước vào, dẹp gậy và chậu, vừa đặt đít ngồi lại nghe tiếng: “Bác ơi! Tôi chết rất oan khổ!”. Trương Tam kinh hãi nói thầm rằng: “Cái gì mà cứ ghẹo ta mãi vậy? Người chính trực sợ cóc gì loài ma quái”. Nghĩ vậy liền cất tiếng hỏi rằng: “Thôi, mi nói ta đã nghe rồi, vậy mi là ai đó?”. Bỗng nghe đáp: “Tôi đây là Lưu Thế Xương người ở làng Bác Bửu ngoài cửa thành Tô Châu, nhà có mẹ già là Châu Thị, cưới vợ con nhà họ Vương, sinh được một trai tên là Tuế, nhà chuyên nghề buôn lụa làm kế sinh nhai, nhân lúc bán hết về nhà, hành lý nặng nề mà lữ đã mệt, nhân lỡ đường trời tối, ghé ngủ nhờ nhà Triệu Đại. Ai dè vợ chồng nó thấy của nhiều động lòng tham, mới giết tôi mà đoạt. Bác ôi! Oan chìm biển thẳm, cừu hận suốt đời, nó giết tôi rồi đem cả xương thiêu ra tro, trộn với đất nặn thành những chậu đèn đó. Vậy phiền bác, thương người oan uống, thay tôi mà tới trước

mặt Bao Công kêu oan giùm”. Nói dứt tiếng khóc rờn. Trương Tam nghe nói động lòng hào hiệp không còn sợ gì, kêu rằng: “Cái chậu đen (nghe có tiếng dạ) ta giúp mi đi tố cáo, e Bao Công không nhận đơn, vậy mi nên theo ta đi mới xong”. Nghe tiếng đáp rằng: “Xin vâng lời bác, bác có đi thì cứ xách chậu theo là đủ”.

Cả đêm Trương Tam lo liệu không hề nhắm mắt, sáng ngày dậy sớm ra đi. Khi tới huyện Định Viễn trời còn sớm lắm, cửa chưa mở, ngồi chờ giây lâu, mới nghe tiếng trống hầu, Trương Tam xách chậu đi vào, miệng kêu oan chẳng dứt. Nha dịch vào bẩm, Bao Công vội vào, Trương Tam liền đem việc Triệu Đại inh một cái chậu đen và lúc gặp hồn oan khóc tố những gì, một lượt nói qua không sót, và lấy chậu đen để làm chứng. Bao Công nghe qua, liền cất tiếng kêu thửi cái chậu đen, tới đôi ba lần mà không nghe ứng tiếng; nhưng thấy Trương Tam già cả e là lẫn lộn nên không giận, liền sai dẫn ra. Ra khỏi cửa Trương Tam hỏi cái chậu vì sao Bao Công kêu nó không dạ, cái chậu trả lời rằng: “Vì trong cửa có môn thần, tôi vào không được, xin bác thưa lại”. Trương Tam lật đặt xách chậu chống gậy và kêu oan nữa. Nha dịch cản lại Trương Tam liền đem lời cái chậu mới nói với mình thuật lại. Bọn nha dịch vào bẩm, Bao Công nghe qua vội vàng viết một đạo bùa sai đem ra ngó đốt và cho đòi Trương Tam. Tới trước công đường, Bao Công cũng kêu cái chậu như trước, đôi ba lần cũng không thấy trả lời, cả giận vỗ bàn rày mắng om sòm, và sai tả hữu dè Trương Tam đánh mười hèo để răn kẻ sau. Tả hữu vâng lời đánh đủ số hèo và đuổi ông già ra khỏi cửa. Trương Tam ra ngoài kêu cái chậu mà hỏi nữa thì nó đáp rằng: “Vì thân thể trần trường không dám ra mặt tinh chủ (Bao Công là Khuê tinh giáng thể) xin bác làm ơn vào bẩm lại”. Trương Tam nói: “Thôi đi, thân già sức yếu, làm ơn chưa thấy ơn, đã thấy mười hèo đáp trước, bây giờ còn bảo vào...” Cái chậu đen cứ năn nỉ mãi ông cũng xiêu lòng lại vào kêu oan. Bao Công lấy làm lạ nghĩ rằng: “Đã bị mười hèo, mà còn vào nữa, chuyện này quả có can cơ chi đây, Nghĩ vậy cho người ra hỏi, Trương Tam cũng đem lời cái chậu đen mới nói mà thưa lại. Bao Công liền sai Bao Hưng lấy quần áo giấy ra đốt, và đòi Trương Tam vào. Trương Tam vừa đi vừa kêu, thời nghe cái chậu ứng thỉnh đáp lại. Vào trước công đường, Bao Công cũng kêu như trước, chuyện này mới nghe có tiếng đáp rằng: “Lạy tinh chủ, có tôi đây” Ai nấy nghe đều lấy làm lạ. Bao Công liền hỏi Trương Tam điều oan khúc của cái chậu đen, Trương Tam liền thuật lại cặn kẽ. Bao Công nghe rồi cho Trương Tam ra nghỉ, một mặt viết thơ sai người đi mời bà con của Lưu Thế Xương (hồn oan của cái chậu đen), một mặt cho đi bắt vợ chồng Triệu Đại.

Khi Triệu Đại và vợ là Điều Thị tới, Bao Công không cho thấy mặt nhau, trước đem Triệu Đại ra hỏi sơ sài rồi đem giam, kế đem Điều Thị ra, Bao Công nói: “Điều Thị, chồng mi đã khai rằng việc giết Lưu Thế Xương, mưu mẹo đều tại mi bày chỉ”. Điều Thị nghe nói giận chồng lắm, nên không chối cãi cứ việc khai thật rằng: “Khi Lưu Thế Xương ghé ngủ nhờ, chồng tôi thấy bạc nhiều, động lòng tham, nên lấy dây thắt cổ cho chết nghẹt mà đoạt của, bây giờ bạc ấy vẫn xài chưa hết, còn để tại nhà”. Bao Công bắt lần tay vào tờ cung xưng rồi lập tức sai người đi lấy bạc. Lấy bạc xong, sai đem Triệu Đại lên để đối chất với vợ nó, ai dè đứa gian thường hay to gan, Triệu Đại một mực không chịu khai, đến nỗi bị tra khảo quá mà chết. Bao Công đem thấy ra, còn mình thì làm tờ thông lên phủ và viết tấu văn báo về kinh.

Vừa khi mẹ và vợ Lưu Thế Xương tới, Bao Công liền giao bạc lại, và tiền bán gia tài của Triệu Đại. Còn Trương Tam, mẹ và vợ Lưu Thế Xương đem về nuôi, để đáp ơn người hào hiệp.

Thật là:

Triệu Đại mưu gian nên chết nghiệt,

Trương Tam lòng tốt được ơn đền.

5. Chương 5: Bị Cách Chức, Gặp Cao Tăng Nghĩa Sĩ, Nhờ Long Đò, Rõ Oán Quỉ, Oan Hồn.

Bao Công xử án ấy, xa gần nức tiếng, chính trực vô tư, bọn quan trên, ghen ghét và nhân lỗi tra đến chết người, nên ít lâu ông bị cách chức. Bao Công liền giao cả việc huyện lại cho viên thủ ấn, rồi xếp đặt hành lý, ra về, ai dè Lý Bảo thấy tình cảnh như vậy, đã thâu góp đồ tể nhuyễn của riêng tây, lòn mất tự bao giờ,

thành ra cũng còn có hai thầy trò như cũ. Bao Công ra đi, trăm họ theo đưa đông đảo. Lòng chan chứa biết bao cảm tình, ra tới trường đình Bao Công khuyên nhủ ít lời rồi từ giã lên ngựa.

Bụi hồng mù mịt, vó ngựa gập ghềnh. Bao Công vừa đi vừa nghĩ: “Ta từ nhỏ đã chịu biết bao nhiêu gian khổ, nhờ anh chị thương tình, rước thầy cho học, may sao long vân gặp hội, nhẹ bước công danh, ai dè đâu, nay rủi ro một chút mà vinh hoa đã như ngọn đèn dưới gió, thời còn mặt mũi nào mà trở lại quê nhà, âu là dời bước tới kinh đô chờ ngày toan liệu”. Còn đương nghĩ ngợi chợt tới một núi kia nghe tiếng đồng la inh ỏi, trong núi túa ra một lũ lâu la. Cầm đầu là một tướng mặt đen, mình thấp hình dáng khôi ngô, hét lên một tiếng, lâu la bắt trời thầy trò Bao Công giải lên sơn trại, đem buộc vào cột chờ cho bốn vị đại vương tới. Thầy trò Bao Công bị trời ước một giờ mới thấy Đại vương thứ tư hốt hải chạy về nói: “Khổ rồi! Khổ rồi! Ngu đệ mới gặp một người hành khách, tướng đầu ra đón đường thu của, ai dè người ấy võ nghệ cao cường, nếu ngu đệ chậm chân ắt không còn tính mạng, vậy trong các anh ai ra bắt nó để rửa hận cho em?”. Đại vương thứ nhất và Đại vương thứ nhì chịu ra đi. Hai người nai nịt, cưỡi ngựa ra khỏi trại thấy người hành khách đứng trên sườn núi, liền phóng ngựa tới. Đại vương thứ nhất vừa trông thấy mặt người khách, cười ầm lên: “Tướng là ai, té ra huynh trưởng, vậy xin mời lên sơn trại đàm đạo chơi”.

Nguyên núi này tên là Thổ Long Cang, nơi giặc cướp ẩn núp. Có hai người là Trương Long, Triệu Hổ trước theo họ Bàng, sau biết chúng nó là lũ quyền gian không chịu phụ tá, nên bỏ ra đi. Rồi tới núi này, gặp bọn lâu la, liền thu phục và xưng làm chúa tướng. Sau bọn Vương Triều, Mã Hán xuống thi, bị bọn Bàng Thái sư đuổi ra, cả hai giận lắm, cũng về ngang núi này gặp Trương, Triệu mời lên sơn trại kết làm anh em. Vương Triều làm anh cả, Mã Hán thứ hai, Trương Long thứ ba, Triệu Hổ thứ tư.

Nói về người lạ ấy cùng với Mã Hán về tới sơn trại, thấy buộc trong cột hai người, bèn chạy ra xem, bắt giặc hỏi to lên rằng: “Thế nào mà huyện tôn lại ở đây?”. Bao Công liếc xem liền nói: “Có phải Triền nghĩa sĩ đó hay không?”. Vương Triều nghe hai người đáp liền chạy lại mở trói cho Bao Công và mời lên thỉnh đường chuyện vãn. Triền Chiêu hỏi nguyên do, Bao Công nhất nhất thuật cả việc mình, ai nghe tới cũng lắc đầu than thở. Triền Chiêu bảo bốn anh em họ Vương phải tạ tội với Bao Công, xong rồi phân ngôi chủ khách cùng ngồi, lâu la bưng rượu thịt lên, sáu người xúm nhau ăn uống, chén thù chén tạc, câu chuyện lại qua, thật là ý hợp tâm đầu lắm. Bao Công nhân hỏi bốn anh em họ Vương rằng: “Tôi xem các ngài rõ thật là tay hiệp sĩ, sao lại ẩn núp rừng sâu núi hiểm làm vậy?”. Vương Triều đáp: “Nhân vì gian nịnh chạt triều, trung thần phải lánh mặt nên chúng tôi mượn núi này, tạm dung thân”. Triền Chiêu nói: “Bốn anh em rất may, nay mới gặp được Bao huyện tôn, tuy người đương phải buổi long đông, song biết đâu sau này triều đình lại chẳng nhớ công mà phục chức hay sao? Đến chừng ấy tướng các ngài cũng nên bỏ nơi tăm tối mà theo đường quang minh, đem cả tài năng mà giúp cho dân nước, há chẳng quý sao?”. Bốn anh em họ Vương rập nhau đáp rằng: “Triền gia đã dạy các em rất vừa lòng, chừng nào Bao huyện tôn hưởng lại phần nước hương vua, thời chúng tôi nguyện hết sức chen vai cắt gánh”. Sáu người vui vẻ, ăn uống tới canh ba, tiệc mới tàn.

Sáng ngày thầy trò Bao Công và Triền Chiêu cùng cáo biệt lên đường, bốn anh em họ Vương tỏ tình lưu luyến chẳng đành cho đi, song thấy lòng khách quả quyết, nhắm không thể ép cầm, nên cùng nhau đưa xuống núi. Khi tới đường rẽ, Bao Công và Triền Chiêu quyến luyến quá chừng đường như không nỡ chia tay.

Từ khi thầy trò Bao Công ra đi, cứ đường kinh đô thẳng tới, ngày kia đi ngang qua cửa chùa Đại Tướng Quốc, Bao Công bỗng nặng đầu hoa mắt, ngã phục xuống ngựa. Bao Hưng lật đật chạy lại đỡ, thấy hai mắt Bao Công nhắm cứng, kêu hoài không lên tiếng, kinh hoảng khóc òa, làm cho náo động tới tận trong chùa.

Chùa ấy, nguyên có một vị cao tăng, học hành sâu rộng, nghề y được, tướng bốc lại càng hay, tục danh là Gia Cát Toại, pháp hiệu Liều Nhiên, lúc ấy đương ngồi dưỡng thần, nghe ngoài cửa có tiếng người kêu khóc, bèn bước ra xem. Thấy vậy hòa thượng liền bước lại chắn mạch, rồi kêu chúng tăng ra khiêng vào để nằm bên căn phía đông, còn mình hồi hã hốt thuốc trao cho Bao Hưng nấu đổ cho Bao Công.

Đến canh hai thuốc ngấm, Bao Công lần lần tỉnh lại, mở mắt ra, thấy đèn đuốc sáng trưng, một bên Bao Hưng đứng hầu, một bên một vị hòa thượng ngồi trên ghế. Bao Công liền hỏi: “Đây là chỗ nào?”. Bao Hưng liền đem việc vừa xảy ra và nhờ ơn hòa thượng cứu giúp thuật cả lại. Bao Công nghe muốn trời dậy đáp tạ. Hòa thượng căn lại không cho và bảo rằng: “Trong mình còn yếu, chẳng nên cử động sớm, nên tính dưỡng ít lâu”. Cách vài ngày Bao Công đã khỏe, ra tạ ơn hòa thượng, cùng người chuyện vãn giấy lâu. Hòa

thượng liền hỏi thăm tên tuổi quê quán, biết là người lương đồng, song còn đương chịu cái nạn một trăm ngày, qua khỏi thời vô sự. Vì vậy hòa thượng mời ở lại chùa, khi bàn về việc nước, khi lại cùng ngọn bút hòa vằn, lúc xem trăng lên, lúc vui chén rượu, thật là tâm đắc vô cùng. Ở như vậy gần ba tháng. Ngày kia Bao Công đi với Liễu Nhiên hòa thượng ra trước cửa chùa ngắm cảnh, chợt có một gã nhà bếp tay xách giỏ rau đi ngang, thấy Bao Công, đứng nhìn không chớp mắt, nhưng Bao Công nào có để ý tới.

Nguyên gã ấy là nhà bếp của Vương thừa tướng, vì Hoàng thượng (Nhân tôn) chiêm bao thấy hiện thần, tỉnh dậy nhắm chân dung vẽ ra bức Long đồ; truyền lệnh Thừa tướng sai người tìm kiếm. Thừa tướng vắng chỉ, về rước thợ giỏi họa lại nhiều bản, rồi chia cho bọn Ngưu Hâu mỗi người cầm một bản đi tìm kiếm. Ngày ấy gã nhà bếp đi qua chùa Tướng Quốc, gặp được Bao Công, nhìn với người trong bức Long đồ không sai một mảy. Lật đặt chạy về cho Ngưu Hâu hay, Ngưu Hâu vào chùa thời thấy một vị đạo nhân ngồi đánh cờ với hòa thượng, xem kỹ rồi trở về báo cho Thừa tướng. Thừa tướng mừng lắm, truyền đi kiệu vào chùa, sai nhỏ vào bạch với hòa thượng, Liễu Nhiên ra rước vào Thiền đường. Vương thừa tướng nói: “Trong chùa này được bao nhiêu tăng chúng? Ý tôi muốn phát ổi người một đôi giày, vậy phiên hòa thượng vui lòng giúp cho”. Hòa thượng vắng lời, cho kêu các tăng chúng ra lãnh giày. Vương thừa tướng ngó chăm chăm, không thấy người nào giống như đồ họa, liền hỏi hòa thượng rằng: “Chúng tăng lĩnh đủ chưa? Còn ai nữa không kêu ra?”. Hòa thượng nói: “Chỉ còn một người, mà người ấy không bao giờ chỉ vì một đôi giày mà phải hạ mình chịu ơn ai cả, nếu thượng quan muốn thấy mặt nên lấy lễ đãi mới được”. Vương thừa tướng đáp: “Được, việc ấy không khó gì, phiên hòa thượng dắt vào ra mắt”. Vào tới phương trượng, Bao Công không thể trốn tránh, cực chẳng đã phải tới thi lễ. Vương thừa tướng đáp lễ lại và nhìn kỹ thấy hình dáng giống hệt người trong bức Long đồ, cả mừng hỏi rằng: “Túc hạ tôn danh quý tánh là chi?”. Bao Công liền thưa: “Phế viên là Bao Chửng, nhân xử án Ô bồn (cái chậu đen) mà bị cách chức”. Vương thừa tướng nói: “Ấn ấy quá ư quái đản, lão phu thật khó tin”. Bao Công nghiêm sắc mặt đáp: “Lẽ thời ít có, nhưng việc quyết chẳng không, xưa nay những lễ trái oan, thường mượn tang chứng làm chắc. Bao tôi lấy lễ công mà xử đoán, dân tình cũng chưa cho là quái đản, nếu bỏ qua không hỏi tới, thời lẽ ỨC bao giờ khám phá ình, mà hồn oan e phải ngậm ngùi nơi chín suối”. Vương thừa tướng nghe Bao Công ăn nói cứng cỏi, lòng đã vui mừng, liền mời Bao Công về phủ, lưu lại thư phòng.

Sáng sớm, bảo Bao Công thay đổi theo y phục huyện quan, cùng đi tới đứng trước cửa đền chờ lệnh. Khánh đổ ba hồi, Thiên tử lâm triều, bá quan đủ mặt. Vương thừa tướng ra quỳ tâu rõ các điều. Nhân Tôn Hoàng đế rất vui, cho triệu Bao Công vào, Bao Công vào trước bệ tung hô vạn tuế. Thiên tử mắt rồng xem kỹ, rõ ràng là người trong giấc chiêm bao, trong lòng cả đẹp liền hỏi: “Vì sao mà khanh bị bãi chức?”. Bao Công đem rõ các chuyện tâu qua, Thiên tử không tỏ ý là lạ, cười mà phán rằng: “Khanh đã xử được án Ô bồn, thỏa oan uống, có lẽ cũng trừ được yêu tà trong cung Ngọc Chấn, vì nơi ấy đã bao lâu nay mỗi đêm đều có hồn oan kêu khóc, vậy phiên khanh tới trấn yểm thử coi sao?”. Vua phán xong, Vương thừa tướng phái viên thái giám tổng quản là Dương Trung đưa Bao Công vào cung Ngọc Trấn.

Khi đi tới cung, Bao Công xem thấy ngọc ngà chói rực, bệ diệu huy hoàng, bước tới cửa Dương Trung đứng lại nói với Bao Công rằng: “Ông phụng chỉ vua, vào điện trừ tà, vậy thời vào đi, còn tôi chỉ núp ngoài cửa đây coi chừng mà thôi”. Bao Công gật đầu bước nhẹ nhẹ vào trong điện, thấy chính giữa có đặt bảo tòa bèn bước lại trước cúi đầu lễ, dòm qua bên cạnh thấy có chỗ ngồi, liền ngồi vào đó. Dương Trung thấy Bao Công biết lễ đã có lòng cảm phục, sau lại thấy ngồi nghiêm ngó thẳng, rõ ràng một người chánh trực quân tử thời nghĩ thầm rằng: “Người như vậy, trách gì thánh thượng chẳng ái mộ?”. Dương lúc suy nghĩ, bỗng đầu gió tới ào ào hơi lạnh thấu xương, Dương Trung dựng tóc gáy, ngồi bẹp ngoài cửa, một lát mê man không biết gì (bị quỷ nhập), gió dưới đòn trì hốt lên mây và trong ấy có tiếng than khóc rất ghê.

Bao Công ngồi trong điện, định thần xem kỹ, thời thấy đèn đuốc đều tắt. Dương Trung ngã phịch dưới đất, mê man một hồi lâu, rồi đứng dậy lập cập chạy vào quỳ trước điện, đèn đuốc sáng lại như cũ. Bao Công biết quỷ đã nhập vào xác Dương Trung rồi nên hỏi: “Mi có điều chi oan ức, nên hồn hiện về làm quỷ làm tinh, khá mau bày tỏ lại cho ta nghe thử?”. Dương Trung nói éo éo trong cổ đáp rằng: “Tiên tỷ tên là Khấu Châu, nguyên là kẻ thừa Ợ trong cung Kim Hoa, nhân cứu chúa mà chịu ngậm oan nơi địa phủ đã hai chục năm nay”. Nói bao nhiêu rồi đem cả nguyên ủy các việc lập mưu hãm hại thế nào khóc tỏ lại một lượt và nói lời rằng: “Nay Lý nương nương gần thoát khỏi nạn, nên tôi lại đây bày tỏ, xin ráng sức gỡ oan”. Bao Công nói: “Việc oan đã rõ, cách tra thẩm phải lo, nhưng khôn nổi mi làm quỷ làm yêu kinh động thánh giá, lỗi ấy chẳng vừa, vậy bây giờ phải kiếm nơi ẩn tích, đợi ta minh oan cho”. Dương Trung dạ dạ rồi quay đi ra ngồi lại chỗ cũ ngoài bệ cửa, hồi lâu vờn vai, ngáp thức dậy lại gần hỏi Bao Công rằng: “Ông có thấy gì

không, sao chưa trở lại phục mạng”. Bao Công nói: “Đã thấy quỷ rồi ngặt ông cứ ngủ mãi”. Dương Trung hỏi: “Quỷ gì?” Bao Công nói: “Nữ quỷ tên là Khấu Châu”. Dương Trung nghe nói tới tên Khấu Châu thời thất kinh nói thảm rằng: “Quái lạ! Sao chuyện con Khấu Châu đã cách đây hai chục năm mà y lại rõ?”. Nghĩ rồi giả bộ cười, hỏi rằng: “Sao con Khấu Châu lại thành quỷ mà phá khuấy thế này?”. Bao Công đáp: “Không cần gì phải biết chuyện ấy, vả chăng hoàng thượng sai hai ta vào đây trừ tà, mà ông cứ lo ngủ mãi. Sáng mai vào châu, ai có điều chi cứ tâu qua là đủ”. Dương Trung nghe qua rứt cổ nói: “Lão Bao ơi! Bao ca ca ơi! Bao đại nhân ơi! Ông muốn giết tôi sao chứ. Hoàng thượng sai chúng ta vào đây trấn quỷ, tôi cũng biết mạng vua làm trọng, song không có gì, trận gió vừa qua làm cho tôi mê man như chết, bây giờ về phục lệnh biết lấy gì mà tâu, nghe nói ông là người rộng lượng đức tốt, lẽ nào giết tôi cho đành?”. Bao Công nghe nói thiết tha như vậy cả cười nói: “Thôi! Mai vào châu Thánh thượng, ông nên tâu rằng quỷ ấy là hồn oan của ả Khấu Châu hầu hạ ở cung Kim Hoa hiện lên để xin siêu độ. Chúng tôi đã hứa và bảo phải lánh xa không nên quấy phá nữa”. Dương Trung cả mừng lật đật từ giả về báo trước ở Nội các. Sáng ngày Bao Công và Dương Trung vào châu Thiên tử, chỉ tâu là hồn oan uống. Vua Nhân tôn nghe qua hài lòng bèn xuống lệnh cầu siêu cho Khấu Châu và ra dụ bài lệnh giáng chức cũ, lại thăng Bao Công lên làm lệnh doãn tại phủ Khai Phong và chức âm dương học sĩ. (Vì chức đó mà người ta truyền tụng là Bao Công giỏi xét việc ma quỷ. Ban ngày đoán kiện dương gian, tối về xử án âm phủ).

Bấy giờ Bao công lạy Thiên tử mà phụng sắc, ra tạ ơn Vương thừa tướng và hòa thượng Liễu Nhiên rồi thăng ra phủ Khai Phong. Rồi sai Bao Hưng đem thư về nhà, thăm cha mẹ, anh chị và Ninh Lão tiên sinh rồi ghé làng ẩn Dật trao tin, một là báo tin mừng hai là cầu hôn.

Thật là:

Trời phạt hay thương kẻ phải,

Quỷ ma thường sợ người ngay.

6. Chương 6: Được Cổ Kim Bồn, Kết Duyên Gái Đẹp, Dùng Công Tôn Sách, Để Dọ Người Gian.

Bao Hưng vâng lệnh Bao Công đem thư về nhà, chẳng bao lâu trở lại phủ bẩm rằng: “Con đem thư về nhà, ông bà đều mạnh giỏi, nghe Tướng công làm Phủ doãn cả nhà mừng lắm, ông bà có cho con năm chục lượng bạc. Cậu cả mợ cả cũng có cho con ba chục lượng. Riêng mợ cả có gửi cho Tướng công một cái gói, nói rằng trong đó là cái gương Tướng công đem nhờ cất giữ ngày xưa, và có thuật cho con nghe một chuyện ngộ lắm. Số là từ lúc Tướng công ra đi, mợ cả thấy gương tỏ rạng mới đem ra treo trong nhà, một ngày kia con Thu Hương đi ngang cửa mợ cả, trượt chân ngã một cái vỡ đầu máu chảy lênh láng, bèn vào nhà lại chỗ treo gương soi xem. Ai dè nó thấy máu nhiều quá tối mắt phát điên lên, reo to một tiếng đâm đầu chạy miết về nhà dè mợ hai móc tròng con mắt bên tay phải. Bây giờ nó bị giam vào một nơi như con quỷ sống, còn mợ hai thời chết đi sống lại đôi ba lần, đau ốm liên miên, tìm thầy thuốc chữa cũng chưa hết”. Bao Hưng vừa nói vừa dâng gương lên rồi tiếp rằng: “Đó, rồi con đi lại nhà cậu hai, thấy cậu buồn lắm song cũng có cho con ba lượng bạc. Con ở lại nhà ông bà một ngày, ngày sau qua làng Ẩn Dật dâng thư. Lý công và phu nhân mừng lắm nói ít lâu sẽ đưa tiểu thư qua, và có thư trước cho Tướng công đây”. Nói đoạn đưa thư lên, Bao Công xem qua lập tức sai bảo gia nhân sửa soạn phòng the, đợi chờ người ngọc.

Chẳng bao lâu, Trương phu nhân cùng Lý tiểu thư tới kinh sư. Bao Công chọn được ngày lành tháng tốt kết duyên với Lý tiểu thư. Loạn phụng nên đôi, Tấn Tồn hòa hợp. Bao Công được sánh đôi với Lý tiểu thư là người trinh tịnh, đoan trang thời vui không biết bao nhiêu. Tiểu thư có một bảo vật tên Cổ kim bồn là một vật quý trên đời ít có, nhưng Bao Công không để ý tới cho lắm. Ít lâu Trương phu nhân từ giả về con trở về làng ẩn Dật, trong đám bộ hạ có một đứa con tên là Lý Tài, lanh lợi khôn ngoan nên phu nhân để lại hầu hạ vợ chồng Bao Công.

Ngày kia Bao Công đương ngồi trong phủ, chợt thấy một người tuổi ước năm mươi, miệng kêu oan chẳng dứt, liền cho đòi vào hỏi rằng: “Chẳng hay ông già họ là chi, có điều gì oan ức?” Người ấy lại bẩm rằng:

“Tôi họ Trương tên Trí Nhân, ở tại làng Thất Lý, có một người em họ tên là Trương Hữu Đạo, buôn bán, nhà ở xa xôi ước ba dặm. Hôm ấy tôi thấy nó lâu qua, mới tới thăm nó, té ra nó đã chết được mấy hôm rồi, hỏi thăm em dâu tôi là Lưu Thị xem em tôi đau bệnh gì, sao chết không cho tôi hay. Nó nói chồng nó đau bụng chết, và vì nó đơn chiếc nên chưa nhắn tin kịp. Nghe vậy tôi không tin, đi cáo với quan huyện xin đào tử thi lên xét. Đến khi đào lên quả không thương tích gì, tôi đã đau lòng cho em tôi chết oan không ai rõ. Tưởng chuyện đã yên, thế mà em dâu tôi lại bảo tôi vu cáo cho người lương thiện, xin phạt tôi hai chục hèo. Lạy thượng quan, tiểu nhân nghĩ chắc là Trương Hữu Đạo không phải bệnh mà chết, song vì trời cao đất dày, kêu không tới, vạch không thông, nghĩ có thượng quan công minh xin thương tình thẩm xét”. Bao Công nghe xong hỏi rằng: “Em của ông thường hay có bệnh hay không?”. Trí Nhân đáp: “Dạ thưa không”. Bao Công lại hỏi: “Ông không gặp em ông, ước bao lâu?”. Trí Nhân đáp: “Anh em tôi ở với nhau rất hòa thuận, thường hay qua lại thăm nhau, cứ hai ba ngày gặp nhau là thường. Mới đây, năm ngày tôi không thấy nó, nên đi thăm, té ra việc xảy như vậy”. Nói rồi khóc òa, Bao Công nghe, nói rằng: “Năm ngày trước vẫn còn, ngày thứ sáu qua thăm thì đã chết được ba hôm, ắt sau khi đi thăm anh về một đôi ngày thời chết, vậy cũng có duyên có chí, chứ chẳng lẽ bỗng dưng mà chết”. Nghĩ đoạn liền viết trát đòi Lưu Thị rồi lui vào thư phòng tạm nghỉ.

Vào tới thư phòng Bao Hưng dâng lên một bao thư nói của người học trò đưa tới. Bao Công tiếp lấy xem, thời là thư của Liễu Nhiên hòa thượng tiến cử người hiền, liền ời tên học trò vào. Chào hỏi xong xuôi, Bao Công hỏi tên họ, người học trò đáp: “Văn sinh họ Công Tôn tên Sách, nhân lặn đạn trường ốc, lưu lạc non xanh, may vào chùa Tướng Quốc gặp hòa thượng Liễu Nhiên thật lòng hậu đãi và có thư tiến dẫn tới thượng quan, xin rộng lòng dung nạp kẻ hèn, sẽ hết sức đền ơn tri ngộ”. Bao Công thấy người ấy ăn nói gọn gàng, cử chỉ đoan trang, nhân hỏi qua sách vở điển cổ, nhất thiết đều đối đáp được cả. Bao Công mừng rỡ vô hạn. Đang lúc chuyện trò chợt thấy tả hữu vào bẩm rằng đã đòi Lưu Thị tới, liền kêu Lý Tài hầu đãi Công Tôn Sách, còn mình cùng Bao Hưng đi ra công đường, đòi Lưu Thị vào. Lưu Thị trạc độ đôi mươi, con người lanh lợi, bước vào công đường không có vẻ sợ sệt. Bao Công cất tiếng hỏi rằng: “Mi có phải Lưu Thị vợ của Trương Hữu Đạo chăng?”. Lưu Thị đáp phải. Bao Công hỏi tiếp: “Chồng của mi đau bệnh gì mà chết?”. Lưu Thị thưa: “Chiều hôm nọ chồng thiếp đi xóm về, ăn cơm rồi đi ngủ, đến canh hai phát lên đau bụng, làm cho thiếp kinh hoàng vô cùng, chạy thuốc men cho uống, ai dè mạng cùng số vẫn một lát thời chết”. Nói dứt lời cất tiếng khóc rống lên. Bao Công vỗ án hét to lên rằng: “Ta hỏi chồng mi đau bệnh gì mà chết, sao lại nói rỗng rần quá vậy?”. Lưu Thị thưa: “Bẩm lão gia chồng thiếp bị chứng đau bụng mà chết”. Bao Công hỏi: “Đã đau bụng mà chết, sao lại không cho anh chồng mi là Trương Trí Nhân hay? Cần có làm sao, mau khai ngay”. Lưu Thị đáp: “Thiếp chẳng tin cho Trương Trí Nhân hay một là vì bận việc mà quên, hai là không dám cho anh hay”. Bao Công hỏi: “Sao lại không dám cho hay?”. Lưu Thị đáp: “Vì mỗi lần anh ấy qua nhà, khi thấy vắng người thì hay chộc ghẹo thiếp, thiếp cho hay rằng chồng thiếp đã chết, anh ấy đã không khóc, lại còn buông nhiều lời xằng bậy, và làm nhiều điều nhơ nhớp xấu xa, miệng người tử tế không thể thuật lại được. Thiếp thấy người như vậy mắng ột mẻ thích đáng. Anh ấy hổ thẹn ra về. Ai dè thẹn quá hóa giận, đã chẳng biết tình ngộ thời thôi, lại còn tới huyện vu cáo rằng em anh ta chết ỨC, xin mở hòm xem thấy té ra thầy không vết tích gì, nên bị quan huyện đánh cho hai chục hèo. Tưởng đâu đã ăn năn mà chừa. Đến nay lại còn đến lão gia tố cáo, thật khốn nạn cho thiếp biết bao nhiêu, chồng chết, nước mắt chưa ráo, mà thêm khổ vì anh chồng nữa, tắc gạn càng nát, trăm lạy lão gia, xin lấy ngọn đèn công lý mà soi chỗ tối tăm cho phận góa bụa này nhờ ơn”. Nói dứt lại khóc tức tưởi. Bao Công thấy Lưu Thị miệng lanh hơn pháo, lưỡi bén như gươm, quyết chẳng phải con người lương thiện, bèn nghĩ rằng: “Chuyện này cũng khó, nếu không đủ chứng cứ thời không vạch được oan, phải tạm ít lâu sai người thám thính”. Nghĩ rồi liền nói với Lưu Thị rằng: “Bốn quan nghe lời mi khai gian ngay chưa rõ, song bị người vu oan như thế, lẽ cũng khá thương, vậy tạm về, ba ngày nữa sẽ tới công đường hầu xét”. Lưu Thị dạ dạ lui ra.

Bao Công lui vào thư phòng đưa tờ khẩu cung cho Công Tôn Sách coi, Công Tôn Sách xem xong nói rằng: “Cứ như văn sinh xem ở khẩu cung đây, thì Trương Trí Nhân nghĩ chẳng lầm, song vì Lưu Thị khôn lanh giảo quyết, nên phải tra xét ỉnh bạch mới có thể thuyết phục nó được”. Bao Công hỏi: “Nếu vậy phải làm sao?”. Công Tôn Sách nói: “Đội văn sinh giả đi dò thăm, chừng nào có cơ duyên gì, sẽ trở về bẩm báo”. Bao Công nhận lời.

Công Tôn Sách thay hình đổi dạng làm một thầy thuốc rong, tay xách chiêu bài, vai mang rương thuốc, đi ra xăm xăm tới làng Thất Lý. Dò xét nhọc nhằn cả ngày mà không ra manh mối, tính trở về phủ lo phương khác, đi quanh quẩn thế nào lại tới một cái quán kia tại trấn Du Lâm tên là Hưng Long điểm, bèn đi vào

kêu nhà hàng dọn cơm thịt ình ăn. Đương ngồi ăn, Công Tôn Sách chợt thấy một đám đông người dắt ngựa đi vào, trong ấy có một người lùn lùn mặt đen, cất tiếng rồn rảng rằng: “Ai trong đó mau mau nhường chỗ cho chúng ta ngồi”. Dứt tiếng thời có một người khác bước tới can rằng: “Tứ đệ đừng la lối!”. Nói rồi bảo chủ quán rằng: “Xin chủ quán nói lại với quan khách chịu phiền rời vào trong, nhường hai phòng này cho chúng tôi vì nội bọn đông lắm”. Chủ quán lẳng xăng nói với Công Tôn Sách, Công Tôn Sách bằng lòng, nhà hàng dọn sang bàn mé sau.

Bọn kia cỡi yên nhót ngựa, cất đẹp hành lý, kêu dọn rượu thịt, rồi xúm nhau ngồi vào ăn uống. Công Tôn Sách ghé nhìn thấy ngồi trên bốn người, còn bao nhiêu ngồi bàn dưới. Chúng đương ăn uống. Người đen và lùn hỏi ba người kia rằng: “Mai đây chúng ta vào phủ Khai Phong e người nhớ hờn cũ, không thu dụng thời tính sao?”. Người mắt tròn như trái táo nói: “Tứ đệ khéo lo xa, tôi chắc Bao Công không phải là người hay câu nệ như vậy đâu”. Công Tôn Sách nghe dứt lời, đứng dậy bước qua chấp tay nói với bốn người ấy: “Nếu bốn ngài cần lên phủ Khai Phong, kẻ bắt tài này xin ra sức tiến dẫn”. Bốn người lật đặt đứng dậy, người lớn hơn hết hỏi: “Túc hạ là ai, xin mời ngồi chuyện văn chơi cho vui”. Công Tôn Sách khiêm tốn đôi ba lần mới ngồi, ai nấy xưng tên họ, thì ra bốn vị hảo hớn kia là Vương Triều, Mã Hán, Trương Long, Triệu Hổ ở Thổ Long Càng, trước đã có ý bỏ tà theo chánh, nay nghe Bao Công làm Phủ Doãn nên bỏ sơn trại phân phát tiền bạc cho lâu la, đem kẻ tâm phúc ít người xuống phủ Khai Phong xin thu nạp.

Công Tôn Sách cùng bốn người chuyện trò, ăn uống vui vẻ lắm, tới canh hai tiệc mới tan.

Đó thật là:

Vì thanh chính xa gần nức tiếng

Nên anh hùng lặn lội tới hầu.

7. Chương 7: Thiết Tiên Miếu Cứu Xong Tở Nghĩa, Thất Lý Thôn Dò Được Ân Nghi.

Nói về bốn anh em họ Vương, ăn nhiều uống đậm, nên đặt lưng nằm xuống thời ngủ mê man. Tới canh tư giật mình thức dậy, thấy trăng tỏ lầu lầu tường đầu trời đã sáng, nên đánh thức cả bọn, sấm sửa lên đường. Còn Công Tôn Sách cũng vì lo lắng mà trọn đêm không nhắm mắt, nghe bọn kia thức, thời cung vội vàng trở dậy, thấy người hầu chờ trước quán (ngựa của anh em họ Vương nhường cho Công Tôn Sách) liền rửa mặt gỡ đầu, lấy chiếu bài, mang thùng thuốc, tính tiền trả cho nhà hàng, rồi cùng nhau lên ngựa, nhằm phủ Khai Phong đi tới.

Vàng trăng lằng dằng, vó ngựa rập ràng, ngọn cỏ sương đầm, bước đường quanh quẽ. Ngựa chạy lẩn tới một khóm rừng, lúc ấy là đầu canh năm, chợt thấy trước mặt có một tòa miếu, thoáng qua một bóng người, nhìn rõ là đứa con gái mặc áo đỏ, chạy tới cửa miếu lách mình chui vào. Ai nấy xem rõ đều lấy làm lạ. Trương Long nói: “Đêm khuya thanh vắng mà con gái đi vào miếu làm chi, chắc cũng có duyên cớ, nhân trời chưa sáng chúng ta nên vào đó coi thử thế nào?” Mã Hán bảo bọn đi theo đem ngựa và hành lý vào trong rừng tùng núp đợi, còn năm người bước tới cửa miếu thấy có tấm biển đề ba chữ “Thiết Tiên Quan”. Công Tôn Sách nói: “Lạ chưa? Người con gái mới đi vào, không nghe đóng cửa, mà bây giờ cửa lại khít cứng như vậy?”. Triệu Hổ chạy lại co tay đẩy vào cửa rầm rầm, vừa đẩy vừa kêu: “Đạo nhân mau ra mở cửa”. Chợt nghe trong cửa có tiếng hỏi: “Ai đó? Làm cái gì mà đêm hôm tăm tối lại động cửa rầm rầm như vậy?”. Vừa dứt tiếng thời cửa mở ra, có một vị đạo nhân bước tới. Công Tôn Sách vội vàng thi lễ và nói: “Chúng tôi là người đi đường, nhân nóng công việc đi quá sớm, bây giờ khô cổ khát nước xin cho vào nghỉ chân, và nhờ chén trà nhấp giọng, rồi sẽ dâng ít nhiều lễ mọn để hương khói”. Đạo nhân nói: “Khoan đã! Để tôi vào bạch lại với viện trưởng mới được”. Đương nói chuyện lời thôi, chợt thấy ở trong có một vị đạo sĩ mày rậm mắt to, trán cao lưng lớn đi ra nói rằng: “Quý vị muốn uống trà, thời có ngại gì, xin mời vào”. Năm người đi theo tới đại diện, thấy đèn đuốc sáng trưng, chia ngôi chủ khách cùng ngồi. Hỏi chuyện ít câu, đạo sĩ đi vào trong lo trà nước. Trương Long, Triệu Hổ nóng chuyện khi nãy, nên giả đi tiểu, lỏn ra sân sau tìm người con gái áo đỏ. Đi vòng quanh miếu thấy hiên sau có một cái chuông lớn, lại gần nghe có tiếng rên. Triệu Hổ nói: “Chắc ở trong này”. Trương Long bảo rằng: “Đâu, hiền đệ xách lên coi”. Triệu Hổ đỡ lên, Trương Long thò tay vào kéo người trong ấy ra, thời là một ông già bị trói co lại, miệng nhét đầy những bông vải, liền cỡi trói và móc bông trong miệng ra, một chập ông già tỉnh lại than rằng: “Thôi, chết ta rồi!

Khổ lắm!” Trương Long hỏi: “Ông là ai, sao lại bị chúng nó bắt nhốt trong này vậy?”. Ông già đáp: “Tôi là Điền Trung, người ở Trần Châu. Nhân con Bàng Thái Sư là An Lạc hầu Bàng Dực vâng chỉ đi chẩn tế cho dân nghèo, nó tới nơi không tuân lệnh vua, lại lập ra một cái hoa viên, cướp bắt con gái dân gian đem về hãm hiếp. Chủ nhân tôi là Điền Khởi Nguyên, chủ mẫu là Kim Ngọc Tiên, nhân lão bà bị bệnh, cắt thịt nấu thuốc cho uống, đến khi bệnh lành chùa thắp hương cầu nguyện. Ai dè Bàng Dực thấy người có sắc, sai thủ hạ bắt đi và bắt luôn chủ nhân tôi cầm trong ngục, lão bà ở nhà nghe tin như vậy, khóc ngất lên rồi chết. Tôi lo lắng chôn cất xong, tính lên Kinh cáo tố, đi nửa đường trời tối ghé Thiết Tiên quan này ngủ trọ nghỉ chân. Lũ đạo nhân trong miếu thấy hành lý tôi nặng nề tưởng là nhiều tiền, sắp sửa hãm hại, vừa mới ra tay, thời nghe tiếng động ngoài cửa, nên mới đem nhốt vào đây, nếu chậm một phút nữa thời mạng già này đã ô hô rồi. Tôi chết không tiếc chi, ngặt nỗi oan kia không ai tố cáo”. Trong khi ông già thuật chuyện, Triệu Hổ liếc thấy bên cạnh có một tên đạo sĩ đứng rình, bèn nhảy tới đá ột đá nhào lặn xuống đất. Nào hay đứa hung đạo kia ở nhà trong đương lo quạt trà đãi khách dòm không thấy Trương Long, Triệu Hổ, mới sai tiểu ra kêu, lâu quá không thấy trở ngại, biết là có chuyện chẳng lành, hẩn bèn trở vào phòng kín, thay đồ giáp xách đao bén, ra hậu viện xem sao. Khi ra tới nơi thấy tiểu bị đá ngã nằm dưới đất, máu giập phừng phừng, liền nhảy tới hươ đao chém Trương Long. Trương Long mất sáng như sao, mình lẹ như chớp nháng, nhảy ra tránh khỏi lưỡi đao, đạo nhân nhảy tiếp theo chém một đao nữa. Trương Long tay không có một tác sắt, một khúc cây chống đỡ, khốn lắm không biết làm sao, cứ nhảy qua nhảy lại né lưỡi đao mà thôi. Đạo nhân chém không trúng tức lắm, cứ xông tới chém mãi. Trương Long ra hết thế để bắt đao, song đạo nhân võ nghệ cũng khá, nên không thể đè bẹp được. Trương Long cầm cự như vậy hồi lâu, may sao Vương Triều chạy tới. Đạo nhân quay lại chém Vương Triều, Vương Triều liền thủ thế “Suy song vọng nguyệt” chờ ngọn đao gần tới, luồn mình nhảy vào, đạo nhân trống thế, bị Trương Long ôm ngang eo ném ra xa, ngọn đao văng tuốt. Triệu Hổ nhảy tới đập trên lưng dè xuống, còn Trương Long chạy kiếm dây, trói lại, dắt ra trước điện. Rồi mấy người chia nhau tìm kiếm khắp miếu không thấy ai nữa, vòng lại chính điện thấy tượng Bồ Tát mặc áo đỏ, biết người con gái vào miếu hồi khuya là Bồ Tát hiện thân để cứu Điền Trung khỏi nạn, ai nấy đều tôn niệm vô cùng.

Bây giờ Công tôn Sách mới chạy vào rừng tùng gọi những người đi theo đem hành lý ra, cho bốn người áp giải hai tên đạo nhân tới huyện Tường Phù, quan huyện làm tờ thân báo lên phủ. Rồi tất cả cùng Điền Trung ra khỏi miếu nhằm phủ Khai Phong đi tới.

Khi tới phủ, bốn anh em họ Vương tạm ở ngoài, một mình Công Tôn Sách vào ra mắt Bao Công, đem chuyện mình đi thuật rõ lại một lượt. Thuật xong công Tôn Sách đứng dậy xin Bao Công ỉnh đi dò xét chuyện Lưu Thị nữa. Bao Công bằng lòng, Công Tôn Sách mang rương thuốc ra đi.

Công Tôn Sách đi rồi, Bao Công kêu Bao Hưng dắt Điền Trung vào thư trai hỏi rõ nguồn cơn, rồi cho xuống ở dưới trà phòng, đợi lúc thẩm xét sẽ kêu tới, không lộ mặt ra, e hở mồm lậu tiếng mà Bàng Phủ biết chuyện. Lại truyền Bao Hưng mời bốn dũng sĩ vào ở trong ban phòng chờ khi sử dụng.

Công Tôn Sách ra khỏi nha môn đi miết tới làng Thất Lý, vừa đánh chiêng beng beng, miệng vừa rao lớn rằng: “Bà con cô bác, ở hai bên đường, nghe cho tỏ tường, có thầy thuốc giỏi, đạo y sành sỏi, học thức uyên thâm, một tấm từ tâm, cứu đời giúp chúng, người đều truyền tụng, thuốc tới bệnh thuyên, bệnh quỉ thời có thuốc tiên, lo gì chẳng mạnh, đừng có giấu lánh, để bệnh trầm trọng, nuôi bệnh lâu ngày, cũng như nuôi cạp”. Đương rao như vậy chợt có một bà già đứng bên đường đón lại. Công Tôn Sách hỏi: “Tôi là thầy thuốc phương xa mới tới, lão bà muốn dùng thuốc hay sao?”. Bà già đáp: “Con dâu của lão đau ốm đã lâu nên đón tiên sinh tới nhà chẩn trị”. Công Tôn Sách nghe nói nhận lời, bà già dẫn đường đi trước. Về tới nhà bà già, mời ngồi, rồi đem chuyện mình ra kể: “Lão họ Vương, chồng khuất sớm, có một trai tên là Cầu Nhi, làm trưởng công cho Trần Đại Hộ (Trần ứng Trực) nay dâu lão ở nhà mang bệnh, ăn uống không được đã hơn nửa tháng nay, xin tiên sinh coi giùm mạch, bốc thuốc cho nó”. Công Tôn Sách hỏi: “Con dâu bà bây giờ ở đâu?”. Bà già đáp: “Ở buồng bên kia, để tôi vào cho nó hay”. Nói rồi chạy vào buồng. Công Tôn Sách ngồi ngoài nghe tiếng bà già kêu: “Nè con! Nè con! Mẹ mời được thầy coi mạch bốc thuốc cho con đây, Rồi có tiếng đàn bà trả lời rằng: ”Mẹ ơi! Đừng mời làm gì, vì một là bệnh con không lấy gì nặng lắm, hai là nhà không tiền, lấy gì trả ơn cho người ta“. Bà già nói: ”Con ơi! Con không nghe thầy nói cứu kẻ nghèo làm phúc không lấy tiền và nói rằng nuôi bệnh như nuôi cạp đó sao? Con nên để cho thầy xem bệnh, cho thuốc mau mạnh, ấy cũng đỡ chút lo ẹ, mẹ chỉ có mong nhờ ở con, chớ không trông gì tới con để của mẹ nữa“. Tiếng người đàn bà đáp rằng: ”Mẹ đã vậy thì mời thầy vào đây“. Rồi bà lão vội vàng chạy ra mời Công Tôn Sách nói đi chữa bệnh cho có cơ để thăm thính, chớ không dè anh ta học sâu biết rộng mà nghe

thuốc cũng tinh tường. Coi xong mạch rõ cả căn bệnh, Công Tôn Sách nói với bà già rằng: "Tôi xem mạch là thai mạch". Vưu Thị nói: "À, phải rồi đầu chừng bốn năm tháng nay". Công Tôn Sách tiếp: "Theo ý tôi nghĩ thời bệnh này bị trí não sinh ra, vì uất ức buồn rầu quá độ, nếu không sớm trị, e mắc chứng lao, vậy phải nói rõ nguyên do rồi mới bốc thuốc được". Vưu Thị nghe nói khen rằng: "Thật thầy là thần thánh nên nói không sai, để lão thuật lại thầy nghe. Nguyên con tôi làm trưởng công cho Trần Đại Hộ nhọc nhằn mới ăn được đồng tiền, ngày kia nó về đem theo nhiều bạc". Nói tới đó người đàn bà trong buồng chặn lời rằng: "Mẹ bắt tất phải nói tới chuyện đó". Công Tôn Sách nói: "Phải nói, không nói thì làm sao tôi rõ nguyên do mà trị bệnh". Vưu Thị nói: "Thầy nói phải, con lo dưỡng bệnh là tốt, có sao đâu mà ngại". Nói rồi tiếp rằng: "Lão thấy nhiều bạc lòng phát nghi, hỏi con lão thì nó đáp rằng: "Chủ nó là Trần Đại Hộ, nhân tư thông với vợ Trương Hữu Đạo bên làng Thất Lý, một hôm đến chơi rủ gặp chồng nàng, bèn đem lòng ghen tức, trở về lập mưu giết cho chết đi, mới cho nó bạc". Nói tới đây người đàn bà trong buồng cũng chặn lời rằng: "Mẹ nói chuyện chi đó?". Vưu lão bà nói: "Ai đâu mà ngại, chỉ có thầy đây mà ngại gì". Nói rồi thuật tiếp: "Cho nó bạc bảo nó làm việc đó. Tôi nghe nói sợ lắm, bảo đừng làm, vợ nó cũng khuyên can quỳ dưới đất khóc với nó, nó đã chẳng nghe, lại đập vợ nó một đập rồi bỏ đi. Sau đó nghe nói Trương Hữu Đạo chết, vợ nó vừa bị đập, vừa buồn rầu quá nên sinh ra bệnh". Công Tôn Sách nghe xong, cầm bút biên toa đưa cho Vưu bà mà rằng: "Phương thuốc này rất kỳ bí, dùng hồng miêng đốt thành tro, hòa chung với rượu uống thời rất hoạt huyết an thai". Vưu lão bà nhớ rồi, Công Tôn Sách lại hỏi: "Con bà làm xong việc ấy, Trần Đại Hộ không có chi đáp tạ nữa sao?". Vưu lão bà nghe liền hỏi đáp: "Nghe nói Trần Đại Hộ có hứa cho nó sáu mẫu đất". Tôn Sách hỏi: "Vậy chứ có giấy tờ bút tích gì làm chắc không?" Vưu bà lão nói: "Không có! Không biết rồi nó có hay không nữa?". Tôn Sách nói: "Vậy sao được, nó đã cậy con bà làm chuyện như vậy, hứa cho đất lại không bút tích gì, sau này mẹ con bà lấy gì làm chắc, thôi để tôi viết thế cho bà một tờ trình đem đến quan chiếu theo đó mà đòi đất". Vưu lão bà nghe nói mừng lắm. Công Tôn Sách mở rương thuốc ra, lấy giấy viết trao cho lão bà, rồi mang rương thuốc từ tạ ra đi. Vưu lão bà nói: "Nhọc lòng thầy quá, không có lễ tạ, lại chẳng một chén trà giải lao, thật không phải". Công Tôn Sách nói: "Không sao đâu bà chớ ngại, bốn phận tôi phải lo cứu người, đó là sự thường". Nói rồi vội vàng đi, lòng mừng khắp khởi vui sướng biết chừng nào, đi vội về phủ Khai Phong.

Thật là:

Ý đẹp bởi nghe tin đích xác,

Lòng vui vì rõ chuyện ly kỳ.

8. Chương 8: Đoán Oan Án, Được Lên Học Sĩ, Tâu Chấn Bần, Ra Xét Trần Châu

Nói về Công Tôn Sách về tới phủ Khai Phong, vào ra mắt Bao Công, thuật rõ đầu đuôi những việc mình vừa do thám được. Bao Công nghe qua mừng rỡ bội phần, thầm khen Công Tôn Sách là người có học. Tướng Công sai Bao Hưng bày tiệc rượu khoản đãi và truyền sai dịch đi đòi Vưu Cầu Nhi.

Chẳng bao lâu chúng đem Vưu Cầu Nhi về phủ, Bao Công liền thăng đường, kêu vào trước mặt hỏi rằng: "Mi phải là Vưu Cầu Nhi đó chăng?" Cầu Nhi đáp phải. Bao Công nói tiếp: "Có hồn oan của Trương Hữu Đạo tới cáo tại bản phủ nói rằng mi và chủ mi là Trần Đại Hộ định mưu giết nó, Đại Hộ giết người để tư thông với vợ người, thời không nói chi đến. Nhưng mi nghe lời người ta mà làm ác, chắc cũng vì ham tiền, ham tiền mà chỉ ham ít như mi thời uống lăm. Nghe nói Đại Hộ bảo mi làm xong việc ấy rồi cho sáu mẫu đất, mà bây giờ nó không cho, đó là sự ức của mi. Vậy mi cứ thật khai ngay, bản quan sẽ vì mi mà xét đoán và cứu gỡ cho khỏi tội". Cầu Nhi nghe nói oan hồn tố cáo thì sợ. Lại nghe Bao công hứa vì mình mà xét việc cho đất và cứu cho khỏi tội, thì hả dạ lắm, liền khai rằng: "Nguyên chủ nhân tôi là Trần Ứng Trực có giao tình với vợ Trương Hữu Đạo là Lưu Thị. Ngày nọ bị Trương Hữu Đạo gặp, may thoát được về nhà, lo nghĩ phương kế để giết Hữu Đạo, cho rảnh tay mới hả lòng thỏa dạ. Ông ta mới kêu tiểu nhân bảo phải giúp một chuyện. Tiểu nhân hỏi, thời ông nói kiếm con thi quí, tiểu nhân hỏi: "Thi quí hình dáng ra sao, ở đâu có?". Ông nói hình như con kim đầu trùng, hay ở trong mấy huyết mã, khi nào thấy người chết tiêu

hết rồi mà cái óc còn thời trong ấy có con thi quí. Tiểu nhân nghe nói thấy chuyện khó, không chịu, ông liền lấy hai thoi bạc trao cho, và hứa nếu tìm được thời ông sẽ cho thêm sáu mẫu ruộng. Việc ấy ông sai đâu, tiểu nhân làm đó chứ thật lòng không muốn chút nào. Vậy ban ngày ông cho tiểu nhân ngủ, dưỡng tinh thần, tối đi đào kiếm cực nhọc mất mười lăm mười sáu đêm mới được một con, đem về phơi khô tán mịn, hoặc trà hoặc cơm mà rắc vào một chút, ai ăn phải liền phát chứng đau bụng mà chết ngay. Nếu tìm kiếm trong mình không thấy dấu vết gì cả, duy coi cho kỹ thời mới thấy dưới mí mắt có rưng rưng điểm máu bầm mà thôi. Khi tiểu nhân làm tròn bốn phần, không biết chủ nhân dùng để làm gì. Cách ít hôm nghe nói Trương Hữu Đạo đã chết, tiểu nhân nghĩ chắc là giống độc đó hại y, ăn năn không kịp. Chuyện có bao nhiêu, tiểu nhân đã khai hết rồi, lạy lão gia kiếm cách cứu giùm tính mạng”. Bao Công nghe xong, truyền bảo thợ lại đem tờ cung bắt Cầu Nhi điểm chỉ vào rồi xuất trát đòi Trần Ứng Thực, lại dặn Cầu Nhi rằng: “Chừng Trần Đại Hộ chủ mi tới, mi cứ ra mặt đối chất, bề gì có ta đứng lo”, Cầu Nhi dạ dạ vâng lời. Bao Công lại sai đòi mẹ con Vũ lão và Lưu Thị (vợ Trương Hữu Đạo).

Chẳng bao lâu Trần Ứng Thực tới, Bao Công thẳng đường hỏi rằng: “Trần Ứng Thực, vì sao mi giết Trương Hữu Đạo cứ thật khai ngay đi”. Trần Ứng Thực nghe hỏi run rẩy đáp rằng: “Thiệt tôi không làm điều ấy, lạy lão gia xin thương”. Bao Công vỗ án hét lớn rằng: “Mi thật gan lớn, dám lẻo mép chối, tả hữu đâu đem Cầu Nhi ra đây đối chất”. Trần Ứng Thực xám cả mặt cuống quýt nói rằng: “Việc tư thông với Lưu Thị thời có, còn việc giết Hữu Đạo thì quả không, xin thượng quan chớ nghe lời Cầu Nhi mà hại oan người lương thiện”. Bao Công cả giận kêu tả hữu đem hình cụ lên. Tả hữu dạ rân, khiêng ra ba khúc cây để trước công đường, Ứng Thực đã lạnh lòng sốt ruột nói rằng: “Lạy thượng quan, để tôi khai, xin khai cho khỏi hình cụ”. Nói rồi khai y như lời Cầu Nhi và thêm rằng: “Lúc được độc được ấy tôi liền đưa cho Lưu Thị, dặn rưới vào cơm cho Trương Hữu Đạo ăn, y ăn rồi thời chết mà mình không có thương tích”. Bao Công nghe rồi bắt Ứng Thực ký tờ cung xưng. Sau đó Lưu Thị và mẹ con Vũ lão bà tới.

Bao Công dạy dắt Lưu Thị vào trước. Lưu Thị tưởng chuyện đã ổn thỏa rồi, nên đi vào coi bộ vui vẻ tự đắc lắm, đến khi thấy mặt Trần Ứng Thực thì má hồng chẳng nhuộm mà thâm, mày liễu chưa chà đã rủ. Bao Công không cần hỏi tới, dạy kêu Trần Ứng Thực đối chất. Trần Ứng Thực ngó Lưu Thị khóc rằng: “Chuyện bí mật mà tôi bảo nàng làm đó, tưởng không ai hay, thời mình được vui vẻ cùng nhau yên hưởng khoái lạc, ai dè hồn oan Trương Hữu Đạo đã tới tố ở cửa quan, việc đã bại lộ còn giấu giếm làm chi. Tôi đã cung rồi, thời nàng cũng khai ngay cho khỏi da tan thịt nát”. Lưu Thị nghe qua mắng rằng: “Oan gia, khéo hại ai vậy?”. Chưa dứt lời, bị Bao Công hét một tiếng. Lưu Thị cúi đầu suy nghĩ hồi lâu rồi khai rằng: “Thôi, Trần lang cũng khai rồi, còn gì mà chối. Dạ, thượng quan, giết chồng thiếp án kia thiếp chịu, còn chuyện Trương Trí Nhân chòng ghẹo mà thiếp khai trước đó là nói xấu cho người, chứ thật không có”. Bao Công liền biểu ký tờ cung, rồi cho kêu mẹ con Vũ lão bà lên. Vũ Thị khóc tố các lẽ không sai một lời và thêm rằng: “Bây giờ mẹ con tôi không biết lấy gì làm kế sinh nhai, chỉ còn mong ở sáu mẫu đất của Trần Đại Hộ hứa cho, và có giấy của dẫu tôi đây, xin thượng quan minh xét”. Nói rồi móc trong tay áo ra một tờ giấy đưa cho Bao Công. Bao Công xem bút tích của Công Tôn Sách thời cười thầm, rồi ngó Trần Ứng Thực hỏi: “Mi có hứa ẹ con Vũ lão bà ruộng đất, sao không cho, vậy bằng lòng hay không?”. Ứng Thực chịu bằng lòng. Bao Công liền giao việc ấy cho huyện quan lo liệu, rồi lên án lăng trì Lưu Thị, trảm Trần Ứng Thực, xử giảo Vũ Cầu Nhi nhưng còn cho án treo.

Sau đó Bao công lấy giấy giao cho Công Tôn Sách viết sớ tấu. Công Tôn Sách viết xong, thấy Bao Hưng cầm lại một tờ tấu văn nói rằng: “Tướng công tôi bảo đem tờ này lại cho ông, dặn gài chung với mấy cái đó, sáng đem dâng cho Thiên tử”. Công Tôn Sách tiếp lấy xem, bắt giắc đồ mỡ hôi, bụng phạp phồng.

Ngày sau, Bao Công mặc đồ triều phục, tay cầm tấu văn, vào điện lạy vua, miệng tụng hô vạn tuế, rồi dâng lên. Vua xem qua lòng đã không vui, lần lần nghĩ lại đó là lời ngay can phải, thật người vì nước vì dân, chứ chẳng phải tư thù tư oán, liền đổi giận làm vui, cho phép Bao Công an vị. Vua nghĩ nổi tình tặc ở Trần Châu, e moi chuột hư nền, phang chim đổ lá, nên muốn cho kín bớt việc, liền gia phong cho Bao Công chức Long đồ các Đại học sĩ, song vẫn còn trị sự ở phủ Khai Phong như thường và phải tới Trần Châu tra xét việc phát chẩn. Bao Công quỳ tâu: “Hạ thần không đủ quyền bính, e không phục được lòng người, nếu phụng chiếu rồi mà người không tuân lệnh thời hạ thần nguyện chẳng dám”. Vua phán: “Trẫm ân tứ cho khanh Ngự trát tam đạo (ba tờ thông trát của vua) thời còn ai lại chẳng dám tuân lệnh”. Bao Công tạ ơn, lĩnh chỉ lui ra khỏi triều.

Lúc Bao Công vào triều, Công Tôn Sách ở tại thư phòng ngồi đứng chẳng an, đương lúc lo lắng bỗng thấy

Bao Hưng chạy vào cho hay rằng Bao Công được gia phong Long đồ các Đại học sĩ và phải ra Trần Châu tra xét vụ phát chẩn. Công Tôn Sách nghe nói mới mừng, ngó ra trước phủ thấy Bao Công vừa về tới. Công Tôn Sách ra đón, Bao Công liền nói rằng: “Thánh thượng sẽ ân tứ cho tôi Ngự trát tam đạo, vậy tiên sinh nghĩ giúp tôi coi phải làm sao, cho khỏi phụ thánh ân?”. Nói đoạn đi thẳng vào trong. Còn Công Tôn Sách thời trở vào thư phòng trăm ngàn lo nghĩ: “À! À! Có khi ông ta muốn lập mưu đuổi khách, chớ ân tứ ngự trát thời còn phải nghĩ gì nữa, đó thuộc về phần nội các, ta có quyền gì mà nghĩ. Thôi, chắc là không muốn dùng ta nữa, nên kiếm chuyện khỏi khó chớ gì. Vậy ta nên làm thế nào... để tỏ lòng ta và dò ý ông luôn thể”. Nghĩ rồi mài mực vuốt giấy vẽ ba ngọn trát đao để tên là Long, Hồ, Cầu, biên rõ thước tấc và cách làm. (Lấy ý rằng Ngự trát tam đạo mà vua phán ra đó là thông trát cho bá tính, bây giờ cũng đọc như vậy mà tại trại một chút là Ngự trát tam đạo nghĩa là ba ngọn đao ngự trát).

Khi vẽ xong Công Tôn Sách đem bức ấy đưa lên cho Bao Công xem, nhưng trong bụng hồi hộp sợ bị quở ai dè Bao Công xem rồi sắc mặt vui lộ ra mặt khen: “Tiên sinh thật là bậc chân tài”. Nói rồi sai Bao Hưng đi kêu thợ mộc chiếu theo bức vẽ và phương pháp đó làm thành ba ngọn ngự trát bằng gỗ rồi buổi sáng sẽ dâng lên Thiên tử.

Rạng ngày Bao Công sửa soạn đi chiều, sai người dùng rương vàng đựng ba ngọn đao kiểu đó vào trong, ngồi kiệu vào triều tâu rằng: “Hạ thần là Bao Chửng ngày hôm qua được Bệ hạ ân tứ Ngự trát tam đạo, nay hạ thần vâng theo thánh chỉ, nghĩ ra dạng thức thế này, chẳng dám chuyên dùng, xin dâng lên để hầu ngự lãm”. Tâu xong, thị thần mở rương vàng ra ngọn trát đao chia ba phẩm Long, Hồ, Cầu. Bao Công lại tâu: “Như có kẻ nào phạm phép thời xin cứ theo phẩm cấp mà hành”. Vua nghe qua đã hiểu ý Bao Công muốn nhân lời phán đối làm ra được trát đao để răn đe ở quan ngoài, thời mặt rồng lộ vẻ vui mừng và chuẩn tấu. Bao Công tạ ơn rồi lên kiệu trở về phủ.

Vừa đi qua đường chợ, ông thấy mười vị phụ lão, đồng quỳ trước kiệu tay dâng tờ trình. Bao Công sai ngừng kiệu. Bao Hưng góp tờ trình dâng lên. Bao Hưng xem rồi xé nát quăng xuống đất, truyền cho quan địa phương đuổi họ ra khỏi thành lập tức. Mấy vị phụ lão khóc rằng: “Chúng ta chẳng từ cực nhọc, từ xa xôi lặn lội tới kinh sư, chỉ mong trả được chút hờn, ai dè gặp vị lão gia này cũng sợ quyền thế, thôi oan uổng của chúng ta, biết kêu đâu bây giờ?”. Nói rồi lại khóc rống lên nữa. Bọn sai dịch nạt rằng: “Đi au, dẫu khóc cũng vô ích, có ai lại chẳng sợ chết bao giờ?”. Các vị phụ lão không biết làm sao, chỉ dất nhau riu rít đi ra khỏi thành. Vừa ra khỏi cửa chợ thấy một người cưỡi ngựa chạy tới, đó là Bao Hưng, đón các vị phụ lão dắt vào chỗ vắng nói rằng: “Lão gia không phải không muốn nhận tờ trình của các ông, song sợ nơi đường chợ đông đảo, tai mắt rất nhiều, e hỏng việc, nên lão gia sai đón các ông, mời về phủ hai người, còn bao nhiêu kiếm nơi trú tạm. Vậy bây giờ ông nào chịu đi với tôi?”. Các vị phụ lão mừng rỡ lắm, lựa ra hai người đi với Bao Hưng.

Khi đến phủ Khai Phong, Bao Công mời vào thư phòng hỏi các việc, rồi cho ra ngoài tạm nghỉ. Dặn tả hữu đừng nói việc đó cho ai hay đợi mình sửa soạn đi thăm Trần Châu. Hai vị phụ lão khấu đầu bái tạ đi ra khỏi thành.

Lúc Bao Công được Thiên tử chuẩn cho ba vật ngự hình là Long, Hồ, Cầu, ba ngọn trát đao thời liền sai Công Tôn Sách coi sóc cho thợ làm. Khi làm xong đưa cho bốn dũng sĩ Vương Triều, Mã Hán, Trương Long, Triệu Hồ. Rồi mời cả các quan liêu tới phủ chứng giám. Ai nấy xem thấy cũng rùng mình sợ hãi, khen ngợi vô cùng.

Xong việc ấy, Bao Công liền hạ lệnh đi thăm tra việc phát chẩn ngoài Trần Châu. Bốn dũng sĩ, Bao Hưng, Lý Tài, Công Tôn Sách đều theo. Điên Trung được đưa theo. Ra thành Bao Công đòi các vị phụ lão tới, cũng đi. Ngày kia Bao Công đi tới Trần Tam Tinh chợt nghe trước kiệu có tiếng kêu oan. Bao Công thấy một người đàn bà đầu đội trạng quỳ dưới đất liền tiếp lấy dâng lên. Bao Công xem xong nói với người đàn bà rằng: “Mi khá trở về, chờ bản quan tới công quán, sẽ tới hầu”. Người đàn bà dạ dạ lui ra, Bao Công đi vào công quán.

Thật là:

Hết sức giúp ngay trừ vạ.

Lo chi nhọc sức cực lòng

9. Chương 9: Mua Đầu Heo, Nho Sinh Đeo Lầy Họa, Giả Dạng Khó, Dũng Sĩ Gặp Người Gian.

Người đàn bà đội trạng ấy, là họ Văn, lấy chồng nhà họ Hàng, chồng chết đã lâu, có được một trai tên là Thoại Long nay tuổi vừa mười sáu. Hai mẹ con mượn nhà ở tại Bạch Gia Bao. Văn Thị chuyên nghề may vá kiếm ăn, con thời đọc sách, nhà chia ra làm ba, phòng ngủ, chỗ tiếp khách và thư phòng.

Một buổi tối Hàng Thoại Long đương chong đèn đọc sách, đến nửa canh một, chợt thấy buồng bên kia có dáng người giầy đỏ áo xanh đi vào, Hàng Thoại Long lật đật chạy sang bên gọi Văn Thị. Văn Thị giật mình hỏi: “Vì cớ nào con không lo học lại vào làm rộn vậy?”. Thoại Long nói: “Con mới vừa thấy một người đi vào buồng, nên kêu mẹ thức dậy xem phải kẻ trộm không?”. Văn Thị nghe nói cũng sợ là ăn trộm vào nhà liền bảo bừng đèn đi rọi. Thoại Long rọi tới dưới giường nằm thấy đất vun cao lên liền la rằng: “Mẹ ôi! Sao đất đùn đống lên thế này?”. Văn Thị chạy lại coi thấy đúng, liền hối giữ giường lên, rồi banh đất ra, thấy một cái rương đầy kín, Thoại Long chạy lấy dao cạy lên thì trong ấy đựng rất nhiều tiền bạc. Mẹ con lòng rất vui mừng. Thoại Long nói với Văn Thị rằng: “Mẹ, có lẽ trời phạt thấy mẹ con ta cơ khổ, nên cho của này đặng con ăn học chứ gì”. Văn Thị đáp: “Con nói có lẽ phải, vậy sáng ngày phải đi chợ mua lễ vật về đáp tạ thần minh đã có lòng phù hộ”. Nói đoạn ém đất chỗ đó lại và kê giường như cũ, rồi mẹ con yên nghỉ.

Đêm ấy Thoại Long mừng lắm, thức dậy rất sớm, thấy ngoài sân sáng trưng, chạy kêu Văn Thị dậy lấy tiền và hỏi thăm mua những vật gì. Khi Thoại Long ra khỏi nhà, trên trời trăng tròn còn sáng, sao mai chưa mọc, biết là còn khuya lắm, nhưng không ngần ngại gì cứ lang thang đi mãi. Tới trước cửa lò heo họ Trịnh thấy trong nhà có bóng đèn liên gõ cửa. Bỗng đèn đèn đuốc đầu mất hết, trong nhà tối thui, kêu mãi không ai lên tiếng, vội vã quay mình trở lại. Đi được ít bước Thoại Long nghe tiếng mở cửa, ngó lại thời đèn cháy sáng như cũ và nghe thấy Trịnh đồ kêu: “Ai mua đầu heo?”. Thoại Long nghe kêu trở lại, Trịnh đồ thấy mặt mừng rỡ nói quỳnh rằng: “Ồ? Tưởng ai đầu té ra là cậu hai, ủa sao cậu nói đi mau đầu heo không đem thúng rổ gì hết vậy?”. Thoại Long đáp: “Vì lật đật quá, quên phứt đi, bây giờ làm sao?”. Trịnh đồ nói: “Không hại gì tôi sẵn có cái bao bằng vải đây, cho cậu mượn xách về sáng đem trả lại cho tôi cũng đặng”. Nói rồi chạy vào xách bao ra, máu me còn dính, nói với Thoại Long rằng: “Đầu heo tôi đã bỏ trong đó rồi”. Thoại Long lật đật lấy tiền ra trả, rồi xách bao hối hả ra về.

Đi ngang bọn tuần đinh, chúng nó thấy bèn đón lại, hỏi: “Ai xách bao gì đó?”. Thoại Long đáp: “Tôi, tôi mua đầu heo”. Vừa nói vừa thở hổn hển. Tuần đinh thấy bộ anh ta nghi, lật đật mở bao coi, té ra trong ấy không có đầu heo, lại có đầu một người con gái tóc tai rối bù, máu me bê bết. Thoại Long thấy vậy hồn phi phách tán, chết sững người ra. Bọn tuần đinh liền dắt về Nghiệp huyện. Trời sáng quan huyện ngồi hầu, tuần đinh dẫn Thoại Long vào bẩm cái việc và cái bao làm tang. Quan huyện thấy Thoại Long hình dung mỏng mảnh, mặt mũi hiền từ, rõ là một gã thư sinh, chớ chẳng phải một tay gian ác. Quan huyện hỏi: “Mày tên gì, sao lại giết người như vậy?”. Thoại Long khóc lóc thưa rằng: “Tiểu nhân tên là Hàng Thoại Long, vì qua nhà họ Trịnh mua đầu heo quên đem rổ, Trịnh đồ bèn ượn bao và đã đựng đầu heo vào hoi nào rồi, đưa cho tiểu nhân, tiểu nhân vô ý tưởng thật xách về, gặp tuần đinh đón hỏi, mở ra mới hay là đầu người”. Nói rồi khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Quan huyện sai đòi Trịnh đồ tới, thời nó chối là không có bán đầu heo cho Thoại Long, hỏi tới cái bao vải, thời cũng chối là không phải của nó. Thương hại cho gã thư sinh tuổi nhỏ làm sao tranh cãi cho lại miệng một đứa già hàm! May sao quan huyện lòng lành, thấy Thoại Long nho nhã không nỡ gia hình, nên giam cả hai vào ngục chờ ngày phân xử.

Văn Thị ở nhà trông con mãi không thấy về, đi hỏi thăm mới hay, oan ức vô cùng, thăm sầu lắm nỗi, muốn vạch trời kêu lên, may đâu nghe Bao Công là người chính trực vô tư, đoán việc như thần, vừa ra Trần Châu nên đón đường đội trạng.

Khi Bao Công vào công quán, Huyện doãn tới nghênh tiếp, Bao Công liền hỏi tới án của Hàng Thoại Long. Huyện doãn thưa rằng: “Vẫn còn giam đợi thẩm vấn chớ chưa kết án”. Bao Công truyền đem Thoại Long tới hỏi rằng: “Hàng Thoại Long, vì sao mi giết người, cứ thật nói ngay đi?”. Thoại Long nhỏ nước mắt rờn rờn khóc mà bẩm rằng: “Vì tiểu nhân đi mua đầu heo quên đem rổ nên Trịnh đồ ượn bao ấy”. Bao Công hỏi: “Mi gặp tuần đinh lúc nào?”. Thoại Long thưa: “Lúc ấy trời chưa sáng”. Bao Công hỏi: “Trời chưa

sáng mi đi mua đầu heo làm gì?”. Thoại Long không biết trả lời làm sao, cúi đầu mà khóc mãi. Bao Công cho dẫn xuống rồi nói với quan huyện cho người tới khám soát nhà của Hàng Thoại Long cho kỹ coi đó có vật chi không. Huyện quan vâng lời.

Bao Công sai dắt Trịnh đồ ra xem thấy người mắt to mũi lớn, mày rậm trán vồ, rõ ràng tướng đũa bất lương, liền hỏi: “Sao mi lại bỏ đầu người ta vào bao mà bán cho Thoại Long?”. Trịnh đồ cứ khai y như lời đã khai với quan huyện. Bao Công giận lắm tấn ấy chục hèo mà Trịnh đồ cũng một mực chối dài, không hở môi một tiếng. Bao Công liền sai dẫn xuống. Kế đó quan huyện lại bẩm rằng: “Ti chức lĩnh mạng xét nhà Hàng Thoại Long được một cái rương mở ra là tiền bạc, lại kiểm soát ở dưới thời có một cái thầy đàn ông không đầu”. Bao Công dạy đem Hàng Thoại Long ra, hỏi: “Nhà của mi ở đó là ông bà để lại, hay mẹ con mi cất lên?”. Thoại Long đáp: “Không phải của ông bà để lại, mà cũng không phải của mẹ con tôi cất lên, nhà ấy mướn của người ta và ở cũng chưa lâu”. Bao Công hỏi: “Hồi trước ai ở đó?”. Thoại Long nói: “Việc đó tiểu nhân không biết được”. Bao Công nghe xong đem cả hai vào giam như cũ, rồi mời Công Tôn Sách ra bàn luận. Cùng nhau suy nghĩ mãi, cũng không hiểu chuyện ấy nguyên do thế nào, Công Tôn Sách xin đi dò xét. Bao Công nói: “Để hoãn lại cho bản quan suy nghĩ đã”. Công Tôn Sách liền kiêu ra khách phòng bàn chuyện ấy với bốn vị dũng sĩ. Bàn qua tính lại rất lâu, song cũng không ai tìm được manh mối nào. Công Tôn Sách liền trở lại phòng riêng của mình nằm gác tay ngẫm nghĩ.

Ngoài này Triệu Hổ nói với ba người kia rằng: “Nè ba anh, từ khi chúng ta xuống đây, ăn hao xài tốn, chớ chưa lập được chút công gì, nay nhân việc này, để cho tiểu đệ đi dò hỏi thử coi”. Ba người nghe nói cười rằng: “Việc rất bí mật, mà em thời thô lỗ, đâu đủ sức gánh vác”. Triệu Hổ nghe nói hổ thẹn lắm lui về phòng nằm buồn bã. Có một đứa dưới trướng khôn lanh thấy vậy thưa nhỏ rằng: “Lão gia muốn đi dò việc đó, phải làm sao cho người ta đừng nhìn được mặt mới được”. Triệu Hổ hỏi: “Vậy mi nghĩ phải làm thế nào.” Người tùy tùng đáp: “Phải làm như thế... như thế...”. Triệu Hổ nói: “Nhờ mi giúp cho ta”. Anh ta vâng lời lui xuống giây lâu và thưa rằng: “Các vật lo xong rồi, xin mời lão gia cùng đi”. Triệu Hổ nghe theo đi tới một chỗ vắng vẻ, cỏ cây rậm rạp, người tùy tùng vạch dưới cỏ mọc lên một cái gói, mở ra lấy thứ nước lọ thoa mày mặt Triệu Hổ, lại cởi hết y phục ra, lấy áo rách quần rách bận vào, đắp vào ống chân ba, bốn miếng thuốc vàng, đội lên một cái nón rách, mang một đôi dép, một cây gậy và một cái bị. Khi Triệu Hổ thay hình đổi dạng xong, người tùy tùng đứng nhắm cười ngất rằng: “Được rồi! Giống hệt một người ăn mày thế thời còn ai nhận được nữa, thôi lão gia cứ đi đi tôi ở đây hầu đợi”. Triệu Hổ gật đầu cười múm múm rồi cầm gậy xách bị nhắm đầu làng đi thẳng tới. Và đi bụng vừa nghĩ: “Ta đã giả dạng ăn mày, thời cũng nên chúc vè xin cơm mới đúng điệu chớ”. Nói rồi cất tiếng rằng: “Ông bà cô bác, lấy dạ từ bi, thương tới phận kẻ bệnh hoạn, nghèo hèn, thí cho chút cơm thiêu, canh cặn, hơi ông bà cô bác ơi?”. Miệng kêu cơm lấp đáp, chân rảo đi hoài, hết đầu này tới ngã nọ, mặt trời đã thấp xuống, chim bay về tổ, chuông chùa đã giục. May lúc ấy là sau ngày rằm nên hể mặt trời lặn thời trăng lên. Triệu Hổ tới một chỗ kia thấy sau tường nhà có người bò vào, trong lòng đã nghi, nói thầm rằng: “Trời sáng trăng thế này sao lại có kẻ trộm?”. Liền bỏ cả gậy, bị và dép ở ngoài rồi lại gần tường nhảy tót lên đứng dòm vô trong thấy có một đồng củi chất gần đó. Triệu Hổ bò lại nhẹ nhẹ, thấy có một người đương núp nơi ấy, liền lại đánh ột thoi, tên ấy nhào lẩn, há miệng vừa muốn la. Triệu Hổ vội vàng đè xuống và dọa rằng: “Mày đừng la, nếu la tao giết chết”. Tên ấy liền năn nỉ rằng: “Tiểu nhân không la, xin lão gia tha cho khỏi chết”. Triệu Hổ hỏi: “Mày tên họ là chi, đi trộm những gì mà bỏ bao gói đó?”. Tên ấy đáp: “Tiểu nhân tên là Diếp Thiên Nhi, nhà có mẹ già tám mươi tuổi, vì sinh kế khó khăn mới ra tay gian giảo thế này”. Triệu Hổ thấy dưới đất có một đoạn lụa trắng và một cái thầy đàn bà không có đầu, bèn nói với Diếp Thiên Nhi rằng: “Mày là kẻ sát nhân sao còn kiếm lời nói dối tao. Tao nói à biết, tao đây là Triệu Hổ người của Bao lão gia phủ Khai Phong đây, cũng vì chuyện này mà tao phải nhọc lòng dò kiếm”. Diếp Thiên Nhi nghe qua kinh hãi, năn nỉ rằng: “Triệu lão gia ôi! Tiểu nhân quả có ăn trộm chớ thật không giết người”. Triệu Hổ nói: “Không biết có giết hay không, ta cũng không tha”. Nói rồi lấy đoạn lụa trói tay, và nhét vào miệng cho đừng la được, rồi lôi bỏ dẹp bên góc. Triệu Hổ nhảy ra ngoài, không thềm nhớ tới gậy bị giày dép gì nữa, đâm đầu chạy riết về công quán. Lúc đó đêm mới quá canh một, về tới chỗ lúc ban ngày giả trang ra đi, người lính vẫn còn đợi đó. Thấy Triệu Hổ về nó liền hỏi: “Chuyện ấy lão gia đã dò được chưa?”. Triệu Hổ nói: “May lắm, sắp được thành công”. Nói đoạn đi thẳng vào công quán gặp Bao Hưng đi ra, liền nắm tay kéo lại. Bao Hưng không nhận được là ai, thấy áo quần tèm lem, hình thù kỳ cục thời sợ hãi lắm, chùng nghe nói: “Chịu khó vào bẩm với Đại nhân nói có Triệu Hổ vào yết kiến”. Bao Hưng nghe nói mới hoàn hồn nói rằng: “Trời ôi! Té ra Tứ gia đây sao? Tưởng là ai chục giết tôi đây mà!”. Dứt lời cùng nhau vào ra mắt Bao Công. Bao Công đương ở trong thư phòng, thấy Triệu Hổ thay hình đổi dạng như vậy thời cười ngất một hồi mới hỏi: “Triệu dũng sĩ

vào đây có việc gì?”. Triệu Hồ bèn đem chuyện đi dò gặp kẻ trộm thế nào, thấy thấy người con gái không đầu thế nào thuật lại một lượt. Bao Công mừng rỡ khôn xiết.

Đó thật là:

Không chịu ăn không ngồi rồi.

Mới dò ra mối hùng gian.

10. Chương 10: Chiêu Lừa Trộm, Bao Công Đoán Án Như Thần. Cảnh Thảm Bà Già, Hiệp Sĩ Cho Tiền Chưởng Tiếc

Bao Công nghe Triệu Hồ bắt được Diếp Thiên Nhi liền phái bốn tên công sai đi tới đó, hai tên giữ cái thầy, còn hai tên áp điệu Diếp Thiên Nhi. Triệu Hồ thời vào trong cũi bỏ lột ăn mày.

Công Sai đi chẳng bao lâu dắt Diếp Thiên Nhi về tới Bao Công liền thẳng đường hỏi: “Mi tên gì? Có sao lại giết người?”. Diếp Thiên Nhi, vì nhà nghèo mới ăn trộm lần đầu rủi bị người bắt được, xin lão gia dung thứ“. Bao Công hỏi: “Đã ăn trộm của, sao còn giết người?”. Thiên Nhi đáp: “Tiểu nhân quả không có giết người“. Bao Công vỗ án hét rằng: “Thằng này láo thật, tả hữu đâu, đem ra đánh hai mươi hèo coi“. Thiên Nhi bị đòn đau quá, nói lấp đáp trong miệng rằng: “Thật là thời vận xui quá, lần trước đã vậy, lần này lại vậy“. Bao Công nghe được, kêu lên hỏi rằng: “Lần trước thế nào, nói lại nghe“. Diếp Thiên Nhi biết mình lỡ lời bèn đáp: “Nhân vì ở Bạch Gia Bao có nhà Bạch Hùng tới ngày sinh nhật, tiểu nhân thừa cơ vào lấy trộm...“. Bao Công nghe nói hỏi: “Sao khi nãy mi nói lần này là ăn trộm lần đầu, vậy thời lần này mi ăn trộm là lần thứ nhì sao?”. Thiên Nhi đáp: “Dạ phải“. Rồi nói tiếp: “Khi vào được trong nhà rồi, mò tới phòng kia là buồng của người thiếp là Ngọc Nhụy, tiểu nhân núp lại, một lát lâu Ngọc Nhụy mở cửa ột người trai vào, người đó là chủ quán của Bạch Hùng, tên là Bạch An, hai bên ôm nhau vào trướng... Chờ cho ngủ mê, tiểu nhân lén lén mở tủ, rình được một hộp khá nặng, đem ra leo tường về, khi mở khóa ra coi, không có bạc tiền gì, chỉ có một cái đầu trơ trọi, lần thứ nhất đã vậy, lần này lại được cái thầy“. Bao Công liền hỏi: “Cái đầu trong hộp ấy là đàn ông hay đàn bà“. Thiên Nhi đáp: “Thật là đầu đàn ông“. Bao Công hỏi: “Rồi mi đem đầu ấy bỏ ở đâu“. Thiên Nhi đáp: “Nhân ở trong làng có ông già Phụng, lúc trước tiểu nhân ăn trộm đưa bị ông ấy bắt, nên oán lắm, mới đem đầu ấy quăng vào nhà trả thù“. Bao Công nghe xong truyền sai dịch đi đòi ông già Phụng và tên chủ quán Bạch An rồi dạy giam Thiên Nhi vào ngục.

Qua ngày sau, một trong hai tên lính lệ ở giữ thầy, chạy về bẩm rằng: “Chúng tôi giữ thầy ấy và đã dò rõ rằng chỗ đó là nhà của Trịnh đồ nên về bẩm lại“. Bao Công nghe bẩm đã rõ được ít nhiều, lập tức thẳng đường, đem Trịnh đồ ra hỏi. “Trịnh đồ, mi đã nói rằng không có giết người, vậy thầy đàn bà đầu. sau nhà mi đó?”. Trịnh đồ mắt vía, nhắm không chối được bèn khai rằng: “Nguyên đêm ấy lúc canh năm, tôi vừa thọc huyết heo, chợt có tiếng kêu cửa, liền mở cửa ra thấy một người con gái, tôi hỏi vì sao mà thân gái lại đường đột canh khuya như thế. Nàng ấy xưng là Cẩm Nương, con nhà tử tế rủi bị mẹ đầu bắt bán cho lầu xanh, không đành chôn ngọc xuống bùn, nên kiếm phương lánh nạn. Tôi thấy nàng ấy sắc đẹp lại đeo nhiều đồ, lòng thêm khát ầm ầm nổi lên, ép nàng sự liễu hoa, nàng không chịu nên la lên, tôi sẵn lấy dao hăm dọa. Ai dè giằng co với nhau, dao phạm đứt tiện cổ nàng, tôi lật đặt cửi cả y phục, đem thầy ủ sau hè trở vào lột trâm, thoa, trang sức. Đường lúc ấy xảy ra tiếng kêu cửa mua đầu heo, tôi liền tắt đèn, nghĩ ra một kế, lấy bao vải túm đầu ấy lại giả là đầu heo, rồi đốt đèn mở cửa, thấy người đi mua đó là Hàng Thoại Long quên đem rổ, mưu độc gặp may, liền trao cả bao cho cậu ta, cậu ta xách đi không coi tới“. Trịnh đồ khai xong đứng tờ cung rồi đi xuống. Bao Công liền kêu lão già Phụng lên hỏi: “Vì có nào chôn lén đầu người ta?”. Lão già Phụng chẳng dám giấu, khai rằng: “Đêm nọ nghe ngoài cửa có tiếng động, tôi bèn ra xem thời thấy đầu người tôi sợ hoảng lên, mới đi cạy anh Lưu Tam chôn giùm, anh ta đòi ăn một trăm lượng, túng thế phải năn nỉ cho năm chục lượng anh ta mới chịu chôn. Thật là vô cơ mà hao tiền tốn của!“.

Bao Công nghe xong cho lui ra, rồi sai quan huyện cho sai dịch đi bắt Lưu Tam và bảo chỉ chỗ đào cái đầu lên khám nghiệm. Ngay sau đó Bạch An bị giải tới Bao Công thấy người còn trẻ và ăn mặc cực đẹp, liền hỏi: “Mi có phải là chủ quán nhà họ Bạch tên Bạch An đó chẳng?”. Bạch An đáp phải. Bao Công vỗ án hét

rằng: “Sao mi lại thông gian với thiếp của chủ mi?”. Bạch An hoảng hốt nói: “Việc đó thật tôi không có”. Bao Công truyền dắt Thiên Nhi ra đối chất. Thiên Nhi ngó Bạch An mà rằng: “Chú mày khéo chối bừa đó tao rình thấy chú mày ôm Ngọc Nhụ vào trướng mà. Rồi chúng bây ngủ mê, tao mở tủ lấy một cái hộp, tưởng đã phát tài, ai dè chúng bây giết người, để đầu trong ấy, việc đó còn chối cãi làm chi?”. Bạch An nghe qua biến sắc, lại bị Bao Công giục già bảo khai, nên liền khai rằng: “Cái đầu ấy là của Lý Khắc Minh, lúc chủ tôi nghèo, có vay của y năm trăm lượng bạc. Lúc tới đòi, y lại thuật chuyện rằng, khi đi dọc đường có gặp một tên thầy chùa điên tên là Đào Nhiên Công đưa cho y một cái gói tên là Du tiên chăm muốn dâng cho Tinh chủ. Hỏi chủ tôi có biết Tinh chủ hay không? Chủ tôi nói không biết và xin coi gói ấy, thấy gói ấy quý đẹp động lòng muốn, và cũng không muốn trả năm trăm lượng bạc, nên phục rượu cho Khắc Minh uống rồi giết đi. Sau đó sai tôi đem chôn dưới cái nhà ba căn kia. Tôi nghĩ chuyện tư thông với Ngọc Nhụ nếu ông ta hay chắc là khó lắm, nên lén cất việc thông gian vỡ lở ra thì lấy đầu ấy làm có ép bức ông. Ai dè rủi bị con quỷ trộm này nó lấy, chứ thật chúng tôi không muốn giết ai cả”. Bao Công hỏi: “Mi cất đầu rồi, còn cái thầy chôn ở đâu?”. Bạch An nói: “Chôn trong nhà ba căn kia, sau khi chôn ít lâu thời mẹ con Hàng Thoại Long muốn ở”. Bao công nghe xong truyền Bạch An ký tờ cung, rồi sai đi bắt Bạch Hùng. Lúc ấy quan huyện về bẩm rằng: “Ti chức bắt được Lưu Tam bảo y chỉ chỗ moi cái đầu lại gặp được một cái thầy khác nữa, không dám tự tiện bỏ qua, xin về bẩm lại. Còn cái đầu ấy nghiệm ra quả bị dao chặt đứt và có ướp thủy ngân nên còn tươi”. Nói rồi lui ra.

Bao Công dạy đem Lưu Tam vào hỏi: “Vậy cái thầy người ta đào gặp đó tên gì?”. Lưu Tam thưa: “Đó là thầy người em tôi tên là Lưu Tứ. Lúc tôi xách cái đầu đi chôn muốn được ăn tiền của lão già Phụng, rủi nó thấy được chạy ra dọa tôi, nói sẽ bẩm quan làm tội, tôi sợ, hứa cho nó mười lạng bạc được êm chuyện, nó không bằng lòng đòi ăn bốn mươi lăm lượng, tôi giận quá giả vờ chịu, lừa nó đi chôn phụ với tôi, khi nó lom khom đào lỗ, lừa khi bất ý tôi đập chết rồi chôn một bên cái đầu kia. Ai dè vận mạng nên mới chỉ lăm, thôi mình làm thời mình chịu”. Bao Công nghe xong bắt ký tờ cung rồi đuổi xuống. Bạch Hùng tới, Bao Công hỏi y không chối cãi, khai y như Bạch An vừa khai trước đó và dâng gói Du tiên lên.

Bao Công xét rõ đầu đuôi liền nghị án: Trịnh đồ mê sắc tham của giết người phải thế mạng cho Cẩm Nương, Bạch Hùng thế mạng cho Khắc Minh, Lưu Tam thế mạng cho Lưu Tứ, đều đem ra xử trảm, Bạch An xử giảo án treo, Diếp Thiên Nhi bắt đi sung quân, lão già Phụng chôn lên đầu người phải tội đồ. Ngọc Nhụ bán đi cho người phương xa. Còn Hàng Thoại Long không lo ăn học, tham bầy của tiền, tội đã đáng, song nghĩ tuổi nhỏ còn dại nên đuổi về. Văn Thị mẹ góa con côi, biết lo bốn phận lấy điều nghĩa dạy con, được hưởng hai chục lượng bạc.

Bao Công xét rõ án ấy, tiếng khen vang rền cả nước. Ở phủ Thường Châu, huyện Võ Tấn, làng Ngô Truật, có vị hiệp khách là Triển Chiêu. Từ lúc chia tay Bao Công tại Thổ Long Càng, Triển Chiêu đi ngao du các nơi danh sơn thắng cảnh. Sau khi thỏa chí, mới trở về phụng dưỡng mẹ già. Ít lâu mẹ về tiên cảnh, liền giao cả gia nghiệp cho tổ già là Triển Trung rồi lại đi du ngoạn. Một hôm gặp một tốp người nào già nào trẻ, nào đàn ông đàn bà, bỗng bẻ mang đội đi rất đông, Triển Chiêu liền đón lại hỏi: “Các ông ở đâu đến đây?”. Bọn họ đáp: “Công tử ôi! Chúng tôi là dân lành ở Trần Châu, vì con Bàng Thái sư là An Lạc hầu Bàng Dực phụng chỉ đi phát chẩn, y ý thế cha nên lúc tới Trần Châu đã chẳng phát chẩn, lại còn bắt tráng đinh xây lập một tòa lầu gác và hoa viên, rồi bắt đàn bà con gái của dân gian, hễ người đẹp thời bắt là hầu thiếp, kẻ xấu thời bắt làm tôi tớ. Vì vậy chúng tôi sợ sắp lụy tới mình nên lo trốn trước”. Nói rồi rùng rùng kéo đi. Triển Chiêu nghe xong muốn tới Trần Châu, xem An Lạc hầu ra sao, nghĩ vậy nên cứ nhắm đại lộ đi hoài. Tới một chỗ kia, thấy có một người đàn bà đương ngồi bên gò mả khóc rất thảm, Triển Chiêu liền đứng lại hỏi. Người đàn bà đáp rằng: “Tôi họ Dương, vợ của Điền Trung, vì vợ chồng chủ tôi là Điền Khởi Nguyên bị hại...”. Triển Chiêu hỏi: “Bị ai hại?”. Dương Thị nói lại y như lời Điền Trung đã nói tại chùa Thiết Tiên Quan và nói thêm: “Vì chồng tôi chôn lão bà tại đây, rồi đi lên kinh tố cáo, song đến nay chưa thấy tin tức gì. Còn tiểu chủ tôi thời bị bọn An Lạc hầu tống ngục, người nhà không được đem cơm”. Triển Chiêu nghe xong, móc túi lấy ra mười lượng bạc và nói: “Chuyện như vậy, còn có trời chứng chiếu, bà chớ khóc làm chi, xin tạm nhận mười lượng bạc này tiêu tạm”. Nói rồi trao bạc cho Dương Thị rồi quay mình nhắm hoa viên đi tới.

Thật là:

Đi giữa đường gặp việc bất bình.

Lòng hiệp sĩ không đành bỏ lảng.

11. Chương 11: Rượu Tàng Xuân, Nghĩa Sĩ Đối Bình, Lầu Nhuyễn Hồng, Gian Hầu Sắp Kế.

Khi Triển Chiêu đi tới chỗ hoa viên của Bàng Dực liền mượn một căn phòng ở gần đó. Đến canh hai bèn thay hình đổi dạng mở cửa ra đi, Triển Chiêu đến bên tường hoa viên, móc trong đáy bát bảo ra một sợi dây, quăng vòng trên đầu tường, đeo theo dây ấy bò lên tới trên rồi móc trong túi một cục đá liệng thử vào trong coi chỗ đó có ao rãnh gì không. Biết chắc là đất bằng, anh ta liền nín dây tuột xuống, rón rén đi vào. Trong nhà kia có bóng đèn leo lét dòm theo kẽ vách thấy có bóng người, một ông, một bà đương ngồi uống rượu và nói chuyện. Triển Chiêu dỏng tai nghe người đàn ông nói rằng: “Rượu này tên là Tàng Xuân, nếu mình uống thời lửa dục bùng lên không thể nào ngăn nổi. Bởi Hầu gia (Bàng Dực) mới bắt được nàng Kim Ngọc Tiên, nàng ấy chẳng chịu chung chăn gối, Hầu gia hết phép dỗ dành không ích chi, nên bảo tôi làm rượu ấy giá đến ba trăm lượng bạc”. Người đàn bà hỏi: “Sao lại đắt vậy?”. Người đàn ông đáp: “Vì làm rượu ấy phải tốn đến mười lượng hoa Cao cao, nhưng mình được phát tài”. Người đàn bà nói: “Phát tài mà tốn đức thời sao?” Người đàn ông nói: “Ta vì nghèo, cực chẳng đã phải làm như vậy thôi!”.

Đương lúc nói, chợt trước cửa có tiếng kêu: “Tang tiên sinh”. Triển Chiêu ngó ra xem thấy một người xách đèn đi tới, liền núp mình dưới bức rèm. Người đàn ông trong nhà lật đặt ra mở cửa, vừa đi vừa dẫn người đàn bà ẩn mặt trong buồng, Triển Chiêu nhân lúc ấy lẻn vào nhà xách bình ngọc đựng rượu Tàng Xuân trút qua cái bầu đỏ của chúng nó uống khi nãy, rồi chiết rượu khác vào để y lại đó, đoạn leo theo cột lên ngồi trên giường nhà chờ xem.

Người kêu cửa đó là người nhà của Bàng Dực tên là Bàng Phúc, còn người đàn ông trong nhà đó tên Tang Năng. Năng vốn là một học trò nghèo thi trượt nay nhờ chút mồm mép, ăn nhờ ở nhà An Lạc hầu. Đương uống rượu cùng vợ, nghe Bàng Phúc kêu liền ra, Bàng Phúc nói: “Hầu gia sai tôi qua bảo tiên sinh bưng rượu Tàng Xuân cho ngài”. Tang Năng lật đặt vào bưng bình ngọc theo Bàng Phúc. Triển Chiêu thấy hai người đi rồi liền ôm cột tuột xuống, đi nhẹ nhẹ ra khỏi nhà. Còn người đàn bà khi nãy bây giờ mới lộ ra ngồi lại bàn rót rượu uống nữa, uống ít chén, lòng xuân khoan khoái, bụng mơ tưởng những chuyện chi chi... thời nghe tiếng Tang Năng kêu cửa vào, Tang Năng thấy vợ mặt đỏ phừng phừng thời lấy làm lạ lắm, mới trút bầu coi rượu trong ấy, bất giác chắt lưỡi than rằng: “Thôi rồi! Bậy quá!” Lật đặt đi mức nước lạnh đã thuốc cho vợ rồi hỏi rằng: “Mình mới rót uống rượu trong bầu này phải không?” Người đàn bà đáp: “Phải, lúc chàng ra đi thiếp ngồi đây rót nhâm nhi ít chén”. Tang Năng nói: “Thôi rồi! Mình uống nhầm rượu Tàng Xuân rồi, lạ quá, sao nó ở bên bình ngọc lại bỏ qua được vào bầu này?”. Người đàn bà nghe rõ liền khóc rằng: “Chàng lập mưu hại người chưa được trở lại hại mình trước đó, thấy chưa?” Tang Năng nói: “Thôi! Chuyện lỡ rồi, không nói chi nữa, bây giờ phải lo làm sao có đủ ba trăm lượng bạc, sáng đem nói với Hầu gia thì xong”.

Triển Chiêu ra khỏi nhà Tang Năng đi lần tới Nguyễn Hồng Đường. Nghe Bàng Dực kêu đầy tớ gái bưng đèn và bình ngọc rượu Tàng Xuân đi với mình lên lầu Lê Phương, liền rót đi trước lên núp vào bức rèm, nghiêng tai nghe ở trong bọn nô tỳ đương khuyên Kim Ngọc Tiên rằng: “Chúng tôi hồi mới bị bắt cũng không chịu như chị vậy. Sau khi khổ quá phải ráng, nhờ vậy nay mới được ăn ngon mặc tốt”. Ngọc Tiên nghe nói cất tiếng khóc ngay. Bàng Dực dưới lầu đi lên, mặt hớn hỏ, lại gần dỗ dành: “Nàng không chịu chăn gối với ta, thôi ta không ép, vậy có ly rượu này xin nàng uống rồi ta đưa về”. Ngọc Tiên không chịu uống hất ly rượu xuống đất. Bàng Dực cả giận sửa soạn sai bọn nô tỳ xuống tay vấy hoa đập liễu ngay lúc ấy có đầy tớ gái vào báo có Thái thú Trương Hoàn tới xin ra mắt có chuyện cần kíp, hiện còn đợi dưới Nguyễn Hồng Đường. Bàng Dực nghe nói có Thái thú nửa đêm tới, lòng nghĩ chắc có chuyện hệ trọng. Hắn liền bảo bọn nô tỳ rằng: “Chúng bay nên dỗ dành mỹ nhân, một lát tao trở lại quyết không tha”. Nói rồi đi xuống lầu tới Nguyễn Hồng Đường. Thái thú ra mắt Bàng Dực. Bàng Dực hỏi: “Có chuyện chi mà Thái thú tới đây lúc ban đêm vậy?”. Trương Thái thú đáp: “Ti phủ mới tiếp được thông văn rằng Hoàng thượng phái Long đồ các Đại học sĩ Bao Công ra đây xét việc phát chẩn, trong năm ngày nữa sẽ tới đây, vậy ti chức mau sắm cho Hầu gia hay được lo phòng bị trước”. Bàng Dực nói: “Bao Hắc Tử là học trò cha ta, chắc không dám vạch vẽ chuyện ta”. Trương Thái thú nói: “Hầu gia đừng tưởng vậy. Bao Công là người ngay thẳng vô tư, lại Hoàng thượng có ban cho người ba ngọn Ngự trát. Việc hầu gia làm thế nào Bao Công

cũng biết ". Bàng Dực nghe nói liền đáp: "Ôi! Sự đó khỏi lo, bộ hạ ta có một tay dũng sĩ tên Hạng Phúc, sức đập nghiêng non, tát biển, sai nó ra đón đường Bao Công thời còn lo gì ". Trương Thái thú nói: "Vậy được". Bàng Dực lập tức sai Bàng Phúc đi kêu Hạng Phúc.

Triển Chiêu ở ngoài dòm vào kẽ vách thấy Hạng Phúc hình dáng khôi ngô, phẩm mạo hùng tráng, bước vào. Bàng Dực hỏi: "Dũng sĩ dám đi việc này không?". Hạng Phúc đáp: "Đã chịu ơn hầu gia quá nặng, dầu đập gai lợi lửa cũng không dám từ". Bàng Dực cả mừng bèn nhờ Trương Thái thú rằng: "Xin Trương Thái thú lo xong việc ấy thì tôi sẽ đáp ơn trọng thể". Trương Thái thú cả mừng và nhận lời, liền cáo từ mà lui về phủ, Hạng Phúc đi theo. Ra khỏi cửa, đi tí bước Hạng Phúc dừng chân lại nói: "Ừa, cái mũ của tôi rơi đâu mất rồi?". Nói rồi trở lại lượm đội lên, đi ít bước nữa lại nói: "Quái lạ! Sao cứ rơi hoài vậy?". Trương Thái thú cười rằng: "Tại ông cao quá, đi đụng nhánh cây, nên rơi hoài chứ gì". Ra khỏi cửa hoa viên, cả hai cùng lên kiệu về nhà.

Mũ của Hạng Phúc sao rơi mãi vậy? Đó là Triển Chiêu muốn thử coi học nghiệp của y thế nào. Ban đầu núp bên đường, chờ đi ngang qua lấy mũ liệng đi, nhưng y không để ý gì tới, sau Triển Chiêu lại núp ở bờ hồ Thái Thạch lấy một lần nữa, mà Hạng Phúc cũng không xem xét gì, biết là người lỗ mãng không đáng sợ.

Thật là:

Bàng Dực kê đầu cụng đá,

Triển Chiêu lột mũ thử người.

12. Chương 12: Trần An Bình, Ngọc Đường Làm Nghĩa, Xóm Miêu Gia, Song Hiệp Chia Vàng.

Triển Chiêu ra khỏi hoa viên trở về chỗ ngụ, trống đã điểm canh năm. Ngày hôm sau từ biệt chủ nhà trọ đi thẳng lại nhà quan Thái thú dò thám. Thấy trước cửa nhà có buộc một con ngựa, yên đã sẵn, một đứa nhỏ ngồi dưới đất giữ. Biết là Hạng Phúc chưa đi, Triển Chiêu vào quán uống rượu cầm chừng. Một chặp thấy Hạng Phúc đi ra, nhảy lên ngựa vọt roi cho chạy. Triển Chiêu liền trả tiền rượu, xuống lầu đi theo. Đến trấn An Bình, thấy bên đường mé tây có một nhà hàng rất lớn, biển đề là Phan Gia lầu, Hạng Phúc vào đó, Triển Chiêu cũng vào theo, thấy y ngồi bên nam, thời kéo ghế ngồi bên bắc. Triển Chiêu uống ít chén, thấy mé đông có người ngồi ăn mặc sang trọng, ra dáng giàu có lắm. Lại ở ngoài có một vị võ sinh đi vào, hình dung tuấn tú, bụng Triển Chiêu đã luyến mộ lắm. Hạng Phúc vừa thấy vị võ sinh ấy vội vã chạy lại nắm tay nói: "Bạch huynh, sao lâu gặp nhau lắm vậy?". Võ sinh ấy đáp: "Hạng huynh, xa cách nhau mấy năm, nay gặp được thật may quá". Nói rồi cùng ngồi vào một bàn, Triển Chiêu đóng tai nghe, Hạng Phúc nói: "Chúng ta cách nhau đã ba năm, tôi nhớ lệnh huynh lắm, muốn tới tôn phủ thăm, song bị cái nghèo trói cẳng, vậy lệnh huynh năm nay vẫn mạnh khỏe chứ?". Võ sinh ấy đáp: "Anh ấy đã khuất lâu rồi". Hạng Phúc nghe nói ra chiều buồn bã, rồi bắt qua chuyện khác.

Nguyên vị võ sinh ấy là nghĩa sĩ tên Bạch Ngọc Đường, hiệu là Cẩm mao thủ. Buổi xưa Hạng Phúc đi mãi võ, lỡ tay đánh chết người, nhờ anh Ngọc Đường là Bạch Kim Đường cứu, cho tiền, và khuyên nên tìm đường lập thân. Ai dè Hạng Phúc gặp An Lạc hầu đi Trần Châu, kết liên với Bàng Phúc, cật tiến mình cho Bàng Dực, gặp lúc Bàng Dực đương cầu dũng sĩ để giúp sức hà hiếp dân đen, nên được dung nạp. Đường lúc hai người nói chuyện, thấy một ông già áo quần rách rưới dưới lầu đi lên, lại quì một bên người nhà giàu ngồi bàn hưởng đông, năn nỉ những gì không biết. Người nhà giàu không chịu. Bạch Ngọc Đường thấy vậy bước lại hỏi: "Ông có chuyện chi, nói cho tôi biết, lại cầu cạnh người khác?". Ông già đáp: "Công tử ơi? Vì tôi có thiếu bạc của Viên ngoại đây, không có mà trả, nên Viên ngoại bảo phải đem con gái tôi mà gán nợ, tôi năn nỉ không được, xin công tử giúp cho".

Bạch Ngọc Đường nghe nói mới hỏi người nhà giàu kia rằng: "Ông này thiếu tiền chú bao nhiêu?". Người nhà giàu đáp: "Thiếu tôi năm lượng vốn, đã ba năm không trả lời, cộng cả vốn lời là ba mươi lăm lượng".

Ngọc Đường hỏi: “Có giấy tờ chi không?”. Người nhà giàu nói có, rồi móc trong túi đưa ra cho Ngọc Đường coi. Ngọc Đường liền móc bạc ra trả thay, người nhà giàu được bạc cả mừng, lấy bỏ túi rồi xuống lầu đi thẳng. Bạch Ngọc Đường liền đưa giấy nợ cho ông già và dặn rằng: “Từ rày về sau có ai cho vay nặng lãi như vậy thì đừng vay nữa”. Ông già dạ dạ vâng lời và cảm ơn liền miệng rồi từ giả đi xuống, đi ngang chỗ Triển Chiêu ngồi, Triển Chiêu liền mời rằng: “Xin mời ông ngồi dùng với tôi một chén rượu”. Ông già nói: “Tôi với ngài chưa từng quen, nào dám làm bận lòng ngài”. Triển Chiêu nói: “Có ngại chi chuyện đó”. Ông già từ chối mãi không được, phải ngồi uống ít chén. Triển Chiêu nhân hỏi tên tuổi và chỗ ở người nhà giàu khi nãy. Ông già nói: “Nó tên là Miêu Tú ở Miêu Gia tập, vì con y là miêu Hằng Nghĩa làm kinh thừa trong nha quan Thái thú, nên y ý thế ngang dọc khinh rẻ hàng xóm, cho vay cắt cổ lắm, tôi không dè mới ra thế này”. Nói đoạn cáo từ ra đi. Triển Chiêu lại đứng nghe câu chuyện của Hạng Phúc và Bạch Ngọc Đường. Bạch Ngọc Đường hỏi Hạng Phúc rằng: “Bây giờ anh dễ thở không?”. Hạng Phúc nói: “Lúc trước nhờ lệnh huynh cứu khỏi, gặp được An Lạc hầu đầu nọ, nay vâng lệnh người ra trấn Thiên Xương có việc công”. Bạch Ngọc Đường hỏi: “An Lạc hầu nào?”. Hạng Phúc nói: “Ở đây có mấy An Lạc hầu? Chỉ có một mình con Bàng Thái sư mà thôi”. Nói rồi hình mũi coi bộ tự đắc lắm. Bạch Ngọc Đường tỏ ý không bằng lòng nói rằng: “Sao anh lại gửi thân ở đó?”. Dứt lời đứng dậy đi xuống lầu. Triển Chiêu thấy vậy khen thầm trong bụng rằng: “Chim khôn phải lựa cây lành, thế mới đáng tay hiệp sĩ chứ”. Bây giờ Triển Chiêu tính phải tới nhà Miêu Tú, nên vội vã tính tiền trả rồi ra đi. Trống điểm canh một, Triển Chiêu thay hình đổi dạng đi lại xóm Miêu Gia, tìm nhà Miêu Tú. Khi tới nơi thấy trong nhà khách đèn thấp sáng trưng, Triển Chiêu lại gần dòm qua theo kết cửa, thấy Miêu Tú và con là Miêu Hằng Nghĩa ngồi nói chuyện. Miêu Tú nói với con rằng: “Ngày nay tại xóm Phan Gia, tao đòi được ba mươi lăm lượng bạc trừ vốn năm lượng, tao còn lời ba chục lượng, con nghĩ có sướng không?”. Hằng Nghĩa lần lữa lời ra sáu gói bạc, rồi nói với cha rằng: “Cha được có ba chục, còn tôi lời tới ba trăm mới sướng chứ!”. Miêu Tú hỏi “Bạc đâu được nhiều vậy?”. Hằng Nghĩa đáp: “Vì hôm quan Thái thú sai Hạng Phúc đi rồi, sợ việc không nên, Hầu gia mới tính mưu khác, sẽ thay đổi hình dạng lên theo đường rừng Đồng cao đi về kinh. Chờ cho Bao Công xét việc phát chẩn rồi thế nào sẽ lo liệu, đã vậy lại còn gom góp đồ tế nhuyễn và đem nàng Kim Ngọc Tiên về theo. Song cả đoàn lại đi đường khác, việc đưa đón ấy lại giao phần con, có cho đủ tiền. Thế nhưng con còn dối quan Thái thú rằng Hầu gia bảo phải cấp cho ba trăm lượng bạc. Con tính về tới kinh sẽ xin thêm Hầu gia ít nhiều nữa. Cha nghĩ coi có hay không? Việc của Hầu gia làm đều ám muội cả đành phải cho tiền, cha nghĩ mình như thế sướng không?”. Triển Chiêu đương rình chợt có bóng người vụt thoáng qua, trông giống như gã võ sinh ở Phan Gia Lâu lúc ban ngày, chợt cười thầm rằng: “Ban ngày thế người trả nợ, tối đi vạch vạch lấy tiền”. Cười rồi dòm thấy xa xa có bóng đèn, sợ người đi tới, Triển Chiêu bèn trèo lên mái nhà ngồi rình, một chập thấy con hầu hơ hải chạy ra nói với cha con Miêu Tú rằng: “Nguy lắm! Khổ lắm! An nhân đi đâu mất, kiếm không được rồi!”. Cha con Miêu Tú vội vã chạy vào. Ngoài này Triển Chiêu nhân vắng người tuột xuống, lên vào trong nhà, lại gần sáu gói bạc, bụng nghĩ rằng: “Ta nên lấy một nửa mà thôi, còn một nửa chia cho gã võ sinh kia”. Nghĩ đoạn lượm ba gói bỏ vào túi, rồi lách mình chui ra nhắm Thiên Xương trấn đi tới.

Nguyên bóng người mà Triển Chiêu thấy đó là Bạch Ngọc Đường. Ngọc Đường thấy người đứng rình bên cửa, đến khi người ấy thấy bóng đèn lại leo lên mái nhà, thời biết là đồng nghiệp với mình, nên đi vòng ra mé sau. Đèn ấy của con hầu bưng cho vợ Miêu Tú đi tiêu, khi vợ Miêu Tú chui vào cầu tiêu, con hầu bưng đèn vào nhà. Nhân dịp đó Bạch Ngọc Đường xô cửa giơ dao bảo đừng la, vợ Miêu Tú thất kinh chịu phép. Ngọc Đường móc khăn bịt họng rồi kéo ra xô vựa lúa. Con hầu bưng đèn trở ra thấy mất phu nhân, hoảng hốt kêu ầm lên, ra cho cha con Miêu Tú hay. Miêu Tú và Hằng Nghĩa chạy vào bên trong tìm kiếm. Bạch Ngọc Đường trở ra nhà khách thấy bạc còn có ba gói, đoán chắc bọm ngồi mái nhà khi nãy đã lấy bớt rồi, song lòng cũng tốt nên nhường lại ỉn, bồng thấy vui cầm ba gói rồi đi ra.

Cha con Hằng Nghĩa sai gia đình lục soát các nơi kiếm được phu nhân rồi, mới nhớ lại ba trăm lượng bạc còn để trên nhà. Hằng Nghĩa lật đật chạy lên, nó đã biến đâu mất rồi, tức mình than trời trách đất. Miêu Tú chạy lên xem, biết mình đã bị mưu “nhử cộp lia rừng” của kẻ trộm rồi, cha con ngó nhau buồn rầu hết sức.

Thật là:

Của trái lẽ không hề được hưởng.

Người gian tham có lúc bị trừng.

Nói về Bao Công ở lại Trấn Tam Tinh xét rõ án Hàng Thoại Long rồi, sắp sửa đi Trấn Châu. Một ngày rồi

rãi, Bao Hưng ngồi một mình nhớ tới gổ Du tiên mới nghĩ rằng: “Tối nay ta thử dùng gổ Du Tiên ngủ chơi một giấc coi sao?”. Nghĩ vậy, đến tối lúc Bao Công ngủ rồi, Bao Hưng mới năn nỉ với Lý Tài rằng: “Mấy bữa nay trong mình tôi không được khỏe, tối nay cần phải ngủ một giấc cho ngon để dưỡng thần, vậy phiền anh hầu Tướng công một đêm, sáng ngày tôi sẽ thế”. Lý Tài nói: “Được, anh em mà lo gì, anh về nghỉ đi, tôi hầu cho”. Bao Hưng mừng rỡ lắm đi tuốt về phòng riêng, lấy gổ Du tiên ra xem, bắt giấc trong mình mệt mỏi, sẵn gổ liền kê đầu, vừa nằm xuống đã ngáy pho pho. Hồn dạo chơi trong làng mộng, thấy mình đi ra khỏi cửa gặp một con ngựa đã trắng yên sẵn, có hai đứa mặc áo xanh đứng hầu, không suy nghĩ gì, nhảy lên ngựa vụt roi đi, đến một chỗ kia, giống như phủ Khai Phong, liền nhảy xuống ngựa đứng ngơ ngáo, dòm lên cửa thấy biển đề bốn chữ: “Âm dương bảo điện”. Một vị Phán quan trong cửa bước ra hỏi rằng: “Mi là ai sao dám giả dạng Tinh chủ^o xuống làm quỷ đây?”. Nói rồi có lực sĩ áo vàng bước tới hét một tiếng. Bao Hưng giật mình thức dậy mình toát mồ hôi, nghĩ rằng: “Phàm việc gì đều có đáng tạo hóa xếp đặt trước, vậy cái gổ này để cho Tinh chủ nằm, làm sao mình nằm cho được. Còn Lý Khắc Minh nói dâng cho Tinh chủ mà Tinh chủ nào vậy nhỉ?”. Nghĩ vơ tính vẫn hoài, ngủ không được, nghe trống trở canh tư liền trở dậy vào phòng Bao Công.

^o Tinh chủ: Tức Bao Công.

13. Chương 13: Bao Hưng Lén Thử Du Tiên Chấm, Triển Chiêu Giúp Bắt An Lạc Hầu.

Lúc vào, thấy Lý Tài dựa trên ghế ngủ mê, trên bàn có một phong thư, liền cầm lên coi, thất kinh, mới kêu Lý Tài dậy hỏi: “Ờ giấy này ở đâu đem lại?”. Lý Tài chưa kịp đáp. Bao Công nghe tiếng, thức dậy hỏi: “Giấy gì ở đâu?”. Bao Hưng liền bưng đèn, Lý Tài dâng giấy lên, Bao Công xem xong sai đi mời Công Tôn Sách. Khi Tôn Sách tới, Bao Công đưa giấy cho xem. Trong ấy viết: “Ngày mai tới trấn Thiên Xương phải coi chừng kéo bị thích khách, và mau mau chia làm đôi, một tốp đi ngã đường rừng Đông Cao bắt Bàng Dục, một tốp đi ngã am Quan âm cứu tiết phụ”. Lại có hàng chữ nhỏ rằng: “Tiết phụ là Kim Ngọc Tiên”. Công Tôn Sách xem xong liền hỏi: “Giấy này ở đâu đưa lại?”. Bao Công nói: “Không cần biết chuyện đó, nên lo việc đề phòng và phái người đi cho kịp là hay”. Tôn Sách lui ra cùng bốn dũng sĩ Vương, Mã, Trương, Triệu thương nghị.

Giấy ấy nguyên của Triển Chiêu, vì từ khi lấy bạc của Miêu Tú rồi liền đi thẳng ra trấn Thiên Xương. Tới đó chưa thấy Bao Công, liền đi luôn qua trấn Tam Trinh bỏ thư báo tin rồi trở lại Thiên Xương chờ xem sự thế.

Ngày sau Bao Công tới trấn Thiên Xương vào ngụ tại công quán. Công Tôn Sách phái hai người lính dũng cảm là Cảnh Xuân và Trịnh Bình hầu hai bên cửa tra xét người ra vào. Còn bốn dũng sĩ ở chung quanh phòng Bao Công đêm ngày tuần giữ, phần mình và Lý Tài, Bao Hưng cũng hầu gần Bao Công để hộ vệ, nếu có điều chi bất chắc sẽ nhất tề hạ thủ. Canh giữ nghiêm ngặt như vậy tới canh tư cũng chưa thấy gì, Triệu Hổ ngồi gác, ngêng mặt ngó trên nóc nhà, ngọn cây, khi dòm tới một cây dầu, vụt la lớn rằng: “Có người núp đây!”. Ở trong Vương Triều, Mã Hán, Trương Long túa ra, ngoài bọn canh tuần xách đuốc kéo vào, áp lại dưới gốc cây. Ai nấy đều thấy quả có bóng đen chườn lên mái nhà, rồi ngồi trên ấy liệng xuống như mưa. Triệu Hổ giận lắm hét rằng: “Giặc chạy đâu cho thoát!”. Dứt tiếng nhảy lên mái nhà bắt người ấy xuống. Cả bọn áp lại, giải vào trước mặt Bao Công. Bao Công đã chẳng giận lại cả cười, sai Công Tôn Sách xuống mở trói. Công Tôn Sách giả bộ ngơ ngẩn hỏi rằng: “Tại sao nó quyết giết Tướng công mà Tướng công lại thả nó từ từ vậy?”. Bao Công đáp: “Ta xem y phải là tay hào kiệt nên động lòng thương, vả lại y với ta cũng chẳng cừ hận chi, y làm như vậy là bị kẻ tiểu nhân sai khiến, chớ nào phải bản ý ác. Mau xuống mở trói cho người ta”. Công Tôn Sách ngó người ấy mà nói rằng: “Lão gia thả người như vậy người nên lo báo ơn thế nào cho phải”. Nói rồi bảo Trương Long, Triệu Hổ mở trói. Vương Triều thấy bấp về người ấy có một mũi tên liền bước lại nhổ giùm, rồi bảo Bao Hưng nhắc ghế mời ngồi. Người ấy thấy chung quanh Bao Công toàn những tay dũng sĩ kiện tướng đứng hầu nghĩ thầm: “Người ta nói Bao Công chính trực, biết trọng kẻ anh hùng, nay thật chẳng sai”. Nghĩ vậy nên sợ không dám ngồi, sụp xuống đất quỳ mà thưa: “Tiểu nhân

vô lễ, phạm tới đại nhân, tội đáng chết, xin đại nhân tùy liệu”. Bao Công vội vã nói: “Tráng sĩ khỏi phải quỳ lạy, xin ngồi cùng ta đàm đạo”. Người ấy nói: “Tiểu nhân là kẻ phạm tội, trước mặt đại nhân đầu đất cúi chào”. Bao Công nói: “Ta đã mời, tráng sĩ cứ ngồi cố chi mà ngại”. Người ấy cực chẳng đã phải xá ba xá rồi ngồi. Bao Công hỏi: “Chẳng hay tên tuổi của tráng sĩ là chi, ai sai tới đây?”. Người ấy thấy lòng Bao Công rộng rãi, cảm phục lắm liền tỏ ngay rằng: “Tiểu nhân là Hạng Phúc, vâng lệnh Bàng Dực ra đây hành thích đại nhân, ai dè đại nhân là người sáng suốt độ lượng thế này, khiến tiểu nhân hổ thẹn biết mấy”. Bao Công cười rằng: “Không sao, miễn sau này lúc gặp mặt An Lạc hầu xin tráng sĩ làm chứng việc này để tôi với Thái sư khỏi thương tổn đến tình thầy trò là đủ”. Hạng Phúc dạ dạ vâng lời. Bao Công sai Công Tôn Sách chữa vết thương cho Hạng Phúc. Vương Triều dâng mũi tên khi nãy cho Bao Công xem và nói: “Tên này có chữ đề là của Triền gia đây”. Bao Công nói: “Nếu vậy thời cái thư hồi đèm cũng của Triền nghĩa sĩ nữa, thật nghĩa sĩ hết lòng vì ta, ơn nặng biết mấy?”.

Nói lại lúc Mã Hán vâng lệnh Công Tôn Sách giắt hai đầu mục Cảnh Xuân và Trịnh Bình ra am Quan Âm. Tới nơi Mã Hán thấy trước cửa có để cái kiệu ở đó, lấy làm lạ, đương đứng dòm chờ “nghe có tiếng kêu: ”Hiền đệ tới muộn quá“. Mã Hán dòm lên thời người ấy kêu là Triền Chiêu. Triền Chiêu nói với Mã Hán rằng: ”Ngu huynh mới đón kiệu cứu được Kim Ngọc Tiên và gửi trong chùa rồi“. Mã Hán và hai đầu mục đi cùng Triền Chiêu vào chùa, thấy có một bà già và một sư nữ (Bà già ấy là vợ của Điền Trung, nhờ Triền Chiêu cho hay trước nên tới đây đón chủ). Triền Chiêu nói với bà già rằng: ”Bây giờ bà ở hầu phu nhân đây, đợi chừng Điền tướng công được tha sẽ bảo cho lại đây xum họp“. Rồi dặn sư nữ rằng: ”Phiền cô vì nghĩa mà đãi hai thầy trò Kim phu nhân đây cho tử tế chừng Điền tướng công trở lại sẽ hậu tạ cho“. Lại nhắn với Mã Hán rằng: ”Hiền đệ về bẩm lại với lão gia, nói rằng Triền Chiêu ít lâu sẽ tới hầu, còn Kim Ngọc Tiên là người liệt phụ, bắt tất phải đem ra công đường đối chất làm chi “. Nói rồi ra chùa đi thẳng. Mã Hán với hai đầu mục trở về gặp tướng công.

Lại nói Trương Long, Triệu Hổ đến rừng Đông Cao không thấy sự gì, bèn nói cùng nhau rằng: “Có lẽ chúng nó đã đi khỏi đây rồi chăng?”. Đợi một chặp nữa thấy một tốp người ngựa đi tới, Trương Long, Triệu Hổ cả mừng bảo bọn lính tráng núp vào gốc cây. Tốp họ đi tới tất cả ủa ra. Bộ hạ của Bàng Dực thấy vậy ré lên rằng: “Sao chúng bay lớn gan dám đón đường hầu gia?”. Trương Long nói: “Hầu gia nào ở đâu, sao không có áo rồng mũ ngọc, tao không biết Hầu gia nào cả”. Lũ bộ hạ chỉ một người trong bọn mà nói: “Kìa! Người đó là An Lạc hầu, con của Thái sư! Vì muốn dò hỏi việc công nên thay hình đổi dạng như vậy, chúng bây vô lễ mau tạ tội đi”. Trương Long, Triệu Hổ nhìn quả là Bàng Dực liền nói: “Để hai tôi chịu tội”. Vừa nói vừa nhảy tới đè đầu Bàng Dực nhào xuống ngựa cho bọn sai dịch trối lại. Đám bộ hạ thấy thế cấm đầu lùi vào rừng như chuột. Trương Long, Triệu Hổ không thêm rượt theo, cứ lo điệu gian hầu Bàng Dực về công quán mà thôi.

Đó rõ thật:

Tiết phụ khỏi nạn nhờ nghĩa sĩ.

Gian hầu lậu kế bởi anh hùng.

14. Chương 14: Chém Gian Thân, Bao Công Thử Dao Long Trát, Biết Hiền Tài, Quốc Mẫu Tới Miếu Thiên Tề.

Nói về Trương Long, Triệu Hổ giải Bàng Dực tới công quán. Bao Công lật đặt giục mở trối rồi nói rằng: “Tôi với Thái sư là nghĩa thầy trò, thời cùng Hầu gia có tình bầu bạn, nhưng nay có chút án này cần phải có Hầu gia đối chất, vậy xin Hầu gia cứ thật nói ra, tôi sẽ liệu lượng giúp cho”. Nói rồi giao tờ trình cho coi và sai người dắt Điền Trung, Điền Khôi Nguyên, mười vị phụ lão và những đàn bà con gái bị bắt ra. Bàng Dực thấy Bao Công đồ ngọt rằng sẽ giúp mình, và ngoài mặt ung dung vẻ đoán chắc là có lòng tư vị mình nên đáp rằng: “Bẩm khâm sai đại nhân, những việc lầm lỗi đó là bởi tôi không nghĩ kịp, nay ăn năn chuyện đã muộn rồi, xin đại nhân mở lượng hải hà, nghĩ tình cứu giúp”. Bao công hỏi: “Những lỗi ấy Hầu gia đã nhận rồi, vậy chuyện Hạng Phúc ai sai nó?”. Bàng Dực kinh hãi đáp: “Chuyện đó tôi không biết”. Bao Công sai

dắt Hạng Phúc ra khỏi chất. Hạng phúc thấy mặt Bàng Dực liền nói: “Thưa Hầu gia, chuyện ngài sai khiến đó tôi đã khai rõ với quan khâm sai rồi, ngài còn giấu giếm sao được?”. Bàng Dực thấy thế không chối nổi phải chịu ngay. Bao Công liền buộc làm tờ cung. Xong rồi cho đòi cả chứng cứ vào, người nhìn con, người nhìn vợ, kẻ nhìn em, kẻ nhìn dẫu; xa cách bao lâu, nay gặp mặt cảm động vô cùng, khóc than rên rĩ. Bao Công truyền bảo mấy người ấy đứng ra hai bên chờ xem phán xử và sai đi đòi Trương Thái thú tới. Sau đó Bao Công ngó Bàng Dực mà rằng: “Tội Hầu gia đã đến thế, nếu giải về kinh e Hoàng Thượng giận mà làm liên lụy tới Thái sư và đường xá xa xôi e nhọc nhằn vậy bản chức xin phân xử tại đây có lẽ tiện hơn”. Bàng Dực nói: “Khâm sai đã dạy, lẽ nào tôi dám chẳng vâng, xin nhớ giùm nghĩa cũ tình xưa mà châm chước cho tôi nhờ”. Bao Công liền viết ba chữ đưa xuống, lính đi, một lát dâng ngọn Long đầu trát ra, gỡ tấm phủ ra, hào quang lấp lánh, ai thấy cũng lạnh mình. Sau đó đưa Bàng Dực ra lột cả y phục, trói lại, xô quỳ trước sân. Vương Triều tay xách Long đao coi rất oai dũng. Bao Công xuống lệnh, tay Vương Triều hoạt động một cái, Long đầu trát vừa vung qua, đầu Bàng Dực đã rơi xuống đất.

Bàng Dực đã đền tội xong rồi. Bao Công truyền đổi đao khác và thay phiên tới Hạng Phúc. Hạng Phúc thấy Bàng Dực đã như thế thời sợ sệt quá chừng, kể bị đem ra, xương sống lạnh ngắt, ăn năn không kịp. Tả hữu y theo lệ trước cởi áo, trói, và xô quỳ ở trước sân. Vương Triều cũng đưa tay, Cẩu đao cũng thật bén, nhoáng qua một cái, đầu dứa bắt nghĩa đã rơi xuống đất liền.

Vừa xong, đã thấy quan phủ vào bẩm rằng: “Ti chức vâng lệnh khâm sai đi bắt Thái thú Trương Hoàng, tới nơi đã thấy y thất cổ mà chết rồi nên lập tức về bẩm lại”. Bao Công liền một mặt phái người đi khám thấy, một mặt mời Điền Khởi Nguyên lên an ủi và bảo về am Quan âm cho gặp vợ, lại kêu cả các người bị nạn khi trước lên khuyên dỗ ít lời, rồi cho dắt vợ dẫn con về lo lắng làm ăn như cũ.

Xử xong án, trở vào phòng Bao Công sai Công Tôn Sách viết tấu văn, và ra yết thị, phái ủy viên xét bộ khẩu và phát chẩn cho dân. Lúc trước muôn dân lớp bị nạn trời, lớp bị tai người, nay được tỏ nỗi khúc oan và được cho của nữa nên cảm ơn nhân đức lắm. Dâu dụa cũng tung hô tướng quân rền rền.

Bao Công phóng chẩn rồi muốn nhân dịp ấy đi dò la các chỗ, nên khi trở về, không đi theo đường cũ nữa. Một hôm đương đi trên cầu, con ngựa của Bao Công cưỡi, không chịu đi nhảy lảng xảng. Bao Công đánh thế nào cũng không bước tới, liền nghĩ thầm rằng: “Con ngựa này, xưa nay không như thế, sao lại sinh chứng, hay là tại đây có điều chi oan uổng hay sao?”. Nghĩ vậy liền sai Bao Hưng đi kêu một người trong xóm đó lại hỏi rằng: “Chú tên gì, chỗ này là xứ chi nói cho bản quan biết?”. Người ấy đáp: “Tôi tên Phạm Tôn Hoa, chỗ này là Thảo Châu Kiều”. Bao Công hỏi: “Gần đây có công quán hay không?”. Tôn Hoa nói không. Bao Công nhìn thấy một nhà cao ở trước mặt liền chỉ và hỏi Tôn Hoa rằng: “Chỗ đó là nhà ai?”. Tôn Hoa đáp: “Đó là miếu Thiên Tề. Bao Công hạ lệnh cả đoàn bộ đi tới đình trú tại miếu đó, rồi hỏi Tôn Hoa rằng: “Nhà dân gian ở chung quanh đây nhiều hay ít?”. Tôn Hoa đáp: “Mé nam giáp đường cái, mé đông là Du Lâm, mé tây là Hoàng Thổ Càng, mé bắc là Phá Giao (lò gốm hồng). Ở Phá Giao chỉ có vài mươi nóc nhà thôi, thật là một nơi vắng vẻ quanh quẽ lắm”. Bao Công nghe rồi, bảo Công Tôn Sách viết một tấm bảng có hai chữ lớn “phóng cáo” truyền Tôn Hoa vác đi khắp các nơi rao rằng: “Ai có điều chi oan uổng, mau mau lại miếu Thiên Tề cáo tố với Bao khâm sai”. Tôn Hoa vâng lời vác bảng vừa đi vừa rao, khắp đầu đường cuối xóm, không một ai đáp ứng, lần lần đi tới chỗ lò gốm hồng, rao chưa dứt lời nghe có tiếng: “Mụ có điều oan ức đây, xin dắt giùm mụ tới đó”. Tôn Hoa thấy bà già liền hỏi rằng: “Má má già rồi, còn muốn tới cửa quan làm chi?”.

Bà già ấy là ai? Nguyên là Lý Thần Phi bị Lưu hậu mưu hãm vào lãnh cung, sau quyết hại cho chết. Lý Thần Phi là mẹ đẻ của Tống Nhân Tôn, hiện nay đang ở ngôi. Lúc mới đẻ, Lưu hậu lập kế đồi chúa rồi giao Thái tử cho con Khấu Châu đem quăng xuống Kim Thủy Trì. Nhờ Khấu Châu trung hậu đem Thái tử gửi cho Bắc Thiên Thế và Dịch Thái Hậu nuôi. Sau Thái tử phục ngôi biết Khấu Châu bị hại nên mới có hồn oan ở cung Ngọc chấn. Lý Thần Phi được cha của Tôn Hoa nuôi giấu trong một lò gốm hồng, vì khóc nhớ con... đã đui hai con mắt. Sau khi cha Tôn Hoa mất, Tôn Hoa lại chăm sóc Lý Phi như mẹ. Lý Phi nghe Tôn Hoa hỏi tiền đáp rằng: “Vì con của mụ bất hiếu lắm, nên mụ phải đi báo quan”. Tôn Hoa nghe nói chưng hửng, hỏi: “Vậy chớ con của má má là ai?”. Lý Phi nói: “Việc con của mụ, nếu chẳng phải một vị quan đứng bậc công minh thời không xét đoán nổi. Mụ thường nghe người ta nói Bao Công chính trực thanh liêm lại giỏi đoán việc âm dương. Nay đã gặp đây không cáo tố còn đợi chừng nào nữa?”. Tôn Hoa nói: “Nếu vậy thời tôi đưa má má đến đó kêu oan”. Lý Phi nghe nói liền đưa đầu gậy cho Tôn Hoa dắt đi.

Tới miếu Thiên Tề, Lý Phi vào ra mắt Bao Công rồi nói rằng: “Xin đại nhân đuổi hết kẻ tả hữu ra ngoài,

mụ sẽ tỏ những điều oan uổng”. Bao Công nhận lời truyền tả hữu lui hết ra, duy để lại một mình Bao Hưng mà thôi. Tả hữu đi ra rồi, Bao Công nói rằng: “Bây giờ bốn phía không ai, bà có điều chi oan ức tỏ ra cho bốn quan liệu lý”. Lý Phi cất tiếng rằng: “Bao khanh ơi! Khổ cho Ai gia lắm! Đau lòng..!”. Chỉ nói bấy nhiêu rồi khóc rống lên, Bao Công ngồi trên sững sốt, Bao Hưng đứng dưới ngẩn ngơ, không biết chuyện gì, mà ai lại dám kêu Khâm sai tướng công là khanh là tướng đó.

Thật là:

Tối mắt vì con chưa mấy thăm.

Nát gan với phận thật nên thương.

15. Chương 15: Giả Nhận Mẹ, Bao Công Trọn Lòng Trung, Hứng Mù Sương, Phu Nhân Chữa Mắt Tối.

Bao Công nghe bà già kêu mình là Bao Khanh và tự xưng là Ai gia thời lấy làm lạ lắm, song cứ ngồi nghe thuật lại chuyện cũ. Khi Lý Phi thuật xong, Bao Công nói rằng: “Tuy lời như vậy; nhưng chưa có chi làm bằng cớ, làm sao bản quan tin được”, Lý Phi nghe nói lật đặt thò tay vào đẫy móc ra một gói đưa cho Bao Công. Bao Công tiếp lấy, mở ra mấy mươi lớp mới thấy trong ấy có một túi nhỏ, mở túi nhỏ ấy ra thời là một hạt kim hoàn trên có khắc chữ “Ngọc Chấn cung” và tên của Lý Phi. Bao công xem rồi gói lại lập tức, đưa cho Bao Hưng dâng lại cho Lý Phi, còn mình thời đứng dậy bước xuống tòa, thỉnh Lý Phi lên ngồi trên rồi cúc cung bái kiến. Lý Phi nói: “Bao Khanh bắt tất như vậy, chuyện oan uổng của Ai gia đều nhờ ở khanh cả”. Bao Công thưa: “Bẩm lệnh Nương nương chớ quá lo ngại, kẻ hạ thần xin hết lòng vì Nương nương mà vạch chuyện này, nhưng mà tai mắt quá nhiều, e lộ ra chẳng, vậy xin Nương nương tha tội cho hạ thần và xin nhận người làm mẹ, vậy ý Nương nương ra sao?”. Lý Phi đáp: “Đã như vậy thời mẹ chỉ có trông mong ở con thôi!”. Bao Công cả mừng cúi xuống tạ ơn, rồi sai Bao Hưng ra truyền quan huyện sắm một cái kiệu lớn, lựa hai hầu gái lanh lợi, trang sức cho sạch sẽ và cấp các đồ dùng cùng tiền bạc cho đủ cung dụng lúc đi đường, chừng về tới kinh sẽ trả lại. Công quán thời phải bày biện chỉnh tề... lại nói cho Tôn Hoa biết rằng bà già mà nó dặt tới đó là mẹ của Khâm sai tướng công. Nay mẹ con gặp nhau rồi, cảm ơn Tôn Hoa đã thường hay cung cấp chăm sóc lâu nay, nên muốn cho nó theo hầu về kinh sư. Tôn Hoa nghe vậy, vui mừng như được bay lên mây, nên vâng liền. Bao Hưng lại thúc quan huyện lo liệu các vật bày trí, và nói ý Bao Công muốn Tôn Hoa về kinh. Quan huyện y lời lui ra.

Khi xếp đặt các việc xong rồi, Bao Công viết một bức thư, niêm kín sai Bao Hưng đem về kinh trước. Còn Lý Phi tắm gội, thay y phục, lên kiệu, được một đôi Bao Công liền thưa rằng: “Thưa mẹ, xin cứ tới trước nơi công quán, rồi con sẽ theo sau”. Lý Phi nói: “Con chớ nhọc lòng nhiều lễ như vậy”. Bao Công dạ dạ lui ra. Tùy tùng thấy lão gia trở lại, cùng cất bước lên đường, một tốp người ngựa rầm rộ, ai cũng vui lòng không có điều chi nghĩ ngợi, duy có Công Tôn Sách sinh nghi mà thôi.

Đây nói riêng về Bao Hưng vâng lệnh đem thư về phủ Khai Phong, hầu gái thấy Bao Hưng về liền vào bẩm với Lý phu nhân (vợ Bao Công). Phu nhân cho vời vào hỏi: “Lão gia có được mạnh giỏi chăng?”. Bao Hưng vội vàng đáp rằng: “Lão gia mạnh như thường, nay có thư đem về dâng cho phu nhân đây”. Nói rồi dâng thư, phu nhân giở ra xem:

“Bản quan tại Trần Châu, gặp được thái hậu là Lý nương nương, giả nhận làm mẹ con, phu nhân mau sai người dọn dẹp Phật đường cho sạch sẽ, chuẩn bị cho Nương nương về ở, và phu nhân phải lấy lễ mẹ chồng nài nỉ dâu ra mắt. Làm sao che được tai mắt chung quanh là hay lắm”.

Phu nhân xem xong, nói với Bao Hưng rằng: “Người trở lại hầu đón lão gia, và thưa: ”Ta đã xếp đặt các việc xong xuôi, song không tiện viết thư đáp“. Nói đoạn sai đầy tớ gái lấy cho Bao Hưng hai mươi nén bạc. Bao Hưng lĩnh bạc từ tạ lui ra bỗng gặp các bạn mời ăn cơm. Khi cùng nhau ăn uống, mọi người hỏi chuyện đi đường, Bao Hưng vui miệng thuật sơ sơ xong lại hỏi: “Vậy còn Bàng thái sư ở nhà, thế nào?”. Họ đáp: “Lúc tầu vắn của lão gia tầu lên, Hoàng thượng cả giận, quăng tờ cung của con y xuống cho y coi, coi xong

y cúi đầu xin tội... Chuyện đó có lẽ y cứ hờn lão gia lắm, sau này e có nhiều việc lỗi thôi, lão gia cần phải đề phòng lắm mới được”. Bao Hưng nghe xong, hỏi cận kề chuyện ấy, an ủi cho êm lòng họ, từ già lên ngựa buông cương.

Còn trong phủ, phu nhân bảo bọn sai dịch bày biện xong xuôi, mỗi ngày mỗi ngóng trông người về.

Một hôm nghe báo kiệu đã tới thành còn cách phủ không bao xa nữa, phu nhân liền đem cả con hầu ra đợi ở cửa Tam Lương. Giây lát kiệu tới, Lý phu nhân bước tới trước kiệu quỳ xuống thưa rằng: “Dâu bất hiếu họ Lý xin ra mắt nương thân và chúc mừng ngọc thể Khang kiện”. Lý Phi đáp: “Ta miễn lễ cho”. Bây giờ kẻ hầu xúm lại đỡ Lý Phi ra khỏi kiệu và đưa vào Phật đường.

Lý Phi ngồi xong, bọn con hầu đều lui vào thay y phục hết, nhân lúc vắng người, phu nhân mới quỳ xuống thưa rằng: “Thần thiếp xin bái kiến, và cầu chúc Nương nương sống lâu muôn tuổi”. Lý Phi giơ tay khoát mà rằng: “Con chớ nên làm như vậy, về sau cứ lấy lễ mẹ chồng nàng dâu thôi. Vả lại mẹ họ Lý, mà con cũng họ Lý, thế thời còn ngại gì”. Phu nhân dạ dạ vâng lời, Lý Phi bèn đem những chuyện do lúc bị hại thuật lại một hồi, rồi nói rằng: “Vì mẹ nhớ con của mẹ quá, khóc đến nỗi hai mắt tối lại thế này”. Vừa nói vừa khóc rất thảm, phu nhân nghe xong, thoát nghĩ lại: “Mình có một vật có thể trị mắt sáng lại được, vậy bây giờ nên thử xem sao, nếu Nương nương lành bệnh thời còn chi quý hơn nữa”. Nghĩ rồi quỳ xuống thưa với Lý Phi rằng: “Con có một vật tên Cổ Kim Bồn, trên có hai lỗ âm dương, dùng hứng nước mù sương, có thể chữa mắt tối sáng lại. Tối nay con xin cầu trời khấn phật để giúp cho Nương nương”. Lý Phi nghe nói cả mừng. Sau khi ăn cơm chiều, phu nhân cáo từ lui ra, tắm rửa sạch sẽ, tới tối bưng Cổ Kim Bồn ra hoa viên, tự mình thấp nhang cầu nguyện trời Phật hai tay ngọc bưng Cổ Kim Bồn đưa thẳng lên, đứng hứng mù sương.

Lòng ngay động tới cội trời, đêm ấy mù sương đầm rười, và hình như trong Cổ Kim Bồn có sức hút vào không mấy lát mà mù sương lọt vào trong hai lỗ âm dương, thấy bồn có hơi nặng phu nhân liền đỡ xuống xem, vui mừng khôn xiết, hối hả bưng vào. Lúc ấy Lý Phi vẫn còn thức, mới nhúng tay thoa nước ấy vào đôi mắt, thời biết hơi lạnh thấu xương, hơi thơm nức mũi, trên trán rịn chút mồ hôi, trong hai mắt có hơi chuyển động, nhưng Lý Phi cứ nhắm cứng lại mãi. Thật lâu mới mở thử ra thời mây trắng mù tan, xem thấy rõ ràng muôn vật. Lý Phi rất vui vẻ mà phu nhân cũng mừng rỡ.

Qua ngày sau được tin Bao Công đã về kinh, song còn ở lại chùa Đại Tướng Quốc, chờ vào triều kiến thiên tử rồi sau mới về dinh.

Ấy là:

Chưa vỡ án, con còn xa mẹ.

Đợi vào châu, vợ ngóng dạng chồng.

16. Chương 16: Phủ Khai Phong, Bao Công Tiếp Tổng Quản, Cung Nam Thanh, Thái Hậu Nhìn Định Phi.

Rạng ngày Bao Công vào châu, tâu rõ các việc tại Trần Châu, vua khen ngợi vô cùng, ban cho vật báu rất nhiều. Bao Công tạ ơn lĩnh thưởng, rồi vội vàng trở về phủ Khai Phong. Tới nơi, vợ chồng hỏi sơ sài câu ấm lạnh, rồi phu nhân vào Phật đường bái trước cho Lý Phi hay rồi sau Bao Công mới vào, quỳ và chúc rằng: “Thần là Bao Công ra mắt Nương nương và xin dâng ngàn tuổi”. Tâu xong cúi mặt xuống. Lý Phi phán rằng: “Miễn lễ cho con”. Bao Công liền đứng dậy.

Lúc trước Lý Phi chỉ có nghe tiếng Bao Công mà thôi chứ chưa từng thấy mặt, nay mắt đã sáng, xem thấy Bao Công hình dung tuấn tú, miệng rộng mũi ày rậm râu thưa, đúng là người phúc tướng, thời mừng lắm bèn nói rằng: “Ai gia thật nhờ vợ chồng Bao Khanh lắm lắm”. Bao Công đáp: “Xin Nương nương yên tâm nghĩ ngợi đợi kẻ hạ thần kiếm được cơ hội sẽ làm sao trừ bọn gian thần cứu an xã tắc mới vừa lòng”. Lý

Phi gật đầu. Vợ chồng Bao Công lui ra rồi, bọn đầy tớ gái mới dám bước vào, Lý Phi cũng miễn hầu cho chúng nó.

Hôm sau Bao Công thức dậy chợt thấy Bao Hưng vào bẩm có Ninh Tổng quản xin vào ra mắt. Bao Công truyền mời vào thư phòng đãi trà đợi mình ra tiếp kiến. Ninh Tổng quản vào tới thư phòng thấy bài trí đơn giản không xa hoa phiến phí khen thầm lắm. Một lát lâu, Bao Công tới. Ninh Tổng quản nói: “Nghe tin đại nhân đi Trần Châu về, hôm qua muốn tới thăm song e đại nhân còn nhiều việc cần phải xếp đặt nên chẳng dám? Nay sáng sớm lát đặt qua đây mừng đại nhân đã được công thành”. Bao Công nói: “Đáng lẽ thời tôi phải qua thăm đại phu, song chưa rảnh thật có lỗi nay đại phu tới đây may mắn biết mấy, chẳng hay đại phu còn có điều chi dạy bảo chăng?”. Ninh Tổng quản cười hì hì và đáp: “Tôi lại đây chẳng có chuyện chi lạ, nhân vì Lục Hiệp vương gia hay kính mộ tấm lòng trung của đại nhân, thường đem những hành vi của đại nhân thuật lại cho Nương nương (Địch thái hậu) nghe. Nương nương cũng khen ngợi lắm. Mới đây, vương gia đi hầu nghe chuyện Bàng Dực mà đại nhân đã chém trước tâu sau kia, càng thấy tỏ tấm lòng yêu nước thương dân của đại nhân, nên tâu lại với Nương nương, Nương nương vui lòng quá. Vương gia tôi tuổi còn măng, ý muốn tới học tập với đại nhân, mai sau này sẽ trở nên một vị hiền vương, song ngại vì xưa nay chưa được quen biết. Theo ý tôi thời đại nhân cũng nên tới lui trong cung để vương gia thân thiện. Nay tới ngày sinh nhật của Nương nương, các quan thân tới bực công hầu bá tước ai cũng sắm sửa lễ vật đi mừng thọ, vậy đại nhân cũng thừa dịp này rồi gót tới, một là ra mắt Nương nương gọi đáp chút ơn hạ cố, hai là Vương gia nhờ đó để qua lại học tập, vậy há chẳng phải một điều hay hay sao? Vì vậy tôi phải tới đây trước thăm đại nhân sau muốn nói điều ấy”. Bao Công nghe xong bụng nghĩ rằng: “Ta xưa nay chưa từng quen với kẻ quyền quý trong kinh, lại chuyện của Thái hậu còn đương làm rối lòng đây, Hoàng thượng nào có dè mẹ ruột mình đương chịu cảnh trần ai, âu là tương kế tựu kế, may ra có cơ duyên tốt, ta sẽ rõ được nhiều khúc chiết. Vả lại Lục hiệp vương gia cũng là một vị hiền vương, giao hảo với người nhắm chẳng ngại chi”. Nghĩ rồi liền hỏi “Nương nương nhắm ngày nào?”. Ninh Tổng quản đáp: “Lễ ấy sẽ bày ra hai ngày mai và mốt, chính gấp như vậy nên tôi phải cho đại nhân hay sớm”. Bao Công nói: “Đại phu đã có lòng tốt dạy bảo cho, tôi lẽ nào chẳng vâng, song vì tôi là ngoại quan chẳng tiện vào cung, nay nhân có mẹ tôi ở trong phủ, muốn mai này dâng lễ rồi đưa bà tới khánh chúc vậy có được chăng?”. Ninh Tổng quản đáp: “Ừ! Cụ tới đây hỏi nào? Được vậy lại càng quý, thôi để tôi về tâu trước với Nương nương”. Bao Công cảm tạ lắm. Ninh Tổng quản từ tạ ra về lại còn dặn với rằng: “Phiền đại nhân bẩm lại với cụ nhà rằng tôi xin chúc người vạn an, ngày kia vào cung sẽ có tôi ứng chực”. Bao Công gật đầu đưa ra khỏi cửa mới vào.

Bao Công trở vào đem chuyện ấy nói kỹ lại với vợ và cậy vào thưa với Lý Phi. Lý phu nhân lĩnh mạng đi liền, còn Bao Công thời ra thư phòng, sai Bao Hưng đi lo các thọ lễ. Sáng ngày Bao Hưng ứng đủ các vật, Bao Công xem lại một lượt, rồi sai sai dịch khiêng qua Nam thanh cung, còn Bao Hưng thời cỡi ngựa cầm thiếp đi theo. Tới nơi, Bao Hưng thấy ngựa xe như nước, áo quần như nêm, kẻ qua người lại xôn xao, cỡi ngựa không được phải xuống đi bộ. Vào trong thấy quan viên chật ních, lễ vật đầy dãy, Bao Hưng móc danh thiếp đưa ra, người chủ quán nơi đó xem xong liền mời vào trong đãi trà và phân phó bọn sai dịch rằng: “Đó là lễ phẩm ở phủ Khai Phong phải cất đây cho kỹ càng”. Đương khi đó có người truyền rằng: “Vương gia đương ngồi trong điện đợi người quán gia ở phủ Khai Phong, vậy mau mau vào hầu”. Bao Hưng nghe qua vội vã đi theo, vào thấy một tòa điện, mạ bạc thếp vàng rất đẹp, ngồi trên là một vị Vương gia mặc áo bào đeo ngọc, hai bên có nhiều nội phủ hầu hạ, hèn cúi đầu làm lễ. Vương gia dạy rằng: “Mi trở về bẩm lại với Quý phi rằng ta rất cảm ơn người, sau này đi châu gặp nhau sẽ đáp tạ”. Nói rồi truyền cho bọn nội phủ cấp cho Bao Hưng năm chục lượng bạc, Bao Hưng tạ ơn lui ra, gặp Ninh Tổng quản đi tới cười khanh khách mà rằng: “Chủ quán tới đây hỏi nào? Phiền ông lúc về xin thưa lại với đại nhân rằng việc đó tôi đã tâu với Nương nương rồi, mai Thái thái^o cứ thông dong tới không còn ngại gì”. Bao Hưng gật đầu nhận lời.

^o Thái thái: tiếng chỉ bà thân sinh ra người bạn quý.

Về tới phủ, ra mắt Bao Công và trình lại các việc, Bao Công nghe xong gật đầu rồi đi ra nhà sau hỏi Lý phu nhân rằng: “Phu nhân tâu việc ấy, ý Nương nương nghĩ thế nào?”. Lý phu nhân đáp: “Thiếp đem việc ấy tâu lại, ban đầu ý Nương nương còn lưỡng lự nói đi đây không biết mặc sắc phục nào và dùng lễ tiết gì? Thiếp thấy ý lưỡng lự nên khuyên Nương nương tạm mặc theo nhất phẩm thôi. Lúc vào cung, Địch nương nương ngó thấy chắc không cho bái yết đâu. Việc đã đến thế này, không lộn lạo không được. Nương nương nghe thiếp nói nghĩ ngợi một lát lâu mới ưng chịu”. Bao Công nghe vậy vui mừng khôn xiết bảo Lý phu nhân tuyển hai con hầu lanh lợi, còn mình ra cất người đi hộ tống.

Ngày sau, phu khiêng kiệu vào tam đường, Lý Phi sửa soạn ra đi, bất giác cảm kích tuôn hai hàng lệ, Lý phu nhân khuyên giải ít lời, Lý phi mới nguôi dạ. Khi sắp bước lên kiệu phu nhân còn căn dặn Lý Phi rằng: “Nương nương đi chuyến này, thấy động tĩnh nên thừa dịp tỏ bày chân thực, xin chớ nên vì việc nhỏ bỏ hổng việc lớn sau này”. Lý phi gật đầu chấm nước mắt đáp rằng: “Ai gia chịu oan ngót hai mươi năm nay nhờ có vợ chồng phu nhân hết lòng trung nghĩa, may sau được trở lại cung vi, ơn ấy quyết không quên lãng”. Nói rồi bước lên kiệu. Phạm Tôn Hoa và Bao Hưng đi theo hộ tống.

Bao Hưng theo Lý Phi tới cung Nam Thanh, ngó thấy Vương Tam liền chạy lại nắm tay nói rằng: “Anh ba! Thái thái tôi đã tới kìa”. Vương Tam nghe xong lẳng xẵng chạy vào trong, một lát có hai tên nội phụ ra truyền lệnh rằng: “Những tân khách đến dự lễ xin tạm tiếp tại ngoại đường, riêng Thái thái ở phủ Khai Phong mời vào nội cung thôi”. Bao Hưng nghe nói, thôi thúc kiệu phu khiêng kiệu theo hai tên nội phụ vào cung. Còn Bao Hưng thời được Vương Tam đem vào thư phòng đãi trà.

17. Chương 17: Giả Bệnh Nặng, Nhân Tôn Nhìn Mẹ, Ra Mật Chiếu, Quách Hòe Bị Tra.

Kiệu của Lý Phi vào tới cửa thứ hai thì có bốn tên thái giám ra thế cho kiệu phu khiêng kiệu vào. Tới cửa thứ ba mới để xuống. Ninh Tổng quản bước ra tiếp và vấn an, bọn con hầu đỡ Lý Phi xuống kiệu đáp lễ lại Tổng quản. Ninh tổng quản liền đi trước dẫn đường, vào trong cung đã thấy Dịch thái hậu ra cửa rước. Dịch thái hậu vừa thấy Lý Phi thời hình như trong trí nhớ có gì ngờ ngợ, đến chừng Lý Phi tới trước mặt vừa muốn làm lễ ra mắt, Thái hậu vội khoát tay miễn lễ cho, rồi cùng nhau nắm tay mời ngồi, Lý Phi không e lệ gì, dòm thấy Dịch thái hậu lúc bấy giờ có phần già hơn trước nhiều, thời lộ chút vẻ buồn, còn Dịch thái hậu bấy giờ nhìn kỹ Lý Phi thời trong lòng bồn khoăn, bụng nghĩ: “Lý Thần Phi chết rồi làm sao còn sống ở dương gian này được?”. Nên cũng không nghĩ ngợi gì nữa. Hai người lúc uống trà, nhân chuyện văn chơi tâm đầu ý hợp, Dịch thái hậu mền lắm nên giữ ở lại chơi ít ngày, Lý Phi rất vừa lòng, vì tưởng lúc ở trong cung này có lẽ may gặp dịp, sẽ tỏ bày tâm sự. Dịch thái hậu thấy Lý Phi nhận lời liền sai nội giám ra thưởng tiền cho bọn tùy tùng và bảo về bẩm lại với Bao Công. Tới bữa cơm, Dịch thái hậu cùng Lý Nương nương kể vai nhau ngồi ăn, vừa được vài tuần rượu Dịch thái hậu mới tỏ lời khen Bao Công và gọi Lý Nương nương là người hiền. “Phu nhân khéo dạy bảo con mới được như vậy”. Nhân lúc ấy lại hỏi tới tuổi Lý Nương nương, Nương nương đáp rằng: “Tôi vừa được bốn mươi hai tuổi”. Dịch thái hậu hỏi tới tuổi của Bao Công thời Nương nương đỏ bừng mặt ấp úng không đáp được. Dịch thái hậu thấy vậy không lẽ hỏi nữa, bèn chuyển sang chuyện khác. Ăn xong dặt tay nhau đi xem các chỗ, vừa đi Dịch thái hậu vừa nhớ tới câu hỏi trong bữa ăn lòng hồ nghi, nghĩ rằng: “Có bao giờ mà mẹ không biết tuổi con, hay là người này có điều chi ám muội chăng? Ấu là tối nay mời ngủ chung cùng ta, nhân lúc ấy sẽ hỏi lại nguyên do mới rõ được các điều bí ẩn”.

Buổi tối, khi vào màn, Dịch thái hậu mới đem câu chuyện mẹ không biết tuổi con hỏi chiều hỏi vặn lại Nương nương. Nương nương thấy hỏi rất khẩn cấp, không biết đối đáp làm sao, bất giác cảm động đáp nhỏ rằng: “Hoàng thư không nhận biết Ai gia hay sao?”. Chỉ nói có bấy nhiêu thôi rồi mở lời không được nữa mà khóc òa, Dịch thái hậu nghe qua thất kinh vội vã đáp rằng: “Có phải Phu nhân là Lý Thần Phi không?”. Lý Nương nương khóc tấc tức đáp không ra lời Dịch thái hậu nói rằng: “Chúng ta ở trong thâm cấm bốn phía không ai, tâm sự thế nào xin cứ nói ra, có chi mà ngại”. Lý Nương nương liền đem những cảnh ngộ lúc bị hại thế nào, Dư Trung thế mạng làm sao, vì đâu mà trôi nổi tại Trần Châu, nhờ ai mà đui mắt, cùng lúc gặp Bao Công giả nhận mẹ con thế nào, Lý phu nhân cầu trời chữa mắt sáng lại làm sao? Nhất nhất đều thuật lại và thêm rằng: “Nay nhân lễ thọ của Hoàng thư, tôi quyết tới đây thổ lộ chân tình, may được tỏ tường”. Thái hậu nghe dứt lời, nước mắt tuôn rơi hỏi rằng: “Có vật chi làm chướng không?”. Lý Nương nương bèn đưa kim hoàn ra, Dịch thái hậu xem thấy thất kinh quỵ xuống. Lý Thái hậu vội vàng đỡ dậy rằng: “Hoàng thư đã nhìn biết ta rồi, làm sao cho Hoàng thượng được hay nữa!”. Dịch thái hậu tâu rằng: “Xin Nương nương yên lòng, tôi sẽ có kế hay”. Nói rồi thuật việc Lưu hậu và Quách Hòe dùng kế đem mèo mà tráo Thái tử, chực đem giết, may sao Khấu Châu có lòng trung, giao cho thái giám Trần Lâm để vào hộp đem gửi trong cung nam Thanh nuôi lớn. Sau con của Lưu hậu chết yếu mới cất Thái tử lên ngôi Đông

cung, nhân Thái tử hay vào lãnh cung chơi, thiên tính đã sẵn, thấy mẹ động lòng, Lưu hậu sinh nghi, kiểm lời gièm cho Lý Nương nương phải tự tử. Lý thái hậu nghe nói như say mới tỉnh, giọt lệ chan hòa, bảo Dịch thái hậu phải làm sao ẹ con được tương ngộ. Dịch thái hậu nghĩ ra một kế bàn kề miệng nói nhỏ vào tai Lý Nương nương như thế... như thế.

Qua ngày sau, Dịch thái hậu sai Ninh Tổng quản vào triều tâu rằng: “Dịch Thái nương nương, mới đêm hôm qua thốt nhiên nhuộm bệnh, nay đang rất trầm trọng”.

Đêm ấy Nhân Tôn hoàng đế cùng nằm chiêm bao thấy một con chim phượng lông lá còi cọc, bay tới kêu một tiếng lớn rồi vỗ cánh làm cho Nhân Tôn giật mình tỉnh giấc, kinh hãi dị thường, từ đó tới sáng không ngủ được. Vừa hừng đông, thấy viên Tổng quản ở cung Nhân Thọ tới báo rằng: “Lưu Thái hậu đau nặng”. Nhân Tôn vội vào thăm, tới nơi thấy thái hậu đương mê sảng miệng nói lảm nhảm rằng: “Khấu cung nhân! Sao mi dám vô lễ vậy?”. Vua Nhân Tôn cũng tưởng Lưu Thái hậu mê nói cuồng thôi, nên sai mời ngự y vào điều trị rồi đi ra. Vừa khỏi cung vua chợt gặp Ninh Tổng quản ở cung Nam Thanh đón tâu Dịch Thái hậu nhuộm bệnh. Vua Nhân Tôn liền đi luôn qua cung Nam Thanh vào tới tẩm phòng không thấy tùy tùng hay đầy tớ ở hầu đó, chỉ có một mình Dịch thái hậu đắp chăn gấm nằm trong giường thoi. Vua Nhân Tôn liền bước tới quỳ xuống hỏi thăm bệnh thể, Dịch Thái hậu nói: “Bệnh mẹ không mấy nặng chỉ có đau xoàng thôi”. Sau đó Lục hiệp Vương gia cũng vào thăm với thái giám Trần Lâm. Dịch Thái hậu nhân dịp mới hỏi Nhân Tôn rằng: “Con người ở đời lấy gì làm trọng? Vương nhi có được biết không?”. Nhân Tôn đáp: “Lấy hiếu làm trọng”. Dịch Thái hậu tiếp rằng: “Đã biết trước lấy hiếu làm trọng, song Vương nhi có biết ai là người không biết tới mẹ đương nổi trôi khổ khổ không?”. Hai câu hỏi ấy làm cho vua Nhân Tôn ngạc nhiên không hiểu là ý gì, vội vàng tâu rằng: “Xin mẹ dạy lại điều ấy, vì con chưa được biết”. Dịch thái hậu liền đưa một cái hộp cho Nhân Tôn và hỏi rằng: “Vương nhi có biết lai lịch vật này làm sao không?”. Vua Nhân Tôn tiếp hộp mở ra xem thời trong ấy là một cái túi Ngọc Tỷ Long Phục, trên có chữ của Tiên Hoàng Nhân Tôn chưa hiểu đưa lên coi. Lúc đó thái giám Trần Lâm đứng bên cạnh thấy vật cũ bất giác động lòng nhớ tới chuyện xưa, nước mắt chảy ròng ròng. Nhân Tôn quay lại thấy Trần Lâm khóc lại càng lấy làm lạ nữa, liền hỏi lai lịch. Dịch thái hậu nói rằng: “Lúc trước Lưu Thái hậu mưu với Quách Hòe tranh ngôi Hoàng hậu với mẹ Vương nhi là Lý Phi, nên kiếm thế hại. Lúc Lý Phi lâm bồn đem tráo Vương Nhi rồi sai con cung nữ Khấu Châu đem quăng xuống Kim Thủy Trì. Không ngờ nó trung chính giao lại cho thái giám Trần Lâm đem vào cung Nam Thanh gửi nuôi, cái túi này là vật gói Vương Nhi trong lúc đó”. Nói tới đó khóc một hồi, rồi tiếp luôn tới lúc Lý Phi vào lãnh cung và lúc Dư Trung thể mạng. Tân Phụng gửi nuôi cho tới khi vào ở lò gốm cũ, sau gặp Bao Công... thuật lại một hồi. Nhân Tôn nghe hết kinh hãi không cùng, khóc như mưa xối. Khóc rồi hỏi rằng: “Bây giờ mẹ của con còn ở đâu?”. Hỏi rồi nghe sau vách có tiếng khóc và bước ra một vị mặc sắc phục theo Nhất phẩm phu nhân. Nhân Tôn sững sờ. Lý Phi e Thiên tử chưa tin bèn đưa hột kim hoàn cho coi. Nhân Tôn xem thấy không khác chi hột của Lưu Hậu nhưng trên khắc chữ Ngọc Chân cung và tên Lý Thần Phi, bèn vội vàng quỳ xuống lạy và khóc rống lên, Lục Hiệp vương gia cùng Trần Lâm cũng khóc. Dịch Thái hậu bước xuống an ủi ai nấy mới nguôi, Nhân Tôn cầm tay Trần Lâm khóc rằng: “Trần Thái giám ơi! Nếu trăm không nhờ lòng trung của người, ngày nay đâu còn mà gặp mẹ”. Trần Lâm cảm kích quá chỉ có ứa nước mắt mà không nói gì. Nhân Tôn quay lại thưa với Dịch Thái hậu rằng: “Hài nhi làm Thiên tử, để mẹ phiêu lưu, còn mặt mũi nào ngó các văn võ bá quan nữa”. Dịch Thái hậu khen phải rồi ghé tai nói nhỏ... Nhân Tôn vâng lời, an ủi mẹ ít lời rồi kêu kiệu về cung lập tức ngự bút thảo chiếu, sai Quách Hòe và Trần Lâm đi đến phủ Khai Phong tuyên đọc, Quách Hòe nào rõ chuyện gì một mực vui cười vâng chỉ.

Bao Công ăn cơm sáng xong, nghe báo lật đặt thay triều phục, truyền bảo mang hương án ra trước phủ rước thánh chỉ. Bao Công tung hô rồi đứng chờ Quách Hòe mở đọc.

“Phụng thiên thừa vận Hoàng đế chiếu rằng: Nay có thái giám Quách...”. Đọc mới tới đó thấy tên mình, Quách Hòe kinh hãi ngừng lại không đọc nữa. Trần Lâm vội vã tiếp rằng: “Nay có thái giám Quách Hòe mưu nghịch lòng gian khó lường. Chẳng kể Tiên hoàng, lại không giữ dạ trung thành. Lý Thái hậu lâm bồn, bị mưu gian ác, túi vàng gói lại quyết hại trừ quân, nơi lãnh cung giam khốn hiên phi rắp lòng tranh vị, nhờ có Khấu Châu trọn nghĩa, Trần Lâm hết lòng trung, nay mới được yên hoàng tộ. Nếu không có Tân Phụng mưu cao, Dư Trung thể mạng, xưa đã tan nát. Nhưng mà, Quốc mẫu trăm oan, khốn khổ hai mươi năm lẻ, nếu không có Bao Khanh trung nghĩa, ai biết đâu kẻ chính người tà. Kẻ dữ đã lộ, mưu phép công nên đoán án. Chiếu phó cho phủ Khai Phong, tra tấn rồi luận hình”. Bao Công nghe xong tung hô vạn tuế, tiếp thánh chỉ, rồi xuống lệnh bắt gian thần. Bọn dưng sĩ Vương Triều, Mã Hán áp lại trói Quách Hòe cỡi

cả triều phục đem tới công đường xô quỳ xuống, tuyên đọc thánh chỉ một lần nữa rồi hỏi rằng: “Những chuyện đã qua rồi, mưu mẹo thế nào mau khai ngay kẻo bị tra tấn”.

Đó thật là:

Phụng lại non kỳ, kẻ gian lậu kế.

Trời còn có mắt, đũa dữ mang tai.

18. Chương 18: Sắp Xảo Kế, Gian Thần Phục Tội, Ra Chiếu Chỉ, Thái Hậu Hồi Cung.

Khi Bao Công vào công tòa tra hỏi Quách Hòe thời cũng lưu Trần Lâm ở đó để đối chất. Bao Công hỏi Quách Hòe rằng: “Lúc ban đầu mi hãm hại Lý Phi thế nào, tráo Thái tử làm sao mau khai ngay đi”. Quách Hòe đáp: “Lý Phi tự dưng như người bị quỷ nhập, làm cho Tiên hoàng giận mà biếm vào Lãn cung chớ có tráo chác gì mà hỏi lạ thế?”. Trần Lâm ngồi bên tiếp rằng: “Đã nói không mưu tráo Thái tử, làm sao lại có lời dặn Khấu Châu phải lấy dây lưng thắt cho chết Thái tử rồi quăng xuống Kim Thủy Trì?”. Quách Hòe nghe hỏi nghênh mặt cự rằng: “Trần Tổng quản! Sao ông lại dám chất vấn tôi? Nếu tôi trở về lãnh lệnh vua ra đây chắc ông cũng không thoát khỏi tội!”. Bao Công nghe vậy cười nhạt mà rằng: “Quách Hòe! Mi đã chẳng cậy oai Lưu Hậu thời thôi, nếu cậy tới chắc không khỏi tội. Tả hữu đâu đem nó ra đánh hai chục hèo!”. Tả hữu dạ dạ, kéo Quách Hòe xuống đánh đủ số, Quách Hòe bị đòn thịt đứt da tan, biết việc trọng hệ rồi, song cũng không chịu khai, cứ nói: “Việc Lý Phi sinh ra bị quỷ nhập, đối với Quách Hòe này không can hệ gì sao lại gia trọng hình thế này?”. Bao Công hỏi: “Đã nói không mưu tráo chúa, sao lại xử tử Khấu Châu?”. Quách Hòe nói: “Vì Khấu Châu phạm tới Thái hậu nên mới bị gia hình”. Trần Lâm chặn lời rằng: “Ông nói vậy sai rồi. Lúc khảo Khấu Châu bản thân tôi có ở đấy. Lưu thái hậu hỏi nó rằng: Mi bồng Thái tử đem bỏ ở đâu, phải khai ngay. Chuyện như vậy sao ông lại nói nó phạm thượng?”. Quách Hòe nguýt một cái rồi nói: “Phải! Bị người đánh nó độc quá, chịu không nổi, nó mới đập đầu xuống thêm mà chết, thế sao lại hỏi ta?”. Bao Công thấy vậy giận lắm, sai tả hữu tra tấn Quách Hòe. Nhưng Quách Hòe không chịu khai.

Ngày thứ hai đem ra tra nữa, cũng không ăn thua gì. Bao Công một mặt thảo sớ tâu vua, một mặt ời Công Tôn Sách ra để cùng bàn luận, Công Tôn Sách nói rằng: “Văn sinh có một cách tra, chắc y gan ruột thế nào cũng phải khai”.

Ngày thứ ba Bao Công thẳng đường, truyền đem Quách Hòe ra. Đêm ấy Quách Hòe nằm trong ngục nghĩ rằng: “Ta đã bị nông nổi này hai ngày hai đêm rồi, sao lệnh của Lưu thái hậu lại chưa tới, hay mắc điều chi mà quên hay sao? Thế nào thời thế, ta quyết không cung, thời Bao Công làm sao định án được”. Đường suy nghĩ lại thấy cai ngục mở cửa, bọn sai dịch áp vào, dẫn ra công đường. Tới nơi Quách Hòe thấy một lò lửa đỏ đương đốt những kim sắt có gai, không biết để dùng làm chi, chỉ cúi đầu quỳ đợi lệnh. Bao Công hỏi rằng: “Quách Hòe, ban đầu mi định kế hại Lý Phi thế nào và dùng vật gì tráo Thái tử, mau nói thiệt đi!” Quách Hòe đáp: “Không có chuyện ấy, nếu quả có năm tháng đã phải lộ ra rồi, đại nhân nghĩ coi, không có thì lấy gì mà khai”. Bao Công nghe qua giận lắm, vỗ án rầm rầm, hét to lên rằng: “Thằng gian thần kia, mi thật nhiều mưu lớn mật, chuyện đã bại lộ, Thánh thượng cũng hay mà mi còn chối à? Tả hữu gia hình nó au”. Tả hữu dạ dạ, lột áo Quách Hòe ra, một người cầm cái kim đỏ lửa ghim vào mình. Bao Công hỏi “Quách Hòe! Mi đã chịu khai chưa?”. Quách Hòe làm thinh không đáp, Bao Công đằng hắng một tiếng, cái kim đỏ úp vào mình Quách Hòe cháy nghe xèo xèo, hơi thịt bay khét nghẹt. Quách Hòe rên la rất thảm, rồi ngã đờ ra bất tỉnh nhân sự, Bao Công truyền sai dịch đem giam lại trong ngục.

Công Tôn Sách đã sắp đặt trước rồi, nên bọn sai dịch không đem Quách Hòe vào ngục, lại khiêng vào miếu ngục thần. Quách Hòe tới đó, thấy viên đề lao sắc mặt vui cười, tay bưng chén đi lại trước mặt nói rằng: “Đại phu ôi! Tôi thấy đại phu chịu tra tấn khổ quá không đành lòng, nên tìm được chút thuốc Định Đông này, xin đại phu uống vào, để cho an thần ích khí”. Quách Hòe thấy viên đề lao ân cần mời đãi, liền tiếp lấy và nói rằng: “Ta nhờ ơn người giúp đỡ, may sau này được xuất đầu lộ diện chắc chẳng quên ơn”.

Viên đề lao nói: “Phải, nếu đại phu được ra khỏi phủ Khai Phong chúng tôi chỉ nhờ đại phu nửa lời cũng đủ quý hiển”. Tính Quách Hòe ưa nịnh nọt, nay được viên đề lao gãi đúng chỗ ngứa vui lòng lắm, không ngại gì, bưng chén thuốc uống cạn. Một lát thấy trong mình khỏe khoắn êm ái lắm, viên đề lao lại đem rượu mời uống nữa, đương khi uống, nhân hỏi tới việc cung Nhân Thọ, thời viên đề lao đáp rằng: “Vì mấy bữa nay Lưu Thái hậu bị hôn Khấu Châu phá khuấy, nên quý thể bất an, nay cũng giảm bớt rồi, ít ngày nữa tỉnh táo lại, thì đại phu cũng khỏi nạn”. Quách Hòe nghe nói vậy sung sướng lắm, uống luôn vài chén nữa, bất giác đôi mắt trầm trầm nhắm lại, say mềm. Viên đề lao bèn dẹp cả chén bầu, rồi mình cũng lánh đi chỗ khác, chỉ để một mình Quách Hòe nằm đó mà thôi.

Trong cơn mơ màng, Quách Hòe nghe gió thổi rạo rạo, lọt vào kẽ vách, làm cho cảnh thêm tịch tịch, hơi rất lạnh lùng, lần lần gió càng lớn, cát bay mù mịt, thoát thấy trước mặt mờ mờ có bóng người đi tới. Quách Hòe kinh hãi muốn la lên, kể bóng ấy đi tới gần và nói rằng: “Quách quân gia ôi! Xin cứu tôi với”. Quách Hòe hỏi: “Người là ai?”. Bóng ấy đáp: “Tôi không phải ai xa lạ, cung nữ Khấu Châu đây, vì chuyện đi luân hồi, nhưng không ai đối chất để vỡ oan án, nếu đợi tới Lưu Thái hậu và Quân gia xuống tới, thời lâu quá, vì số hai người còn hưởng hơn chục năm nữa. Vì vậy hôm qua Diêm Vương có mời Thái hậu xuống hỏi việc ấy, Thái hậu nói rằng đầu đuôi chỉ tại Quân gia, vậy xin mời Quân gia xuống điện Diêm Vương đối chất một lời giúp cho tôi được siêu linh tịnh độ”. Quách Hòe nghe nói dựng tóc gáy, lạnh xương sống, lại thấy bóng ấy rõ là một người con gái tóc xù rối bong, máu me đầy mặt, giống hệt Khấu Châu, lại nhớ lời viên đề lao mới nói khi nãy thời sợ sệt lắm, nói lập cập rằng: “Khấu cung nhân ôi! Oan uống cho nàng quá! Lúc trước tôi tính mưu với Vương bà lột da một con mèo để tráo Thái tử và hãm hại Lý Phi, nàng nào có biết được, vì vậy mà nàng đến phải thác oan, thôi đối chất, nếu quả tôi còn sống được vài năm nữa, khi ra khỏi ngục rồi sẽ rước cao tăng cầu siêu cho oan hồn nàng”. Nói dứt nghe hôn Khấu Châu khóc rằng: “Đại phu nói vậy tôi rất ơn song lát nữa đây tới điện Diêm Vương đại phu nên thuật lại chuyện trước cho tỏ tường để tôi được thanh thoát”. Hôn Khấu Châu nói tới đó thời có tiếng quỷ sứ thăm thì đi tới, xem kỹ là hai con quỷ vô thường. Tới nói rằng: “Vua Diêm Vương đã thăng điện rồi, cho bắt sinh hồn của Quách Hòe và đòi oan hồn Khấu Châu về đối chất”. Nói dứt lời áp lại bắt Quách Hòe dắt đi theo hồn oan của Khấu Châu.

Quách Hòe tưởng mình bị tra tấn đã chết rồi, cứ việc đi theo hai quỷ tới điện Diêm Vương. Khi vào một tòa điện kia, quang cảnh mờ mờ bốn bề lặng lẽ, không phân được đông tây nam bắc, coi rõ ràng một cõi u quang. Quách Hòe nghĩ là chỗ Diêm Vương liền cúi đầu quỳ xuống. Xảy nghe Diêm Vương phán rằng: “Quách Hòe, việc mi làm với Lưu Thái hậu đáng lẽ phải xa vào ngục u tù, song vì số mi còn hưởng thọ hơn chục năm nữa, nên chưa luận tội, nay nhân hồn oan của Khấu Châu vẫn vít, mi nên đem cả mưu mẹo xưa kia nói lại một lượt để cõi oan cho nó được hưởng siêu sinh, tướng mi cũng không nợ nào giấu giếm cho nó phải oan trầm mãi”. Quách Hòe nghe xong không ngại ngừng gì nữa, cứ y chuyện cũ thuật lại một lượt, nào là lúc lột da mèo tráo chúa để hại Lý Phi, giao Thái tử cho Khấu Châu quăng xuống Kim Thủy Trì, cố ý đoạt ngôi chính cung cho Lưu hậu, nhất nhất mỗi việc đều nói không giấu giếm. Thuật xong, thấy trên điện đèn đuốc bật cháy sáng trưng, Diêm Vương khi nãy tức là Bao Công giả dạng, còn bọn quỷ sứ phán quan đều là bọn lính tráng tùy tùng thay hình, coi không khác chi cảnh điện Diêm Vương.

Bây giờ viên thư lại trình tờ khẩu cung của Quách Hòe vừa khai và lời đối đáp với hồn oan khi nãy. Bao Công bắt Quách Hòe ký khẩu cung, Quách Hòe nhắm không thể chối từ bèn cất bút ký liền. Bao Công thu tờ cung rồi truyền đem Quách Hòe vào ngục. Sáng sớm vào chầu vua Nhân Tôn tâu đủ các việc và dâng tờ cung ấy lên. Vua Nhân Tôn xem xong dứt vào tay áo đi thẳng vào cung Nhân thọ. Vào tới nơi thấy Lưu hậu mê man, song thấy vua vào vội nói rằng: “Quách Hòe ” là lão thần của Tiên hoàng, xin Vương nhi tha lỗi cho nó”. Nhân Tôn làm thinh không đáp lấy tờ cung của Quách Hòe trải trước mặt cho Lưu Thái hậu coi. Lưu Thái hậu xem xong, run bần bật thở dài một cái, hồn bỏ xác mà bay đi. Nhân Tôn phân phó cho nội thị đưa Lưu hậu ra ngoại điện, dùng theo lễ Phi tần mà khâm liệm và tống táng. Xong xuôi chuyện ấy rồi, truyền quét dọn cung điện, triệu quan Khâm thiên giám, lựa ngày lành tháng tốt hồi cung. Lại triệu Bao Công vào triều, dạy thảo chiếu ban hành cho bản dân thiên hạ, từ đó muôn dân mới biết quốc mẫu là Lý Thị chứ không phải Lưu Thị nữa.

Đến ngày lành, trong triều các quan tề tựu đủ mặt, đến các vương phi mệnh phụ cùng tới mừng lễ hồi cung. Bây giờ trước cửa cung Nam Thanh Lý Thái hậu và Dịch nương nương cùng vào cung. Tới nơi Lý Thái hậu lên điện cho các quan và mệnh phụ bái lễ, rồi cho vợ chồng Bao Công tới tạ ơn. Lễ yến linh đình không sao nói hết được.

Lễ hồi cung xong rồi, Thiên tử truyền đem Quách Hòe ra xử tử, còn Vương bà trước kia đồng mưu với Quách Hòe, song nay chết rồi cũng không khỏi tội, nên truyền moi thây lên dầm nát ra. Khấu Trung tận trung, Dư Trung, Tân Phụng toàn nghĩa thời được lập đền thờ hai bên sân cung Nhân Thọ, phong đền Khấu Châu là Trung liệt từ, đền Dư Trung, Tân Phụng là Song nghĩa từ. Bao Công được nhắc lên làm Thừa tướng, phong Công Tôn Sách một chức quan lớn, bốn dũng sĩ đều sung chức tại phủ Khai Phong. Lại vâng ý chỉ của Thái hậu phong cho Trần Lâm chức Đô đường, Phạm Tôn Hoa chức Thừa tín lang. Sửa lò gốm cũ lại làm miếu thờ, cất Tôn Hoa làm miếu quan, ban cho bạc tiền, ruộng đất, ở ăn coi việc quý tể.

Phần nước hương vua thêm vinh nghĩa bậc.

Luật nghiêm hình trọng không thứ gian thần.

19. Chương 19: Bị Ấm Ma, Trung Thần Phải Nạn, Giết Yêu Đạo, Hào Kiệt Lập Công.

Bao Công khi được thăng chức Thừa tướng thời nhớ tới ơn Nam hiệp Triển Chiêu lắm, một hôm đi châu về vào thư phòng viết một phong thư truyền ” Bao Hưng sắm hậu lễ sai người mang ba trăm lượng bạc tới phủ Thường Châu, huyện Võ Tấn, thôn Ngọc Truật rước Triển Hùng Phi và viết luôn một phong thư khác về thăm nhà. Sau đó chợt thấy viên đầu mục vào bẩm có một người đàn ông và một người đàn bà kêu oan ngoài phủ. Bao Công lật đặt thăng đường, cho đòi hai người ấy vào. Cả hai đều trạc tuổi ngũ tuần, Bao Công cho đòi người đàn bà lên hỏi, bà ta khai rằng: “Tôi là Dương Thị, chồng họ Huỳnh chết đã lâu rồi, có để lại hai gái, đứa lớn tên Kim Hương, đứa nhỏ tên Ngọc Hương, con nhỏ đã hứa gả cho con trai Triệu Quốc Thanh. Đến ngày cưới con nhỏ về nhà chồng còn con lớn cũng đi đâu mất, tìm kiếm hết sức không được, tôi bối rối vô cùng, ai dè họ Triệu tới, nói tôi là tráo chị duyên em, không biết y lấy cớ gì tôi đã mất con mà còn vu điều chẳng phải nữa, xin lão gia phán xử”. Bao Công nghe xong hỏi rằng: “Nhà bà thường có thân quyến tới thăm luôn chẳng?”. Dương Thị đáp: “Chẳng những là thân quyến, cho tới nhà ở chòm xóm cũng không mấy khi tới thăm”. Bao Công nghe rồi hỏi tới Triệu Quốc Thanh, thời y khai rằng: “Tôi nguyên có định hôn cho con tôi với đứa con gái nhỏ của bà họ Dương, vì con ấy xinh xắn, còn chị nó thì xấu lắm, lúc rước dâu về nhà té ra bị tráo chị thế duyên em, tôi tức mình tới rầy rà với bà, thời bà ấy lại bắt đền tôi sao cưới em mà lại rước luôn chị, vì sự ức cúi xin thượng quan thẩm xét”. Bao Công hỏi rằng: “Ông biết rõ mặt hai chị em nó hay không?”. Triệu Quốc Thanh đáp: “Trước khi tôi chưa kết thân cũng đã biết rõ cả mặt chúng nó”. Bao Công nghe rõ đầu đuôi tạm cho cả hai lui về, chờ người dò tin.

Bao Công lui vào thư phòng, Bao Hưng dâng trà lên, uống được ít hớp, thời thấy đôi mắt dờ dẩn, và nói rằng: “Hơi gì tanh quá vậy?”. Nói rồi ngã gục xuống mê man bất tỉnh, Bao Hưng la hoảng lên, bọn Lý Tài chạy vào đỡ đem lên giường. Lý phu nhân nghe tin cũng chạy ra, chỉ thấy Bao Công nằm dài trên giường, mắt trợn ngược, trông không đảo nữa, không hiểu bệnh tình ra sao, rất là lo sợ. Ngay sau đó thấy Công Tôn Sách tới, đi thẳng lại giường chẩn mạch cho Bao Công. Coi xong lấy làm lạ lắm. Bao Hưng hỏi: “Bệnh Tướng công thế nào?”. Công Tôn Sách đáp: “Đó chẳng có bệnh chi, chẳng qua là mê ngất một lúc thôi”. Nói rồi sai người vào bẩm cho Lý phu nhân hay và an ủi người, còn mình thì lo viết sớ tâu lên Thánh thượng. Thiên tử hay tin phải ngự y tới, song cũng không rõ đó là bệnh gì. Thái hậu cũng sai Trần Lâm tới viếng. Bao Công mê man như vậy suốt năm ngày, không ăn uống nói năng gì cả. Bọn Bao Hưng, Lý Tài, Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ, Vương, Mã, Trương, Triệu hầu hạ ngày đêm không rời, ai nấy chỉ nhìn mặt nhau thở dài than vắn thôi. Sau đó có tin người đi Thường Châu về nói Triển Hùng Phi không có ở nhà, lão bộc hứa rằng ngài về sẽ thưa lại. Còn tin nhà thời ông bà đều bình an cả.

Triển Chiêu sau khi cứu Kim Ngọc Tiên cùng Vương Triều chia tay tới nay, chỉ sớm xem phong cảnh các nơi danh thắng, chiều lại cùng các sãi nơi Phật am. Nghe tin Bao Công tìm được quốc mẫu, thăng chức Thừa tướng, Triển Chiêu vui mừng vô hạn, bèn nghĩ rằng: “Đã như thế ấy, thời ta còn e gì lại không tới phủ Khai Phong một phen”. Ý đã quyết rồi, cứ thẳng đường vừa ngoạn du vừa đi tới. Một buổi trưa kia đi tới trấn Du Lâm, lên nhà hàng uống rượu, vừa cất chén uống, thấy có một người đàn bà đi tới, áo quần rách rưới, mặt mày mét xanh, hình vóc ốm o, rất là tiều tụy. Một lát người ấy tới trước mặt nói rằng: “Nô

gia là Vương Thị, chồng là Hồ Thành ở tại thôn Tam Bảo, nhân gặp năm hạn mất mùa, không lấy chi nuôi được thân, rủ chồng và mẹ chồng phải bệnh nặng, thuốc men đã chẳng có, cơm nước lại không, muôn phần nguy hiểm, nô gia phải đánh liều đi xin, cầu quý quân tử mở dạ từ bi cứu cho chút ít”. Triển Chiêu thấy người đàn bà nói tha thiết bèn móc túi ột đỉnh bạc và dặn rằng: “Thím nên đem bạc này về lo thuốc men ẹ chồng và chồng thím, còn dư bao nhiêu làm tiền dưỡng bệnh, đừng có đi nghêu ngao xin xỏ nữa không nên”. Người đàn bà nhìn thấy đỉnh bạc ấy rất nhiều, ước hơn ba lượng, thời không dám lấy, nói rằng: “Quân tử có lòng làm phúc xin ột vài đồng là đủ, nô gia không dám nhận nhiều”. Triển Chiêu lấy làm lạ hỏi rằng: “Ta đã cho, sao lại từ không lấy?”. Người đàn bà đáp: “Thưa quý khách, lòng tốt của ngài con xin đội ơn mãi mãi, song e đem bạc này về mẹ chồng và chồng của con sinh nghi, hóa ra chẳng phụ lòng tốt của ngài sao?”. Triển Chiêu chưa biết nói sao, người chủ lầu nghe vậy chạy lại nói rằng: “Thím đừng ngại chuyện đó, quân tử đã có lòng tốt thời cứ nhận đi, nếu sau có chuyện gì cứ bảo chồng thím lại đây nói tôi, tôi sẽ làm chứng cho”. Triển Chiêu nghe dứt lời, khen là phải. Ai dè bên cạnh có một đứa vô lại tên là Lý Nhi tính hay vu trá, thấy vậy liền bước lại trước mặt Triển Chiêu mà rằng: “Quan khách chớ nên cho người đàn bà ấy nhiều tiền như vậy, đó là cái nghề kiếm ăn của chúng nó. Trước đây ít lâu, có người cho y bạc, bị chồng y nghi, sinh ra lăm chuyệu lòi thôi, bức lấy một trăm lượng bạc mới chịu thôi, không thì kiếm điều xấu hổ vu cho. Bây giờ quan khách cho y bạc, e chốc lát chẳng khỏi chồng y lại sinh sự lòi thôi nữa”. Triển Chiêu nói không chú ý, song bụng nghĩ rằng: “Nếu quả nó dối gạt, ta cũng không lo gì, sợ là sợ kẻ khác mắc lừa mà thôi, bây giờ ta vô sự, cũng nên đi tới thôn Tam Bảo, coi xem quả vậy sẽ trờuợg trự chúng nó một phen để răn kẻ khác”. Nghĩ rồi tính tiền trả nhà hàng rồi xuống lầu nhắm thôn Tam Bảo đi tới. Đi một đời thời trời đã tối, thấy bên đường có một cái am đạo sĩ Hình Kiết đi bái đàn phương xa, nên trong am chỉ có hai tiểu đạo là Đàm Minh, Đàm Nguyệt ở mà thôi, mé bên tây cho khách ở.

Tới đến hết canh hai, Triển Chiêu tỉnh dậy, lén ra khỏi điện đi lại thôn Tam Bảo, ai dè qua một chỗ kia đèn đốt sáng trưng và có tiếng chuyệu vãn rầm rì. Triển Chiêu bèn nhảy lên tường dòm xuống thấy tên đạo sĩ đương nói chuyệu với một người con gái, bèn lắng tai nghe. Người con gái nói rằng: “Chúng ta lập kế như thế, nhưng không biết chị hai về bên họ có chịu hay không chưa biết”. Đạo sĩ nói: “Nếu họ không chịu thời còn nhạc mẫu lo ỉnh, lo gì chuyệu ấy, ệt”. Triển Chiêu không hiểu chuyệu gì, quay mình bỏ đi, chợt nghe đứa con gái ấy nói tiếp rằng: “Chàng nói Bàng Thái sư muốn hại Bao Công, chuyệu ấy làm sao thuật lại cho thiếp nghe thử?”. Triển Chiêu giật mình dừng lại rình nghe, tên đạo sĩ kia đáp rằng: “Em chưa biết việc đó, để tôi nói à nghe, và chẳng phép của thầy ta hay lắm, bá phát bá trúng, bây giờ đương thiết đàn tại hoa viên của Bàng Thái sư được năm ngày rồi, đời đúng bảy ngày thì xong, chừng ấy được đền ơn một ngàn lượng, chúng ta sẽ ăn cắp rồi cao chạy xa bay tìm nơi an hưởng, vợ chồng ta thỏa thích biết bao!”. Triển Chiêu nghe xong, lật dật trở về gom góp hành lý ra đi không thêm cáo từ ai hết, ra đường nhắm thành Biệu Lương đi thẳng. Chẳng bao lâu tới thành, thời cửa đã đóng không sao vào được, liền dùng phép leo thành, vào được trong rồi bèn tìm tới phủ Thái sư, vòng ra sau hoa viên thấy cao tháp pháp đà, trên ấy đèn đuốc sáng trưng, có một đạo sĩ già bỏ tóc xõa thấp hương làm phép. Triển Chiêu lén lén đi lên đà, lại sau lưng đạo sĩ rút gươm ra.

Hình Kiết đương làm phép, chợt nghe sau gáy có hơi lạnh, liền quay đầu lại nhìn thấy Triển Chiêu đôi mắt chăm chăm hươo đao một cái hào quang nhóang ra. Rầm! Bình để trên bàn vỡ đời, đạo sĩ thất kinh hồn vía, ré lên một tiếng rồi chạy thẳng xuống đà. Triển Chiêu tức tốc chạy theo chém đạo sĩ chết ngã lẩn, rồi trở lên đà xem xét, thấy trên bàn máu dờ lênh láng mắg bình dọc ngang. Triển Chiêu thấy có một cái hình người bằng cây, bèn lượm và lấy tấm khăn bàn gói lại rồi đi xuống lượm thêm cái đầu của Hình Kiết nữa, nhắm thư phòng của Bàng Thái sư đi tới.

Thật là:

Mưu hại Bao Công chưa tượy mạng,

Mà hồn đạo sĩ sắp chầu trời.

20. Chương 20: Liệng Đầu Người, Hùng Phi Dọa Nịnh, Bắt Được Bọm, Học Sĩ Thấu Mưu.

Nói về thầy trò Bàn Phúc đương ngồi tại thư phòng bàn rằng: “Sáng tới đây là đúng sáu ngày rồi, một ngày nữa thời Bao Công sẽ chết”. Vừa nói tới đó chợt nghe tiếng rầm, miếng kính che cửa sổ vỡ nát ra, có một cái đầu người máu chảy ròng ròng từ ngoài bay vào. Bàn Kiệt thất kinh rú lên một tiếng ngã sấp xuống ghế. Một lát không thấy động nữa, thầy trò làm gan bụng đèn lại xem, thời ra là cái thủ cấp của lão đạo sĩ Hình Kiết. Bàn Thái sư nghe chắc là người ở phủ Khai Phong lén qua phá phép, bèn phái người vây bao bốn phía. tìm bắt nhưng không thấy ai, hối hận vô cùng, bèn thu xếp chôn cất đạo sĩ chớ không biết làm sao được. Nam hiệp Triển Chiêu ôm gói hình cây thoát ra hoa viên thẳng tới phủ Khai Phong. Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ nghe báo lật đặt ra nghênh tiếp. Triển Chiêu hỏi rằng: “Tướng công bệnh trạng thế nào?”. Công Tôn Sách ngần ngừ hỏi lại rằng: “Sao ông lại biết được?”. Triển Chiêu nói: “Muốn rõ xin vào trong tôi sẽ nói cho nghe”. Ai nấy vàng lời, vào trong trà nước xong xuôi, Triển Chiêu vừa mở trong gói ra một cái hình người bằng cây vừa hỏi rằng: “Các ông có biết vật này không?”. Công Tôn Sách tiếp lấy xem rồi đưa cho bốn dũng sĩ, không ai hiểu là gì. Công Tôn Sách đem lại bên đèn coi kỹ thấy có chữ biên tên tuổi của Bao Công, liền gật đầu nói với Triển Chiêu rằng. “Tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi, đây là phép yểm ma của bọn đạo sĩ chớ gì?”. Triển Chiêu khen rằng: “Tiên sinh thật đại tài, nên nghĩ không sai”. Các dũng sĩ không hiểu đầu đuôi ra sao, nên xin Nam hiệp thuật lại. Ngay lúc ấy Bao Hưng ở trong đi ra nói rằng: “Tướng công đã tỉnh dậy, đương ngồi ăn cháo, sai tôi ra mời Triển nghĩa sĩ vào”. Công Tôn Sách liền hỏi Triển Chiêu cùng đi, vào tới thư phòng ra mắt Bao Công rồi ngồi lại chuyện văn. Bao Công nói rằng: “Bao tôi đã mong nhờ nghĩa sĩ nhiều phen, chưa biết lấy chi đáp tạ, nay lại có việc này, nếu không nhờ nghĩa sĩ cứu cho, thời mạng Bao mỗ đã về chín suối”. Triển Chiêu từ chối rất khiêm nhượng. Công Tôn Sách nhân nói qua việc sai người tới Thường Châu nhưng Nam hiệp không có ở đó. Triển Chiêu nghe vậy liền đáp rằng: “Tôi đây lưu lạc phong trần như cánh bèo, không biết đâu làm chắc, mới nghe tin đại nhân bái tướng, sấp sửa tới chúc mừng, tình cờ tới Thông Chân quán, nghe tin đại nhân lâm bệnh nặng, vội vã đi thâu đêm tới viếng, nay vừa tới nơi, bệnh đại nhân vừa khỏi, thật hồng phúc biết bao”. Bao Công và Công Tôn Sách nghe qua không rõ đầu đuôi, liền hỏi: “Chẳng hay Thông Chân quán ở nơi nào, vì sao nghĩa sĩ lại được tin ở đó?”. Triển Chiêu bèn đem mọi chuyện thuật lại một lượt. Bao Công nghe qua như người mê mới tỉnh, Công Tôn Sách vỗ tay cười rằng: “Như vậy thời án của bà Dương Thị và nhà họ Triệu đã rõ rồi”. Bao Công tiếp rằng: “Phải, người con gái ở am ấy có lẽ con của Dương Thị bị đạo sĩ bắt lén”. Công Tôn Sách nói: “Nếu không phải thì là gì?”. Nói rồi cười xòa.

Bao Công ngồi suy nghĩ một hồi rồi truyền bảo Công Tôn Sách một bản tấu văn lên Thánh thượng, luận tỏ việc Bàn Kiệt dùng tà thuật ám hại đại thần, đem việc giết lão đạo sĩ Hình Kiết và hình người bằng cây làm chứng, đợi tới tan canh sẽ vào triều trình đệ. Bao Công sắp đặt xong xuôi, Triển Chiêu đứng dậy cáo từ, Bao Công liền bảo Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ ra ngoài bày tiệc khoản đãi.

Hôm sau Bao Công ăn lót lòng xong, cho người đi bắt Đàm Minh, Đàm Nguyệt và người con gái ở quán Thông Chân, lại cho đòi Dương Thị cùng Triệu Quốc Thanh tới hầu. Khi mấy người ấy tới phủ, Bao Công liền thẳng đường, kêu Đàm Minh lên trước, thấy đạo sĩ ấy tuổi trạc tam tuần, hình dung ốm yếu, coi ra vẻ một người đoan trang, chẳng phải bọm hung ác, liền hỏi rằng: “Mi có phải là Đàm Minh đó chẳng, mau đem những việc của mi làm nói lại cho bản quan rõ?”. Đàm Minh cúi đầu thưa rằng: “Tiểu đạo là Đàm Minh, học trò của Hình Kiết, ban đầu có hai thầy trò ở tại quán Thông Chân mà thôi; thường thầy tôi làm nhiều điều ám muội, tôi can ngăn không được, lại còn bị trách cứ đòn roi, đến nỗi lo rầu thành bệnh. Sau đây người em họ tôi là Đàm Nguyệt cờ bạc điểm đàn, quần bách lăm mới tới thầy tôi vay tiền, ông cụ đồ thế nào mà nó liền xuất gia, từ khi thầy tôi gặp Đàm Nguyệt rồi, khác nào cọp mọc thêm cánh, cả hai làm lăm điều ác nghiệt nói không xiết. Mới đây thầy tôi được Bàn Thái sư thỉnh đi thiết đàn, có đem Đàm Nguyệt theo, song vừa một ngày thời thấy Đàm Nguyệt trở về, có dắt theo một người đạo sĩ còn trẻ và đẹp lắm, qua ngày sau tôi ra phòng sau thấy người hôm qua không phải đạo sĩ, thật là một người con gái. Thưa lão gia, Đàm Nguyệt làm như vậy là trái đạo, song tôi không dám kìm chế nó, miễn sao khỏi hại tới thân tôi thời thôi. Từ đó về sau, mỗi ngày Đàm Nguyệt đều đi tới phủ Bàn Thái sư, khi đi thời khóa cửa phòng rất kín, khi về thời cùng nhau, ăn uống cười giỡn. Bữa nay chúng nó sắp sửa đi trốn, thì bị bắt đây. Lời thật tôi khai ngay xin lão gia lượng xét”. Bao Công nghe xong gật đầu cho xuống và đòi Đàm Nguyệt lên, thời thấy một tên đạo sĩ còn trẻ tuổi trạc đôi mươi, mặt lạnh, mặt sáng coi lộ vẻ phường bắt lương, lại ăn mặc rất đẹp không phải người tu, liền cả giận vỗ bàn hét lớn rằng: “Chứa gái, cắp của đó là phép tu của

mi phải chăng?” Đàm Nguyệt cuống quýt lên, nhắm không chối được, bèn khai thật rằng: “Muôn lạy lão gia, tiểu đạo thật là Đàm Nguyệt muôn ngàn chịu tội. Nhân vì qua lại trước nhà Dương Thị thấy con gái bà là cô Ngọc Hương rất đẹp dễ mỹ miều sinh lòng yêu mến, về sau thường tới lui, hai bên có tình duyên mộ, liền ước hẹn cùng nhau, mượn cửa sau làm ngõ tới lui tình tự, rủi bị Dương Thị bắt được không biết làm sao, tiểu đạo mới dùng tiền bạc, lựa vải mua lòng bà. Ai dè họ Triệu muốn cưới Ngọc Hương cho con, chúng tôi mới lập mưu, tới hôm cưới thời thế chị nàng vào, còn nàng thời giả đạo sĩ về ở quán Thông Chân. Tưởng mưu kia đã kín êm, gạo sống thành cơm, nhà họ Triệu cũng không nói chi được, ai dè chuyện lại tới quan thế này”. Bao Công hỏi: “Mi dùng tiền bạc bao nhiêu mua được lòng Dương Thị?”. Đàm Nguyệt thưa: “Chỉ có ba trăm lượng mà thôi”. Bao Công hỏi: “Mi là đạo sĩ làm sao có nhiều bạc như vậy?”. Đàm Nguyệt đáp: “Tiểu đạo ăn cắp của thầy. Bao Công hỏi: “Thầy mi làm gì có bạc?”. Đàm Nguyệt đáp: “Nguyên thầy tôi có phép thuật rất hay, nếu muốn hại ai, chỉ dùng cây đạo chạm thành hình người, biên tên họ niên canh, lấy máu dơ đựng vào trong bình, bỏ bình ấy vào, rồi thầy tôi làm phép, đúng bảy ngày thời người bị ếm ấy không bình hoạn gì mà tắt hơi vong mạng. Nhân lão gia cùng Bàng Thái sư có đại cừu, nên người rước thầy tôi tới thiết đàn ếm hại, hẹn thành việc sẽ đáp tạ một ngàn rưỡi lượng bạc, thầy tôi xin lãnh trước năm trăm, khi nào xong việc sẽ lĩnh đủ”. Bao Công nghe xong sai điệu Đàm Nguyệt xuống và đòi mẹ con Dương Thị lên.

Đó rõ ràng:

Theo đạo nhưng còn mê cảnh tục,

Tới quan khó giữ kín mưu gian.

21. Chương 21: Trước Điện Kim Loan, Bao Công Thăng Chức, Dưới Lầu Diên Võ, Hùng Phi Thọ Phong.

Bao Công cho đòi mẹ con Dương Thị lên hỏi rằng: “Bà nhận số bạc ba trăm lượng của Đàm Nguyệt tại chỗ nào?”. Dương Thị nghe nói Đàm Nguyệt đã khai rõ rồi, nhắm không thể chối bèn thưa rằng: “Bạc ấy bây giờ tôi để trong đáy tủ ở nhà tôi”. Bao Công tức khắc sai người đi lấy. Còn mẹ con Dương Thị thời Bao Công sai tả hữu chèo kệp để trừng kẻ quấy. Mẹ thời làm mụ đầu, hợp với ý tham lợi bán dâm, con thời vào lầu xanh, Kim Hương hổ thẹn diện mạo xấu xí nên xin vào cửa thiền làm vải lo việc tu hành. Kể đó tùy tùng lấy bạc đem về tới. Bao Công trả cho Triệu Quốc Thanh năm chục lượng, bảo về cưới vợ khác cho con. Đàm Minh đạo hạnh chân thành cho ở quán Thông Chân làm chủ, Đàm Nguyệt tính tình gian xảo, thói tục chưa rời, không phải người tu, thật loài hung dữ, nên cho ra chốn biên thùy sung quân. Ấn xét như vậy, song còn phải đợi tâu lên Hoàng thượng.

Bao Công trở lại thư phòng, thời thấy Công Tôn Sách đưa tấu văn tới, xem rồi bèn đem những lời của Đàm Nguyệt khai phụ vào. Qua ngày sau, trống vừa tan canh, Bao Công liền vào triều, phủ phục trước sân son, tung hô vạn tuế. Thiên tử thấy Long đồ học sĩ đã khỏe, thời vui vẻ lắm, cho vời lên điện, Bao Công tạ ơn, bước lên dâng tấu văn cho Thánh hoàng xem xét. Nhân Tôn xem xong lại có hình cây làm chứng thời nghĩ thầm rằng: “Ai có dè Thái sư là dòng quốc thích, lại làm ra miếng tiểu nhân. Bao Công khi không bị bệnh, không ai rõ được căn nguyên, cứ như lý này, thời mới biết có người hãm hại”. Nghĩ xong vời Bàng Thái sư lên điện đưa tờ tấu ấy cho y coi. Bàng Kiệt coi xong, cúi đầu chớ không biết nói lời chi nữa. Vua Nhân Tôn vốn người từ thiên nhân đức, thấy vậy cũng động lòng, bèn xuống chiếu chỉ rằng: “Tội Bàng Thái sư đáng lẽ nên trị tội để răn người sau, song vì nghĩa cũ tôi xưa, cho được khỏi chết, mà phải cách chức đi lưu nhậm. Còn nghĩa sĩ Triển Chiêu thời Bao Thừa tướng phải mời tới lầu diên võ trình bày võ nghệ”. Bao Công tạ ơn lui về phủ, sai người đón mời Nam hiệp Triển Hùng Phi tới thư phòng đem ý Thánh thượng nói lại. Triển Chiêu không biết tính sao phải vâng lệnh. Bốn dũng sĩ và Công Tôn Sách nghe tin ấy cũng thết tiệc khoản đãi Triển Chiêu.

Sáng ngày Bao Công lên kiệu. Nam hiệp cưỡi ngựa theo sau, cùng tới lầu diên võ đứng hầu thánh giá. Một lát thấy các quan văn võ hộ tống Hoàng thượng tới nơi. Bao Công và Triển Chiêu bái lễ xong xuôi, Thiên

tử mới hỏi tới họ tên quê quán của Nam hiệp. Triển Chiêu nhất nhất tâu bày. Thiên tử xem thấy Triển Chiêu hình dung khôi ngô, tướng mạo đoan trang, phải tay võ tướng lại thêm ăn nói lưu loát thời lòng vua ưng lắm, bèn dạy ra trường diễn võ thử tài. Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ đã dự bị khí giới nơi ấy, liền đưa bảo kiếm cho Triển Chiêu. Triển Chiêu tiếp lấy bước lên cúi đầu xá ba xá lui xuống tung đao ra sức múa may, một làn hào quang quây quần chung quanh mình, ban đầu còn thấy được tới lui qua lại, sau rốt chỉ thấy một vòng bạch sắc cuốn tròn luôn chuyển như trái cầu. Các quan văn võ và bốn dũng sĩ lè lưỡi lắc đầu khen tặng chẳng dứt, còn Thiên tử ngồi trên để mắt nhìn không rời. Triển Chiêu múa gươm rồi mặt không sắc mặt, mình chẳng có mồ hôi, bước lên đài xá ba xá nữa. Thiên tử cả vui hỏi Bao Công rằng: “Múa gươm đã tài như vậy, còn bắn tên thế nào xin thử luôn xem?”. Bao Công tâu rằng: “Triển Chiêu thường hay nói rằng mình có thể bắn tất đốm lửa ở đầu cây nhang, song đó là ban đêm, bây giờ giữa ban ngày không thể thử được, vậy tạm dựng một bài, dán giấy trắng, bệ hạ muốn thế nào tùy ý, miễn ý ngó thấy rõ thì thôi, Thiên tử gật đầu, quan viên dâng bài lên. Thiên tử cất bút chấm ba chấm, rồi giao đem xuống cho Triển Chiêu. Triển Chiêu dạy đem ra xa ước ba chục bước cắm xuống đất, rồi tự mình cầm cung lắp tên, ngoảnh lại lần diễn võ khấu bái Thiên tử, rồi nhảy lên ngựa đánh cho chạy ba vòng rồi lui ra xa giương cung lắp tên bắn vào một bài ba phá, chỉ nghe trúngr liên ba tiếng, Triển Chiêu liền xuống ngựa quỳ trước ngai vàng đợi lệnh. Một bài dâng lên, Thiên tử xem thấy ba mũi tên đầu cắm ngay vào ba điểm châu sa không sai một mảy thời khen rằng: “Ấy thật là tay thiện xạ trong nghề bắn tên“. Bao Công lại quỳ tâu thêm rằng: “Triển Chiêu còn một nghề thứ ba nữa là nghề nhảy, xin Thánh thượng lên từng lầu thứ ba ngồi xem, mới biết lời hạ thần“. Vua Nhân Tôn nhận lời, hạ lệnh các đại thần theo mình lên lầu, còn các quan thời ở dưới, khi Thiên tử yên tọa rồi, Bao Công ra hiệu cho Triển Chiêu thử tài, thời thấy y lại dưới chân lầu, bước rảo ít bước, rùng mình, uốn lưng, dậm một cái, nhảy tốt lên tới từng thứ ba, nhẹ nhàng như lông hồng, lanh như chớp nhoáng. Thiên tử thất kinh nói với các đại thần rằng: “Đó, thấy không các khanh, có biết tại sao trong chớp mắt mà nghĩa sĩ nhảy cao quá vậy?“. Các quan không biết sao, chỉ biết khen mà thôi. Bấy giờ Triển Chiêu lên tới từng thứ ba rồi, liền ôm cột leo tuốt lên trên xà, móc chân treo tòn ten như con dơi, rồi uốn mình vung qua một cái, bỏ chỗ đó mà đeo nơi khác, lại bấu tay mé dưới mấy cây rui, bò như thằn lằn leo ngược. Thiên tử khen ngợi rằng: “Triển nghĩa sĩ là người, thế mà sao lại leo giỏi quá, không khác chi ngư miêu của trẫm“. Triển Chiêu trở cả tài của mình rồi, liền tới trước mặt Thiên tử bái tạ rồi lui ra.

Vua Nhân Tôn thử tài Triển Chiêu rồi trở về cung, xuống chỉ phong cho chức Ngự tiền tứ phẩm hộ vệ. Bao Công tiếp chỉ cùng Triển Chiêu quay mặt lại cúi đầu tạ ơn rồi trở về phủ Khai Phong. Bao Công sai Bao Hưng đem phục sắc theo tứ phẩm ban cho Triển Chiêu. Vừa trở lại gặp bốn dũng sĩ và Công Tôn Sách mời ra công sở dự yến cung hạ. Cùng nhau ngồi vào bàn cất chén thù tạc, vui vẻ chuyện trò, kể thấy Bao Hưng đi ra truyền rằng: “Tướng công ời Công Tôn tiên sinh“. Ai nấy không hiểu chuyện gì xúm hỏi Bao Hưng thời Bao Hưng cũng không hiểu, Công Tôn Sách lật đặt cáo từ anh em, đứng dậy theo Bao Hưng vào thư phòng một lát trở ra nói lại rằng: “Tướng công đòi tôi vào dạy làm một tờ tấu tạ ơn thế cho Triển huynh, và làm luôn một tờ điều trần, trong ấy đại ý nói rằng nhân Thái hậu nhập cung đó là một khánh lễ ít có, lại thêm quốc gia yên trị là nhờ nhiều người anh hùng tài giỏi, nên xin Thiên tử mở ân khoa để chọn hiền tài trong thiên hạ“. Ai nấy nghe qua đều vui mừng, cho làm vậy là phải lẽ.

Sáng ngày sau Bao Công dắt Triển Chiêu vào chầu Thiên tử, bái tạ hoàng ân, và dâng điều trần lên. Vua Nhân Tôn xem qua rất vui lòng, chấm bút phê y rồi truyền nội các ra cáo thị cho nhân dân biết.

Thật là:

Nghĩa sĩ nay đã nhờ lộc nước.

Hàn nho rồi sẽ hưởng ơn vua.

22. Chương 22: Trọng Võ Mượn Tiền Vợ Chồng Bị Nạn, Bạch Hùng Đánh Cọc Cậu Cháu Gặp Nhau.

Tại tỉnh Hồ Quảng phủ Võ Xương, huyện Giang Hạ làng Nam An Thiện có một người hàn nho tên là Phạm Trọng Võ, vợ là Bạch Ngọc Liên, cùng nhau đã có một trai tên là Kim Ca vừa được bảy tuổi. Ngày kia Trọng Võ đi hội văn với các bạn về, về mặt buồn rầu lắm. Bạch Ngọc Liên không hiểu duyên cớ làm sao bèn hỏi rằng: “Chẳng hay phu tướng có việc chi, bữa nay đi hội văn về lại không được vui như vậy?”. Trọng Võ đáp: “Hiện phụ vốn chưa rõ, để tôi phân lại cho tường, số là lúc tôi tới hội văn với các bạn đồng song, thời thấy mỗi người đều sửa sang hành lý như sắp đi đâu xa. Tôi mới hỏi, thời họ nói rằng Thánh thượng mới mở ân khoa tuyển người tài. Họ lại rủ tôi cùng đi, tôi nghe qua hứng chí lắm, song...”. Ngọc Liên nói: “Ý thiếp cũng muốn như vậy, từ cách mẫu thân tới nay đã mười năm, đêm ngày mong mỏi cho phu tướng xuống kinh ứng thí sẽ cùng đi một đường, tiện viếng mẫu thân và em luôn thể, nay cơ hội đã đến, biết lo thể nào cho được như ý?”. Vợ chồng bàn luận vì nhà nghèo không biết vay mượn ai cho có tiền làm lộ phí.

Ngày sau vợ chồng thức dậy sớm, đương ngồi nói chuyện, chợt nghe có tiếng gõ cửa. Trọng Võ lật đật ra mở, thời thấy người bạn tri kỷ là Lưu Hồng Nghĩa bước vào. Vợ chồng Trọng Võ mừng lắm, Kim Ca cũng lại chào bác. Mời ngồi và trà nước xong xuôi, Hồng Nghĩa mới hỏi Trọng Võ rằng: “Hoàng thượng xuống chỉ mở ân khoa, hiện đệ có hay hay không?”. Trọng Võ đáp: “Đã hay rồi, song còn đường trừ trừ chưa quyết”. Hồng Nghĩa hỏi: “Tài học như hiền đệ, sao lại không đi ứng thí may ra danh toại công thành chứ cứ như thế này mãi thời khổ lắm”. Trọng Võ đáp: “Chẳng giấu chi anh, em cũng có ý ấy, song tiền bạc không có lấy chi làm lộ phí, lại thêm vợ em muốn cùng đi với em lên kinh thăm mẹ nữa”. Hồng Nghĩa hỏi: “Lộ phí phỏng tốn bao nhiêu, tôi sẽ lo liệu cho?”. Trọng Võ đáp: “Ít lắm cũng phải tốn tám chục lượng”. Hồng Nghĩa nói: “Ừ! Có vậy, thời mai đừng đi đâu chờ tin, tôi chạy giúp cho có được không!”. Nói rồi từ giã ra về. Trưa hôm sau, Trọng Võ đương than thở với vợ, thấy Hồng Nghĩa dắt tới một con lừa đen và cầm hai gói bạc đưa cho Trọng Võ mà rằng: “May lắm, có lẽ hiền đệ đã hết lúc khốn khó rồi, tôi đã hỏi được một trăm lượng, đủ cho vợ chồng hiền đệ và cháu về kinh, vậy hiền đệ mau mau lo xếp đặt hành lý, mai là ngày hoàng đạo, xuất hành tốt lắm”. Trọng Võ nghe nói mừng rỡ lắm hỏi rằng: “Bạc ở đâu mà nhân huynh có nhiều như vậy, hay là vay hỏi ai, tiền lời bao nhiêu nói cho em biết?”. Hồng Nghĩa đáp: “Không ngại gì, bạc đó tôi hỏi của người không lấy lời, nếu có lời đi nữa, tôi lo hộ cho, hiền đệ bất tất phải lo lắng, vậy bây giờ nên ra chợ mua sắm các vật cần dùng lúc đi đường cho kịp, kéo mai xuất hành thiếu thốn khó lắm?”. Trọng Võ vâng lời, cùng nhau dắt lừa ra đi, còn Ngọc Liên ở nhà lo cơm nước và xếp đặt y phục hành lý. Chiều lại, Lưu Hồng Nghĩa và Trọng Võ trở về, cùng ăn cơm. Nhưng vật gì có thể dùng được lúc đi đường thời đem theo, còn vật gì để lại đều gửi gắm cho Hồng Nghĩa.

Gà vừa gáy sáng, ai nấy đều thức dậy, sắm sửa lên đường. Hồng Nghĩa chỉ con lừa nói với Trọng Võ rằng: “Con lừa này nguyên của tôi, song nó hay nhất chủ, vậy tôi xin tặng cho hiền đệ đi đường, nếu tiện thời nên bán nó đi mua một con khác mà cưỡi”. Trọng Võ đáp: “Em đã nhờ nhân huynh giúp đỡ quá nhiều, nay chẳng lẽ từ chối nữa, song đến sự bán con lừa này mà mua con khác thời em không nỡ. Người ở đời có lẽ nào lừa lại quên chủ, xin nhân huynh chớ nghi”. Nói rồi bái biệt nhau, lưu luyến giây lâu mới phân tay kẻ đi người ở. Vợ chồng Trọng Võ kẻ cưỡi lừa người đi xe, ngày đi đêm nghỉ, khát uống đỏi ăn, chẳng bao lâu đã tới kinh kỳ, liền mượn nhà ở ngụ. Khoa thi này Bao Công làm chủ khảo, nên trong chốn trường thi nghiêm ngặt. Tới ngày vào trường, sĩ tử đều đem hết sức học tài hay để vin nhàn quế. Trọng võ vào luôn ba trường đều đắc ý. Bảng hổ chưa nên, bèn tính đem vợ con vào Vạn Toàn Sơn thăm nhạc mẫu. Vào tới nơi, hỏi thăm người ở trong đó, không ai biết nhà họ Bạch ở đâu, vợ chồng buồn bã vô cùng, quay xe trở lại. Đi ngang một bãi cỏ nọ, màu xanh mướt, gần bên lại có nhiều bụi đá trắng sạch sẽ lắm, Trọng Võ liền mở xe thả lừa cho ăn, dắt vợ chồng con để ngồi trên bụi đá, còn mình thời bước rảo qua phía Đông Sơn Khẩu kiếm người hỏi thăm nhà họ Bạch. Đi một hồi không gặp ai, bèn trở lại thời vợ con đâu mất, không còn ở đó. Hoảng hồn chạy đi kiếm cùng cũng không gặp. Kêu réo cũng không nghe trả lời. Trọng Võ vừa đi vừa khóc rồi gặp lão tiều phu, bèn chạy lại hỏi thăm, ông ta chắt lưỡi đáp rằng: “Thôi rồi? Còn chi hỏi nữa, vậy chú không biết Oai liệt hầu ở Độc Hồ trang tên là Ác Đăng Vân hay sao? Khi nãy người đi săn về ngang, tôi thấy trên ngựa có chở một người đàn bà đương kêu khóc inh ỏi, còn đứa nhỏ thời không thấy”. Trọng Võ nghe nói lật đật hỏi rằng: “Độc Hồ trang ở phía nào, cách đây bao xa?”. Ông tiều đáp: “Cách đây năm dặm, ở về phía đông nam có một khu rừng tức là Độc Hồ trang đó”. Trọng Võ nghe xong, đâm đầu chạy nhào xuống núi, nhắm Độc Hồ trang đi tới.

Nguyên Ác Đăng Vân cùng bọn tùy tùng đi săn trong rừng gặp hai con cọp, vừa lúc định bắn thì cọp ấy chạy hoảng, ngang bãi cỏ xanh thấy Kim Ca liền tha mất, Bạch Ngọc Liên thấy con bị cọp bắt la ré lên, Ác Đăng Vân vừa đi qua liền bảo bọn tùy tùng chờ lên ngựa đem về Độc Hồ trang.

Kim Ca bị cọp bắt đi qua cánh rừng kia, có ông tiều đồn củi ở đó thấy vậy động lòng tiểu nhi bị hại. Muốn cứu trong tay sẵn có cái rìu liền ngồi phục xuống, chờ cọp chạy ngang, giơ thẳng tay đánh vào lưng một cái rất mạnh, cọp thình lình bị đánh nhả Kim Ca ra cong đuôi chạy mất. Ông tiều chạy lại thấy đứa nhỏ còn thở, liền ẵm về nhà. Vào tới nhà ông ta để đứa nhỏ lên giường, chạy kiếm một chén nước nóng cho uống, và lấy thuốc thoa dấu cọp. Một lát Kim Ca tỉnh dậy rên rĩ. Mẹ của tiều phu thấy đứa nhỏ mặt mũi sáng sủa thời thương lắm, lại nghe tiều phu thuật chuyện cứu nơi miệng cọp kinh hãi vô hạn. Bà ta vỗ về đứa nhỏ và hỏi tới nhà cửa mẹ cha. Đứa nhỏ bèn thuật lại rằng: “Tôi tên là Kim Ca vừa được bảy tuổi, cha tên là Phạm Trọng Võ, mẹ họ Bạch...”. Mẹ tiều phu nghe nói chặn hỏi rằng: “Mẹ cháu phải Bạch Ngọc Liên hay không?”. Kim Ca đáp: “Phải”. Mẹ tiều phu vội vàng ôm Kim Ca vào lòng, khóc ồ rằng: “Cháu ôi! Vì bà mà cháu ra nông nổi này”. Kim Ca ngỡ ngàng không biết gì cũng khóc theo. Tiều phu dỗ rằng: “Cháu đừng khóc, để cậu nói mà nghe. Cậu đây là Bạch Hùng em của mẹ cháu, còn bà đây là bà ngoại của cháu, lâu nay nhớ cha mẹ cháu lắm, hằng nhắc nhở, nay cháu bị nạn tới đây, bà động lòng nên khóc như vậy”. Kim Ca nghe nói ôm bà ngoại khóc rống, Bạch Hùng cũng rơi nước mắt.

Thật là:

Tưởng đã chôn xương trong bụng cọp,

Nào hay còn sống ở nhà bà.

23. Chương 23: Bị Đánh Đau, Trọng Võ Phát Điên, Ham Uống Rượu, Khuất Thân Bỏ Mạng.

Nói về Kim Ca nhận được cậu và bà ngoại rồi, bèn đem chuyện tìm bà tới lúc bị cọp tha thuật lại, nhân nhắc tới cha mẹ thời khóc rống lên. Bạch Hùng dỗ rằng: “Cháu đừng khóc nữa, bữa nay trời đã tối rồi, đợi sáng mai cậu sẽ vào cửa Đông Sơn tìm cha mẹ cháu”. Kim Ca nghe nói cũng yên lòng.

Gà vừa gáy sáng, trời vừa tan sương, Bạch Hùng ăn sơ ít hột cơm rồi nhắm hướng Vạn Toàn sơn đi tới. Đi dọc đường gặp một người đàn ông tóc rối như tơ vò, máu chảy đầy mặt, tay trái xách áo, tay mặt xách một chiếc giày đỏ, thấy mặt Bạch Hùng không hỏi han gì xách giày lại đánh, vừa đánh vừa nói: “Đồ chó, mày giỏi đánh tao đi, mày giỏi giết tao đi!”. Bạch Hùng lấy làm lạ lắm, nhìn thời hình dáng giống anh rể mình là Phạm Trọng Võ, song hỏi thời người ấy nói điên nói khùng hoài, không biết làm sao, tính trở về công Kim Ca qua cho cha con nhận nhau. Nghĩ vậy liền chạy về thôn Bắc Bảo.

Người ấy chính là Phạm Trọng Võ. Lúc Trọng Võ nghe ông tiều nói vợ mình bị Oai liệt hầu bắt, liền bươn bả tới nơi đứng ngoài cửa réo đòi vợ. Ai dè ác Đăng Vân lập mưu gạt Trọng Võ vào nhà, nửa đêm phao rằng vào nhà ăn trộm, hạ lệnh cho gia đình kẻ gây người hèn đánh chết ngất đi, rồi bỏ vào hòm, sai người khiêng đem bỏ trong rừng hoang, vừa khiêng đi dọc đường gặp một tốp người đi tới, chúng nó hoảng bỏ chạy. Tốp ấy nguyên là người ở phủ Khai Phong, lúc điểm danh biết Trọng Võ đậu trạng, nên lại nhà trọ báo tin, thấy cửa khóa then gài, người không bóng vắng, hỏi chủ phòng mới biết là Trạng nguyên đi Vạn Toàn sơn tìm mẹ, liền tức tốc đi tìm, bất kỳ nửa đường gặp hai đứa khiêng rương tưởng là kẻ trộm, vừa đón bắt, thời chúng đã chạy dài, lật đặt mở rương ra xem, ai dè Trọng Võ chết đi sống lại, ở trong rương nhảy tót rạ, xách giày đập bậy, đụng ai đập nấy, nói xàm như điên. Bọn người đi báo tin đổ trạng thấy kẻ đó mặt mày máu nhuộm, tóc tai rối bù, nói năng lảm nhảm, cho là người điên nên bỏ đi thẳng. Còn Trọng Võ thời nghèo ngao nơi đường sá, ăn bậy nói xàm, may gặp Bạch Hùng. Bạch Hùng chạy riết về nhà công Kim Ca, khi tới nơi, người điên khi nãy đầu mất, không biết liệu làm sao, lại công về. Về nhà hỏi kỹ Kim Ca xem nơi trọ của cha mẹ nó mượn ở chỗ nào, bèn lặn lội vào. kinh tìm kiếm. Đường xa hơn bốn chục dặm, tưởng tới nơi là gặp chị và anh, ai dè chẳng thấy, cửa khóa then gài, đành ôm sầu nuốt đắng mà trở lại. Đi bơ vơ ở chợ nghe người nói: “Tân Trạng nguyên là Phạm Trọng Võ, bỏ chỗ ở đi đầu mất, tìm mãi

chưa gặp”. Bạch Hùng nghe vậy hơi yên lòng, vì nếu Trọng Võ mà thi đậu thời có người tìm kiếm, bắt tất phải bận lòng lo, nên quay trở về.

Ngày mà Bạch Hùng đi tìm Trọng Võ đó, có lắm chuyện rắc rối xảy ra. Nguyên tại đường Cổ Lầu trong thành có một xưởng cây tên là Hưng Long của hai anh em người ở Sơn Tây là Khuất Thân và Khuất Lương. Khuất Thân hay uống rượu say sưa nên thiên hạ đều gọi là Khuất hồ tử, còn Khuất Lương là người tử tế lành lợi nên xưởng cây nhờ đó mà được khá giả. Ngày kia Khuất Thân nói với em rằng: “Ta nghe bên trại cây phía nam núi Vạn Toàn, mới chở cây về nhiều lắm, vậy ta tính qua trả giá mua ít nhiều, em nhắm có được hay không?”. Khuất Lương đáp: “Anh lo lắng như vậy là tốt”. Nói rồi vào trong lấy ra bốn trăm lượng bạc đưa cho Khuất Thân và sai gia đình dắt ra một con lừa trắng cho anh cưỡi. Con lừa ấy tính hay nhạp bầy, khi đi đường một mình thời đi dỏ lắm. Hễ có bóng lừa khác đi trước thời hoang mang chạy theo rất giỏi. Khuất thân lĩnh bạc cỡi lừa nhắm trại cây mé nam núi Vạn Toàn đi tới. Khi ra mắt, chủ trại tính toán giá cả không xong, chẳng bằng lòng mua. Song thường thói con buôn hay chiêu mỗi hàng, nên bày tiệc rượu đãi Khuất Thân rất hậu. Khuất thân bị tiệc rượu ấy, cù cưa cù nhắm tới tối mới kiêu ra về. Vừa đi ngang một chỗ kia, lừa bỗng dở chứng, co đầu, rùng cổ, nhảy đá lảng xăng, Khuất Thân biết ở trước chắc có lừa khác, liền nói cương chạy tới, quả thấy trong bụi đầu kia có một con lừa đen rất tốt, yên lạc còn đủ. (Nguyên lừa ấy của Phạm Trọng Võ vợ mất con cộp bị tha, Trọng Võ bỏ đi để lừa lại đó). Khuất Thân liền kêu lớn: “Lừa của ai bỏ đây?”. Kêu năm bảy lần cũng không nghe trả lời, liền nghĩ trong bụng rằng: “Nay gặp được lừa này, yên lạc rất tốt, lại mập mạp, ta cũng nên đổi quách con lừa này đi”. Nghĩ rồi nhảy xuống, mở túi bạc buộc qua lưng con lừa đen, nhảy lên quất một roi, bỏ lừa trắng của mình lại đó.

Trời bấy giờ tối lắm, lại không có trăng, phần thời đường núi khó khăn nên Khuất Thân tìm kiếm nhà ngủ đậu, chợt thấy trước mặt có bóng đèn, bèn giục lừa tới gõ cửa, một lát chủ nhà ra mở cửa và mời vào trong. Khuất Thân tỏ ý xin nghỉ nhờ, chủ nhà bằng lòng. Khuất Thân buộc lừa cỡi yên và đem túi bạc để trên chõng, rồi cùng nhau ngồi nói chuyện. Chủ nhà ấy nguyên là Lý Bảo quản gia của Lý Thiên Quan cho theo Bao Công đi trước. Ngày Bao Công bị cách chức, nó mới gom góp của cải trốn đi, rồi ăn chơi sa đọa nên tiền của đã sạch bách, sau trôi nổi các nơi, may gặp người gả con cho, và mở hàng buôn bán. Ngựa quen đường cũ, rượu gặp bợm ghiền. Lý Bảo được tiền cứ theo thói trước, xài phá đến tiêu sự nghiệp. Lý lão râu mà chết, còn có hai vợ chồng, không biết lấy gì ăn, bán lần bán hồi gian hàng cũng xep, đồ đạc hết trơn, nay chỉ còn ba gian nhà rách đó. Lý Bảo đương ngồi nói chuyện với Khuất Thân, thấy chong đèn cạn dầu, bèn bước vào trong múc thêm. Người vợ buồn rầu, thấy chồng mới kể miệng vào tai nói nhỏ rằng: “Người khách bỏ gói gì trên chõng khi nãy mà khua đó?”. Lý Bảo đáp: “Ấy là gói bạc”. Người vợ nói: “Chắc là nhiều lắm nên coi bộ nặng, thôi vợ chồng mình phát tài rồi!”. Lý Bảo hỏi: “Làm sao được?”. Người vợ đáp: “Có khó gì, mình trở ra hỏi y coi muốn uống rượu không, như y chịu uống, thời sẵn rượu ngon đây, mình ép cho thật say, rồi chùng đó thiếp sẽ có kế...”. Lý Bảo hội ý bưng dầu ra châm ngồi lại nói chuyện rất là thân thiết. Nói bao la thế giới một hồi bèn hỏi Khuất Thân rằng: “Đại ca tới đây cũng tới không biết lấy chi khoản đãi, xin tạm bày tiệc rượu cùng nhau chúc chén, gọi là chút nghĩa sơ giao”. Khuất Thân nghe nói tới rượu thì khoái chí lắm, lật đật đáp rằng: “Trong lúc lỡ chân trái bước này, nếu hiền huynh hạ cố tới thời còn chi vui bằng”. Lý Bảo thấy Khuất Thân trúng kế, lật đật vào trong hâm rượu bưng ra, rồi cùng nhau ngồi lại chén chú chén anh. Khuất Thân nào dè mưu quỷ, tưởng thật nên cứ việc uống hoài, uống đến nỗi say mèm, nằm ngủ mê ngáy như trâu thỏ. Bấy giờ vợ Lý Bảo trong buồng bước ra, Lý Bảo hỏi rằng: “Nó đã say rồi, phải nghĩ mưu nào lấy tiền cho yên?”. Người vợ không đáp, trở xuống bếp lấy một sợi dây lược rất dài, đưa cho Lý Bảo mà rằng: “Cầm sợi dây này thời biết”. Lý Bảo dùng dằng không chịu, người vợ gắt rằng: “Đã tham tiền mà còn làm mặt hiền từ nhân đức”. Lý Bảo cực chẳng đã phải cầm dây, người vợ liền làm vòng dút vào cổ Khuất Thân, chồng một mối vợ một mối, ráng hết sức kéo thẳng ra, Khuất Thân nghẹt cổ giãy giụa một hồi rồi trợn trắng mắt lên, duỗi tay chết thẳng cẳng. Vợ chồng Lý Bảo giết Khuất Thân rồi, bèn mở túi bạc ra đếm, thấy trong ấy cả thấy đến tám gói thời vui mừng khôn xiết:

Thật là:

Tham của giết người không sợ tội.

Thấy tiền tối mắt có sai đâu!

24. Chương 24: Khuất Hồ Tử Hoàn Hồn Lâm Xác Gái, Bạch Ngọc Liên Phụ Thể Lộn Thân Trai.

Khi vợ chồng Lý Bảo giết Khuất Thân rồi, bèn lấy cả tiền bạc cất vào một nơi. Vợ mới bảo chồng rằng: “Bây giờ đêm khuya canh vắng, bốn phía không ai, mình nên công thầy này đem bỏ sau miếu bên bờ phía bắc, thời còn ai biết được nữa”. Lý Bảo nghe theo kẻ vai công thầy, mở cửa nhè nhẹ, ngó quanh ngó quất một hồi không thấy ai bèn rón rén ra đi. Hắn đi được một đôi xa, thấy mờ mờ trước mặt có bóng thoáng qua, thất kinh không dám bước tới, quăng đại thầy ma trên vũng cỏ rồi đâm đầu chạy về. Về tới nhà người vợ lại nói rằng: “Còn phải nhọc một chút nữa mới xong, nếu còn để con lừa ở trong nhà e không khỏi mang hại”. Lý Bảo nghe nói lật đật chạy ra mở cửa thả lừa và đuổi đi, lừa cũng lạ thật, đã thả mà không chịu đi. Vợ Lý Bảo giận lắm, vác gài cửa ra đập, đau quá nó chạy cong đi mất. Rồi vợ chồng Lý Bảo mới đóng cửa ngủ giả dờ vô sự.

Sáng ngày những người đi đường thấy có thầy người chết nằm sóng sượt giữa đường, lật đật đi báo quan địa phương. Quan truyền đem tới khám nghiệm; đương lúc lật qua trở lại xem, thời thầy ấy co tay ngoe chân, dân chúng vội vàng đỡ dậy, một lát thở khì ra và rên rỉ, nhưng bộ yếu lắm. Quan địa phương lật đật bước tới hỏi rằng: “Người vô phước kia, mau mau tỉnh lại, thuật căn cớ chuyện bị hại cho ta nghe”. Thầy của Khuất Thân mở mắt ra dòm một hồi rồi trả lời giọng đàn bà rằng: “Có chi mà các người bu chung quanh thiếp chòng ghẹo thể này, chẳng sợ sái lẽ sao?”. Nói rồi lấy tay áo che mặt, ai nấy đều tức cười và lấy làm lạ lắm. Quan địa phương hỏi tiếp nữa rằng: “Tại sao mà người bị chúng thất cổ hại chết như vậy nói lại cho ta biết”. Khuất Thân nói: “Thiếp tự treo cổ mà chết, chớ có ai giết đâu?”. Quan địa phương lại hỏi: “Tại sao mà người treo cổ tự vẫn?”. Khuất Thân nói: “Vì chồng con thiếp dất thiếp đi tìm mẹ, rồi bị Oai liệt hầu nào đó bắt ngang đem về ép bức, thiếp không chịu nên tự vẫn mà chết”. Các người ngồi nghe đều lấy làm lạ, cứ sao hình dung rõ là đàn ông, mà lại nói tiếng đàn bà và tình sự đàn bà như vậy. Còn đương phân vân nghĩ ngợi, bỗng đâu một người điên ở sau đi trở tới, cầm chiếc gậy đập đánh lằng xằng. Khuất Thân dòm thấy nói với người chung quanh rằng: “Người cầm chiếc gậy là chồng thiếp đó, xin các ngài giữ lại đừng cho đi”. Đương lúc nói bỗng phía trước có hai người đàn ông đương chèo kéo nhau đi tới kêu quan địa phương xin phân xử. Ấy là Bạch Hùng và Khuất Long. Bởi hôm qua Bạch Hùng không tìm được Trọng Võ, nên bữa nay lại đi tìm nữa, dọc đường gặp con lừa, tưởng hễ gặp lừa thời gặp anh rể, chớ không dè lừa trắng chẳng phải của Trọng Võ. Vì Bạch Hùng vô ý quên hỏi Kim Ca sắc lừa ra sao nên khi thấy lừa liền mở cương leo lên cười đi được một đôi lại gặp Khuất Lương đi tìm anh. Khuất Lương thấy người lạ cười lừa của anh mình thời kéo lại hỏi rằng: “Sao chú giết lừa và bạc của anh tôi, vậy anh tôi ở đâu phải chỉ ra ngay?”. Bạch Hùng nói: “Lừa này của anh rể tôi, chú muốn nhận ngang thời phải để anh rể tôi cùng đối chất”. Hai người gây gổ nhau một hồi, rồi kéo tới xin quan địa phương phân xử.

Khuất Lương đương kéo Bạch Hùng, thấy Khuất Thân ngồi ở trong, mừng quýnh, buông ra chạy vào kêu rằng: “Anh ơi, anh ơi! Làm gì ngồi đó vậy, trên cổ sao lại có dấu giầy thắt, nói cho em nghe?”. Khuất Thân đáp: “Người này làm cái gì vô lễ vậy, mất phép lịch sự coi sao được!”. Khuất Lương nghe giọng nói không phải người Sơn Tây, lại nghe như tiếng đàn bà thời đứng nhìn trân trân suy nghĩ ngơ ngẩn. Lại nghe Khuất Thân kêu Bạch Hùng nói rằng: “Bạch Hùng! Sao em lại bạc đến nỗi, không biết chị sao? Chị khôn khổ quá mà!”. Bạch Hùng nghe nói cũng kinh dị. Kể ở ngoài có một người điên đi vào, Bạch Hùng nhìn kỹ là người mình mới gặp trong núi ngày hôm kia, đương lúc nghĩ ngợi, thời nghe Khuất Thân kêu lớn rằng: “Bạch Hùng! Em không biết Phạm Trọng Võ là anh rể của em đó sao? Mau mau giữ lại đừng cho đi nữa”. Quang cảnh như vậy ai nấy đều thấy lạ kỳ, chỉ xin quan địa phương giải về huyện Tường Phù mà thôi. Giải đi một đôi gặp một con lừa đen đang kia chạy lại, đi sau có một người lùn và một tên bạn đường.

Nguyên Bao Công làm chủ khảo khoa thi, khi chấm bài xong, thấy quyển của tên Phạm Trọng Võ trúng đậu Trạng mới sai người lại chỗ nhà trọ báo tin, tới nơi không thấy Trọng Võ ở đó, đi tìm cũng không gặp, nên vào triều chầu Thiên tử tâu rõ việc mất Trạng nguyên, khi khiếu về dọc đường, gặp con lừa đen đón đường, mọp hai chân trước gục đầu coi rất thảm. Bao Công nghĩ rằng: “Vật thường cũng có tính linh như người. Con lừa này đón đường chắc cũng có lẽ gì oan ức của chủ nó chẳng sai”. Nghĩ vậy liền nói rằng: “Lừa đen kia? Mi quả có điều oan uổng thời mau quay đầu qua hướng nam trở đuôi lại hướng bắc, ta sẽ cho người theo dò xét cho”. Bao Công vừa nói dứt lời, con lừa quả quay đầu về nam trở đuôi lại bắc. Bao Công liền sai Triệu Hồ đi theo, nếu có điều chi mau mau trở về bẩm lại. Triệu Hồ vâng lệnh đi theo, lừa đen cứ chậm chậm đi trước dất đường. Đi một đôi Triệu Hồ mỏi cẳng, lừa cũng đứng lại chờ.

Triệu Hổ liền nói với lừa rằng: “Bây giờ ta đã mỏi chân, mi nên chở ta đi ít dặm”. Lừa nghe nói liền cúi đầu quỳ chân xuống, Triệu Hổ leo lên, đi riết tới miếu hoang trong núi Vạn Toàn. Triệu Hổ nhảy xuống dóm không thấy ai, vừa muốn quay mình trở lại, chợt nghe tiếng kêu cứu ở mé trong, liền nhảy lên vách lầu đứng dóm, thấy trong phòng bên kia có một cái hòm, một người đàn bà dung mạo rất tốt ngồi dựa bên. Triệu Hổ bèn nhảy xuống lại gần hỏi rằng: “Vì sao cô nương lại ngồi nơi này, cái hòm ấy nguyên có làm sao?”. Người đàn bà đáp: “Lạc tử bị chúng mưu hại, đáng đoạt bốn trăm lượng bạc, rồi chẳng biết làm sao lại vào trong quan tài này”. Triệu Hổ bèn chạy kiếm đạo sĩ ở miếu ấy lại hỏi, thời đạo sĩ đáp rằng: “Miếu này nguyên của Oai liệt hầu, hôm qua người sai hai tên gia đình khiêng quan tài tới, nói rằng mẹ của chủ quán Ác Thọ chết, dạy tội chôn, nhưng mắc phải ngày cấm thổ chưa chôn vội, đợi mai này sẽ chôn. Ai dè hôm nghe có tiếng rên rỉ trong quan tài, tôi lật đặt mở ra thời là đàn bà chớ không phải bà già như lời đã nói”. Triệu Hổ nghe nói dạ phát nghi, nhìn lại bộ tịch người đàn bà thời hết như đàn ông, ăn nói đồng dạ, đi đứng chừng chạc lại càng lấy làm lạ lắm, liền truyền bắt đạo sĩ và giải người đàn bà về phủ Khai Phong.

25. Chương 25: Nghe Lời Xét Lẽ, Đoán Được Hiền Ngu, Xem Bóng Ngắm Hình, Khó Phân Trai Gái.

Nói về Triệu Hổ bảo lính theo bắt đạo sĩ và giải người đàn bà vừa ra khỏi miếu một quãng nghe người đàn bà nói rằng: “Kìa kìa, người đứng bên bờ phía nam là kẻ giết lạc tử đó”. Nói rồi chạy lại níu người ấy mà hét rằng: “Lý Bảo! Mi dám lập mưu giết ta mà đoạt bốn trăm lượng bạc, bây giờ mi giấu bạc ấy ở đâu, mau chỉ ra?”. Người nọ nói: “Thím này sao dám vô lễ như vậy, tôi đâu có biết thím là ai, tiền bạc gì đâu mà mưu đoạt!”. Triệu Hổ không hiểu lý có thế nào, cứ bảo lính theo mở một đầu dây buộc đạo sĩ mà bắt Lý Bảo xâu vào, rồi cứ phủ Khai Phong trở lại. Đi gần tới huyện Tường Phù thấy án ấy có trạng nguyên Phạm Trọng Võ nên không dám xử, lập tức chuyển giải lên phủ Khai Phong.

Bao Công nghe báo lập tức thẳng đường, thấy Trọng Võ nói xàm làm quấy thì không biết sao, mới hỏi Công Tôn Sách. Công Tôn Sách đáp: “Người này bây giờ phải cho uống thuốc để giải cơn điên mới có thể hỏi được”. Bao Công thấy phải, cho Công Tôn Sách đem Trọng Võ về trị bệnh. Rồi đòi Bạch Hùng lên hỏi. Bạch Hùng khai rằng: “Tiểu nhân tên Bạch Hùng, ở làng Bác Bảo, mé tây nam núi Vạn Toàn, chuyên nghề săn bắn nuôi thân. Ngày nọ cứu được đứa nhỏ khỏi miệng cọp, hỏi ra là con của chị tôi, hỏi tới cha mẹ nó thời biết rằng anh chị tôi cưới lừa đi tìm tôi. Nghe vậy tôi mới đi kiếm, tới bụi dâu nọ gặp một con lừa, tôi tưởng chắc là của anh rể, mới định dắt đi, thì gặp một người ở Sơn Tây chạy tới nói lừa ấy của anh y, lại vu rằng tôi đoạt của bắt lừa, kéo nhau tới quan địa phương. Thấy người ta đương xúm xét coi hỏi một người đàn ông, bấy giờ người Sơn Tây mới buông tôi ra, chạy vào nhìn người nọ nói là anh mình. Ai dè người ấy nói giọng đàn bà không nói giọng Sơn Tây, không nhận người Sơn Tây là anh em, lại kêu tôi vào nhận là chị em. Chuyện thật lạ lùng, cúi xin lão gia vì tiểu nhân xét rõ ai phải ai trái”. Bao Công hỏi: “Anh rể mi tên họ là gì?”. Bạch Hùng đáp: “Tên Phạm Trọng Võ, ở tỉnh Hồ Quảng, phủ Võ Xương, huyện Giang Hạ”. Bao Công nghe rõ tên ấy là tân khoa Trạng nguyên liền gật đầu, cho Bạch Hùng lui xuống, đoạn kêu Khuất Lương lên hỏi. Khuất Lương khai rằng: “Tôi cùng anh tôi là Khuất Thân mở xưởng cây tại đường Cổ Lầu. Hôm trước anh tôi đem bốn trăm lượng bạc vào mé nam núi Vạn Toàn mua cây, đi từ sáng đến đêm không về, tôi sinh nghi có việc biến, liền đi tìm, dọc đường gặp người họ Bạch bắt lừa của anh tôi, y nói lừa của anh rể y, không ai nhện ai nên đem tới quan địa phương xin xử. Khi tới nơi, tôi thấy anh tôi ngồi đó, bèn lại nhìn và hỏi thăm, té ra hình dạng thì quả là anh tôi, mà cử chỉ nói năng thời không phải. Anh tôi không nhận tôi là em, lại nhận người họ Bạch là em. Xin thượng quan thẩm xét”. Bao Công hỏi: “Mi có thể nhìn chắc con lừa trắng quả là của anh mi không?”. Khuất Lương đáp: “Dạ, quả chắc lừa ấy của anh tôi”. Bao Công liền cho xuống, kêu Khuất Thân lên, tả hữu la om lên: “Đại gia đòi Khuất Thân lên hầu au mau lên”. Kêu hoài mà Khuất Thân cứ ngồi trơ, thậm chí lại trước mặt nói cũng không đi, bộ ngơ ngác thẹn thuồng lắm. Tả hữu bèn nói lại rằng: “Đại nhân cho đòi người lên hỏi việc”.

Bây giờ Khuất Thân mới chịu đi, bước rất yếu điệu, tới trước công đường sụp quỳ như đàn bà, ai nấy tức cười lắm, song không dám. Bao Công hỏi rằng: “Ai mưu hại mi, mau nói lại cho bản quan nghe?”. Khuất Thân đáp: “Tiểu phụ tên là Bạch Ngọc Liên nhân chồng là Phạm Trọng Võ lên kinh ứng thi, đem con là

Kim Ca cùng đi, sau khi chồng vào đủ ba trường, liền vào núi Vạn Toàn kiếm nhà mẹ. Hỏi thăm người không gặp, trở về ngang bãi cỏ xanh, thả lửa cho ăn, mẹ con thiếp ngồi nghỉ trên bụi đá, còn chồng thiếp đi tản bộ ngoài xa, bỗng một con cọp từ đâu nhảy tới tha con thiếp chạy đi, đương lúc thiếp kêu khóc, có một tốp người đi săn vừa tới trong đó có một vị quan sai bắt thiếp, đem về nhà nhốt vào một chỗ, ép gió nài trắng, thiếp không chịu tự vẫn mà chết. Chẳng hiểu sao, một luồng gió mát thoảng qua, thiếp sống lại, thân thể biến ra thế này, và có đông người vây quanh một bên chọc ghẹo”. Bao Công nghe nói, nhìn lại dung nhan, thấy có hơi buồn, mới kêu Khuất Lương lên hỏi: “Mi biết người này không?”. Khuất Lương đáp: “Dạ người này rõ là Khuất Thân anh tôi”. Bao Công chỉ Khuất Lương, rồi hỏi Khuất Thân rằng: “Mi biết người này không?”. Khuất Thân lắc đầu đáp: “Thiếp không gặp mặt người này bao giờ, làm sao biết được”. Bao Công cho Khuất Lương xuống, kêu Bạch Hùng lên hỏi: “Mi biết người này không?”. Bạch Hùng nói: “Không”. Hỏi Khuất Thân biết Bạch Hùng không, thời y đáp rằng: “Đó là em thiếp tên là Bạch Hùng”. Bao Công nghe xong biết là hồn nhập nhầm xác, song không biết lấy lẽ gì xử cho rõ, nên báo cho tất cả lui xuống.

Bao Công còn đương suy ngẫm, Triệu Hổ bước vào bẩm rõ tình hình trong lúc đi theo con lửa đen, và xin giải cả bọn vào. Bao Công cho đòi đạo sĩ lên hỏi. Đạo sĩ quỳ xuống thưa rằng: “Bẩm lão gia, tiểu đạo tên là Diệp Khổ Tu ở giữ miếu cho Oai liệt hầu. Ngày hôm qua trong phủ của Hầu gia khiêng ra một cái hòm nói đó là mẹ của chủ quán Ác Thọ đau bệnh mà chết, sai tiểu đạo chôn, nhân ngày cấm thổ nên chưa chôn vội tránh tới ngày sau sẽ chôn...”. Mới nói tới đó Bao Công vỗ án nạt rằng: “Đạo sĩ khéo già mồm, mùa này tiết khí thế nào mà mi dám là cấm thổ?”. Đạo sĩ hoảng hốt lạy lia lịa và nói rằng: “Lạy lão gia, chớ vội giận để tiểu đạo khai ngay. Nguyên vì tiểu đạo nghe nói người chết, là mẹ của chủ quán Ác Thọ, bụng tưởng chắc là đem theo trong hòm nhiều đồ trang sức quý giá, nên nói dối, chờ tới cạy hòm lấy, ai dè khi cạy ra người trong hòm sống dậy, coi kỹ là đàn bà, song bộ tịch mạnh mẽ ăn nói đồng dạng giống hệt như đàn ông, cứ rượt tiểu đạo đánh mãi, trong lúc tiểu đạo bị đánh đau kêu cứu, thời có hai người tới bắt”. Bao Công nghe xong bảo Khổ Tu ký khẩu cung, rồi xuất trát đòi Ác Thọ tới. Sai dịch đi rồi Bao Công cho đòi người đàn bà lên hỏi. Tả hữu kêu truyền nhau rằng: “Đem người đàn bà lên, đem người đàn bà lên”. Song người ấy ngồi lý một chỗ không đi. Tả hữu lại trước mặt hỏi: “Thím kia, đại nhân cho gọi sao không đi?”. Người đàn bà đáp: “Tôi rõ là đàn ông, nào phải đàn bà mà anh em giấu như vậy”. Nói rồi bước lên công đường. Bao Công hỏi: “Thím kia, có chuyện chi oan uống khá nói ra đi”. Người đàn bà đáp: “Tôi không phải đàn bà, thật là Khuất Thân ở xưởng cây đường Cổ Lầu, nhân đi qua Vạn Toàn mua cây, không xong, trở về gặp trời tối, ghé nhà nọ xin nghỉ nhờ, chủ nhà ấy tên là Lý Bảo thấy tôi có bạc nhiều, liền phục rượu say rồi thắt cổ cho chết. Không biết tại sao khi tôi sống dậy lại thấy nằm trong hòm, một bên có đạo sĩ, còn bốn trăm lượng bạc thời mất tiêu. Tôi giận quá đánh đạo sĩ đòi bạc, kẻ bị công sai vào bắt, ra khỏi miếu một hồi thấy Lý Bảo xách nước, tôi liền chỉ cho công sai bắt luôn và xin giải tới đây cho lão gia định xét”. Bao Công nghe xong kêu Bạch Hùng lên hỏi y có biết người đàn bà ấy chăng? Bạch Hùng nhận rằng: “Bẩm lão gia! Người này quả là Bạch Ngọc Liên chị tôi”. Người đàn bà nói: “Á! Anh này nói lầm rồi, tôi nào phải đàn bà mà gọi là chị”. Bao Công lại kêu Khuất Lương lên, người đàn bà nói: “Khuất Lương em ơi! Tưởng chúng ta không gặp nhau nữa rồi, ai dè trời còn giúp người ngay khỏi chết”. Khuất Lương cười rằng: “Ai mà có anh không râu bao giờ?”. Bao Công nghe rõ đầu đuôi biết là hai hồn nhập nhầm xác nên cho lui xuống, rồi đòi Lý Bảo lên. Bao Công thấy mặt đứa trẻ phẫn, lòng giận căm gan, song chuyện đã qua rồi không thềm nói, chỉ hỏi rằng: “Lý Bảo! Sao mi dám lớn gan giết người đoạt của như vậy?”. Lý Bảo nhìn lên thấy Bao Công khí vũ oai nghiêm đã kinh sợ, lại thấy Bao Hưng, Lý Tài đứng sau ăn mặc theo thất phẩm lang quan thời hồi hận lắm, tức mình muốn chết cho rồi, nên không chối từ cứ thật khai ngay không sót một mảy. Bao Công truyền Lý Bảo ký khẩu cung, rồi xuất trát cho đi bắt vợ nó. Sai dịch đi ra, kẻ tốp khác giải Ác Thọ tới. Bao Công liền hỏi Ác Thọ rằng: “Hôm trước, chủ mi sai khiêng cái quan tài ra miếu, người chết ấy là ai?”. Ác Thọ nghe hỏi thất kinh xám mặt đáp: “Dạ thưa lão gia, người chết ấy là mẹ tôi”. Bao Công hỏi: “Người ở với Hầu gia được bao nhiêu năm rồi?”. Ác Thọ đáp: “Vừa được ba mươi sáu năm”. Bao Công hỏi: “Mẹ mi bao nhiêu tuổi?”. Ác Thọ đáp: “Tôi không nhớ được”. Bao Công vỗ án hét rằng: “Rõ mi nói láo, nếu mi có mẹ sao lại không nhớ tuổi, ở đời có ai như thế không, tả hữu đâu, đem đánh nó bốn mươi hèo?”. Tả hữu dạ ran, Ác Thọ lạy lia lịa mà rằng: “Lạy lão gia, bớt cơn giận để cho tôi khai. Người trong quan tài ấy là ai tôi thật không được biết. Chỉ nhớ rằng tôi theo Hầu gia vào Vạn toàn sơn săn bắn, gặp một người đàn bà đương ngồi khóc, xem nhan sắc rất đẹp, Hầu gia sai bắt đem về nhốt trên lầu, sai bọn hầu gái dụ dỗ cho kết thân với Hầu gia, ai dè tới chiều có gã họ Phạm tới cửa réo đòi vợ. Hầu gia giả bộ ời vào khoản đãi tử tế, tới nửa đêm sai gia đình đánh chết, bỏ thây vào rương cũ, sai khiêng

bỏ dưới núi”. Bao Công chặn lại hỏi rằng: “Còn người đàn bà ấy tại sao mà chết?”. Ác Thọ đáp: “Còn người đàn bà ấy bị ép bức quá không chịu nổi, tự treo mình mà chết. Hầu gia thấy việc không nên mà hại tới hai mạng, liền dùng quan tài tẩm liệm thay người đàn bà giả tiếng là mẹ tôi, sai khiêng qua miếu cho đạo sĩ chôn. Lời thật khai ngay, còn sau sao nữa thời tôi không biết”. Bao Công nghe xong buộc ký khẩu cung, rồi truyền giam các tội phạm vào ngục, còn hai người nhập nhằm hồn được giữ riêng. Lại sai Vương Triều, Mã Hán đi vào Độc Hồ trang bắt Oai liệt Hầu Ác Đăng Văn ngày mai vào hầu án.

Đâu đó xong xuôi, Bao Công trở vào trong ăn cơm, rồi vào thư phòng ngồi suy nghĩ mãi không ra mưu lược nào, cứ nói lảm bảm trong miệng rằng: “Hồn đàn ông nhập xác đàn bà, hồn đàn bà nhập xác đàn ông, biết nghĩ sao đây?...” Bao Hưng đứng hầu một bên thấy vậy quỳ xuống thưa rằng: “Muôn lạy lão gia, việc ấy có khó chi mà nghĩ không ra, tiểu nhân có kế xin trình lão gia”. Bao Công nghe nói cả giận nạt rằng: “Khéo nhiều chuyện, làm rận trí ta, mí tài cán gì mà mong giải khó được”.

Thật là:

Bao Công trí rộng nhưng còn rồi,

Tiểu tử tài chi lại nói càn.

26. Chương 26: Bao Công Xuống Điện Âm Dương, Khuất, Bạch Hai Người Đối Xác. Trọng Võ Vào Phủ Khai Phong, Triển Chiêu Một Lúc Về Làng.

Bao Công nghe Bao Hưng nói như vậy cả giận la rầy, song Bao Hưng cứ nhỏ nhẹ thưa rằng: “Việc ấy nếu Tướng công không xuống điện âm Dương thời chẳng còn cách nào nữa”. Bao Công hỏi rằng: “Điện âm Dương ở đâu?”. Bao Hưng thưa: “Ở dưới côi âm ti địa phủ”. Bao Công nghe nói càng thêm giận, nạt lớn rằng: “Đồ khốn ta bảo cam đi, còn lẻo mép hử, có ai sống mà xuống được âm ti bao giờ?”. Bao Hưng nói rằng: “Tiểu nhân đâu dám lẻo mép, vì tiểu nhân có đi rồi”. Bao Công hỏi: “Mi đi hồi nào?”. Bao Hưng thưa: “Hồi ở trấn Tam Tinh, tiểu nhân lên thử gối Du Tiên, xuống tới điện Âm Dương bị Âm thần nói tôi giả mạo Tinh chủ nên đánh đuổi về”. Bao Công nghe nói tới hai tiếng Tinh chủ, thời nhỏ lúc xử án cái chậu đen và tại cung Ngọc Chấn xét hồn oan, cũng nghe quỷ gọi mình là Tinh chủ, nên cho lời nói ấy có lý phải, bèn nói: “Bây giờ gối ấy ở đâu?”. Bao Hưng nói: “Dạ, để tiểu nhân đi lấy”. Nói rồi lật đặt lui ra, một lát đem gối dâng lên. Bao Công tiếp lấy xem, thấy như một khúc cây mục, trên có chữ lằng quằng coi không rõ là ý gì. Bao Công xem rồi gật đầu trao lại cho Bao Hưng. Bao Hưng hiểu ý đem vào ngự phòng để lên giường buông màn trải nệm xong, ra rước Bao Công vào. Bao Công thấy xếp đặt màn gối xong xuôi, vừa lòng lắm, liền để áo leo lên nằm, còn Bao Hưng cũng ở đó hầu hạ.

Bao Công tuy muốn ngủ, song trong bụng có điều lo, nên cứ trằn trọc mãi, tưởng lúc mình còn đứng bên ngoài vàng râu với Thiên tử những việc oan án, vừa xong bái tạ lui ra khỏi triều thấy có hai đồng tử áo xanh dắt tới một con ngựa đen, thưa rằng: “Thỉnh Tinh chủ lên ngựa”. Bao Công liền leo lên, quất một roi, ngựa chạy như bay, trong nháy mắt đã tới một tòa thành trì rất đồ sộ. Bao Công còn đương nghĩ ngợi, ngựa đã sai qua khỏi cửa thành, vào tới một nơi nhà môn liền đứng lại. Có hai vị quan phán bước tới thi lễ và thưa rằng: “Thỉnh Tinh chủ thăng đường”. Bao Công liền bước xuống ngựa đi thẳng lên đơn trì thấy giữa đại đường có treo ở trên một tấm biển đề bốn chữ: “Âm dương bảo điện” và thấy la liệt trên công vị những bàn ghế đều một màu đen, Bao Công vội vã ngồi trên ghế giữa. Hồng phán quan dâng lên một cuốn sổ nhỏ, Bao Công giở ra xem không thấy chữ, vừa muốn hỏi, lại thấy Hắc phán quan tiếp lật ra trải trên bàn. Bao Công xem kỹ thời thấy có tám câu chữ ngay ngắn: “Nguyên là sửu với dần, đã dùng mèo với thìn, thượng ti hay lâm lạc, cho nên hồn nhập nhằm, nếu muốn rõ việc ấy, mảnh gương xưa vẫn còn, trích máu ra rọi thử, ngón giữa mới là đúng”. Bao Công xem rồi, đương còn nghĩ ngợi, bất giác giật mình, kêu lên một tiếng, Bao Hưng bưng đèn vào xem, Bao Công hỏi rằng: “Bây giờ là chừng nào?”. Bao Hưng đáp: “Mới hết canh ba”. Bao Công dậy pha trà đem uống, bỗng thấy Lý Tài thưa có Công Tôn Sách tới ra mắt. Bao Công liền ra tiếp, Công Tôn Sách thưa rằng: “Bệnh của Phạm sinh, tiểu sinh đã cứu khỏi rồi”. Bao Công cả mừng hỏi: “Bây giờ đã được như thường chưa?”. Công Tôn Sách đáp: “Cơn điên đã hết, song còn yếu đuối lắm”. Bao

Công khen rằng: “Công tiên sinh thật kỳ tài, cảm phiền chịu nhọc một chút nữa cho y thật mạnh càng tốt”. Công Tôn Sách vâng dạ, uống trà rồi lui ra. Bao Công ngồi nghỉ một lát, sai Bao Hưng vào lấy gương cũ và bảo Lý Tài ra truyền thăng đường. Bao Công an tọa rồi, sai Bao Hưng treo Cổ cảnh lên, và cho đòi hai người nhập nhằm hồn vào, bảo trích máu đầu ngón tay giữa nhỏ vào mặt gương. Khi nhỏ máu vào, gương ấy chói lòa ra, sáng rực cả công đường, ai nấy đều lòa mắt, hai vết máu cứ luân chuyển chạy hoài, không nhập lại, Bao Công bảo hai người nhằm hồn rọi mặt vào gương ấy Hai người đều kê mặt vào xem, thấy mình kẻ thời bị thắt cổ, kẻ thời treo cổ, hòng nghẹt cứng, thở không ra hơi, ngã lộn xuống đất mê man. Ai nấy thấy vậy đều sợ nhìn lên thời gương không chói lòa như khi nãy. Còn hai người nọ lần lần tỉnh dậy, về không còn lộn xộn như trước, Bao Công sai Bao Hưng lau gương đem cất chung với Cổ kim bồn, và gởi Du tiên, truyền đưa Khuất Thân ra ở ngoài ban phòng, còn Bạch Thị thời giao cho nữ dịch nuôi dưỡng.

Qua ngày sau, Công Tôn Sách dắt Phạm Trọng võ tới tạ ơn Bao Công. Bao Công dạy Trọng Võ sao lục lại những bài làm ở trường thi, inh kẹp luôn với bản trình lên Thiên tử. Lại cho Trọng Võ hay rằng vợ con y đều đã bình an. Phạm Trọng Võ nghe tin như vậy mừng rỡ khôn xiết. Bao Công thấy người còn yếu nên bảo Công Tôn Sách đem về điều trị nữa. Hai người vừa ra khỏi cửa, Vương Triều, Mã Hán giải Oai liệt hầu Ác Đăng Vân tới. Bao Công liền thăng đường tra hỏi. Ác Đăng Vân ý mình là Hầu gia lại nhiều bạn thế lực, nhảm Bao Công không thể làm gì mình nên không chối cãi, cứ thật khai ngay. Bao Công nghe xong buộc ký khẩu cung, rồi bảo Mã Hán đem ngư bình ra dùng Hồ đầu trát chém Ác Đăng Vân, Cầu đầu trát chém Lý Bảo, còn Ác Thọ thời xử trăm giam hậu, và vợ Lý Bảo cũng xử giảo giam hậu. Diệp đạo sĩ bị tội khai thây trộm của, đẩy ra tỉnh Thiểm Tây, phủ Diêm An sung quân. Anh em Khuất Thân thời lĩnh bạc ra về, con lừa trắng nhập công, vì Khuất Thân có tính tham nên bị phạt. Lừa đen của Trọng Võ có công được đem về nuôi dưỡng ở phủ. Bấy giờ vợ chồng Phạm Trọng Võ cũng bái tạ Bao Công và đi tới thôn Bác Bảo. Mẹ con, chị em, vợ chồng, cha con gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Bao Công xử xong án ấy, viết tấu tâu lên Thánh thượng tố hết tội ác của Oai liệt hầu và điều oan uổng của Trọng Võ, lại xin hoãn lại mười ngày sẽ mở yến hội đãi tân trạng. Nhân Tôn vui lòng phê chuẩn. Lại thấy có một đạo tấu văn dâng lên nữa, coi ra là Hộ vệ Triển Chiêu tâu xin nghỉ chức về tế tổ. Thiên tử cũng ưng chuẩn cho nghỉ hai tháng như lời xin.

Nam Hiệp Triển Chiêu đã được Thiên tử y tấu, bọn Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ bày tiệc tiễn hành, lưu luyến vài ngày xếp đặt hành trang rồi mới ra đi. Đi tới một chỗ rất vắng vẻ, Triển Hùng Phi liền thay đồ triều phục, giả dạng võ sinh như cũ, rồi nhảm phủ Thường Châu, làng Ngộ Truật mà trở lại. Về tới nhà gõ cửa thấy lão bộ Triển Trung ra mở. Triển Trung thấy Nam Hiệp về mừng quýnh chào hỏi lảng xảng, rồi chạy vào trong rót trà bưng ra. Triển Chiêu mời mọi người cùng uống. Triển Trung đứng một bên nói rằng: “Lúc quan nhân đi rồi ở phủ Khai Phong có sai người tới rước, và đem lễ vật rất nhiều, tôi không nhận, song họ cứ để đó về, lại có để thư lại”. Vừa nói vừa móc thư đưa ra, Triển Chiêu xem xong cười rằng: “Bây giờ ta đã làm quan võ thuộc tứ phẩm tại phủ Khai Phong rồi”. Triển Trung cười: “Quan nhân nói chơi sao chứ, quan tứ phẩm mà ăn mặc như vậy?”. Triển Chiêu đưa gói phẩm phục cho coi, Triển Trung xem xong sụp xuống đất lạy, Triển Chiêu đỡ dậy hỏi: “Người làm cái gì lạ vậy?”. Triển Trung đáp: “Bây giờ quan nhân được làm quan, tôi phải lạy ra mắt chứ”. Triển Chiêu cười rằng: “Tình nghĩa thầy trò trước sao sau vậy, cần chi phải giữ lễ lắm?”. Nói đoạn đưa tiền sai sắm lễ phẩm mai sẽ tế tổ tiên. Triển Trung lĩnh tiền ra đi, gặp ai khoe nấy, gặp ai nói nấy, chẳng bao lâu mà xóm làng đều rõ, có quan tứ phẩm hộ vệ về làng tế tổ, nên đúng ngày sau là ngày hỉ tế, người ta xúm lại rất đông. Triển Chiêu mặc sắc phục vào, cỡi ngựa đi trước oai nghiêm hùng dũng, tướng mạo đoan trang, ai nấy cũng khen. Tới phần mộ thấy bốn bề sạch sẽ, cây cối rườm rà, lòng khen thầm Triển Trung là tổ có nghĩa, tế lễ xong xuôi, đãi đằng làng xóm suốt ngày mới hết.

Nam hiệp tế tổ rồi ở lại nhà ít ngày, Triển Trung nhân lúc nhà hạ, bàn tới việc hôn nhân, thời Triển Chiêu tỏ ý rằng: “Ta cũng đương nghĩ tới việc đó, nhớ lại anh em bạn ta lúc trước có điếm chỉ ở Khanh Châu, vậy ta muốn qua đó xem thế nào sẽ liệu”.

Mấy hôm sau, Triển Chiêu giao cả nhà cửa mô mả cho nghĩa bộ Triển Trung căn dặn ít lời, rồi từ già, cùng lính theo ra cửa nhảm Khanh Châu rảo bước.

Đó thật là:

Áo gấm đã vinh vang hiệp sĩ,

Đuốc hoa còn chọn lựa giai nhân.

27. Chương 27: Hẹn Tối Hồ Đình, Săn Lòng Giúp Đỡ. Tìm Vào Trà Điem, Đồng Chí Gặp Nhau.

Ý Triển Chiêu đi chuyến này còn muốn thăm cảnh Tây Hồ. Ngày kia tới Khanh Châu, cách Tây Hồ không bao xa, liền tìm chỗ trọ, cất hành lý, giao ngựa cho lính theo, rồi đi bộ tới Tây Hồ, thơ thẩn trên Đoạn Kiều Bình, đưa mắt ra xa ngắm cảnh. Nước trong trời tạnh, cảnh sắc tươi sáng, khiến cho khách du quang mười phần thỏa thích. Đương mê cảnh gợi tình, chợt thấy bên kia bờ có một ông già vừa cởi áo đầm đầu xuống nước. Triển Chiêu kinh hoàng la lên, song không biết làm sao mà cứu, vì chẳng biết lội nước. Đương lúc Triển Chiêu vừa chạy vừa la, có một chiếc thuyền câu từ xa bơi lại như tên bay, tới chỗ ông già nhào khi nãy, thuyền ngừng, người bơi ấy bỏ đầm nhảy xuống lặn mò một lát vớt được ông già, xóc đem lên bờ. Triển Chiêu thấy vậy cả mừng chạy tới, thời người thiếu niên ấy đương vác hai cẳng ông già lên vai cho thông cổ xuống, chạy mà xóc nước. Triển Chiêu đứng nhìn theo, thấy gã thuyền câu ấy tuổi trạc đôi mươi, mặt mày sáng sủa, tướng mạo khôi ngô, lộ vẻ khác thường, thời ngời khen thầm trong bụng.

Thiếu niên ấy xóc nước cho ông già một lát. Ông ta ói nước ra rất nhiều, rồi thở khi ra và rên một tiếng. Người thiếu niên nghe vậy lật đật để xuống kêu lớn rằng: “Lão trượng mau tỉnh dậy, lão trượng mau tỉnh dậy”. Ông già mở mắt ra, thiếu niên ấy hỏi rằng: “Tại sao lão trượng lại liều thân như thế?”. Ông già đáp: “Lão phu tên là Châu Tăng, chủ tiệm trà ở Trung Thiên Trúc. Cách ba năm trước, thỉnh linh tại cửa tiệm có một người đi tới té quỵ tại đó, lão bản tính từ thiện, thấy vậy thời thương, nên sai người khiêng vào trong, trùm mền hơi lửa, thang thuốc cho y tỉnh dậy, hỏi ra mới biết người ấy là Trịnh Tân, không cha mẹ anh em, không người thân thích, vì bị đói và tuyết xuống nhiều nên đuối sức mà ngã như vậy. Lão nghe nói động lòng thương, mới bảo y ở lại trong tiệm giúp việc với lão. Lão đãi y thật hết sức tử tế, y lại giỏi nghề biên chép tính toán, nên lão mến lắm, giao cho coi sổ sách, thời thật rảnh rỗi tén cần. Lão thấy vậy mới gả con gái cho y, ai dè vừa một năm con lão chết, lão mới hỏi con nhà họ Vương cho y gọi là rể thảo hơn trai. Nào hay mưu quỷ nó đã sắp sẵn để hại lão, nên khi y gặp con nhà họ Vương thời y tử tế với lão hết sức, dẫu con trai thảo bậc nào cũng không bằng. Y mua được lòng lão rồi, mới giọng kèn tiếng uyển rằng: “Cha bây giờ đã già cả, vợ con thì bất hạnh rồi, còn con đây cũng như trai, tiệm trà này trước sau cha cũng kế cho con, vậy xin cha sửa hiệu lại là Trịnh gia trà lâu, đặt sau khi cha nhắm mắt rồi con khỏi lo điều rắc rối với họ hàng“. Lão nghe nói có lý, nên bằng lòng cho sửa bảng hiệu. Từ khi sửa bảng hiệu rồi, vợ chồng y nghiêm nhiên trở thành người chủ tiệm, bấy giờ mới phụ bạc lão, thậm chí đến đuổi lão đi, nói rằng tiệm ấy đã bán cho y rồi, không được ở nữa. Lão tức mình tới huyện Nhân Hòa kiện y, ai dè y đã thông mưu với huyện lại, đổ cho lão vu cáo, đem đánh hai chục hèo và đuổi ra ngoài. Ân nhân nghĩ đó mà coi, lão còn vui gì mà sống, thà là xuống chốn âm ty, đội trạng cáo người bạc nghĩa”. Gã thiếu niên nghe xong nói rằng: “Ông tính như vậy lắm quá, nó đã đoạt tiệm trà của ông, ông chết thời khoái ý nó lắm. Theo ý ngu của tôi, ông nên sống lập một tiệm khác, tranh mối với nó coi ai hơn”. Ông già nói: “Bây giờ lão không áo mặc, không cơm ăn, lấy gì mà lập tiệm?”. Gã thiếu niên hỏi: “Muốn lập tiệm trà như vậy phải tốn bao nhiêu bạc?”. Ông già đáp: “Kiếm lắm cũng ba trăm lượng mới đủ”. Gã thiếu niên nói: “Nhiều lắm thời không đủ, chó lồi ba hoặc bốn trăm thời tôi có thể giúp ông”. Triển Chiêu nghe tới lời đó, trong bụng khen thầm rằng: “Thật rõ là người hiệp sĩ, trọng nghĩa kinh tài”. Nghĩ rồi vội vàng bước tới nói với ông già rằng: “Châu lão trượng chớ hồ nghi, nếu lời anh đây nói không đủ tin, tôi sẽ bảo lãnh cho”. “Gã thiếu niên nghe nói liền ngược mặt lên nhìn Triển Chiêu một hồi rồi nói rằng: “Phải, ông đừng ngại chi, có công tử đây hứa như vậy là đủ chắc, đúng trưa mai ông lại Đoạn Kiều Đình này đợi tôi“. Nói tới đó móc trong túi ra một nén bạc ước năm lượng đưa cho ông già và tiếp lời rằng: “Ông cầm tạm năm lượng bạc này dùng xài cơm nước và phí tiền trọ. Còn áo quần ông bây giờ ướt hết, đi đứng cũng khó, vậy sẵn dưới thuyền tôi có đồ khô, ông nên lấy thay, rồi mai sẽ mua sắm”. Nói rồi kêu thuyền câu ghé vào, lấy áo quần cho ông già, rồi bước xuống bơi đi mất. Ông già lúc ấy cũng từ già Triển Chiêu mà đi.

Triển Hùng Phi trở lại mượn một chỗ trọ tại Trung Thiên Trúc, dọn đồ ở xong, liền đi tìm lâu trà của họ Trịnh. Đi một hồi, thấy một tòa lâu cao, trước có treo một tấm biển, một bên đề Hưng Long trại, một bên đề Trịnh gia lâu. Triển Chiêu liền bước thẳng vào thấy một người hình dung gầy gò, miệng nhọn, mặt choắt, ngồi trên cái ghế tre, một tay ôm choàng đầu gối, một tay đỡ đầu chống khuỷu xuống tử tiền, trơ mắt ngó ra trước cửa. Người ấy thấy Triển Chiêu dòm mình, lật đật chạy lại hỏi rằng: “Quan khách

muốn uống trà, xin mời lên lầu”. Triễn Chiêu liền bước thẳng lên lầu kéo ghế ngồi, đưa pha trà bước tới hỏi rằng: “Chẳng hay quý khách muốn uống trà hay là rượu?”. Triễn Chiêu đáp: “Muốn uống trà”. Y liền lấy tám thủy bài trên vách xuống đưa cho Triễn Chiêu tự ý lựa thứ trà nào cho vừa. Triễn Chiêu không lựa trà, lại hỏi tên họ y. Y đáp: “Chẳng lựa là Tam Hòe, Tứ Hòe gì, nếu khách quan nào có lòng tốt kêu Ngũ Hòe, Lục Hòe, Thất Hòe cũng được”. Triễn Chiêu cả cười rồi nói rằng: “Ta gọi mi là Lục Hòe. Còn chủ mi họ gì?”. Y đáp: “Họ Trịnh, vậy chớ ngài không thấy tám biển trước cửa hay sao?”. Triễn Chiêu nói: “Ta nghe nói lầu này của họ Châu sao lại về Trịnh?”. Lục Hòe nói: “Nguyên là của họ Châu, sau này để cho họ Trịnh”. Triễn Chiêu hỏi: “Châu, Trịnh hai người có phải bà con nhau không?”. Y đáp: “Ngài biết rõ rồi, Châu, Trịnh vốn là cha vợ với chàng rể, nhưng Châu cô nương đã mất rồi, hiện họ Trịnh đã tục thứ”. Triễn Chiêu hỏi: “Có phải cưới con gái họ Vương không?”. Y nói: “Phải”. Triễn Chiêu lại hỏi: “Người vợ họ Vương thế nào, tử tế không, sao mà cha vợ chàng rể lại đem nhau thừa kiện ở huyện Nhân Hòa vậy?”. Y nghe hỏi tới đó nghĩ rằng: “Ông này có ý tới đây làm gì, uống trà hay là đi tọc mạch?”. Nghĩ rồi đáp: “Không rõ”. Triễn Chiêu lại hỏi: “Chủ mi ở chỗ nào? Có ai ở chung không?”. Y lại càng nghi ngờ lắm, đáp rằng: “Chỉ có hai vợ chồng và con hầu mà thôi”. Triễn Chiêu nghe xong lại hỏi: “Lúc ta mới vào thấy người ngồi trên ghế đó có phải chủ mi không?”. Đáp: “Phải”. Triễn Chiêu nói: “Ta xem trên mặt chủ mi có lộ hồng quang, chắc sẽ được phát tài lắm”. Bấy giờ Triễn Chiêu mới quay lại lấy tám thủy bài lựa trà rồi trả lại. Lục Hòe vừa đi xuống lầu, thời nghe có tiếng đi lên nữa. Triễn Chiêu nhìn lại thấy một vị võ sinh ăn mặc rất đẹp, tướng mạo anh hoa đi tới kéo ghế ngồi xéo với mình. Lục Hòe lật đặt lại lau ghế rồi hỏi rằng: “Công tử bạn chuyện chi mà lâu lại đây lắm vậy?”. Gã võ sinh đáp: “Có chuyện chi đâu, ta mới tới đây lần này là lần đầu”. Lục Hòe thấy nói hơi sái với câu hỏi mình thời thắc cỡ, liền hỏi lại rằng: “Công tử muốn uống trà hay uống rượu?”. Gã võ sinh đáp: “Châm trà Võ Tiên!” Lục Hòe nghe xong vừa quay mình đi thời gã võ sinh kêu trở lại nói: “Ừa mà quên! Vậy chớ mi họ gì?”. Y đáp: “Tôi họ Lý”. Gã võ Sinh lại hỏi luôn tới tên chủ nó, đại để y như lời hỏi của Triễn Chiêu khi nãy, mà Lục Hòe cũng đáp lại như vậy. Gã võ sinh cũng nói: “Lúc ta mới vào thấy mặt chủ mi lộ hồng quang chắc là phát tài lắm”. Lục Hòe cảm tạ, rồi chống tay đi xuống, vừa đi vừa nghĩ: “Quái lại, ngày nay sao lại có hai người khách tới đây, cử chỉ coi hết nhau, lại hình như đi tới đây có ý tọc mạch chớ chẳng phải uống trà”.

28. Chương 28: Trong Trà Phở, Trịnh Tân Bị Trộm, Trên Hồ Đình, Châu Lão Chụ Ôn.

Triễn Chiêu ngồi một bên nghe người khách ấy nói chuyện với Lục Hòe, nhất nhất đều y như mình khi nãy, bèn lắng nghe, lén xem dung mạo cho kỹ, thời quả là gã thuyền câu đã cứu Châu lão hồi sáng, thời lấy làm lạ nghĩ rằng: “Đã là võ sinh sao còn giả đóng làm thuyền chài là ý gì?”. Chợt thấy gã sinh ấy đứng dậy đi tới trước mặt Triễn Chiêu vòng tay thi lễ rằng: “Chào tôn huynh”. Triễn Chiêu vội vã để chén trà xuống đứng dậy đáp lễ rồi nói: “Nếu chẳng ngại sang hèn cùng nhau xin chung bàn, trò chuyện chơi cho vui”. Võ sinh ấy đáp: “Đã nhớ tưởng tới, lẽ nào dám chẳng vâng lời”. Nói rồi hai người ngồi vào một bàn, Lục Hòe dưới lầu bưng trà lên thấy vậy, nó thẳm trong bụng rằng: “Hai người này cùng một chỗ lại đây, lạ gì chẳng hỏi y nhau một cách”. Liền bưng bình trà Võ Tiên và cái chén để chung vào một nơi. Gã võ sinh lại bảo rằng: “Chúng ta muốn uống rượu, vậy mi đem lên cho ta hai bầu, và lựa thứ đồ ăn nào ngon bưng luôn thế”. Lục Hòe dạ dạ xuống lầu. Võ sinh ấy bèn hỏi Triễn Chiêu rằng: “Chẳng hay ông anh tên họ là chi, và quê quán tại đâu?”. Triễn Chiêu đáp: “Tôi nhà tại phủ Thường Châu huyện Võ Tấn họ Triễn tên Chiêu tên chữ là Hùng Phi”. Gã võ sinh tiếp: “Có phải mới được lên tứ phẩm, đoái đao hộ vệ và khâm tứ là Ngự miêu, người xưng là Nam hiệp Triễn gia đây chăng?”. Triễn Chiêu đáp: “Đâu dám như thế, vậy chẳng rõ anh tên họ là chi?”. Võ sinh đáp: “Tôi người phủ Tông Giang thôn Mạc Hoa tên là Đình Triệu Huệ đây”. Triễn Chiêu vội vàng hỏi tiếp: “Có phải có ông anh tên Lang, mà thiên hạ gọi là Đình nhị quan hay không?”. Đình Triệu Huệ đáp: “Anh em chúng tôi đâu có được như thế”. Triễn Chiêu nói: “Lâu nay đã từng nghe danh hai ngài, song chưa tới ra mắt được, bây giờ gặp gỡ ở đây thật may mắn vô cùng”. Đình Triệu Huệ nói: “Anh em chúng tôi cũng vẫn nghe danh anh hằng ao ước tới chơi, nhưng chưa có dịp nay gặp đây thỏa chí biết bao”.

Nói vừa tới đó Lục Hộc bưng rượu và đồ ăn lên, Đinh Triệu Huệ cầm bầu rót rượu mời Triển Chiêu. Triển Chiêu cũng rót đáp lại, hai người ăn uống chuyện vãn rất vui vẻ. Nhân hỏi tới việc giả dạng ông thầy, Triệu Huệ cười mà đáp rằng: “Tôi vâng lệnh lên chùa Linh Ẩn để hương, đi qua bờ hồ này, thấy cảnh đẹp trời thanh non cao nước biếc nên cải trang du thượng, bất ý cứ được Châu lão, xin chớ cười”. Đang lúc nói chuyện, có một đứa tiểu đồng dưới lầu đi lên thưa với Triệu Huệ rằng: “Mới rồi đại nhân (Triệu Lang) có sai người tới giục ngài về và có thư dâng lên, xin quan nhân hội kiến”. Triệu Huệ tiếp lấy xem, rồi nói với tiểu đồng rằng: “Ta gửi lời về thưa với đại nhân rằng mai sẽ về”. Triển Chiêu thấy vậy hỏi rằng: “Anh đã có chuyện, sao lại chưa kiếu về, bắt tất phải lưu luyến với tôi làm chi?”. Đinh Triệu Huệ nói: “Biết không có chuyện gì, nếu anh đã dạy như vậy, xin cho tôi lui về, mà mai này thế nào, lúc quá trưa, ngô huynh cũng nhớ lại chốn hồ đình tương hội nhé”. Triển Chiêu nhận lời. Đinh Triệu Huệ bèn kêu Lục Hộc lên bảo rằng: “Chúng ta ăn uống này giờ, tính hết, bao nhiêu ta xuống dưới sẽ trả đủ”. Nói rồi đi xuống, còn Triển Chiêu ngồi một mình, giấy lát cũng trở về, nghỉ ngơi tới canh hai bèn thay hình đổi dạng mang bảo kiếm đi tới lầu của Trịnh Tân. Từ dưới chân lầu leo tuốt lên mái, dòm trong cửa nọ, thấy có bóng đèn, bèn lại gần nghe có tiếng đàn bà hỏi rằng: “Sao mi đi gọi ngài lại chẳng thấy lên?”. Con hầu đáp: “Ngài còn bận việc tiền bạc một lát, xong sẽ lên sau”. Một lát lâu người đàn bà lại giục: “Mi đi xem thử coi quan nhân đã tính xong chưa. Bây giờ đã canh ba rồi mà sao chưa thấy lên?”. Vừa dứt lời nghe dưới lầu có người đi lên và nói rằng: “Không có tiền à, không được, phải đòi cho có, để đây sẽ coi ta”. Dứt tiếng nghe mở cửa và nghe đánh rổn một tiếng, Triển Chiêu dòm theo khe cửa, thấy người ngồi ở tủ tiền lúc ban ngày đi vào, và trên bàn để tám gói bạc bao bằng giấy tây ngoài lại có niêm dấu. Trịnh Tân vừa thò tay mở cửa tủ vừa nói rằng: “Ta đương mắc tính toán việc mua bán, mình có việc chi cần mà sai con hầu đi gọi đến đôi ba lần như vậy?”. Miệng thời nói, còn tay thời lấy mấy gói bạc cất vào tủ rồi đóng lại. Người đàn bà nghe hỏi đáp rằng: “Thiếp tưởng công việc đã xong xuôi nên mời mình lên”. Trịnh Tân hỏi: “Có việc gì vậy?”. Người đàn bà đáp: “Ấy là chuyện của lão chết bầm đó mà, tuy lão đã bị trục xuất, song tại huyện lão còn dám tới cáo, thời chắc phủ hay mà kinh đô lão cũng chẳng từ, thì biết tính thế nào?”. Trịnh Tân thở ra than rằng: “Nếu nghĩ tới ơn chiếu cố của lão buổi xưa, mà ngày nay ta bạc đãi đến nông nỗi này, thời thật cũng phụ với vợ trước của ta lắm”. Nói tới đó tuôn hai giọt lệ nghẹn ngào. Triển Chiêu đứng ngoài nghe, nói thầm rằng: “Trịnh Tân vẫn là đứa còn lương tâm mà!”. Bỗng nghe tiếng chén đĩa khua loang choang và có tiếng thầm thì khóc lóc, Triển Chiêu nghe kỹ là người đàn bà kêu khóc. Lại nghe Trịnh Tân nói rằng: “Mình chớ nên giận dữ làm chi, tôi nói thế là có ý đâu?”. Người đàn bà khóc rằng: “Mình đã tưởng nhớ vợ cũ, sao lúc chị ấy chết mình không chết theo, lại cưới tôi làm chi?”. Trịnh Tân nói: “Đó chẳng qua nói chuyện vậy thôi, mình đừng giận tôi nữa”. Nói rồi lại đi bên người đàn bà ấy dỗ dành năn nỉ, một lát mới hết khóc.

Trịnh Tân thấy vợ hết giận bèn sai con hầu đi hâm rượu. Con hầu vâng lời đi xuống, một lát nghe dưới lầu có tiếng la hoảng, con hầu hốt hải chạy lên coi bộ rất kinh hãi. Trịnh Tân vội vã hỏi, nó đáp rằng: “Ở dưới... dưới thang lầu, có... có cái gì như cục lửa to lắm, lăn... lăn tròn hoài?”. Người đàn bà nghe xong liền nói: “Có gì lạ đâu, không chừng là tiền của lão chết bầm kia chôn, nên kim khí xung thiên, vậy hai ta cũng nên xuống xem cho nhớ sáng ngày sai đào lấy”. Trịnh Tân nghe nói máu tham nổi lên, bèn sai liệu hoàn đốt đèn lồng lên. Bấy giờ liệu hoàn đã hết hồn không dám đi lấy, sẵn trên giá có cây đèn sáp, nó bèn lấy đốt, cầm đi trước, vợ chồng Trịnh Tân nói gót xuống lầu. Lúc này Triển Chiêu đứng ngoài cửa mừng lắm nghĩ rằng: “Ta cũng nên thừa cơ hội này vào lấy bạc mới nhem”. Chợt thấy có bóng người thoáng qua, Triển Chiêu coi rõ là gã thuyền câu ban ngày, liền cười và nói trong bụng rằng: “Chà chà! Y cũng dám vào đây kiếm tiền nữa chớ, thật giỏi, mà làm sao y biết chỗ để tiền mà lấy, ta làm sao nói cho y biết được? Đang còn suy nghĩ thì thấy Đinh Triệu Huệ đi thẳng lại bên tủ, tay dè một cái, cửa liền mở ra, thò vào lượm bạc bỏ vào túi. Triển Chiêu đứng ngoài đếm cả thấy tới chín lần lượm rồi mới đóng cửa tủ lại, lấy làm lạ lắm vì khi nãy chỉ thấy có tám gói mà thôi, sao bây giờ lại tới chín gói. Đang còn nghĩ ngợi, thời nghe dưới lầu có tiếng đi lên và nghe tiếng Trịnh Tân rầy con hầu rằng: “Đồ hư quen nết, chuyện không có gì làm cho ta kinh hãi!”. Nói rồi dắt nhau đi lên. Triển Chiêu thất kinh nghĩ thầm rằng: “Chúng nó đã đóng cửa rồi, thế thì làm sao cho bạn ta ra khỏi, nếu y thật là tay hiệp khách thời đỡ lo!”. Bỗng thấy trong ấy đèn đuốc đều tắt cả bốn phía tối đen. Triển Chiêu khen thầm và mừng lắm, kể nghe Trịnh Tân kêu rằng: “Sao mà đèn tắt hết như vậy? Còn đèn sáp sao cũng quặng đi, mau mau xuống lầu lấy lửa thắp đèn lên coi!”. Triển Chiêu biết Đinh Triệu Huệ là tay giỏi, nên mượn lúc tắt đèn mà thoát thân, lại tự cười mình sao bạc gần tới tay để cho Triệu Huệ lấy, vậy còn ở đây làm gì, bèn hỏi hầu tuốt xuống lầu đi thẳng về chỗ trọ.

Lúc Trịnh Tân có lửa đốt đèn lên, thấy cửa tủ hình như có ai mở, liền chạy lại coi, mở tủ ra xem không còn một gói bạc nào cả, bèn la hoảng rằng: “Bị trộm rồi, bị trộm rồi”. Vợ y hỏi: “Có mất tiền hay không?”.

Trịnh Tân đáp: “Chẳng những là mất tám gói bạc mới cất vào, cho đến gói bạc cũ hai mươi bốn lượng cũng mất”. Vợ chồng lật đật chạy xuống lầu tìm kiếm khắp nơi, không thấy tám hơi chi, chỉ có than thở cùng nhau mà thôi.

Triển Chiêu quay về, ngủ một giấc tới mặt trời mọc ba sào mới dậy, ăn lót lòng ba hột rồi lững thững đi ra Đoạn Kiều Bình, tới nơi chỉ thấy Châu lão đợi đó chứ chưa thấy Đinh Triệu Huệ. Châu lão thấy Triển Chiêu tới bèn thi lễ và nói: “Lão hàn tới đây đợi đã lâu rồi”. Triển Chiêu nói: “Anh thợ câu kia chưa lại đây sao?”. Châu lão đáp: “Vẫn chưa”. Đương còn trông đợi, thấy Đinh Triệu Huệ đi tới lại có đem theo hai đứa tó. Triển Chiêu chỉ và nói rằng: “Bạc giúp cho ông đã có rồi kìa”. Châu lão dòm lại, thời chẳng phải là thợ câu hôm qua, mà lại là một vị võ sinh công tử. Triển Chiêu bước tới thi lễ, cả ba chào hỏi xong xuôi, Đinh Triệu Huệ bèn hỏi Châu lão rằng: “Bấy giờ tiền bạc sẵn sàng, vậy lão trượng có lựa chỗ nào để mở cửa hàng hay chưa?”. Châu lão đáp: “Đã có rồi, lầu ấy của người bạn tôi, ở cách Trịnh gia lầu ước một lần tên, chỗ đó trước là tiệm vẽ, nhân bạn tôi là Mạnh Mỗ già yếu thôi nghề rồi, giao lầu ấy cho tôi coi chừng giùm, nay muốn mở lại buôn bán cũng dễ”. Đinh Triệu Huệ nói: “Vậy lại càng tốt, mà ông có ai giúp sức buôn bán với không?”. Châu lão đáp: “Có, tôi có một đứa cháu tên là Ô Tiểu Ất lúc trước làm ở tiệm tôi, sau này Trịnh Tân cải hiệu tiệm, rồi đuổi nó đi”. Đinh Triệu Huệ lại nói: “Như vậy thời có thể mở được một tiệm trà khác rồi, tôi có một đứa tó cũng có thể giúp ông được, nó lanh lợi, chuyện chi ông cũng nên trông cậy ở nó”. Nói rồi sai tiểu đồng đem gói lại mở ra. Triển Chiêu đứng xem chẳng chẳng không nháy mắt.

Thật là:

Thấy việc bất bình không lẽ bỏ.

Lấy tiền vô nghĩa giúp người cùng.

29. Chương 29: Giúp Người Cùng Khổ, Châu Lão Kinh Dinh. Mời Khách Anh Hùng, Triển Thiệu Đồng Hạnh.

Đinh Triệu Huệ sai tiểu đồng mở gói ra, gói lớn gói nhỏ khác nhau. Đinh Triệu Huệ nói: “Tám cây bạc này phân lượng chẳng đồng, có nặng có nhẹ, nhưng cả thảy được bốn trăm hai chục lượng”. Châu lão vui mừng hết lòng cảm tạ. Đinh Triệu Huệ lại nói: “Nếu sau này có ai hỏi ông bạc ở đâu mà có, cứ nói rằng của con quan Tổng binh trấn phủ Hùng quan tên là Đinh Triệu Huệ hiện ở tại phủ Tông Giang thôn Mạc Hoa”. Triển Chiêu cũng nói: “Còn nếu có ai lấy gì làm tin, thời cứ nói có tên Triển Chiêu ở thôn Ngộ Truật huyện Võ Tấn phủ Thường Châu làm chứng”. Đinh Triệu Huệ lại sai tiểu đồng kêu chiếc thuyền câu hôm qua đem áo quần đã giặt sạch sẽ trả lại cho Châu lão. Rồi sai một đứa tiểu đồng mang bạc đi với Châu lão lo liệu việc lập tiệm. Châu lão tạ ơn rồi từ biệt ra đi. “Bấy giờ người tùy tùng của Triển Chiêu đã dắt ngựa tới, Đinh Triệu Huệ thấy vậy bèn nói: “Hôm qua có sai người tới kêu tôi về, tiểu đệ có gửi thư trả lời rằng, nhân dịp may gặp được tôn huynh, thời anh muốn tôi ra mắt như người khát trông nước. Vậy tiện dịp dám thỉnh tôn huynh quá bộ lại nhà chơi vài bữa”. Triển Chiêu nghĩ rằng mình đang thư thả, cũng nên lại đó chơi ít lâu, liền nói: “Nếu tôn huynh không hạ cố thời thôi, nếu đã hạ cố ngu đệ nào dám từ”. Nói rồi kêu người hầu đem hành lý và ngựa trở về nhà đợi mình đi chơi Tông Giang ít lâu.

Triển Chiêu và Đinh Triệu Huệ bèn dắt tiểu đồng, cùng nhau xuống thuyền nhắm Tông Giang lướt tới Thuận buồm xuôi gió, đường sông từ đây tới Tông Giang thật là gần. Trong khi cùng nhau ở dưới thuyền, hai người chuyện vãn rất là ý hợp tâm đầu, nhân hỏi tới tuổi tác, thời Triển Hùng Phi lớn hơn Đinh Triệu Huệ hai tuổi, nên Triệu Huệ kêu Hùng Phi bằng anh, còn Hùng Phi kêu Triệu Huệ lại bằng em. Trong lúc trò chuyện, bất giác nói tới chuyện Châu lão, Triển Chiêu bèn hỏi Triệu Huệ rằng: “Hiện đệ vâng lệnh bá mẫu đi dâng hương, sao lại đem nhiều bạc như vậy?”. Triệu Huệ đáp: “Vì cần mua ít nhiều đồ đạc”. Triển Chiêu hỏi: “Bấy giờ tiền bạc ấy đã cho Châu lão hết rồi, lấy gì mua sắm được?”. Triệu Huệ đáp: “Đệ tuy là bất tài, song cũng lo tạm được?”. Triển Chiêu cười nói: “Nếu ượng thời tốt, bằng không thời liền bị tắt đèn, làm sao lại không được?”. Đinh Triệu Huệ nghe nói lấy làm lạ hỏi: “Triển huynh nói thế là có ý gì?”. Triển Chiêu liền đem chuyện đêm trước thuật lại, hai người vỗ tay cười xòa. Chuyện vãn vừa xong, thuyền đã tới

bến đậu, hai người lên bờ. Đinh Triệu Huệ sai tiểu đồng chạy mau vào nhà báo tin, còn mình cùng Triển Chiêu lững thững đi sau. Qua một chỗ Hùng Phi thấy một con đường trải đá, hai bên là một cụm rừng rất sum sê sầm uất, dưới mỗi gốc cây dài theo con đường ấy đều có một người hoặc hai người đầu không đội mũ, chân chẳng đi giày, áo ngắn quần cụt, mày đậm mắt to, khoanh tay đứng hầu, bèn hỏi Đinh Triệu Huệ rằng: “Những người ấy làm gì mà ở đó đông vậy?”. Triệu Huệ đáp: “Nguyên vì dưới sông này có đến năm trăm chiếc thuyền chài lưới thường hay đánh lộn nhau tranh giành tôm cá, nên mới lấy chỗ Lưu Hoa Thang làm ranh giới. Mỗi bên quản hơn hai trăm chiếc, cứ mười chiếc có một người tiểu đầu mục, trăm chiếc có một người đại đầu mục, và cả thấy có một vị thủ lãnh giữ những điều ước hẹn của hai bên. Hai anh em tôi quản một bên, hề trong phủ có cần dùng cá tôm thời các đầu mục vâng lệnh cung cấp, còn bao nhiêu mới đem ra chợ bán. Mấy người ấy tức là các đầu mục, nay tới đây trình diện tiểu đệ”. Triển Chiêu nghe nói gật đầu bước đi, tới một con đường lát đá vẩy cá xanh, đó là tới cửa ngõ, thấy trên cửa có một người đương đứng chờ, hai bên theo hầu rất nhiều trang đình. Người ấy thấy Triển Chiêu đi tới bèn bước xuống rước.

Người này là Đinh Triệu Lang anh em sinh đôi với Triệu Huệ, ra trước một giờ nên đứng ngóng anh. Cả hai hình dáng in hệt nhau, nếu Triển Chiêu không gặp Triệu Huệ trước thời chắc là nhận lầm ngay. Triển Chiêu theo anh em họ Đinh vào trong, mở bảo kiếm ở lưng ra đưa cho tiểu đồng, rồi cùng ngồi vào bàn. Triển Chiêu muốn vào ra mắt Đinh thái thái, Triệu Huệ đỡ lời xin để mình bẩm lại, rồi chùng nào ra mắt cũng được. Trong khi uống trà, anh em họ Đinh hỏi tới việc của Triển hùng Phi cứu Bao Công thế nào, và được hậu đãi ra sao? Triển Chiêu liền đem cả việc tại Kim Long Tự gặp sai dữ, nơi Thổ Long Càng gặp kẻ cướp, ngoài trấn Thiên Xương, trong vườn hoa của Bằng Kiết phá tà ma, đầu đuôi thuật lại cặn kẽ. Hai anh em họ Đinh nghe xong khen ngợi lắm. Lại hỏi rằng: “Cũng có nghe đại ca bái yết Thánh thượng tại lầu Diên võ có diễn thi võ nghệ, được Thánh thượng cho hiệu là Ngự miêu, đầu đuôi làm sao nói cho anh em tôi được biết?”. Triển Chiêu đáp: “Việc đó đều tại Bao tướng gia tàu lên, chớ ngu huynh tài cán gì mà dám như vậy”. Triệu Huệ nói: “Đại ca bất tất phải khiêm nhượng, chúng tôi muốn đại ca múa một hiệp để chỉ bảo thêm, chẳng hay có ứng không?”. Triển Chiêu đáp: “Bảo kiếm đã đưa cho gia đình cất rồi”. Triệu Huệ bèn sai gia đình vào lấy, rồi tự mình tuốt ra khỏi vỏ, thấy màu sáng chói lòa, tiếng khua như khánh, rất khen ngợi là kiếm tốt. Triển Chiêu muốn thử tài hai anh em họ Đinh biết xem kiếm hay không, bèn hỏi rằng: “Nhị vị có biết kiếm ấy tên là gì không?”. Triệu Lang với tay cầm kiếm lên xem một lượt rồi nói rằng: “Có phải là kiếm Cự Khuyết chăng?”. Triển Chiêu khen thầm trong bụng rằng: “Thật là bậc chân tài có mắt xem nổi bảo kiếm”. Rồi nói rằng: “Thật lời nói chẳng sai, đó là kiếm Cự Khuyết vậy”. Dứt lời dứt kiếm vào bao. Triệu Huệ tiếp lời rằng: “Khi nãy đại ca vừa có ý về việc múa kiếm, vậy cũng nên múa vài hiệp cho chúng em coi”. Triển Chiêu thấy không thể chối từ, liền uống ít chén rượu, rồi xắn áo vo quần, xách kiếm ra trước sân. Anh em họ Đinh cũng bước theo, Triển Chiêu quay lại nói rằng: “Đường kiếm của tôi còn rất sơ sài, nếu có chỗ nào chưa hay, xin nhị vị hiền đệ chỉ giáo thêm”. Hai anh em họ Đinh đồng thanh nói: “Đâu dám như thế, đâu dám như thế”. Triển Chiêu nghe xong liền vung kiếm ra múa. Anh em họ Đinh đứng dựa cột xem, tới mấy chỗ hay, vỗ tay khen ngợi. Triển Chiêu múa xong ngừng kiếm nói với anh em họ Đinh rằng: “Tài hèn như vậy, có chi đến phải làm nhọc mắt nhị vị hiền đệ đâu”. Hai anh em họ Đinh nói: “Kiếm pháp như vậy, trên đời dễ có mấy ai, nhưng tiếc vì kiếm ấy có hơi nhẹ tay một chút. Tiểu đệ có một cây kiếm rất tốt, xin dâng cho đại ca xem”. Nói rồi kêu một đứa tiểu đồng lại dặn nhỏ ít lời, rồi cùng nhau trở vào nhà. Tới nơi thấy rượt thịt ê hề, nem, cá đầy mâm. Triệu Lang cầm bầu rót rượu đưa cho Triển Chiêu và mời ngồi vào tiệc.

Cùng nhau thù tạc được ít chén, tiểu đồng mang kiếm tới, Triệu Huệ tiếp lấy, rút ra đưa cho Triển Chiêu và nói: “Kiếm này nguyên của cha chúng tôi để lại, bấy lâu nay cũng chưa biết tên nó là gì, dám phiền đại ca coi thử”. Triển Chiêu nghĩ thầm rằng: “Đinh nhị gia thật là tinh quỉ, mới một chút mà muốn trả đũa lại ta nên đem kiếm ra thử tài”. Nghĩ rồi lấy kiếm xem thử, xem xong cười rằng: “Thật là bảo kiếm, song không hiểu có phải là kiếm Trảm Lư hay không?”. Đinh Triệu Huệ đáp: “Lời đại ca nói chẳng sai, song không biết dùng kiếm này múa có được vừa tay không?”. Triển Chiêu nghe nói liền xách kiếm ra múa một chấp nữa. Hai anh em họ Đinh xem xong hỏi rằng: “Đại ca múa kiếm này có một chẳng?”. Triển Chiêu nghe hỏi chẳng vui liền đáp: “Kiếm này nếu sánh với kiếm của tôi thời nhẹ hơn nhiều lắm”. Đinh Triệu Huệ nói: “Sao đại ca lại nói vậy, khinh kiếm tức là khinh người đó, kiếm này còn có chủ nó, e cho đại ca thấy mặt chủ nó mà không dám chường tài mình ra!”. Câu nói ấy làm cho Nam Hiệp thẹn thứa, gắt lên rằng: “À! Dâu chủ cây kiếm này là người thế nào, liệt huynh cũng xin thừa tiếp, chớ sợ gì, hiền đệ nói coi người ấy là ai?”. Đinh Triệu Huệ nói: “Đại ca chớ quên lời, kiếm ấy của em gái tôi đó”. Nam Hiệp nghe nói mắc cỡ liếc Triệu Huệ một cái, kể thấy con hầu ra thưa có Đinh thái thái tới. Triển Chiêu nghe thưa vội vã bước ra khỏi tiệc, cúi

đầu làm lễ. Đinh thái thái vào ngồi yên nơi, ngó lên xem tướng Nam Hiệp một lượt, thấy rõ là một kẻ anh tài hào kiệt, bất giác lộ vẻ vui mừng nói ngay rằng: “Thôi mời hiền đệ hãy ngồi xuống, bắt tất giữ lễ cho lắm”.

Nguyên là lúc Triệu Huệ vừa gặp Triển Chiêu thời đã có ý muốn tính nhân duyên cho em gái mình, nên lúc về nhà vào ra mắt Đinh lão mẫu đã có tỏ ý rồi. Nên khi Triển Chiêu ra mắt, Triệu Huệ thấy mẹ mình đã ưng ý, nên len lén lui ra, chạy thẳng vào phòng thêu của tiểu thư.

Thật là:

Thấy khách anh hùng liền đẹp ý.

Lo chi thực nữ chẳng vừa lòng.

30. Chương 30: Bối Đấu Gươm, Nam Hiệp Gặp Duyên, Vì Đoạt Cá, Lư Phương Xin Lỗi.

Đinh Triệu Huệ vào tới phòng thêu thấy tiểu thư đương ngồi thêu trên ghế bành hỏi: “Hiền muội thêu những gì đó vậy?”. Tiểu thư đáp: “Ngồi buồn mượn kim chỉ làm vui vậy thôi. Nghe ở trước có khách, sao anh lại vào trong này?”. Triệu Huệ giả ý hỏi rằng: “Sao em lại biết có khách?”. Đinh Nguyệt Hoa đáp: “Hồi nãy sai người lấy bửu kiếm, nói rằng khách muốn múa chơi, vì vậy mà biết”. Đinh Triệu Huệ nói: “À! à! Phải, vậy mà em có biết người ấy là ai không? Nguyên y là Triển Chiêu, người phủ Thường Châu, huyện Võ Tấn, thôn Ngộ Truật, biểu tự là Hùng Phi, người ta gọi là Nam Hiệp, đương làm quan tứ phẩm hộ vệ tại triều và được Hoàng gia ân tứ cho là Ngự miếu. Anh nghe tiếng người ấy đã lâu, nay gặp mặt thật danh chẳng hư truyền. Song le người tài cao hay ý, nghề giỏi hay phách, khi nãy anh khoe kiếm Trảm Lư và mời y múa chơi, y chê kiếm ấy là nhẹ, anh nói cho y biết kiếm của em, y lại nói em là khuê trung nữ tử tài nghệ bao nhiêu!”. Nguyệt Hoa nghe nói tới đó, mặt giận đỏ bừng quăng kim bút chỉ. Triệu Huệ nghĩ thầm rằng: “Chắc được rồi, ta khích nó một chút nữa là xong”. Liền nói thêm rằng: “Anh nghe vậy mới nói đỡ rằng: “Lẽ nào trong của tướng chúng tôi lại không có hổ nữ hay sao? Y nói rằng: “Tuy biết vậy song hễ đàn bà thời còn giỏi hơn ai được“. Này em, nếu em có đảm lược thời nên đấu sức với y cho rõ mặt anh thư, còn như nhác nhúa thời anh ra chịu nhục với y cũng được. Bây giờ mẹ đương ở nhà ngoài, nên anh vào nói cho em hay”. Đinh Nguyệt Hoa nghe nói dứt lời lửa giận như thêm dầu, bèn nói với Triệu Huệ rằng: “Như vậy em còn nhịn sao được, thôi anh đi trước, em cũng ra sau”. Đinh Triệu Huệ cả mừng đi ra, một lát con hầu ra thưa có tiểu thư tới. Đinh thái thái liền kêu cho ra mắt Triển Chiêu. Triển Chiêu đáp lễ, liếc xem thấy người tề chỉnh, sắc nước hương trời, song trên mặt có lộ sắc giận, lại thấy Triệu Huệ ra sau lưng mình nói nhỏ rằng: “Đó là chủ của cây gươm Trảm Lư, khi nãy đại ca chê, bây giờ gặp mặt xin đừng có quên lời?”. Triển Chiêu đáp: “Có lẽ nào?”. Đinh Triệu Huệ lại đi sau lưng tiểu thư nói nhỏ rằng: “Triển ca muốn thử tài với em lắm”. Nguyệt Hoa tiểu thư gật đầu chịu. Triệu Huệ trở lại nói với Triển Chiêu rằng: “Em tôi xin đại ca dạy cho chút ít võ nghệ”. Triển Chiêu cũng gật đầu nhận đầu.

Bấy giờ ai nấy ngó lại đã thấy tiểu thư đã cởi áo ngoài ra trong mặc một cái áo gấm chẹt, dưới vận quần lụa trắng, rất là đẹp dễ gọn gàng, xách bảo kiếm đứng ra mé bên đông. Triển Chiêu bắt đắc dĩ cũng xắn áo xách kiếm ra đứng phía tây. Cả hai giữ thế rồi nói rằng: “Xin tự tiện”. Dứt tiếng đôi gươm nhoáng như chớp, Đinh Triệu Huệ và Đinh Triệu Huệ đứng sau lưng Đinh mẫu xem không nháy mắt. Hai người đấu được ít hiệp, Đinh mẫu bảo rằng: “Thế đã biết tài nhau rồi, cần chi phải tranh thắng phụ e mũi gươm vô tình hoặc có điều bất tiện”. Triệu Huệ thưa rằng: “Gia mẫu yên lòng, có điều chi việc đó mà lo, cớ đã gặp tay, lẽ nào có điều bất tiện”.

Hai người đấu sức đã lâu, song không phân được thắng phụ. Triển Chiêu ban đầu tưởng tiểu thư là bậc tầm thường, bây giờ thấy kiếm pháp sành sỏi thời khen thầm lắm, lại càng cao hứng lên, ra thế Thi Hoa nhảy vào đâm một nhát, tiểu thư tránh khỏi, song mũi kiếm chạm rớt một vật gì rơi xuống. Tiểu thư liền ra thế Phong Xuy Bại Nhựt chém tới. Triển Chiêu cúi đầu né khỏi, tiểu thư lại đổi thế Suy Song Vọng Nguyệt, lưỡi kiếm vừa tới, Triển Chiêu né qua, thời cái khăn bịt trên đầu rớt xuống, liền nhảy ra nói rằng: “Tôi thua thế,

tôi chịu thua thế”. Triệu Huệ liền bước tới lượm vương khản lên phải bụi, còn Triệu Lang cũng kiếm vật rớt khi trước, té ra đó là ngọc hoàn của tiểu thư đeo ở tay. Triệu Lang đưa vật ấy cho Triễn Chiêu coi và nói rằng: “Không phải đại ca thua, mà thật là tiểu muội thua vậy”. Triễn Chiêu cũng khen ngợi kiếm pháp của tiểu thư ít lời, rồi lấy khăn bới tóc lại. Chờ tiểu thư vào nhà trong rồi, Đinh mẫu bèn nói với Triễn Chiêu rằng: “Con nhỏ ấy là cháu của lão, từ lúc chú thím nó bất hạnh qua đời, lão đem về nuôi coi như con ruột. Bấy lâu nghe tiếng hiền diệt đã muốn cho đôi lứa liền nhà, nay dịp đầu may mắn, hiền diệt tới đây thật là tơ đỏ vấn chân, duyên lành gặp mặt. Nghĩ vì hiền diệt không có người thân quyến, bất tiện cho việc dắt neo đem đường, nên kiếm cơ gạt tiểu nữ ra đầu tài để cùng nhau kiến diện. Vậy hiền diệt chớ cười nhà thế phiệt trâm anh mà không giữ được gia phong lễ phạm”. Đinh Triệu Lang cũng xen vào nói: “Chuyện đó không phải ngu dốt biết mà không can, song trước đã có bàn với mẹ tôi rồi”. Đinh Triệu Huệ cũng xin lỗi rằng: “Cả thầy đều lỗi ở tôi, vì muốn hai đảng kết thành duyên phận, nên giả lời dối kẻ, làm cho gặp gỡ với nhau, xin Triễn huynh thứ tội”. Triễn Chiêu nghe hết câu chuyện mới rõ đầu đuôi, không biết làm sao chối từ, liền tỏ lòng ưng chịu, bèn bước tới lạy Đinh mẫu và giao bái với anh em họ Đinh rồi đưa ngọn kiếm Cự Khuyết của mình ra đổi lấy ngọn kiếm Trầm Lư của Đinh Nguyệt Hoa tạm làm sính lễ.

Triệu Huệ cả mừng tay xách kiếm và cầm ngọc hoàn vào phòng, thấy tiểu thư đương ngồi buồn, bèn cả cười rằng: “Em chớ lo, ngọc hoàn em còn đây không mất đâu mà sợ”. Nói rồi trao cho tiểu thư vào tiếp rằng: “Còn ngọn kiếm Trầm Lư đã bị người ta lấy rồi. ”. Tiểu thư hỏi: “Tại sao vậy?”. Đinh Triệu Huệ đáp: “Điều ấy là tại mẹ bày ra, lát nữa em cứ hỏi mẹ thời biết, mà chuyện ấy có lẽ em cũng vui lòng lắm”. Nói rồi để câu kiếm Cự Khuyết xuống ghế, cười khúc khích đi ra. Tiểu thư không rõ là gì, song cũng làm thỉnh không hỏi. Còn Đinh Triệu Huệ ra tới thính đường thời Đinh mẫu đã lui vào rồi, ba người cùng nhau chén tạc chén thù. Hai anh em họ Đinh vẫn kêu Triễn Chiêu bằng anh như cũ, không câu nệ anh rể em vợ làm chi.

Triễn Chiêu ở chơi tại thôn Mạc Hoa ba ngày rồi từ giã anh em họ Đinh. Anh em họ Đinh không nỡ chia lìa nhưng thấy Triễn Chiêu cố quyết không thể lưu giữ, bèn tỏ ý rằng: “Nay đại ca tạ từ, chúng em không lẽ cản ngăn, vậy xin đại ca vui lòng ở lại một ngày nữa, mai chúng ta sẽ ra tại đài Vọng Hải cùng nhau chúc chén tương tri tỏ lời đồng chí, rồi ngày sau sẽ chia tay, không rõ đại ca có vui lòng chăng?”. Triễn Chiêu tỏ ý nhận lời.

Hôm sau, ăn cơm sáng rồi anh em họ Đinh dắt Triễn Chiêu ra khỏi cửa, đi vòng lên đỉnh núi, thấy nơi ấy đã có cất một cái đài cao và rộng rãi. Đứng trên ấy dòm ra sông, thấy thuyền qua lại dập diu không dứt. Gia đồng bày rượu thịt ra, ba người ngồi lại ăn uống chuyện vãn. Đương lúc cao hứng, nhấp rượu tỏ tình, bỗng thấy có một người đánh cá đi tới, lại gần Đinh Triệu Lang nói nhỏ ít tiếng. Đinh Triệu Lang dạn dò ít lời, rồi người ấy ra đi, một lát lại có một người khác tới nữa, cũng nói nhỏ với Triệu Lang. Triệu Huệ nghe nói liền bảo người ấy rằng: “Mi nói với nó rằng, ta hỏi lại đây cho ta xem”. Triễn Chiêu thấy vậy mới hỏi anh em họ Đinh rằng: “Dám hỏi nhị vị hiền đệ, có chuyện chi như vậy?”. Triệu Huệ đáp: “Hai người ấy nguyên là bọn thuyền đánh cá ở Tòng Giang này. Vả chẳng tại Tòng Giang chia ra làm hai khúc lấy Lư Hoa Thang làm ranh giới, mé nam có một chỗ là đảo Hãm Không, trong đảo có nhà họ Lư, lúc sinh thời Lư thái công, hiền từ ưa bố thí, nhà giàu có lớn, đến sau khi sinh con là Lư Phương, tính tình hiền hậu, hòa mục với xóm làng, lại có tài riêng về võ nghệ, nên còn có hiệu là Tản thiên thủ, y lại kết bạn với bốn người khác nữa, xưng hiệu là ngũ nghĩa, y là người thứ nhất, còn người thứ nhì nguyên ở Hoàng Châu, tên là Hàng Chương, có tài địa lôi nên xưng hiệu là Triệt địa thủ; người thứ ba nguyên ở Sơn Tây tên là Từ Khánh, vốn thợ rèn xuất thân, hay chui thăm mười tám lỗ, trong núi, nên có hiệu là Xuyên sơn thủ; đến như người thứ tư, hình vóc ốm o, xem như kẻ bệnh, mà mưu mô linh diệu, vốn là khách buôn xuất thân, nguyên ở Kim Lăng, họ Tưởng tên Bình hiệu Trạch Trường, giỏi lặn lội dưới nước, mở mắt xem được cá tôm dưới sông, nên có hiệu là Phiên giang thủ, duy có người thứ năm tuổi nhỏ tướng đẹp, khí vũ bất phàm, tính rất trầm tĩnh, lại hay hào hiệp làm nghĩa, vốn là một tay võ sính người đất Kim Hoa, tên là Bạch Ngọc Đường, vì người ấy hình dung tất đẹp, văn võ gồm tài, nên người ta gọi là Cẩm mao thủ”. Triễn Chiêu nghe nói Bạch Ngọc Đường liền gạt đầu nói: “Người ấy tôi biết lắm, hiện đương tìm y đây”. Đinh Triệu Huệ hỏi: “Làm sao đại ca lại biết y?”. Triễn Chiêu đáp: “Có chuyện ở Miêu gia tập”. Rồi thuật lại chuyện trộm bạc ở Miêu gia tập cho anh em họ Đinh nghe.

Đương lúc nói chuyện, thấy có một tốp người đánh cá đi tới, trong bọn có một người hình dung vạm vỡ giận hằm hằm, nói với anh em họ Đinh rằng: “Chúng nó không kể tới lời ước hẹn, làm ngang qua phần chúng ta mà đánh cá, bọn tôi cản lại, nó đã chẳng nghe còn đánh tôi mất bốn lóng tay...”. Đinh Triệu Lang nghe xong bảo bọn ấy rằng: “Việc đầu còn có đó, chúng bay đi kêu thuyền lại đây, ta ra đó xem sao”. Bọn ấy

vàng dạ rồi kéo nhau đi. Triển Chiêu nói: “Nếu có chuyện như vậy, cũng nên cho tôi đi với cho vui”. Đinh Triệu Huệ đáp: “Được vậy càng tốt”. Nói rồi ba người xuống đài, thấy bọn gia đình đã đem đủ khí giới chờ ở đó. Ba người đều mang bảo kiếm vào lưng rồi kéo nhau xuống bến, đã thấy hai chiếc thuyền lớn chờ ở đó. Đinh Triệu Huệ cùng với Triển Chiêu đi chung một chiếc, còn Đinh Triệu Lang một mình đi riêng một chiếc. Thuyền lớn kéo neo, các thuyền nhỏ ồn ào chèo theo, đông nghìn nghịt không biết bao nhiêu mà kể, đều nhắm Lư Hoa Thang chèo tới.

Tới nơi thấy một đoàn thuyền đậu tại đó, xem hiệu thời biết là bọn ở mé nam mới đi cướp cá khi nãy. Đinh Triệu Lang liền hỏi chèo lướt tới, đằng này thuyền của Triệu Huệ và Triển Chiêu cũng chèo theo, khi tới gần thấy thuyền bên kia có một người mặt mày hung dữ, nghênh ngang tay cầm xây xoa bầy rầy. Đinh Triệu Lang bèn kêu người ấy mà rằng: “Tên kia! Sao mi không biết phải trái vậy? Trong con sông này ta đã lấy chỗ Lư Hoa Thang làm ranh giới; sao mi lại dám làm ngang qua phần của chúng ta mà cướp cá lại còn đánh người trong vạ có thương tích là có làm sao?”. Người đứng bên thuyền nọ trả lời rằng: “Chúng ta không biết ranh rập gì ráo, mé bên này ít có thời chúng ta cứ sang bên ấy mà đánh, không ai cản ta được”. Đinh Triệu Lang nghe rồi liền hỏi: “Vậy mi tên họ là gì đó?”. Người ấy trả lời rằng: “Ta tên Phân thủy thú Đặng Bư đây, chúng bay hỏi ta làm gì?”. Triệu Lang hỏi tiếp: “Còn viên ngoại của mi có tại đây hay không?”. Đặng Bư đáp: “Không có, chỉ có một mình ta quản lĩnh đoàn thuyền này mà thôi, chúng bay muốn nói chi thời cứ nói”. Nói dứt tiếng giờ xoa đâm tới, Đinh Triệu Lang đưa đao ra đỡ chợt thấy Đặng Bư buông xoa nhào xuống nước. Các thợ đáy vây lại bắt Đặng Bư đem lên thuyền của Đinh Triệu Huệ. Còn Triệu Huệ thời nhảy qua bên kia giúp sức cho anh. Nguyên Triệu Huệ thấy y ăn nói thô lỗ thời cả giận, nên chọi cho y một viên đạn. Phép chọi đạn ấy Triệu Huệ tập từ bé nên giỏi lắm.

Khi Đặng Bư bị bắt, y cứ liên miệng nói rằng: “Giỏi gì thứ ám, tiền thương nhân đó, ta không chịu phục đâu!”. Triển Chiêu nghe lời ấy, liền nhìn kỹ lại thấy trên chân mày Đặng Bư có u lên một cục bằng ngón tay và đỏ rần, liền nói với y rằng: “Người đã bị bắt rồi, sao còn nhiều lời như thế? Ta hỏi ngươi, vậy chó Ngũ viên ngoại của ngươi có phải họ Bạch hay không?”. Đặng Bư đáp: “Phải, nhưng mà bây giờ người đã đi khỏi rồi”. Triển Chiêu hỏi: “Người có biết Ngũ viên ngoại đi đâu hay không?”. Đặng Bư đáp: “Cách ít ngày trước đây, nghe nói người đi Đông kinh tìm Ngự miếu nào đó”. Triển Chiêu nghe xong trong bụng còn đương phân vân bỗng nghe có tiếng người kêu lớn rằng: “Bố Đinh hiền đệ, có Lư Phương tới đây, chuyện lời thôi như vậy đều lỗi ở tôi, vì không khéo cai quản, xin hai em tha cho”. Ai nấy đều nhìn lên, thấy có một chiếc thuyền nhỏ chèo lại như bay, tiếng kêu ấy thủng thẳng gần lại. Triển Chiêu nhìn kỹ người ấy, mặt hồng, râu tốt, hình dáng khôi ngô, khí vũ hiên ngang. Anh em họ Đinh vừa thấy người ấy liền chấp tay chào rằng: “Lư huynh được mạnh giỏi?”. Lư Phương nói: “Đặng Bư là một tên đầu mục mới, nên không rõ điều ước, ấy là lỗi của tôi, vậy xin nhị vị hiền đệ phân xử thế nào cũng được”. Triệu Lang đáp: “Nó đã không biết lỗi, còn trách cứ làm chi”. Nói rồi bảo bọn thợ đáy thả Đặng Bư ra, chúng nó nói rằng: “Bọn Đặng Bư có đoạt của bọn tôi hết nhiều miệng đấy”. Đinh Triệu Lang nạt rằng: “Chuyện nhỏ nhặt như vậy còn nói làm chi”. Lư Phương nghe lời ấy, liền bắt bọn thợ đáy đã đoạt ấy đem trả, rồi cách chức đầu mục Đặng Bư và sai người giải về phủ trưng trị. Các việc điều đình ổn thỏa, hai bên liền từ giã nhau, ai về phủ nấy.

31. Chương 31: Cứu Tở Già, Nhan Sanh Phó Khảo, Gặp Trò Khó, Kim Khách Khuấy Chơi.

Anh em họ Đinh cùng với Triển Chiêu trở về phủ, cho tên thợ đáy bị đứt bốn ngón tay mười lượng bạc để mua thuốc men điều trị. Triển Chiêu nhân nhớ chuyện Bạch Ngọc Đường bèn nói với anh em họ Đinh rằng: “Hiện nay Cẩm mao thử Bạch Ngọc Đường xuống Đông kinh tìm tôi, vậy mai này nhị vị hiền đệ ột chiếc thuyền nhẹ phu giới đưa tôi trở về, đăng vào Đông kinh cho kịp”. Anh em họ Đinh bằng lòng. Sáng ngày đặt tiệc tiễn hành rồi cùng nhau chia tay, song lòng buồn vô hạn.

Nội ngày ấy Triển Chiêu về tới huyện Võ Tấn, nếu đi thâu đêm thời có lẽ trong đêm ấy cũng tới nhà. Vừa đi ngang một dãy rừng dâu chợt nghe có tiếng người la: “Cứu tôi với, kẻ cướp đoạt mất của tôi rồi”. Triển

Chiêu cứ hướng la ầy chạy tới thấy một ông già đi trước, xa xa một gã trai chạy theo sau, liền đón ông già lại hỏi, ông già nói rằng: “Tên cướp ầy rượt giết của tôi kia”. Triển Chiêu liền chờ gã trai đi tới đá ột cái té nhào rồi bắt trói lại, mới hỏi ông già tên họ là gì, nhà cửa ở đâu, đi đâu mà bị cướp. Ông già đáp: “Tôi tên Nhan Phúc, nhà ở thôn Du Lâm, chủ tôi muốn lên kinh ứng thi nên sai tôi qua nhà người bạn là Kim Tất Chánh mượn áo quần tiền bạc, vì Kim lão gia dãi cơm, nên tôi phải về tối, lúc ra về có đưa cho tôi ba chục lượng bạc, gửi về cho chủ tôi làm lộ phí, đi ngang qua đây bị tên cướp kia đón lại đòi tiền mãi lộ. Tôi không chịu, nó nhảy tới giết đồ, tôi yếu thế không chống nổi, may nhờ công tử tới cứu, không thời chủ tôi cũng dứt đường công danh thi cử”. Triển Chiêu nghe dứt bèn nói: “Thôn Du Lâm là đường tôi sẽ đi qua, vậy nhân tiện đưa ông một đổi”. Nói rồi lấy gói đồ của ông già bị giết nãy trao lại và nói với tên cướp rằng: “Mi còn trai trẻ, không lo làm ăn, để thừa cơ tằm tôi đón giết của ông già. Thôi, ta để mi nằm nghỉ đây cho sướng”. Nói rồi giục ông già quảy gói ra đi.

Đi tới cửa nhà kia, ông già nói với Triển Chiêu rằng: “Đây là nhà của tôi, xin mời Công tử ghé vào nghỉ chân và uống trà”. Triển Chiêu đáp: “Tôi không biết uống trà, lại vì nhà có việc gấp, xin cho kiếu đi kẻo muộn”. Dứt lời, bước riết nhắm tôn Ngộ Truật đi tới.

Chủ của Nhan Phúc tên là Nhan Xuân Mẫn tuổi vừa hăm hai, cha mất, còn mẹ là Trịnh Thị, nhà chỉ có hai mẹ con và một người tớ già là Nhan Phúc. Xưa cha của Xuân Mẫn làm huyện doãn rất thanh liêm chính trực, nên nhà nghèo túng lắm. Xuân Mẫn vốn có chí lớn nên chuyên lo đèn sách, nối dõi thư hương, nay đã văn chương nghĩa lý thông, muốn xuống kinh chờ ngày ứng thí. Nghe năm tới sẽ có khoa kỳ, nên Trịnh Thị nói với con rằng: “Cô của con vốn nhà giàu có sao không tới đó, một là đọc sách, hai là liệu việc cần thân?”. Xuân Mẫn đáp: “Dạ thưa mẹ, cô con tự bao lâu nay không thấy tin tức gì, vả lại lúc cha con chết cũng không tới, e con tới đó người già lơ đi thời làm sao?”. Mẹ con đương bàn luận thì có bạn cùng học của Xuân Mẫn là Kim Tất Chánh tới thăm. Xuân Mẫn liền đem chuyện mới bàn với mẹ thuật lại. Tất Chánh hứa sẽ giúp cho, khi ra về bảo Nhan Phúc theo mình để lấy y phục và tiền bạc. Nhan Phúc đi rồi Trịnh Thị cùng Xuân Mẫn ở nhà chờ, sẵn dịp viết thư gửi cho cô. Mẹ con đợi mãi tới canh hai mà chưa thấy Nhan Phúc về: Xuân Mẫn khuyên mẹ đi nghỉ, còn mình ngồi đợi, trong bụng băn khoăn, tới canh tư mới thấy Nhan Phúc về, trao y phục và bạc, rồi cùng nhau yên ngủ.

Sáng ngày Xuân Mẫn đem cả y phục và bạc dâng ẹ coi. Nhân đấy Nhan Phúc mới hỏi rằng: “Tiểu chủ đi lên kinh, tính đem tôi theo hay là đi một mình?”. Xuân Mẫn đáp: “Nghĩ nên đi một mình là phải, vì nhà đơn chiếc mà mẹ tôi lại già, cần phải có người ở lại giúp đỡ”. Nhan Phúc đáp: “Đường đây lên kinh xa xôi lắm, tiểu chủ đi một mình không tiện”. Liền đem chuyện bị cướp thuật lại ẹ con Xuân Mẫn nghe. Trịnh Thị nghe qua, liền nói rằng: “Như vậy thời cả hai nên đi cùng nhau ta mới bớt lo lắng”. Đang bàn bạc, chợt nghe tiếng gõ cửa, mở ra thấy một đứa tiểu đồng bước vào xá Trịnh Thị và Xuân Mẫn nói rằng: “Kim tướng công tôi sai sang gặp Nhan tướng công”. Xuân Mẫn hỏi: “Em tên gì? Qua đây có chuyện chi?”. Tiểu đồng thưa: “Tiểu nhân tên Võ Mặc, vì tướng công tôi biết cậu bên này không có người theo lên kinh, nên sai tôi qua hộ tùy, còn quần gia đây già cả mắt lòa chân yếu đi không tiện thời ở nhà phục thị lão bà. Lại có đưa cho tôi thêm mười lạng bạc lo lúc đi đường thiếu thốn bất tiện”. Mẹ con Xuân Mẫn nghe nói vui vẻ vô hạn và cảm kích quá chừng, lại thấy Võ Mặc ăn nói lanh lợi thì thương lắm, mới hỏi tuổi nó. Võ Mặc đáp: “Tôi năm nay được mười bốn tuổi”. Trịnh thị hỏi: “Em tuổi còn nhỏ vậy, làm sao biết rõ đường sá lên kinh được”. Võ Mặc đáp: “Lúc tám tuổi tôi đã từng theo cha đi buôn bán các nơi, cho nên phần nhiều đường sá tôi đều hiểu rõ, đến như đường lên kinh lại càng thông thạo lắm, nếu chẳng vậy, tướng công tôi có sai qua hầu cậu làm chi?”. Trịnh Thị nghe nói vui mừng và an lòng lắm.

Bấy giờ Nhan Xuân Mẫn mới lạy từ già mẹ. Trịnh Thị cầm phong thư trao cho và dặn rằng: “Chừng nào con tới kinh tìm huyện Trường Phù hỏi xóm Song Tinh, đó là chỗ cô con ở”. Võ Mặc đứng bên nghe liền nói: “Phải mé nam huyện Trường Phù có xóm Song Tinh cũng có khi gọi là Song Tinh Kiều, tôi biết chỗ đó rõ lắm”. Trịnh Thị nói: “Vậy lại càng hay, người nên hầu hạ cậu cho tử tế nhé!”. Võ Mặc đáp: “Xin lão bà chớ lo, tiểu nhân nguyện trọn lòng hầu hạ”. Xuân Mẫn lạy mẹ xong, quay lại dặn dò Nhan Phúc coi sóc việc nhà và để lại ười lượng bạc phòng khi túng thiếu. Các việc xong xuôi, Võ Mặc mang gói lên vai, chủ tớ, mẹ con từ biệt, thầy trò Võ Mặc riu rít ra đi. Nhan Xuân Mẫn xưa nay chưa hề đi đâu xa nên mới vừa đi vài mươi dặm, thời gót đau gối mỏi, mới nói với Võ Mặc rằng: “Chúng ta từ khi ra khỏi nhà tới bây giờ đi được năm chục dặm rồi chớ?”. Võ Mặc đáp: “Chưa đây ba chục dặm đường, có đâu tới năm chục dặm”. Xuân Mẫn nói: “Vậy thời đường sá xa xôi làm sao đi cho thấu được?”. Võ Mặc đáp: “Đi đường phải có phép, nếu đi mà cứ chăm chăm bước dễ chán, còn như đi mà giả bộ như du sơn ngoạn cảnh, thời đi có

hứng thú, vui mà không ngán”. Xuân Mẫn nghe theo lời, đi được vài mươi dặm lại nói: “Bây giờ đi không biết mỏi, mà bụng lại đói thời làm sao?”. Võ Mặc giơ tay chỉ tới trước nói rằng: “Kia có trấn điểm, chúng ta nên tới đó mua chút ít đồ ăn, ăn xong sẽ đi nữa”. Nói rồi cùng nhau đi tới nơi, ăn uống rồi lại đi. Trời đã tối, tới một nơi người ở đông đúc nhà cất chen dày, rõ là nơi chợ búa, tên là trấn Song Nghĩa. Võ Mặc nói với Xuân Mẫn rằng: “Trời đã tối rồi, thế nào cũng phải trọ nơi đây, vậy lúc vào mướn phòng, cậu đừng nói lời gì, để một mình tôi đối đáp với họ thôi”. Xuân Mẫn gật đầu.

Khi hai thầy trò bước tới cửa nhà trọ, chủ nhà bước ra hỏi rằng: “Trời đã tối rồi chắc tướng công và cậu vào đây nghỉ trọ hả?”. Võ Mặc đáp: “Chưa chắc, vì ta còn phải lựa cho có một căn phòng vừa ý mới được”. Chủ nhà hỏi: “Thế nào là vừa ý?”. Võ Mặc đáp: “Phải được một căn phòng cho sạch sẽ, kín đáo và gọn gàng đủ cho hai người ở mà chẳng rộng quá”. Chủ nhà nói: “Vậy thời cậu cứ vào xem, coi có được như ý không?”. Võ Mặc đáp: “Nếu không được như vậy, tôi đi chỗ khác chứ không cần phải xem”. Nói dứt lời, người nhà trọ dọn phòng chạy ra nói: “ở đây sẽ có phòng như lời cậu nói”. Võ Mặc đáp: “Nếu có thời chúng tôi thuê, chứ làm mất ngày giờ chúng tôi không được đâu”. Hai thầy trò bấy giờ mới chịu vào nhìn khắp nơi không thấy phòng nào như lời mình đã nói bèn quay ra. Tiểu nhị kéo lại hỏi: “Sao không đi vào?”. Võ Mặc đáp: “Toàn là phòng rộng mênh mông ta ở sao được?”. Tiểu nhị nói: “Không nê, cậu cứ vào ở, tôi sẽ tính giá tiền phòng theo hạng phòng hẹp không sao đâu”. Võ Mặc chum chim cười, liếc Xuân Mẫn đi vào. Hai thầy trò đẹp hành lý lại một nơi, vừa xong, thấy tiểu nhị lẳng xằng chạy lên hỏi: “Hai ngài dùng rượu hay không?”. Võ Mặc đáp: “”Chúng ta không thích rượu”.

- Vậy thời châm một bình trà Hương Phiến hai ngài dùng nhé?

- Chúng ta không khát cho lắm.

Bây giờ hai ngài muốn dùng gì?

- Chúng ta bụng cũng no lắm, song vị lòng hai bạn mà ăn chút đỉnh thêm. Thôi cứ đem cho ta một đĩa cá mặn và vài chén cơm là đủ.

Người hầu phòng thấy quang cảnh như vậy, biết gặp khách nghèo không cạy gỡ gì được, phòng rộng lại tính giá theo phòng hẹp, tưởng là nhờ ăn uống quý trọng kiếm lời mà bù, ai dè... Tức mình chạy xuống một lát xách lồng đèn lên treo trong phòng. Võ Mặc hỏi rằng: “Sao không thắp đèn tọa đăng lại treo đèn lồng như vậy?”. Người hầu đáp: “E thắp đèn tọa đăng khói xông lỗ mũi hai ngài khó chịu”. Xuân Mẫn nghe nói không nhịn được cười. Võ Mặc nói: “Không, xách đèn này đi chỗ khác, thắp đèn tọa đăng vào đây mới được. Người hầu xách đèn đi song tức mình lắm.

Hai thầy trò ngồi chờ cơm, bỗng nghe phía ngoài có tiếng nói lớn, liền lóng tai nghe: “Ta không bao giờ ăn lương của ai, ở lương nhà ai, mi lại sợ mà không cho ta trọ thời thôi, sao lại lẳng nhục khách tư văn thế này, muốn cho ta đốt tiệm hay sao?”. Tiếng người chủ nhà trả lời: “Không dám lẳng nhục cậu, song phòng đã chật hết rồi mà”. Người kia lại tiếp: “Chật thời thùng thẳng ta đi sao lại cố ý xua đuổi?”. Nhan Xuân Mẫn nghe nói mấy lời lật đặt mở cửa bước ra xem, Võ Mặc can rằng: “Chẳng nên can dự vào những việc lỗi thời ấy”. Xuân Mẫn hình như không nghe thấy, cứ bước ra thời thấy người rầy chuyện khi nãy bước tới chào và hỏi rằng: “Chuyện như vậy anh nghĩ xem tại nó có đáng ghét không?”. Xuân Mẫn cả cười nói: “Thôi không nhọc sức cãi cọ làm chi, nếu tôn huynh không hiềm chật hẹp, xin ở chung với tôi cho vui, Người ấy tỏ ý mừng và nói: “Nước bèo gặp gỡ còn chi vui vẻ bằng “. Võ Mặc thấy vậy nghĩ thầm: “Tướng công sao mà dễ tin người thế!”. Xuân Mẫn nắm tay người ấy cùng bước vào trong phòng phân ngôi chủ khách.

Ấy là:

Tớ trẻ lo cho chủ,

Mắt xanh giảo lựa người.

32. Chương 32: Thử Ba Lượt, Ngọc Đường Khuấy Chân Sĩ, Trộn Một Lòng, Xuân Mãn Đãi Anh Hùng.

Nhan Xuân Mãn dắt người ấy vào ngồi trong phòng. Võ Mặc nhìn kỹ thấy người ấy đầu đội khăn cũ, mình mặc áo rách vá không biết mấy lỗ, chân đi giày lộn gót, mặt dơ dáy, không ra vẻ một người đọc sách ngâm thơ, mà là một gã bất lương vô lại. Võ Mặc thấy vậy còn đương tính thể đuổi ra, thì thấy chủ phòng đi lên xin lỗi với người ấy. Người ấy nói: “Đừng làm như vậy, kẻ tiểu nhân lầm lỗi, người quân tử ai chấp làm chi!”. Chủ phòng đi khỏi rồi, Xuân Mãn mới hỏi người ấy rằng: “Tôn huynh họ tên là chi?”. Người ấy đáp: “Tôi họ Kim tên Mậu Thúc, còn tôn huynh tên họ là chi?”. Xuân Mãn đáp: “Tôi họ Nhan, tên Xuân Mãn”.

- Nói vậy Nhan huynh đây hay sao? Xin thứ tội cho! Vậy Nhan huynh đã dùng cơm chưa?

- Chưa, còn đương chờ đem lên, vậy Kim Huynh dùng rồi hay chưa?

- Tôi cũng chưa ăn, vậy chúng ta nên chung bàn nhau, còn gì vui bằng.

Nói rồi kêu người hầu lên. Bấy giờ cũng vừa bưng bình trà Hương Phiến lên tới. Kim Sinh hỏi:

- Trong tiệm mi bây giờ có những đồ ăn gì?

Người hầu đáp: “Đủ thứ, nếu ăn bữa thượng hạng thời tám lượng; bậc trung cũng sáu lượng, bậc hạ...”. Mới nói tới đó Kim Sinh hốt lời rằng: “Bậc hạ ai thèm ăn, ta ăn thượng hạng, mà trong ấy có nem chả gì ngon không?”. Tiểu nhị đáp: “Có cả thấy rất nhiều món ăn, rất nhiều chén đĩa, nhưng không chỉ hơn là thịt cá và hải sản, xào nấu khéo léo ngon lành, ăn vào miệng không thể chê được”. ”

- Cá ấy có phải bào ngư hay không? Mà cá ở đầm mới tốt.

- Dạ phải thật bào ngư và cũng thật ở đầm, tốt lắm.

- Có cá lý ngư tươi hay không?

- Có mà lớn lắm, đến một lượng hai một con.

- Ta đã muốn ăn thời còn kẻ gì đắt rẻ, song cá ấy phải nặng hơn một cân mới thật Lý ngư, đuôi nó đỏ mới thật là còn tươi, mi xuống đem lên cho ta xem. À, mà rượu có thứ nào ngon?

- Những rượu thường đều ngon cả.

- Không, ta không uống rượu thường, ta muốn uống rượu Nữ Trinh Thần Thiệu ngâm lâu năm!

- Có, rượu ấy ngâm đã hơn mười năm rồi, ngon lắm nhưng không bán lẻ, giá nó tới bốn lượng một bình.

- Mày thật lạ quá, cái gì bốn năm lượng, không kể bao nhiêu, cứ đem lên tao một bình, này tao nói trước ày biết, khi khai rượu ấy ra, mùi gắt nước đỏ, rót vào chén màu như hổ phách mới thật là tốt đấy.

- Được, tôi cứ đem lên ngài xem, nếu không tốt không tính tiền.

- Cái đó là lẽ tự nhiên, không nói cũng biết.

Trong lúc nói chuyện hai ngọn đèn tọa đăng đã được thắp lên. Người hầu bấy giờ vui vẻ lắm, ứng đối lanh lẹ, một lát xách lên một cái chậu rộng đựng một con cá lý ngư còn sống, giầy giụa lạng xằng đem đưa cho Kim Sinh coi. Kim Sinh coi xong nói:

- Được tốt lắm, vậy mi dùng những gì ăn với cá này? Người hầu đáp: “Trộn ít nhiều cải chua giấm và thêm rau ớt ”.

- Phải, song phải có thứ tim thượng tim!

Tim thượng tim là cái gì, ngài nói tôi không biết được?

- Ấy là cái chót măng, lấy cái thật non mới tốt.

Người hầu nghe xong dạ dạ xách cá lui xuống, rồi ôm bình rượu lên lấy dùi xoi thủng rót ra một chén đưa cho Kim Sinh, Kim Sinh uống xong khen ngon, lại rót một chén đưa cho Nhan sinh, hai người cứ nhâm nhi và nói chuyện, càng nói càng ý hợp tâm đầu. Nhan sinh mừng rỡ lắm.

Trên bàn ê hề đồ ăn, mà Kim Sinh để đĩa không gấp, cứ uống chầm chút chờ cá lý ngư. Một lát người hầu bưng cá lên. Kim Sinh gắp đĩa gỡ ra, và nói với Xuân Mẫn rằng: “Cá này phải ăn nóng chứ ăn nguội thì tanh”. Nói rồi gắp cho Nhan sinh một miếng, còn mình thời gắp một miếng thật to chấm vào giấm thêm gừng muối rồi ăn và uống rượu. Ăn hết cá mới ăn thêm các món kia chút đỉnh rồi để đĩa xuống nói với Nhan sinh: “Tôi đã no rồi, anh cứ việc ăn đừng ngại”. Nhan sinh ăn xong, hai người đứng dậy rửa tay. Kim Sinh bảo người hầu rằng: “Mi phải dọn lại tử tế, đồ ăn còn nóng rượu còn nhiều, để cho lão quần gia kia dùng rồi hãy bưng đi”. Võ Mặc xem thấy đồ ăn còn nhiều, có món không rõ đĩa tới, thời tiếc của đau lòng lắm, nên buồn bã ăn không được, chỉ uống một chén rượu mà thôi. Uống rồi đi vào trong thấy Kim Sinh ngáp dài hình như mệt mỏi lắm. Nhan sinh nói: “Kim Sinh đã mệt thời cứ ngủ đi”. Kim Sinh vâng lời, vừa đặt lưng xuống giường đã ngáy o o. Nhan sinh và Võ Mặc cũng dọn dẹp đi ngủ.

Sáng ra Võ Mặc và Xuân Mẫn thức dậy trước, còn đương rửa mặt, nghe Kim Sinh của mình ngâm rằng: “Cơn mộng kê vàng ai tỉnh trước, bình sinh ta chẳng rõ hay sao! Thảo đường vừa tỉnh giấc xuân dậy. Dòm trước song thời nhật đã cao”. Võ Mặc nghe ngâm lật đặt chạy vào kêu người hầu phòng pha nước rửa mặt. Kim Sinh không cho, nói: “Ta sợ thương thủy nên không rửa, bảo người hầu phòng đem sổ bữa ăn hôm qua lên cho ta xem”. Võ Mặc tưởng Kim Sinh sẽ trả thế cho chủ mình, nên vội vàng kêu người hầu phòng đem lên. Kim Sinh thấy sổ tính cả thấy là mười ba lượng bốn tiền tám phân bèn cười rằng: “Không bao nhiêu, ta sẽ cho thêm người hầu phòng hai lượng nữa”. Người hầu phòng dạ và đáp tạ, xách sổ xuống. Kim Sinh liền nói với Nhan Xuân Mẫn rằng: “Tôi vì có chuyện cần phải đi trước, vậy xin kiếu tôn huynh”. Nói rồi đi thẳng. Còn thầy trò Xuân Mẫn cũng sửa soạn ra đi. Xuân Mẫn bảo Võ Mặc chi tiền ra trả tiền phòng và bữa cơm hồi hôm hết mười bốn lượng.

Hai thầy trò đi tới khúc vắng không có ai, Võ Mặc mới hỏi Nhan Xuân Mẫn rằng: “Tướng công xem Kim tướng công là người thế nào?”. Xuân Mẫn đáp: “Thật là một người học trò, tính tình rất tốt”.

- Sao tướng công dám chắc, tướng công ít ra khỏi nhà nên không thấy cái thói lường gạt của chúng. Nào là bợ đỡ được ăn chức, nào là quyến dụ giết tiền, nhiều cách kỳ quái lắm. Nay tướng công gọi Kim khách là người tốt, e sau này còn bị gạt nữa. Theo ý ngu của tôi thời người ấy là một kẻ ăn rong ở lạc mà thôi.

- Hừ! Không được nói bậy như vậy, mày còn nhỏ sao ăn nói vô độ vô lượng quá, người thế nào mà mày gọi là người ở chạ à? Theo mắt tao xem thời thật là một người hào kiệt phi thường. Mà nếu thật là người chạ thời tiêu hết từng ấy tiền hại gì, thôi mày đừng nói tới việc đó nữa“. Võ Mặc nghe nói tức mình lắm song cố làm thính, đi tới một cái quán kia mua đồ ăn sơ sịa rồi đi nữa. Tới tới mới tới trấn Hưng Long, vào vườn phòng ở trọ. Hai thầy trò ngồi vừa ẩm chiếu, thấy người hầu chạy tới hỏi rằng: “Ngài có phải là Nhan tướng công hay không? “. Võ Mặc đáp: “Phải, sao mi lại biết?”. Tiểu nhi đáp: “Ngoài cửa có một người họ Kim nói đi kiếm ngài“. Nhan Xuân Mẫn nghe nói mừng lắm: “Xin mời vào, mau mời vào“. Võ Mặc nói thầm rằng: “Người ấy đáng ghét quá, hôm qua đã thế, nay lại còn mang mặt theo nữa, nếu ta không làm như vậy... như vậy... thời không được“. Nói rồi chạy ra rước Kim Sinh vào. Nhan sinh thấy mặt cả mừng nắm tay chào hỏi, hai người phân ngôi chủ khách vừa xong. Võ Mặc nói: “Tướng công tôi chưa ăn cơm, mà Kim tướng công có lẽ cũng chưa ăn, sao không ăn chung cho vui“. Nói rồi kêu người hầu lên. Người hầu vừa bưng trà Hương Phiến tới, Võ Mặc hỏi: “Tiệm mi có những thức ăn gì?”. Tiểu nhi đáp rằng: “Đủ thứ, không thiếu món gì, bữa ăn thượng hạng tám lượng, bậc trung cũng sáu lượng, bậc hạ... “. Mới nói tới đó, Võ Mặc liền nói: “Ai thêm ăn bậc hạ, dùng bậc thượng tám lượng một bữa ăn, mà đồ ăn có món gì ngon không? Ta muốn ăn cá lý ngư, mà cá ấy phải nặng hơn một cân mới phải, lại đuôi đỏ màu yền chỉ mới thật cá tươi, mi đem lên cho ta xem. À mà có rượu ngon hay không, phải được Nữ Trinh Thần Thiệu ngâm cách mười năm mới ngon, mi đem lên cho ta xem, rượu ấy mùi gắt nước đỏ, rót ra chén màu như hổ phách mới tốt, không tốt không trả tiền”.

Võ Mặc nói với người hầu, lặp lại lời của Kim Sinh nói hôm qua không sót một từ.

Một lát người hầu đem cá lên, Võ Mặc xem xong cũng nói: “Được, tốt lắm, vậy mi dùng vật gì ăn với vật này, phải có tim thượng tim là chót măng tươi, thật non ăn mới ngon”. Người hầu xuống một lát lại đem rượu lên, Võ Mặc rót một chén đưa cho Kim Sinh rồi cũng rót một chén đưa cho Xuân Mẫn. Võ Mặc cố ý lặp lại những lời nói và những cử chỉ của Kim Sinh trong bữa ăn hôm qua để chọc chơi cho bõ ghét, và cho y biết mà trả tiền thay ỉnh. Nếu có điều gì Kim Sinh làm không giống hôm qua, thời nó lại nhắc nhở. ”

Khi ăn uống xong rồi nó lại giục cho Kim Sinh đi ngủ. Sáng Kim Sinh thức dậy vừa cựa mình thời nó ngâm

trước bài thơ: “Cơn mộng kê vàng ai tỉnh trước, Bình sinh ta chẳng rõ hay sao? Thảo đường vừa tỉnh giấc xuân dậy. Dòm trước song thời nhật đã cao”. Ngâm xong cũng lấy sổ xem, cũng cho người hầu thêm tiền. Võ Mặc cố ý chộc cho Kim Sinh thẹn mà trả tiền thế mà sau này không dám tới ăn chực nữa. Ai dè Kim Sinh cũng không trả, kiêu từ đi trước. Võ Mặc tức mình nghĩ rằng: “Bữa trước mình bị nó lừa, nay cố ý lừa lại, ai dè lại bị lừa nữa, tức chết”. Đường suy nghĩ chợt nghe Xuân Mẫn kêu.

Thật là:

Tớ giận mắc lừa, mong trả đũa,

Khách khôn lại gạt mắc mưu thêm.

Nhan Xuân Mẫn thấy Kim Sinh đi rồi, liền kêu Võ Mặc đưa tiền trả tiền phòng và bữa cơm. Võ Mặc nói: “Bây giờ có tiền đâu đủ mà trả. Lúc ra khỏi nhà chỉ có hai mươi tám lượng ăn hẩm hút hai bữa cơm sáng hết một lượng mấy, chiều hôm qua hết mười bốn lượng, bữa nay tính mười sáu lượng mấy bữa. Cộng là ba mươi hai lượng tính ra thiếu bốn lượng, lấy gì mà trả”. Xuân Mẫn đáp: “Thời coi áo quần đồ đạc món nào đáng giá đem đi cầm bán trả cho người ta, còn dư bao nhiêu làm chút ít lộ phí”. Võ Mặc nói: “Đi ra khỏi nhà mới hai bữa đã bán đồ, mong gì đi cho tới kinh”. Xuân Mẫn rầy lăm, Võ Mặc mới chịu đi bán. Đi một lát trở lại bán cả thấy được tám lượng, thầy trò tính trả tiền cho nhà trọ xong, còn dư bốn lượng bỏ túi ra đi. Võ Mặc đi một hồi cười lạt rằng: “Sướng lắm, gói đồ bây giờ nhẹ, quấy ít mỗi hơn hồi mới ra đi, phải nhẹ một chút nữa càng sướng”. Nhan Xuân Mẫn nói: “Thôi mà, chuyện qua rồi còn nhắc làm chi, đêm nay tự ý mi muốn ăn ngủ chỗ nào ta chẳng cãi nữa”. Võ Mặc nói: “Nghĩ như Kim khách thật là người cũng lạ, nếu là người ăn chực, sao đồ ăn đầy mâm, không ăn hết bao nhiêu, rượu đầy bình uống cũng không hết mấy, chỉ có đòi đồ cho quý, xài tiền cho nhiều, cố ý như muốn trát thầy trò ta cho bỏ ghét. Mà cũng kỳ, mình với Kim khách có thù oán gì hay quen biết gì mà làm như vậy, ý cậu nghĩ sao?”. Nhan Xuân Mẫn trả lời rằng: “Theo ý nghĩa và mắt ta xem thì Kim khách là một người nho lưu, có vẻ như phóng khí hình hài, nên ăn mặc tồi tàn như vậy”.

33. Chương 33: Nhan Sinh Rốt Cuộc, Vui Gặp Anh Hùng. Liễu Lão Xem Thơ, Lòng Chê Hàn Sĩ.

Hai thầy trò vừa đi vừa bàn bạc, trưa ghé quán ăn sơ sài ít chén cơm rồi lại đi. Trời tối, vừa đi tới một nhà trọ. Võ Mặc nói: “Bây giờ thầy trò ta chỉ muốn một phòng hẹp thật tối, ăn bữa cơm thật hèn, chịu đỡ đêm nay, thời chỉ tốn vài tiền là đủ”. Nhan sinh nói: “Tự ý tính sao cũng được”. Thầy trò muốn phòng ở vừa xong, thấy hầu chạy vào nói: “Có Kim tướng công xin ra mắt Nhan tướng công”. Võ Mặc nói: “Xin thỉnh vào, chúng ta ở phòng hẹp nhỏ, nhắm không có món gì mắc giá, chắc ông ta không khuấy được nữa”. Nói dứt lời đã thấy Kim Mậu Thúc vào tới nói với Nhan sinh rằng: “Chúng ta thật là có duyên tri ngộ nên gặp nhau”. Nhan sinh đáp: “Phải, vậy mới thật là nên bạn nên bè vậy”. Kim Sinh bèn nói với Nhan Xuân Mẫn rằng: “Thôi thời chúng ta nên cùng nhau thề nguyện kết làm bạn với nhau có được hay không?”. Võ Mặc nói: “Kim tướng công muốn thiết lễ thề nguyện với cậu tôi, song trong tiệm này không có vật chi xứng đáng, vậy xin để ngày mai sẽ hành lễ cũng chẳng muộn”.

Kim Sinh nói: “Chớ ngại điều ấy, gần đây có tiệm Thái Hòa, buôn bán đủ các thứ thực phẩm, lo gì không có lễ vật”. Võ Mặc nghe nói đã có ý lo, song mím môi ráng chịu. Bây giờ Kim Sinh không sai Võ Mặc lại sai người nhà trọ đi gọi người ở của tiệm Thái Hòa qua in hỏi. Người tiệm Thái Hòa tới, Kim Sinh sai sắm sửa đầu heo, nhang, đèn, rượu đủ cả đồ tế lễ, và bữa ăn thượng hạng, cá lý ngư tươi, rượu Nữ Trinh Thần Thiệu, các thức ăn y như bữa hôm qua. Võ Mặc nghe nói mà nhẩn mặt, sợ lại một chuyến nữa chắc chết đói chết lạnh nếu không cũng đến ở độ, nhưng ráng sức nhịn, chỉ thấy Nhan sinh và Kim Sinh cười cười nói nói như thường. Chẳng bao lâu lễ vật bày đủ, hai người đứng vào thề nguyện, Nhan sinh lớn hơn Kim Sinh hai tuổi làm anh. Lễ xong hai người ngồi ăn uống. Ăn xong cùng bảo Võ Mặc ăn như thường. Chuyến này Võ Mặc chẳng những ăn một mình mà lại mời người hầu phòng ăn, có thiếu thời cứ đi lấy đồ ăn thêm, không thêm hà tiện nữa. Ăn uống xong dọn dẹp đi ngủ. Sáng Nhan sinh thức dậy trước, Võ Mặc hỏi: “Sao tướng công không hỏi quê quán nghề nghiệp của Kim khách rồi sẽ kết minh, nếu rủi gặp kẻ bất lương thời

thanh danh còn gì?”. Nhan sinh nói rằng: “Sao mày lo quấy, nói nhiều điều trái ý tao, từ nay không được như vậy nữa”. Câu chuyện vừa dứt, Kim sinh thức dậy kêu tiểu nhị đem sổ tính tiền, thời thấy hết mười tám lượng ba tiền, Kim Sinh cũng hứa cho người hầu phòng hai tiền như lệ cũ. Xem sổ rồi quay lại nói với Nhan sinh rằng: “Thưa nhân huynh?... ” Võ Mặc tưởng Kim Sinh kiêu từ nên mặt dớn dác, ngực đánh phập phình. Té ra không phải, Kim Sinh nói với Nhan sinh rằng: “Nhân huynh tính lên kinh đầu thân thế nào, e lòng người lạnh nhạt thời sao?”. Nhan sinh đáp: “Tiện huynh cũng có nghĩ như thế, vì mấy năm nay cô dưỡng tôi bất tin đi lại, nhưng thân mẫu dạy như vậy, biết cãi làm sao?”. Kim Sinh nói: “Thế thời phải lo tính mới được”. Võ Mặc đứng nghe câu chuyện cười thầm rằng: “Thôi mà, ăn rồi thời đi, cần nói lời thôi gì nữa”. Hai người đương trò chuyện, bỗng thấy một người đẩy cửa bước vào tới trước mặt Kim Sinh xá mà thưa rằng: “Lão gia tôi e ngài đi đường thiếu tiền xài nên sai đem thêm bốn trăm lượng”. Kim Sinh nói: “Ta không cần nhiều như vậy, chỉ lấy hai trăm lượng mà thôi, còn bao nhiêu đem về và thưa lại rằng ta rất cảm tạ lão gia mi”. Người nọ nghe nói liền móc ra bốn gói bạc để lên bàn. Kim Sinh lật đặt xé ra lấy hai nén cho người nọ làm tiền trà nước. Người nọ vừa từ tạ ra đi, Kim Sinh kêu vào nói rằng: “Mi cưới ngựa lại đây phải không? Ta còn cày mi một chút nữa”. Nói rồi hỏi Nhan sinh rằng: “Cái giấy cầm đồ ở Hưng Long trấn đâu?”. Võ Mặc lật đặt đưa lên, Kim Sinh sai người nọ đi chuộc.

Người nọ đi rồi, Kim Sinh lấy hai đỉnh bạc cho Võ Mặc và nói: “Tiền này cho riêng em dùng bánh trái chơi vì công em cực nhọc mấy hôm nay và em cũng nên biết rằng ta không phải là người quấy người chạ!”. Võ Mặc thẹn lắm, cúi đầu làm thinh. Một lát đồ đạc của Nhan Sinh đã được chuộc về, giao cho Võ Mặc gói cất xong xuôi. Sáng ra Kim Sinh trả tiền phòng và lễ vật lúc đêm hết mấy chục lượng, sắm ngựa và y phục thêm cho Nhan sinh cũng mấy chục lượng, còn hơn một trăm lượng tặng cho Nhan sinh. Nhan sinh không nỡ nhận, song thấy Kim Sinh nài nỉ quá cũng phải cầm. Bấy giờ Kim Sinh mới từ giã ra đi, hẹn rằng lúc lên kinh lại gặp nhau nữa.

Kim Sinh đi rồi, thầy trò Nhan sinh cũng sửa soạn ra đi, Võ Mặc cũng mua một con lừa, chủ trước tố sau, vó ngựa móng lừa, bụi hồng mù mịt. Chẳng bao lâu đã tới huyện Tường Phù, đi qua Song Tinh Kiều hỏi thăm nhà Liễu viên ngoại.

Nguyên chú dưỡng của Nhan Xuân Mẫn là Liễu Hồng, người khó tính, chuyên nghề làm ruộng, tuy với cha của Xuân Mẫn có tình anh vợ em rể mà không thuận nhau. Song thấy người làm quan huyện thời mê, nên đem con gái mình hứa hôn với Xuân Mẫn. Sau nghe cha Xuân Mẫn thất lộc, có ý ăn năn. Ba năm trước cô của Xuân Mẫn chết, Liễu Hồng cưới vợ khác là họ Phùng, người ấy có mặt hiền lòng dữ, mỗi khi Liễu Hồng nhắc tới việc hứa hôn thời Phùng Thị ngăn cản, vì vậy mà Liễu Hồng đã có ý từ hôn. Phùng Thị có một người cháu tên là Phùng Quân Hoàn tuổi xấp xỉ với Kim Thiên tiểu thư, nên có ý muốn đem cháu làm rể, để sau này hưởng trọn gia tài của họ Liễu. Bởi vậy nên Phùng Thị giả bộ thương Kim Thiên lắm, và thường cho Quân Hoàn hay lui tới để Viên ngoại thương. Bề ngoài thì Viên ngoại làm ra vui vẻ, nhưng trong lòng lấy làm khó chịu vì Quân Hoàn xấu xa và là đứa vô nghề nghiệp, cho nên chưa lộ ý ra.

Hôm ấy Liễu Hồng đương ngồi suy nghĩ về nỗi nhân duyên của con mình, bỗng thấy gia đình vào thưa cõ Nhan công tử ở huyện Võ Tấn tới ra mắt, liền hỏi rằng: “Nó tới đây ăn mặc và diện mạo thế nào?”. Gia đình thưa: “Công tử hình dung tuấn tú, cưỡi ngựa mập, mặc y phục rất đẹp, có tiểu đồng theo hầu rất tề chỉnh”. Liễu Hồng tưởng Nhan sinh đã phát tài lại rồi, nên cả mừng, vội vã ra cửa, thấy y như lời gia đình đã nói thời vui vẻ lắm, bước tới đón vào. Nhan sinh lấy lễ dưỡng cháu đáp lại. Vào nhà hai bên hỏi thăm nhau, gia đình dâng trà lên cùng uống. Nhân chuyện văn Nhan sinh nói tới thế nhà mình sa sút, nên không thể đọc sách được, nay gia mẫu dạy tới đây đầu thân chờ sang năm ứng khảo, vừa nói vừa dâng thư lên. Liễu Hồng xem xong trước kia vui vẻ bao nhiêu bây giờ lại buồn bã bấy nhiêu, dạy gia đình dọn phòng cho thầy trò Nhan Xuân Mẫn nghỉ. Nhan sinh xin ra mắt cô thời Liễu Hồng lại nói dối rằng: “Tiện nội mấy hôm nay không được khỏe trong mình, vậy xin để khi khác”.

Nhan sinh thấy quang cảnh như vậy, cũng có ý buồn song biết làm sao bây giờ, đành theo gia đình ở nơi phòng gần hoa viên mà thôi. Nhan sinh được Liễu Hồng cho ra mắt là nhờ Kim Sinh biết trước tình đời vậy, nên sắm sửa cho ăn mặc lòe loẹt, nếu không chắc là không được vào nhà.

34. Chương 34: Tổ Ý Từ Hôn, Liễu Hồng Bụng Xấu, Sinh Tài Thi Đối, Phùng Sĩ Mưu Gian.

Liễu Hồng trở vào nhà trong, mặt buồn dầu dầu. Phùng Thị thấy vậy mới hỏi: “Bữa nay có điều chi mà ông không vui như vậy?”. Liễu Hồng liền đem việc Nhan sinh tới đầu thân thuật lại. Phùng Thị giả bộ mừng rằng: “Như vậy là càng tốt sao ông lại buồn?”. Liễu Hồng hứ một cái mà rằng: “Tốt cái gì, nhà nó bây giờ nghèo, nó chưa thành đạt, lại tới đây ăn ở tới hai thầy trò, hao tổn quá chịu sao nổi. Sang năm nó thi không đậu rồi xin cưới Kim Thiên thời làm sao? Ý tôi muốn lập thể tuyệt hôn rồi đuổi phứt nó về huyện Võ Tấn cho rảnh. Một là mình khỏi hao tổn, hai là con mình khỏi khổ về sau”. Phùng Thị nghe nói mừng rỡ lắm nói tiếp rằng: “Ông tính như vậy được lắm, bây giờ muốn đuổi nó không khó gì, cứ bạc đãi nó và cấm cố nó tại thư trai không đầy mười ngày chắc nó buồn mà về”. Hai vợ chồng ngồi bàn luận trong phòng. Bà vú của Kim Thiên nghe được lật đật chạy vào buồng thêu nói rõ các việc cho Kim Thiên tiểu thư nghe và bảo rằng: “Như vậy tiểu thư phải tính thể nào mới được?”. Kim Thiên nói: “Bây giờ mẹ ruột tôi không còn, biết tính với ai đây?”. Bà vú nói: “Tôi nghe Viên ngoại bàn với phu nhân rằng lối mười bữa nữa sẽ đuổi Nhan công tử về. Vậy chẳng cứ tiểu thư với Nhan công tử là vợ chồng hay không, cứ lấy tình anh em mà đãi nhau thời trong năm ngày hoặc bảy ngày tiểu thư viết một bức thư hẹn với Nhan công tử tới lại cùng nhau hội ngộ, rồi đem việc ấy thuật lại cho công tử nghe. Và tiểu thư đem tiền bạc để dành dụm bao lâu giúp cho công tử đi kiếm chỗ ở học hành, sang năm may được tên đề bảng hổ sẽ tay đỡ đuốc hoa, chừng đó Viên ngoại không có lẽ gì từ chối. Tiểu thư nên tính như vậy mới xong”. Kim Thiên nói: “Không... việc ấy khó quá”. Bà vú nói: “Nếu sợ khó, còn biết tính làm sao nữa!”.

Bà vú và con Tú Hồng hết sức khuyên dỗ, rồi tiểu thư cũng phải chịu.

Lại nói tới Phùng Quân Hoàn từ lúc nghe cô là Phùng Thị tính gả Kim Thiên ỉn, khoái chí lắm, nên thường hay lui tới, hề gặp Viên ngoại thời cung cung kính kính, khi thì khoe tiền khoe của, lúc lại ra bộ văn chương. Ngày kia vừa tới cửa, thấy có một con ngựa bạch nhốt trong tàu, bèn hỏi gia đình, mới biết Nhan công tử ở huyện Võ Tấn đã tới, lòng buồn rầu, đi thẳng vào trong thấy Liễu Hồng cũng đương cau mày chống tay trên ghế, bụng nghĩ rằng: “Nhan sinh có lẽ cùng khổ xấu xa lắm, nên Viên ngoại sinh buồn, vậy ta cũng nên vào xem thế nào”. Nghĩ rồi tỏ ý với Liễu Hồng rằng muốn vào ra mắt Nhan sinh, Liễu viên ngoại ưng thuận. Cả hai người dắt tay vào thư trai. Nhan sinh bước ra tiếp rước. Quân Hoàn thấy Nhan sinh hình dung đẹp đẽ, ăn mặc sang trọng, nói năng lanh lợi, tự mình rất hổ, không thốt ra được một câu gì. Liễu Hồng thấy vậy nghĩ thầm rằng: “Nhan sinh thật người học giỏi, tướng mạo thật tốt, song ngại nổi nhà nghèo. Nếu không, thật xứng với Kim Thiên biết chừng nào”. Nghĩ rồi nhìn lại Quân Hoàn, thấy bộ tịch và cử chỉ của y mà phát buồn, lật đật kiêu ra, để Quân Hoàn ngồi lại.

Liễu Hồng ra rồi, Quân Hoàn mới rón rén ngồi xuống giây lâu rồi cũng ra về. Về nhà, đứng trước tấm gương rọi hình nhấm vóc rồi than rằng: “Quân Hoàn ôi! Mi cũng người, người ta cũng người, sao mà mi thể này mà người ta thể kia, mi thấy người không thốt ra được một câu chữ gì. Thật hổ nhục!”. Đêm ấy Quân Hoàn thao thức tức tối ngủ không êm. Sáng bữa sau đánh liều giả bộ dạn dĩ, ăn cơm sớm, rồi đi vào thư phòng ra mắt Nhan Xuân Mẫn. Hai bên phân ngôi chủ khách xong mới chuyện trò. Xuân Mẫn hỏi: “Phùng huynh ở nhà học những gì?”. Quân Hoàn đáp: “Ở nhà tôi có nuôi thầy, ông dạy thơ gì mà cứ năm chữ làm một câu, bốn câu làm một bài, lại còn vận còn vẹo gì nữa, ban đầu thật khó, sau rồi cũng quen. Có ngày nọ thầy bảo tôi làm thơ “Bầy ngỗng”, tôi chỉ làm có nửa chừng thôi”. Xuân Mẫn hỏi: “Có nhớ hay không, xin đọc cho tôi nghe?”. Quân Hoàn đáp: “Nhớ lắm chứ, thơ như vậy: “Xa xa một bầy ngỗng. Thấy người lội xuống sông”. Xuân Mẫn nói: “Còn hai câu nữa, xin đọc luôn đi”. Quân Hoàn đáp: “Tôi làm có nửa chừng thì thôi, làm sao có đủ bài”. Xuân Mẫn nói: “Xin lỗi Phùng huynh, để tôi tiếp theo chơi”. Quân Hoàn đáp: “Được, vậy càng tốt lắm, nói đi”. Xuân Mẫn đọc: “Lông trắng chen nước biếc, Sóng xanh vỗ cảng hồng”. Quân Hoàn khen rằng: “Hay lắm, hay lắm! À, mà có một lúc khác ông ấy thấy trong vườn tôi có cây bòn bon, ông ấy cũng bảo tôi làm thơ, tôi cũng làm có nửa bài, để tôi đọc nghe thử: “Cây bòn bòn lớn a. Có hai nhánh sà sà! Được không?”. Xuân mẫn đáp: “Tôi cũng xin nối theo cho đủ bài, còn hay hay dở tôi đâu dám chê Phùng Huynh. Tôi xin nói: “Trái vàng chưa được đậu. Hoa ngọc đã đơm ra”.

Quân Hoàn thấy thơ mình ăn Xuân Mẫn không nổi, nên không nói nữa, lại nói qua đối, rằng: “Tôi ưa làm đối lắm. Nhan huynh ra thử một câu cho tôi đối xem sao?”. Xuân Mẫn đáp rằng: “Vậy càng tốt, nhân này là ngày trùng dương, gió thốc cây reo, xin cứ ấy ra đối. Đối rằng: “Cửu nhật trùng dương phong lạc điệp”.

Quân Hoàn ngồi nghĩ trót ba giờ đồng hồ mới đổi: “Bát ngoại trung thu nguyệt chiếu đài”. Đổi rồi liếc thấy Nhan sinh cầm cái quạt có đề chữ, bèn mượn xem, xem rồi khen lắm, lại đưa cây quạt mình cầm trong tay ra nói với Nhan sinh rằng: “Cây quạt của tôi đây rất tốt, song chưa có đề thi, vậy cầm phiền Nhan huynh vui tay giúp cho ít chữ làm duyên”. Nhan sinh đáp: “Quạt này chẳng phải tôi đề, ấy là của bằng hữu, chẳng tin coi tên đề thời biết. Chữ tôi xấu lắm, e làm hư quạt báu của Phùng huynh chăng!”. Quân Hoàn nói: “Nhan huynh đừng khiêm nhường quá, thế nào cũng xin giúp tôi. Bây giờ tôi xin để quạt này lại, và mượn quạt của Nhan huynh về, bao giờ đề xong sẽ đổi lại”. Nói rồi cáo từ ra về. Nhan sinh bất đắc dĩ phải chịu, lấy quạt cầm vào ống viết.

Quân Hoàn về nhà nằm nghĩ tới Nhan Xuân Mẫn nói một mình rằng: “Gã ấy thật kỳ tài, nổi thơ ta luôn hai bài rất hay mà không phải nhọc ý suy nghĩ, hễ mở miệng thời nên thơ, nếu y ở đây, Kim Thiên còn mong gì lọt tới tay ta. Vậy ta phải lập mưu hại nó mới xong”.

Ấy là:

Vì sắc ái, quyết lòng hại chúng,

Lập mưu cao, ngấm máu phun người.

35. Chương 35: Ra Cửa Cho Vàng, Liễu Hoàn Bỏ Mạng, Cạy Hòm Trộm Của, Ác Bộc Quên Ôn.

Hôm sau Quân Hoàn vẫn lẩn thẩn đi lại chơi ở thư trai của Nhan Xuân Mẫn. Đi tới hoa viên gặp con đầy tớ Tú Hồng đang kia đi lại, bụng đã sinh nghi lại hỏi: “Tú Hồng? Mi đi lại đây làm gì?”. Tú Hồng đáp: “Chào Phùng công tử, vì cô tôi dạy lại đây hái hoa”. Quân Hoàn hỏi: “Mà hoa mi hái ở đâu?”. Tú Hồng nói: “Không có, bởi vì xem thấy hoa chưa nở, nên đi tay không về, mà công tử cật hỏi chuyện ấy làm chi? Vườn của chủ tôi, tôi hái, can thiệp gì tới công tử?”.

Tú Hồng nói rồi bỏ đi một mạch, Quân Hoàn vừa giận vừa nghi, đi riết vào thư trai chỉ thấy một mình Nhan sinh ở đó, còn Võ Mặc đi nấu trà vắng. Bấy giờ Nhan sinh đang cầm một phong thư vừa muốn mở ra xem, thấy Quân Hoàn tới bèn dứt vào cuốn sách trên bàn rồi chào hỏi mời ngồi. Quân Hoàn ngồi xuống, làm bộ niềm nở hỏi mượn sách vở về xem. Nhan sinh vô ý bước lại kệ sách lựa lấy, ai dè khi này Quân Hoàn đã thấy chỗ để bức thư, bèn lẹ tay lấy bỏ vào túi, đợi Nhan sinh đưa sách vẹn liền kiếu ra về.

Về nhà Quân Hoàn xé thư ra xem, thời là lời ước hẹn tới canh hai đêm ấy Kim Thiên và Nhan sinh sẽ hội ngộ tại cửa sau, để tỏ tình và cho tiền như ý bà vú Điền Thị đã nghĩ. Quân Hoàn xem xong nghĩ thầm rằng: “Nếu đêm nay chúng nó hội ngộ nhau rồi, thời duyên phận ta như mây tan nước chảy. Mà may sao thư này lại lọt vào tay ta, dẫu Nhan sinh biết ta lấy, lại dám làm gì sao? Thôi đêm nay ta phải giả Nhan sinh lại nơi kỳ ngộ, ép nàng dưới nguyệt trong hoa, thời khoái biết bao nhiêu, nếu nàng không chịu ta có thư làm chứng, thời cái tội mở cửa rước trộm này lớn lắm, nàng phải sợ ngay”.

Nói lại lúc Kim Thiên sai Tú Hồng đưa thư cho Nhan sinh rồi thời thu vét cả đồ tư trang và tiền bạc đựng vào một gói. Tới trống canh hai sai Tú Hồng xách ra cửa sau cho Nhan sinh. Tú Hồng ra tới nơi, thấy đằng xa đi lại một người, coi giống dạng Nhan sinh liền hỏi: “Ai đó?”. Người ấy đáp: “Tôi là Nhan sinh đây”. Tú Hồng nghe tiếng lạ hoắc, lại thấy người ấy muốn xốc lại ôm, liền la rằng: “Có trộm, có...” Quân Hoàn vội vã bùm miệng nó lại, ai dè cái tướng vũ phu thô lỗ kia, mạnh mẽ làm sao, vô ý làm sao, đã không bùm được miệng lại bóp vào cổ con Tú Hồng, làm cho thân mai vốc liễu không chịu nổi, ngã ngửa ra chết ngay. Quân Hoàn thấy biến bèn xách gói bạc trở về nhà, rồi lại đem quạt và bức thư của Nhan sinh tới bỏ dựa bên thây Tú Hồng.

Tiểu thư và bà vú Điền Thị chờ một lúc lâu không thấy Tú Hồng trở lại. Điền Thị lên đi xem, thời thấy người canh hô hoán lên là Tú Hồng đã chết, lật đặt về phòng cho tiểu thư hay.

Liều viên ngoại và Phùng Thị nghe chuyện như vậy tức thì tới nơi xem, thấy có bức thư và cái quạt ở bên cạnh, bèn đem đèn lại xem, xem xong đi vội vào phòng tiểu thư mắng nhiếc thậm tệ. Tiểu thư ngồi xịu mặt chưa biết đáp làm sao, may Phùng Thị vừa đi tới, lấy bức thư xem và nói rằng: “Ông lầm rồi, việc này tại con Tú Hồng hết thủy, thư này nó viết chớ không phải Kim Thiên, vì chữ hai đứa nó giống lắm, lại con mình còn ở nơi phòng, mà Tú Hồng chết ở đó thì đen trắng rõ rồi. Tức nổi thẳng chết bầm kia đã được tiền lại còn hại mạng”. Liều Hồng nghe nói, trăm oán ngàn giận đều đổ trút lại một mình Nhan sinh, liền viết tờ cáo, nói Nhan sinh giết Tú Hồng rồi bắt Nhan sinh giải lên huyện Tường Phù.

Tội nghiệp Nhan sinh đương ngủ nào có hay gì. Nhờ có Võ Mặc biết đầu đuôi thuật lại, nên Nhan sinh không lấy làm lạ và cũng vững lòng. Còn Phùng Thị cứ kiêu kể này chước nọ xúi Liều Hồng xin quan huyện buộc Nhan sinh phải thế mạng cho Tú Hồng; nên lúc quan huyện tới nghiệm thân, thì Liều Hồng hết sức xin xử đền mạng. Quan huyện khám nghiệm xong, về nhà thẳng đường thấy tướng Nhan sinh hiền từ nho nhã không phải kẻ sát nhân thời có ý thương bèn hỏi: “Nhan Xuân Mẫn kia, vì sao mi nữ đang tay giết Tú Hồng?”. Nhan sinh đáp: “Vì nó không vâng lời sai khiến và hay cự lại, nhân bữa đó nó nói nhiều điều vô lễ tôi nổi giận kéo cổ ra cửa sau bóp cho nó chết nghẹt. Tôi như vậy mong lão gia liệu xử thế nào tôi cũng chịu. Nghĩ vì kiếp trước lắm nỗi oan trái, nay phải mang nghiệp báo”. Nói rồi cúi lạy coi về tự nhiên, quan huyện lấy làm lạ lắm nghĩ rằng: “Người này nếu không phải điên thời trong việc này cũng có lẽ gì rắc rối nên không thể nói ra, phải nhận liều như vậy cũng chưa biết chừng. Vậy ta nên xét kỹ rồi sẽ định án”. Nghĩ xong sai đem giam Nhan sinh vào ngục.

Nguyên Nhan sinh nghĩ rằng: “Tiểu thư có lòng tốt giúp mình, mong nên ước hẹn, bởi tại mình vô ý thành ra Tú Hồng thác oan, nếu nay mà khai rõ nguyên do, chắc Tiểu thư chẳng khỏi ra cửa quan đối chất, như vậy e mất danh giá và bại hoại gia phong của Tiểu thư. Thà là chịu chết để buộc tội vô ý phải làm cho Tú Hồng chết oan kia”. Khi Võ Mặc thấy chủ mình cung nhận và bị giam vào ngục, khóc rống lên, nước mắt như mưa xối, vợ vết tiền bạc đem lo cho chúa ngục xin vào hầu hạ tướng công. Vì vậy Võ Mặc được vào ngục, thấy Nhan sinh khốn khổ thời than khóc rầm rĩ, duy Nhan sinh thì cứ một mực vui vẻ tươi cười. Tin Nhan sinh chịu tội cung xưng đưa tới nhà họ Liều, Liều Hồng và Phùng Thị mừng rỡ lắm, chỉ có một mình Kim Thiên tiểu thư lại càng sầu não. Nàng nghĩ rằng: “Tại ta mà Nhan sinh phải liên lụy, lại cũng vì ta mà Nhan sinh phải cung xưng. Ôi! Người không bỏ ta, ta sao nữ phụ người. Thôi thôi! Chàng mà chết thời ta còn sống làm chi, nhưng muốn tạ nghĩa chàng, ta nên chết trước chàng cho rõ mây đẹp dạ”. Tiểu thư đã quyết rồi, nên chờ bà vú Điền Thị đi vắng, liền mở dây lưng buộc lên rường nhà treo cổ mà chết. Khi Điền Thị trở vào thấy vậy chạy báo cho Liều Hồng, đem người nhà vào cấp cứu, song le hồn đã dạo chơi tiên cảnh, phách đã lên chốn đài mây, còn mong gì cứu. Liều Hồng muốn sai người đi báo huyện, Phùng Thị can rằng: “Không được, nếu bộc lộ việc này ra thời hại to”. Liều Hồng hỏi: “Sao vậy?”. Phùng Thị nói: “Còn án con Tú Hồng kia mà, sao mà nhân mạng nhiều thế?”. Liều Hồng lại hỏi: “Vậy tính làm sao cho êm bây giờ?”. Phùng Thị nói: “Tốt hơn hết là nên sắm hòm rương tẩm liệm lại tử tế để quản sau hoa viên, cấm gia nhân không cho ai nói tiểu thư tự vẫn, mà phải tuyên truyền rằng tiểu thư bệnh nặng. Đợi ít ngày sẽ bán rao ra rằng tiểu thư vì bệnh mà chết, bấy giờ sẽ đem quan tài ra ngoài mà chôn, ấy là kế hay hơn hết”.

Liều Hồng nghe theo lời, bảo gia nhân làm y kế, rồi ối đưa bốn lượng bạc và cứ đóng kín cửa hoa viên sợ người ra vào biết.

Ai dè trong bọn gia nhân có Ngưu Lư Tử là con của Ngưu Tam. Vì cha nó lúc trước là đầy tớ trung thành của Liều Hồng, nay già lại đui mắt, nên Liều Hồng thương lắm, cất ột cái nhà ba gian ở sau hoa viên, cho vợ chồng con cái ở với nhau. Khi Ngưu Lư Tử lĩnh bốn lượng bạc về nhà, vợ là Mã Thị mới hỏi có sao mà có bạc, Lư Tử liền kể hết các việc lại nói thêm rằng: “Tiểu thư chết đem theo nhiều đồ quá, nào là trầm phụng, kiềng vàng, bông tai ngọc, vòng chuỗi nhiều lắm”. Mã Thị nghe nổi bụng tham, bèn bảo Lư Tử rằng: “Nếu mình bạo gan, đem nay lên tới cạy hòm trộm đồ ấy, thời cả đời sung sướng. Kìa kia, cách có bao xa mà sợ”. Ngưu Tam nghe nói rầy rằng: “Bây tính việc đó không được đâu! Làm vậy còn lương tâm thiên lý nào. Chủ có việc không lo, lại tham tâm làm quấy. Lư Tử! Việc ấy không nên đâu con”. Ngưu Tam bảo vậy mà Lư Tử nào có nghe, cứ việc sai vợ con lo cơm nước cho sớm, tự mình kiếm một cái búa và một cây gậy, chờ tới canh hai sẽ ra tay.

36. Chương 36: Tiểu Thư Hoàn Hồn, Lư Tử Bị Giết, Thơ Đồng Hầu Chỉ, Hiệp Sĩ Xài Tiền.

Ngưu Lư Tử chờ tới canh hai, xách gậy và búa leo tường vào hoa viên đi thẳng tới chỗ để quan tài của tiểu thư, bất giác nhớ tới lúc liệm tiểu thư, lưỡi le mắt trợn, thời thất kinh thụt lùi lại. Một lát gượng gạo đi tới quỳ vái rằng: “Ân ai vong hồn tiểu thư, Lư Tử này vì nghèo nên làm lão, xin tiểu thư Ợn chút ít tư trang, bao giờ phát tài, sẽ tạ lễ”. Vái rồi bước tới dứt néo đứt gậy bật nắp hòm qua một bên, vừa muốn thò tay vào, bỗng nghe tiếng rên ư ử, liền đưa mắt nhìn, thấy tiểu thư vừa lồm cồm ngồi dậy, vừa nói: “Kẻ vô phước này xin nhớ lời công công dạy bảo”. Bấy giờ Lư Tử hồn vía lên mây, chạy nép một bên, giây lát tỉnh trí lại nghĩ rằng: “Bây giờ tiểu thư mới hoàn hồn, chắc hơi thở còn yếu lắm, vậy ta nên bóp cổ cho chết lại, mới lấy được của”. Nghĩ rồi vội vã chạy lại vừa muốn ra tay, chợt nghe đánh xẹt một tiếng, tay trái đã bị thương đau lắm, song không dám la. Ngoảnh đầu ngó lại, thấy có bóng một người đi tới, Lư Tử dón dác muốn chạy, bị người ấy đá nhào xuống đất, rút gươm ra kề vào cổ hỏi rằng: “Người chết trong hòm đó là ai?”. Lư Tử nói: “Ấy là Liễu Kim Thiên tiểu thư thất cổ chết”. Người ấy lại hỏi: “Tại sao tiểu thư thất cổ?”. Lư Tử nói rằng: “Vì nghe Nhan sinh đã thú tội, nên tiểu thư tự vẫn không hiểu có ý riêng gì, xin lão gia dung mạng tiểu nhân, đừng giết tội nghiệp”. Nói rồi lạy dài. Người ấy nói rằng: “Không thể tha được, ban đầu mi tham của cạy hòm, tội còn nhẹ, sau này lại sinh lòng hại người nữa, thời còn dung làm sao?”. Tiếng nói vừa dứt lời Lư Tử đã bay đầu, hồn về quỷ cảnh.

Người lạ ấy là Kim Mậu Thúc ba lần gặp Nhan sinh ở quán, mà Kim Mậu Thúc tức là Bạch Ngọc Đường giả dạng. Từ lúc giúp bạc cho Nhan sinh, hằng tới lui nhà Liễu Hồng dò xét, thấy Nhan sinh ở yên thời vui lòng lắm, ai đề thỉnh lĩnh nghe Nhan sinh bị huyện Tường Phù bắt giam, lấy làm lạ nên thừa lúc tắm tới nhà Liễu Hồng rình nghe công việc, chớ thiệt chưa hay tin tiểu thư tự vẫn.”

Bạch Ngọc Đường đã giết Lư Tử rồi, nhìn lại thấy tiểu thư đã sống liền kêu lớn lên rằng: “Tiểu thư đã hoàn hồn rồi, tiểu thư sống lại rồi”. La rồi liền nhảy ra khỏi tường đi mất dạng. Bọn tuần canh nghe kêu liền xách đèn đi xem, thấy tiểu thư đã sống lại thật, liền lật đặt đi báo cho Viên ngoại, vừa đi thì đụng thấy Lư Tử, chúng nó kinh hãi vừa chạy vừa la.

Vợ chồng Liễu Hồng nghe nói tiểu thư sống lại thì mừng rỡ vô hạn, bươn bả chạy ra hoa viên đã thấy có Điền Thị ở đó, liền giục Ầm tiểu thư về phòng, thuốc men một lát mới thấy phục thần như cũ, song còn yếu phải tĩnh dưỡng ít lâu. Tiểu thư đã tỉnh rồi, Liễu Hồng mới trở ra khỏi cửa, thời bọn tuần canh lại báo có thấy chết nữa, Liễu Hồng liền lật đặt đi theo, tới nơi thấy rõ là thấy Ngưu Lư Tử, thất kinh nói: “Quái lạ, sao Lư Tử vào đây để bị chúng giết, vào đây làm gì lại có gậy có búa, hoặc có ý trộm của, mà nếu cạy hòm, thấy tiểu thư sống lại thời thôi, sao còn ai giết nó, lạ quá!”. Nói rồi sai người đi báo với trưởng thôn. Ông ta tới nơi cười nhạo rằng: “Nhà ông thật làm rối cho làng xóm lắm, đêm trước bóp cổ chết liễu hoàn, nay lại chém gia bộc, thật là việc khó lắm lắm”. Liễu Hồng nghe giọng hơi, biết cậu ta đòi ăn tiền, lật đặt vào mở tủ lấy tiền ra hối lộ. Ai đề vào tới buồng tử đã gãy khóa, mở ra thời bạc mất hết mười phong, bụng ông ta đã nát biến như tương, gượng lấy chút ít bạc lẻ cho trưởng thôn để cạy đi báo quan trên.

Trưởng thôn đi rồi, Liễu Hồng trở vào gọi Phùng Thị bàn luận việc mất bạc. Ý ông ta muốn cáo để quan trên tầm nã gian nhân. Phùng Thị can rằng: “Ông tính việc ấy không được, hiện nay nhà mình có hai án sát nhân còn lỗi thời chưa xong, nay lại có việc mất trộm nữa, e họ biết nhà mình có nhiều tin, không khỏi bức sách, chừng ấy chẳng những mất mười phong bạc kia mà lại còn hao thêm, không biết bao nhiêu nữa”. Liễu Hồng khen phải, bèn bỏ qua việc ấy.

Còn Mã Thị ở nhà đợi chồng mãi không thấy về, trong bụng đã lo sợ, chợt thấy có Lý Nhị tới cho hay Lư Tử bị giết thời khóc kể om sòm. Ngưu Tam nghe rõ câu chuyện đã chẳng buồn lại mắng dẫu rằng: “Con, dẫu bất hiếu như vậy chết hết cũng không buồn nữa là một mình Lư Tử. Tao cảm nó không được thời thôi, đó là sự báo ứng nhân tiền còn khóc gì nữa”. Mắng rồi bảo Lý Nhị dắt mình ra mất Viên ngoại, và làm chứng cho quan khám tử thi, rồi xin lĩnh về.

Nhan sinh ở trong ngục nhờ có Võ Mặc hầu hạ nên không đến nỗi khốn nạn lắm. Ngày nọ người coi ngục họ Giả kêu Võ Mặc ra miếu ngục thần, tỏ ý rằng không muốn cho nó ở hầu Nhan sinh nữa. Võ Mặc cũng biết thói đời sâu mọt, nhưng bây giờ túi không còn dính một xu, biết lấy gì mà dứt lốt, chỉ có kêu khóc năn nỉ mà thôi. Nhưng cái đồ lỗ mãng nọ, đâu có lòng trắc ẩn, biết thương người hoạn nạn chịu cho Võ Mặc ở

hầu chủ. Võ Mặc đương lúc khó liệu, thấy cai ngục họ Ngô kêu cai ngục họ Giả ra ngoài nói chuyện. Một lát Giả trở vào hỏi rằng: “Mi với Bạch tướng công thân thích nhau không?”. Võ Mặc đáp: “Không có quen với ai họ Bạch cả”.

- Sao Bạch tướng công nào cho chúng ta rất nhiều tin, dặn dò gửi gắm chủ mi, và xin vào ra mắt.
- Cái đó thật tôi không biết.

Giả còn đương cất hỏi Võ Mặc, thấy Ngô đưa một người đi vào. Võ Mặc nhìn người ấy ăn mặc đồ võ sinh, hình dung tuấn tú, ra vẻ hào kiệt anh hùng, có hơi giống Kim Mậu Thúc, nhưng không dám nhìn, chỉ làm thỉnh mà ngó. Người ấy là Bạch Ngọc Đường. Bạch Ngọc Đường thấy Võ Mặc liền vịn vai hỏi rằng: “Em cũng vào ở trong này nữa sao?”. Võ Mặc thưa: “Dạ, tôi ở trong này hầu chủ tôi, dầu có bề nào, có chủ có tớ, chớ tôi bỏ đi đâu cho đành”. Ngọc Đường nghe nói thương lắm khen rằng: “Trẻ nhỏ mà được ân hậu như em đây, ta chưa được thấy”. Võ Mặc đáp: “Cái đó là bổn phận của tớ, có lạ chi, mà tướng công có phải là họ Kim không?”. Bạch Ngọc Đường đáp phải, rồi lại hỏi Nhan Sinh hiện bị giam cầm nơi nào?

Ấy là:

Chủ mắc nạn, tớ cam một dạ,

Bạn chịu oan, ai nỡ hai lòng.

37. Chương 37: Thê Cho Chủ, Đón Xe Đội Trạng, Lo Giúp Bạn, Để Kiềm Trao Thư.

Bạch Ngọc Đường hỏi, Võ Mặc chưa kịp đáp, thời Giả thưa rằng. “Dạ, ở trong nhà ba gian kia, chúng tôi hầu dãi hết sức tử tế”. Ngọc Đường nói: “Nếu được như vậy ta sẽ trọng thưởng”. Nói rồi cùng Võ Mặc vào thăm Nhan sinh. Nhan sinh tuy không bị gông xiềng, nhưng trong vòng khốn khổ nên vẻ mặt rất tiêu tụy, dơ dáy. Ngọc Đường thấy vậy thương lắm, hỏi rằng: “Vì sao nhân huynh lại ra nông nỗi này?”. Nhan sinh mỉm cười nói: “Hiền đệ vào đây mà hỏi việc ấy làm gì?”. Bạch Ngọc Đường thấy Nhan sinh không có vẻ lo buồn thời khen thăm là người anh hùng liền đáp: “Tiểu đệ nghe nhân huynh mang nỗi hàm oan, nên vào đây hỏi cho tường chân giả, với ai nhân huynh giấu giếm, đến như tiểu đệ thời còn giấu làm chi”. Nhan sinh bắt đắc dĩ phải thuật rõ câu chuyện lại cho Bạch Ngọc Đường nghe và tỏ ý mình không muốn cho tiểu thư ra mặt mà bại hoại gia phong. Ngọc Đường nghe nói, hỏi rằng: “Nhân huynh làm như vậy thật là bụng tốt, song còn bác ở nhà chỉ có trông cậy ở nhân huynh, nếu nhân huynh vì chuyện nhỏ mà làm liều mình, thời lấy ai thế cho được đáp ơn trời biển”. Một câu nói ấy khiến cho Nhan sinh lòng đau như cắt, đổ lụy như mưa, khóc mà rằng: “Nếu rủi có bề gì, xin hiền đệ thế ta mà chu toàn cho gia mẫu”. Nói rồi bụm mặt khóc rống lên, Võ Mặc đứng một bên cũng khóc. Ngọc Đường nói: “Chuyện ấy xin Nhan huynh yên tâm, tôi còn một phương giải cứu hiện nghe Bao Thừa tướng, công minh đứng bậc, đoán án như thần, có thể kêu oan với người để giải niềm oan uổng”. Nhan sinh nói: “Hiền đệ làm rồi, làm sao kêu oan cho được, vì ngu huynh đã cung nhận rồi mà”. Ngọc Đường nói: “Tuy vậy mà bẩm văn của huyện lên tới phủ Khai Phong, ắt không khỏi Bao Công nghi hoặc”. Nhan sinh nói: “Kính Thi có câu: Thất phu bất khả đoạt chi, huống chi là ngu huynh, xin hiền đệ yên lòng”.

Ngọc Đường thấy nói không chuyển liền giả mượn Võ Mặc theo mình ít hôm, rồi ra ngoài lo lót với bọn cai ngục, cậy sẵn sức Nhan sinh kỹ lưỡng. Bọn đó được bốn phong bạc của Ngọc Đường cho, thời chẳng quản khó nhọc. Ra khỏi ngục Võ Mặc hỏi Ngọc Đường rằng: “Tướng công đem tiểu nhân ra ngoài có điều chi sai khiến? Có phải sai lên phủ Khai Phong kêu oan hay không?”. Ngọc Đường khen rằng: “Em sáng trí lắm, vậy có dám đi không?”. Võ Mặc đáp: “Nếu không dám, tôi hỏi tướng công làm gì, ý ấy tôi tính đã lâu, ngặt không ai hầu tướng công tôi, nên đi chưa tiện”. Ngọc Đường khen lắm, liền dặn dò các việc, và cho ít nhiều tiền bạc để Võ Mặc lên đường.

Võ Mặc lanh lợi khôn ngoan nên đi đường vô sự. chỉ có một điều rất lạ, là tối đêm ấy tại phủ Khai Phong có xảy ra một chuyện kỳ quái. Nguyên Lý Tài và Bao Hưng hầu hạ Bao Công tại Ngọa phòng, nửa đêm

bỗng nghe có tiếng động và tiếng Bao Công cựa mình, liền lật đặt bụng đèn rọi xem sự thể. Bỗng thấy trên bàn có một bức thư và một lưỡi gươm găm chặt thư ấy xuống mặt bàn, kinh hoảng la lên. Bao Công tỉnh giấc, bảo đưa lên xem, trong thư chỉ có bốn chữ “Nhan Xuân Mẫn oan” mà thôi, Bao Công lấy làm lạ lắm trong bụng nghĩ ngợi mãi.

Sáng ngày Bao Công cũng cứ lệ đi châu. Khi trở về, thấy một đứa nhỏ đón kiệu kêu oan, liền sai Vương Triều dắt nó về phủ, rồi lập tức thăng đường, hỏi rằng: “Nhỏ kia tên họ là gì, việc oan uống thể nào mà dám đến đây đón kiệu?”. Võ Mặc bẩm: “Tiểu tử tên Võ Mặc người huyện Võ Tấn, theo chủ đi đầu thân tại huyện Tường Phù”. Bao Công hỏi: “Chủ mi tên chi?”. Võ Mặc đáp: “Họ Nhan tên Xuân Mẫn”. Bao Công nghe nói đến ba tiếng Nhan Xuân Mẫn thời trong bụng đã có chút mừng liền hỏi: “Chủ mi ở tại nhà ai?”. Võ Mặc đáp: “Tại Song Tinh Kiều nhà của Viên ngoại Liễu Hồng, người ấy là dưỡng của chủ tôi, nhân lúc trước có hứa gả con gái là Liễu Kim Thiên, nên nay chủ tôi tới đầu thân để ăn học chờ hội thi năm tới và cầu hôn. Ai dè cách ba năm trước cô của chủ tôi mất rồi. Viên ngoại nối duyên với họ Phùng, vì vậy tình nghĩa có hơi lạt, chủ tôi tới chẳng vui mừng tử tế, chỉ cho ở tại hoa viên, sau này lại vu cho chủ tôi bóp họng con hầu Tú Hồng chết. Thật là oan uống hết sức, vì tôi biết chủ tôi đêm ấy không rời thư phòng một phút nào, thế mà sao quan huyện Tường Phù bắt tra, chủ tôi lại vui vẻ mà cung nhận, trong đó chắc là có duyên có gì bí mật, tiểu tử chẳng nệ búa rìu, tới đây xin lão gia cứu gỡ”. Bao Công nghe xong suy nghĩ một hồi rồi hỏi: “Tiểu thư còn có ai phục dịch nữa, hay là chỉ có một mình con Tú Hồng mà thôi?”. Võ Mặc đáp: “Tôi nghe như có một mình Tú Hồng và bà vú họ Điền mà thôi. Bà ấy tử tế lắm, thường tới vào châm nước, hay xoa đầu tôi mà rằng: “Chủ tớ mi ở ngoài thư phòng buồn bã lắm, vậy phải lo ngừa điều bất trắc, tốt hơn là một vài ngày phải đi khỏi nơi này. Thật bà nói chưa được bao lâu mà oan khúc đã xảy đến”. Bao Công nghe Võ Mặc nói tới đó liền cho lui xuống, lập tức sai đòi Liễu Hồng, Điền Thị và giải Nhan Xuân Mẫn lên xử.

Khi Liễu Hồng tới, Bao Công liền cho ngồi hầu, hỏi rằng: “Nhan Xuân Mẫn là thế nào với mi?”. Liễu Hồng đáp: “Ấy là cháu, kêu nhà tôi bằng dưỡng”. Bao Công hỏi: “Y tới nhà mi có chuyện gì?”.

- Y tới ở đọc sách chờ khoa thi năm tới.
- Nghe nói mi có hứa gả con là Kim Thiên cho Xuân Mẫn phải không?
- Dạ! Quả có, đã hứa khi chúng nó còn bé.
- Vậy chớ Xuân Mẫn tới, mi để nó ở đâu?
- Tôi để nó ở lại nhà tôi.
- Còn con tớ Tú Hồng có phải là đứa hầu của con mi không?
- Dạ, thật là đứa hầu của con tôi.
- Tại sao mà Tú Hồng chết?
- Ấy là tại Nhan Xuân Mẫn bóp họng nó.
- Tú Hồng chết tại đâu, hồi nào, có chi làm bằng cớ?
- Dạ, Tú Hồng bị bóp cổ chết tại sau cửa ngạch, lúc canh hai, có cái quạt ở bên thây đề tên Xuân Mẫn. Vì vậy tôi biết thật y giết.

Bao Công nghe xong cho lui xuống. Điền Thị tới, liền đòi lên hỏi: “Vì có nào Tú Hồng chết, bà có biết được hay không?”. Điền Thị liền khai rõ lúc nghe vợ chồng Liễu Hồng bàn bạc thế nào, cùng tiểu thư toan liệu làm sao, sai Tú Hồng cho của đến lúc được tin Xuân Mẫn bị bắt, Tiểu thư tự vẫn. Không giấu giếm tí gì. Bao Công nghe nói ngạc nhiên, bèn hỏi: “Tiểu thư tại sao mà chết?”. Điền Thị đáp: “Không hiểu ý tứ làm sao, song cách vài hôm thì sống lại”. Bao Công hỏi: “Tại sao mà tiểu thư sống được?”. Điền Thị liền khai rõ tình trạng lúc ấy và kể tới án Lư Tử nữa. Bao Công hỏi xong cho lui xuống, bụng lại nghĩ rằng: “Tên Nhan Xuân Mẫn được người cho tiền, mà còn giết liễu hoàn, gã ấy không cần hỏi tới cũng có lẽ biết được phẩm hạnh thế nào rồi”. Nghĩ như thế liền cho đòi Võ Mặc lên, vỗ án hét lớn rằng: “Gã kia, mi sao khéo già mồm lẻo mép nói rằng chủ mi không bao giờ lìa khỏi thư phòng, thế nào lại có quạt bỏ gần bên thây người như vậy?”.

Đó thật là:

Chủ vô ý, mất thư gây họa,

Tổ hữu tình, nhớ quạt gỡ tai.

38. Chương 38: Quân Hoành Bị Chém, Xuân Mẫn Khỏi Oan. Hiệp Sĩ Đấu Tài, Triệu Gia Mất Vía.

Bao Công vỗ án quát mà Võ Mặc không hề khiếp sợ, cứ ung dung thưa rằng: “Cũng vì cái quạt ấy mà chủ tôi bị oan, mà cũng vì cái quạt ấy mà tôi phải kêu oan. Nguyên vợ của Liễu viên ngoại có người cháu là Phùng Quân Hoành, ngày nọ tới chơi với chủ tôi, ban đầu thời là thơ đối, sau thấy cây quạt của chủ tôi chữ đề rất đẹp, nên đưa quạt cây đề giùm. Chủ tôi không nhận. Phùng công tử bèn làm ngật, lấy cây quạt của chủ tôi đem về, bảo khi nào chủ tôi đề xong sẽ đem lại đổi. Nếu tướng gia không tin, sai người tới ống viết tại thư phòng còn có cây quạt cắm ở đó là của Phùng Quân Hoành”.

Bao Công nghe xong chúm chím cười, lật đặt sai người đi bắt Phùng Quân Hoành. Bấy giờ huyện Tường Phù đã giải Nhan Xuân Mẫn tới, Bao Công bèn lấy công văn xem, xem xong đòi Nhan Xuân Mẫn lên hỏi. Xuân Mẫn thấy Võ Mặc quỳ trên thềm, thời rất buồn hỏi rằng: “Mi tới đây làm gì?”. Võ Mặc chưa kịp trả lời, thì tả hữu bước tới mở trói cho Xuân Mẫn. Xuân Mẫn khúm núm quỳ xuống. Bao Công thấy tướng mạo nghĩ thầm rằng: “Người lương thiện thế này, lẽ nào lại giết Tú Hồng”. Nghĩ rồi bắt đầu hỏi, Xuân Mẫn cứ như lời đã khai tại huyện mà khai lại. Bao Công nói: “Con Tú Hồng ăn ở như vậy đáng ghét lắm, song người là khách không biết phép lịch sự đối với chủ, thế nào là đánh cho phải kiềng chủ nhà sao? Vậy chờ người giết nó tại chỗ nào, hồi nào, đi ngã nào, hãy nói lại nghe coi?”. Xuân Mẫn nghẹn họng, không biết trả lời làm sao. Còn đương ngần ngại, Võ Mặc quỳ bên cạnh khóc rằng: “Cậu nên liệu lời mà khai, ở nhà bà trông đợi cậu lắm!”. Xuân Mẫn nghe nói như vậy, bắt giặc gan đau như chích, ruột rối như vò liền cúi đầu khai rằng: “Tội tiểu nhân đáng chết, xin tướng gia lấy đức. Nguyên hôm nọ con Tú Hồng có đưa thư, tiểu nhân chưa kịp xem, kể có Phùng Quân Hoành tới mượn sách, lúc y ra về, tôi tìm lại thời thư nọ đã mất, còn về sau này xảy ra sự gì thì tiểu nhân không được biết. Cho đến ước hẹn tại cửa ngách thế nào, tôi cũng không được rõ”. Bao Công nghe nói bấy nhiêu đã rõ ý rồi, cho chủ tớ Xuân Mẫn lui xuống, bảo sai dịch giải Quân Hoành tới, Bao Công hèn vỗ án hét rằng: “Quân Hoành gia kia, giả danh, đoạt cửa, hiếp gái lỗ tay thế nào, mau khai ngay ra”. Quân Hoành đáp: “Tôi không có việc ấy, lấy gì khai cho được, Bao Công xem tướng và khí sắc Quân Hoành biết là đứa bất lương, liền sai tả hữu đem hình cụ ra tra. Quân Hoành bấy giờ không gan nào chối nổi, bèn đem cả chuyện làm thơ, mượn quạt, trộm thư đến lúc giả danh bóp cổ Tú Hồng... từ đầu chí cuối khai lại một lượt. Bao Công đợi khai dứt liền bắt ký tờ cung, rồi xuống lệnh dùng Cẩu đầu trát chém Quân Hoành. Còn Liễu Hồng thời gọi lên mà rằng: “Nhan sinh chịu oan, Kim Thiên tự vẫn, Tú Hồng bỏ mạng, Lư Tử đứt đầu, cho tới Quân Hoành bị tử hình cũng tại mi tham giàu phụ khó mà ra. Tội mi đã đành chịu chết hay chưa?”. Liễu Hồng nghe nói hồn vía lên mây, cúi xuống lạy mà rằng: “Xin tướng gia ban phúc tha chết cho thân già, xin nguyện lập công đền tội”. Bao Công gật đầu mà rằng: “Vậy mi phải nuôi dưỡng Nhan sinh như đãi quý khách, các thức cần dùng phải cung cấp, sang năm ứng khảo đầu đậu đầu rớt cũng phải cho thành hôn. Nếu có điều chi sơ sót, đừng trách Cẩu đầu trát nọ vô tình”. Liễu Hồng vâng dạ, Bao Công lại kêu Nhan Xuân Mẫn rằng: “Người đọc sách thánh hiền, sao không phân được việc lớn, việc nhỏ. Từ nay về sau nên nhớ”. Nhan sinh cúi đầu dạ dạ. Liễu Hồng dắt tay Xuân Mẫn cùng Diên Thị, Võ Mặc trở về Song Tinh Kiều.

Lại nói Triển Hùng Phi từ già anh em họ Đinh, trở về dọc đường cứu Nhan Phúc, tới nhà giao cả các việc cho lão bộc Triển Trung, rồi lật đặt trở về phủ Khai Phong. Công Tôn Sách và bốn dũng sĩ Vương, Mã, Trương, Triệu thấy chưa mãn phép mà tới, lấy làm lạ, xúm nhau hỏi, song Triển gia không cho biết là Bạch Ngọc Đường tìm mình, chỉ nói tế tổ xong, không bận việc gì nên quay về.

Ấn của Nhan Xuân Mẫn xử xong, Bao Công nhớ tới việc bỏ thư để kiểm, bèn ời Triển Hùng Phi tới cậy hết sức ngăn phòng, Triển Chiêu dạ lui ra đem chuyện ấy bàn với Công Tôn Sách rằng: “Tôi sợ dĩ trở lại kinh

sớm là bởi có Cẩm mao thử Bạch Ngọc Đường đi tìm. Mà việc để kiểm bỏ thư thì cũng của Ngọc Đường lập mưu cứu Xuân Mẫn. Nay án Xuân Mẫn xử xong rồi, chắc y không còn quấy rối ta nữa, cần chi mà tướng gia dạy phải hết lòng phòng bị”. Công Tôn Sách nghe nói cả cười rằng: “Nếu quả có người ở đảo Hâm Không tới tìm đại ca, thời đại ca phải hết lòng phòng ngừa mới được. Bạch Ngọc Đường tìm đại ca chẳng phải giao hảo, mà là quyết tranh đấu đó”. Triển Chiêu nói: “Tôi với năm vị hào kiệt ở đảo Hâm Không có thù hiềm gì đâu?” Công Tôn Sách nói: “Đại ca nghĩ lại coi năm vị ấy đều lấy chữ Thử là chuột làm hiệu, còn đại ca lại xưng Ngự miêu là mèo, lẽ nào mèo không bắt chuột. Ngọc Đường đi tìm đại ca là lẽ đó”, Triển Chiêu nói: “Nếu Cẩm mao thử vì lẽ đó mà tới đây, tôi xin chịu lỗi mà bỏ hiệu ấy đi”. Triệu Hổ đương cầm chén rượu nghe nói vậy liền đứng lên nói rằng: “Ngự miêu là hiệu của Thánh thượng ban cho đại ca, tội gì mà bỏ, nếu có Ngọc Đường, Ngọc Mật tới đây sinh chuyện lời thôi, tôi hăm cho y một chén rượu thì y biết”. Nói dứt lời cái ly cầm trên tay đánh keng một tiếng, xem lại thì đã bị một viên đá đánh tan ra từng mảnh. Ai nấy thất kinh. Triển Chiêu lật đặt thối đèn, rồi cởi áo ra xách bảo kiếm, bước đến giả bộ xô ra, thời nghe một tiếng cộp khác. Đó là một viên đá chọi vào cửa. Triển Chiêu chờ viên đá rớt xuống tới mặt đất, bèn khoát cửa nhảy ra lệ như tên. Thấy ở ngoài có một người tương tự như người đã gặp ở Miêu Gia tập, hươu kiếm nhảy tới chém. Triển Chiêu bèn ráng sức đỡ mạnh một cái thật mạnh nghe rổn một tiếng, kiếm của người ấy gãy làm hai đoạn, vừa muốn lướt chém lại thời thấy đánh vụt một cái, người ấy đã nhảy tót lên nóc lầu rồi. Triển Chiêu không dám nhảy theo, e có miếng chì lạ hay là dùng kế ám khí, nên bước quanh lại bên tường, chợt thấy trước mặt xẹt tới một vật, vừa né đầu tránh, cái khăn bịt trên đầu rớt xuống đất, nghe tiếng cộp, biết là viên đá. Triển Chiêu quay đầu nhìn lại thời người ấy đã đi mất rồi. Bây giờ trong công sở, bốn dứng sĩ đốc người xách đèn lồng và khí giới ra tiếp và tìm kiếm các nơi song không thấy tăm dạng gì cả.

Ai nấy đều lấy làm lạ, bàn luận âm ỉ, kếp có lệnh Bao Công đưa tới, đòi Công Tôn Sách và Triển Chiêu vào hầu. Hai người vào thư phòng bái kiến Bao Công và thuật lại chuyện khi nãy. Bao Công nghe xong, gật đầu và dặn rằng: “Việc xảy ra như vậy không dễ gì mà bắt được, vậy cần phải đề dặt canh phòng là tốt hơn”. Triển Chiêu và Công Tôn Sách vâng dạ lui ra. Từ hôm đó không có điều gì xảy ra nữa.

39. Chương 39: Ba Vị Anh Hùng, Đi Tìm Em Bạn, Năm Tay Nghĩa Sĩ, Lừa Đoạt Vàng Dâng.

Tại đảo Hâm Không, khi Bạch Ngọc Đường ra đi tới nay, ngót hai tháng rồi, tin tức vắng bắt, làm cho Tấn thiên thử Lư Phương ăn nằm chẳng yên. Tuy có ba anh em họ Hàng, họ Từ, họ Tưởng khuyên giải, mà cũng chẳng dứt sầu. Ngày nọ bốn anh em họp nhau tại khách thính, Lư Phương bèn nói rằng: “Từ khi năm anh em ta kết bạn tới nay, một nhà tựu hội vui vẻ, nay vì ngũ đệ nóng nảy, ngang tàng, muốn tìm Ngự miêu để đối địch, thành ra lìa nhau hai tháng, tin nhận vắng đưa, khiến liệt huynh buồn quá”. Tưởng Bình nói: “Phải! Vì ngũ đệ tài cao nên ngạo, lại không chịu nghe lời khuyên răn, nếu tính ấy không chừa, e có điều họa hại”. Từ Khánh nói: “Ngũ đệ đi đây, cũng tại Tưởng đệ lẻo mồm lẹ miệng, chọc giận mà ra”. Lư Phương nói: “Thôi, chuyện đó không kể làm gì, bây giờ ý liệt huynh muốn xuống Đông kinh tìm ngũ đệ, các em xem sao?”. Hàng Chương, Từ Khánh, Tưởng Bình đồng nói: “Nếu đại ca muốn tìm ngũ đệ, can chi phải nhọc tới quý thể, xin để cho ba em thay cho cũng được”. Lư Phương cả mừng nói: “Nếu được vậy thì lại càng tốt, mai này xin mở tiệc tiễn hành”.

Lời Lư Phương nói vừa dứt, thấy có người vào bẩm, có Liễu viên ngoại xin ra mắt. Lư Phương hỏi các em rằng: “Người ấy thế nào?”. Tưởng Bình nói: “Người ấy là học trò của Cửu đầu thái tuế Cam Mậu tên Liễu Thanh hiệu là Bạch diện phán quan, không rõ tới đây có việc gì?”. Lư Phương nghe xong bảo ba em núp qua một bên, còn mình bước ra tiếp, thời thấy Liễu Thanh hình cao, vóc ốm, mặt trắng môi son, lộ vẻ khôn ngoan, rất nhiều quỷ kế. Hai người thông tên họ nhau rồi, cùng ngồi xuống uống trà. Lư Phương liền chấp tay đứng dậy hỏi rằng: “Đã lâu rồi, được nghe danh quý khách, muốn được ra mắt mà chưa có dịp, nay may được gót ngọc tới thăm chẳng biết có điều chi dạy bảo chăng?”. Liễu Thanh đáp: “Tôi cũng vì luyện mộ lòng nghĩa hiệp của tôn huynh nên tới đây có chút việc riêng. Nhân vì quan Thái thú chỗ tôi ở là Tôn Trân con của quan Bình mã tư Tôn Vinh lại là cháu ngoại của Thái sư Bàng Kiết. Tên ấy làm quan rất tham lam hà khắc, lột da trắng mỡ dân chúng mà giàu. Nay tới ngày khánh chúc của Bàng Kiết, nó giả đi lễ thọ tám chậu cảnh trong ấy chôn ngàn lượng vàng ròng, cố ý xu nịnh cầu vinh. Tôi nghĩ muốn lấy vàng ấy để cứu chần cho dân nghèo, chớ chẳng lòng chi tham tiếc, song ngại đơn thân, độc lực khó nổi nên việc tới đây

xin tôn huynh giúp đỡ”. Lư Phương nói: “Tôi thuở nay lo lắng làm ăn, chưa từng biết đón đường giật của, chuyện ấy xin túc hạ nghĩ kế khác”. Nói rồi đứng dậy kiêu lui, Liễu Thanh nghe nói mặt trắng biến hồng, cả thẹn đứng dậy đi ra, bụng bảo dạ rằng: “Nghe đồn Lư Phương là người hào hiệp trọng nghĩa, thế nghĩa hiệp ở đâu? Thật là lầm lẫn!”. Liễu Thanh đi ra khỏi cửa ngõ chợt thấy một tên trang đinh đón thưa rằng: “Xin Liễu gia dừng gót, có ba vị Viên ngoại tới rước”. Liễu Thanh ngó lên thấy Hàng Chương, Từ Khánh, Tưởng Bình đi tới, liền thi Lễ. Tưởng Bình bèn chỉ tên họ từng người, rồi nói với Liễu Thanh rằng: “Việc của tôn huynh tính khi nãy, bọn tôi đều rõ rồi, đại ca tôi vì có sự lo, không hứa giúp, đó là phụ lòng tôn huynh, vậy chúng tôi xin mời lại đại sảnh đàm đạo thêm”. Liễu Thanh nghe nói cả mừng, cùng trở lại. Tới đại sảnh, trà nước xong xuôi, Tưởng Bình bèn hỏi tội ác của quan Thái thú Tôn Trân và mưu kế của Liễu Thanh rồi sẽ tính. Liễu Thanh đáp: “Nguyên tôi có vật tổ truyền là Mông Hán được và Đoạn Hồn hương, đến lúc thi hành sẽ làm vậy... làm vậy... thì tức khắc nên công”. Anh em nghe nói vui mừng, vỗ tay reo cười. Bấy giờ Liễu Thanh nhớ lại khi nãy Tưởng Bình nói rằng Lư Phương có việc phải lo, bèn hỏi, Hàng Chương đem chuyện Bạch Ngọc Đường đi tìm Ngự miêu thuật lại. Liễu Thanh nghe nói cười rằng: “Đã có dịp như vậy thời lại càng tốt, chúng ta vừa đi tìm ngũ gia vừa làm việc nghĩa, nhất cử lưỡng tiện sướng biết bao nhiêu”. Nói xong hẹn hò ít lời, rồi ra về.

Hôm sau, Lư Phương thiết tiệc đưa ba em lên đường. Khi tiệc mãn, cùng nhau từ biệt, Lư Phương dặn dò ít lời rồi trở vào. Còn ba anh em Hàng Chương cùng nhau thượng lộ, cứ chỗ hẹn với Liễu Thanh mà tới vì ba người ấy chỉ mong làm thế nào đoạt được vàng của Tôn Trân, nên chưa nóng việc tìm bạn. Bởi vậy Bạch Ngọc Đường mới được thông dong ở Đông kinh, làm nhiều chuyện quỷ thần ngang dọc. Từ khi Ngọc Đường tỷ thí với Triển Chiêu rồi, về nhà trọ nằm nghĩ rằng: “Ta xem người họ Triển này võ nghệ rất giỏi, chẳng phải bậc thường, mà lại nom giống giống gã mình đã gặp ở Miêu Gia tập lúc trước. Nghĩ cũng lạ, cái hiệu Ngự miêu có phải tự ý y đặt ra, hay là Thánh thượng phong tứ. Nếu quả Thánh thượng phong tứ thời ta cũng nên vào hoàng cung náo động ít cuộc chơi. Một là làm cho Thánh thượng biết không phải ở đời chỉ có họ Triển là giỏi, mà lại còn có họ Bạch nữa. Hai là cho rõ tài của bọn ở đảo Hãm Không. Ba là vì việc ấy chắc Thánh thượng sẽ sai Triển ngự miêu dò xét, ta nhân ấy bẫy y vào đảo Hãm Không rồi coi mèo bắt được chuột, hay là bọn chuột ăn mèo. Làm được như vậy cái danh và tấm thân của Ngọc Đường này mới khỏi phí hoài”. Ngọc Đường nghĩ xong lại lo rằng: “Nếu ta làm như vậy, mà cứ ra vào nhà trọ, thế nào cho tiện, chi bằng tìm chốn vắng vẻ hẻo lánh, ẩn thân, khiến cho người không thể bắt bóng đập hình được”. Chí đã quyết, liền cứ thế mà làm.

Tại Vạn Thọ Sơn có người Tổng quản tên là Quách An, nguyên cháu gọi Quách Hộc bằng chú. Từ ngày Quách Hộc bị tội, thời cảm giận Trần Lâm lắm, lại thấy Trần Lâm được thăng chức Đô Đường thời quyết tìm mưu hại cho được. Một buổi chiều nọ, Quách An đương ngồi, thấy tên thái giám tâm phúc của mình là Hà Thường Hỉ bưng một bình trà đem tới, liền hỏi rằng: “Trà gì mà mi bưng đó vậy?”. Hà Thường Hỉ đáp: “Đây là Long Tĩnh, tiểu tử đem dâng cho Tổng quản dùng, kéo trà hôm qua không được ngon”. Quách An hỏi: “Mi tìm trà này ở đâu?” Hà Thường Hỉ đáp: “Tôi mới vào viện Đô Đường, thấy có trà ngon, mới lắm, nên dâng cho Tổng quản dùng”. Quách An nghe nói tới hai chữ Đô Đường thì nhớ lại thù chú, bèn hỏi: “Mi có biết được Đô Đường là người thế nào không?”. Hà Thường Hỉ đáp: “Tôi tuổi đã nhỏ lại không thạo việc, đâu có thể xem được người?”. Quách An lại hỏi: “Vậy mi vào viện Đô Đường có thấy điều gì, nói nghe chơi”. Hà Thường Hỉ nói: “Không có chuyện gì lạ, duy lúc tôi vào, Đô Đường có đem khoe một hộp nhân sâm, nói rằng Thánh thượng thấy ngài già cả, khí suy huyết kém, thương cho lúc trước cực nhọc quá nhiều, nên thưởng cho thánh được để uống, sống lâu thêm tuổi”. Quách An nghe nói chau mày nghĩ rằng: “Ta đã quyết lòng trừ lão ấy cho dứt hậu hoạn, thế mà không thể giết ngay được, lòng ta vẫn đương căm tức đây. Thôi đừng mong, đừng mong được sống lâu thêm tuổi mà lắm!”.

Thật là:

Vì thương chú, quên phân phải trái,

Bởi ghét người, tính lập mưu sâu.

40. Chương 40: Quách An Bị Giết, Miếu Trung Liệt Hiện Thơ, Triệu Hổ Giả Hình, Phủ Khai Phong Vâng Chỉ.

Quách An nghĩ rồi nói với Hà Thường Hỉ rằng: “Trần Đô Đường cùng ta thật như nước lửa khó dung, tới nay ông ta lại được Thánh thượng sủng ái thời thật khổ cho ta lắm đó”. Hà Thường Hỉ hỏi: “Trần Đô Đường thường ở với ai cũng rất tử tế, sao Tổng quản lại oán hận làm chi?”. Quách An nói: “Sách có chữ: thù của cha mẹ làm con phải trả. Cái thù của chú ta, ta cũng phải trả mới yên. Trần Lâm kia được ban thưởng nhân sâm, đây là cơ hội cho ta báo thù đó”. Hà Thường Hỉ hỏi rằng: “Uống được nhân sâm thời sống lâu thêm tuổi, sao Tổng quản lại gọi là có dịp báo thù?”. Quách An nói: “Việc ấy ta chưa thể nói ngay được, trước hết mi phải tỏ rằng mi có thể giúp ta việc ấy hay không? May ra mà việc nên, ta sẽ hết sức giúp đỡ người cực kỳ tử tế”. Hà Thường Hỉ nói: “Quần gia với tôi tình nghĩa như cha con có lẽ nào tôi lại không giúp được hay sao! Tôi xin thề rằng sẽ đem hết tính mạng để giao cho quần gia sai khiến”. Quách An thấy nó rất thành thật bèn nói rằng: “Việc này nên giữ cẩn thận chớ nên tiết lộ cùng ai. Nguyên ta có một thứ thuốc độ tán của thúc thúc^o, khi trước đã từng bàn bạc với Vu nị nị, nhưng chưa đem ra dùng. Thuốc ấy rất kỵ với nhân sâm, nếu uống lẫn thời trong bảy ngày phải chết. Bây giờ ta muốn để thuốc ấy vào rượu, mời Trần Lâm qua chơi, cho y uống ít nhiều, lúc trở về uống phải nhân sâm, thời mưu kia linh nghiệm, thù nọ trả xong, lại không dấu tích gì cả”. Hà Thường Hỉ hỏi: “Tính như vậy hay lắm, song rượu đựng hai bì e lộn xộn và bị hồ nghi”. Quách An nói: “Ta còn có một cái bình rượu hai lòng, một bên đổ rượu thường, một bên đổ rượu độc, đề ngón tay trở lên nắp mạnh thời rót rượu độc ra, không đề thời rót rượu thường mãi mãi”. Nói dứt lời lấy bình ấy ra dạy Hà Thường Hỉ cách rót, và dặn dò cẩn thận lắm.

^o Thúc thúc: người anh em với cha.

Bàn tính mưu mẹo xong rồi, Quách An mới viết một bức thư mời Trần Lâm chiều mai là ngày rằm, tới viện Tổng quản thưởng nguyệt xem hoa. Viết xong giao cho Hà Thường Hỉ lĩnh mệnh, vừa ra tới bờ hồ Thái Thạch, bỗng đâu có người nhảy tới giờ gươm trước mặt mà rằng: “Nếu la một tiếng là mất đầu ngay”. Hà Thường Hỉ kinh hoàng làm thình. Người ấy nói nho nhỏ rằng: “Mi chịu nhọc nằm dưới gốc liễu một đêm, nếu mai viện Tư pháp có tới hỏi, thời cứ thật mà khai ngay, bằng gian giảo ta sẽ tới lấy thủ cấp, Hà Thường Hỉ dạ dạ vâng lời. Người ấy liền trói hai tay lại, xách đi qua một bên, rồi cấp kiếm ra đi.

Từ khi Quách An sai Hà Thường Hỉ đi rồi, bụng vừa lo vừa sợ, lo không biết mưu có thành hay không, sợ việc vỡ lở thời mang họa lớn. Bóng đèn lu tỏ, gió thoảng lạnh mình, thế mà Quách An cứ ngồi chờ. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng động, vội vàng hỏi rằng: “Phải mi về đó không, Hà thái giám?”. Hỏi dứt nghe có tiếng đáp: “Phải!”. Vừa cất đầu ngó lên, thấy một người xách kiếm đi tới, mới la một tiếng lớn đầu đã lia mình.

Thái giám và tuần canh nghe tiếng kêu, bươn bả chạy lại, không thấy ai, chỉ thấy Quách An chết, máu chảy lênh láng. Lập đặt chạy báo cho Trần Đô Đường, đi ra tới bờ hồ Thái Thạch thấy Hà Thường Hỉ bị trói ở đó, liền cởi trói móc bông trong miệng ra, xúm nhau lại hỏi nguyên cớ làm sao. Hà Thường Hỉ không chịu nói, chờ tới Tam pháp ti hay là phủ Khai Phong mới nói. Chúng không biết làm sao, phải báo ngay Đô Đường hay. Đô Đường phái người canh giữ thi hài đợi sáng sẽ tâu lên Thiên tử. Khi Nhân Tôn nghe Trần Đô Đường tâu thời lấy làm lạ lắm, nghĩ rằng nơi vườn ngự uyển lẽ nào có kẻ lớn mật hành hung, liền hạ chỉ cho phủ Khai Phong tra xét việc ấy, và truyền cho quan giữ đền Trung Liệt ngày nay là ngày vọng phải dọn dẹp chỉnh tề, hầu ngự giá thiêu hương.

Viên thái giám tại đền Trung Liệt được lệnh, xếp đặt hần hoi, chờ Long xa như mỗi ngày vọng khác. Vua Nhân Tôn vào đền làm lễ niệm hương rất thành kính, khi niệm xong, nhìn lên góc tường, thấy có chữ viết, nét mực còn ướt, bèn bước lại gần xem. Trần Lâm thấy vậy, lấy làm lạ lắm, không hiểu ai lại lớn gan to mật vào đây viết chữ đề thơ như vậy, liền theo vua lại xem. Thơ ấy như sau: “Thờ chúa rất trung liệt, nên thác dưới cây hòe, danh thơm thật chẳng mục, đổi nên hương hắc hiêu”. Thơ ấy từ ngữ rất thô tục song nét bút rất tung hoành. Vua Nhân Tôn bèn hỏi Trần Lâm rằng: “Thơ ấy ai đề vậy?”. Trần Lâm tâu rằng: “Xin Thánh thượng cho hạ thần hỏi lại viên thái giám ở đây đã”. Tâu rồi đòi viên thái giám giữ đền tới hỏi. Thái giám thưa rằng: “Lệ thường ngày sóc ngày vọng nào Thiên tử đều tới thiêu hương, nên chúng tôi đều lo quét dọn trước một ngày cả. Hôm nay chúng tôi không thấy có thơ mà nay lại hiện ra như vậy?”.

Vua Nhân Tôn nghe lời viên thái giám, rồi xem lại chỗ đề thơ, gật đầu mà rằng: “Phải rồi, người giết Tổng quản Quách An với người đề thơ đây là một. Kia xem, tường cao vợi vợi, nếu không tinh thông võ nghệ và

có bản lĩnh thời làm sao vào cho được. Các khanh mau truyền Bao Thừa tướng tới châu trẩm bây giờ!”. Một lát Bao Công tới châu. Vua Nhân Tôn đem chuyện Quách An bị giết, Hà Thường Hỉ bị trói, và chỉ bài thơ, thuật chuyện lại cho Bao Công nghe. Bao công nghe rõ đầu đuôi liền tra xét cùng đền không thấy dấu tích gì, bèn tâu với vua rằng: “Chuyện này rất nhiều lẽ huyền bí, xin Thánh thượng dung cho hạ thần tra xét tìm kiếm ít lâu, có lẽ sẽ lộ được manh mối”. Nhân Tôn ưng thuận, trở về cung.

41. Chương 41: Bắt Lầm, Hối Nợn, Rõ Được Vàng Chôn, Xem Sắc, Chen Hoa, Bùng Lên Lửa Dục.

Bao Công cũng lên kiệu mà về phủ Khai Phong, về tới nơi, lập tức thẳng đường, đem Hà Thường Hỉ ra hỏi, Hà thái giám liền đem mọi việc ra khai rõ cả, chẳng dám giấu điều gì. Bao Công hỏi xong trở vào thư phòng bàn luận việc ấy với Công Tôn Sách và Triển Hùng Phi. Hai người đều nghi cho Bạch Ngọc Đường làm việc ấy.

Rạng ngày Bao Công vào châu, tâu lại những lời của Hà Thường Hỉ. Vua Nhân Tôn nghe tâu hết sức vui vẻ, khen rằng: “Người ấy tuy làm nhiều điều ám muội, song có ý giúp phải trừ tà, khanh không cần phải phòng ngừa cho lắm, chỉ làm thế nào mời được người ấy cho trẩm xem”. Bao Công vâng chỉ, trở về truyền lại cho các viên chức trong phủ. Ai ai cũng muốn lập công. Triệu Hổ nhớ lại chuyện giả ăn mỳ lúc xưa thời khoái chí lắm, quyết phen này gỡ miếng cũ, bèn thay hình đổi dạng làm đứa ăn mỳ, song không giữ kín ra nơi vắng vẻ như trước mà cứ đường đột trong phủ đi ra, khiến cho ai nấy thấy cũng tức cười, kẻ đi đường và con nít kéo theo cả lũ, chỉ tỏ cười ngạo um sùm.

Thật là:

Quyết sẵn cộp dũ, phải có thợ nghề,

Muốn chọc người tài, phải dùng thế ấy. Triệu Hổ giả dạng ăn mỳ, ra khỏi phủ thấy dân chúng theo coi đông lắm, thời tức mình đi lẹ như bay được vài dặm đường, nhìn lại bốn bề vắng vẻ, cảnh tượng đìu hiu, mặt trời đã lặn, lại thêm gió bắc thổi lạnh lẽo rút ruột. Bấy giờ Triệu Hổ không muốn đi nữa, tính kiếm chỗ nằm núp gió, may sao bên cạnh đường có cái miếu hồng cửa xiêu vách đổ, chỉ trơ trọi cái khung, và những chân tường lồi lõm rong rêu. Triệu Hổ vào nằm ở đó, bỗng thấy có một người ăn mặc lam lũ không khác gì mình, hai tay ôm một mớ cỏ khô, đi xăm xăm lại bên gốc liễu, quăng mớ cỏ vào bông cây, rồi nhảy lên nằm. Một lát cũng có một người ăn mặc như người trước, cũng ôm cỏ lại bông cây liễu, quăng vào, té ra ở trong đã có người nằm rồi, vừa muốn đi chỗ khác, thời người ở trong mời vào nằm chung, sẽ có chuyện đàm đạo. Người vào trước nói: “Một mình tôi ở đây thời ngủ sớm, có anh lại, ngồi dậy nói chuyện chơi”.

Người vào sau đáp: “Nghĩ con người ở đời giàu có mà chi, ngàn gian nhà rộng, chẳng qua ngủ một chỗ mà thôi, sao hơn được chúng ta nghèo khổ mà được chỗ ấm áp như vậy, dầu cho kẻ quản bảo trong phủ, đảm sương giải gió thời có hơn gì?”. Triệu Hổ nghe chúng nó nói xóc mình tức lắm, muốn chạy lại nằm chung một ổ chơi. Vừa đi tới gốc liễu thời nghe hai người nói với nhau rằng: “Cho đến đường đường một vị thừa tướng cũng chưa ắt ở tại phủ Khai Phong nhắm mắt ngủ cho yên, nữa là người ấy”. Người kia bèn hỏi rằng: “Tại sao mà tướng gia lại ngủ không yên giấc?”. Người nọ đáp: “A, anh không biết hay sao, mới đây trong cung có xảy ra việc Tổng quản bị giết và đề thơ ở đền Trung Liệt nên Thánh thượng giao cho phủ Khai Phong tra xét, như vậy làm sao tướng gia ngủ yên được?”. Người kia nói: “Ồ! Chuyện đó tôi biết lắm, song không dám lên phủ để bày tỏ”. Người nọ lật đặt hỏi: “Anh sợ cái gì, anh cứ thuật cho tôi nghe tôi sẽ giúp anh”. Người nọ đáp: “Không, mà chưa biết đúng hay không. Anh có nhớ ở đường Cổ Lầu có nhà trọ tên là Kiết Thăng điếm, có một người khách tới ở, hình dung tuần tú, tuổi tác trẻ con, cỡi ngựa mây, tùy tùng đông, mướn một căn nhà rất rộng, cùng nhau ở trọ. Nghe nói người ấy họ Tôn, có mối mang gì ở trong cung, không rõ phải chuyện ấy không?”.

Triệu Hổ nghe nói mừng rỡ lắm, không còn biết lạnh nữa, lén lén ra khỏi miếu, chạy vội về phủ Khai Phong đem những lời đã nghe thưa lại với Bao Công, và xin cho sai dịch đi tra xét. Bao Công nhận lời, phái Mã Hán, Trương Long đi với Triệu Hổ tới điếm Kiết Thăng. Tới nơi Triệu Hổ phân phó sai dịch bao vây bốn

phía rồi kêu tiểu nhị mở cửa. Cửa mở, chúng đã kéo ùn ùn vào, bắt tiểu nhị dẫn lại phòng của họ Tôn trối người khách ấy lại. Khách vừa thiu thiu ngủ, thấy bị trối, thời thất kinh, sau nghe nói đó là lính ở phủ Khai Phong thời mặt mày tái ngắt.

Triệu Hổ đã bắt được người rồi, bèn sai lục soát các nơi song không thấy vật gì. Chỉ có hai phong thư mà thôi. Bấy giờ Mã Hán và Trương Long ở dưới lầu đi lên, thấy vậy biết là bắt lầm bèn cầm hai phong thư lại đèn coi, thời một mặt đề là: “Bình an gia bảo”, một mặt đề là: “Phụng Lương phủ thụ mật phong”. Trương Long biết chuyện đã lỡ rồi không làm sao được cực chẳng đã phải giải người ấy về phủ luôn cả hai phong thư, và bắt lại cho Tướng gia rõ.

Bao Công vội vã thẳng đường hỏi người ấy rằng: “Mi tên họ là gì?”. Người ấy đáp: “Tôi tên là Tông Phước, gia nhân của quan thái thú Phụng Dương Tôn Trân vâng lệnh chủ nhân đem thọ lễ cho Bàng Thái sư. Bao Công hỏi: “Thọ lễ những món gì ở đâu?”. Tông Phước đáp: “Chỉ có tám chậu tùng cảnh, người bạn tôi là Tông Thọ còn đem theo sau, tôi chỉ có dâng thơ mà thôi, nay tới trước phải ở tại điểm Kiết Thăng mà chờ”. Bao Công nghe xong biết là bắt lầm, song nghĩ chưa ra kế để giải phóng. Triệu Hổ thấy tướng gia vừa suy nghĩ, vừa cầm hai phong thư lật qua trở lại xem bèn hỏi Tông Phước rằng: “Bọn mi còn có đem gì với tùng cảnh ấy nữa không?”. Tông Phước nghe hỏi ngơ ngẩn không trả lời được. Bao Công thấy bộ tịch nó phát nghi, bèn vỗ án hỏi rằng: “Gã kia còn điều gian giảo. Tả hữu đâu mau tra nó cho ta?”. Tông Phước kinh hoảng cúi đầu thưa rằng: “Xin lão gia bớt giận, tôi cứ thật khai ngay, trừ tám chậu cảnh ấy ra còn có ngàn lượng vàng ròng nữa, song e lúc đi đường chúng biết mà đoạt đi, nên chôn vào đáy chậu hoa để che mắt thị. Ai dè lão gia mất thánh tài thần, tôi không dám giấu, nếu không tin, xin coi trong thư thời rõ”. Bao Công bèn hỏi: “Hai bức thư này gửi cho ai?”. Tông Phước đáp: “Một bức gửi cho Bàng Thái sư là ông ngoại của chủ tôi, còn một bức là nang thơ cho tôi”. Bao Công nghe khai, gật đầu sai lưu Tông Phước lại trong phủ, rồi bãi hầu trở vào thư phòng báo Công Tôn Sách viết sớ, sáng ngày đem luôn hai phong thư vào tâu Thiên tử. Vua Nhân Tôn xem xong, nghĩ chuyện này Bao Công tố giác nên không giao cho phủ Khai Phong được, phải phú cho Đại lý ti tra xét.

Quan đứng đầu ti Đại lý là Văn Ngạn Bác đem Tông Phước ra tra, nó khai y như lời đã nói với Bao Công khi trước. Ngạn Bác liền sai sai dịch đón đường thu các lễ vật của Thái thú Phụng Dương, không cho lọt vào tay kẻ khác.

Khi đem tám chậu cảnh vào đại đường thời rõ là cảnh tùng uốn rất khéo léo, kết nhánh đầu lá thành tám chữ “Phước như đông hải, Thọ tử nam sơn”. Ai vô ý dòm thoáng qua không biết là cây cảnh mà nhận là chữ kết chẳng sai. Ngạn Bác truyền chúng đem chậu chữ Phước, moi ra xem không thấy vàng đâu cả. Moi hết tám chậu đều không có vàng, duy trong chậu chữ Sơn có một cái thẻ ngà, bề mặt đề chữ: “Của vô nghĩa”. Bề trái đề chữ: “Biết ý nên lấy”. Ai nấy thấy vậy đều lấy làm lạ, không hiểu ý gì. Ngạn Bác liền đem Tông Thọ ra tra. Tông Thọ khai rằng: “Vàng ấy quả thật có, nhưng mất đi đâu không biết được. Duy lúc đi đường có gặp bốn người, dắt theo rất nhiều tùy tùng, nói rằng mình làm chức hiệu úy tại phủ Khai Phong họ Vương, Mã, Trương, Triệu. Bốn người ấy ở chung với chúng tôi, cùng ăn uống một bàn. Không rõ có nào, chúng tôi ăn uống xong, say mê man rồi bọn ấy đi mất, bây giờ vàng cũng hết, e bọn ấy lấy đi”.

Ngạn Bác nghe khai không biết làm sao, bèn đem luôn thẻ ngà ấy, vào tâu lại mọi lễ cho Thiên tử nghe. Vua Nhân Tôn day lại hỏi Bao Công, Bao Công tâu rằng: “Muôn tâu Thiên tử, bốn người thường thường ở hầu tại bản phủ không khi nào đi xa, nay có việc này, chắc là có kẻ mượn tên giả mạo”. Vua Nhân Tôn liền phú việc cho phủ Khai Phong tra và xuống chỉ triệu Tôn Trân về triều, còn Tông Phước và Tông Thọ được tha bổng.

Bàng Thái sư và rể là Tôn Vinh nghe việc ấy lập tức viết sớ xin tội, vua Nhân Tôn có đức khoan hồng nên dung xá cho. Duy có Bao Công cứ việc tra xét, nên tới ngày sinh nhật, Bàng Kiết giao cả các việc cho con rể lo liệu, mình không tiếp khách, nằm lý tại thư phòng, cấm giận Bao Công vô hạn, lập kế này mưu nọ, hại cho được mới yên lòng. Đường lúc Bàng Thái sư nghĩ mưu định kế, chợt có tiểu đồng lên thưa rằng: “Bẩm lão gia có hai bà tới chúc thọ”. Bàng Kiết nghe bẩm mặt tươi như hoa, mừng như trẻ được kẹo, ngồi nhồm dậy đi ra lan can nhìn xuống thấy Trạc Tử và Yến Hồng đi lững thững dưới đường, xiêm vàng, quần đỏ, áo lục, khăn xanh, xen với cúc sứ, hạnh, lải, thật đẹp đã chóa mắt. Bàng Kiết mê mết với cái bóng sắc của hai nàng hầu, còn đứng dựa lan can mê mẩn, hai nàng đã dắt thị ti tới nơi.

Trạc Tử, Yến Hồng bước vào thư phòng ra mắt Thái sư và chúc mừng vạn thọ. Bàng Kiết nói: “Nay hai ái

thiếp tới đây, để cùng ta chia mừng, thật là lương tiêu hi hữu vậy”. Yến Hồng đáp: “Nay là ngày sinh thời của Thái sư chúng tôi xin tới đây bái lễ”. Bàng Kiết nói: “Hai ái thiếp tới đây cũng đủ vui rồi, cần gì phải bái lễ”. Trạc Tử, Yến Hồng cứ việc sai liểu hoàn trái nệm lông chiên rồi hai nàng làm lễ. Lễ xong chia nhau một nàng một bên hầu chuyện với Bàng Kiết, cả hai đem hết tài ra để chiêu chuộng Thái sư. Lạ gì! Đêm xuân, sắc ngọc, hoa đẹp, trăng trong, dầu cho sắt đá cũng còn mềm, hà huống lửa tình ai chẳng nóng. Bấy giờ Bàng Kiết đã muốn hồn hóa bướm vào chơi vườn uyển trăm hoa, nên cái vẻ âu yếm có phần lả lơi. Chưa mấy lúc mà màn loan rủ bức, trướng gấm tuôn đều.

Đương lúc cùng nhau hoan hội, dưới lầu tiểu đồng chạy rầm lên.

Thật là:

Cuộc vui chưa thỏa chí ông Bàng,

Tin khách đã giục chân chú Tiểu.

42. Chương 42: Giả Đùa Bồn, Thái Sư Giết Lầm Ái Thiếp, Nghe Lời Phỉnh, Bàng Kiết Mưu Hại Bao Công.

Tiểu đồng thấy mười hai vị tiên sinh ở Bàng phủ tới, liền chạy rầm lên nói cho đưa tở gái hay. Đưa tở gái thừa lại với Thái sư. Bàng Kiết liền cho hai nàng hầu lui về. Hai nàng nhân tiện mời Bàng Kiết tới đến lầu Thủy Tinh cùng dự tiệc chúc thọ.

Bàng Kiết nhận lời, đưa hai nàng xuống lầu, rồi cho tiểu đồng thỉnh mười hai vị tiên sinh lên. Bọn ấy vào ra mắt Thái sư rồi làm lễ chúc thọ, kẻ dâng dĩa, kẻ tặng trướng, người phẩm vật, kẻ bạc tiền, ai cũng có lễ vật cả.

Các vị tiên sinh dâng lễ vật lên rồi cùng ngồi lại chuyện trò, câu chuyện chẳng qua cũng là chúc sống vui mừng, mạnh giỏi mà thôi. Bàng Kiết cũng sai phủ quan bày tiệc thết đãi. Chén qua chén lại, chén chúc chén dâng, ăn uống vui cười, trống điểm canh hai, ai nấy đều nặng đầu say mềm cả. Bấy giờ các vị tiên sinh mới kiếu lui về.

Bàng Kiết tuy say, song không quên lời hứa với Trạc Tử và Yến Hồng, bèn bảo hai tên tiểu đồng nâng đỡ mình tới lầu Thủy Tinh. Tới nơi, Bàng Kiết vừa bước vào cửa nghe có tiếng thăm thì như một người đàn ông và một người đàn bà nói với nhau vậy. Trong bụng ông ta sinh nghi bèn đứng lại lắng nghe. Người đàn ông nói rằng: “Nếu không có cơ hội như hôm nay làm sao chúng ta được toại ý”. Người đàn bà nói: “Bây giờ còn chờ cho lão tới lâu quá, vậy hai ta lên lầu một chặp, há chẳng vui sao?”. Nói rồi cười khúc khích, dẫn nhau lên lầu. Bàng Kiết nghe mấy lời ấy, máu giận nổi ùng ùng, sai tiểu đồng đi kêu Bàng Phúc, bảo nó đem lính tráng tùy tùng tới bắt kẻ gian. Còn mình khẽ tay xô nhẹ cánh cửa, lên vào trong rồi thẳng lên lầu thấy trên bàn ê hề nem, chả, gỏi thịt, trong ly còn có rượu cạn. Bước thẳng tới tư trướng thấy màn trong còn vén, một gã trai ôm chặt một người con gái đang nằm quay mặt vào trong. Bàng Kiết nổi điên lên, máu ghen sùng sục, thấy bên vách có treo một lưỡi gươm bèn với tay lấy, ráng hết sức mạnh chém xuống, đầu gã trai nọ văng xuống ván lầu, Yến Hồng hoảng hốt ngồi dậy chưa kịp nói gì, cũng bị Bàng Kiết ột gươm, hồn về chín suối. Ôi! Rồi đời hai người sắc đẹp! Vô cơ chịu thác oan!

Cái đầu của gã trai kia rớt xuống ván lầu, khăn bịt tới ra, xem kỹ lại thật chẳng ai đầu lạ, rõ là người con gái rất đẹp, đó là nàng Trạc Tử. Bàng Kiết biết lỡ tay, la hoảng một tiếng buông gươm xuống đứng sững sốt như hình gỗ.

Bây giờ Bàng Phúc đã đem nhiều người tới nơi thấy Thái sư đã giết hại vị ái thiếp thì kinh hãi vô hạn.

Nguyên hai nàng chờ Bàng Kiết mãi mà không thấy tới, đêm khuya một mối mới giả giọng trai gái đùa bồn nhau nằm nghỉ, ai dè mới đặt lưng xuống là ngủ mê đi. Lại lúc Trạc Tử giả dạng làm trai, thấy trên vách có cái khăn của Bàng Kiết liền lấy bịt lên đầu khiến cho người ghen lóa mắt, gái đẹp bay hồn vậy Bàng Kiết thương tiếc hai nàng hầu lắm, khóc ngất một hồi, sai Bàng Phúc lo việc tắm liệm thi hài hai nàng rồi ời

đứa học trò ruột là quan Ngự sử Lục Thiên Thành tới. Bàng Kiết đem chuyện giết lầm thuật lại cho Thiên Thành nghe. Lục Thiên Thành vốn là kẻ hay nịnh nọt, nên nghe Thái sư nói dứt liền kiểng có phỉnh phờ, nói với Bàng Kiết rằng: “Việc ấy, nếu cứ như ý tề đồ nghĩ chắc là tại phủ Khai Phong bày biện ra. Vì chúng nó cùng Thái sư có ý kình chống. Phủ Khai Phong rất đông người giỏi, nên chúng dò dẫm được, thấy hai bà rượu xoàng mê ngủ, chúng mới giả dạng trai gái chuyện vãn làm áu giận Thái sư nổi lên, đến nổi giết lầm hai bà. Đó rõ là cái kế rất sâu độc”.

Bàng Kiết nghe nói lửa giận bùng bùng, trợn mắt nghiêng rằng, cái thù xưa giết con chưa dễ bằng hại thiếp, bèn hỏi Thiên Thành rằng: “Bây giờ phải làm sao trả thù đó?”. Thiên Thành đáp: “Cứ việc viết sớ tâu lên Thiên tử rằng Bao Công sai người tới giết hại vị ái thiếp của Thái sư, thì làm thế nào y thoát khỏi lụy hại”. Bàng Kiết nghe nói khoái chí lắm, nắm tay Thiên Thành dắt lại thư phòng, cạy tủ tẩu văn. Lục Thiên Thành mài mực chấm bút, thảo xong tờ tấu đưa cho Bàng Kiết xem. Bàng Kiết khen ngợi lắm, Thiên Thành thấy Thái sư vừa ý, liền vuốt giấy sao kỹ lại một bản rất tinh, phong lại cẩn thận, đợi sáng dâng lên Thiên tử.

Bàng Kiết thấy sớ đã xong, liền sai tiểu đồng đi hâm trà, tiểu đồng vâng lệnh, vừa ra tới cửa Nguyệt Lượng hốt hải chạy trở lại, mặt mắt máu, nói lập cập rằng: “Có trộm! Có trộm!” Thiên Thành hỏi: “Trộm ở đâu?”, Tiểu đồng đáp: “Nó cắp dao, ngồi rình ở cửa Nguyệt Lượng”. Bàng Kiết nghe nói lật đật dắt Thiên Thành và ít tên quân hầu tới xem, Bàng Phúc hay tin cũng đem ít người chạy theo.

Đến cửa Nguyệt Lượng, tiểu đồng chỉ vào cụm trúc nói: “Khi nãy kẻ trộm núp ở đây”. Ai nấy nghe theo lời, xô nhau vào kiểng, thấy một người ở đó, song không phải cắp dao ngồi rình, mà là bị trói khòm xuống, trước mặt lại dựng một cái dao to, ai vô ý xem qua như người ngồi vác dao rình rập vậy. Chúng bèn mở trói và móc giẻ trám miệng ra, coi kỹ lại là tên đầu bếp trong phủ tên gọi Lưu Tam. Hỏi nói rằng: “Vì sao mà bị trói ở đó?”. Lưu Tam đáp: “Tiểu nhân đương ngủ ngon tại nhà bếp, bỗng nghe một tiếng động, mở mắt thấy một người tuổi độ hai mươi, hình dung tuấn tú, ăn mặc đẹp đẽ, cầm gương tới giờ trước mặt tiểu nhân bảo rằng: Nếu mi la thời dứt đầu. Người ấy nói dứt tiếng lấy giẻ trám họng, rồi trói tiểu nhân lại, xách bỏ tại đây. Trước khi đi, lại cầm thêm con dao to ở trước mặt nữa, không rõ có gì”.

Lục Thiên Thành nghe xong, lật đật xin Bàng Kiết trở lại thư phòng au. Bàng Kiết không rõ ý gì, cứ việc theo. Vào tới bàn viết, Thiên Thành lấy tờ sớ ra xem. Xem xong vỗ tay cười rằng: “May lắm, may lắm! Tấu tấu chưa bị chúng đoạt hay phá hoại đi!”. Bàng Kiết bây giờ hiểu ý, khen Thiên Thành khôn ngoan cẩn thận ít ai bì.

Hai thầy trò cứ ngồi chuyện vãn, cho tới canh năm cùng đem sớ vào triều dâng lên Thiên tử.

Vua Nhân Tôn vẫn biết họ Bàng và họ Bao thường không hòa, nay lại có cơ vạch chuyện Bao Công nữa, thời chẳng vui, song cực chẳng đã phải xem. Xem thấy Bàng Kiết tâu dối cho Bao Công sai người giết hai nàng hầu của mình, vua lấy làm lạ lắm. Bụng nghĩ vẫn vợ, cầm tờ tấu day qua trở lại mãi, bỗng đâu một góc giấy nhỏ trong ấy lọt ra, vua lật đật cầm lên xem.

43. Chương 43: Miếu Hoa Thần, Anh Hùng Cứu Giá, Phủ Khai Phong, Nghĩa Sĩ Lộ Tề.

Vua Nhân Tôn thấy trong tờ tấu rơi ra mảnh giấy nhỏ, bèn cầm lên xem, trong ấy chỉ đề có mười tám chữ: “Đáng cười, đáng cười, giết lầm lại cáo gian. Làm rộn, làm rộn, lão Bàng hại lão Bao”. Vua xem giấy ấy biết rõ là Thái sư giết lầm rồi cáo gian định hại Bao Công, mới xem lại nét viết thời nhận ngay là một tuồng chữ với bài thơ đã đề ở miếu Trung Liệt, bèn nghĩ thầm rằng: “Mảnh giấy này cũng của người đề thơ kia viết ra. Quái lạ người ấy làm việc phi thường như vậy sao lại cứ ẩn tàng không chịu xuất đầu lộ diện”. Nghĩ vậy bèn đưa tờ tấu và mảnh giấy ấy cho Đại lý ti tra xét.

Bàng Thái sư thấy vua rút mảnh giấy nhỏ trong tờ tấu ra kinh hãi lắm. Lúc bãi châu mới hỏi lại Lục Thiên Thành coi đó là giấy gì? Thiên Thành đáp: “Phải rồi, phải rồi, nó lập kế trói Lưu Tam dụ thầy trò lìa khỏi

thư phòng, rồi lên vào đút mảnh giấy đó. Thật tôi biết trước mà vô ý nên tránh không khỏi”. Bàng Kiết nói: “Chuyện đã như vậy, biết làm sao bây giờ?”. Đến lúc quan Đại lý ti là Văn Ngạn Bắc xét việc ấy, Thái sư cậy tâu lại với thiên tử xin chịu tội. Thiên tử liền xử phạt bổng ba năm, còn kẻ nào a tòng thời một năm. Việc ấy xong Thiên tử lại nhắc Bao Công nên dò xét đề thơ ở đền Trung Liệt và vụ giết Quách An cho nghiêm ngặt.

Bao Công vâng chỉ trở về bàn luận với Triển Chiêu và Công Tôn Sách, nghĩ phương này kế nọ để dò la, song chưa ra manh mối. Quanh đi quẩn lại mà đông qua xuân tới song phủ Khai Phong vẫn tức tối vì tìm chưa ra kẻ thủ phạm ấy. Ngày nọ Vương Triều bàn với Mã Hán rằng: “Bây giờ chúng ta vô sự, cũng nên lên lên đi ra ngoài thành dò la tin tức xem sao?”. Mã Hán nói: “Đi thời được rồi, song biết chỗ nào mà đi?”. Vương Triều nói: “Chúng ta cứ việc chen lấn vào mấy nơi người ta tụ họp đông đảo may sẽ nghe được nhiều tin tức lạ”. Mã Hán bằng lòng bèn cùng nhau cưỡi áo hiệu úy, mặc đồ thường rời khỏi nha môn nhắm ngoài thành rồi bước.

Vương Triều và Mã Hán ra khỏi thành thấy thiên hạ vây đoàn kết lũ, bưng nhang đèn lễ vật kéo nhau đi rất đông. Hỏi ra mới hay, bữa ấy là ngày mở hội miếu Hoa Thần. Hai người nghe nói mừng rỡ, đi theo tới nơi, rào quanh xem ngắm. Vòng ra sau miếu, có một khu đất trống rộng rãi và cao ráo lắm, trên ấy có cất một cái rạp rất lớn. Trong rạp có rất nhiều giá đựng binh khí. Bên cạnh rạp ấy có một tòa nhà khách, rất đông người. Trong bọn ấy có vị thiếu niên công tử, mày ngang mắt lớn coi vẻ rất kiêu phách. Vương Triều, Mã Hán tìm người hỏi thăm, té ra gã ấy là Nghiêm Kỳ, cháu kêu Oai liệt hầu Ác Đăng Văn bằng cậu. Vì tính ngang ngược quá, lại hay ưa hoa mển liễu, nên có biệt hiệu là Hoa Hoa Thái Tuế. Nghiêm Kỳ muốn cho vây cánh bền chặt, nên rước nhiều thầy võ về học và nuôi côn đồ rất đông. Nay nhân hội miếu, cố ý khoe tài, nên dựng rạp tại đó, để cùng thiên hạ tỷ thí côn quyền. Ai dè luôn mấy ngày rồi chưa ai dám tỷ thí với cậu ta, nên cậu ta tưởng đâu trong đời đã hết người đối thủ càng lộ vẻ kiêu phách vô cùng.

Trong lúc Vương Triều, Mã Hán còn đứng ngó bộ tịch của Nghiêm Kỳ, bỗng thấy một lũ tôi tớ gia dịch ồn ào kéo vào, chúng nó quàng chặt một đứa con gái, kéo vào nhà khách, rồi dắt thẳng vào trong.

Vương Triều, Mã Hán thấy vậy tức tối, không rõ là có gì, kể nghe có tiếng bà già vừa chạy theo la rằng: “Chúng bay không được làm ngang như vậy. Giữa ban ngày sao dám bắt con gái nhà người, mau thả ra, không thời mạng già này quyết liều sống chết cho bay coi!”. Bà già nói gì thời nói, chúng cứ mặt ngơ tai điếc. Rồi sau có hai đứa gia đình trong nhà khách ra nói rằng: “Bà cứ về đi, vì con đó là liễu hoàn ở trong phủ Công tử, khi trước trốn đi, ăn cắp theo rất nhiều của cải, bây giờ gặp không khỏi bị tội đem tới huyện ngồi tù. Mau về đi không thời khổ”. Bà già nghe nói, không biết làm sao, cứ kêu khóc mãi. Chúng nó không còn kể phải trái gì, đuổi bà già ra khỏi rạp ấy.

Vương Triều, Mã Hán thấy quang cảnh như vậy, nóng lòng quyết theo dò hỏi cho rõ nguyên do. Khi ra tới điện thứ hai, thấy một người cao lớn mạnh mẽ, râu dài, ăn mặc lối quan binh, hỏi lớn: “Chuyện gì đó nói lại cho ta nghe?”. Gia đình của Nghiêm kỳ chặn lời rằng: “Chuyện gì cũng không có liên can tới ông”. Người ấy cười nhạt: “Sao được! Ta là người ở đời, phải can thiệp tới cả thầy việc đời”. Lời nói ấy vừa dứt, bà già cất đầu lên khóc nói rằng: “Trẫm lạy quan nhân xin cứu mạng cho tôi”. Bọn gia đình thấy bà già kêu cứu, nổi giận giơ tay ra đánh, bị người ấy hất ra, chúng ngã đè lên nhau. Vương Triều và Mã Hán thấy vậy cả mừng kể theo người ấy nói: “Bà đừng có sợ gì, việc thế nào mau mau nói cho tôi rõ”. Bà già bèn khóc mà nói rằng: “Tôi họ Vương, đứa con gái ấy là cháu ở lối xóm, vì mẹ nó đau có nguyện thiêu hương ở miếu Hoa Thần đây. Nay tuy đã đỡ song đi chưa nổi, nên cậy tôi dắt nó đi khẩn xin giùm. Ai dè tới đây gặp phải cảnh ngộ thế này, xin quan nhân cứu giúp”. Bà già nói dứt lời bụm mặt và khóc rống lên. Người lạ ấy trợn mắt la lên rằng: “Bà bắt tất phải khóc để tôi lại hỏi chúng nó có chịu thả ra không?”. Bọn gia đình của Nghiêm Kỳ thấy người ấy giận giữ và nói như vậy liền chạy vào nhà khách nói thêm mắm thêm muối làm sao không rõ mà Hoa Hoa Thái Tuế ta nổi xung lên, sai người dẫn đường đi ra kiếm người ấy. Chúng thấy Thái Tuế thân chinh ai cũng có bụng lo giùm.

Nghiêm Kỳ tới trước mặt người lạ ấy hỏi rằng: “Sao người dám vô lễ, gánh vác chuyện thiên hạ như thế này?”. Người lạ ấy nghiêm sắc mặt vòng tay đáp rằng: “Không phải tôi gánh vác chuyện thiên hạ. Vì bà già ấy khóc lóc động lòng trắc ẩn, vậy không nỡ làm thịnh mà ngó, cúi xin Công tử mở rộng ơn lòng, tha cho chúng thoát vòng nguy hiểm”. Nói rồi bước lại muốn thi lễ, Nghiêm Kỳ đã chẳng biết phải nghe lời, lại giở ngón dọc ngang coi thiên hạ nỡ con mắt, thấy người ấy bước tới liền hét lớn rằng: “Quần khốn kiếp ở đâu, tao không bảo chen vào sự của người, đừng có vô lễ vậy”. Vừa hét vừa hất chân đá một đá. Người lạ

ấy lẹ mắt hươ tay đỡ một cái, Thái Tuế ngã lăn nằm dài dưới đất. Bộ hạ thấy chủ sức kém xúm nhau hùa, kẻ cạy người móc, áp vào như ong vỡ tổ, như kiến động hang. Người lạ ấy thấy thế nguy cấp chỉ tránh đỡ. Ai dè Nghiêm Kỳ bị té, mới lồm cồm ngồi dậy bị chúng đập nhằm một gậy vỡ óc chết ngay. Bọn gia đình thấy chủ chết rồi, bèn hô hoán rằng: “Người này giết công tử bắt nó au”.

Bọn nha dịch ở đó nghe kêu xông vào. Người lạ ấy nói rằng: “Các ngài chớ rộn lòng nhọc sức, tôi dám làm dám chịu, còn bắt bớ làm chi”. Vừa dứt lời, bỗng có hai người chen ra nói rằng: “Không được làm như vậy phải bắt tên cầm gậy kia, là đứa đã đập trúng chủ bể óc, giải luôn về huyện một thể”. Chúng nghe phải lẽ, xúm lại bắt tên ấy.

Hai người ấy là Vương Triều, Mã Hán. Còn người cầm gậy đánh chết Nghiêm Kỳ tên là Sử Đơn. Khi người lạ ấy bị chúng bắt rồi, liền dạy lại cạy Vương Triều cứu giúp người con gái khi nãy. Vương Triều, Mã Hán nhận lời đi vào nhà khách, dắt bà già họ Vương lục soát khắp nơi. Bọn gia đình thấy chủ chết rồi liền bỏ đi cả, không dám lộ đầu ra. Hai người đi tuốt ra sau nhà dắt người con gái ấy giao cho bà già họ Vương, lại hỏi tên họ, nhà cửa, quê quán rõ ràng rồi mới cho về.

Vương Triều, Mã Hán cứu nàng con gái xong rồi, lật đặt đi tới dinh quan huyện Tường Phù, kể lại mọi việc, lại xin giải án ấy lên Khai Phong phủ. Quan huyện nhận lời, hỏi tên họ nội vụ làm phúc bẩm lên phủ. Nhờ vậy mới biết người lạ mặt, mặc đồ quan binh ấy là Trương Đại.

Sai dịch hầu giải nội vụ đi sau, Vương Triều, Mã Hán về trước, đem việc ấy thuật lại cho Triển Chiêu và Công Tôn Sách nghe. Triển Chiêu hỏi: “Người ấy tướng mạo thế nào?”. Mã Hán nói rõ hình dung Trương Đại cho nghe. Triển Chiêu nói: “Có lẽ là y đó mà!”. Công Tôn Sách nói: “Muốn biết phải hay không, đại ca nên chịu khó một chút. Lát nữa nội vụ giải tới, đại ca đứng trong dóm lén, không phải thời thôi, còn đứng là y, thời cứ kêu tên, làm sao y không nhận được. Ai nấy đều khen phải, Vương Triều, Mã Hán lật đặt đi bẩm cho Bao Công hay, và thưa luôn việc Triển Chiêu lén xem mắt, Bao Công nghe bẩm, khen Trương Đại là người hào nghĩa anh hùng.

Bấy giờ công sai giải Trương Đại tới, còn ở ngoài ban phòng, Triển Chiêu lén vén rèm coi, bắt giắc cả mừng, chạy lại trước mặt Trương Đại mà rằng: “Tướng là ai nào dè anh Lư Phương tới đây mà?”. Vương Triều, Mã Hán nghe nói cũng bước lại, Triển Chiêu bèn thông rõ tên họ mình và họ Vương họ Mã, lại giới thiệu cho Vương, Mã biết tên hiệu Lư Phương. Lư Phương ngạc nhiên hỏi Triển Chiêu rằng: “Ngài là ai mà biết tôi lắm vậy?”. Triển Chiêu đáp: “Tôi là Triển Chiêu, hiệu Hùng Phi, có ở tại Mạc Hoa thôn và dự cuộc của Đặng Bưu nên biết được tôn huynh, bấy lâu ao ước nay được gặp nhau, thật may quá!”. Lư Phương xem nhân phẩm và cách tiếp đãi của Triển Chiêu vui lòng lắm, liền đáp: “Nói vậy ngài đây là Triển hiệu úy mà tôi không biết, xin cam lỗi, còn hai vị đây có phải hai ông đã giúp tôi tại miếu khi trước không? Xin ba vị lão gia tha lỗi cho Lư Phương này”.

Triển Chiêu, Vương Triều và Mã Hán vỗ tay cười rằng: “Lư huynh khéo giễu quá!”. Lư Phương nói: “Các ngài là quan viên còn tôi là tội phạm biết kêu bằng chi bây giờ?”. Mã Hán nói: “Thôi! Chỗ này không phải là nơi trò chuyện, xin mời Lư huynh vào trong sẽ cùng nhau đàm đạo”. Lư Phương đáp: “Tôi là tội phạm chưa ra tới công đường, đâu dám chịu ơn hậu đãi”. Triển Chiêu nói: “Không sao đâu, chuyện ấy chúng em xin chịu thế cho cả, xin Lư huynh chớ ngại”. Lư Phương cực chẳng đã phải đi theo. Vào tới hậu thính đã thấy Công Tôn Sách, Trương Long, Triệu Hổ xuống thêm tiếp rước, cùng nhau mời Lư Phương ngồi. Lư Phương một mực từ chối rằng mình là tội phạm không dám làm khách. Triệu Hổ nói rằng: “Lư huynh chớ ngại. Đã tới đây người ta mời thời ngồi, còn nhút nhát rụt rè chi nữa”. Nói rồi kéo Lư Phương ngồi giữa, tiểu đồng dâng trà lên, ai nấy cùng cất chén. Lư Phương nhân thuật tới chuyện tại miếu Hoa Thần, Vương Triều, Mã Hán nói rằng: “Chuyện ấy chúng tôi nắm rõ với lão gia rồi, xin chớ lo, vì có hai chúng tôi chứng nhận”.

Trà nước vừa xong, Triển Chiêu và Công Tôn Sách xin kiếu lỗi vào thư phòng có việc.

Triển Chiêu và Công Tôn Sách vào thư phòng một lát trở ra nói rằng: “Tướng gia đã ra hầu rồi, xin thỉnh Lư huynh diện kiến”. Lư Phương vội vàng đứng dậy nói rằng: “Khi nãy các ngài quá yêu cỏi bỏ công và đãi tử tế, bây giờ vào công đường, xin hãy công tôi lại, kéo sai với luật nước”. Triển Chiêu cười rằng: “Bất tất phải như vậy”. Lư Phương nhất định không nghe, cực chẳng đã phải công tay y lại rồi đưa ra công đường. Vương Triều, Mã Hán vào trong bẩm, còn Lư Phương thời quỳ mọp trước sân. Nghe Bao Công truyền rằng: “Ta đã sai mời Lư nghĩa sĩ tới, sao lại công người như vậy, phải cởi ra au”. Tả hữu vâng lời, Bao Công hỏi:

“Lư nghĩa sĩ có chuyện chi xin đứng dậy sẽ nói”. Lư Phương cứ cúi đầu mà bấm rằng: “Kẻ phạm tội là Lư Phương này gây chuyện đến hại người, cúi xin lão gia lấy lễ công phân xử”. Bao Công nói: “Chuyện nhân mạng tại miếu Hoa Thần, bản quan đã rõ cả rồi, và khép án Sử Đơn giết lầm, thế thời nghĩa sĩ còn có tội tình gì. Bản quan có một điều cần phải nói lại với nghĩa sĩ, xin hãy ngồi lên cùng chuyện văn”. Triển Chiêu cũng bước tới nói với Lư Phương rằng: “Tướng gia có lòng tốt, Lư huynh không nên có phụ”. Lư Phương liền vâng lời đứng dậy khoanh tay, thỉnh thoảng liếc mắt xem lên, thấy Bao Công oai vũ hiên ngang, đường hoàng nghiêm nghị thời phục lắm.

44. Chương 44: Án Khép Sử Đơn, Lư Phương Được Thả. Đạn Nhắm Mã Hán, Từ Khánh Bị Cầm.

Bao Công hỏi rằng: “Lư nghĩa sĩ vào kinh có việc chi xin cho biết?”. Lư Phương đáp: “Nhân em bạn tôi là Bạch Ngọc Đường vào kinh đã lâu không được tin tức, nên nóng lòng đi tìm, nay mới tới miếu Hoa Thần”. Bao Công lại hỏi: “Chẳng hay nghĩa sĩ đi một mình hay là có ai nữa chẳng?”. Lư Phương đáp: “Nguyên đầu mùa đông, tôi có sai ba em bạn là Hàng Chương, Từ Khánh và Tưởng bình, song cũng bắt tin tức”. Bao Công nói: “Nghĩa sĩ là người chân thực không giấu điều gì, vậy bốn các cũng không giấu giếm việc ngũ nghĩa làm chi. Nhân vì Bạch nghĩa sĩ vào kinh làm nhiều điều nghĩa hiệp, nên Thánh thượng khen ngợi lắm, phú cho bản quan tra tầm. Nay nghĩa sĩ tới đây, xin giúp bản quan một tay có được không?”. Lư Phương lật đật quỳ xuống thưa: “Bạch Ngọc Đường tuổi nhỏ chưa biết gì, đến nỗi chọc trời gây họa, làm động đến ngự cung, ấy là tội của tôi, đáng lẽ tôi phải bắt mà giải vào quý phủ để phục án”. Bao Công thấy Lư Phương ưng nhận thời cả mừng, liền bảo Triển Chiêu và Công Tôn Sách vội vào trong khoản đãi tử tế.

Lư Phương được tha và khoản đãi, đáng lẽ vui mừng nhưng còn ngại nỗi Ngọc Đường, nên cùng bọn Triển Chiêu chén tạc chén thù giã lâu, rồi kiêu ra đi, hẹn ba ngày sẽ trở lại báo tin.

Lư Phương đi rồi, Công Tôn Sách mới nói với Triển Chiêu và bốn dũng sĩ rằng: “Lư Phương thật là người thành tâm, song không biết bọn em y có như vậy không? Khi nãy y nói mùa đông ba em y cũng vào kinh. Bọn họ nghe tin anh gây chuyện tại Hoa thần, bị giải vào phủ Khai Phong, thế nào cũng cho là bị giam, chớ không rõ đã được thả, không khỏi nóng lòng, chờ lúc đêm khuya canh vắng tới đây gây việc. Vậy chúng ta phải lo phòng trước”. Triển Chiêu nói: “Chúng ta phải canh phòng nghiêm ngặt, một là bảo hộ tướng gia, hai là khỏi sinh tai biến”. Ai nấy nghe nói đều cho là phải.

Lúc Lư Phương ra khỏi phủ trời đã chạng vạng, thấy xa xa đi lại một người, té ra là tên tay chân. Lúc Lư Phương bị bắt, nó đi theo, đến khi nghe giải lên phủ Khai Phong thì cũng đem cả hành lý vào kinh tìm nơi trú ngụ, sớm tối ra vào dò la tin tức. Nay mới đi vào phủ bỗng gặp Lư Phương, chủ tớ dặt nhau về chỗ trọ. Tên ấy hỏi Lư Phương rằng: “Thế nào mà Viên ngoại lại được thả ra?”. Lư Phương bèn thuật rõ mọi chuyện rồi lại nói với bạn đường rằng: “Ta đã hứa với họ trong ba ngày sẽ tìm cho ra Ngũ viên ngoại, nhưng bây giờ biết ở đâu mà tìm?”. Tên ấy vội vàng: “À... Được lắm. Lúc tôi đi tìm chỗ trọ, có gặp người tùy tùng của Nhị viên ngoại, tôi mới hỏi thăm chỗ ở, thời nó nói rằng: ”Ồ tại lầu Văn Quang, sau lầu Bàng Thái sư ở chung với Ngũ viên ngoại trong gian chứa sổ sách“. Tôi lại hỏi kỹ chỗ đó cách phủ đệ của Thái sư chẳng xa, chỉ đi qua mé tay khỏi cụm rừng tùng, có cái lầu cao là chỗ đó”.

Lư Phương nghe nói, mừng rỡ lắm, ăn uống xong, bèn đổi y phục, cứ theo đường được chỉ mà đi. Tới nơi liền gõ miếng phi tường tấu bích nhảy vào, thời thấy có một mình Bạch Ngọc Đường ở đó. Lư Phương thấy mặt bất giác lụy rơi, song Ngọc Đường hình như không để ý tới. Lư Phương kể nỗi niềm thương nhớ, rồi lại hỏi tới Hàng Chương, Từ Khánh và Tưởng Bình, Ngọc Đường đáp rằng: “Các anh nghe tin đại ca bị can vào vụ nhân mạng, nên rủ nhau vào phủ Khai Phong rồi”. Lư Phương nghe nói thất kinh, sợ ba em nóng nảy, không phân thật giả, vào đó sinh chuyện lời thôi. Tuy ngồi đợi mà bụng phập phồng. Chờ tới canh ba cũng chưa thấy về.

Nói về Hàng Chương, Từ Khánh, Tưởng Bình nghe tin Lư Phương bị giải lên phủ Khai Phong thì sợ có điều bất trắc xảy ra, liền cùng nhau lên vào phủ thám thính. Tới nơi thấy trong ngoài canh giữ nghiêm ngặt liền

lên ra sau, nhảy lên tường, leo qua nóc nhà mà vào. Vào tới một phòng kia, Bao Hưng ngó thấy liền la lên, Triển Chiêu lật đật chạy ra, thấy một người nép qua một bên, ngồi phục xuống, móc trong đây ra một mũi tên, ráng sức phóng lên, tên bay như chớp, người trên mái nhà rơi xuống đất. Bọn Vương Triều, Mã Hán, Trương Long, Triệu Hổ cũng vừa chạy tới, đề người ấy trối lại. Triển Chiêu sắp sửa nhảy lên nóc nhà, chợt thấy trên ấy có một người, giơ tay lên cao rồi chỉ xuống, một lần hào quang xẹt xuống. Triển Chiêu biết là ám khí lật đật cúi đầu tránh, ai dè Mã Hán đứng sau lưng bị trúng phải vật ấy Triển Chiêu vội vàng nhảy lên rượt theo người kia bỗng thấy trước mặt một đạo hồng quang nhăm ngay chân mày mình bay tới, bèn cúi đầu né tránh, ngược lên dòm thì bóng người biến mất, không biết đi đâu, ngỡ ngáo một hồi, rồi nhảy xuống, đi vào thư phòng bấm lại cho Bao Công hay.

Bấy giờ người bị bắt khi nãy cũng vừa được điệu tới Bao Công hỏi rằng: “Người là ai, vì có gì mà tới đây trong lúc đêm khuya canh vắng?”. Người ấy đáp: “Tôi là Xuyên sơn thủ Từ Khánh, vì muốn cứu anh tôi là Lư Phương mà tới, chẳng may trúng phải ám khí, vậy cho tôi thấy mặt anh tôi rồi dẫu thác cũng đành lòng”. Bao Công nghe nói lật đật sai tả hữu cởi trói và mời ngồi. Từ Khánh không ngại gì, ngồi chỉnh chệ trên ghế, rồi với tay rút mũi tên đã bị Triển Chiêu bắn khi nãy liệng xuống đất mà rằng: “Của ai thì cứ lấy đi!”, Triển Chiêu bước tới lấy. Từ Khánh cười rằng: “Của người không bằng của anh hai ta. Tên của anh hai trúng ai, lập tức thuốc thấm liền mê man bất tỉnh”. Mới nói tới đó Vương Triều vào bấm với Bao Công rằng: “Mã Hán bị trúng tên bây giờ mê man không biết gì cả”. Từ Khánh nghe nói vỗ tay cười rằng: “Thôi rồi làm sao cứu nổi, chỉ đợi tới ngày mai, đúng giờ này thì đem chôn người ấy?”. Bao Công vội vã hỏi rằng: “Như vậy còn có thuốc gì cứu được hay không?”. Từ Khánh đáp: “Tên ấy độc lắm, nếu ai bị trúng, nội trong mười hai giờ thì hết cứu. Mà thuốc cứu duy có anh hai tôi có mà thôi, anh thường để luôn luôn trong mình, không truyền cho ai cả”. Bao Công thấy Từ Khánh tính nét thô lỗ, mà có ý thật thà, không khác gì Triệu Hổ bụng đã thấy mền, chợt nghe Từ Khánh hỏi: “Bây giờ anh Lư Phương của tôi ở đâu, chỉ cho tôi gặp mặt với”. Bao Công nói: “Lư nghĩa sĩ đã đi khỏi đây rồi, vì ta xét thấy người vô tội”. Từ Khánh nghe nói vỗ tay cười lớn rằng: “Ai cũng nói Bao lão gia là người biết xem người vì dân vì nước, nay thật không sai. Thôi Từ Khánh này xin đi tìm Lư Phương đã?”. Nói rồi vội vã ra đi. Bao Công giữ lại rằng: “Này Tam nghĩa sĩ, bây giờ mới canh tư, xin mời ngồi lại, tôi có chuyện nói với nghĩa sĩ nữa”. Từ Khánh ngồi lại, Bao Công liền hỏi những chuyện của Bạch Ngọc Đường làm, Từ Khánh nhất thiết đều nhận rõ. Đến chuyện đoạt vàng, Từ Khánh khai rằng: “Chuyện đó, tôi, anh hai và người em thứ tư với một người khác là Liễu Thanh giả danh của bốn dũng sĩ Vương, Mã, Trương, Triệu, dùng rượu thuốc lừa cho bọn họ say mê rồi đoạt đi”. Ai nấy nghe nói đều gật đầu cười. Kể có sai dịch vào báo rằng: “Ngoài cửa có Lư nghĩa sĩ xin vào ra mắt tướng gia”.

Ấy là:

Sợ cho bạn phải trèo non lội suối.

Lo việc quan nên dang nắng dầm sương.

45. Chương 45: Lập Mưu Lấy Thuốc, Chọc Giận Hàng Chương. Rảo Bước Thăm Tin, Cho Cơm Triệu Khánh.

Lư Phương ở tại lầu Văn Quang, tới hết canh ba mới thấy Hàng Chương và Tưởng Bình trở về. Hai người trông thấy Lư Phương lấy làm lạ lắm bèn hỏi: “Tại sao đại ca lại ra được nơi đây?”. Lư Phương liền đem mọi chuyện mà thuật lại. Tưởng Bình nghe dứt, nói với Hàng Chương và Bạch Ngọc Đường rằng: “Đó! Tôi nói như vậy mà anh ba không nghe, thật là đi tìm cái khổ”. Hàng Chương bèn đem quang cảnh lúc vào phủ thuật lại cho Lư Phương và Bạch Ngọc Đường nghe. Lư Phương nghe xong nói: “Muôn ngàn sự đều tại Ngũ đệ hết thấy”. Tưởng Bình hỏi: “Có nào lại đổ lỗi cho Ngũ đệ?”. Lư Phương đáp: “Nếu Ngũ đệ không đi tìm họ Triển thời chúng ta có tới đây làm chi cho sinh sự”. Hàng Chương làm thỉnh, Tưởng Bình nói: “Không trách được, nếu chú năm được thanh danh, bọn ta há chẳng được rõ mày đẹp mặt sao? Thôi chuyện ấy bỏ qua. Bây giờ anh nghĩ sao đây?”. Lư Phương đáp: “Nghĩ sao bây giờ? Tốt hơn là đem Ngũ đệ tới phủ Khai Phong, cầu Bao Thừa tướng tâu với Thiên tử mà gỡ tội. Còn bọn mình thời bồi lễ với Triển Nam Hiệp là

xong”. Ngọc Đường nghe nói trợn mắt mà rằng: “Lời đại ca nói đó, dẫu chết tôi cũng chẳng nghe”. Tưởng Bình nói: “Anh em đều có ý khác nhau, không nên tranh cãi”. Lư Phương nói: “Cứ như lời Ngũ đệ nói, vậy chớ có thù khích chi với Triển Chiêu hiệp không?”. Ngọc Đường đáp: “Không có thù khích chi cả”. Lư Phương hỏi: “Không thù khích sao lại muốn tranh hơn giành giỏi làm chi?”. Ngọc Đường đáp: “Tôi không giận Triển Chiêu, song ghét cái gì mà Ngự miều mèo quàng đó, nên quyết trừng trị chơi một trận. Nếu không vậy thời đại ca nên cầu Bao Công tâu với Thiên tử lột cái hàm Ngự miều đi, thời tôi mới chịu tội”. Lư Phương nói: “Em muốn làm khó cho ta? Ta đã được người đãi tử tế, mới hứa đi tìm em, nay gặp rồi, lại trở mặt lại nói như vậy, mở miệng sao cho được?”. Ngọc Đường nghe nói cười rằng: “Thôi đại ca đã chịu ơn tri ngộ với Bao Công, thời mau mau bắt tôi nộp cho người được lĩnh thưởng công hầu cho sướng”.

Một lời nói ấy cứ như mũi dao đâm vào lòng Lư Phương, làm cho Lư Phương nghẹn ngào tủi hổ, không đáp được một lời, lật đật đứng dậy đi ra khỏi cửa lầu Văn Quang, nhảy xuống đi ra mé sau, bụng nghĩ rằng: “Ôi! Lư Phương này, từ lúc kết bạn với bốn em lòng dạ thế nào, các em cũng biết chứ. Nay vì chút ơn tri ngộ mà phải đi tìm Ngũ đệ đến nỗi Ngũ đệ nghi lòng, nói đường đột như vậy, xấu hổ biết bao nhiêu? Ta biết tính làm sao, không lẽ để cho Ngũ đệ dọc ngang gây họa, mà cũng không biết trả lời với phủ Khai Phong thế nào? Ấu là một thác còn hơn!”. Nghĩ rồi nhìn lên thấy bức tường trước mặt có nhánh cây gơ ra bèn mở dây lưng buộc vào, tính sẽ treo cổ tự vẫn. Vừa sửa soạn dứt cổ vào, bỗng thấy một người đi lại, nhìn ra là Tưởng Bình. Tưởng Bình nói: “Đại ca chớ làm như vậy. Ngũ đệ nóng nảy, ăn nói hồ đồ giận nó làm chi?”.

Lư Phương nói: “Tứ đệ chẳng nghe lời Ngũ đệ nói hay sao? Ta còn mặt mũi nào mà sống trong trời đất”. Lư Phương vừa nói vừa nhỏ nước mắt.

Tưởng Bình nói rằng: “Thối thường tài cao hay ngạo. Nếu chẳng vậy tôi có theo nó làm gì? Vì muốn trị phục nó, nhưng chưa có chức gì. Vậy bây giờ tôi với Đại ca nên vào phủ Khai Phong đem lời nó mới nó mà đọc lại, một là tạ tội, hai là xem Tam ca hạ lạc nơi nào?”. Lư Phương nghe nói phải, liền buộc dây lưng vào rồi cùng Tưởng Bình tới phủ Khai Phong.

Khi Bao Công nghe bẩm sai Triển Chiêu ra mời vào. Hai anh em vào tới thư phòng thấy Bao Công ngồi trên, bèn quỳ mọp dưới đất. Từ Khánh đương ngồi trên ghế thấy vậy cũng tuột xuống quỳ theo. Bao Công vội vã truyền rằng: “Nghĩa sĩ đã tới đây, xin cứ ngồi chuyện văn, có tội tình chi mà phải quỳ lạy”. Ba người nghe truyền liền đứng dậy, tả hữu nhắc ghế cùng ngồi. Triển Chiêu và Công Tôn Sách cũng ngồi lại đàm đạo. Bao Công thấy Tưởng Bình người ốm như mai, tướng như người bệnh, liền hỏi mới biết đó là Phiến giang thủ Tưởng Trạch Tường vậy. Bao Công liền đem chuyện Mã Hán bị trúng tên thuật lại cho hai người nghe, rồi cậy Lư Phương trở về hỏi Hàng Chương xin thuốc lại cứu. Tưởng Bình nói: “Đại ca bây giờ xin thuốc chắc Nhị ca không cho, vì anh đương a tòng với Ngũ đệ, chi bằng nghe theo mưu tôi có lẽ đoạt được thuốc, mà khi Nhị ca đi rồi, còn một mình Ngũ đệ dễ ỉnh bắt được nữa”. Lư Phương hỏi: “Kế ấy thế nào?”. Tưởng Bình kể miệng vào tai nói nhỏ rằng: “Làm như vậy... như vậy... thời Nhị ca có lẽ nào không đi”. Lư Phương nói: “E làm như vậy ta với Nhị đệ chia rẽ nhau”. Tưởng Bình nói: “Tuy bây giờ coi như chia rẽ mà lại đoàn viên. Vả chẳng bây giờ đã canh năm rồi, không còn nán ná được nữa, phải đi lấy thuốc cho gấp”. Lại nói với Công Tôn Sách mượn giấy mực. Công Tôn Sách đưa ra, Tưởng Bình cầm viết, viết xong bảo Lư Phương ký tên, rồi từ tạ ra khỏi phủ trở về lầu Văn Quang.

Tưởng Bình về đến nơi nghe Hàng Chương đương khuyên giải Ngọc Đường, liền bước vào nói rằng: “Tam ca tôi đã bị tên độc, Đại ca công về tới cụm rừng trước kia, đi không nổi nữa đành để nằm đó, vậy Nhị ca mau mau đem thuốc lại cứu”. Hàng Chương nghe nói vội vã ra đi. Tưởng Bình hỏi: “Còn thuốc ở đâu?” Hàng Chương móc túi đưa ra một gói, Tưởng Bình tiếp lấy xem trong ấy có hai hoàn, bèn móc ra bỏ vào túi, rồi cắn hai cái nút áo, lấy thơ của Lư Phương khi này, gói lại rồi nhét vào đưa trả cho Hàng Chương. Hàng Chương tiếp lấy bỏ vào túi. Đi một đôi Tưởng Bình lên mất. Hàng Chương đi riết tới cụm rừng không thấy đại ca, tam đệ, tứ đệ gì cả, liền trở lại lầu Văn Quang thuật chuyện cho Ngọc Đường nghe. Hai người nghi lắm, Hàng Chương sờ tay vào túi thấy hai viên thuốc cộm cứng quá, liền móc ra coi, té ra thuốc biến mất, chỉ có một miếng giấy có viết chữ gói hai cái nút áo mà thôi. Hàng Chương liền bảo Ngọc Đường cùng mình lại góc tường, đánh lửa lên xem, giấy ấy có chữ Lư Phương ký tên, viết tóm tắt: “Nhị đệ mau trời Ngọc Đường lại làm kế nội ứng không vậy khó bắt nó lắm”. Bạch Ngọc Đường thấy vậy lòng nghi hoặc liền nói: “Thôi Nhị ca trời tôi lại nộp cho phủ Khai Phong đi”. Hàng Chương nói: “Tứ đệ muốn lập kế phản gián mà. Thôi ta cũng không a tòng theo Tứ đệ mà làm nội ứng đâu, ta đi a!” Nói rồi bỏ ra đi.

Bấy giờ Tưởng Bình lấy được thuốc trở lại phủ Khai Phong, tán một viên đồ cho Mã Hán, giầy lâu Mã Hán

mưa nhiều nước độc tỉnh lại như thường, ai nấy mới yên lòng. Chiều ngày sau, Tướng Bình lén lén trở lại lầu Văn Quang, ai dè Ngọc Đường không còn ở đó nữa. Lư Phương về chỗ trọ, sai bạn đương đem hành lý vào ở tại phủ Khai Phong, nên trong phủ được thêm ba nghĩa sĩ nữa. Mới chia ra hai bọn để dò phòng việc đề thơ trong đền Trung Liệt và giết Quách An. Ban ngày bốn người, Vương, Mã, Trương, Triệu, ban đêm Lư Phương, Tử Khánh, Tướng Bình và Triển Chiêu thám thính.

Một ngày kia nhân lúc vô sự, Triệu Hổ giả dạng khách đi đường dạo chơi ngoài thành, đi một đôi bụng đói như cào, liền vào quán ở đầu làng ăn lót lòng. Khi ngồi ăn thấy bàn bên cạnh có một ông già, bộ ở nhà quê, mặt mày buồn xo thỉnh thoảng đưa mắt dòm lên. Triệu Hổ bèn hỏi rằng: “Ông lão dòm tôi có ý gì?”. Ông già đáp: “Nhân vì bụng đói lắm, thấy khách quan vào uống rượu mà thèm nhưng túi không tiền, chứ có dòm lên chi đâu”. Triệu Hổ nói: “Vậy có ngại gì, ông cứ qua ngồi chung với tôi một bàn ăn uống chơi”. Ông già nghe mời cả mừng đi lại ngồi ăn chung với Triệu Hổ.

Ông già ấy vừa ngồi ăn, vừa sa giọt lụy, Triệu Hổ, ngó thấy hỏi rằng: “Ông đã nói đói thời tôi cho ăn, sao lại còn khóc là có gì?”. Ông già đáp: “Vì tôi có chút tâm sự nên tủi lòng mà khóc”. Triệu Hổ hỏi: “Vậy ông tên họ là chi?”. Ông già đáp: “Nào dám giấu nhưng nói càng khổ tâm mà thôi, giấu cũng thiệt phận. Vậy xin khách quan nghe nỗi nguy khốn của tôi! Tôi họ Triệu tên Khánh làm thừa sai huyện Nhân Hòa. Một lần Bao công tử thứ ba qua Thái Nguyên dâng hương, ngài có ý đi vòng ngã Tô Châu, một là dạo xem phong cảnh, hai là bóc lột tiền bạc của châu huyện, cho nên quan huyện sai tôi đặc biệt ở công quán khoản đãi ngài. Ai dè khi ngài đến, chèn công quán dơ dáy chật hẹp, tiệc rượu hèn hạ sơ sài, đã không nhận, lại còn bắt quan huyện tôi nộp ba trăm lượng bạc. Trời ôi! Quan huyện tôi thanh liêm rất mực, tiền bạc đâu có mà dâng, vì vậy mà ngài nóng giận, bắt tôi treo sau ngựa, khốn khổ quá tôi lén trốn, tính vào kinh tìm bà con mà nương nhờ, ai dè không gặp, bây giờ biết đi đâu cho được, con nước ở không yên, áo quần không có, cơm nước cũng không, cái họa đói rách không thể khỏi chết”. Nói rồi bưng mặt khóc rống lên. Triệu Hổ nói: “Vậy thời ông nên viết một tờ trạng, đội lên thượng tì, kêu oan sự bị hiếp bức này ”.

46. Chương 46: Cáo Lầm Nơi, Quyền Thần Sắp Kế Độc. Gặp Cơ Hội, Công Tử Phá Mưu Gian.

Triệu Hổ nghe Triệu Khánh thuật chuyện, miệng bảo như vậy, mà bụng nghĩ rằng: “Tướng gia ta lòng son vì nước, lo lắng cho dân, ai dè con cháu lại kinh nhờn luật pháp thế này, ta cũng nên chỉ vào phủ Khai Phong coi tướng gia nghĩ thế nào?” Nghĩ rồi bèn hỏi: “Nay ông đến đây có ý đi tố oan hay không?”. Triệu Khánh đáp: “Tôi tính tìm nhà bà con rồi sẽ đi tố oan”. Triệu Hổ nói: “Vậy ông nên vào kêu ở phủ Khai Phong, vì Bao Thừa tướng là người chánh trực công bình, dầu thân dầu sơ người cũng cứ lẽ cân bằng mực chẳng mà thôi. Nếu lại kêu nơi khác e gặp chỗ không hay”. Triệu Khánh đáp: “Khách quan dạy phải, tôi xin vâng lời”. Triệu Hổ nói: “Nhưng mà hôm nay, Bao Thừa tướng không có ở phủ, phải sau ngày rằm ông sẽ đón kiệu kêu oan mới được”. Triệu Hổ nói rồi móc túi cho ông già một đỉnh bạc rồi kiệu ra đi.

Triệu Hổ trở về phủ Khai Phong, đợi hoài trông mãi mà không thấy Triệu Khánh tới. Nguyên sau ngày rằm, Triệu Khánh nhớ lời Triệu Hổ dặn, bèn đi vào thành, tới một chỗ kia, người ta qua lại rất đông, bèn men gần lại, nghe xa xa có tiếng nạt đường rằng: “Tránh, tránh cho kiệu Thái sư đi”. Triệu Khánh nghe nói Thái sư đi thì cả mừng, đứng lại chờ kiệu đi tới miệng kêu oan uống, đầu đội tờ trình. Chợt thấy kiệu ngừng, có một người nhảy xuống ngựa tiếp tờ trình, dâng vào trong, một lát, trong kiệu có lệnh truyền ra rằng: “Dem người đội trạng ấy về phủ”. Tả hữu vâng lời, điệu Triệu Khánh đi theo, thẳng đường về tới một dinh thự rất lớn.

Đó không phải là phủ Khai Phong, mà là dinh của Bàng Thái sư vậy. Bàng Kiết được tờ trình ấy lọt vào tay, mừng rỡ như được châu ngọc, hỏi hỏi sai người đi mời rể là Tôn Vinh và học trò là Lục Thiên Thành tới đưa tờ trình cho chúng nó coi. Cả hai xem xong, vỗ tay nhảy nhót và nghĩ rằng: “Phen này có thể đánh đổ được Bao Công rồi”. Liền kêu Triệu Khánh vào thư phòng gạn hỏi nguyên do rồi bàn tính cùng nhau làm một tờ tấu cho nghiêm khắc.

Ngày sau, Nhân Tôn ra châu, Bàng Thái sư dâng tờ tấu lên, vua xem xong, triệu Bao Công lên điện hỏi rằng: “Khanh có cả thấy được mấy đứa cháu?”. Bao Công tâu: “Tâu bệ hạ, hạ thần chỉ có ba đứa cháu, hai đứa lớn lo bề ruộng nương, còn đứa nhỏ thời đi học”. Nhân Tôn hỏi: “Đứa đi học đó tên gì?”. Bao Công tâu: “Tâu bệ hạ, nó tên là Bao Thế Vinh”. Nhân Tôn lại hỏi: “Khanh có biết mặt chúng nó hết không?”. Bao Công tâu rằng: “Tâu bệ hạ, từ lúc hạ thần tỵ chức tới nay, chưa có về quê lúc nào, chỉ có đứa lớn vào kinh đôi khi, hạ thần được biết, còn hai đứa kia thời chẳng biết mặt.

Nhân tôn nghe tâu gật đầu, đưa tờ tấu cho Bao Công xem. Bao Công xem xong, quỳ xuống chịu tội rằng: “Hạ thần không phép tể gia, nên cháu làm điều phi pháp, cúi xin Thánh thượng mở lượng hải hà, xử đoán lẽ nào, hạ thần muôn nhờ đức cả”. Nhân Tôn phán: “Khanh hãy bình thân, vì khanh bận lo việc nước, không sửa được nhà, vậy trẫm cũng dung thứ cho, bao giờ bắt được tên Thế Vinh, trẫm sẽ định liệu. Vua phán xong, liền truyền chỉ cho các châu, quận tằm nã tên Bao Thế Vinh giải về kinh.

Công văn gửi ra mau như chớp, lẹ như tên, chưa bao lâu mà Bao Công tử đã bị giải về kinh. Vừa tới cửa thành, có một người cưỡi ngựa chạy tới như bay, thưa với quan công sai ấy rằng: “Tôi là Bao Hưng, sai nhân của Bao Thừa tướng, xin tới ra mắt Tam Công tử có chút tư sự”. Công sai nghe nói sai nhân của Thừa tướng, cũng vị tình cho hai bên gặp nhau, chuyện văn thì thăm giấy lâu rồi Bao Hưng từ tạ, giục ngựa chạy về như bay. Bao Công sai giải Bao công tử vào Đại lý ti chờ thánh chỉ. Nào hay Bàng Kiết quyết hại cho được Bao Công, nên đã tâu với Thiên tử xin giao vụ ấy cho Tam Đường là Đại lý ti, Binh mã ti và Đô sát viện hội xử, vì quan lý ti đứng đầu Binh mã ti là Tôn Vinh, quan đứng đầu Đô sát viện là Lục Thiên Thành, đều là tay tâm phúc của Bàng Kiết thì Văn Ngạn Bác không thể gì cứu gỡ nổi.

Tôn Vinh và Lục Thiên Thành được lệnh, liền tới viện Đại lý. Văn Ngạn Bác ngồi giữa, hai người phân hai bên tả hữu. Sai dịch điệu Bao Thế Vinh lên. Ngạn Bác bèn hỏi rằng: “Tại sao mi bức sách bạc tiền của châu huyện?”. Thế Vinh nhớ lời của Bao Hưng dặn khi nãy, bèn bẩm rằng: “Tiểu sinh vâng lệnh của bà nội qua Thái Nguyên dâng hương, nghe đồn Tô, Khanh hai châu ấy có lắm nơi danh sơn tú thủy, muốn nhân dịp đi du ngoạn chơi, nhưng thiếu tiền bạc, nên phải tạm mượn của các quan châu huyện, chứ không có ép bức ai”. Tôn Vinh hỏi: “Mi đi dọc đường bức sách châu huyện, phỏng chừng bao nhiêu lượng?”. Thế Vinh đáp: “Đi tới đâu mượn đó, không thể nhớ hết được”. Vừa nói tới đó, có người đem tới cho Tôn Vinh một phong thư. Văn Ngạn Bác chờ Tôn Vinh xem xong bèn hỏi: “Đó là thư gì?”. Tôn Vinh đáp: “Ấy là giấy biên những tiền của châu huyện bị bức sách, mà Bàng Thái sư đã sai người dò xét biên ra”. Văn Ngạn Bác liền lấy xem, thấy ở trên biên tên các châu huyện và số tiền Thế Vinh đã lấy, ở dưới là lời Bàng Kiết dặn Tôn Vinh nên hết sức bó buộc Bao Công cho nhiều. Văn đại nhân xem xong, lấy giấy ấy đút vào tay áo, quay lại nói với người đem thư rằng: “Giữa lúc bản quan tra xét, sao mi dám đem thư tín tới như thế là đáng tội, song ta vị tình Thái sư mà dung thứ i. Tả hữu đâu mau đánh đuổi nó ra”. Tả hữu vâng lời. Văn đại nhân nói với Tôn Vinh rằng: “Thật lệnh nhạc quá đối khinh suất, giữa chốn pháp đường dám sai người đưa thư, sao mà quên cả luật pháp vậy?”. Tôn Vinh cúi mặt không dám đòi thư lại. Lục Thiên Thành bèn tiếp hỏi Thế Vinh rằng: “Nghe lúc mi vào kinh, Bao Thừa tướng có sai người tới dặn dò mi những gì có hay không?”. Bao Thế Vinh đáp: “Dạ có, chẳng qua cũng dặn dò tiểu sinh nên yên lòng mà thôi”. Thiên Thành hỏi: “Người ấy tên gì?”. Thế Vinh đáp: “Tên Bao Hưng”. Lục Thiên Thành liền cho Bao Thế Vinh lui ra, truyền sai dịch đi bắt Bao Hưng.

Lúc Bao Hưng tới, Lục Thiên Thành giả mặt quỷ thần vỗ án hét rằng: “Bao Hưng, sao mi dám đón khâm phạm, truyền lên tin tức, tội ấy mi biết chưa?”. Bao Hưng đáp: “Tôi lúc nào cũng châu chực tể gia, không bao giờ có chuyện như vậy”. Lục Thiên Thành quả rằng: “Mi thật là lẻo mép già chối sao? Tả hữu đánh nó hai chục hèo cho biết mặt”. Tội nghiệp Bao Hưng vô cớ bị đòn, tức mình nói thầm rằng: “Từ khi ta theo tể gia tới bây giờ chưa lúc nào khổ như vậy, nay thời suy mới gặp đứa thù vật”. Tôn Vinh cũng bảo Bao Hưng khai, nhưng Bao Hưng cứng cỏi, nhất định chẳng khai. Tôn Vinh thấy Bao Hưng vậy sai đem đại hình ra. Tả hữu khiêng ba khúc cây để trước công đường. Bao Hưng vẫn thấy quen, không chút sợ hãi cười rằng: “Đại nhân nói rằng tôi đón khâm phạm, truyền lên tin tức, vậy xin cho đem công tử ra đối chất xem thế nào”. Tôn Vinh nói: “Ta không cần nói với mi, tả hữu đâu cứ việc thi hành”. Văn Ngạn Bác thấy vậy, cho người đòi Bao Thế Vinh ra. Thế Vinh nhìn Bao Hưng một hồi rồi nói: “Không phải, người này chỉ tương tự mà thôi, người kia đen ốm chứ không mập và trắng như vậy”. Tôn Vinh nghe xong biết việc không xong rồi, chợt thấy tả hữu báo có Công Tôn Sách tới ra mắt. Văn đại nhân ời vào, Công Tôn Sách bước tới trước công đường thi lễ rồi đưa thư lên, Văn đại nhân xem xong, mặt lộ sắc vui hỏi Công Tôn Sách rằng: “Ba người ấy có tại đây chăng?”. Tôn Sách đáp: “Có đủ, xin cho tôi kêu vào”. Nói rồi trở ra. Văn đại nhân

đưa bức thư cho Tôn Vinh và Lục Thiên Thành coi, cả hai như ngây như dại, ngồi sững như bù nhìn.

Bây giờ ba công tử đã vào tới công đường. Văn đại nhân xem thấy cả hai đều diện mạo đoan trang, người thứ ba thanh tú hơn cả, liền cho ngồi. Người lớn là Bao Thế ân, người thứ hai là Bao Thế Huân làm thỉnh không nói, chỉ có Công tử thứ ba là Bao Thế Vinh đứng dậy thưa rằng: “Chú tôi đã có đưa thư cho bác, sai tôi tới công đường cùng đưa giả mạo kia đổi chất vạch cho ra lẽ ngay gian”. Nói vừa dứt lời, Bao Thế Ân liếc người quỳ một bên, bất giác hỏi rằng: “Mi có phải là Võ Kiết Tường đó không?”. Bao Thế Vinh giả thấy ba Công tử tới thời thất kinh, hồn phách thiên ngoại, không đáp được lời nào. Văn Ngạn Bác liền nói: “Sao Công tử lại biết nó?”. Bao Thế ân đáp: “Nguyên Võ Kiết Tường có em là Võ Bình An đều làm tớ nhà tôi, vì chúng nó cứng đầu khó dạy nên đã đuổi nó rồi, không rõ vì sao nó lại giả tên em tôi mà tới đây”. - Văn Ngạn Bác xem kỹ lại thời Võ Kiết Tường và Bao Thế Vinh phảng phất giống nhau, trong bụng đã hiểu rõ rồi, bèn cho ba Công tử lui về và thả Bao Hưng.

Nói về Bao Công bị Bàng Kiết tâu vạch chuyện cháu mình, thời lo buồn và giận lắm, lớp giận anh sao không biết dạy con, lớp giận cháu sao không lo học lại thả đi gây họa. Kể nghe Tam Công tử đã bị giải vào kinh, Thiên tử giao cho Tam đường tra xét, lòng thêm lo sau lại thấy đòi Bao Hưng, thời ruột rối như vò. Đường lúc buồn bã bỗng thấy sai dịch dắt vào một người, người ấy ra mắt xưng là Bao Vượng, Bao Công hỏi: “Mi tới đây có việc chi?”. Bao Vượng thưa: “Tôi vâng lệnh ông bà, đưa ba Công tử tới đây mừng thọ lão gia”. Bao Công nghe nói lấy làm lạ hỏi: “Ba công tử còn ở đâu?”. Bao Vượng đáp: “Còn đi sau một lát”. Bao Công liền sai Lý Tài ra đón. Giấy lâu ba Công tử vào tới, lạ mừng xong xuôi. Bao Công vui mừng lắm, hỏi thăm cha mẹ, anh chị, bà con. Bao Công thấy ba Công tử tới đủ mặt, hiểu ngay rằng, án kia quả là kẻ mượn tên làm càn, nên lật đặt lui vào thư phòng mời Công Tôn Sách tới, kể các việc cho hay và cậy đem ba Công tử tới Đại lý ti đổi chất.

Công Tôn Sách đi rồi, các nghĩa sĩ được tin tới chúc hạ. Lư Phương nhân dịp trình việc mình dò la bấy lâu, và xin Bao Công đem bọn mình tâu lên Thiên tử, một là tạ tội hai là cho hoãn việc tra xét. Bao Công nhận lời và đáp rằng: “Việc ấy thừng thẳng sẽ tìm cơ hội”. Đường nói chuyện thấy Công Tôn Sách đai lãnh Bao Hưng và ba Công tử trở về.

Thật là:

Mưu sâu khó hại người trung chính.

Phép nước nào dung đứa nịnh tà.

Ba Công tử về tới phủ thuật chuyện nhận được tên giả mạo ấy là Võ Kiết Tường, còn Bao Hưng mách việc Tôn Vinh đánh mình, Bao Công nghe xong cho Bao Hưng vào sau nhà yên nghỉ và bảo Lý Tài đem ba Công tử vào ra mắt phu nhân, cả nhà vui vẻ.

Đây nói về Văn Ngạn Bác xét ra vụ ấy liền viết sớ tâu lên Thiên tử, vua Nhân Tôn xem thấy nửa mừng nửa lo, mừng là mừng cháu Bao Công không làm sự càn quấy, lo là lo Bàng kiết hay quấy rối Bao Công, lại quy tụ đồ đảng là Tôn Vinh nữa, không biết nghĩ làm sao, liền giao lại cho phủ Khai Phong tra xét.

Bao Công được lệnh, vội thẳng đường hỏi sơ Triệu Khánh một lượt rồi đem Võ Kiết Tường ra hỏi rằng: “Đồng đảng của mi có những ai nữa?”. Võ Kiết Tường đáp: “Còn em tôi là Võ Bình An giả làm Bao Vượng và hai tên nữa, song lúc mưu sâu bại lộ chúng nó trốn mất rồi”. Bao Công lại lấy tờ giấy của Bàng Kiết biên những châu quận và sổ tiền bức sách ra hỏi, Võ Kiết Tường đều cung nhận cả. Nhân hỏi tới lúc bị giải vào kinh, Bao Hưng đón dặn dò những điều gì, thời Võ Kiết Tường thưa rõ không sai. Bao Công lại nói: “Nếu gặp được người ấy mi có thể nhìn được rõ không?”. Võ Kiết Tường đáp: “Nếu thấy mặt người ấy chắc tôi không quên được”.

47. Chương 47: Tra Đứa Gian Công Tử Giả Bị Tội, Biếm Tội Nịnh, Nghĩa Sĩ Tới Châu Vua.

Bao Công nghe xong cho giam Võ Kiệt Tường vào ngục rồi phái Giang Phàn, Huỳnh Mậu đi với Cảnh Xuân, Trình Bình qua phủ Bàng thái sư dò xem người nào hình dung giống Bao Hưng thời bắt. Bốn người vâng lệnh. May sao chưa nhọc công bao nhiêu, đã gặp một người say rượu đang trước đi lại, có một người đi theo nâng đỡ, người ấy giống hệt Bao Hưng, bốn người ép áp lại bắt. Người ấy thất kinh hỏi rằng: “Tôi có tội tình gì mà bắt ngang như vậy?”. Chúng không thèm đáp cứ giải thẳng về phủ. Bao Công lập tức thẳng đường hỏi người ấy rằng: “Mi tên họ là gì?”. Người ấy đáp: “Tôi họ Bàng tên Quang, gia nhân của Bàng thái sư”. Bao Công xem hình dung nó giống hệt Bao Hưng liền vỗ án hét rằng: “Bàng Quang, vì có nào mi dám mạo tên Bao Hưng làm việc phi pháp, mau cứ thật khai ngay”. Bàng Quang đáp: “Tôi nào có mạo tên ai bao giờ, xin lão gia lượng xét”. Bao Công liền sai đem Võ Kiệt Tường ra. Nó vừa thấy Bàng Quang liền nói: “Người này quả hôm trước có đón tôi truyền tin, và xưng là Bao Hưng đây”. Bàng Quang thấy có Kiệt Tường đối chứng, không chối được bèn khai rằng: “Nguyên Bàng thái sư và Tôn Vinh định kế cho Tam công tử không xưng nhận, nên sai tôi giả làm Bao Hưng đón đường dẫn bảo, bề nào cũng có tướng gia tôi cứu gỡ cho, ngoài việc ấy tôi không rõ chi khác nữa”. Bao Công liền bắt ký tờ cung rồi cho vào ngục làm bạn với Kiệt Tường, chờ tâu lên Thiên tử.

Bao Công trở lại thư phòng viết sớ bày tỏ đầu đuôi án ấy, rồi kết như sau: “Tội Võ Kiệt Tường đáng nộ hình trăm quyết, còn như Bàng Thái sư, Tôn Vinh và Lục Thiên Thành âm thiết độc kế, đón kẻ khâm phạm lên đưa thư riêng, cố ý muốn hãm hại trọng thần, tội trọng như thế xin Thánh hoàng thông minh lượng xét”. Vua Nhân Tôn xem sớ chẳng vui liền xuống dụ rằng: “Bàng Thái sư nhiều phen lập kế, mưu hại đại thần tội ác đã đầy, tình riêng khó thứ, đáng lột chức đuổi về thứ dân, song tướng nghĩa trước, cũng dày công phò tá, cho nên để cho Bàng Thái sư ăn trọng bổng. Nhưng không được lui tới triều môn, nếu không biết sửa mình, còn gây thêm việc ắt luật pháp không dung. Đến như Tôn Vinh, Lục Thiên Thành a tòng Bàng Kiệt, không biết trọng mình, tội đáng sứt xuống ba cấp, các quan phải y nghị, khâm thử”.

Dụ trên đã xuống, kẻ dưới lòng vui, Bao Công tiếp chỉ, sai chém Võ Kiệt Tường, tha Bàng Quang, thưởng Triệu Khánh mười lượng bạc, và cho trở về làm sai dịch lại.

Án ấy xong rồi Bao Công liền mở tiệc khánh thọ. Thiên tử và Thái hậu đều có phẩm vật ban tứ, còn các quan ai nấy cũng đổi liễn, rượu trà, thọ lễ, chẳng cần tả rõ.

48. Chương 48: Trước Điện Thử Tài, Các Chuột Làm Quan, Cửa Chùa Đội Trạng, Hai Quạ Cáo Án.

Hôm sau, Bao Công vào châu tâu rõ ngọn ngành việc tra xét, vua Nhân Tôn đẹp lòng lắm.

Liền đó, Bao Công bèn nhắc vua việc thử tài bọn nghĩa sĩ mới được tiến cử. Việc này lẽ đã làm rồi song vì Bàng ngụy thử và Triệt địa thử vắng mặt nên vua đành tạm trì hoãn. Nay vì lời tâu của Bao Công, vua bèn cho gọi tới tên Xuyên sơn thử Từ Khánh. Từ Khánh ngó lên tâu: “Dạ, có Từ Khánh đây”. Vua Nhân Tôn xem tướng Từ Khánh thấy mặt láng, mắt tròn, mày to, trán lớn, rất hào hiệp anh hùng, cử chỉ dạn dĩ không vẻ sợ sệt.

Vua Nhân Tôn liền hỏi rằng: “Tại có nào mà khanh lấy hiệu Xuyên sơn thử?”. Từ Khánh tâu: “Nguyên tội dân ở tại đảo Hãm Không, hay chui luồn qua mười tám cái hang nên thành hiệu ấy”. Vua hỏi: “Tại Thọ Sơn có nhiều hang như vậy khanh chui có được không”. Từ Khánh tâu: “Nếu nó thông thời tội dân sẽ chui được”. Vua liền sai Trần Lâm đem Từ Khánh ra Thọ Sơn thử tài. Tới nơi Trần Lâm dặn rằng: “Người có chui vào thời mau mau ra, đừng có ở lâu trong ấy”. Từ Khánh gật đầu leo vào một cái hang, cúi mình chui mất. Lâu ước tàn một cây nhang, không thấy Từ Khánh ra, ai cũng có bụng lo. Trần Lâm liền kêu lớn rằng: “Từ Khánh mau chui ra”. Bỗng nghe có tiếng trả lời trên chót núi mà không thấy hình tích ở đâu, biết là Từ Khánh đã chui luồn tới trên ấy rồi. Một lát thấy trong hang chui ra một người mình mẩy xanh lè, hóa

ra là Từ Khánh, vì râu đóng bụi tồ nên coi kỳ cục lắm. Từ Khánh thử tài rồi, Trần Lâm dắt lại đơn trì quỳ y chỗ cũ. Thánh thượng khen rằng: “Vây mới xứng với cái hiệu Xuyên sơn thử”. Tới phiên Hồn giang thử Tướng Bình. Vua thấy Tướng Bình hình vóc nhỏ mặt tái mét như người bệnh quỳ trước điện. Vua có ý không bằng lòng, liền hỏi: “Khanh lấy hiệu Hồn giang thử là ý làm sao?”. Tướng Bình tâu rằng: “Tội dân lặn xuống nước được lâu, mở mắt xem được các vật, lại có thể biết được tính nước cho nên lấy hiệu là Hồn giang thử”. Vua nghe nói biết được tính nước lại càng không vui, liền sai Thái giám trở về cung đem con Kim thiềm ra. Thái giám xách ra một cái thùng, trong ấy có một vật vừa to vừa lớn, trông trắng như hổ phách, mép miệng như yên chi, mình xanh ức trắng, quý đẹp vô cùng. Vua truyền cho Trần Lâm đưa Tướng Bình đi một chiếc thuyền nhỏ, sai Thái giám xách thùng ấy theo. Thiên tử và các quan đi chung một chiếc thuyền lớn.

Trần Lâm thấy quang cảnh như vậy, bảo nhỏ Tướng Bình rằng: “Con ếch vàng này là vật rất quý của Thiên tử, người lượng sức bắt lại được thời trở tài, bằng không ta xin tội cho, chứ đừng để mất vật báu mà khổ thân”. Tướng Bình nói: “Xin chớ ngại, hãy cho tôi mượn đồ chạt thay đổi cho gọn, lội nước mới hay”. Trần Lâm kêu thái giám đi lấy đồ cho Tướng Bình thay. Bỗng nghe tên thái giám ở bên thuyền vua kêu rằng: “Này xem thả con Kim thiềm ra!” Nói dứt tiếng, thả con ếch xuống nước, nó lội một hồi rồi lặn mất. Tướng Bình đứng trên mũi thuyền dòm thấy nhảy theo, chỉ thấy nước túa trắng mà không thấy hình dáng y ở đâu. Ước nửa giờ đồng hồ cũng chẳng thấy tăm dạng. Vua nghi cho Tướng Bình sợ mất vật quý mà bị tội nên đã trầm mình tự tận rồi.

Đương nghi ngại chợt thấy đằng xa mặt nước dợn dợn, rồi thấy Tướng Bình trôi lên, nhắm mũi thuyền vua lội bay lại, tới nơi trao con Kim thiềm cho thái giám rồi trở lại thuyền của Trần Lâm thay y phục lên châu tại đơn trì. Vua cũng lên điện triệu Bao Công lên phán rằng: “Trẫm xem các khanh đều tài cao lỗi lạc, lại nghe hay hào hiệp chuộng nghĩa, nên muốn phong cho chức tước, đó là phép khích lệ nhân tài của nước nhà, để sau những kẻ tài đều vui lòng phò vua giúp nước. ý khanh nghĩ thế nào?”. Bao Công tâu: “Thánh chúa đã đèn trời soi sáng, chúng tôi vào cửa phước đáng công, ấy là may cho nước nhà lắm”. Liền khi ấy, vua hạ chiếu phong cho bọn Từ Khánh chức Hiệu úy Chính lục phẩm, đều nhận chức tại phủ Khai Phong và truyền phải mau mau tìm cho ra Hàng Chương và Bạch Ngọc Đường. Bao Công và các nghĩa sĩ bái tạ rồi lui ra, trở về phủ Khai Phong.

Từ Bao Công tới sai dịch ai cũng mừng rỡ, duy có Triệu Hổ tức mình lắm, anh ta nghĩ rằng: “Bọn mình cực khổ nhiều phen, cay đắng đủ bậc làm được chức Hiệu úy, chứ bọn này không công cán gì mà cũng Hiệu úy, ngang hàng với lão Triệu này. Tức lắm! Như anh Lư Phương tài giỏi, tính hiền, xứng đáng không nói làm chi, anh Từ Khánh cũng thô lỗ ngênh ngang như lão Triệu, sánh bằng lão Triệu cũng được. Đến như tên Tướng Bình kia hình dáng người chẳng ra người, quỳnh không ra quỳnh, xanh mét như tàu lá, thế mà cũng một bậc ngang hàng với mình, thật ta không phục”. Triệu Hổ có ý đồ kị, mỗi khi tựu họp đều có vẻ không bằng lòng với Tướng Bình mà Tướng Bình nào có để ý.

Ngày tháng như thoi đưa, ngày nọ Bao Công đi châu về, có hai con quạ bay tới trước kiệu võ cánh kêu inh ỏi. Bao Công bụng đã sinh nghi, bỗng có một vị hòa thượng đội tràng kều oan trước kiệu. Bao Hưng lấy tờ tràng dâng lên, Bao Công xem xong truyền đưa hòa thượng về phủ, rồi lập tức thẳng đường. Hồi ra mới biết đó là sãi Pháp Minh thế cho sư huynh là Pháp Thông đi kêu oan, liền cho lui xuống tạm nghỉ.

Bao Công lui vào hậu đường nghe có tiếng hai con quạ kêu nữa, bước ra xem thời quả hai con quạ khi nãy liền hiểu ý ngay, sai kẻ tả hữu đi kêu Giang Phàn và Huỳnh Mậu tới thư phòng. Bao Công liền sai chúng đi theo hai con quạ, hề thấy có người đáng nghi thời bắt ngay. Giang Phàn và Huỳnh Mậu vâng lệnh kêu hai con quạ mà nói rằng: “Chúng bay đi trước dẫn đường cho ta đi”. Quạ gật đầu rồi vỗ cánh bay bổng, Giang Phàn và Huỳnh Mậu vội vã đi riết theo. Hai người mồ hôi ướt áo, hơi thở khô khè, bước đã không bước nổi. Thấy trước mặt là Bửu trang. Hai con quạ đã mất hút, chỉ thấy có hai người mặc áo đen, một người to lớn phốp pháp và một người dáng học trò. Giang Phàn và Huỳnh Mậu đương ngờ ngác lấy làm lạ, chợt thấy hai người nọ bỏ chạy vào một đường hẻm. Người dáng học trò chạy theo không kịp một chiếc giày tụt ra để lộ gót sen. Người lớn phốp pháp trở lại đỡ dậy lượm chiếc giày đưa cho người nọ. Huỳnh Mậu thấy vậy chạy tới hét rằng: “Mi là ai dám bắt con gái nhà người đem đi đâu đây?”. Nói dứt tiếng với kéo tay người ấy lại, ai dè người to lớn ấy lẹ mắt hơn tay đùa một cái, né mình ra thời Huỳnh Mậu té nhào xuống đất. Giang Phàn nhảy tới tiếp bị người to lớn xô một cái đứng không vững cũng ngã quỵ xuống. Hai người mắng chửi om sòm, muốn đứng dậy đấu sức nữa, song nhắm không đương nổi, nghe người to lớn sai người

dáng học trò: “Mi mau chạy theo đường mòn này qua khỏi cụm rừng, vào nhà bảo trang đình ra trối bọn nó”. Người dáng học trò vâng lời chạy đi một lát thì bọn gia đình xách gậy, thước sắt tới, chúng bắt Giang Phàn và Huỳnh Mậu trối lại rồi kiệu đi khỏi cụm rừng đưa vào một tòa nhà.

Tới nơi người to lớn mà bọn gia đình kêu chủ quản đi vào trong bẩm với Viên ngoại. Viên ngoại nghe báo chạy ra thấy hai tên công sai thời thất kinh.

Ấy là:

Tưởng theo đôi qua dỡ tin lạ,

Mừng được một khi gặp bạn quen.

49. Chương 49: Triệt Địa Thử Lo Cứu Hai Công Sai, Bạch Ngọc Đường Lén Trộm Ba Báu Vật.

Vị Viên ngoại ấy nhìn được Giang Phàn, liền vội vàng sai gia đình mở trối cho hai người, rồi mời ngồi. Nguyên vị Viên ngoại ấy tên là Lâm Xuân, trước kia cùng với Giang Phàn kết bạn, cũng một tội phá xóm phá làng với nhau. Về sau Lâm Xuân gặp mối, được nhiều tiền bạc bèn ở bạc với Giang Phàn. Thấy vậy Giang Phàn mới xuống phủ Khai Phong đầu hiệu. Lâm Xuân được tin ấy muốn xóa việc cũ mà kết liên lại, ai dè Giang Phàn thấy Bao Công bình chính trực, giúp nước vì dân, lại thêm có Triển Chiêu, Công Tôn Sách, và bốn dũng sĩ, hào kiệt anh hùng nên đã cải tà quy chính rồi. Chẳng may ngày nay rủi bị tên chủ quản của Lâm Xuân là Lôi Hồng bắt được. Lâm Xuân lại tỏ ý hậu đãi, thời lòng cũng yên. Khi Giang Phàn và Huỳnh Mậu uống trà, Lâm Xuân đứng dậy thưa rằng: “Ngu phu thật không dè hai ngài là công sai, nên mới lầm lỡ như vậy xin nghĩ tình trước mà dung một vài phần”. Giang Phàn nói: “Tôi cùng nhân huynh xưa kia đã từng chung chịu gian nan khổ, sao nay còn e ngại như vậy”. Nói rồi đứng dậy từ tạ lui về. Lâm Xuân đưa mắt liếc tiểu đồng một cái, và giữ Giang Phàn lại nói rằng: “Hiện đệ chớ vội và”. Nói rồi tiểu đồng đã bưng ra một mâm, trên có để bốn gói bạc, Lâm Xuân nói với Giang Phàn rằng: “Tình xưa nghĩa cũ, không biết lấy chi tỏ lòng, xin có chút lễ bạc, xin hiện đệ chớ cười mà nhận cho”. Giang Phàn đáp: “Nhân huynh muốn mua lòng tôi sao, tôi quyết không nhận”. Lâm Xuân thấy Giang Phàn từ chối cả giận nạt rằng: “À, mi ý có chỗ dựa hơi, ý có phủ Khai Phong, nên không nhận bạc, còn mở lời sỉ nhục ta, ta sẽ biết mặt”. Dứt lời hạ lệnh cho Lôi Hồng và gia đình ập lại bắt Giang Phàn và Huỳnh Mậu đem ra nhà bên cạnh treo lên trên hai cái vòng sắt, rồi thay phiên nhau lấy roi da mà đánh. Hai người tức mình lắm, mắng nhiếc không ngớt lời.

Bấy giờ trời đã tối, trong nhà đã đốt đèn, Lôi Hồng và gia đình đánh đã mỏi tay, bèn đóng cửa lại bỏ đó, kéo nhau đi ăn cơm, cho nên bốn bề lặng lẽ. Giang Phàn và Huỳnh Mậu nghe mé trong có người than khóc, bèn hỏi rằng: “Người là ai mà than khóc như vậy?” Người nọ đáp: “Tôi nguyên họ Đậu, nhân cùng con gái đi xuống Biện Lương tìm bà con, đi ngang qua đây rủi gặp Viên ngoại thấy con tôi có chút nhan sắc bèn bắt đi. Nhờ một hiệp sĩ là Hàng Chương thấy việc bất bình, ra tay cứu gỡ, lại cho năm lượng bạc. Chẳng dè cha con tôi lạc nẻo lạ đường, đi luẩn quẩn bị Viên ngoại bắt lại, đem giam tôi vào đây, còn con gái tôi tính mạng thế nào chưa biết”. Lúc đương nói chuyện, nghe cửa khua kệt kệt, rồi mở ra, có một người bước vào, Đậu lão ngó thấy bèn kêu: “Bố ân nhân, mau cứu tôi với”. Giang Phàn và Huỳnh Mậu nghe Đậu lão kêu là ân nhân biết là Hàng Chương liền kêu rằng: “Bố Nhị gia, xin cứu chúng tôi”. Hàng Chương liền rút dao ra cắt đứt dây trối cứu Giang Phàn, Huỳnh Mậu và Đậu lão, rồi dắt ra khỏi nhà tìm chỗ cho trốn, đợi mình vào bắt Lâm Xuân và tìm con gái Đậu lão. Còn đương bàn luận, chợt thấy có một cái tàu ngựa ở mé phía tây, Giang Phàn liền đem Đậu lão và Huỳnh Mậu giấu ở đó, còn mình trốn chỗ khác. Yên trí xong xuôi, Hàng Chương liền trở vào nhà, đi qua một gian phòng đèn đốt sáng trưng, bèn núp ngoài nghe có tiếng đàn bà nói rằng: “Bẩm bà, bà thấp nhang cầu phật chắc là cầu cho Viên ngoại bình an vô sự”. Bà ta đáp: “Tâm tôi như vậy, song chưa chắc là được. Vì nó cứ làm điều ác mãi. Hôm nay lại mới bắt được một đứa con gái nhốt ở buồng bên kia, không hiểu chủ ý nó làm gì?”. Người đàn bà nói: “Ở phía nam nhà ta có một người thợ thiếc tên là Quý Quân, vợ y là Nghê Thị với Viên ngoại có tình ý gì mà nhân lúc Quý Quân

ôm vừa dậy, Viên ngoại sai Lôi Hồng định kể với Nghê Thị về nói với chồng rằng: Khi ôm có nguyện thắp hương tại chùa Bửu Châu, nên thế nào cũng phải cầu nguyện. Sau chùa ấy có một cái gò không, tên Lôi Hồng nhà ta nấp ở đó, chờ lúc Nghê Thị thắp hương xong ra gò ấy đi tiểu, cởi quần ngoài dắt gần đó, khi tiểu xong, dòm lại thì mất quần, liền bươn bả trở về nhà, đến nửa đêm nghe có người kêu trả quần, Nghê Thị sai chồng mở cửa mà lấy, ai dè bị chúng cắt mất đầu. Nghê Thị liền đem việc ban ngày mất quần, tối chồng bị cắt đầu, cáo ở huyện Tường Phù. Quan huyện tới chùa khám xét thấy ở sau gò đó có chỗ đào đất, liền sai người đào lên thì có cái quần của Nghê Thị gói đầu Quý Quân chôn ở đó.

Người đàn bà lại nói tiếp: “Vì vậy mà vị hòa thượng ở trong chùa là Pháp Thông bị bắt về huyện tra khảo. Chẳng dè Pháp Thông có một người sư đệ là Pháp Minh đi mộ hóa về, nghe có sự như vậy liền lên phủ Khai Phong đầu cáo. Viên ngoại nghe tin ấy sợ lắm, vì phủ Khai Phong xét án rất lợi hại, nên mới sai Lôi Hồng đem áo cho Nghê Thị cải trang và rước về đây để vào buồng kín mé bên kia, nghe đầu đêm nay sẽ thành thân”. Hàng Chương nghe xong rón rén đi qua buồng phía đông nghe ở trong đó có tiếng nói rằng: “Lúc thiếp qua đây có gặp hai tên công sai, chẳng may tuột giày, lộ gian cho chúng nó biết, nếu để cho chúng nó thoát ra thì bẽ việc to”. Lâm Xuân nói: “Ta đã sai Lôi Hồng tới canh ba sẽ đem bọn nó giết cho rồi”. Hàng Chương nghe nói tới đó liền vén rèm bước vào rút dao gươm lên và hét một tiếng. Lâm Xuân thất kinh quỵ lạy xin dung mạng. Hàng Chương không nói gì cứ việc trói Lâm Xuân và người đàn bà ấy lại lấy giẻ nhét vào mồm. Vừa trở ra, thì có người đi tới, ấy là Lôi Hồng vâng lệnh chủ xách dao ra giết Giang Phàn và Huỳnh Mậu. Lúc hấn tới nơi không thấy ai cả tiền hô hoán lên, lũ gia đình túa ra đi kiếm, gặp Đậu lão và Huỳnh Mậu ở trong tàu ngựa, liền kéo ra trói lại. Lôi Hồng dặn dò gia đình coi giữ, còn mình chạy báo cho Viên ngoại. Vừa gặp Hàng Chương liền cùng nhau đánh dấu. Lôi Hồng tuy dở mà có sức mạnh, Hàng Chương giỏi mà yếu hơn, may sao Lôi Hồng bị một cục đá ở đầu chọi tới trúng đầu ngã lăn ra, Hàng Chương nhảy tới chém bồi một dao vào giữa xương sống. Kế thấy Giang Phàn chạy tới phụ với Hàng Chương trói Lôi Hồng lại.

Nguyên Giang Phàn giấu Huỳnh Mậu và Đậu lão rồi, tìm nơi có bóng tối núp. Đến lúc bọn gia đình và Lôi Hồng vào tàu ngựa bắt hai người kia, rồi Lôi Hồng chạy báo cho Viên ngoại, Giang Phàn lên đi theo, song trong tay không có khí giới, chẳng biết làm sao, bèn lượm đá kèm theo, đề phòng khi bất trắc. Khi Hàng Chương có cơ không thắng nổi Lôi Hồng bèn dùng đá chọi cầu may.

Hàng Chương bắt được Lâm Xuân, Lôi Hồng rồi, bèn đi kiếm con gái Đậu lão, giao cả cho Giang Phàn, Huỳnh Mậu và kể lại những lời đã nghe lén về mộ Quý Quân mất đầu. Giang Phàn lại đem chuyện Lư Phương xin ra đầu hiệu triều đình kể cho Hàng Chương nghe, Hàng Chương không nói gì bỏ đi.

Bọn Giang Phàn áp giải cả bọn về phủ Khai Phong và kể lại mọi chuyện. Bao Công liền sai nha dịch ra huyện Tường Phù điệu Pháp Thông về phủ, rồi lập tức thăng đường. Bọn Lâm Xuân, Lôi Hồng, Nghê Thị nhắm không thể chối cãi liền khai ngay. Bao Công bắt chúng ký tờ cung rồi luận tội gia hình. Án ấy xử xong, Bao Công trở vào nhà trong dùng cơm tối.

Lúc bấy giờ vừa hết canh một, Bao Công nghe trong viện có tiếng động, liền bảo Bao Hưng rọi đèn coi, thấy có một gói giấy gói cục đá. Bao Công mở ra, thì là một phong thư, có bốn câu: “Bữa nay ta tới mượn Tam Bảo, đem thắng về bên đảo Hãm Không. Triển Chiêu phải tới Lư gia trang. Dem lông Ngự miêu cho ta cạo”. Bao Công xem xong sai Bao Hưng đi coi chừng Tam Bảo (ba vật báu là: Gối Du tiên, mảnh gương xưa và Cổ kim bôn) lại sai Lý Tài đi mời Triển hộ vệ. Chẳng bao lâu Triển Chiêu tới, Bao Công đưa thư cho coi, Triển Chiêu coi xong lật đật nói rằng: “Tướng gia đã có sai ai đi coi chừng Tam Bảo không?”. Bao Công đáp: “Đã có sai Bao Hưng đi rồi”. Triển Chiêu cả kinh nói: “Thôi rồi, Tướng gia mắc kế ”ném đá dò đường” rồi!” Bao Công hỏi: “Kế ấy làm sao?” Triển Chiêu đáp: “Vả chẳng nó chưa biết Tam Bảo để chỗ nào, nên viết thư ấy làm cho ta nghi, sai người đi thăm, nếu ta không đi thăm chừng thì nó hết phép, nay đã sai đi thăm, thì Tam Bảo chắc mất chẳng sai”. Đường còn bàn bạc, nghe bên ngoài có tiếng la lối. Triển Chiêu càng thêm kinh hãi.

50. Chương 50: Tìm Cọp Dữ, Song Hùng Lọt Xuống Hầm Sâu. Bắt Bọn Hung, Tam Tặc Giải Về Bình Huyện.

Tiếng la ấy nguyên là tiếng hô hoán ở bên ngoài vì nơi ấy bị lửa cháy. Triển Chiêu lập tức chạy tới nơi, nghe có tiếng kêu rằng: “Trên nóc nhà có người”. Triển Chiêu xem thấy liền rút một mũi tên phong lên, nghe vèo một cái trúng vào người ấy. Song người ấy vẫn đứng trơ trơ. Triển Chiêu than rằng: “Thôi ta trúng kẻ nữa”. Than rồi nhìn lại thấy Bao Hưng đương đốc sức chữa lửa liền hỏi rằng: “Ân quan đi thăm tam bảo thể nào?”. Bao Hưng đáp: “Vẫn còn y, không có ai động tới”. Triển Chiêu nói: “Xem lại lần nữa”. Bao Hưng chạy đi, bọn Lư Phương, Từ Khánh, Tưởng Bình và Vương, Mã, Trương, Triệu chạy tới dập tắt ngọn lửa.

Lửa vừa tắt, thì thấy Bao Hưng hốt hải chạy tới nói rằng: “Không xong, tam bảo đã mất rồi”. Triển Chiêu nghe nói liền cùng ba anh em Lư Phương nhảy lên nóc nhà, còn bốn người kia ở dưới đất, chia nhau lục kiếm. Nhưng mà, thịt vào miệng cọp, chim đã vào rừng, dễ nào còn gặp. Ai nấy đều thất vọng. Nhân nhảy qua chỗ lửa cháy khi nãy, thấy người đứng trên thềm nhà, bị Triển Chiêu bắn đó, thật là hình nộm, chớ chẳng phải người. Từ Khánh cười rằng: “Thật rồi! Đây là mưu của chú Năm chớ ai”. Triển Chiêu nghe nói toát mồ hôi. Tưởng Bình làm thinh, Lư Phương buồn bã nghĩ rằng: “Thật chú năm lòng dạ quá hiểm độc, nó biết chúng ta ở đây, nên cố lấy tam bảo đem về đảo Hầm Không làm cho bọn ta không còn mặt mũi nào mà ngó Tướng gia và các bằng hữu nữa”.

Ai nấy đã tìm không ra tung tích kẻ trộm, không biết làm sao, đành vào thư phòng bấm lại với Bao Công thôi. Bây giờ Bao Hưng đã thừa lại việc mất tam bảo cho Bao Công nghe rồi, nên khi các người ấy vào, Bao Công chỉ dặn sơ rằng: “Tam bảo là vật quý, song cũng chẳng cần dùng mấy, vậy thủng thẳng sẽ tìm, cần nhất là chớ để tiết lộ việc này ra”.

Các vị anh hùng cáo từ lui ra. Lư Phương tỏ ý muốn đi theo Bạch Ngọc Đường. Tưởng Bình cản rằng: “Đại ca chú biết năm đi đâu mà theo, đó chẳng qua bắt bóng đập hình mà thôi”. Triển Chiêu nói: “Chắc là về đảo Hầm Không”. Lư Phương hỏi: “Sao Hộ vệ lại biết?”. Triển Chiêu bèn ngâm bốn câu thơ khi nãy lại cho ai nấy cùng nghe. Lư Phương nghe xong lộ vẻ thẹn thuồng ngó ý rằng: “Ngũ đệ tính ngang tàng, làm việc hay ý mao, vậy chúng tôi phải theo nó mới được”. Triển Chiêu can rằng: “Đại ca đi không tiện, xin hỏi: Nếu đại ca gặp Ngũ đệ đòi tam bảo, Ngũ đệ không trả thời làm sao? Không lẽ vì nghĩa mà đoạn tình! Tôi nghĩ việc ấy, để tôi đi là phải”. Tưởng Bình nói: “Triển huynh đi cũng không tiện, Ngũ đệ mưu kế khó lường, e chẳng khỏi có phần mai phục, và lại đường lối đảo Hầm Không, Triển huynh không rành làm sao biết mai phục chỗ nào mà tránh, chi bằng để cho tôi đi tìm nhị ca, cùng về đảo Hầm Không, giữ Ngũ đệ lại làm tay nội ứng, chừng ấy Triển huynh sẽ tới, đó là kế vẹn toàn”.

Công Tôn Sách khen lời Tưởng Bình là phải, nên Triển Chiêu cũng giả ý nghe theo, song trong bụng bất bình lắm.

Hôm sau Tưởng Bình vào hầu Bao Công, tỏ ý rằng mình muốn đi tìm Hàng Chương và xin cho Trương Long, Triệu Hổ phụ sức. Bao Công hỏi: “Hàng nghĩa sĩ dấu chân khắp xứ, lưng thưng như chân bèo, biết đâu mà tìm”. Tưởng Bình thưa: “Vả chẳng tại huyện Bình có ngọn Túy Vân Phong là nơi mộ phần thân mẫu của nhị ca tôi, mỗi năm nhị ca đều tới đó để tế tảo. Vậy chúng tôi xin đến đó tìm kiếm một phen”. Bao Công nhận lời, truyền cho Trương, Triệu cùng đi với Tưởng Bình.

Mấy người cùng nhau ra đi. Triệu Hổ có lòng ghen ghét Tưởng Bình nên ít chuyện văn, mỗi khi vào quán ăn cơm lại ăn riêng, giao ước ai ăn nấy trả tiền không cho ai quấy nhiễu ai cả. Trương Long thấy thế cũng buồn, Tưởng Bình chẳng hề để ý. Đi ít lâu đã tới Túy Vân Phong, giữa chừng núi có cảnh chùa Linh Hựu, ba người bèn vào ở tạm. Tưởng Bình nhân có quen với hòa thượng bèn hỏi rằng: “Hàng nhị gia đã tới đây tảo mộ chưa?”. Hòa thượng đáp: “Vẫn chưa thấy”. Tưởng Bình cả mừng quyết thế nào cũng gặp được Hàng Chương nên bàn với Trương, Triệu phải ở lại chùa chờ đợi. Triệu Hổ thấy nhà Vân Đường rộng rãi mát mẻ, bèn sai dọn hành lý vào ở đó với Trương Long, còn Tưởng Bình thời ở chung với hòa thượng. Trong chùa cả thầy đều ăn chay, Triệu Hổ là bợm rượu, chịu không nổi nên sai tùy tùng đem tiền đi mua thịt, cá, cơm, rượu về ăn riêng.

Một ngày kia tùy tùng lĩnh tiền xách giỏ, xuống núi đi mua đồ ăn, đi một hồi lâu, xách giỏ không trở lại, Triệu Hổ thấy không có rượu thịt cả giận mắng nhiếc om sòm. Tên tùy tùng thủng thỉnh thưa rằng: “Xin

chủ gia bớt giận, tiểu nhân sẽ có lời thưa. Nguyên tiểu nhân vừa rồi tới rừng tùng thấy một người sắp sửa treo cổ tự vẫn, tiểu nhân hỏi ra mới biết đó là Bao Vương vâng lệnh Lão thái gia và Thái phu nhân đưa công tử xuống phủ Khai Phong học tập. Chiều hôm qua ở khách điểm bên kia, nhân trắng trong gió mát mới dạo xem phong cảnh, ai dè tới dưới rừng tùng, bị một con cọp nhảy ra công Công tử chạy mất”. Triệu Hổ nghe lời đó vỗ ngực dậm chân lấy làm lạ lắm. Trương Long sai bạn đường kêu Bao Vương vào. Bao Vương vào ra mắt Trương, Triệu rồi thuật chuyện cọp công Tam công tử cho hai người nghe, thuật xong khóc rống lên.

Trương Long, Triệu Hổ cũng mừng lòng, định tới lại sẽ vào rừng tùng tìm kiếm. Bấy giờ tùy tùng đã mua đồ ăn về dọn xong bữa cơm. Trương Long và Triệu Hổ bèn cùng Bao Vương ăn uống xong xuôi, dặn Bao Vương ở lại chùa chờ đợi. Sau đó hai người thay đổi y phục, dắt theo đao bén, xuống núi đi riết vào rừng tùng. Nhờ có bóng trăng sáng, hai người mới thấy đường đi, Triệu Hổ vừa đi vừa réo: “Cọp sạt sạt, chợt thấy trên cây trước mặt có hai người tuốt xuống rồi chạy qua phía tây. Nguyên hai người đang rình trên cây, thấy Trương Long, Triệu Hổ đi vào bèn nghĩ ra một kế... liền tuốt xuống giả bộ hét hải chạy đi. Trương Long, Triệu Hổ lật dật rượt theo, tới một cái nhà, tường đổ cửa hư, hai người nọ vào núp trong ấy. Triệu Hổ không ngại gì, cứ việc đi đại vào, thấy trong nhà trống hơ trống hoác, mà không có bóng người. Bụng đã phập phồng, tưởng đâu đã gặp quỷ, còn đương dòm ngó dáo dác, Trương, Triệu lại nghe có tiếng khua leng keng liền ngồi xuống mò trên mặt đất, thời gặp được một cái vòng sắt liền với một tấm ván to, liền reo to rằng: “Gặp rồi, nó trốn dưới này chắc lắm”. Trương Long nghe la, chạy vào hỏi: “Sao em biết được?”. Triệu Hổ nói: “Đó, anh coi có phải cái nắp hầm hay không, chúng nó vừa chui xuống đây thì phải”. Trương Long nói: “Nếu vậy thời em ở đây giữ, để ta trở về chùa, sai người đem đèn đuốc lại rồi sẽ hạ thủ”. Triệu Hổ nói: “Cần gì cái hạng hai tên giặc cỏ ấy mà”. Nói dứt nắp hầm chui xuống, Trương Long cực chẳng đã mới chui theo. Hai người nối nhau chui xuống hầm, ai dè Triệu Hổ mới đưa chân vào đã lọt tuốt xuống đáy hầm, Trương Long thấy vậy giữ mình không kịp, cũng lọt theo. Hai người khi nãy đã chuẩn bị dây chắc xong xuôi, bèn bắt Trương Long, Triệu Hổ trối lại.

Nói về Bao Vương ở trong chùa nghe bọn tùy tùng thuật chuyện Triệu Hổ phụ bạc Tướng Bình lúc đi đường, mới rõ các cố. Nhân đêm đã canh ba mà chưa thấy Trương Long, Triệu Hổ về thời bụng đã lo sợ, liền đốt đèn vào nhà trong ra mắt Tướng Bình, đem việc Công tử bị cọp công. Trương, Triệu đi vào rừng tìm, tới bây giờ chưa về, thuật lại. Tướng Bình nghe nói bụng cũng có chút hồ nghi, bèn nai nịt hần hoi, đem theo ba ngọn giáo thích hình cây dạn dò tùy tùng ở giữ hành lý. Sau đó Tướng Bình leo lên chót núi dòm quanh bốn phía, không thấy tăm hơi, chỉ nghe phía tây bắc có tiếng chó sủa vờ, định nơi ấy có xóm người, bèn đi riết xuống núi, nhắm hướng ấy mà đi, quả tới nơi có một xóm nhỏ. Thấy trước cửa nhà nọ có hai người đương đi vào gõ cửa. Tướng Bình bèn núp vào một chỗ có bóng tối để thám thính tình hình. Chợt thấy trong nhà có một người mở cửa bước ra hỏi hai người nọ rằng: “Nhị vị hiền đệ, đêm khuya tới đây có việc gì?”. Hai người nọ đáp: “Hai tôi mới bắt được hai người tại hầm bí mật, hỏi ra là hai vị Hiệu úy của phủ Khai Phong, hai tôi chưa biết phải xử thế nào, nên tới đây trình đại ca dạy bảo”. Người trong nhà đáp: “Ồ! thôi việc như vậy, chi bằng hai em trở lại giết bọn nó cho rồi và mau mau trở về cùng ta tìm phương chạy trốn, chớ không tiện ở đây nữa”. Hai người nọ nói: “Vậy thời đại ca trở vào sửa soạn hành lý rồi đợi hai tôi”. Nói dứt lời vội vàng lui ra nhắm hướng đông nam đi tới, Tướng Bình len lén đi theo. Cả bọn tới một nhà nọ, tường đổ cửa hư, thấy hai người đi vào đó, liền rút giáo cầm tay nhảy tới, đâm một người một mũi, cả hai đều nhào lặn, Tướng Bình cỡi dây lưng trối xuống, rồi xách đem cả vào trong nhà, vừa đi vừa rờ, đụng luôn phải một cái khoen sắt bèn với tay kéo lên, tấm ván đập liền hở ra thấy có một miệng hầm rất lớn. Tướng Bình lấy cây dò trước rồi mới bám theo miệng hầm mà xuống, tới nơi thấy trong hầm có một cái nhà nhỏ, có thấp ngọn đèn leo lét, nhìn quanh một lượt thấy Trương Long, Triệu Hổ bị trối ở đó. Triệu Hổ thấy Tướng Bình tới cứu bèn kêu lớn rằng: “Bố Tứ gia lại đây cứu chúng tôi”. Tướng Bình giả không nghe, Triệu Hổ kêu nữa và năn nỉ rằng: “Thôi từ rày tôi xin chịu phục tài Tứ gia, không dám khinh thị nữa đâu, hai tôi không bắt được một đứa mà Tứ gia một mình bắt được hai người, tôi chịu phục, chịu phục”. Tướng Bình nghe nói cười cười bèn đi lại mở trối cho hai người. Tất cả cùng nhau lên khỏi hầm đem hai tên bị bắt khi nãy ra, hỏi rằng: “Chúng mi tên gì, đồng lõa những ai, nói au kéo chết?”. Hai người nọ đáp: “Tôi tên là Lưu Giải, anh này là Lưu Trại đồng lõa với người ở nhà họ Đặng tên là Võ Bình An”. Tướng Bình hỏi: “Bây đội lột bắt người để ở đâu?” Lưu Trại đáp: “Việc đó tại Võ Bình An, chúng tôi không biết, chiều hôm qua chị y chết, mượn tôi khiêng đi chôn mà thôi!”. Ba người nghe xong, đem Lưu Giải, Lưu Trại nhốt vào hầm rồi cùng nhau đi qua nhà họ Đặng.

Cả ba đi tới cửa, Tưởng Bình dặn Trương, Triệu rằng: “Hai vị ở đây chờ tôi vào trong rồi sẽ kêu cửa”. Tưởng Bình dặn xong lên ra sau, lách mình vào nhà. Ngoài này Triệu Hổ gõ cửa, Võ Bình An tưởng Giả, Trại trở lại, lật đặt ra mở bị Triệu Hổ ôm cứng, vừa cự lại thời Tưởng Bình ở sau lưng bước tới nắm đầu, cả ba dè Võ Bình An trối lại rồi đi lục soát cùng nhau, không thấy ai nữa, chỉ có một bao hành lý mà thôi, chị của nó cũng đâu mất.

Tưởng Bình bèn hỏi: “Mi bắt Tam công tử về giấu nơi nao?”. Võ Bình An đáp: “Công tử đã trốn đi mất rồi”. Triệu Hổ nổi nóng đánh túi bụi, Tưởng Bình can rằng: “Đây chẳng phải là chỗ thẩm tra, hiền đệ chớ làm như vậy, chúng ta giải bọn nó về huyện Bình thì hơn”. Triệu Hổ, Trương Long nghe theo, điệu Võ Bình An lại hầm bí mật bắt Lưu Giải, và Lưu Trại về chùa cũng kèm luôn Bao Vượng vào rồi giải cả xuống huyện Bình.

Quan huyện đương ngồi hầu xét vụ ăn cướp của Tổng Hưởng Hoạn. Nguyên Tổng Hưởng Hoạn bị cướp, sau đó vị quản gia là Tổng Thăng cáo rằng nhà ông Nhiều Phương Thiện có chứa một chiếc vàng giống như chiếc vàng của chủ y bị cướp, vì vậy mà quan huyện phải bắt Phương Thiện tới tra hỏi. Đương còn tra hỏi, có lính lệ vào báo rằng: “Công sai phủ Khai Phong xin vào ra mắt”. Quan huyện lật đặt dạy giam Phương Thiện lại và ra tiếp công sai.

Tưởng Bình, Trương Long, Triệu Hổ dắt Bao Vượng vào nhà. Bao Vượng bèn đem việc vâng lệnh Thái lão gia và Thái phu nhân đưa công tử xuống phủ Khai Phong nửa đường bị cộp công, đầu đuôi bẩm lại cho quan huyện nghe. Tưởng Bình kể việc bắt Võ Bình An và Lưu Giải, Lưu Trại. Quan huyện nghe xong lập tức thăng đường cho điệu Võ Bình An vào hỏi rằng: “Mi bắt Tam công tử về giấu đâu mau chỉ ra?”. Võ Bình An thưa: “Chiều hôm qua vô ý công về một người, không dè là công tử Bao Thế Vinh. Đến khi rõ ra, thời nhớ tới mối thù của anh là Võ Kiệt Tường bị xử trảm xưa kia, cũng vì Tam công tử ra mặt mà nên nông nổi đó. Vì vậy tôi quyết giết công tử để tể vong linh anh tôi, ai dè khi đi mua rượu, nhang, vàng bạc về thì chị tôi đã thả công tử đi mất rồi, lại sai cháu tôi là Đặng Cửu Như chạy báo cho tôi hay. Tôi nghe nói về trở tới nhà thì chị tôi đã treo cổ mà chết, tôi lo mượn người chôn, kể cháu tôi là Cửu Như cũng chết nữa”.

51. Chương 51: Vì Cảm Nghĩa, Hứa Hôn Cùng Phương Lão, Cậy Đem Thư, Lắm Lúc Nhọc Ninh Bà.

Ai nấy nghe Võ Bình An khai đều lấy làm lạ. Quan huyện hỏi tiếp rằng: “Đặng Cửu Như năm nay bao nhiêu tuổi?”. Võ Bình An đáp: “Mới vừa được bảy tuổi”. Quan huyện hỏi: “Mới bảy tuổi vì sao mà lại chết?”. Võ Bình An đáp: “Vì sau khi chôn mẹ nó rồi, nó cứ đeo theo tôi mà đòi mẹ, nên tôi nổi giận đá nó chết trong đường núi”. Quan huyện lại hỏi tới Lưu Giải, Lưu Trại, thời chúng nó nói rằng vì nghèo nên phải theo Võ Bình An nhập đảng để cướp bóc của người mà nuôi thân. Tra hỏi xong xuôi, quan huyện truyền giam ba tên tội vào ngục rồi bàn với bọn Tưởng Bình nên tìm kiếm Tam công tử.

Bao công tử sau khi được người cứu và đi trốn tới một nhà nọ, chính là nhà của ông Nhiều Phương Thiện. Ông vốn là người học rộng nhà nghèo, có một người con gái tên là Ngọc Chi, cha con cùng nhau vui thú bút nghiên, cam lòng sống đời thanh bạch. Khi Bao Thế Vinh tới xin ở nhờ thời Phương tiên sinh nhường thư phòng cho ở. Nhưng Thế Vinh vừa bị một trận kinh khủng, lại nhuốm phong sương nên vừa tới ở liền cảm bệnh, nhờ có Phương tiên sinh săn sóc cho, nên cũng đỡ được kha khá.

Một hôm Phương tiên sinh đi hốt thuốc cho Bao công tử dọc đường nhặt được một chiếc vàng, cầm thẳng ra tiệm bạc mượn coi. Ai dè bị tên Tổng Thăng thấy, vu cho oa trữ đồ gian, liền kéo tới huyện đối án.

Khi tin đưa tới nhà, tiểu thư Ngọc Chi chỉ biết vật mình kêu khóc mà thôi, may nhờ bên hàng xóm có một bà già họ Ninh, nghe việc như vậy chạy tới hỏi thăm. Tiểu thư Ngọc Chi bèn thuật lại việc oan uổng, và cầu Ninh bà vào ngục thăm cha mình. Ninh bà nhận lời, về nhà sửa soạn lên huyện. Bọn sai nha ở huyện đều quen biết bà lắm, nên không ngại gì, cứ đưa bà vào ra mắt Phương lão tiên sinh. Bà hỏi tới việc án thời Phương tiên sinh đáp rằng: “Mới vừa hỏi sơ sai, kể có người của Bao tướng công nào đó tới cáo rằng cháu của ngài lạc mất phải lo tìm kiếm, nên quan huyện tạm lưu lại, chưa có thời giờ mà xử vội”. Phương

tiên sinh thuật chuyện xong lại hỏi thăm con là tiểu thư Ngọc Chi, rồi móc trong tay áo ra một phong thư đưa cho Ninh bà mà rằng: “Tôi có một chuyện muốn cậy chị. Nhà tôi có một người ở đậu tại thư phòng tên Vinh Thế Bảo. Người ấy tướng mạo khác thường, lại học hành thông thái, ý tôi nhắm gả duyên với con Ngọc Chi rất xứng. Xin chị vì tôi mà tính giùm cho xong”. Ninh bà nói: “Nay tiên sinh đương có việc, vội chi việc đó mà lo”. Phương tiên sinh đáp: “Chị chưa rõ cho lắm, tôi xin thưa lại chị tường. Vả chẳng nhà tôi chật hẹp, vắng vẻ, nay tôi lại có việc, ở nhà hàng xóm láng giềng có điều hiềm nghi mà e ngại việc ra vào ăn ở, vì vậy tôi muốn như thế là có ý làm cho đôi đảng tình nghĩa ràng buộc khỏi điều e ngại đặng lo liệu gia thế cho tôi, nay có bức thư này cậy chị đem về trao cho. Vinh tướng công ấy, nếu người từ chối, xin chị ráng sức nói giùm cho rõ nông nổi khó khăn và cái khổ tâm của tôi, chắc thế nào người cũng chẳng lờ cổ phụ”. Ninh bà vâng lời trở gót.

Ninh bà về nhà đem các việc thuật lại cho tiểu thư Ngọc Chi nghe. Tiểu thư biết có lệnh cha nên làm thỉnh không nói. Ninh bà cầm phong thư đi thẳng lại thư phòng kêu rằng: “Vinh tướng công có ở đây không?”. Chỉ nghe trong có tiếng đáp: “Dạ có tôi ở đây”. Ninh bà liền bước vào, thấy Vinh tướng công dựa gối nằm đáng một mỗi lăm, song phong tư thanh nhã, liền nói rằng: “Tôi là người ở bên xóm đây, nhân tiểu thư Ngọc Chi cậy vào ngục thăm Phương tiên sinh, nên tiên sinh có gửi về cho tướng công một phong thư, vì vậy đường đột vào, xin tướng công miễn lỗi”. Nói rồi rút thư trao ra. Bao Thế Vinh xem xong bèn nói: “Như vậy tính sao được, tôi thọ ơn của tiên sinh đã nhiều chưa biết lấy chi báo đáp. Huống chi việc này lại không có cha mẹ tôi dự vào thời làm sao cho tiện”. Ninh bà đáp: “Tướng công nói cũng phải, xong việc này nào phải tại tướng công, mà là bản ý của Phương tiên sinh đó, vả chẳng nhà cửa chật hẹp, lại thêm trai gái ra vào có sự hiềm nghi, vì cảnh ngộ bó buộc mà nên. Lại tướng công nói chịu ơn tiên sinh nhiều chưa lấy chi báo đáp, vậy cũng nên vâng lời người, rồi sau sẽ lo gỡ cứu cho người, không phải phụ lòng người mà là đã trả ơn cho người đó”. Bao Thế Vinh ngồi trầm ngâm suy nghĩ rằng: “Lòng tốt của tiên sinh, ta lẽ nào phụ, song phải lúc nghịch cảnh, cha mẹ có biết cho chăng?”. Ninh bà thấy công tử làm thỉnh suy nghĩ liền tiếp rằng: “Tướng công nên xét kỹ đi Tiểu thư Ngọc Chi thật là tài sắc song toàn, nào là kim chỉ và may, cầm kỳ thi họa, cho đến phong tư, dung mạo không thiếu phần nào, sánh với tướng công chẳng khác gấm thêu hoa vậy”. Bao Thế Vinh nói: “Lòng tốt của tiên sinh, ý hay của dì, tôi đội ơn lắm, song lúc đi đường, gặp lúc hoạn nạn biết lấy gì gọi là sinh lễ bây giờ?”. Ninh bà đáp: “Điều đó không ngại, miễn tướng công nói ra rồi chớ nuốt lời là đủ”. Bao Thế Vinh nói: “Người quân tử nói ra như dao chém đá, lẽ nào còn chối từ, lại thêm tội mang ơn của tiên sinh rất nặng, lẽ nào cố phụ lòng người”. Ninh bà nói: “Tướng công nói rất phải, vậy bây giờ phải làm thế nào cứu Phương tiên sinh?”. Bao Thế Vinh đáp: “Việc ấy không khó, nhưng ngại vì tôi đau chưa mạnh, mà nếu gửi thư thời không có ai đi lên huyện”. Ninh bà đáp: “Nếu tướng công muốn gửi thư, tôi xin ráng sức đem đi có được không?”. Bao Công tử nói: “Như vậy rất hay, nhưng nếu quan huyện không nhận thư thì đi phải giữ chừng để lọt vào tay ai”. Ninh bà gật đầu, chạy lại bàn bên cạnh lấy bút giấy mực đưa cho công tử Thế Vinh đau đã hai ngày cơm nước bỏ liều nên cất bút không nổi, bèn cậy Ninh bà ra sau, kiểm cho bát cháo, ăn xong sẽ viết. Ninh bà lật đặt đi ra nói với tiểu thư Ngọc Chi. Tiểu thư lo liệu xong xuôi. Công tử ăn vào trong mình có hơi khỏe, tinh thần thanh sáng, bèn cầm bút, viết xong bức thư xếp lại trao cho Ninh bà.

Ninh bà vốn là người khôn ngoan không kém trượng phu quân tử, tuy là lĩnh mang đem thơ, song ngại trong ấy có điều lằm lặc, ắt huyện quan trách tới mình nên tiếp lấy thư đút vào túi áo, rồi giả vờ quày quả đi ra, len lén quay lại nhà sau, đưa thư ấy cho Ngọc Chi xem trước.

Tiểu thư Ngọc Chi xem xong cả mừng mà rằng: “Thật cha tôi quả tính mắt, xem người quý tướng, Vinh tướng công đó vốn công tử Bao Thế Vinh, vâng lệnh tướng phủ lên kinh, nửa đường gặp nạn nên đổi tên cải họ ẩn trú nơi đây, nay có thư gửi cho quan huyện dạy đem kiện tới rước người chớ không chi lạ, vậy đi cứ việc đi đi”.

Ninh bà cả mừng, vội vã chạy ra thư phòng cúi lạy: “Muôn lạy công tử, tha lỗi cho tôi, vì không biết quý ngài đã tới, nên có nhiều điều lỗi lằm”. Bao công tử nói: “Dì bắt tất phải làm như vậy, xin ráng giúp cho tôi xong chuyện, mà phải nhớ đừng tiết lộ cho ai hay”. Ninh bà dạ dạ, lui về nhà tắm rửa thay đổi y phục, cầm nang thư lên huyện. Bọn nha dịch thấy Ninh bà tới áp ra hỏi rằng: “Bữa nay bà lên đây chắc có quà cáp gì cho chúng tôi chớ?”. Ninh bà đáp: “Không có quà cáp gì, chỉ có một phong thư dâng cho quan huyện, vậy các người vào bẩm lại, và phải nhớ xin người mở cửa giữa mà tiếp thơ”. Nha dịch nạt rằng: “Bà già muốn bị đòn sao mà ăn nói hách dịch như vậy?”. Ninh bà đáp: “Thời cứ vào bẩm đi”. Nha dịch thấy nói cứng, giận lắm, đi thẳng vào bẩm cho quan huyện hay.

Lúc ấy quan huyện đương ngồi tại công đường bàn bạc việc Tam công tử chợt thấy nha dịch vào bẩm như vậy, thì lấy làm lạ, bảo cho đòi Ninh bà vào Nha dịch ra rồi trở vào bẩm rằng: “Bà ấy đòi cho được mở cửa giữa mới chịu đem thư vào”. Quan huyện và ai nấy lấy làm lạ, nghi chắc có điều chi quan trọng lắm, nên truyền lính lệ mở cửa giữa ra, rồi cho đòi Ninh bà vào.

Ninh bà không sợ sệt gì, cứ việc đường bệ đi vào, tay dâng phong thư lên cho quan huyện, rồi đứng một bên. Quan huyện xem xong, đưa cho Tưởng Bình. Ai nấy nghe được tin công tử, nửa sợ nửa mừng, duy có Bao Vượng thì mừng lắm. Tưởng Bình liền thưa quan huyện phái người đem kiệu rước công tử và cho Bao Vượng đi theo, còn cả bọn thời ở lại nha hầu đón.

Quan huyện y lời phái bốn người khiêng kiệu theo Ninh bà, Bao Vượng cưỡi ngựa đi sau.

52. Chương 52: Tưởng Nghĩa Sĩ, Hai Phen Lên Túy Vân Phong, Triển Ngự Miêu, Một Minh Qua Hãm Không Đảo.

Quan huyện sai người đi rước công tử rồi, liền lập tức thẳng đường đem Tống Thăng ra và miệng bợp tai về tội vu cáo người ngay, rồi đuổi về. Lại cho đem Phương Thiện ra giữa công đường, truyền cưỡi xiềng và nói lại đầu đuôi các việc, yên úy cho vui lòng rồi mời ngồi. Phương tiên sinh thấy quan huyện hậu đãi như vậy cũng vui mừng pháp phủng.

Ai nấy còn ngồi đợi nơi công đường, giây lâu đã thấy kiệu rước Bao công tử về tới. Bọn Tưởng Bình, Trương Long, Triệu Hổ tới ra mắt. Bao Vượng chạy lại mừng chủ. Công tử đáp lễ lại rồi tỏ ít lời cảm kích cùng Phương tiên sinh. Quan huyện mời cả các vị vào thư phòng, bày tiệc khoản đãi, còn Bao Vượng thời cất người cho ăn uống tử tế.

Tiệc bày sang trọng ăn uống đậm đà. Quan huyện đứng dậy nói với Bao công tử rằng: “Tệ cảnh chẳng may xảy ra việc dữ, nay phạm nhân bị bắt, còn Đặng Cửu Như tìm chưa được thấy. Tuy Võ Bình An đã khai rồi, song cần phải tra xét cho lắm mới được. Vậy về tới phủ công tử khéo lời tàu bày cho rõ với Tướng công”. Bao Thế Vinh gật đầu ưng nhận, và nhờ quan huyện chăm nom giùm Phương tiên sinh và Ninh bà. Duy có bọn Tưởng Bình thời nói chuyện khác, đem lệnh tướng gia phái đi tìm Hàng Chương mà thuật lại.

Tiệc xong bọn Tưởng Bình kiệu lên núi Túy Vân, Phương Thiện trở về nhà vui vẻ với con gái còn Bao Thế Vinh thời sửa soạn theo Bao Vượng về phủ Khai Phong.

Nay lại nói về bọn Tưởng Bình. Ba người lên núi Túy Vân vào chùa Linh Hựu ra mắt hòa thượng và hỏi thăm tin Hàng Chương đã ra tới hay chưa. Hòa thượng nghe hỏi đáp rằng: “Rủi cho ba vị quá, Hàng nhị gia lên lễ tảo mộ đã đi hôm qua rồi”. Ba người nghe nói tức mình lắm. Tưởng Bình hỏi: “Vậy có nghe Nhị ca tôi cư trú ở đâu không?”. Hòa thượng đáp: “Tiểu tăng có hỏi, song Nhị gia nói rằng: “Bậc đại trượng phu bốn biển là nhà, chân bèo trôi nổi, không chỗ nào là nơi ở nhất định“. Tưởng Bình nghe nói thở dài và buồn bã lắm, một lát cùng cả bọn kéo nhau lên mộ của mẹ Hàng Chương thời thấy có tro tàn hương lụn, hoa mới rõ ràng. Ba người liền lạy bốn lạy viếng mộ. Triệu Hổ nói: “Bây giờ tìm không gặp Nhị ca, vậy chúng ta nên trở về huyện Bình“. Tưởng Bình đáp: “Bây giờ trời tối rồi, đi không kịp, nên trở về chùa là xong, rồi sáng ngày sẽ xuống huyện”.

Ba người đồng ý trở về chùa ngụ tại nhà Vân Đường, tới sáng sớm mới xuống huyện Bình.

Hàng Chương thực vẫn còn ở trong chùa nhưng có dặn hòa thượng rằng: Hễ ba người ấy trở lại thời nói rằng mình đã đi khỏi rồi. Hàng Chương lánh ở trong phòng của hòa thượng. Chuyến này Triệu Hổ hòa với Tưởng Bình, nên ở chung tại nhà Vân Đường thành ra lại hóa hay.

Ba người trở về huyện thì Bao công tử còn ở đó, bèn nói chuyện tìm chẳng được Hàng Chương và tính về Đông Kinh. Quan huyện nghe nói liền sai nha dịch bốn tên chuẩn bị kiệu ngự sẵn sàng, đưa thầy trò công tử theo công sai về phủ. Đi suốt một ngày đã tới kinh thành. Bọn Tưởng Bình quát ngựa chạy riết về phủ

Khai Phong, đem việc tìm Hàng Chương không gặp, và việc cứu công tử, bắt Võ Bình An bắt lại, Bao Công nghe xong, cho các vị lui ra yên nghỉ.

Chẳng bao lâu Bao Thế Vinh cũng vừa tới, ra mắt Bao Công. Nhân hỏi can có làm sao mà bị hại, thời công tử liền đem cả đầu đuôi thuật lại và tỏ việc Phương Thiện hứa hôn, quan huyện hậu đãi v. v... Bao Công nghe nói mừng lắm, viết thư cảm tạ quan huyện, mua đất ruộng gấm lụa cho Ninh bà, viết thư về nhà tỏ việc hôn nhân của Thế Vinh, sai người rước Phương Thiện và tiểu thư Ngọc Chi đưa về thôn Tiểu Bao ở chung với Thái lão gia và Thái phu nhân, chờ lúc Thế Vinh thi đậu sẽ làm lễ thành hôn. Còn Võ Bình An thời lên án tử, dùng Cẩu đầu trát mà chém, Lưu giải cũng xử trảm, nhưng giam hậu.

Nói về Tướng Bình trở về phủ Khai Phong ra mắt các vị anh hùng, ai nấy đủ cả, duy không thấy Triển Chiêu, trong lòng đã sinh nghi, liền hỏi rằng: “Triển đại ca đã đi đâu rồi?”. Lư Phương đáp: “Cách đây ba ngày, Hộ vệ bỏ ra đi, có lẽ qua Tùng Giang thì phải”. Tướng Bình nghe nói lật đật hỏi: “Vậy sao không ai cản giùm, lại để đi lơi thôi như vậy?”. Công Tôn Sách nói: “Tôi có cản đôi ba lần, nhưng Hộ vệ không nghe thời biết làm sao!”. Tướng Bình tức mình giậm chân mà rằng: “Đó thật là tại tôi, vì hôm trước tôi có nói tìm được nhị ca làm nội ứng, rồi Hộ vệ sẽ đi, té ra tôi nói thật mà Hộ vệ tưởng là tôi nói khích, nên bỏ đi trước một mình. Nè anh em, ai lại không biết tâm tính của Ngũ đệ, nếu Triển hộ vệ đi đây, có xảy ra điều gì thật là khổ lắm. Lúc tôi đi dọc đường về đây, có nghĩ rằng: Chúng ta phải đi cả tới thôn Mạc Hoa bàn tính với hai anh em họ Đinh việc ấy thì mới xong, ai dè Triển hộ vệ là như vậy biết làm sao?”. Công Tôn Sách hỏi: “Chuyện đã lỡ rồi, bây giờ Tứ đệ nghĩ phải thế nào?”. Tướng Bình nói: “Tốt hơn hết là chúng ta xin với tướng gia qua thôn Mạc Hoa, rồi tùy tình thế ra sao mà hành động”. Ai nấy đều cho là phải.

Nguyên Triển Nam Hiệp ở tại phủ đợi Tướng Bình mấy ngày nay chưa thấy về, trong bụng nghĩ rằng: “Tướng Trạch Trường có ý nói khích ta, nếu đợi y về, té ra ta bắt tội phải chờ y sao, chi bằng xin phép tướng gia đi tới đó trước coi thế nào?”. Nghĩ rồi vào ra mắt Bao Công, lĩnh mệnh đi ra phủ Tùng Giang.

Tới nơi đưa văn thư vào ra mắt quan Thái thú, thái thú liền thỉnh vào thư phòng, Triển Chiêu thấy quan Thái thú người còn trai trẻ, lại có một vị quan gia đã già. Đương ngồi nói chuyện, lại thấy một người đi ra nhìn mình một hồi rồi kéo vai vị quan gia ấy lại trở vào kê miệng vào tai Thái thú nói nhỏ ít câu. Thái thú liền thỉnh Nam Hiệp vào nhà trong đàm đạo. Triển Chiêu không rõ ý tứ gì, cứ việc đi theo vào trong. Vừa ngồi yên, bỗng thấy bọn hầu gái nâng đỡ một vị phu nhân từ trong bước ra, vừa thấy Triển Chiêu liền sụp xuống quỳ lạy, cả gia quyến Thái Thú cũng quỳ mọp cả. Triển Chiêu thấy vậy thất kinh, chưa rõ chuyện gì, kể nghe quan Thái thú nói: “Thưa ân nhân, tôi đây là Điền Khởi Nguyên, vợ là Kim Ngọc Tiêu, nhiều phen được ân công cứu khỏi nạn to, nên được còn mạng thi đậu và làm quan, ấy là nhờ ân công tái tạo đó”. Triển Chiêu nghe rõ liền đáp lễ lại. Kim phu nhân và Vương Thị lui vào, Thái thú liền đặt tiệc khoản đãi.

Đương lúc chén tạc chén thù, Điền Thái thú liền hỏi: “Chẳng hay ân công vâng lệnh tới đảo Hãm Không có việc chi?”. Triển Chiêu liền kể việc đi bắt khâm phạm là Bạch Ngọc Đường cho Thái thú nghe. Điền Thái thú nói: “Nghe đâu tại đảo Hãm Không đường lối ngoắt ngoéo, thế núi gay go, ân nhân đi một mình sao được. Vả lại Bạch Ngọc Đường là người tài giỏi, lại lui về giữ trong núi, e có nhiều mưu mai phục, xin ân nhân suy xét cho kỹ rồi hãy đi!”. Triển Chiêu nói: “Tôi với Bạch Ngọc Đường tuy chẳng phải thân thiết, song cũng là cùng nghề võ, hàng ngày lại không thù khích, nếu gặp được y, tôi sẽ lấy đại nghĩa cảm hóa, nếu y nghe thời tốt, sẽ về phủ Khai Phong chịu lệnh Bao đại nhân, nếu chẳng nghe tôi quyết liều mạng cho rõ tài cao thấp”. Điền Thái thú nghe nói lòng cũng được yên ổn chút ít. Triển Chiêu lại nói: “Nay xin phiền Thái thú lựa người nào thông thạo đường lối, đưa giùm tới Lư gia trang, ấy là đủ đáp hậu tình rồi”. Thái thú liền sai Điền Trung đi kêu tên quan sát đầu là Dư Bưu tới dạy rõ các việc. Dư Bưu vâng lệnh sửa soạn thuyền chèo, đợi hết canh một lúc sẽ đi Triển Chiêu dùng cơm nước rồi, yên nghỉ một lúc tới đầu canh hai, bèn cùng Dư Bưu xuống thuyền nhắm Lư gia trang chèo tới. Thuyền tới Phi Phong lĩnh bèn đậu lại ở đó.

Triển Chiêu dặn Dư Bưu rằng: “Mi nên ở đây thám thính, nếu quá ba ngày mà ta chưa trở lại, thời lập tức về phủ báo gấp với Thái thú, đợi quá một tuần ta chưa về phủ thời phải báo lên phủ Khai Phong”. Dư Bưu vâng lời, Triển Chiêu liền nhảy lên bờ, bây giờ đã quá canh hai, cứ theo bóng trăng đi tới Lư gia trang, chỉ thấy một dải tường cao chắc chắn lắm, tìm tới cửa thời thấy đóng bít bùng, liền tìm một cục đá đập vào cửa rầm rầm và kêu rằng: “Có ai ở trong không?”. Nghe có tiếng hỏi: “Ai đó?”, Triển Chiêu đáp: “Ta là họ Triển tới ra mắt Ngũ viên ngoại đây”. Người ở trong lại hỏi: “Có phải là Nam Hiệp xưng hiệu Ngự miếu Triển lão gia đó không?”. Triển Chiêu đáp: “Phải, vậy có viên ngoại ở nhà hay không?”. Người ở trong nói: “Có, vậy xin ngài nán lại đợi tôi trở vào bẩm lại”. Triển Chiêu đứng đợi đã lâu không thấy ai ra, máu giận

đã sôi, vác đá đập vào cửa. Chợt thấy mé tây nam đi lại một người, nói lè nhè như người say rằng: “Mi là ai, nửa đêm tắm tới lại dám tới đây réo, có đợi được thời đợi, không đợi được giờ thời làm sao vào được thời vào”. Nói rồi bỏ đi. Triển Nam hiệp nổi giận nghĩ rằng: “Đó là người của Bạch Ngọc Đường sai ra chọc ta, ắt trong ấy có mai phục, vậy ta há sợ hay sao”. Nghĩ rồi đeo theo cửa, leo lên đầu tường, dòm xuống mé trong là đất bằng, liền nhảy xuống đi vòng lại cửa Huỳnh Lương, cũng thấy khóa chặt; lại qua nhà hai bên xem cũng không thấy ai. Đi vòng tới mé tây, gặp một cái cửa Huỳnh Lương nữa, giống hệt với cái khi nãy, bèn bước lên thêm thời thấy hai cánh cửa mở rộng, ngay trên có treo lồng đèn, trên có bản chữ son đề Đại môn, bình phong trước mặt có treo một tấm biển đề hai chữ “Nghênh tường”. Triển Chiêu nói thầm rằng: “Chắc họ Bạch ở tại đây rồi!”. Nói rồi rảo bước vừa đi vừa giữ mình phòng ngừa. Nhón gót đi vào tới hai tầng cửa nữa, qua khỏi hai tầng cửa đó thời tới dãy nhà khách năm căn. Nơi ấy tối om, chỉ thấy góc mé đông lấp ló bóng đèn, chẳng rõ nơi đó là chỗ gì, liền vòng qua cửa ngách mé đông, thấy cửa ấy thêm cao hơn hai tầng cửa ngoài. Triển Chiêu bụng nghĩ rằng: “Đây là theo dốc núi mà cất nhà, thế ấy rất gay go”. Nghĩ đoạn nhìn lại thời đó là một cái nhà năm căn, nện bằng thẳng lăm. Trong ấy đèn đuốc rực rỡ, nhưng chỉ thấy mở có một cái cửa tại đầu phía bắc. Triển Chiêu lấy làm lạ nghĩ rằng: “Năm căn nhà như thế này sao lại không chừa cửa ở căn giữa, mà lại mở ở đầu phía bắc”. Nghĩ rồi đi lên cửa, thời cửa ấy là cái cửa sổ nhỏ, dùng mở cho thoáng khí; đương còn nhìn xem, thời cửa mở toang ra, nhìn vào trong thấy bàn ghế la liệt, vừa có người quay lưng đi vào, mặc áo xanh màu lục có thêu hoa rất đẹp. Triển Chiêu định chắc đó là Bạch Ngọc Đường, liền vội vã đi theo tới căn thứ ba, người ấy quay mặt một cái, coi thoáng qua giống hệt Bạch Ngọc Đường, rồi vén bức rèm bước vào trong. Triển Chiêu nghĩ bụng rằng: “Thật là lạ, ta đã tới đây, Ngũ viên ngoại còn mắc mớ gì mà chẳng tiếp rước, ta thử đường đột đi vào coi y làm sao”. Nghĩ rồi vén rèm bước vào thấy người ấy ngồi quay lưng trở lại đầu đội mũ vô sinh, mình mặc áo thêu hoa, chân đi giày da láng, trước mặt đèn đuốc sáng trưng. Triển Chiêu bước vào vừa kêu: “Ngũ hiền đệ, mạnh giỏi há!”. Kêu như vậy đôi ba lần, không thấy trả lời, liền bước tới vỗ vai, té ra không phải Ngọc Đường, mà là hình nộm bằng cổ lồng đèn vậy. Triển Chiêu kinh hãi than rằng: “Thôi ta đã trúng kế rồi!”.

53. Chương 53: Hang Thông Thiên, Nam Hiệp Gặp Quách Lão Vịnh Lư Hoa, Bắc Hiệp Bắt Hồ Kỳ

Triển Chiêu than dứt lời vội vã trở ra, ai dè đập phải một tấm ván, trật chân té nhào, lại nghe có tiếng chiêng và người kêu rằng: “Được rồi! Được rồi!”. Kế có người giở bức rèm lên, trang đình kéo vào nường nược, đề Triển Chiêu xuống giặt áo rồi trối lại. Lúc chúng nó trối, lại mắng nhiếc nhiều điều tàn nhẫn ngoa ngoắt, song Triển Chiêu không đáp một lời. Trối xong có một tên trang đình nói rằng: “Viên ngoại uống rượu với khách đã say, mà bây giờ đã canh năm rồi, không cần gì phải bám lại, tạm giam hãm vào hang Thông Thiên còn ta đem gươm này giao cho Hồ Đầu Nhi, rồi sẽ trở lại”. Nói đoạn kéo Nam Hiệp đi qua mé nam, đi một đôi thấy có một cái cửa đá, có hai cánh, một cánh mở được một cánh giả, trên cánh có hai cái khoen đồng. Một đứa trang đình lại ráng hết sức kéo khoen đồng ấy thời mở cửa toang ra, rồi một đứa khác dắt Triển Chiêu vào trong bỏ đó, đi trở ra, tên trang đình kia buông khoen đồng, cánh cửa đóng lại như cũ. Nếu cửa ấy không có ai ở ngoài kéo khoen, thì không thể nào mở được.

Triển Chiêu bị nhốt trong ấy, lạnh thấu xương, chung quanh vách đá sừng sững và mài trơn bóng, lại có thêm dầu nhớt, không chỗ nào núp tay leo lên cho được. Ngược mặt dòm lên thì có một lỗ trống nhìn thấu trời, nhờ vậy mới có tên Thông Thiên. Nhờ có bóng sáng chiếu vào, Triển Chiêu thấy được một tấm biển đỏ đề ba chữ phấn rằng: “Khí tử miếu”, thời trong lòng buồn bã bèn than rằng: “Hỡi ôi! Uống cho Triển Hùng Phi nhận chức Tứ phẩm hộ vệ của triều đình, chẳng dè ngày nay phải mưu gian mà tấm thân phải vất vả”. Than tới đây chợt nghe có tiếng rên rĩ làm cho Triển Chiêu giật mình, vội vã hỏi rằng: “Mi là ai đó?”.

Có tiếng trả lời rằng: “Tôi họ Quách tên Chương người phủ Trấn Giang, nhân đem con gái tới Qua Châu tìm bà con, chẳng dè thuyền đi ngang qua tới đây, gặp người đầu đảng tên Hồ Liệt, bắt cả cha con tôi, nói rằng sẽ đem con gái tới dâng cho Ngũ viên ngoại nào đó làm vợ, rồi bắt tôi trối lại giam cầm vào đây”. Triển Chiêu nghe nói máu giận sôi sùng sục. Quách Chương lại hỏi tới Triển Chiêu vì sao mà ra nỗi này. Triển Chiêu bèn đem cả công việc thuật rõ lại. Vừa dứt lời chợt nghe ở ngoài có tiếng kêu: “Mau đem tên ấy ra,

Viên ngoại còn chờ ở trên đó”.

Cửa đá mở ra, Triển Chiêu bụng giận âm ỉ, bước tới theo tên trang đình một mạch, đi thẳng tới nhà khách. Tới nơi thấy đèn đuốc sáng trưng, trước mặt dọn tiệc rượu có hai người ngồi, một người mặt trắng râu thưa, đó là Bạch diện phán quan Liễu Thanh, còn người nữa là Bạch Ngọc Đường. Ngọc Đường biết Triển Chiêu tới, song giả bộ không hay, cứ cười nói như thường. Triển Chiêu càng thêm tức giận hét rằng: “Bạch Ngọc Đường, mi cố ý bắt ta làm gì?”. Bạch Ngọc Đường quay lại giả bộ giật mình nói rằng: “A! Triển huynh đây mà, sao mà gia đình lại nói là kẻ nào?”. Nói đoạn chạy lại mở trói cho Triển Chiêu và tạ tội rằng: “Xin Triển huynh xá lỗi, tưởng là kẻ thích khách nào chớ có dè Triển huynh quá bộ tới đây, đệ không biết trước được”. Lại giới thiệu với Liễu Thanh rằng: “Liễu huynh không biết người này sao? Đây là Nam Hiệp Triển Hùng Phi, làm chức Tứ phẩm hộ vệ, nghề nghiệp giỏi, quyền thuật cao, đao kiếm cũng rành, lại được Thánh thượng cho hiệu là Ngự miếu nữa”. Triển Chiêu nghe nói cười nhạt rằng: “Cần chi phải nhiều lời như thế, chúng bây là bọn cướp rừng không biết oai vua phép nước, dám lập mưu bắt người triều đình, ta đây rủi nên mới lọt vào tay chúng mi chớ chúng mi có giỏi gì mà kiêu ngạo”. Ngọc Đường biết Triển Chiêu giận bèn cười mà rằng: “Tôi là Bạch Ngọc Đường, chuộng nghĩa ưa nhân, chớ có cướp giết của nhà ai mà Triển huynh nỡ buông lời là bọn ăn cướp như vậy?”. Triển Chiêu trợn mắt nạt rằng: “Đừng có giả mồm, mi không cướp giết của ai, sao lại bắt cha con Quách Chương mà đoạt con gái của người về làm vợ, người ta không chịu, lại giam cầm tại hang Thông Thiên, đó là điều hào hiệp trượng nghĩa của mi phải không?”. Ngọc Đường nghe nói cả kinh mà rằng: “Chuyện ấy Triển huynh nghe ở đâu?”. Triển Chiêu liền thuật rõ câu chuyện của Quách Chương đã nói trong hang Thông Thiên cho Ngọc Đường nghe. Ngọc Đường nghe xong nói rằng: “Nếu quả Hồ Liệt thời cang hay, xin mời Triển huynh ngồi coi tôi xử án”. Nói đoạn sai người đòi Quách Chương tới. Quách Chương vào quỳ trước tiệc, tỏ cả nông nổi nguy nan của mình. Bạch Ngọc Đường liền hỏi: “Bây giờ con gái ông ở đâu?”. Quách Chương thưa: “Cứ như lời Hồ Liệt thời con tôi đã bị dắt ra nhà sau, không rõ đem đi đâu”. Bạch Ngọc Đường liền sai người đi kêu Hồ Liệt và dặn không cho nói hớ việc Quách Chương ra. Giây lâu Hồ Liệt tới ra mắt Ngọc Đường. Bây giờ Quách Chương đã ẩn mất rồi. Bạch Ngọc Đường cả cười hỏi Hồ Liệt rằng: “Hồ Đầu Nhi, mi suốt ngày vất vả, vậy mấy bữa rày ở dưới thuyền có điều chi xảy ra không?”. Hồ Liệt đáp: “Tôi có một việc muốn bẩm với Viên ngoại: ”Nhân ngày hôm qua có cha con người nọ đi ngang qua, tôi thấy người con gái ấy có chút nhan sắc, mà Viên ngoại thời chưa có người sửa túi nâng khăn, sánh ra có thể xứng lắm, nên tôi lưu lại để cùng Viên ngoại kết hôn, song chưa rõ ý Viên ngoại thế nào”. Nói rồi có vẻ vui mừng. Bạch Ngọc Đường nghe đã không giận lại nói: “Mi mới tới đây sao lại biết chiều chuộng ta như vậy?”. (Nguyên Hồ Liệt có em là Hồ Kỳ, người của Liễu Thanh mới đưa sang). Hồ Liệt nói: ”Tiểu nhân đã tới đây hầu hạ Viên ngoại, lẽ phải hết lòng hết sức chớ sao“. Bạch Ngọc Đường hỏi: ”Việc mi làm đó có phải là tự ta bảo hay là ai bảo, hoặc tại bản ý của mi?“. Hồ Liệt nghe sợ chúng tranh công của mình, lật đật đáp rằng: ”Không phải Viên ngoại bảo, hay là ai sai, đó là chủ ý của tôi vậy”.

Bạch Ngọc Đường hỏi xong quay lại nói với Triển Chiêu rằng: “Đó Triển huynh đã nghe rõ chưa?”. Triển Chiêu hiểu rõ việc ấy vốn là tại Hồ Liệt làm ra, nên làm thinh không đáp. Bạch Ngọc Đường lại hỏi: “Người con gái ấy bây giờ ở đâu?”. Hồ Liệt đáp: “Tôi đã giao cho vợ tôi đãi đằng rất tử tế”. Bạch Ngọc Đường nghe dứt, đứng dậy đá Hồ Liệt một đá lặn cù lại rút dao vạch một dấu nơi mặt rồi sai người sáng ngày giải xuống phủ Tùng Giang tra xử. Rồi sai người mời con Quách lão là nàng Tăng Kiều ra giao cho Quách lão và cho thêm hai chục lượng bạc, lại sai Hà đầu lĩnh đem thuyền đưa sang Qua Châu.

Bây giờ đêm đã canh năm, Bạch Ngọc Đường cười hắc hắc nói với Triển Chiêu rằng: “Việc ấy nếu không có Triển huynh bị cầm trong hang Thông Thiên, ắt danh tiếng tôi bại hoại cả. Bây giờ việc riêng tôi đã xong rồi, còn việc quan của Triển huynh thế nào? Chắc là Triển huynh vâng lệnh tướng phủ tới đây bắt tôi về kinh đô, song Bạch mỗ bao giờ lại chịu đi?”. Triển Chiêu hỏi: “Như lời hiền đệ nói thời thế nào?”. Bạch Ngọc Đường đáp: “Có gì lạ đâu, vả chăng tôi đã đem Tam Bảo về đây, nếu Triển huynh muốn cho tôi khấp phục mà theo về phủ, thời làm sao trong mười ngày phải lấy lại cho được, nếu quá mười hôm không lấy được, thời úp mặt xuống đất mà về cho xong”. Triển Chiêu nói: “Không tới mười ngày, hẹn trong ba ngày tôi sẽ lấy lại được. Chừng đó xin chớ nuốt lời”. Bạch Ngọc Đường nói: “Được vậy càng tốt, nếu nuốt lời ai gọi là trượng phu”. Nói xong hai người vỗ tay cười xòa, Bạch Ngọc Đường lại sai người đem nhốt Triển Chiêu vào trong hang Thông Thiên như cũ.

Lúc này cha con Quách Chương theo Hà Thọ xuống thuyền, cha mới hỏi con rằng: “Con bị bắt rồi chúng đem giam cầm ở đâu?”. Tăng Kiều đáp: “Người họ Hồ đem con giao cho vợ y, tiếp đãi tử tế quá. À! Mà

sao cha ra mắt đại vương rồi lại được tha như vậy?”. Quách Chương liền đem rõ việc tại hang Thông Thiên tới lúc ra mắt Ngọc Đường, thuật lại một lượt. Tăng Kiêu nghe nói cảm kích ơn Triển Chiêu lắm.

Cha con đang nói chuyện, bỗng nghe sau lái thuyền xa xa có tiếng kêu rằng: “Thuyền đi trước đó lơ lửng lại, Ngũ viên ngoại còn có lệnh truyền đây”. Hà Thọ nghe kêu sinh nghi, nghĩ rằng: “Đã căn dặn rõ ràng lắm mà còn truyền lệnh gì nữa”. Vừa ngó lại thời thấy chiếc thuyền kêu ấy chèo tới như tên bay, khi hai bên gặp nhau có một người nhảy qua xem kỹ thời chính là Hồ Kỳ tay cầm gươm bén mắt trợn lên nói với Hà Thọ rằng: “Hà huynh mau giao cha con nó cho tôi, tôi sẽ vì anh tôi mà báo thù!”. Hà Thọ nói: “Hồ nhị ca nói thế sai rồi, ấy là tại anh cả chứ cha con nó có can cố gì, muốn nói gì, xin về nói với Ngũ viên ngoại”. Hồ Kỳ cả giận hét rằng: “Hà Thọ! Thật mi không chịu giao hay sao?”. Hà Thọ đáp: “Ta không giao, mi muốn làm chi làm đi!”. Hồ Kỳ nhảy tới chém, Hà Thọ trong tay không có khí giới liền lượm ván sập mà đỡ. Cha con Quách Chương thấy vậy thất kinh kêu cứu chẳng dứt.

Hà Thọ chống đỡ với Hồ Kỳ một chập nhắm thể cự không lại, bèn nhảy xuống sông, hai tên bạn chèo cũng nhảy theo. Cha con Quách Chương thấy nguy, chắc không khỏi chết. Bỗng thấy trên dòng nước thả xuôi xuống một chiếc thuyền lẹ làng như chớp, có một người đứng lên kêu rằng: “Tên kia, mi sao chẳng hiểu phép tắc ở Lư Hoa Thang này như vậy? Đừng làm hại danh giá người ta, có ta tới đây”. Nói dứt lời thuyền vừa cập gần tới liền nhảy đại qua, ai dè cách xa quá, lại bị Hồ Kỳ giơ gươm ra đỡ nên té úm xuống sông. Bây giờ thuyền đã lại gần lắm, ba người kia bèn nhảy qua rút gươm cự với Hồ Kỳ, Hồ Kỳ cũng đánh lại không sợ sệt gì cả.

Đương lúc giao đấu, người té dưới sông khi nãy lén thò tay lên nắm chân Hồ Kỳ kéo nhào xuống nước, nhận một hồi rồi đưa lên ấy người trên trời lại. Đoạn dắt luôn chiếc thuyền của Quách Chương cùng trở lại thôn Mạc Hoa.

Nguyên thuyền ấy là thuyền của anh em họ Đinh sai đi tuần, nhân nghe kêu cứu liền đến bắt Hồ Kỳ giải nạn cho cha con Quách Chương, rồi đưa về thôn Mạc Hoa bẩm lại với Đinh viên ngoại. Hai anh em Đinh Triệu Lang nghe bẩm liền ra nhà khách dạy giao Tăng Kiêu cho tiểu thư Nguyệt Hoa, rồi hỏi Quách Chương nguyên cớ làm sao mà bị hại, nhân hỏi tới lai lịch Hồ Kỳ thời y là người mới tới, nên chưa rõ luật phép ở Lư Hoa Thang.

Đương lúc tra hỏi, có hầu gái ra thưa rằng: “Lão thái thái truyền mời nhị vị quan nhân”.

54. Chương 54: Nghe Được Tin, Bị Cầm Tại Hiên Loa Sư, Sắp Mưu Khéo, Đêm Lén Tới Đánh Khâu Dẫn.

Nguyên Quách Tăng Kiêu vào nhà sau, lữ a hoàn xúm lại hỏi thăm, vì sao bị hại v. v... Tăng Kiêu liền thuật nguyên do lại cho chúng nó nghe. Trong đám a hoàn ấy có một đứa tâm phúc của tiểu thư, nhân nghe nói tới họ Triển cứu Tăng Kiêu và bị giam khốn, liền hỏi tới, té ra nghe Tăng Kiêu nói rõ là Ngự Miêu, Tứ phẩm hộ vệ, chắc là chồng của tiểu thư, nên chạy riết vào phòng nói lại với tiểu thư, tiểu thư nghe nói thất kinh, dạy a hoàn đi bẩm trước với thái thái, còn mình dắt Tăng Kiêu theo sau.

Khi thái thái nghe rõ việc ấy, vì thương rể, nên lo sợ lắm, lật đặt kêu sai hai con vào. Đinh Triệu Lang và Đinh Triệu Huệ vào tới phòng thấy tiểu thư quay mình đi ra, còn thái thái thì mặt có sắc giận. Đinh thái thái thấy con vào liền hỏi: “Em rể chúng bay là Triển Hùng Phi bị người ta bắt, bay có hay không?”. Triệu Lang thưa: “Vẫn không hay, khi nãy mới hỏi Quách lão, thời nghe nói Triển hộ vệ ở bên đảo Hâm Không, chứ thật không thấy tới đây”. Đinh mẫu nói: “Bay phải đi dò hỏi coi thế nào, chứ ta e nó bị khốn ở đảo Hâm Không rồi, nếu rể ta có hề gì, ta cũng đến chết mất”. Triệu Huệ thưa: “Xin mẹ yên lòng, con và anh con sẽ hết lòng đi dò xét cho rõ”. Nói rồi lui ra.

Anh em họ Đinh ra ngoài nhà khách, sai bốn tên thủy thủ đem thuyền đưa cha con Quách Chương về Qua Châu.

Bây giờ trời vừa rạng sáng, Triệu Lang liền nói với Triệu Huệ rằng: “Ta nên mượn cớ đưa trả Hồ Kỳ, qua đó sẽ dò la tin tức Nam Hiệp”.

Sáng ngày Triệu Lang liền ngồi ghe đem Hồ Kỳ qua Lư Gia trang. Bạch Ngọc Đường đã hay tin Hà Thọ về báo trước rồi, nên biết thế nào bên Đình Gia trang cũng có người qua. Nay nghe tin Đình Triệu Lang tới liền ra tiếp vào nhà khách cùng ngồi đàm đạo. Trà nước xong, Đình Triệu Lang liền đem việc đưa trả Hồ Kỳ lại. Ngọc Đường cảm tạ và xin lỗi, rồi sai trang dinh giải luôn Hồ Kỳ xuống cho quan Thái thú phủ Tùng Giang phân xử.

Sai cắt các việc xong xuôi, Bạch Ngọc Đường liền dạy trang dinh bày tiệc đãi Đình Triệu Lang. Rượu được vài tuần, Triệu Lang hỏi Ngọc Đường rằng: “Tiểu đệ xuống Đông Kinh có điều gì hứng thú chăng?”. Ngọc Đường héch mũi khoe khoang cái thủ đoạn của mình, nào là bỏ gươm để thư trong đền Trung Liệt, nào là giết mạng trong Vạn Thọ Sơn, khuấy Bàng Thái sư giết lầm hai thiếp, lần lần nói đến việc trộm Tam Bảo, rồi tiếp rằng: “Vì vậy mà triều đình sai Triển hộ vệ tới đây dò la, nên đã bị tôi bắt được. Thấy y là người hiệp nghĩa nên lấy lời nói cho y nghe, ai dè y chẳng biết điều, lại còn khua môi đánh lưỡi, nên chỉ tôi đã ột đao...”. Thuật tới đây Triệu Lang thất kinh nói ú ớ rằng: “Ồi? Không xong rồi, hiền đệ há không biết y là người của triều đình, vâng lệnh tướng phủ mà tới đây sao? Nếu hiền đệ hại y, e không khỏi mang tiếng phản bạn chắc triều đình không dung”. Ngọc Đường vỗ tay cười rằng: “Chẳng nói chỉ triều đình hay là tướng phủ chẳng dung tôi, mà đến hai anh em đại ca cũng không dung nữa. Tôi tuy ngu dại chớ cũng biết điều. Thật ra, lời khi nãy là lời nói chơi mà thôi, chớ tôi đã lưu Triển hộ vệ vào một chỗ, đợi ít ngày đây sẽ giao trả cho đại ca”. Đình Triệu Lang lẳng lẳng làm thinh.

Ăn uống xong Bạch Ngọc Đường lập mưu dắt Triệu Lang ra hiên Loa Sư, rồi bỏ đó lên đi mất. Triệu Lang không tìm được lối ra không biết làm sao, chỉ ở yên đó mà thôi, lại không biết Triển Chiêu bị cầm ở đâu, trong lòng buồn bã lắm.

Tới lúc chạng vạng, thấy có một người tớ già dắt một đứa nhỏ đi lại, không hiểu là đi ngả nào. Đứa nhỏ ấy chừng tám chín tuổi trông giống Lư Phương lắm. Người tớ già ra mắt Đình Triệu Lang rồi lại dạy đứa nhỏ ấy làm lễ. Đứa nhỏ bước tới thưa rằng: “Tôi là Lư Trân xin ra mắt Đình thúc thúc, vì vâng lệnh mẹ, tôi tới đây trao tin”. Đình Triệu Lang biết đứa nhỏ đó là con Lư Phương liền đáp lễ lại. Người tớ già liền nói: “Tôi là Tiêu Năng, vâng lệnh chủ mẫu, đi với tiểu chủ lại đây báo tin. Nguyên từ khi Ngũ Viên ngoại về nhà tới nay, mỗi chuyện đều tự tiện nên chủ mẫu có ý phiền. Mới đây Ngũ viên ngoại bắt Triển hộ vệ cầm tại hang Thông Thiên nay lại lưu ngài ở đây nữa. Chỗ này trừ người trong nhà thời không ai biết ra vào, sợ e ngài ở đây lâu ngày, có khi Triển hộ vệ đến bị hại, cho nên chủ mẫu sai tôi tới đây, xin ngài mau mau viết thư để tôi đem qua thôn Mạc Hoa cho Nhị viên ngoại, người sẽ lo mưu kế nào cứu gỡ mới được”. Lư Trân cũng nói: “Má tôi gởi tới nói với thúc thúc thế nào cũng phải tìm cha tôi, rồi xúm nhau lo liệu mới xong”. Triệu Lang gật đầu vội vã viết thư giao cho Tiêu Năng và dặn phải đi qua thôn Mạc Hoa lập tức. Tiêu Năng nói: “Tuy biết là việc gấp, song phải chờ Ngũ viên ngoại ngủ rồi mới đi, khỏi bị nghi”. Nói đoạn từ tạ đi ra, Đình Triệu Lang cũng gửi lời tạ ơn phu nhân.

Nói về Triệu Huệ ở nhà đợi Triệu Lang một ngày mà vẫn chưa thấy về, đến lúc chạng vạng thấy có người vào báo rằng: “Triệu đại gia bị Ngũ viên ngoại cầm lại, đợi ít ngày mới cho về”. Triệu Huệ nghe báo trong lòng sinh nghi, trọn đêm không hề nhắm mắt. Đến rạng đông thấy trang dinh đưa vào một người xưng là người ở bên Lư Gia trang tên Tiêu Năng đưa thư sang có việc gấp. Triệu Huệ tiếp lấy thư xem mới biết anh mình đang bị Bạch Ngọc Đường giữ tại hiên Loa Sư. Trong lòng đã tức giận, song Triệu Huệ còn e ngại cho Ngọc Đường lập kế gạt mình. Đường còn suy nghĩ phân vân, lại thấy trang dinh vào báo rằng: “Có Lư viên ngoại, Từ viên ngoại và Tướng Viên ngoại từ Đông kinh về đến, ghé vào xin ra mắt”. Triệu Huệ ra rước vào nhà khách mời ngồi. Lư Phương thấy có Tiêu Năng ở đó bèn hỏi rằng: “Mi tới đây có việc gì?”. Tiêu Năng bèn kể việc đem thư, Triệu Huệ cũng tiếp nói chuyện Triển Chiêu bị Ngọc Đường bắt cho ba người nghe. Lư Phương nghe xong vừa muốn mở miệng, thời Tướng Bình đã nói trước rằng: “Chuyện này các anh phải chịu nhọc nhằn một chuyến, chớ tôi thì tôi xin kiếu vì đang mệt”. Triệu Huệ hỏi: “Tứ đệ sao lại nói như vậy?”. Tướng Bình nói: “Không phải tôi biếng nhác gì, song Ngũ đệ với tôi vẫn không ưa nhau, và trong mấy bữa nay trong bụng không tốt. Vậy các anh nên đi ngâm qua đó, đừng cho Ngũ đệ hay, lập kế cứu cho được Triển huynh về, và lấy Tam Bảo lại, còn như Ngũ đệ thời không cần chi bắt mà nó thấy thế đã sợ cũng phải đầu thân về phủ Khai Phong. Nếu chẳng vậy tôi e cho Triển huynh mang khổ mà chúng ta cũng không mặt mũi nào ngó được Tướng gia nữa”. Từ Khánh nói: “Vậy thì tôi phải đi hay sao?”. Triệu

Huệ nói: “Một mình anh ba đi, sợ e rồi tới mình Ngũ đệ cũng không được nữa!”. Lư Phương nói: “Vậy mới tính làm sao đây?”. Tưởng Bình nói: “Việc này tôi xin không dự vào mà cũng không thể không để ý đến, vậy các việc có Nhị gia đây lo liệu!”. Triệu Huệ nói: “Phải, tôi phải lo liệu tất cả, nhưng đường lối ở đảo Hãm Không tôi không biết thời làm sao?”. Tưởng Bình nói: “Còn có Tiêu Năng đó, nên sai nó về trước cho Ngũ đệ khỏi nghi, và luôn ấy chỉ dẫn đường lối cho Nhị gia!”. Triệu Huệ hỏi: “Mà sai tôi đi làm gì đây?”. Tưởng Bình nói: “Nhị gia đi tới nơi liệu cách cứu cho được Triển hộ vệ về rồi thu Tam Bảo. Xong việc trở vào rừng tre hợp với Đại ca và Tam ca, rồi nhất tề áp vào, đừng cho Ngũ đệ giải thoát được”.

Ai nấy đều mừng rỡ kêu Tiêu Năng ra căn dặn rằng: “Mi nên về trước nói lại với Đại viên ngoại nên yên lòng, rồi tới canh hai mi ra hòn Khâu Dẫn đón Đình nhị gia, chớ nên trễ nải”. Tiêu Năng vâng mệnh đi về Chiều lại, cơm nước xong xuôi ai nấy đều nai nịt gọn gàng. Lư Phương và Từ Khánh đi trước, còn Triệu Huệ dặn dò trang đình ở nhà hầu hạ Tưởng Bình tử tế, rồi mới xuống thuyền đi sau. Tới hòn Khâu Dẫn liền lên bộ, còn thuyền thì dặn thủy thủ chống vào bụi lau núp đợi. Triệu Huệ lên bờ thấy đường sá ngoắt ngoéo gập ghềnh khó đi, nhưng cũng lần mò lên đến Khâu Dẫn chưa thấy Tiêu Năng tới thời có ý buồn, bèn dò theo bóng trăng đi lần tới một đổi thời thấy một vùng nước lán sóng gợn nhấp nhô. Triệu Huệ lấy làm lạ nói thầm rằng: “Chỗ này làm sao lại có hồ nước mênh mông như vậy, nếu biết trước thời có đi lại đây làm gì, mà cũng không ước hẹn tại đây”. Đường nói lầm thầm chợt thấy Tiêu Năng đến, hai người gặp nhau liền nói gót mà đi. Triệu Huệ hỏi rằng: “Khi nãy ta thấy mi ở trong hồ nước đi lại, tại sao mi đi trên nước được?”. Tiêu Năng đáp: “Trước mặt đó là Thanh Thạch đàm, Viên ngoại tôi theo hình thế thiên nhiên mà làm nên, đầu lúc ban đêm hay ban ngày ai ở xa ngó thấy cũng tưởng là nước thật, nên chỉ đi tới đây đều vòng qua ngả khác, chớ không dám đi thẳng tới”. Nói vừa dứt câu chuyện thời đã đi khỏi Khâu Dẫn, chính là bên Thanh Thạch đàm, xem lại không có hồ nước nào cả, mà thật là một con đường bằng phẳng lắm. Tiêu Năng nói với Triệu Huệ rằng: “Đây đi khỏi Thanh Thạch đàm có một hòn đá đứng sừng, bên có đường đi luồn vào rừng tùng, đó là đường lên Ngũ nghĩa thính, chỗ đó đi lại cửa ngõ rất gần, xin Viên ngoại nhớ kỹ, bây giờ tôi trở lại”. Nói rồi theo đường mòn mà đi chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Đình Triệu Huệ cứ theo lời dặn đi tới một đội, thời quả có một hòn đá đứng sừng trước mặt, tùng bá cao ngất trời, tới một không phân được đường lối. Thấy mé đông bắc xa xa có điểm đèn leo lét đi tới, Triệu Huệ nghĩ chắc là bọn tuần canh liền núp vào bụi cây. Khi hai bên gặp nhau, Triệu Huệ nghe người mé tây nói rằng: “Khi viên ngoại sai tôi bưng một mâm cơm và một bầu rượu cho người họ Triển, tôi tưởng y một mình ăn không bao nhiêu, nên bớt lại một nửa, ai dè người họ Triển chê là rượu cạn cơm thừa nên đập vỡ cả mâm bầu chén đĩa, lại chửi mắng tan nát cả ông bà. Em nghĩ coi có đáng giận không?”. Người mé đông bắc nói: “Anh Sáu, anh đã vậy, còn tôi đây cực nhọc vô hạn, bây giờ Viên ngoại lại còn cầm hai ông họ Đình và họ Liễu ở nhà ngày tối rượu rượu trà trà, cơm cơm nước nước lãng xăng, ăn uống mãi, mà coi ý Viên ngoại không muốn cho hai người ấy về, hình như sợ lộ việc kín gì đó? Viên ngoại làm như vậy thật gan hay không? Bởi giờ ông họ Liễu muốn coi Tam Bảo tam bớt gì đó, nên sai tôi đi lấy đây”. Nói rồi mỗi người chia ra đi mỗi ngả.

55. Chương 55: Cứu Em Rể, Thoát Nơi Hang Thẳm, Thu Tam Bảo, Mưu Bắt Người Tài.

Người mé tây họ Giao tên Lục, ngoại hiệu là Quảng Diệu Sơn, người mé đông bắc họ Phi tên Thất, ngoại hiệu là Bả Sơn Xà. Hai người nói chuyện với nhau. không dè trong bụi có người nghe trộm. Giao Lục đi đã xa còn Phi Thất thời bị Đình Triệu Huệ nom theo, thò tay nắm cổ xô xuống đất dè lên hỏi rằng: “Phi Thất, mi nhìn biết ta hay không”. Phi Thất đáp: “Đình nhị gia đây mà, làm gì ngài bắt tôi như vậy?”. Triệu Huệ hỏi: “Ta hỏi mi vậy chớ hang Thông Thiên ở đâu?”. Phi Thất nói: “Đi qua mé tây một hồi, ngó ngoái lại dòm qua mé nam có một cửa đá theo lưng chừng núi, đó là hang Thông Thiên”. Triệu Huệ nói: “Vậy chừng thời mi cho ta mượn y phục và chiếu bài cho ta dùng một lát”. Phi Thất liền móc trong lưng lấy chiếu bài đưa ra, rồi cởi áo quần đưa cho Triệu Huệ. Triệu Huệ liền trối Phi Thất và bịt miệng lại rồi nói: “Thôi, phiền mi ở đây, sáng sẽ có người đến cứu”. Nói rồi đem chiếu bài, mặc y phục vào, nhắm hang Thông Thiên đi tới.

Tới nơi quả thấy có cửa đá, thêm một túp lều tranh ba căn trong ấy có người ca hát, Triệu Huệ liền cất

tiếng khu: “Bớ Lý tam ca. Bớ Lý tam ca”. Người là quả tên Lý Tam. Lý Tam hỏi rằng: “Ai kêu đấy?”. Hỏi rồi chạy ra dòm Triệu Huệ một lát lại hỏi; “Xin lỗi, vậy chú là ai?”. Triệu Huệ đáp: “Tôi tên Phi Thắt, người xa mới tới hầu Viên ngoại”. Vừa nói vừa đưa thẻ bài cho Lý Tam coi và nói tiếp: “Nhân Giao Lục mới bắt với Viên ngoại rằng: ”Họ Triễn đập mâm ném chén sao đó, mà Viên ngoại không tin nên sai tôi tới đây đem họ Triễn tới đối chất“. Lý Tam nói: ”Ừ đem y đi, mỗi việc y làm đều khó chịu lắm“. Triệu Huệ nói: ”Viên ngoại đương chờ kia mà anh chưa mở cửa thời làm sao“. Lý tam nói: ”Anh cứ kéo cái khoen đồng bên cánh cửa giả đó thời cửa thật mở ra có khó gì” Triệu Huệ nghe theo đưa tay kéo nhẹ nhẹ. quả nhiên cửa liền mở ra. Lý Tam kêu rằng: “Bớ Triễn lão gia, Viên ngoại tôi xin mời ngài”. Chỉ nghe trong ấy có tiếng nói: “Viên ngoại mi mời ta làm gì?”. Triệu Huệ thấy Triễn Chiêu ra khỏi rồi, liền buông cái khoen, cửa đá liền khép kín lại. ”

Triệu Huệ dắt đường cho Triễn Chiêu đi một dỗi, liền đứng lại hỏi: “Triễn huynh nhìn có biết tôi không?”. Triễn Chiêu định thần xem kỹ lại rồi hỏi: “Ưu Nhị đệ, làm sao tới đây được?”. Triệu Huệ bèn đem việc các anh em tỵ tại đảo Hãm Không bàn mưu thuật lại cho Triễn Chiêu nghe. Hai người đi lần lần tới mé rừng tre phía đông Ngũ nghĩa thính, nghe Bạch Ngọc Đường sai Bạch Phúc, tới chỗ bí yến rừng tùng ngồi đó rình đợi. Chẳng bao lâu thấy Bạch Phúc đi trở lại, tay xách lồng đèn vai mang cái túi vừa đi vừa hát, thỉnh thoảng lại ngoái lại sau. Bỗng nghe có tiếng gì khua rẹt một cái, quay lưng lại thời vạt áo mắc vào chà gai, miệng nói lầm bầm rằng: “Thế mà tưởng là cái gì, ai dè là mi”. Nói rồi để lồng đèn và cái túi xuống, quay lại gỡ vạt áo ra, gỡ xong ngó lại đèn đã tắt rồi mà cái túi cũng mất, thất kinh hồn vía muốn la lên chợt có người nắm lại hỏi rằng: “Bạch Phúc mi có nhìn được ta hay không?”. Bạch Phúc nhìn kỹ rồi nói: “Lạy Triễn lão gia, tôi có tội gì mà làm khổ tôi vậy?”. Triễn Chiêu nói: “Ta không hại gì mi đâu mà mi sợ, mi phải nằm đây nghỉ ngơi cho khỏe”. Nói rồi ôm Bạch Phúc đem qua một bên đường, nắm tay sửa chân rồi bỏ nằm xuống đất. Bạch Phúc không thể đứng dậy nổi. Triễn Chiêu lại nói: “Mà mi ở đây e lạnh lắm, sẵn có hòn đá đây để ta đắp mền cho”. Bạch Phúc nói: “Tôi không lạnh, nếu lão gia đắp mền cho kiểu đó chắc chết bẹp liền”. Triễn Chiêu liền dần cục đá lên rồi đi lại gốc cây lấy cái túi. Ai dè cái túi không còn ở đó, Triễn Chiêu thất kinh dòm kiếm dáo dác, bỗng thấy có bóng đi xa xa liền chạy theo tới gần nghe cười khúc khích. Triễn Chiêu nói: “Ta tưởng ai khuấy té ra Từ Khánh đây mà, vậy Tam đệ tới đây hỏi nào?”. Từ Khánh đáp: “Tôi thấy Triễn huynh bèn đi theo, tôi sợ Tam Bảo có thể bị xâm phạm, nên cũng theo giúp sức, ai dè Triễn huynh lo đắp mền cho Bạch Phúc mà quên cái túi này đi, nếu tôi không lấy chẳng rõ lại về tay ai?”. Nói dứt lời cả hai cùng nhau ra khỏi rừng tùng đi riết lại Ngũ nghĩa thính, thấy trong ấy đương bày tiệc. Đình Triệu Lang ngồi trên, Liễu Thanh ngồi mé tả, còn Ngọc Đường ngồi lại chủ tọa, một bên có để bảo kiếm của Triễn Chiêu. Bạch Ngọc Đường nói với họ Đình, họ Liễu rằng: “Thưa hai anh, tôi sở dĩ dụ Triễn hộ vệ đến đây để làm cho Bao tướng gia hết phép, chừng đó tôi mới đã giận, mà mấy anh tôi kia cũng khó mà ở yên trong phủ Khai Phong”.

Nói rồi cười ha ha. Từ Khánh nghe nói phát giận xách đao nhảy vào nói lớn rằng: “Bớ họ Bạch, coi đao ta đây”. Bạch Ngọc Đường đương nói chuyện bỗng thấy thành linh như vậy, liền với lấy bảo kiếm, ai dè Triệu Lang đã lẹ mắt thấy Từ Khánh vào liền lấy trước rồi.

Bạch Ngọc Đường “không biết làm sao, liền nhảy né qua một bên đưa ghế ngồi lên đỡ. Bốp! Hai chiếc ghế đã vỡ toác ra, Từ Khánh lại nhảy tới chém tiếp, Ngọc Đường né rồi nói rằng: ”Bớ họ Từ ta sẽ có chuyện nói à nghe đã, ngừng tay lại“. Từ Khánh nói: ”Nói gì, nói đi“. Ngọc Đường nói: ”Ta thừa biết mi cùng anh em họ Đình tới đây cứu họ Triễn, song ta đã có lời nói với y rồi, bất cứ ngày nào hễ y lấy lại được Tam Bảo thời ta liền đi theo về phủ Khai Phong, y đã hứa rằng trong ba ngày sẽ lấy lại được. Mi phải biết, y đã không lấy được lại cậy nhiều người tới cứu y, dẫu có cứu được nữa mà về tới phủ không có Tam Bảo thời lấy gì phục lệnh, còn mặt mũi nào mà ra mắt Bao tướng gia“. Từ Khánh nghe nói cười rồi kêu Triễn Chiêu đem Tam Bảo vào. Triễn Chiêu xách túi đựng Tam Bảo bước vào nói rằng: ”Ồ hiền đệ, liệt huynh không quên lời hứa đã thu được Tam Bảo lại rồi xin đem trình diện. Bạch Ngọc Đường thấy vậy, chưa biết nghĩ làm sao, nếu theo lên phủ Khai Phong thời uống mất hùng tâm nhuệ khí của mình, còn không thì thời thành ra nói láo. Đương còn suy nghĩ, chợt nghe Từ Khánh hét rằng: “Sự đã thế này mi còn nghĩ gì nữa đó?” Ngọc Đường nghe nói cả giận lấy cái ghế chém hư khi này chọi liền. Từ Khánh nhảy xóc tới chém.

Bạch Ngọc Đường vội vàng cởi áo xé làm hai, cầm lên đỡ gạt và lui dần ra ngoài rừng tre rồi bỏ đi mất. Lư Phương kêu rằng: “Bớ Ngu đệ, dùng bước lại liệt huynh sẽ có chuyện nói”. Ngọc Đường không trả lời cứ việc đi thẳng qua mé tây, không ai rượt theo chỉ có một mình Từ Khánh rượt theo mà thôi. Lại nói khi Liễu Thanh đương uống rượu, thấy Từ Khánh bước vào gây ra cuộc giao đấu, sau lại thấy có nhiều người tới cửa

nhón nháo một hồi. Từ Khánh rượt Ngọc Đường chạy rồi, ý muốn ra tay tiếp ứng, song thể khó bèn lén lén đi mất. Còn anh em họ Đinh và Lư Phương bàn nhau nên vào rừng tre tìm Ngọc Đường. Vừa đi một hồi thấy Từ Khánh trở lại nói rằng: “Ngũ đệ đã đi biệt tăm rồi, biết đâu mà kiếm”. Lư Phương giậm chân nói rằng: “Ồi! Các em quên hay sao? Mé sau núi này là ngọn sông Tùng Giang, qua khỏi đấy thời tới phủ Tùng Giang, thật là một đường tắt rất gần, người ngoài không ai tới được. Ngũ đệ ở đây thường ra cầu Độc Long đi qua lại vì không biết lộ. Cầu Độc Long vốn là một đường lối sắt, có hai cái móc to, một đầu móc bám vào sườn núi, một đầu móc vào mé bờ bên kia qua lại rất tiện, nay Ngũ đệ đã dùng cầu Độc Long đi rồi”. Triệu Huệ nói: “vậy thời đúng với lời của Tướng tứ đệ nói, chắc Ngũ đệ đã xuống phủ Khai Phong rồi. May ta đã thu lại được Tam Bảo, bây giờ nên trở vào Lư Gia trang sắp đặt thủy thủ sắm sửa thuyền chèo qua thôn Mạc Hoa cùng với Tứ đệ bàn luận”.

Bạch Ngọc Đường nhảy ra khỏi tường, đi riết ra phía sau núi, nghĩ rằng đi qua cầu Độc xong có thể trong nháy mắt sẽ đến Tùng Giang, té ra xem kỹ lại thời cầu Độc Long đã bị ai móc thả lủng thủng xuống đáy sông rồi, Bạch Ngọc Đường hoảng kinh sợ có người theo kịp. Chợt nghe có tiếng sột soạt trong chòm lau có chiếc thuyền câu chèo ra. Bạch Ngọc Đường mừng lắm kêu rằng: “Bớ thuyền câu, mau lại đưa giùm tôi qua sông, tới bờ sẽ có lễ tạ”. Thuyền ấy tới gần, có một ông già nhìn Ngọc Đường mà nói rằng: “Lão bắt cá nuôi thân, chớ không đưa khách”. Bạch Ngọc Đường năn nỉ rằng: “Xin lão trượng làm ơn đưa tôi qua sông sẽ hậu lễ tạ ơn”. Ngươi ông nói: “Đã như vậy, xin đừng quên lời hứa”. Nói rồi chèo thuyền ghé lại bên sườn núi.

Bạch Ngọc Đường bước xuống thuyền, ngư ông cất mái chèo, chèo ra giữa dòng sông rồi ngừng lại nói rằng: “Bắt lươn từ đầu, chớ không ai vuốt đuôi, vậy quan khách có tiền cấp cho lão đi, rồi sẽ đưa cho tới bờ”. Bạch Ngọc Đường nói: “Thời ông cứ đưa tôi vào bờ rồi sẽ đền ơn chẳng dám quên lời ước”. Ngư ông nói: “Lời nói nhảm chẳng lấy gì làm chắc, xin quan khách tính cho xong trước sẽ lên bờ”. Ngọc Đường không biết tính sao, liền cởi áo đưa cho ngư ông mà rằng: “Áo này có thể vừa số tiền quá giang chớ”. Ngư ông tiếp lấy và nói: “Đó là phép tắc của người đi thuyền, xin khách chớ lấy làm lạ”. Nói dứt lời thấy có một chiếc thuyền khác chèo tới như bay, người trên thuyền kêu ngư ông mà nói rằng: “Cha chả! Bữa nay phát tài lắm đa?”. Ngư ông đáp: “Có gì đâu mà phát tài, chẳng qua được cái áo mà thôi”. Người nọ nói: “Chẳng cần, miễn áo ấy cầm được đủ chút ít tiền chúng ta uống rượu”. Ngư ông thấy thuyền kia chèo tới liền cầm áo liệng qua, rồi nói: “Bây giờ tôi cũng đã thèm rượu lắm, vậy chúng ta cùng đi”. Nói rồi nhảy qua thuyền bên kia chèo vụt đi mất. Bạch Ngọc Đường thấy ngư ông đi rồi không lẽ để thuyền trôi bồng bềnh trên mặt nước hoài, bèn lấy sào bơi, hết sức bơi lại chèo, song thuyền cứ quay tròn giữa sông mãi. Bạch Ngọc Đường nói thầm rằng: “Nếu biết như thế này ta đâu có xuống thuyền câu làm gì?”. Đường lúc than thở như thế, chợt thấy trong khoang thuyền chui ra một người đầu đội nón tre, giở nón ra nói rằng: “Đã lâu không gặp Ngũ đệ, vậy mừng Ngũ đệ vô sự ở đời có ai được trọn hay, việc đời cũng chẳng trọn may được, Ngũ đệ bắt tất phải than nghĩ”. Bạch Ngọc Đường xem kỹ lại người ấy là Tướng Bình, mặc y phục lợi nước, thời cả giận nạt rằng: “Thằng kia, ai là Ngũ đệ của mi mà gọi?”.

56. Chương 56: Cầu Độc Long, Minh Huynh Bắt Nghĩa Đệ, Phủ Khai Phong, Ấn Tướng Đãi Hiền Hào.

Tướng Bình nói: “Phải, ta là thằng đang ôm đây, mà sao từ hồi nào tới giờ không giỡn chèo thuyền đi, hay là theo cầu Độc Long mà qua sông”. Bạch Ngọc Đường nghe nói cả giận, giơ sào đập đại. Tướng Bình né một cái nhào xuống sông, Bạch Ngọc Đường chăm chú đưa mắt ngó theo, và bơi thuyền vào bờ, song thuyền vẫn không lay động. Chợt thấy Tướng Bình lộ đầu vịn be thuyền hỏi rằng: “Ngũ đệ muốn uống nước hay không?”. Ngọc Đường chưa kịp trả lời thời thuyền đã úp xuống chìm ngấm, làm cho con chuột lông gấm (cầm mao thử) là Bạch Ngọc Đường ướt lướt thướt như chuột lột.

Tướng Bình sợ Bạch Ngọc Đường uống nước nhiều mà chết, thấy Đường đã mê man vội ôm lên bờ mé bắc. Vào tới bờ đã có nhiều thuyền đậu chực ở đó. Bọn thủy thủ thấy Tướng Bình bắt được Bạch Ngọc Đường bèn reo lên rằng: “Tứ gia thành công rồi!”. Reo dứt tiếng, áp lại chung quanh Bạch Ngọc Đường xốc nước.

Tướng Bình nói: “Ngũ gia uống nước ít, không hề gì đâu, cứ việc khiêng về thôn Mạc Hoa rồi sẽ cứu tỉnh lại”. Các thủy thủ vâng lời, khiêng Bạch Ngọc Đường về thôn Mạc Hoa.

Hai anh em họ Đinh cùng với Triển Chiêu, Lư Phương và Từ Khánh trở về thôn Mạc Hoa, vừa tới nhà liền hỏi người nhà rằng: “Tứ gia có được khá hay không?”. Mọi người đáp: “Chiều hôm qua khi các ngài đi rồi thời Tướng gia cũng đi”. Lư Phương hỏi: “Vậy có nói là đi đâu hay không?”. Họ đáp: “Nghe nói rằng hẹn với anh em bạn ở đâu đó”. Ai nấy nghe đều lấy làm lạ, duy một mình Lư Phương hiểu song không nói ra.

Khi vào tới trong nhà, Triệu Lang chạy đi ra mắt thái thái, Triệu Huệ sai gia đình dọn rượu thịt, tất cả cùng nhau giải lao đã trọn một đêm dầm sương trèo núi rất cực nhọc. Tiệc bày xong, ai nấy vừa ngồi vào, thấy có gia đình vào báo rằng: “Tướng tứ gia mới về, lại có khiêng Bạch ngũ gia theo nữa”. Các vị anh hùng nghe báo đều kinh hãi cùng chạy ra xem. Đúng là Tướng Bình về và có khiêng Bạch Ngọc Đường theo. Tới trang môn Tướng Bình liền truyền cưỡi trời Bạch Ngọc Đường ra, tuy bây giờ Bạch Ngọc Đường đã mưa nhiều nước tỉnh lại rồi song còn đỡ dần lấm. Lư Phương thấy vậy cũng chảy nước mắt. Từ Khánh thì trọn mắt giận, còn Tướng Bình thì cười. Bạch Ngọc Đường mở mắt thấy Tướng Bình ngồi xổm dậy hét rằng: “Thằng ốm ho kia, ta không thể nhịn thua mi được!”. Triển Chiêu vội vàng ôm lại nói rằng: “Ồ Ngũ đệ ơi! Đừng làm như vậy, các việc đều tại liệt huynh cả, vậy có trách thời cứ trách một mình Triển Chiêu đây”. Hai anh em họ Đinh cũng lật đật đỡ Ngọc Đường mà nói rằng: “Xin mời Ngũ đệ vào nhà tắm gội sạch sẽ rồi cùng nhau đàm đạo”. Bạch Ngọc Đường nhìn lại mình thời thấy áo quần lấm lem ướt át khó coi lắm, không biết trả lời làm sao, cúi đầu một lát lâu rồi nói: “Tôi xin vâng lời”. Triệu Huệ sai tiểu đồng dắt Bạch Ngọc Đường vào nhà tắm gội.

Bạch Ngọc Đường giở rèm bước vào, thấy đã sẵn cả nào là bồn tắm khăn lau, phấn, dầu, lại có cả áo lụa, quần là, khăn hoa, giày láng đều toàn là đồ mới. Kế tiểu đồng bưng nước nóng vào, mời Bạch Ngọc Đường gội xong lấy lược chải gỡ tóc, rồi lại đi bưng thêm nước vào rửa mặt dội mình, tắm gội xong xuôi, mặc y phục, đội khăn mang giày, nhất nhất đều vừa vặn cả. Trong lòng Bạch Ngọc Đường bây giờ cảm kích ơn hai anh em họ Đinh lắm, mà lại cũng vẫn còn giận Tướng Bình rất nhiều. Bỗng đâu Đinh Triệu Huệ ở ngoài đi vào và nói rằng: “Ngũ đệ tắm gội xong rồi, xin mời lên nhà khách uống rượu và nói chuyện”. Ngọc Đường đi theo tới nơi thấy ai nấy đều đủ duy thiếu mặt Tướng Bình. Triệu Lang bèn mời tất cả ngồi vào tiệc. Ai nấy yên vị rồi Triệu Lang cầm ly, Triệu Huệ cầm bầu rót một ly đưa cho Ngọc Đường và nói: “Chắc Ngũ đệ đã đói lắm, xin mời cạn chén này cho ấm rồi sẽ dùng cơm”. Bạch Ngọc Đường tiếp uống, Triệu Huệ lại rót đưa ột người một ly. Lư Phương nói: “Này Ngũ đệ! Những chuyện qua rồi, bất luận là ai phải ai trái đều để cả cho ngu huynh lên phủ Khai Phong chịu hết, để cho Ngũ đệ được rạng rỡ mày mặt”. Bạch Ngọc Đường nghe nói giận lắm, song chẳng lẽ cự với Lư Phương, nên nói dịu rằng: “Bảo tôi lên phủ Khai Phong thời chắc tôi chẳng vâng lời”. Triển Chiêu ngồi một bên nghe nói, chen lời rằng: “Ngũ đệ chớ nói như vậy, phần làm việc gì nên phải xét trước đôi ba lần đã, lời của Lư huynh nói đó là phải lắm”. Ngọc Đường cự rằng: “Ba hay bốn lần gì? Cứ nói tắt một lời là tôi không chịu lên phủ Khai Phong mà thôi”.

Triển Chiêu còn muốn nói chuyện với Bạch Ngọc Đường song sợ y không thuận lời lại sinh ra cãi cọ rầy rà nên lặng thinh suy nghĩ. Đương còn tư lự chợt thấy Tướng Bình bước ra nói rằng: “Bạch ngũ đệ, sao em lại ỷ tài như vậy? Em đã hứa với Triển huynh rằng khi nào thu được Tam Bảo thời em liền theo lên phủ Khai Phong, bây giờ người đã thu được rồi, em có nuốt lời thời cũng nên nói lời gì mà năn nỉ, lẽ đâu chạy trốn. Nếu không có tôi với anh em họ Đinh thu xếp cho thời em sẽ ra thế nào? Em làm như vậy là thất tín họ chẳng hổ với Triển huynh và thêm phụ lòng tốt của anh em họ Đinh sao?”. Bạch Ngọc Đường nghe nói hét lên một tiếng rằng: “Thằng kia, tao thề không cùng mày đứng chung trên mặt đất!”. Nói rồi lại định liều mạng với Tướng Bình. Anh em họ Đinh lật đật ôm lại can rằng: “Ngũ đệ chớ nóng nảy như vậy”. Tướng Bình cả cười rằng: “Ngũ đệ ơi! Em có đánh anh đi nữa, ta cũng chẳng thêm đỡ đâu, mà không, để chơi cho biết, chỉ làm cho thấy được thể diện mà thôi”. Bạch Ngọc Đường hỏi rằng: “Mày nói cái gì là thể diện?”. Tướng Bình đáp: “Em nói rằng em vào Hoàng cung đệ thơ trong đền Trung Liệt, giết người tại Vạn Thọ Sơn, khuấy Bàng Thái sư hại thiếp là giới, song đó chẳng qua là cậy ở tài xoi tướng leo vách, chớ bao giờ dám làm việc đảng hoàng nơi thanh thiên bạch nhật. Thiên tử lâm triều, văn võ bá chúc, nghiêm trang oai võ, khiến cho người thấy mà lạnh mình rớn gáy hay là Bao tướng gia thẳng đường vì dân, khí thế hùng dũng khiến cho người trông thấy mà phải cải tà quy chính liền. Em thật là oai hùng, song anh chắc em tới đó thấy nghi vệ đường đường sẽ tuân theo vương hóa. Em không dám lên phủ Khai Phong tức là không dám thấy nghi vệ đường đường vậy?”. Bạch Ngọc Đường không ngờ Tướng Bình nói khích mình, nên đáp rằng: “Ồ thằng ốm kia, mi tưởng ta là người thế nào mà dám buông lời như thế? Dầu tại phủ Khai Phong toàn là

nom gươm rừng giáo ta cũng chẳng sợ đâu, để ta đi i coi”. Tướng Bình cười rằng: “Chắc hay không?”. Ngọc Đường đáp: “Sao lại không chắc”. Tướng Bình nói: “Phải, nếu em dám lên phủ Khai Phong ra mắt Bao tướng gia để nghe hiểu dụ, thời mới thật là trượng phu quân tử, ví bằng ý có tài xoi vách nhảy rào, làm càn nói bướng rồi trốn chui trốn nhủi thời có khác chi loài giặc cướp vô lương”. Bạch Ngọc Đường vốn là người tài cao khí ngạo lẽ nào chịu được lời nói xóc như thế, nên nói lớn lên rằng: “Ừ, để rồi đây ta lên phủ, ra mắt Bao Công chừng ấy mi ráng mở mắt cho lớn xem ta dám thấy chính nghĩa hay không cho biết”. Triệu Lang nói: “Rượu thịt sẵn sàng sao chưa uống mà cứ cãi cộ hoài như vậy?”. Nói rồi rót rượu trao cho Bạch Ngọc Đường một ly. Triệu Huệ cũng rót cho Tướng Bình một ly. Ai nấy thấy hai người uống cạn rồi liền ngồi lại mà ăn uống. Bạch Ngọc Đường ngó Tướng Bình mà hỏi rằng: “Ta với mi vẫn không thù khích, sao lại dìm ta xuống nước là có gì?”. Tướng Bình nói: “Em nói sao không biết nghĩ, nào phải lỗi tại ta, em nhớ coi ai không xét nghĩa anh em, muốn dứt tình, quơ sào đập trước cho ta té xuống sông, phải ta không biết lợi thời chết chìm rồi còn gì”. Ai nấy nghe nói cười xòa. Triển Chiêu bưng lên một ly rượu đưa cho Ngọc Đường và nói: “Này Ngũ đệ! Việc đó đều lỗi tại liệt huynh, nay có cả anh em, liệt huynh xin nói ngay rằng, hiền đệ có hơi tự tiện nên mới đến nỗi này. Thế mà thôi, nay hiền đệ đã chịu lên phủ Khai Phong vậy liệt huynh nguyện rằng: Sau này vinh nhục có nhau, nếu hiền đệ không phụ tắc lòng xin cùng cạn ly rượu”. Ai nấy nghe nói đều khen rằng: “Lời tuy vắn tắt mà ý rất sâu xa”.

Ngọc Đường vui lòng bưng ly rượu uống cạn rồi nói: “Tiểu đệ cùng đại huynh vẫn không hiềm khích mà thật là nghĩa khí đồng nhau, chuyện này tại tiểu đệ tuổi nhỏ trí non, nên sinh nhiều điều bậy bạ. Khi tới phủ Khai Phong, tiểu đệ xin nhận tội, không để lụy tới đại huynh, xin lấy lượng hà hải mà dung thứ”. Nói rồi rót một ly rượu trao cho Triển Chiêu. Triển Chiêu uống cạn, rồi lại rót đưa cho Tướng Bình một ly mà rằng: “Có ly rượu này, xin Tứ ca uống mà lượng tình cho”. Tướng Bình vui cười mà uống. Ai nấy cất chén, mừng rỡ vô hạn, tiệc xong Triển Chiêu vào ra mắt Thái thái và cáo từ, lại có thư cảm tạ quan Thái thú phủ Tùng Giang.

Hai anh em đưa năm người ra khỏi cửa, xem thấy cả năm đều lộ vẻ hào kiệt anh hùng thời vui lòng mà trở vào nhà. Năm người thẳng đường về đến phủ Khai Phong. Triển Chiêu vào trước ra mắt Công Tôn Sách, bàn luận cầu xin Bao Công bảo tấu cho Ngọc Đường, rồi sau mới gặp mặt với Vương, Mã, Trương, Triệu. Ai nấy thấy Ngọc Đường hình dung đẹp đẽ, tướng mạo anh hùng đều khen.

Công Tôn Sách và Triển Chiêu vào ra mắt Bao Công đem Tam Bảo dâng lên. Bao Công ời Bạch Ngọc Đường vào thư phòng, Triển Chiêu ra truyền lệnh. Ngọc Đường vội vã đứng dậy đi liền. Tướng Bình cản lại mà rằng: “Ngũ đệ với Tướng gia là bà con hay là bầu bạn?”. Ngọc Đường đáp: “Đều không phải cả!” Tướng Bình nói: “Vậy thời Ngũ đệ phải biết mình là người có tội chớ”. Bạch Ngọc Đường tỉnh ngộ, đứng sững lại.

57. Chương 57: Cầm Mao Thử Được Phong Hộ Vệ Đặng Cửu Như May Gặp Ân Nhân

Bạch Ngọc Đường nghe Tướng Bình nói, liền khen phải, rồi cạy lo liệu giùm ỉnh. Triển Chiêu liền sai đầy tớ đi lấy y phục tội nhân và hình cụ, đem ra thay đổi và mang cho Bạch Ngọc Đường. Triển Chiêu đi vào thư phòng bẩm cho Bao Công hay trước, còn ai nấy cùng theo Bạch Ngọc Đường đứng đợi ngoài thư phòng. Lại thấy Lý Tài ra truyền rằng: “Tướng gia ời Bạch nghĩa sĩ”. Một câu nói ấy làm cho Bạch Ngọc Đường không biết đi đứng ra sao. Lư Phương liền ra dấu bảo quỳ, Bạch Ngọc Đường vâng lời đỡ rềm bước vào quỳ xuống nói nhỏ rằng: “Tội dân là Bạch Ngọc Đường phạm đến thiên điều, xin Tướng gia xuống phước giúp lời tấu cho”. Nói rồi cúi mặt xuống. Bao Công cả cười mà rằng: “Này Ngũ nghĩa sĩ, bản quan đã có tấu văn đỡ cho rồi”. Nói đoạn quay lại dạy Triển Chiêu cởi hình cụ và thay y phục cho Ngọc Đường rồi cho ngồi. Bạch Ngọc Đường không dám ngồi, đứng dưới ngó lên thấy Bao Công mặt sắc trang nghiêm thời đã có lòng khiếp sợ, còn Bao Công xem kỹ Ngọc Đường hình dung tuấn tú, diện mạo khôi ngô thì cả mừng, bèn đem các việc cũ ra hỏi. Ngọc Đường không giấu giếm điều chi, nhất thiết đều cung nhận. Bao Công nghe xong gật đầu nói rằng: “Thánh thượng nhắc nhở bản quan tìm cho được nghĩa sĩ, nhưng không có ý muốn làm

tội, mà thật là khát mộ hiền tài, xin nghĩa sĩ yên lòng, mai này bản quan tâu đỡ cho ắt có cơ may”. Lại quay ra dặn Triển Chiêu rằng: “Triển hộ vệ và Công tiên sinh thay mặt bản quan đối đãi đàng nghĩa sĩ cho tử tế”. Công Tôn Sách và Triển Chiêu vâng dạ cùng các dũng sĩ, nghĩa sĩ lui ra ngoài.

Công Tôn Sách nói: “Bữa nay chúng ta đánh chén mừng cho Bạch Ngũ đệ, sáng ngày nếu được xá tội rồi, chúng ta lại được Ngũ đệ đáp cho chén rượu càng vui hơn”. Bạch Ngọc Đường nói: “Chỉ e tiểu đệ, phước mỏng mạng hèn, không hưởng được hàm ân, nếu được như nguyện tiểu đệ sẽ có tiệc rượu tủy lao”. Bấy giờ rượu thịt đã được dọn ra xong xuôi, ai nấy đều phân theo thứ tự ngồi lại ăn uống, rất hợp ý tâm đầu.

Ăn uống xong, Công Tôn Sách về phòng riêng, tả tấu tấu, Bao Công xem lại kỹ càng. Ngày sau Bao Công truyền cho Triển Chiêu, Lư phương, Vương Triều, Mã Hán cùng đem Bạch Ngọc Đường vào triều. Bạch Ngọc Đường vẫn mặc y phục tội nhân đi theo các vị anh hùng, vào đợi tại triều phòng. Còn Bao tướng vào chầu, dâng tấu văn lên Thiên tử.

Vua Nhân Tôn xem xong, vui lòng lắm, vời Bao Công lên điện, Bao Công lại nói ột lần nữa. Vua liền truyền Trần Lâm cho Bạch Ngọc Đường bỏ y phục tội nhân mà mặc quần áo thường nhân và vào bái kiến. Trần Lâm mang ơn đã cứu mình nên thấy Bạch Ngọc Đường liền tri tạ rồi mới truyền thánh chỉ. Ngọc Đường thay đổi y phục rồi theo Trần Lâm vào trước ngai vàng phủ phục tung hô. Vua thấy người diện mạo anh hùng phong tư lắm liệt thời rất vui, lập tức xuống chỉ gia phong Triển Chiêu chức Tứ phẩm hộ vệ, còn Bạch Ngọc Đường dự hàm Tứ phẩm hộ vệ, cả hai đều nhận chức tại phủ Khai Phong. Bạch Ngọc Đường bấy giờ đã yên lòng cúi dưới ngai vàng bái tạ. Ai nấy đều vui, duy một mình Lư Phương vui hơn hết.

Sau khi bái chầu, tất cả đều lui về phủ Khai Phong, bấy giờ đã có tin về trước rồi, ai nấy nghe đều mừng rỡ. Triển Chiêu giục Ngọc Đường thay đổi phục sức theo chức hộ vệ rồi dắt đi vào thư phòng ra mắt. Bao Công nhún nhủ ít lời, rồi cho lui ra. Ngọc Đường y như lời hứa, đặt tiệc đãi các anh em. Các vị anh hùng cất chén nghiêng bầu, chuyện trò vui vẻ, thế mà Lư Phương còn một việc chẳng vui.

Vương Triều nói: “Thưa Lư đại ca, nay là ngày hoan nghỉ, Ngũ đệ đã được gia phong, mà đại ca buồn bã như vậy sao đáng”. Tướng Bình nói: “Đại ca buồn ấy tôi biết rồi”. Mã Hán nói: “Biết thời cho tôi nghe với”. Tướng Bình nói: “Vả chẳng anh em chúng tôi cả thấy năm người, thế mà nay bốn người giàu sang, một người khổ cực, thời không buồn sao được!”. Lư Phương nghe nói lời ấy liền sa nước mắt. Tướng Bình nói: “Xin Đại ca yên dạ, em nguyện sáng nay sẽ đi tìm Nhị ca”. Bạch Ngọc Đường cũng xen lời xin đi tìm Hàng Chương. Lư Phương nói: “Ngũ đệ mới chịu ơn vua phần nước, không nên bỏ chức đi xa, vả lại tìm Nhị đệ thời phải dò hỏi các nơi chốn đông người thời ích gì, để một mình Tứ đệ đi là đủ”. Ngọc Đường vâng lời.

Hôm sau, Tướng Bình ra mắt Tướng phủ xin đi tìm Hàng Chương, rồi chuẩn bị hành trang, giả dạng đạo nhân nhằm Đơn Phụng Lĩnh, Túy Vân Phong mà đi.

Lại nói về Hàng Chương sau khi tảo mộ xong, nghe bọn Tướng Bình đã về phủ thời cũng từ già Hòa thượng đi qua Khánh Châu, ý muốn du thưởng Tây Hồ. Ngày nọ tới huyện Nhân Hòa, trời tối liền vào trấn điểm mướn phòng ở. Cơm tối xong, vừa muốn yên nghỉ, nghe cách vách có tiếng con nít khóc, và tiếng người Sơn Tây nói lú lo lắng lú không biết là nói những gì, trong bụng vì có ấy mà không yên liền bước ra khỏi phòng, đứng ngoài nhìn vào, thấy người Sơn Tây ấy tay phát tay vả đánh đứa nhỏ, bắt gọi mình bằng cha. Đứa nhỏ không chịu. Hàng Chương thấy vậy tội nghiệp nói rằng: “Bạn ơi, đứa nhỏ như vậy sao mà đánh đập nó quá thế?”. Người nọ đáp: “Khách quan chưa hiểu, nguyên đứa nhỏ này tôi gặp dọc đường, mua hết năm lượng bạc về làm con nuôi, đi đường tốn hao cũng nhiều, nó chỉ gọi tôi bằng chú, đến đây nó không gọi tôi bằng cha mà cũng không gọi bằng chú nữa”. Hàng Chương nói: “Người đời đều có duyên phận, đứa nhỏ này tôi mến lắm, nom rất dễ thương, vậy chú rộng lòng bán nó lại cho tôi”. Người nọ đáp: “Nếu quan khách cho thêm tiền lời, tôi sẽ bán lại cho”. Hàng Chương gật đầu, móc túi ra hai đỉnh bạc ước tám, chín lượng đưa ra nói rằng: “Trả cho chú năm lượng vốn, còn bao nhiêu là tiền lời có được không?”. Người nọ gật đầu, dắt đứa nhỏ giao cho Hàng Chương, rồi lấy bạc đi thẳng, không ngoái đầu nhìn lại, lại nghe đứa nhỏ nói: “Như vậy càng tốt”. Hàng Chương liền dắt nó về phòng mình cắt hỏi đầu đuôi, đứa nhỏ vừa khóc vừa nói: “Tôi tên Đặng Cửu Như, ở tại huyện Bình. Cha tôi đã chết còn lại hai mẹ con. Tôi có một người cậu tên Võ Bình An, là người gian ác, ngày nọ cậu ba tôi công tới một người xin gởi, nói rằng đó là người thù của cậu hai tôi, nên tính sẽ dùng mà tể sống cho cậu hai. Khi cậu ba tôi đi rồi, mẹ tôi bèn hỏi người ấy, mới hay là cháu của Bao Thừa tướng nên thả cho đi rồi treo cổ tự vẫn. Cậu tôi thấy vậy trở lại chôn mẹ tôi, tôi nhớ thương mẹ tôi lắm nên kêu khóc, cậu tôi giận, đá tôi chết giắc, đến lúc tỉnh dậy, thấy mình

ở trên vai người Sơn Tây đó, người đó công lại đây có ý muốn bán, nên dạy tôi kêu bằng cha, chứ y có tốn hao tiền của gì mà năm lượng bảy lượng”.

Hàng Chương nghe rõ mừng rỡ vô cùng, Cửu Như nói rồi lại hỏi Hàng Chương rằng: “Chẳng hay bác đi đâu mà ghé trấn điểm này?”. Hàng Chương nói: “Ta có chuyện đi qua Khánh Châu, song đường xa xôi, không thể đem cháu theo cho tiện. Vậy sáng ngày bác kiếm chỗ gửi cháu ít ngày, lúc trở lại sẽ đem về Đông Kinh, cháu chịu hay không?”. Cửu Như dạ dạ và hỏi tên họ Hàng Chương.

Sáng ngày Hàng Chương dắt Cửu Như đi, song e nó còn nhỏ hay lót lòng buổi sáng, nên kiếm tiệm bánh mua cho nó ăn. Thấy đầu đường có tiệm bánh, liền dắt nhau đi vào. Ông già chủ tiệm đương làm bánh, thấy có người tới liền chạy ra, nhìn Cửu Như một hồi rồi thở dài. Hàng Chương hỏi: “Lão trượng, vì sao ông thấy tôi lại thở dài như vậy?”. Ông già nghe hỏi vừa khóc vừa nói: “Tôi thấy cháu đây hình dung tương tự con tôi, nên tôi nhớ con tôi mà than thở. Tuổi già hiu quạnh, chỉ có một đứa con vừa bảy tuổi, mà nó mới chết cách đây ít lâu”. Hàng Chương nghe nói nghĩ thầm rằng: “ông già này coi bộ rất thành thật, vả lại đương nhớ con, nếu để Cửu Như ở lại với ông, chắc ông yêu mến lắm”. Nghĩ rồi hỏi rằng: “Chẳng hay lão trượng tên họ là chi?”. Ông già đáp: “Tôi họ Trương, người phủ Gia Hưng tới, mở tiệm bánh ở đây đã lâu năm rồi”. Hàng Chương hỏi sơ sài ít câu rồi đem chuyện gửi Đặng Cửu Như cho Trương lão hay. Trương lão nghe nói mừng lắm nhận lời liền. Hàng Chương lại hỏi Cửu Như có chịu không. Cửu Như đáp: “Nếu bác có chuyện đi Khánh Châu, thời cháu xin ở đây đợi, chừng nào về xin ghé rước, chứ đừng bỏ cháu tội nghiệp”. Hàng Chương cả mừng móc trong túi ra một đỉnh bạc, đưa cho Trương lão mà rằng: “Xin lão trượng cầm tạm chút của này, dùng làm tiền trà thuốc và chút bánh trái cho cháu tôi”.

58. Chương 59: Tử Nhiêm Bá Quyết Lòng Trừ Mã Cang, Đình Triệu Lang Vô Ý Gặp Mãn Hán.

Bao Hưng nói với Trương lão rằng: “Dám thỉnh lão trượng cùng đi với Đặng Cửu Như lên Đông Kinh ra mắt Tam công tử. Đặng Cửu Như được làm con nuôi của công tử, thời lão trượng cũng được theo săn sóc mà nhờ tấm thân. Chẳng rõ lão trượng nghĩ thế nào?”. Trương lão nghe nói cả mừng tỏ ý vâng lời. Bao Hưng liền hối hả sửa hành trang rồi cùng Cửu Như lên xe rong ruổi. Lúc ra đi còn căn dặn người trong tiệm bánh rằng: “Nếu Hàng gia gia có trở lại, thì nói rằng cùng nhau đã tới phủ Khai Phong rồi”.

Lúc Bao Hưng và Trương lão ra khỏi lầu Hội Tiên thời Đình Triệu Lang hỏi Bắc Hiệp Âu Dương Xuân rằng: “Khi này tên ác nô của Mã Cang làm càn và Trương lão đã kể như thế, bụng anh nghĩ sao?”. Bắc Hiệp nói: “Hiền đệ, chúng ta cứ ăn uống, lo chi tới việc người ta”. Đình Song Hiệp nói thầm trong bụng rằng: “Đã lâu rồi ta nghe tiếng Bắc Hiệp võ nghệ siêu quần, hào hiệp vô tỉ, thế mà nay lại nói những lời như thế ấy! Mà thôi, có lẽ mới gặp nhau lần đầu nên còn hồ đồ như thế, vậy để ta dò ý người coi thế nào?”. Nghĩ đoạn bèn nói: “Chúng ta vẫn một lòng hào hiệp trượng nghĩa, cứu khốn phò nguy, lẽ nào thấy việc bất bình lại nỡ làm thỉnh, theo ý tôi thời nên lập kế trừ phứt chúng nó cho rồi”. Bắc Hiệp khoát tay mà rằng: “Hiền đệ chớ nói như vậy, há chẳng nghe lời nói: Rừng có mạch vách có tai hay sao?”. Song Hiệp nghĩ rằng: “Ồ! Tiếng là hiệp sĩ mà gan như tép, mặt như đậu, thì còn làm được việc gì? Tiếc thay trong mình không có gươm đao, được rồi tôi nay sẽ trở tài cho y biết danh Song Hiệp. À à. Ta nên cùng y ngủ chung một đêm nay, chờ mê giấc sẽ mượn đao của y mà đi”. Nghĩ như vậy liền nói: “Thôi chuyện đâu bỏ đó. Chúng ta cứ việc ăn cơm, bây giờ bụng đói lắm rồi”. Bắc Hiệp nói: “Tôi cũng vậy”. Hai người bèn kêu nhà hàng đem cơm thịt, cùng ăn no, tính tiền trả rồi đi xuống lầu.

Ra tới đường lộ, bây giờ trời đương đứng trưa, Triệu Lang làm ra dáng mệt mỏi, nói với Bắc Hiệp rằng: “Ngày nay tôi đi đường mệt mỏi lắm, muốn kiếm chỗ nghỉ tại đây, ý nhân huynh tính lẽ nào?”. Bắc Hiệp đáp: “Phải, chúng ta mới gặp nhau, đáng lẽ cùng chuyện trò cho thỏa chí, nhưng tôi cũng mệt lắm, chúng ta đi kiếm chỗ nghỉ đi”. Triệu Lang nghe nói mừng lắm, vừa đi tới cửa chùa, hai người bèn dắt nhau đi vào, thấy có một ông sãi già, bèn ra mắt, tỏ ý xin ngủ nhờ một đêm, sáng ra sẽ đền ơn tiền nhang khói. Ông sãi vui lòng, đưa hai người tới chỗ có ba căn nhà sạch sẽ và tĩnh mịch lắm. Hai người bèn để hành lý vào đầu đó yên ổn, Bắc Hiệp mở túi gươm treo lên trên vách. Đến chiều tối, hòa thượng đem cơm chay cho hai người

ăn. Bắc Hiệp có điều ngụ ý trước nên ăn rất lẹ làng, ăn xong há họng ngáp dài. Đinh Triệu Lang thấy vậy cười thầm trong bụng rằng: “Rõ là hạng người giá áo túi cơm, thế mà dám xưng là Bắc Hiệp”. Cười đoạn nói với Bắc Hiệp rằng: “Nếu nhân huynh có mệt thì xin nghỉ trước đi”. Âu Dương Xuân đáp: “Xin lỗi hiền đệ, liệt huynh biết trong mình nhọc mệt nhiều”. Nói rồi lấy gối gối đầu, vừa nằm xuống thì đã nhắm mắt ngáy như sấm.

Đinh Triệu Lang ngồi nhắm mắt định thần, đến bước đầu canh hai bèn nai nịt gọn gàng, với tay lên vách lấy túi gươm đeo vào mình, chỉ nghe Bắc Hiệp ngáy to hơn nữa, vội vàng bước ra, khép cửa lại, nhắm Thái Tuế trang đi tới.

Đi được vài dặm đường, xem lại đã đến nơi, thấy trước mặt có một vòng tường rất cao, liền giậm chân nhảy vào, xem lại thì còn một vòng tường nữa mới tới trong bèn đi lại chân tường giậm chân nhảy lên trên đầu tường, thấy một bên có một cái phòng lộ mái ra, nhắm thế qua được, bèn đi lần tới, vừa lẹ bước chuyễn qua, bỗng miếng gạch trên đầu tường tróc ra muốn rớt. Triệu Lang sợ để miếng gạch ấy rơi làm kinh động trong nhà, nên gắng ghìm căng lại, rồi mới chuyễn qua phòng nhỏ rồi lại leo thang tới phòng lớn, ngồi trên nhìn xuống, thấy nào là con hầu đầy tớ chạy đi chạy lại hô cơm kêu thịt dâng rượu lấy rau lạng xăng. Triệu Lang bèn nhân lúc chúng nó đi qua khỏi bò lần vào chỗ tối bên vách mà rình, nghe bên trong có tiếng của bọn nàng hầu năn nỉ rằng: “Sao Thiên Tuế uống rượu của mấy nàng kia, lại không dùng của chúng tôi, thế thời chúng tôi không vừa lòng”. Rồi nghe có tiếng đàn ông đáp: “Bọn chúng bây cả thấy là tám người, vậy Cô gia^o phải theo thứ tự mà uống chứ”. Đinh Song Hiệp nghe xong nghĩ bụng rằng: “Hèn chi mà Trương lão nói nó có ý làm phản! có oan đâu! Nó dám xưng cô là quả, không trừ nó sao được”.

^o Cô gia: Tiếng xưng hô của vua.

Nghĩ rồi bò lần gần tới chỗ bày tiệc ôm đầu cột ngồi nhìn xuống, thấy mé bên kia cách một bức rèm, vắng vẻ không có ai bèn tuột xuống, đứng nép vào len lén nhìn qua. Thấy giữa bàn có một người trạc ba mươi tuổi ngồi chễm chệ, chung quanh rất nhiều tỳ thiếp cười cười giỡn giỡn buông ra những lời bất đạo vô quân, thời nổi giận với tay ra sau lưng rút dao ra, ai dè bảo dao mất tự lúc nào rồi, chỉ còn cái vỏ không mà thôi. Bây giờ trong tay không một tác sắt, biết tính làm sao! Đương lúc suy nghĩ bỗng nghe bọn tỳ thiếp la hoảng lên rằng: “Không xong rồi, không xong rồi. Đầu của Thái Tuế đã bị yêu tinh cắt mất rồi”. Chúng nó vừa la vừa chạy làm rối rít cả lên. Đinh Triệu Lang nghe như vậy nghĩ thầm rằng. “Yêu tinh nào biết trừ bạo trừ hung như vậy, thôi ta khỏi phải lo nghĩ gì nữa, trở về chùa cho xong”. Nghĩ đoạn liền len lén đi ra, nhảy qua tường thứ nhất, vừa đi được ít bước, thấy một người to lớn tay cầm cây nỏ nhảy tới đánh đập tứ tung, Đinh Triệu Lang tài ắt lẹ nên tránh trở khỏi, song chỉ có hai tay không, chẳng lấy gì chống cho lại. Đương lúc nguy hiểm bỗng thấy trên đầu tường có một người ngồi, tay xách vật chi không rõ, ném đại vào mình người to lớn kia, người to lớn bị ném té lăn. Triệu Lang liền nhảy tới dè, thời người ngồi trên đầu tường cũng vừa xuống kịp. Đinh Triệu Lang nhìn kỹ lại thời chẳng ai đâu lạ, đó chính là người mà mình chê là mặt thổ nhất gan mà xưng hiệu Bắc Hiệp tên Âu Dương Xuân. Triệu Lang thấy vậy cả mừng, song lấy làm lạ một điều là trong tay Bắc Hiệp lại cầm bảo đao của y.

Người to lớn kia bị dè la to lên rằng: “Ô Hoa Hồ Điệp! Chúng ta kiếp trước có oan nghiệt chi sao mà anh em ta đều bị hại nơi tay mi?”. Triệu Lang nói: “Đại hán, chớ lên vô lễ, ai là Hoa Hồ Điệp mà gọi như thế?”. Người to lớn nói: “Vậy chẳng phải là Hoa Xung đó hay sao?”. Triệu Lang nói: “Không phải, ta là Đinh Triệu Lang đây”. Người to lớn nói: “Vậy thời tôi nhìn lầm rồi”. Triệu Lang nghe nói lật đặt buông người to lớn ấy đứng dậy, phủi bụi giùm cho, nhân thấy trên vai người ấy có một vết máu, hỏi ra mới biết vật của Bắc Hiệp ném khi nãy là thủ cấp của Mã Cang, liền bảo nhau rằng: “Chỗ này không tiện cho chúng ta chuyện văn, xin hãy mau mau đi ra”. Ba người liền nhảy khỏi vòng tường thứ hai, ra tới ngoài đường trống. Đinh Triệu Lang liền hỏi người to lớn ấy rằng: “Túc hạ tên gọi là chi?”. Người ấy đáp: “Tôi tên là Long Đào, nhân vì Hoa Hồ Điệp Hoa Xung giết anh tôi là Long Uyên, nên tôi không lúc nào là không quyết ý báo cừu, nhưng tung tích của Hoa Xung bí mật lắm, khó mà rõ trước được. Mới đây, người trong bọn tôi là Dạ Tinh Tử Phùng Thất nói rằng có người vào nhà Mã Cang, tôi nghĩ chắc là Hoa Xung, té ra lại là hai ngài; tôi vẫn đã nghe tiếng Song Hiệp ở thôn Mạc Hoa, nay tình cờ lại gặp, may mắn biết bao”.

Triệu Lang nhân tiện giới thiệu Âu Dương Xuân cho Long Đào, Long Đào cả mừng nói rằng: “Tôi có ý muốn tới cầu nhị vị giúp sức trả thù anh, song chưa dò hỏi được quý phủ, nay dịp may lại gặp, cúi xin nhị vị vui lòng giúp sức cho”. Nói đoạn cúi đầu lạy. Triệu Lang đỡ dậy mà rằng: “Túc hạ bất tất phải làm như vậy” Long Đào đứng lên nói: “Tôi nguyên là kẻ sai dịch trong huyện này, hôm qua vâng lệnh quan huyện đi

dò phòng việc kín của Mã Càng, và nhân tiện thăm tin tức của Hoa Hồ Điệp”. Bắc Hiệp nói: “Mã Càng làm ác đã gặp tai trời, vậy không còn lo chi nữa, ngặt có Hoa Hồ Điệp tôi không biết mặt nó, thời tính làm sao?”. Long Đào nói: “Hoa Hồ Điệp là một vị thiếu niên công tử, võ nghệ cao cường, bên mí tóc hay cài một cây trâm hình bướm bướm cho nên mới có hiệu là Hoa Hồ Điệp. Thường nơi đông đảo, thời y hay tới giả danh du ngoạn, mà hễ gặp đàn bà con gái có sắc đẹp là bắt ngay, hay tới nhà bức hiếp, làm nhiều điều ác không thể kể xiết. Hôm nào đây nghe nói y lên Táo Quân Từ, vậy tôi tính phải theo lên đó mới được” Bắc Hiệp nói: “Táo Quân Từ ở đâu?”. Long Đào đáp: “Ồ tại huyện này, song cách xa ba mươi dặm, đó là một chỗ rất náo nhiệt”. Song Hiệp Đình Triệu Lang nói: “Hiện nay chúng ta còn phải trở về nhà ít lâu, vậy xin ước rằng, lúc tới đây sẽ cùng nhau hội tại Táo Quân Từ!”. Long Đào nhận lời rồi từ giả ra đi. Hai người liền đi về chùa thay đổi y phục. Triệu Lang mở giỏ dao trả lại cho Bắc Hiệp và hỏi rằng: “Tại cách nào mà nhân huynh lại lấy dao đựng?”. Bắc Hiệp nói: “Lúc hiền đệ ngồi xuống lượm cục gạch trên đầu tường để qua một bên, thời dao này đã vào tay tôi rồi”. Triệu Lang nói: “Tài của nhân huynh thật em xin bái phục, song còn một điều lạ, là tỳ thiếp của Mã Càng la hoảng là yêu tinh ấy bởi có làm sao?”. Bắc Hiệp đáp: “Chúng ta vì lòng nghĩa hiệp mà làm việc cho nên phải giữ gìn cho người khỏi biết mặt và không mang tiếng”. Song Hiệp nói: “Phải, nhân huynh nghĩ thế ấy thật hay”. Bắc Hiệp cả cười móc trong đây ra món đồ đưa cho Triệu Lang coi và nói: “Đây hiền đệ coi vật yêu quái này!”. Triệu Lang tiếp lấy xem, đó là ba cái mặt giả bằng da, hèn cười rằng: “Từ nay em mới rõ nhân huynh là người hai mặt”. Bắc Hiệp nói: “Tôi không phải là người hai mặt, song lúc cần dùng tới mới đem ra làm quỷ làm yêu, chuyện này đội mặt giả giết Mã Càng thật hay lắm!”.

59. Chương 60: Vào Đại Phu Cư, Uống Rượu Gặp Người Ngang, Tới Biện Gia Chung, Trộm Bạc Khuấy Kê Dữ.

Triệu Lang nghe Bắc Hiệp nói, bèn hỏi rằng: “Thế nào gọi là hay?”. Bắc Hiệp đáp: “Mã Càng là người gì mà dám xưng cô xưng quả? Mà không, nếu nó là một người nhà giàu thường, mà hiền đệ giết một cách rõ ràng, chúng nó báo quan là giặc cướp giết người giết của, e hiền đệ cũng mang nguy, hưởng tại triều nó có quyền thế thời cũng không nên giết bằng cách minh bạch được. Như việc của tôi làm đây, bọn tỳ thiếp cũng chỉ thấy quỷ mặt xanh tóc đỏ, chớ có biết ai mà báo cáo, và quan địa phương cũng khó mà liệu đoán được, đó có phải là một điều hay hay không?”. Đình Triệu Lang nghe nói bái phục lắm. Hai người chuyện vãn đến nửa đêm mới ngủ, sáng ra dâng chút ít tiền hương khói cho hòa thượng rồi ra khỏi chùa. Triệu Lang mời Bắc Hiệp thừa dịp ghé chơi tại thôn Mạc Hoa.

Hàng Chương, từ khi ở tiệm bánh của Trương lão đi ra Khánh Châu, dọc đường nghe kể qua người lại xầm xì những việc của Hoa Hồ Điệp làm, Hàng Chương nghe câu được câu chăng, không biết Hoa Hồ Điệp là ai. Ngày nọ đương đi, trong bụng đói như cào, tìm quanh kiếm quán, chợt thấy trong cụm rừng tùng phát phơ lá cờ chiêu khách, biết đó là quán rượu, bèn đi riết tới cửa thấy trên có treo tấm biển ba chữ “Đại Phu Cư”, bèn bước vào trong thấy có hai cái bàn, một bên lót một bộ chõng che, có ông già đương ngồi ngủ gục, bèn đằng hắng một tiếng, ông già giật mình hỏi rằng: “Thưa khách quan muốn uống rượu hay dùng vật chi?”. Hàng Chương nói: “Tôi muốn uống rượu, và ăn lót lòng ít nhiều”. Ông quán liền đi hâm một bầu rượu đem ra rồi trở vào bưng đồ ăn. Hàng Chương thấy các món ăn toàn rau đậu không có vật gì vừa miệng liền hỏi: “Còn có món chi nữa hay không?”. Ông quán nói: “Còn một thứ trứng gà xào đậu hủ”. Hàng Chương bảo ông quán xào một đĩa. Ông quán vừa quay lưng đi vào, thấy ngoài cửa bước vào một người tuổi trạc ba mươi, miệng kêu rằng: “Bố Đậu lão trượng, mau hâm cho tôi một bầu rượu, rồi sẽ có chuyện nói”. Đậu lão hỏi: “Vậy chớ Trang đại gia đi đâu mà coi bộ vội vàng vậy?”. Người ấy đáp: “Nguyên cháu tôi là Xảo Thư đi đâu mất, nên chị tôi khóc lóc quá, cậu tôi đem tin cho anh rể tôi hay”. Hàng Chương thấy người ấy có vẻ thanh tú liền đứng dậy mời cùng ngồi. Người ấy ngồi yên, thấy Đậu lão bưng rượu ra tới bèn nói: “Khi nãy tôi có thấy bày gà giò đương bưng ăn trước cửa, vậy cảm phiền Đậu lão trượng để lại cho tôi một con, để chúng tôi làm đồ uống rượu”. Đậu lão bèn đáp: “Được, nhưng mà phải trả tiền cho tôi nói nói một chút”. Người ấy nói: “Có hề gì, tôi xin trả cho ông hai tiền, được không?”. Đậu lão nghe nói cho hai tiền, mừng lắm, liền đi bắt gà.

Bấy giờ Hàng Chương và người ấy ngồi vào chuyện vãn hỏi họ tên nhau, mới biết người ấy là Trang Trí Hòa

ở làng bên kia. Hàng Chương hỏi: “Khi nãy nghe Trang huynh nói có việc cần phải cho anh rẻ hay, thế mà còn trù trù nơi đây, e trễ việc đi chẳng?” Trang Trí Hòa đáp: “Không ngại gì, vì tôi muốn phải ở đây dò xét trước đã, rồi lập tức cho anh rẻ tôi hay, chắc anh ấy cũng chẳng có kế gì, tốt hơn là tự tôi dò xét trước”. Nói vừa tới đó, thấy ngoài cửa bước vào một người, kêu Đậu lão bảo hâm rượu, rồi ngồi chồm hổm trên ghế, nghênh mặt héch mũi coi bộ làm phách lăm, song Hàng Chương không thèm để ý tới.

Đậu lão bưng bầu rượu ra để trước mặt người nọ, anh ta liền thò tay rót, rót xong bắt Đậu lão phải hâm lại và rầy rằng: “Bán thì muốn lấy tiền, mà hâm rượu thì làm biếng”. Đậu lão yếu thế phải bưng vào hâm lại rồi bưng ra, người nọ lại biểu phải rót ra rồi hỏi tới đồ ăn, Đậu lão cũng bưng các món như bưng cho Hàng Chương khi nãy, người nọ nhướn mắt nói rằng: “Buôn bán như vậy ai ăn cho được, còn có món gì nữa không?”. Đậu lão đáp: “Thời ở chốn quê mùa rừng rú chỉ có bấy nhiêu là cùng, chứ làm sao cho có đồ cao lâu mỹ vị!”. Người nọ thấy Đậu lão đáp như vậy liền giơ tay bước tới muốn đánh. Đậu lão thất kinh lui lại, người nọ đi thẳng vào bếp, hít được mùi thơm ngon, liền bước tới xem thấy trên nồi có một con gà vừa mập vừa tơ đương nấu bèn nói: “Thế này mà mi dám nói không có món gì ngon?”. Đậu lão lật đật đáp lại: “Món đó hai ngài đây đã chịu tốn hai tiền mua dùng làm đồ uống rượu, nếu đại gia bằng lòng cho hai tiền tôi sẽ làm thịt con khác nấu à dùng?”. Người nọ đáp: “Bây giờ không biết hai tiền ba tiền gì, ta cứ lấy món này ăn trước, rồi mi sẽ làm thịt con khác cho chúng nó”. Nói đoạn múc con gà ra đĩa, bưng đi ra. Đậu lão nói: “Đại gia không được làm như vậy, phải có người trước người sau chứ”. Người nọ nói: “Không trước sau gì ráo, ta gấp ăn thì ta ăn trước, chứ đợi không được, mi bảo chúng nó đợi nấu cái khác rồi sẽ ăn”. Hàng Chương ngồi ngoài nghe như vậy, máu giận đã sôi, chờ người nọ bưng ra vừa tới liền đứng dậy đập ột đập mâm đĩa đều đổ, đổ cả vào mình vào mặt, người nọ la một tiếng ngã lăn xuống đất, mặt mũi tay chân đều bóng hệt. Hàng Chương vừa muốn bước tới đánh thêm, Đậu lão liền can lại, người nọ biết thế khó đương bèn đứng dậy coi bộ khép nép, rồi bỏ ra chuồn thẳng.

Người nọ đi rồi, Trang Trí Hòa cùng Hàng Chương cũng tính tiền trả và ra khỏi quán. Đậu lão thấy khách về hết, mới lượm con gà phải bụi đất sạch sẽ, để vào nồi nấu lại và hâm một bầu rượu, bưng ra ghế ngồi ăn uống chơi, vừa bưng ly rượu lên, bỗng thấy Hàng Chương trở lại, lật đật để xuống đứng dậy mà hỏi rằng: “Sao quan khách chưa đi, còn điều chi dạy bảo chẳng?”. Hàng Chương đáp: “Tôi xin hỏi lão trưởng, vậy người đó tên gì và ở đâu?”. Đậu lão nói: “Khách quan hỏi làm chi! Nó có xứng đáng gì đâu mà cần phải gây gổ?”. Hàng Chương nói: “Tôi chẳng có sức đâu mà gây gổ với ai cả, chỉ cần biết được tên họ và chỗ ở của nó mà thôi”. Đậu lão nói: “Vậy quan khách không biết cách đây năm dặm có một nơi tên là Biện Gia Chung có một nhà giàu có, chủ nhà là Biện Long đó hay sao? Đứa khi nãy là con nuôi của Biện Long tên Biện Hổ. Biện Long tự xưng mình là Thiết công kê, là người rất tham lam, ngang ngược, lại nuôi rất nhiều con nuôi cũng không khác gì ý cha. Biện Hổ thường tới đây ăn uống, song chẳng khi nào trả tiền, tôi không biết làm sao, chỉ bóp bụng chịu ép mà thôi”. Hàng Chương hỏi: “Tại Biện Gia Chung có ai ướn phòng ngủ hay không?”. Đậu lão đáp: “Đó chẳng qua là một nơi thôn trang, làm sao cho có phòng ngủ, duy cách đây ba dặm, chỗ đó gọi là trấn Tang Hoa thời có”. Hàng Chương hỏi thăm rành rẽ rồi, liền từ giã nhắm trấn Tang Hoa đi tới.

Tới nơi Hàng Chương mượn phòng để yên hành lý, tối lại thay hình đổi dạng ẩn bóng đi qua Biện Gia Chung, leo rào nhảy vách vào nhà lớn, leo lên nóc hé ngói nhìn xuống thấy có một ông già miệng nhọn đương cầm cân, cân nhắc những đỉnh bạc trên bàn, thêm bớt nặng nhẹ không biết mỗi, cộng cả thấy có tới hai trăm lượng, dùng giấy gói lại làm bốn phong rồi lấy dây ràng chắc lại, ký tên làm dấu, đoạn giao cho tiểu đồng bọc vào áo, đốt đèn đem ra nhà sau, còn mình cất dẹp cân. Hàng Chương thấy cơ hội như vậy bèn tuột xuống đất đi riết tới trước ngói núp, chờ tiểu đồng đi qua liền đưa chân ra chặn, tiểu đồng vấp phải ngã nhào xuống đất, cái đèn cũng tắt, bèn la rên rĩ lên. Ông già trong nhà nghe bèn hỏi: “Sao mà vấp ngã vậy?”. Tiểu đồng liền xách lồng đèn tắt vào vừa đốt lại vừa nói: “Tôi vừa ra khỏi cửa vấp phải một vật gì không biết”. Ông già liền rầy rằng: “Bây giờ mầy hay có tính sồn sác như vậy à!”. Nói rồi đi theo tiểu đồng ra xem, thì mấy gói bạc đã mọc cánh bay đi đâu mất. Ông già ấy tức là Biện Long thấy bạc đã mất, liền hét to lên rằng: “Con quỷ nhỏ này mầy giấu bạc ở đâu, mau mau chỉ ra không thời chết!”. Tiểu đồng thấy vậy khóc òa. Biện Hổ ở nhà sau nghe tiếng, chạy ra hợp sức với cha, tìm cùng nơi khắp chỗ cũng không thấy bèn kéo cổ tiểu đồng vào nhà, tính sẽ ra tay trừng trị. Ai dè vào tới nhà, thấy trên bàn có một tờ giấy, trên giấy viết chữ đại ý nói rằng. “Ta đi ngang qua đây, biết nhà mi độc ác mà giàu nên ta tạm lấy đỡ bốn phong, sau này sẽ trả, nếu mi không tin, nghi hại tiểu đồng ta sẽ trở lại lấy đầu lập tức”. Cha con Biện Hổ thấy vậy thất kinh tha tiểu đồng mà cũng chẳng dám phô trương việc đó ra.

60. Chương 61: Vào Rừng Tùng, Cứu Được Xảo Thư Tới Thiệt Lãnh, Đánh Cùng Hồ Điệp.

Hàng Chương lấy được bốn phong bạc rồi, thẳng về đường cũ. Đi ngang rừng tùng thấy có một cỗ xe nhỏ từ trước chạy tới, bèn tựa một cành tùng vừa rườm rà vừa cao lớn leo phóc lên ngồi núp. Ai dè cỗ xe nhỏ kia chạy tới gốc cây đó bèn ngừng lại, nghe có tiếng người nói rằng: “Trời nắng suốt ngày, chắc trong ấy nó mệt lắm, vậy ta nên đem ra cho hóng gió một lát”. Rồi lại nghe có người nói: “Ý tôi cũng vậy”. Lời đáp ấy là lời đàn bà. Đoạn hai người bèn giở rương trên xe thả ra một đứa nhỏ, bảo nó ngồi dựa vào gốc cây. Hàng Chương nghe lời nói và thấy cách làm như vậy biết không phải là người tử tế, bèn rón rén gác mấy phong bạc lên chạc ba cây rồi rút dao ra cầm vào tay rồi ôm cây tuột xuống. Người đàn ông nọ thấy trên cây nhảy xuống một người, liền quay mình nhắm phương đông mà chạy. Hàng Chương liền rượt theo, chém phốt sau lưng một dao, người đàn ông liền la lên một tiếng ngã lăn xuống đất. Hàng Chương liền trở lại, thấy người đàn bà quỳ mọp dưới đất run rẩy lập cập, bèn hét rằng: “Chúng bay làm gì đó, mau mau nói ra kéo chết?”. Người đàn bà nói: “Xin tráng sĩ bớt giận để tôi thuật lại cho tường. Nguyên chúng tôi là kẻ dụ dỗ con gái”. Hàng Chương hỏi: “Dụ dỗ bắt con gái đem đi đâu?”. Người đàn bà nói: “Nguyên bên Tương Dương Vương, ngài muốn lập một gánh hát, nên kiếm mua những đứa con trai và con gái nhỏ, miễn đứa nào có chút sắc dễ coi thì ngài trả cho tới năm sáu trăm lượng. Vợ chồng chúng tôi vì nghèo khổ nên buộc lòng phải kiếm việc bầy, nay rủi gặp tráng sĩ biết được, vậy xin dung cho còn tính mạng”. Hàng Chương nhìn lại đứa con gái nhỏ, ngây ngô như mê, bèn hỏi: “Chúng bay dùng vật chi làm cho đứa nhỏ ngây mê như vậy?”. Người đàn bà đáp: “Trên cung nê hoàn (mỏ ác) của đứa nhỏ bây giờ có một miếng thuốc, nếu gỡ ra thì sẽ tỉnh liền”. Hàng Chương nghe nói liền lại gần đứa nhỏ sờ lên mỏ ác quả có miếng thuốc, bèn gỡ xuống rồi bắt người đàn bà treo trên cây bên đường, lại leo lên chỗ để bạc khi nãy lấy xuống. Thấy đứa con gái nhỏ khóc lóc, Hàng Chương bèn hỏi rằng: “Mi tên họ gì?”. Đứa con gái nhỏ đáp: “Tôi tên là Xảo Thư”. Hàng Chương thất kinh hỏi: “Trang Trí Hòa có phải là cậu mi không?”. Xảo Thư đáp: “Phải”. Hàng Chương cả mừng, thấy trời đã rạng sáng, bèn nói với Xảo Thư rằng: “Ta là Hàng Chương, cùng cậu cháu có quen biết. Bây giờ ta bắt được hai vợ chồng đứa gian kia, từ nay cháu cứ ở đây, đợi trời sáng sẽ có người tới cứu, ” Sau đó Hàng Chương đi riết về trấn Tang Hoa.

Còn Xảo Thư thì sáng hôm sau có người đi qua thấy, hỏi cặn kẽ nguyên do, biết là gái bị dỗ dắt, liền đi báo cho viên Bảo Giáp chỗ ấy hay. Viên Bảo Giáp liền giải tất cả lên huyện. Bấy giờ người chồng đã chết rồi, còn người vợ thì khai ngay nên bị giam cầm. Quan huyện lại chiếu theo lời Xảo Thư, xuất trát đòi mẹ và cậu Xảo Thư tới nhận con. Trang Trí Hòa lĩnh cháu về ngang “Đại Phu Cư” ghé tổ việc cháu mình nhờ Hàng Chương cứu cho Đậu lão nghe. Đậu lão mừng lắm, thuật chuyện Hàng Chương trở lại hỏi thăm Biện Gia Chung, kể sáng ngày Biện Gia Chung bị trộm cho Trang Trí Hòa nghe, rồi hai người đều nghi chắc cho Hàng Chương làm việc ấy.

Hai người nói chuyện, chẳng dè ông đạo ngồi một bên nghe rõ, bèn đứng dậy cúi đầu chào và hỏi: “Thưa Trang thí chủ, người họ Hàng mà hai người mới nói đó có phải vóc cao, da mặt sẫm vàng và có để râu lém đêm hay không?”. Trang Trí Hòa thấy ông đạo ấy ốm yếu như đàn bà, da mét xanh nhưng đôi mắt rất sáng, tiếng nói sang sảng thì có ý tôn kính, bèn đứng dậy đáp rằng: “Chính phải, sao đạo giả lại biết?”. Ông đạo nói: “Tiểu đạo vẫn biết người ấy, hằng có ý muốn tìm, song không biết ở đâu?”. Đậu lão nghe nói xen rằng: “Khách khứa tới lui quán này đông lắm, hỏi như vậy ai biết mà nói”. Ông đạo không đối đáp với Đậu lão, quay lại nói với Trang Trí Hòa rằng: “Tiểu đạo gặp được thí chủ đây cũng là duyên phận, chẳng hay thí chủ có thể bố thí cho tiểu đạo vài ly rượu không?”. Trang Trí Hòa đáp: “Nếu đạo gia chẳng chê người phạm tục, cùng tôi chuốc chén chuyện trò thời quý lắm. Vậy xin mời dời chỗ lại đây”. Ông đạo liền bước tới ngồi chung một bàn với Trí Hòa. Đậu lão thấy vậy nguyền ông đạo một cái nói thầm trong bụng rằng: “Ôi! Đạo gia gì mà uống rượu chực như vậy!”.

Ông đạo ấy tên gì? Vẫn không ai lạ, đó là Tướng Bình giả dạng đi tìm Hàng Chương. Tướng Bình vừa uống vừa hỏi thăm tin tức của Hàng Chương. Ăn uống xong, Trí Hòa trả tiền rồi dắt Xảo Thư đi về. Tướng Bình cũng ra khỏi quán, thấy mặt trời đã lặn, trước mặt lại có một tòa cổ tự, trên treo tấm biển ba chữ: “Thiệt Linh Quan”. Cửa chùa mở ra, có một ông sãi xách hồ lô đi ra, gật gù coi có vẻ say lắm, Tướng Bình bước

tối xin tá túc một đêm. Ông sai liền nói: “Nếu đạo hữu chịu nhọc được, hãy đứng chờ tôi đi mua rượu một lát”. Tưởng Bình nói: “Tiểu đạo cũng một bợm như sư huynh, vậy xin để tiểu đạo đi mua thế cho”. Nói đoạn trao hành lý và chiêu bài cho ông sai, ông sai chỉ chỗ bán rượu và đưa hồ lô cho Tưởng Bình vui vẻ ra đi, một lát đem rượu về, lại có mua các món ăn theo bợm rượu nữa. Ông sai mừng rỡ lắm, dắt tay Tưởng Bình vào chùa, rồi khép cửa lại, dọn rượu thịt ra, hai người ngồi lại ăn uống chuyện vãn.

Tưởng Bình xưng danh mình họ Trương, còn ông sai ấy tên là Hồ Hòa, trong chùa có một người đương gia là Ngô Đạo Thành, mặt to bụng lớn, ưa võ nghệ, xưng hiệu là Thiết la hán. Hồ Hòa là con sâu rượu, uống rượu say tối ngày, vừa tỉnh thời uống thêm, không độ lượng gì cả. Vì vậy mới uống với Tưởng Bình ít chén liền say cú, nói nhụ nhứa với Tưởng Bình rằng: “Nè Trương đạo hữu, lát nữa có vị đương gia tới, đạo hữu đừng nói năng điều gì, cứ để cho người ra sao làm gì thời làm, mình không cần biết, rồi thời bày rượu cho người uống say ngủ cho ngon mà thôi”.

Tưởng Bình nói: “Nhờ ơn sư huynh dạy bảo, song đương gia làm những gì sao lại chẳng tỏ cho tiểu đạo được biết?”. Hồ Hòa đáp: “Nếu đạo hữu muốn biết ta sẽ thuật à nghe chớ có hại gì. Nguyên vị ấy có một người bạn tên là Hoa Hồ Điệp. Người ấy mưu thần chúc quỷ cũng nhiều, tài nghệ cũng giỏi. Chiều hôm qua không rõ có việc gì, mà bị một người theo, hai người bèn lập kế bắt người ấy, xiềng vào chân tháp mé sau kia, tới nay chưa thả, đạo hữu biết họ tính làm gì không?”. Tưởng Bình nghe nói động lòng nghĩa hiệp liền hỏi: “Người bị bắt đó là ai?”. Hồ Hòa đáp: “Như vậy... Như thế...”. Tưởng Bình nghe nói giật mình kinh sợ.

Nguyên đêm trước Hàng Chương cứu Xảo Thư rồi, trở về trấn Tang Hoa, nghe người nói chuyện Hoa Hồ Điệp làm nhiều chuyện độc ác, ép gái hãm đàn bà thời có ý quyết trừ cho được, nên chờ tối lại bèn thay hình đổi dạng, lên đi dò xét. Tối một cái am nhỏ kia, biển đề là Quan âm am, biết chắc là nơi cô vãi ở, vừa quay đi ra, chợt thấy ngoài rào có bóng người vào, thời lấy làm lạ lắm, nghĩ thầm trong bụng rằng: “Đây là nơi cô vãi tu trì sao lại lúc đêm hôm có kẻ lui tới làm gì?”. Nghĩ đoạn liền nhảy rào vào trong lên lên dò xem, không thấy động tĩnh gì, trong chái mé đông có bóng đèn sáng, có một người con trai, bên mái tóc có cài cây trâm con bướm đương ngồi dựa bên cửa sổ nói rằng: “Này tiên cô, tôi đã có lòng ái mộ sao lại không bằng lòng, muốn chộc giận tôi sao?”. Kế có tiếng người con gái đáp: “Tôi không bằng lòng, muốn làm gì thì làm coi?”. Người con trai lại nói: “Phàm hễ đàn bà con gái nào vừa mắt Hoa Hồ Điệp này thời không bao giờ tránh khỏi. Tôi vì thấy tiên cô có chút nhan sắc nên yêu hương tiếc ngọc, chớ có muốn làm hại đâu mà ngại, nếu không nghe lời, rồi đừng có trách”. Người con gái đáp: “Ta là con nhà tử tế, nhưng vì lúc nhỏ tai nạn rất nhiều, nên cha mẹ cho vào cửa Phật tu trì, mong được chính quả về kiếp sau, ai dè ngày nay gặp mi sinh lòng quỷ như vậy, ấy là kiếp ta đến rồi còn sợ gì nữa”. Người con trai nói: “Ôi! Hèn hạ như mi mà khéo đem cái chết đe ta, ta sẽ giết à coi”. Nói tới đây thấy có hào quang nhoáng một cái. Hoa Hồ Điệp tưởng có ai phóng dao, quay mặt nhìn ra, kế có tiếng người kêu: “Bớ Hoa Hồ Điệp, ta lại bắt mi đây!”.

Người kêu đó là Hàng Chương. Hoa Hồ Điệp vội vã tắt đèn, vén rèm bước ra khỏi phòng, thấy một mũi tên bay tới liền né mình qua, tên ấy ghim vào mặt vách, kế có người cầm đao nhảy đến chém, bèn rút đao ra đỡ. Hàng Chương và Hoa Hồ Điệp đương giao chiến, thì bỗng ngoài rào có một người cao lớn nhảy vào, tay cầm phát đao, nhắm ngay đầu Hoa Hồ Điệp chém tới. Hoa Hồ Điệp liền nhảy ra khỏi rào chạy đi. Hàng Chương rượt theo, người to lớn ấy cũng rượt theo.

Hàng Chương theo Hoa Hồ Điệp ước ba dặm đường, đến một toà miếu võ kia Hoa Hồ Điệp chạy vào. Hàng Chương rượt theo tới mé sau thấy có ba cái tháp, cái giữa lớn, hai cái bên nhỏ. Hoa Hồ Điệp núp vào chân tháp, Hàng Chương chạy vòng theo kiếm. Hai người rượt nhau chạy quần mãi, kế người to lớn rượt đến kêu lớn rằng: “Hoa Hồ Điệp! Mi trốn ở đâu?”. Người ấy kêu dứt tiếng, Hàng Chương thấy Hoa Hồ Điệp huơ tay một cái, trên vai mình liền bị thương, tuy không đau lắm song tê rần lên, bèn nghĩ thầm rằng: “Không xong, chắc bị thuốc độc rồi! Nghĩ đoạn nhảy ra khỏi rào chạy riết về trấn Tang Hoa.

Hoa Hồ Điệp đánh bại Hàng Chương rồi, càng phần chán quay lại muốn đối địch với người to lớn, chợt thấy Ngô Đạo Thành chạy đến, bèn hợp lực bắt người to lớn ấy xiềng bên chân tháp.

61. Chương 62: Cứu Người Lạ Lén Đâm Ngô Đạo Thành Tìm Anh Bạn, May Gặp Tang Hoa Điểm.

Hồ Hòa không rõ đích xác việc Ngô Đạo Thành bắt người nên nói dấp dính, làm cho Tưởng Bình kinh sợ vô hạn. Hồ Hòa đã say mềm, ngủ tít rồi, mà Tưởng Bình vẫn còn ngồi suy nghĩ. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kêu, Hồ Hòa tỉnh giấc, giơ tay ra dấu cho Tưởng Bình biết, rồi thối tắt đèn, mở cửa đi ra. Chỉ nghe ở ngoài có tiếng hỏi: “Ngày nay có chuyện gì hay không?”. Hồ Hòa đáp: “Không có”. Lại nghe có người nói: “Nó đã say rồi, vậy mi đóng cửa chùa lại”. Nói dứt, hai người đi vòng ra mé sau. Hồ Hòa đóng chặt cửa chùa lại rồi đốt đèn lên, nói với Tưởng Bình rằng: “Bây giờ chúng ta uống rượu nữa”. Tưởng Bình y lời, ngồi nhâm nhi cho Hồ Hòa say thêm.

Tưởng Bình chờ Hồ Hòa ngủ, bèn nai nịt hần hoi, tay xách giáo dài, tắt đèn đi rón rén qua buồng mé đông, vòng ra sau viện, quả thấy ba tòa tháp bằng gạch. Đương còn dòm ngó, nghe tiếng hỏi lớn rằng: “Chúng bay xiềng ta lại đây, có ý muốn làm gì?”. Tưởng Bình nghe không phải là tiếng Hàng Chương, liền nói nhỏ rằng: “Mi là ai, ta tới cứu mi đây”. Nói rồi bẻ khóa cho người ấy. Người ấy định thần hỏi rằng: “Cứu tinh tên họ gì?”. Tưởng Bình đáp: “Ta họ Tưởng tên Bình”. Người ấy hỏi: “Có phải là Phiên Giang Thử hay không, tôi là Long Đào hằng nghe tiếng ngài lâu lắm”. Tưởng Bình hỏi: “Vì sao mà tráng sĩ bị chúng bắt xiềng nơi đây?”. Long Đào liền thuật thù anh, và việc đánh nhau đêm hôm cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình lại hỏi: “Vậy tráng sĩ có biết được tin tức của Hàng Nhị ca ta đâu không?”. Long Đào đáp: “Tôi không biết ngài đó, chỉ đêm hôm kia Dạ Tinh Tử báo tin rằng: Hoa Hồ Điệp vào am Quan âm. Tôi liền đi tới, vừa leo tường vào thì gặp một người đương đánh nhau với Hồ Điệp, tôi liền đến tiếp. Hồ Điệp bị thua, người ấy rượt theo, tới đây hai người cũng đối địch cầm cự mãi. Tôi tài kém nhảy tường không được, nên cứ leo qua, vì vậy chậm trễ quá, tôi vừa tới thì người ấy bỏ đi mất, kẻo chúng nó áp bắt tôi xiềng tại đây”. Tưởng Bình bèn hỏi hình dung của người đối thủ với Hoa Hồ Điệp. Long Đào nói ra thời quả là Hàng Chương. Tưởng Bình nghĩ rằng: “Nhị ca đã đánh nhau với Hoa Hồ Điệp sao bỗng dừng lại bỏ đi đâu? Nhân nhớ tới hai người mới đi vào khi nãy bèn hỏi Long Đào rằng: “Khi nãy có hai người vào đây, vậy có thấy chúng nó đi đâu hay không?”. Long Đào nói: “Đi qua mé tây, sau rừng tre có một bức tường vôi, có lẽ chúng nó đi vào đó”. Tưởng Bình nói: “Vậy thì tráng sĩ ở đây đợi tôi một lát, tôi sẽ tới đó nói chuyện”. Nói rồi vội vã ra đi, tới sau rừng tre quả có bức tường vôi, nhưng kín mít không có cửa đi vào. Tưởng Bình nghĩ chắc trong đó có điều mâu thuẫn, bèn đi vòng theo chân tường, tới một chỗ nọ, tre mọc bịt bùng, măng cao lơ xô, có một đường nhỏ đi sát chân tường, Tưởng Bình liền theo đường ấy, vào đứng sát bức tường, lấy tay mò kiểm xem có dấu gì chẳng, may sao sờ đúng một cái nút, bèn dè mạnh vào bức tường nguyên hiện ra một cánh cửa. Tưởng Bình cả mừng, chen mình vào trong thấy có một dãy nhà năm căn và một nhà khách lớn, ở phòng mé tây nhà có bóng đèn và người nói chuyện. Tưởng Bình nhón gót đi vào gần bên cửa đứng rình, nghe có người nói: “Đó chẳng qua là một cô vãi có đáng gì mà hiền đệ phải nhọc lòng”. Tiếng người khác đáp: “Đó là tại bụng tôi, nhân huynh khó rõ được. Tôi cũng vì nó mà quên ăn biếng ngủ, Hoa Xung này đã giết tới mấy mạng thế mà lạ, duy nó thời giết không đành”. Tưởng Bình nghe nói muốn đi sấn vào, song nghĩ ra một kế bèn đi ra cửa reo to một tiếng rằng: “Vô lượng thọ Phật”. Rồi bước ra ít bước ngồi núp vào một chỗ kín đáo.

Ngô Đạo Thành ở trong nghe bèn bước ra hỏi: “Ai nói gì đó?”. Không nghe trả lời, liền đi ra cửa, thấy cửa đã mở bèn nghĩ Hồ Hòa say tới làm rộn, nên không để ý tới, bước rào qua mé nam. Tưởng Bình thấy cơ hội đã gặp liền rút giáo ra nhắm ngay bụng Đạo Thành đâm tới một mũi, Đạo Thành ngã ngựa xuống đất, hồn xuống âm ty. Tưởng Bình thấy Đạo Thành chết rồi, liền rút giáo đi vào nhà khách. Hoa Điệp nghe có tiếng đi vào, tưởng là Đạo Thành liền hỏi: “Chuyện gì đó hử đại ca?”. Tưởng Bình làm thinh không đáp, với tay gỡ bức rèm nhảy ào vào đâm một mũi. Hoa Điệp lẹ mắt né qua, nghe đánh roạt một cái, lưng áo Hoa Điệp rách toét ra. Hoa Điệp vội vàng nhảy ra khỏi nhà chạy lại bên tường, dòm lại thấy Tưởng Bình rượt theo liền hoa tay một cái. Tưởng Bình kinh hãi cúi đầu né qua, thời thấy một vật bay xót bên trán đi thẳng tới bức tường khua một cái bốp, còn Hoa Điệp nhảy qua tường đi mất. Tưởng Bình không dám rượt theo nữa trở lại tháp sau chùa kiểm Long Đào đem chuyện mới xảy ra thuật lại. Long Đào khen lắm.

Long Đào nhớ lời hội ước Phùng Thất bèn nói với Tưởng Bình trở lại điểm Tang Hoa. Tưởng Bình nhận lời trở vào chùa lấy hành lý và thay áo quần thầy chùa như cũ. Việc như vậy mà Hồ Hòa vẫn ngủ tít, không hay gì cả.

Hai người về tới điểm Tang Hoa thời mặt trời đã mọc bèn vào quán uống rượu. Ngồi vừa yên thấy người hầu

bàn xách thùng nước ra bắt một con cá còn tươi rói. Tưởng Bình nói: “Cá còn tươi ngon lắm, mi làm thịt nấu cho chúng ta một con”. Người hầu bàn lấy tay khoát rằng: “Cá này không bán vì có một vị quan võ tới đây, rủi có bệnh, nên đưa tiền cho tôi mua cho người dùng trong khi dưỡng bệnh, vì vậy nên tôi không dám bán”. Tưởng Bình nghe nói làm lạ nghĩ rằng: “Cá lý ngư là vật tanh sao lại dùng mà dưỡng bệnh? Nhớ lại lúc ở đảo Hãm Không, hễ bữa nào Nhị ca và Ngũ đệ ăn uống không ngon thời hay dùng cá lý ngư mà trở bữa, không biết chừng vị quan võ ấy là Nhị ca chăng?”. Đường còn suy nghĩ, thời đã thấy người hầu bàn làm cá xong, nấu một tô canh rất ngon, khói bay nghi ngút, để vào mâm bưng vào phòng trong. Tưởng Bình bèn rón rén đi theo, một lát đi ra nét mặt vui vẻ miệng chum chum cười. Long Đào thấy vậy hỏi: “Vì sao mà Tứ gia lại cười?”. Tưởng Bình không đáp kêu người hầu bàn lại mà hỏi rằng: “Vị quan võ ấy lại đây đã bao lâu?”. Người hầu bàn đáp: “Hôm kia ăn cơm chiều tôi đi đến canh tư mới về, thời liền mang bệnh, sai chúng tôi đi hốt thuốc lại sợ các tiệm thuốc không đủ vị, nên sai hốt sáu bảy nơi. Chúng tôi hốt về, người không cho nấu chỉ lựa có ít vị bỏ vào miệng nhai mà thôi. Sáng ra thời bệnh hết liền, thưởng cho chúng tôi bạc, và sai mua cá lý ngư”. Tưởng Bình nghe nói gật đầu, sai người hầu bàn đi hâm rượu, rồi ngồi suy nghĩ rằng: “Cứ như lời nó, thời chắc Nhị ca bị ám khí tại Thiết Lĩnh Quan, song lại sợ người biết phương thuốc thần hiệu của mình nên mới sai đi hốt nhiều chỗ”. Nghĩ tới đó lại nhớ tới việc đoạt thuốc tại lầu Vân Quang khi trước, nghĩ rằng: “Nguyên khi trước Nhị ca hay để phòng hai viên thuốc trong mình luôn luôn, rủi bị ta đoạt hết, nay đến lúc nguy cấp không có mà dùng, chắc là oán hận ta lắm”. Nghĩ tới đó mà mặt buồn rầu.

Long Đào thấy Tưởng Bình mới vui rồi lại đổi sắc buồn mà trông sững sốt lắm, liền hỏi: “Tại sao Tứ gia chẳng ăn chẳng uống, có việc gì sao không tỏ cho tôi biết?”. Tưởng Bình đáp: “Ấy cũng vì Nhị ca ta”. Long Đào hỏi: “Nhị ca hiện giờ ở đâu?”. Tưởng Bình nói: “Hiện đương ở trong quán này”. Long Đào nói: “Thế thời Tứ gia đã được thành công, trọn chức vụ, lại vẹn nghĩa anh em, sao lại còn trù trừ chưa chịu vào ra mắt lệnh huynh đi?”. Tưởng Bình chưa kịp đáp, bỗng thấy người hầu bàn đi ngang, liền kêu đứng lại hỏi rằng: “Mi nhắm bây giờ vị quan võ ấy ăn cá rồi hay chưa? Có lẽ đã rồi thời phải, vậy mi nên vào thưa rằng có ta vào ra mắt. Mà phải nhớ, hễ ta vào đó thời mi phải lập tức đi ra, ta có câu chuyện kín nói với vị quan võ đó”. Người hầu bàn vâng lời, Tưởng Bình rón rén đi theo.

62. Chương 63: Luận Nghĩa Xưa, Động Lòng Triệt Địa Thử. Xem Dấu Cũ, Du Thưởng Tru Long Kiều.

Tưởng Bình đi theo người hầu bàn vào phòng, nghe người hầu bàn hỏi rằng: “Cá có ngon không, ngài ăn có vừa miệng không?”. Hàng Chương đáp: “Ngon lắm, ơn các em ta không quên, chừng bệnh mạnh sẽ hậu tạ”. Nói vừa tới Tưởng Bình bước vào kêu lớn rằng: “Nhị ca ôi! Thế anh tưởng em đã chết rồi sao?...”. Người hầu bàn thấy Tưởng Bình vào liền vội vã đi ra, còn Tưởng Bình đi thẳng tới bên giường Hàng Chương, quỳ xuống đất. Hàng Chương thấy vậy quay mặt ngó vào vách. Tưởng Bình khóc rằng: “Nhị ca ôi! Anh giận em sao? Thế nào anh cũng nghe em một đôi lời dầu em có chết cũng đành. Ban đầu Ngũ đệ ỷ tài không kể phép vua luật nước, làm cho Đại ca buồn bã tự vẫn, nếu không có em thời còn gì. Chuyện đó Nhị ca nào có rõ. Còn như em lập kế cho Đại ca và Nhị ca phân cách nhau đây là cố ý muốn thu phục Ngũ đệ, đến như việc đoạt thuốc thời em cũng vì muốn lập công để gỡ tội cho Ngọc Đường. Anh ôi! Nếu các anh em không hết lòng, Bao tướng gia không nhân đức thời Ngũ đệ phải thế nào, Nhị ca có biết không? Nay chúng ta cả thấy là năm anh em hiện bốn người một đoàn hội hợp, một bạn bơ vơ, khiến đêm khóc ngày than, thế mà Nhị ca nào có thấu? Nhị ca ôi! Lúc em đi đây, giả dạng nhà sư, tự nguyện rằng: Nếu tìm được Nhị ca thời trở lại đoàn viên, bằng chẳng được quyết vào chùa tu trì, bỏ kiếp xuân xanh cho rảnh”. Nói rồi khóc nỉ non như trẻ mất sữa. Vừa khóc vừa nhìn lên mặt Hàng Chương, thấy Hàng Chương lấy khăn dụi mắt, biết là lời mình có thể làm động lòng, bèn tiếp thêm rằng: “Đến nay trời cũng chiều người, cho em được gặp anh ở đây, nếu anh giận em, quên tình minh thệ, há chẳng phải đem mồ hôi máu mắt của em và các bầu bạn chôn lấp đi sao? Nhị ca ôi! Lòng anh nữ nào đành như vậy? Thôi! Nay Nhị ca đã thấy mặt em rồi, Nhị ca giận em, vậy em cũng thỏa lòng, rồi đây em sẽ tìm nơi vắng vẻ khóc cho cạn nước mắt rồi tự vẫn cho xong”. Nói tới đó trong cổ nghẹn ngào, thốt chẳng ra lời nữa. Hàng Chương nghe mấy lời, cảm lòng không đợi liền quay mặt ra hỏi rằng: “Lòng của em anh đã rõ rồi, nhưng anh hỏi em: Vậy lúc em đoạt thuốc sao

lại lấy tới hai viên, làm cho anh gặp lúc hiểm nguy, thiếu chút nữa bỏ mạng, có phải em làm như vậy là quấy lắm hay không?”. Tưởng Bình đáp: “Nhị ca ôi! Nếu vì sự đó mà anh giận em thời tội nghiệp cho em lắm, vả chăng cái túi của anh đựng thuốc ấy nó được bao lớn, không lấy ra làm sao dứt thư vào được, hay là không lấy làm sao cho anh nghỉ được mà biết có thư, lại em đâu có biết bói mà đoán trước được ngày nay anh gặp việc hiểm nguy, nếu em biết thời em chừa lại một viên, có đâu đến nỗi ngày nay anh giận dữ?”. Hàng Chương nghe nói cả cười ngồi dậy kéo tay Tưởng Bình mà đỡ đứng lên hỏi rằng: “Đại ca, Tam đệ đều mạnh giỏi chứ?”. Tưởng Bình đáp: “Đều vô sự”. Đáp lại rồi ngồi lại cạnh giường. Hàng Chương liền đem việc đánh nhau với hoa xung bị quăng ám khí, thuật lại. Tưởng Bình cũng đem việc tại Thiết Lĩnh quan nghe Hồ Hòa thuật chuyện như thế nào, cứu Long Đào, đâm chết Ngô Đạo Thành, đánh Hoa Xung bị thương thế nào đều thuật lại. Hàng Chương mừng rỡ nói: “Tuy Hoa Xung chưa chết, song bị một vết đó cũng đủ hết hồn rồi, và cũng trả được cái thù quăng ám khí”.

Đương lúc hai người nói chuyện, bỗng thấy ở ngoài đi vào một người, tới trước mặt Hàng Chương quỳ mọp xuống. Tưởng Bình vội vàng đỡ dậy nói với Hàng Chương rằng: “Thưa Nhị ca, người này là Long Đào đây”. Hàng Chương đáp: “Tôi có nghe lâu rồi, xin thứ lỗi cho tôi vì tôi không đáp lễ được!”. Long Đào nói: “Tôi ngày nay gặp được Nhị viên ngoại thật là may mắn muôn vãn, ước nguyện cho Nhị viên ngoại mau mau lành bệnh, giúp cho tôi được trả thù anh, ơn ấy sánh tày trời đất”. Nói tới đó khóc như mưa xối, Tưởng Bình nói: “Long huynh chớ ngại, chờ Nhị ca tôi mạnh, sẽ hiệp lực trừ khử Hoa Xung, chúng tôi nguyện chẳng để tên giặc ấy sống được”. Long Đào cảm tạ lắm, Tưởng Bình liền ở lại quán sán sóc cho Hàng Chương lại có Long Đào phục dịch nên được chu toàn không mấy ngày mà vết thương của Hàng Chương lành lại, tinh thần tráng kiện như cũ.

Một hôm ba người đương ngồi ăn cơm, thấy Dạ Tinh Tử Phùng Thất chạy tới trán đầm mồ hôi, tin cho hay rằng: “Hoa Hồ Điệp mới bị quan huyện xuống lệnh tìm bắt gắt lắm, nên đã trốn qua Tín Dương, vào ở trong Đặng Gia Bao”. Long Đào nói: “Đã như vậy thời chúng ta phải tới Tín Dương rồi sẽ nghĩ mưu kế”. Nói đoạn dạy Phùng Thất ra mắt hai anh em Hàng Chương rồi cùng nhau ngồi lại ăn uống. Tưởng Bình nói: “Hoa Xung là đứa tội ác đầy rẫy, không còn dung được. Theo ý chúng ta phải qua Tín Dương bắt nó một là để trừ họa về sau, hai là trả thù giùm cho Long huynh, ba là Nhị ca về phủ Khai Phong cũng được vẻ vang, ý Nhị ca tính lẽ nào?”. Hàng Chương gật đầu. Tưởng Bình nói tiếp: “Vậy thời Nhị ca và tôi cứ để lốt quan võ và thầy chùa như vậy mà đi”. Long Đào nói: “Tôi với Phùng Thất thời giả buôn bán dạo, tới đó đợi lúc hữu sự sẽ ra tay. Lại còn một việc là tôi có hẹn với Âu Dương gia và Đinh đại gia, nếu nay đi lên Tín Dương thời phải sai Phùng Thất qua thôn Mạc Hoa cho hay trước, kéo mắt công người tới Táo Quân Từ”. Phùng Thất vâng lời hẹn sẽ gặp tại miếu Hà Thần bên mé tây cầu Trung Long. Long Đào lại nói với anh em Hàng Chương rằng: “Phùng Thất đi đây, lâu mất mấy ngày, sáng nay tôi lại phải đi trước qua Tín Dương, vậy xin hai ngài yên nghỉ ít ngày rồi sẽ qua miếu Hà Thần cùng nhau hội nghị”. Suy tính xong xuôi Dạ Tinh Tử ra đi, nhằm thôn Mạc Hoa rồi gót.

Đây lại nói qua Bắc Hiệp Âu Dương Xuân cùng Đinh Triệu Lang về thôn Mạc Hoa chơi bởi mấy bữa, tâm đầu ý hợp, vui vẻ vô hạn. Nhân nhắc tới việc Hoa Xung, ba người tính phải qua Táo Quân Từ, bèn vào xin phép lão mẫu. Đinh mẫu có lòng ngại nhưng không lẽ thoái từ vì có Bắc Hiệp ở đó; nên lập ra một chức, dạy nhà bếp lo sắm tiệc rượu tiễn hành. Bắc Hiệp và hai anh em họ Đinh mừng lắm, xếp đặt hành lý xong xuôi, tới đầu canh ba đã dùng cơm rồi. Chợt thấy con hầu chạy tới cho hay rằng: “Thái thái mới nói trong mình khó ở, nên bây giờ đã ngủ rồi”. Anh em họ Đinh nghe nói, lật đật đi vào trong, thấy Đinh mẫu nằm dạy mặt vào trong bèn hỏi: “Chẳng hay thân mẫu thấy trong mình thế nào?”. Đinh mẫu làm thỉnh, giây lâu mới nói: “Ta không có sao, bay có việc thời cứ đi lo đi!”. Hai anh em thấy vậy không dám đi, ở hầu tới canh tư, Đinh mẫu yên giấc mới rón rén bước ra.

Tới nhà khách vẫn thấy Bắc Hiệp còn thức. Bắc Hiệp nghe tin Đinh mẫu khó ở thời không dám ngủ, chờ anh em họ Đinh ra bèn hỏi thăm. Triệu Lang đáp: “Gia mẫu tuổi cao nên hay đau ốm như vậy, phiền lòng Âu huynh”. Bắc Hiệp nói: “Chúng ta là bạn tri kỷ, mẹ nhị vị như mẹ tôi. À mà này bác khó ở, chúng ta bắt tất tới Táo Quân Từ làm gì?”. Nói rồi cùng yên ngủ.

Sáng ngày anh em họ Đinh vừa vào hầu mẹ trở ra tới nhà khách thời trang đình vào bẩm có Phùng Thất tới. Phùng Thất vào ra mắt ba người, thuật việc bắt Hoa Xung từ đầu đến cuối, và đem lời Long Đào nói lại luôn. Bắc Hiệp hỏi: “Phùng Thất, chừng nào mi trở về bên ấy?”. Phùng Thất đáp: “Tôi phải về lập tức đặng dò xét tin tức của Hoa Xung!”. Đinh đại gia liền thưởng Phùng Thất hai lượng bạc rồi nói với Bắc

Hiệp rằng: “Cứ như lời Phùng Thất chúng ta phải hội tại miếu Hà Thần mới được”. Bắc Hiệp đáp: “Phải, nhưng mà bác hiện đương bệnh, nhị vị đi sao cho tiện. Tốt hơn là để một mình tôi đi, qua đó hợp sức với Hàng gia, Tưởng gia và Long Đào giúp sức chắc trừ nổi Hoa Xung chẳng sai”. Anh em họ Đinh nhân thấy mẹ đau nên chẳng dám bỏ đi, liền gặt đầu, nhận theo lời Bắc Hiệp. Phùng Thất từ tạ về trước, còn Bắc Hiệp, ngày sau anh em họ Đinh đặt tiệc tiễn hành rồi trân trọng mà chia tay nhau.

Bây giờ chỉ nói riêng về Bắc Hiệp, lúc từ già anh em họ Đinh, ra khỏi thôn Mạc Hoa, cứ theo đường cái đi riết tới địa giới Tín Dương.

63. Chương 64: Bắc Hiệp Xem Người, Thật Đôi Mắt Tỏ, Hoa Xung Giấu Dạng, Vẫn Có Ý Riêng.

Bắc Hiệp đi tới Tín Dương liền thẳng vào miếu Hà Thần, gặp một đám đông người đương quây quần quanh một người to lớn. Người ấy có để trước mặt một cái rổ lớn, miệng rao rằng: “Bánh của tôi chiên ngon lắm, có hành thịt nhiều lại thêm tương giấm cũng ngon, ăn vào ngon miệng lại thêm thơm béo”. Thiên hạ mua ăn nhiều lắm, Bắc Hiệp coi kỹ lại người bán ấy là Long Đào, bèn bước lại làm mặt lạ hỏi rằng: “Không rõ được trong miếu có chỗ ở nhờ chẳng? Xin người làm ơn cho biết”. Long Đào thấy Bắc Hiệp tới liền cười mà đáp: “Chào quan khách, trong miếu có chỗ nghỉ, lại sạch sẽ lắm, nhưng ngại vào miếu chắc rồi cùng ăn cơm với lãnh đạo. Vậy mời ở đây dùng ít cái bánh, bánh thật ngon!”. Bắc Hiệp nói: “Thôi, để ta vào miếu rồi mi đem cho ít cái thật sốt cho ta ăn!”. Long Đào nói: “À! Mà ngài có biết ông sãi chủ miếu là Tuệ Hải hay không?”. Bắc Hiệp không đáp đi thẳng vào miếu ra mắt Tuệ Hải, tỏ tình quen biết, rồi nghỉ bên phòng mé đông. Tối lại lên trò chuyện với Long Đào. Long Đào nói rằng: “Chưa thấy Hoa Xung tới đây, vậy phải chờ hợp lại cho đủ, rồi sẽ thương nghị”. Bắc Hiệp nhận lời ở lại miếu chơi bởi với Tuệ Hải.

Một hôm Bắc Hiệp đương đánh cờ với Tuệ Hải thấy ở ngoài đi vào một vị công tử áo quần tốt đẹp, diện mạo khôi ngô, trong tay cầm một cái roi ngựa bước tới bắt tay Tuệ Hải hòa thượng. Hòa thượng liền sai sãi nhỏ dâng trà, rồi hỏi ra mới biết công tử họ Hồ ghé xin ngụ. Bắc Hiệp ngồi nhắm hình dung công tử ấy, rồi nghĩ rằng: “Tiếc thay phong tư như thế ấy, mà ngặt đôi mắt láo liêng, lộ vẻ bất lương”. Đương còn suy nghĩ, nghe ngoài cửa có tiếng kêu rằng: “Vương đệ nhị, Vương đệ nhị”. Dứt tiếng có người đi vào dòm công tử ấy rồi ngó Bắc Hiệp. Bắc Hiệp biết là Dạ Tinh Tử Phùng Thất. Sãi nhỏ bước tới hỏi Phùng Thất rằng: “Chú kiếm ai?”. Phùng Thất đáp: “Tôi tên Trương Tam tìm người quen là Vương Nhị”. Sãi nhỏ nói: “Có phải Vương Nhị bán bánh hay không? Y ở dưới nhà bếp kia, chú vào cửa ngách đó thời gặp”. Phùng Thất liền đi vào nhà bếp.

Vị công tử ấy cũng nói rõ ý mình xin trọ, Tuệ Hải nhường phòng phía tây cho, công tử bèn để lại năm đỉnh bạc mới ra đi, hẹn rằng sẽ trở lại.

Tuệ Hải đưa công tử ra khỏi miếu rồi trở vào đánh cờ với Bắc Hiệp nữa. Bắc Hiệp bởi đương nóng rõ tin tức của Hoa Diệp, trí rối lắm nên đánh cờ thua bèn thôi không đánh nữa, trở về phòng mé đông, thấy Dạ Tinh Tử vừa rủ Long Đào ra ngoài nói chuyện, cũng giả bộ xem cảnh hứng gió bước rảo theo lấy mắt liếc một cái rồi đi tuốt, Phùng Thất và Long Đào hiểu ý đi theo. Tới chỗ vắng vẻ không người, Bắc Hiệp bèn hỏi Phùng Thất rằng: “Sao bữa nay mi mới tới đây?”. Phùng Thất đáp: “Tôi từ khi đi khỏi thôn Mạc Hoa tới bữa thứ ba liền gặp Hồ Diệp, ai dè nó đi nhưng nhãng quá, một ngày đi hai mươi dặm hoặc ba mươi dặm mà thôi, nên mới trễ như thế, khi nãy nó mới vào miếu đó” Bắc Hiệp nói: “Vị công tử khi nãy là Hoa Xung à? Hèn gì cặp mắt nó có vẻ bất lương lắm, lại xưng là họ Hồ, có lẽ là chiết chữ Hồ Diệp ra chớ gì? Mà nó tới đây có việc chi à?”. Phùng Thất đáp: “Không rõ được, song hôm qua nghe nó có hỏi tên hầu bàn ở khách điểm, thôn Tiểu Đơn ở đâu? Không rõ nó hỏi có ý gì”. Bắc Hiệp lại hỏi thăm tin tức Hàng Chương và Tưởng Bình. Phùng Thất đáp: “Lúc đi đường có gặp, vậy không sớm thời muộn cũng tới đây”. Long Đào lại hỏi Bắc Hiệp rằng: “Bây giờ tên Hoa Xung đã tới rồi, Âu Dương huynh tính lẽ nào?”. Bắc Hiệp nói: “Chưa hiểu nó có ý tứ gì, vậy phải lo phòng bị trước”. Nói rồi đi tản ra, ai nấy đều về miếu.

Tối lại, Bắc Hiệp Âu Dương Xuân không đốt đèn trong phòng mình, để tối om dòm qua phòng mé tây thấy

đèn sáng trưng, sau lại thấy thành linh bóng đèn nháng một cái, và nghe la một tiếng, đèn liền tắt. Bắc Hiệp nói thầm rằng: “Chắc Hồ Điệp làm ma làm quỷ gì đây, ta phải chú ý”. Chẳng bao lâu lại thấy có cái bóng đen đánh vụt qua một cái xem kỹ lại thì Hồ Điệp đi thoảng qua, nhón gót bước nhẹ đi mau lắm, vòng qua mé sau rồi bật tắt. Bắc Hiệp thấy vậy khen rằng: “Tài bộ như thế ấy, bản lĩnh như thế này, tiếc rằng không chịu làm phải thôi”. Nói rồi lên ra khỏi phòng đi riết theo, thời Hoa Hồ Điệp đã quay mình nhảy ra khỏi tường mà đi ra ngoài rồi. Bắc Hiệp cũng nhảy theo, tới mé ngoài nhìn mãi không thấy tăm hơi Hoa Điệp ở đâu.

Bắc Hiệp đương ngó quanh quẩn, thấy trên cây tuột xuống một người té ra là Dạ Tinh Tử Phùng Thất, rồi kẻ Long Đào cũng vừa tới nói rằng: “Thật thằng ấy lẹ chân lắm theo không kịp”. Ba người liền tụ lại nghĩ mãi không rõ Hoa Hồ Điệp đi ngõ nào. Bắc Hiệp nói: “Bây giờ chúng ta nên mai phục tại đây, đợi cho nó về sẽ ra tay”. Phùng Thất nói: “Sợ nó không về ngõ này thời làm sao? Chi bằng chúng ta ở đây rình nó, còn Bắc Hiệp thời đi theo”. Bắc Hiệp nói: “Biết đi đâu mà theo, vậy Phùng Thất leo núp lên cây như cũ, Long Đào rình dưới đầu cầu, còn tôi thì ở trên cầu, hễ gặp thì trong đánh ra ngoài đánh vào, thế nào cũng phải thắng”. Phùng Thất nói: “Phải, tôi ở trên cao nhìn xuống, hễ thấy nó tới thì tôi sẽ liệng đá mà làm hiệu”. Sắp đặt mưu kế xong xuôi, ai nấy theo chỗ định mà ẩn mình, rình như vậy suốt đêm mà không thấy Hoa Xung trở lại.

Sáng ngày Bắc Hiệp Âu Dương Xuân về miếu trước Long Đào, Phùng Thất cũng về theo, cùng nhau đi qua phòng phía tây thấy cửa khép, bèn xô vào xem thời trên bộ ván có một cái gói, mở ra thời có một cái áo bông, một đôi giày và một cái khăn. Bắc Hiệp liền sai Phùng Thất xách ra kể gặp hòa thượng Tuệ Hải tới nơi hỏi rằng: “Ba ngài thức dậy sớm có chuyện chi sao?”. Bắc Hiệp nói: “Khách đã trốn rồi mà chưa hay, hay hòa thượng giấu người ta mất đi?”. Tuệ Hải nói: “Nào có, tôi ăn chay niệm phật chớ giấu người mà làm gì, ba ngài nói thế là ý gì?”. Long Đào nói: “Nói chơi chớ khách trốn rồi, chúng tôi đi tìm giúp cho hòa thượng sáng đêm mà không gặp”. Tuệ Hải hỏi: “Ừa, tiếng nói của Vương Nhị sao đổi giọng như vậy?”. Phùng Thất nói: “Người này không phải là Vương Nhị mà tôi cũng không phải là Trương Tam”. Hòa thượng Tuệ Hải nghe nói lấy làm lạ. Bắc Hiệp nói: “Sư ông chớ kinh sợ, xin mời vào chùa trong sẽ nói rõ”.

Mọi người đều vào, Long Đào, Phùng Thất nói rõ tên mình, thuật chuyện ác của Hoa Xung và nói rằng: “Người công tử vào miếu hôm qua đó là Hoa Hồ Điệp tức Hoa Xung đó, chúng tôi thấy nó đi hồi canh hai nên đón sáng đêm mà không thấy về”. Tuệ Hải nghe nói thất kinh giở túi ra coi thấy áo bông, giày và khăn công tử, lại vào phòng lục soát nữa, thời được cái roi ngựa bèn nói: “Đã như vậy thì biết làm sao?”.

64. Chương 65: Trộm Châu Đẳng, Hoa Điệp Bị Bắt, Cứu Ác Tặc, Trương Hoa Công Đi.

Âu Dương Xuân nghe Tuệ Hải nói bèn đáp: “Việc ấy có ngại gì, chắc nó không trở lại đâu. Nay tôi xin hỏi cho biết làng Tiểu Đơn xa hay gần?”. Tuệ Hải nói: “Chỉ cách đây chừng ba bốn dặm”. Âu Dương Xuân hỏi: “Trong ấy có nhà giàu, quyền hào, chùa chiền, lầu xanh gì không?”. Tuệ Hải nói: “Có chùa chiền, chỗ ấy chẳng qua là xóm nhỏ, nào phải là trấn điểm, ở trong ấy có một vị quan lui về ở ẩn, nhà cửa giàu có, ở với mẹ rất thảo, mẹ ngài ăn chay niệm phật, nên ngài có cất một cảnh chùa, dọn dẹp trang hoàng trong chùa trừ các món quý khác không nói, chỉ có một cái châu đẳng (đèn bằng châu) thật là vật báu vô giá, kết toàn là châu ngọc nhiều lắm”. Bắc Hiệp nghe xong quay lại nói với Long Đào rằng: “Cứ lời sư phó nói thời có thể nghi được, vậy Phùng Thất nên qua thôn Tiểu Đơn do thám coi thế nào?”. Phùng Thất vâng lời ra đi như bay, Long Đào liền xuống phòng dọn cơm ra. Hòa thượng cùng Bắc Hiệp đương nói chuyện, thấy ở ngoài bước vô một người, ăn mặc theo quan võ, da mặt vàng vóc, vóc người nhỏ nhỏ, có vẻ anh hùng hào hiệp lắm. Hòa thượng bước tới nghênh tiếp. Vị quan võ ấy dòm Bắc Hiệp một hồi rồi hỏi: “Có phải ngài là Âu Dương Xuân hay không?”. Bắc Hiệp đáp: “Phải, tôi là Âu Dương Xuân, vậy ngài là ai xin cho tôi biết quý danh?”. Vị quan võ nói: “Tôi là Hàng Chương, có nghe tiếng nhân huynh lâu rồi hằng muốn thỉnh giáo, nay lại gặp đây thật là may lắm. Vậy nhân huynh tới đây hồi nào?”. Bắc Hiệp nói: “Tôi tới đây đã ba ngày, có Long Đào và Phùng Thất nữa. À! Mà còn Tưởng tứ gia ở đâu?”. Hàng Chương đáp: “Tứ đệ còn đi sau”.

Bấy giờ Long Đào dưới phòng vừa đi lên, ba người cùng ngồi chuyện vãn, kể Dạ Tinh Tử Phùng Thất trở về tới liền nói: “Có Nhị viên ngoại tới đây càng thêm hay, phải hợp lại để thương nghị việc này. Âu Dương gia đoán việc như thần, tên ấy đã tới thôn Tiểu Đơn hồi chiều hôm qua, không biết làm gì đến bị dân làng bắt, rồi sau lại giết hai mạng và trốn đi được. Bấy giờ trưởng thôn đã đi báo quan rồi, nhưng chưa sai người tầm nã”. Ai nấy nghe nói không hiểu làm sao, chỉ đợi Tưởng Bình tới mà thôi.

Nguyên Hoa Hồ Điệp muốn tới đầu thân với Thần thủ Đại thánh là Đặng Xa. Nhân nghe ngày sinh của Đại thánh gần tới, muốn trộm châu đăng để làm hạ lễ, nên đêm ngụ tại miếu Hà Thần, đúng canh hai bèn lên ra đi. Hắn tới làng Tiểu Đơn vào nhà Phật lên tầng trên thấy châu đăng tỏ rạng, sáng rực như ban ngày, đèn ấy treo bằng một dây sắt, một đầu lại dãn dưới cái đánh, giờ đánh lên mới mở được đèn. Hoa Điệp liền thò hai tay vào quay đánh, vừa nhóm lên, nghe khua một tiếng keng thì cái đánh liền rút vào bên tượng Phật, mà sợi dây treo đèn cũng rút tuốt lên sườn nhà, chỗ cái bàn để đánh khi nãy lộ ra một lỗ hổng rất lớn. Hoa Điệp lấy làm lạ chưa kịp rút tay ra thì trong lỗ hổng ấy thò ra hai cái vòng móc bám vào bắp tay, nghe thêm một tiếng khua nữa thì hai tay Hoa Điệp bị dính gộp lại rồi. Tiếng chiêng gióng rùm lên, có năm sáu người áp tới kéo Hoa Điệp xuống lầu. Vị chủ quán bèn bảo lũ tuần canh rằng: “Bây giờ đêm đã khuya, Viên ngoại ngủ rồi đợi sáng sẽ bắt, công bắt trộm của các người đáng lắm, vậy phiên này của ai?”. Dứt lời có hai người trả lời: “Dạ chúng tôi là Ưông Minh và Ngô Thăng”. Chủ quán dặn: “Vậy thời chúng bây ở đây giữ kẻ trộm”. Hai người vâng lời.

Nguyên nhà cửa của vị quan đó rộng lớn lắm, nên bốn phía đều có đặt một cái lầu canh trong mỗi lầu canh có bốn tên tuần canh, thay phiên nhau đi vòng nhà tuần giữ. Bấy giờ Ưông Minh và Ngô Thăng bắt được kẻ trộm nên hai người khác thay. Hai đứa ngồi giữ Hoa Điệp một lúc rất lâu chợt nghe dưới lầu có tiếng bảo: “Chủ quán dạy kêu bắt xuống một người cho ngài dặn việc”. Ưông Minh liền xuống lầu đi. Ngô Thăng ngồi trên lầu một mình thấy dưới đi lên một người, mặt vàng má hóp, tay cầm gươm mình mặc áo đen liền giật mình vừa muốn la lên thì đầu đã rơi xuống. Người ấy liền lại gần Hoa Điệp nói rằng: “Tôi là Trương Hoa, vâng mạng Đặng đại ca tới trộm châu đăng, không dè bạn đã bị khốn, vậy tôi cứu cho”. Nói rồi cỡi trói cho Hoa Điệp công về Đặng Gia Bao.

Đến khi bọn tuần canh gặp thấy Ưông Minh bị giết bèn vào báo cho chủ quán. Chủ quán tới xét rồi lên lầu thấy Ngô Thăng đầu một nơi mình một ngã, liền báo cho Viên ngoại. Viên ngoại không biết làm sao, viết tờ bẩm tố cả đầu đuôi đem báo với quan, xin quan trên cho người tầm nã.

Bắc Hiệp Âu Dương Xuân, Hàng Chương, Long Đào nghe Phùng Thất nói chuyện, thời ai nấy đều định chờ Tưởng Bình tới sẽ cùng bàn bạc. Chiều đó, họ Tưởng tới, ai nấy ra mắt nhau rồi đem chuyện Hoa Xung thuật lại. Tưởng Bình nghe xong nói: “Cây có cội, nước có nguồn, cuốn dây bắt từ mối, vậy thể nào Hoa Hồ Điệp cũng ở tại Đặng Gia Bao. Mai tôi tới Đặng Gia Bao thám thính nếu tới chiều mà không về thời các anh phải chịu nhọc tới đó mới được”, Ai nấy đều nhận lời, cùng nhau chuyện vãn, chiều lại ăn cơm sớm, rồi cùng nhau mạnh ai nấy ngủ, dưỡng thần cho khỏe.

Ngày sau, Tưởng Bình giả dạng thầy sai như cũ, đi tới Đặng Gia Bao. Ngày ấy chính là ngày sinh của Đặng Xa, Tưởng Bình vừa tới cửa thấy Đặng Xa đưa một người đi ra, rồi lại dạy gia đình tới bắt mình, không biết là chuyện gì nên cũng theo gia đình đi vào.

Nguyên người ấy là Trương Hoa, nhân cứu được Hoa Xung, nghe Hoa Xung nói Bá vương trang Mã Cường cùng Tương Dương Vương kết hảo rất thân mật, nên rủ Đặng Xa qua đó chúc hạ. Đặng Xa liền dạy Hoa Xung viết thư sai Trương Hoa đem tới trước. Ai dè lúc Trương Hoa ra cửa, Hoa Xung thấy Tưởng Bình liền nói với Đặng Xa sai người bắt lại.

Tưởng Bình theo gia đình vào trong, thấy Đặng Xa và Hoa Xung ngồi trên bèn bước thẳng tới thềm lấy đồ nhà chùa để xuống đất cúi đầu thưa rằng: “Tiểu đạo xin kính chào, chẳng hay thí chủ cho đòi, có dạy điều chi chăng?”. Hoa Xung hỏi: “Tao hỏi mi tên họ là gì?”. Tưởng Bình đáp: “Tiểu đạo tên Trương Hoa”. Hoa Xung hỏi: “Mi tu từ nhỏ tới lớn hay mới tu đây? Hoặc là cố ý thay hình đổi dạng tới đây do thám việc gì?”. Đặng Xa hỏi: “Hiện đệ hỏi chi chuyện ấy?”. Hoa Xung đáp: “Đại ca có điều chưa rõ, nguyên tại Thiết Linh Quan, em bị một người đâm lên gần chết, nhờ bóng trắng, em xem thấy hình tích nó ốm yếu, bộ đi lạnh lẽo giống hệt đạo sĩ này nên em mới hỏi”. Tưởng Bình nghe Hoa Xung nói khen thâm rằng: “Thằng này cặp mắt tinh tường lắm, xem người chẳng sai”, rồi đáp: “Tiểu đạo gặp lúc nhà nghèo, nên phải giữ đạo, mượn nghề đoán số mạng kiếm tiền nuôi thân”: Hoa Điệp liền đứng dậy xách roi da lại đánh Tưởng Bình và hỏi:

“Thật mi không chịu khai rõ hay sao?”. Tưởng Bình đáp: “Thật tôi nửa chừng mới xuất gia, nào phải từ lúc nhỏ, sao thí chủ gặng hỏi làm chi?”. Hoa Xung nghe lời ấy cả giận, lại đánh càng nhiều Tưởng Bình rên xiết, nói rằng: “Thí chủ làm cái gì khi gọi tiểu đạo vào nhà, không phân đen trắng, chẳng kể gian ngay, đánh kẻ tu hành như thế này là đạo lý gì?”. Đặng Xa ngồi bên thấy vậy động lòng chẳng nỡ làm thỉnh bèn bước tới can.

65. Chương 66: Trước Sân Rộng, Âu Dương Xuân Đánh Đặng Xa, Dưới Cầu Thấp, Tưởng Bình Bắt Hoa Điệp.

Đặng Xa can Hoa Xung rằng: “Hiện đệ chớ làm như vậy. Trong thiên hạ thiếu chi người diện mạo giống nhau, sao chắc được người này đâm em”. Hoa Xung giận lắm song cực chẳng đã phải trở lại chỗ ngồi. Đặng Xa sai gia đình đuổi Tưởng Bình ra. Tưởng Bình nói: “Vô duyên thay, vô cớ mà bị đòn lại lấy đồ của tôi không trả”. Gia đình hỏi: “Mi có đồ gì?”. Tưởng Bình nói: “Cái trống và tám chiêu bài của nhà chùa đó”. Hoa Xung nghe nạt rằng: “Đừng trả, thử coi nó làm sao?”. Đặng Xa vừa cười vừa đứng dậy nói: “Lấy của nó làm chi, trả cho rồi để nó đi đâu thì đi cho rảnh”. Nói dứt tiếng bước đến xách tám chiêu bài, ai dè nó nặng lắm, Đặng Xa phát nghi liền giở lên coi kỹ thời thấy có một cây giáo, liền rút ra xem và nói rằng: “A! Dữ rồi, tên này lớn mật”. Hoa Xung cũng đã thấy, liền bước đến xem và nói: “Đó tôi chẳng hề lầm mà. Thật nó là đứa đâm tôi đây, mau bắt nó lại, khảo coi ai bảo nó đối địch với chúng tôi vậy?”. Đặng Xa liền sai gia đình bắt lại, lấy roi da ra đánh. Tưởng Bình ráng bậm môi chịu, trong mình lần lần đau roi. Hoa Xung hỏi: “Sao mi chưa chịu khai?”. Tưởng Bình đáp: “Tiểu đạo vốn ở mênh mông, không am không tự, không quan không viện, nếu không vật giữ mình thời làm sao? Giáo là vật phòng thân của tiểu đạo, sao thí chủ lại đánh người như vậy?”. Đặng Xa nói nhỏ rằng: “À, phải, lúc xưa Lữ Tổ hằng có bảo kiếm phòng thân. Nay đạo nhân này vẫn du thiên hạ mặt nước cánh bèo, há không có vật để giữ mình sao?”. Hoa Điệp nói: “Xin đại ca cứ để yên, để em khảo nó cho ra manh mối”. Nói đoạn sai gia đình đem ra ngoài, tự mình tới cầm roi đánh khảo. Tưởng Bình bây giờ không cãi cọ gì nữa, làm thỉnh mà chịu.

May sao có người lén mách với Đặng Xa rằng: “Đạo nhân bị đánh đã hết nói rồi”. Đặng Xa nghe tin lấy làm xôn xang trong lòng, nghĩ rằng: “Hoa Xung thật tính ngang quá, không xét trước xem sau, đem một tên đạo nhân như vậy đánh cho đến chết, e không khỏi làm lụy tới ta”. Nghĩ đoạn liền bước ra trước thấy Hoa Xung đánh đạo nhân đã bầm mình, không còn một miếng da nào là không lẫn roi, bèn cười gằn và nói: “Ồ hiện đệ, bữa nay là ngày sinh của liệt huynh, hiện đệ làm như vậy, há chẳng buồn tẻ bữa rượu của chúng ta sao?”. Hoa Xung nghe lời ấy liền buông roi và nói với Đặng Xa rằng: “Vì cơn nóng giận em quên cả việc phải trái, khiến tiệc sinh nhật giảm bớt vẻ vui, em cam chịu lỗi”. Nói đoạn đi vào trong, căn dặn gia đình canh giữ nghiêm ngặt.

Bọn gia đình có đứa thấy Hoa Điệp làm chuyện âm ỉ như vậy thời phiền lòng, vì không phải chủ mình mà tới sai cật cho thêm mệt nhọc, cũng có đứa thương hại cho đạo sĩ vô cớ mà bị đòn oan, liền kiếm rượu hâm nóng cho Tưởng Bình uống, cho bớt đau đớn. Đến lúc trời tối, mấy đứa gia đình canh giữ Tưởng Bình đã đối bụng, nhưng chưa thấy tốp khác đến thế, thời thì thầm nói với nhau rằng: “Ông đạo ấy bị đánh gần chết đứng dậy không nổi thời làm sao trốn được, vậy chúng ta cứ để đây, đi ăn cơm”. Nói rồi khép cửa lại, cùng nhau đi ra nhà sau.

Ai dè Âu Dương Xuân và Hàng Chương ở lại miếu, theo lời Tưởng Bình dặn, nên tối chưa thấy về bèn đi vào Đặng Gia Bao. Bắc Hiệp đi tới phòng nhốt Tưởng Bình, nghe gia đình kêu đối, rồi một lát bỏ đi ra sau, liền lên mở cửa bước vào mở trói cho Tưởng Bình, công ra vườn hoa, thấy có một giàn nho liền để Tưởng Bình nằm trên ấy. Bắc Hiệp giấu Tưởng Bình xong, liền rút bảo đao cầm tay trở lại thính đường. Lúc này hai tên gia đình giữ Tưởng Bình khi nãy đã ăn cơm xong, trở lại thấy mất đạo nhân liền chạy báo cho Đặng Xa và Hoa Điệp. Đặng Xa liền xách cung, Hoa Điệp cầm gươm bèn đi ra. Vừa ra khỏi nhà khác gặp luôn Bắc Hiệp đi tới. Đặng Xa liền giơ cung lấp đạn bắn một phát, Bắc Hiệp nghe đạn đi gần tới hươu đao đỡ vệt ra, khua reng một tiếng đạn rơi xuống đất. Đặng Xa bắn luôn ước chục phát, cũng không trúng được. Hoa Xung liền nhảy tới tiếp, ai dè vừa bước tới nghe sau lưng có hơi gió, lật đặt ngoài đầu dòm lại thời thấy có người hươu đao tới chém mình. Người ấy là Hàng Chương.

Hàng Chương sức rất mạnh, nên Hoa Xung không thể đối địch nổi, vừa đánh vài hiệp thời gươm của Hoa Xung bị Hàng Chương khắc gãy. Hoa Xung thất kinh, nhảy lùi ra vườn hoa kiếm chỗ trốn. Lăn quần thể nào lại chui phóc dưới giàn nho ngay chỗ Tướng Bình nằm ẩn mình nơi ấy.

Bây giờ tay chân Tướng Bình hết đau nhức, thấy có người núp dưới chỗ mình nằm, liền chăm chăm xem kỹ thấy mái tóc người ấy có vật chi chớp nháng, chắc là Hoa Điệp, song trong tay không có một tấc sắt. Tính một hồi liền nghĩ ra một kế, bèn nhắm ngay mình Hoa Điệp nhảy đại xuống, ôm riết vào đầu cần bám vào tai. Hoa Điệp kinh hãi, thoát chạy lại chân tường vừa gặp Hàng Chương rượt chém ột đao, Hoa Điệp né khỏi nhảy ra mé ngoài, xảy thấy một người cầm cây nhảy tới đập túi bụi tung bùng, người ấy là Long Đào, đón đó đã lâu lắm. Hoa Xung thấy thế đã nguy liền quay đầu chạy qua hướng tây, bị Hàng Chương đón lại, liền quay ra mé cầu, vừa tới gặp Tướng Bình ở đó. Tướng Bình thấy Hoa Điệp chạy tới liền ôm xô xuống sông nhận cho uống nước một hồi, bất tỉnh nhân sự.

Hàng Chương thấy bắt Hoa Xung rồi, liền bảo Tướng Bình và Long Đào ở đó chờ, còn mình vào trong giúp sức với Âu Dương Xuân.

Nói về Đặng Xa đánh với Bắc Hiệp, bắn hết ba mươi ba viên đạn tổ rồi, mà không hề trúng được, thời kinh hãi hồn xiêu phách lạc, kể thấy Hàng Chương tới tiếp bèn nhảy lên nhà trốn mất. Bắc Hiệp nghe Hàng Chương nói đã bắt được Hoa Xung rồi, nên không cho đuổi theo nữa.

Lúc ấy Long Đào, Tướng Bình, Phùng Thất đã đem Hoa Xung vào nhà khách, rồi chia nhau đi lục soát trong nhà không thấy ai cả (vợ con và gia đình của Đặng Xa đã trốn hết rồi), liền lấy y phục của Âu Dương Xuân cho Tướng Bình thay. Tướng Bình lại lấy thái độ quân tử, coi kẻ thù như bầu bạn, nên cũng thay y phục cho Hoa Điệp, kéo để ướm lạnh tội nghiệp, lại còn đi rót rượu cho Hoa Điệp uống cho tỉnh. Khi Hoa Điệp tỉnh rồi, Tướng Bình bèn chỉ Âu Dương Xuân, Hàng Chương, Long Đào nói cho biết tên họ mỗi người, và tiếp rằng: “Vì mi không giữ đạo đức làm nhơ nhục đàn bà con gái, giết hại người lành, chúng ta vì nghĩa hiệp tới đây bắt mi, để đem ra huyện đối với án giết tuần canh tại nhà quan họ Cầu, rồi giải về phủ Khai Phong định án”. Hoa Điệp nghe nói cúi đầu làm thinh.

Mấy vị anh hùng cực nhọc suốt đêm nên bụng đã đói, thấy trên bàn rượu thịt đầy dẫy bèn cùng nhau ăn uống. ăn xong trời đã rạng sáng, bèn sai Phùng Thất đi báo cho quan huyện, còn Bắc Hiệp thời cáo từ trở về thôn Mạc Hoa, hầu tới mùa đông dự hôn lễ của Đình tiểu thư thành thân với Nam Hiệp. Bắc Hiệp đi rồi, bọn sai dịch của quan huyện cũng vừa tới, Hàng Chương và Tướng Bình cũng hiệp sức áp giải Hoa Xung đến nha.

Sau đó Đặng Xa chờ cho các việc êm lặng, len lén về nhà, nghe tin Hoa Xung bị bắt thời sợ vạ lây tới mình, bèn gom góp của cải bỏ nhà đi qua thôn Bá Vương.

66. Chương 67: Hoa Điệp Đền Bồi Tội Ác, Triển Chiêu Thành Hôn. Song Hiệp Đặt Tiệc Tiễn Hành, Tịnh Tu Bói Chữ.

Hàng Chương và Tướng Bình tới huyện, trình tờ giấy ở phủ Khai Phong ra, quan huyện xem xong liền mời vào thư phòng hỏi kỹ các việc, rồi lập tức thăng đường thẩm vấn. Hoa Xung không hề chối cãi, nhất thiết đều cung khai. Quan huyện viết tờ trình, sai nha dịch theo Hàng Chương, Tướng Bình và bọn Long Đào giải Hoa Xung lên phủ Khai Phong.

Khi tới Đông Kinh, Tướng Bình đi vào công đường ra mắt các vị anh hùng, tỏ cả đầu đuôi việc tìm Hàng Chương và bắt Hoa Xung. Ai nấy nghe nói vui mừng vô hạn. Lư Phương, Từ Khánh, Ngọc Đường, Triển Chiêu đều ra trước Hàng Chương, còn Tướng Bình thay sắc phục vào ra mắt Bao Công. Bao Công nghe nói mừng rỡ lắm, truyền Bao Hưng mời Hàng nghĩa sĩ vào ra mắt.

Bây giờ lính đã giải Hoa Xung tới, tạm giam vào phòng, các hiệp sĩ nghĩa sĩ anh hùng cùng ra mắt lẫn nhau. Từ Khánh chỉ Mã Hán nói với Hàng Chương rằng: “Người bị trúng tên của anh là vị này”. Hàng Chương cầm tay Mã Hán xin lỗi, Mã Hán nói: “Nay chúng ta như anh em một nhà, còn nhắc tới việc cũ làm chi?”.

Công Tôn Sách giục già Hàng Chương vào thư phòng gia mắt Tướng gia. Hàng Chương và Công Tôn Sách đi rồi, Triển Chiêu bèn truyền bảo bọn nha dịch bày tiệc rượu để thết đãi Hàng Chương.

Chẳng bao lâu Hàng Chương đi với tiên sinh yết kiến Bao Công xong, ra tới phòng trà gặp Trương lão và Đặng Cửu Như ở đó. Cửu Như thấy Hàng Chương liền chạy lại nắm tay thưa rằng: “Con xin ra mắt Hàng tráng sĩ!”. Hàng Chương thấy cử chỉ của Cửu Như mạnh dạn khôn ngoan như người ở nơi quyền quý thời quên phứt. Lúc thấy Trương lão, Hàng Chương hỏi: “Sao hai người lại tới đây?”. Bao Hưng liền đem việc gặp tại quán cho tới lúc đem về phủ Bao công tử nhận làm nghĩa tử mà thuật lại một lượt, Hàng Chương mừng rỡ lắm.

Bấy giờ ai nấy đều tới công sở thấy rượu thịt bày sẵn bèn cứ theo thứ tự chia nhau cùng ngồi. Công Tôn Sách nói: “Tướng gia thấy Hàng huynh tới ra mắt vui lòng lắm, thảo tấu lên Thiên tử, trong ấy nói luôn việc bắt Hoa Xung nữa. Chắc tờ tấu ấy tới mắt Thiên tử, Hàng huynh được nhiều điều may lắm”. Lư Phương nói: “Rất cảm ơn hiền đệ phù trì cho”. Hàng Chương lại sai tùy tùng mời Long Đào vào ra mắt các vị anh hùng rồi nói: “Nhờ có Long huynh nhọc nhằn cày cấy nay đã bắt được Hoa Xung đợi xong chuyện rồi sẽ về chẳng muộn”. Long Đào nói: “Tiểu nhân nhờ ơn Nhị gia và Tứ gia giúp sức rửa được hờn, trả được thù, thế thời lòng tôi đã toại”. Nói chuyện với tới đó có lệnh Bao Công truyền giải Hoa Diệp vào Công đường hầu thẩm. Công Tôn Sách liền cùng bốn dũng sĩ Vương, Mã, Trương, Triệu đều tới công đường hầu chức.

Một lát các dũng sĩ trở ra, Triệu Hổ nói rằng: “Thật Hoa Hồ Diệp là anh hùng, mình làm thì mình chịu, không cần tra hỏi”. Kế Công Tôn Sách ra cũng khen và nói: “Tiếc vì y làm như nhuốc phụ nữ, sát hại lương nhân, có tài mà cậy chi tài, tướng gia lên án trăm quyết đó cũng là nhẹ lắm”. Long Đào nghe nói sướng khoái vô cùng.

Qua ngày sau Bao Công tâu lên Thánh thượng, Hàng Chương được vào bá kiến long nhan, được phong chức Hiệu úy, còn Hoa Xung thời y nghị, truyền quan huyện Tường Phù giám trăm. Long Đào từ tạ lui về, Hàng Chương tặng vàng trăm lượng, và cấp thưởng cho sai dịch. Từ đây Long Đào thôi làm chức ở huyện.

Ngày tháng thoi đưa, các anh hùng tụ đủ tại Đông Kinh, năm nghĩa sĩ đã một nhà đoàn hợp. Trăng lặn thổ lên, ngày đêm thay đổi, chưa bao lâu mà đã tới ngày hôn lễ của Nam Hiệp. Đình đại gia là Triệu Lang cùng Thái thái đưa tiểu thư Đình Nguyệt Hoa lên kinh.

Chuyện ấy chẳng lạ chi, nên không cần tả ra, chỉ có một điều là các hào kiệt anh hùng ai cũng tưởng thế nào cũng có đủ mặt Song Hiệp và Bắc Hiệp là anh em họ Đình và Âu Dương Xuân trong đám cưới này, ai dè Bắc Hiệp chẳng chịu lên kinh, cùng với Nhị gia Đình Triệu Huệ ở nhà lo việc gia đình.

Hôn lễ của Nam Hiệp xong xuôi, Thái thái và Đình đại gia ở lại kinh qua tới mùa xuân mới trở lại thôn Mạc Hoa.

Triệu Lang về tới nhà tổ việc phủ Khai Phong và nói rằng: “Các bầu bạn ở đó đều có lòng kính mộ nhân huynh lắm, muốn cho gặp mặt để tỏ tình luyến ái, tiếc vì chẳng gặp nên họ trách tiểu đệ lắm”. Bắc Hiệp nói: “Rất cảm ơn các bạn lắm, nhưng tôi chẳng quen việc thù đáp. Nay hiền đệ đã về tôi xin cáo từ”. Triệu Lang nói: “Vì có nào nhân huynh lại đòi đi vội vậy?”. Bắc Hiệp nói: “Liệt huynh có tính hay bay nhảy, nay nhân ở yên nơi đây đã lâu rồi nên trong mình khó chịu, phải đi du lãm mới được”. Đình Triệu Lang thấy Bắc Hiệp đã quyết, chẳng thể giữ lại, bèn xin nán lại hai ngày.

Tới ngày thứ hai, anh em họ Đình cùng Bắc Hiệp cất chén từ biệt, có tình quyến luyến. Triệu Lang hỏi rằng: “Bây giờ nhân huynh tính đi đâu?”. Bắc Hiệp đáp: “Tính sẽ du ngoạn Khánh Châu”. Tiệc rồi, ba người trân trọng chia tay nhau.

Bắc Hiệp ra đi, gặp non xem non, gặp nước thưởng nước. Ngày nọ đi tới huyện Nhân Hòa, thấy một dãy rừng tùng rậm rạp, có một chót nhà cao tít mây xanh, liền nghĩ rằng: “Đó là cảnh Phật thế thời cũng nên tới chiêm ngưỡng”. Nghĩ đoạn đi tới cửa, thấy trên ngạch có tấm biển đề ba chữ: “Bàn Cổ Tự”, giậu rào xem rất chắc chắn đẹp đẽ, Bắc Hiệp liền mang bao phục đi vào chính điện lớn thấy tượng Tam Hoàng, bèn làm lễ bái. Lễ xong, thấy một chú tiểu đi ra, trạc độ ba mươi, thấy Bắc Hiệp liền thi lễ, Bắc Hiệp cũng đáp lễ rồi hỏi: “Chẳng hay có sự phụ tại hậu viện chăng?”. Chú tiểu nói: “Tráng sĩ hỏi sự phụ có việc chi?” Bắc Hiệp nói: “Nhân quá bước tới đây nên trước vào thi lễ và sau xin trà uống”. Chú tiểu nói: “Có vậy xin mời vào nhà khách đãi trà”. Bắc Hiệp liền theo vào, chú tiểu đi nấu nước, trà đã châm xong, kế thấy một vị hòa thượng trạc bảy mươi mà nhan sắc như trẻ nhỏ, tinh thần cường tráng bước ra thi lễ và hỏi quý danh Bắc

Hiệp. Bắc Hiệp đáp xong lại hỏi hòa thượng. Hòa thượng tự xưng pháp danh là Tịnh Tu rồi trò chuyện với Bắc Hiệp. Câu chuyện càng dài, lòng kính mộ nhau lại càng nặng, chuyện văn tới chiều, chú tiểu dọn cơm chay, Bắc Hiệp không từ chối, ăn uống như thường, hòa thượng vui lòng lắm.

Bắc Hiệp ở lại Bàn Cổ Tự chơi, chuyện văn với Tịnh Tu lâu lắm. Nào khi câu thơ hòa vận, lại có lúc xem hoa nở khi chờ trăng lên, chén trà tỏ nổi, câu đờn giải bày.

Một hôm, một người học trò áo quần rách rưới, mặt mày hốc hác, tay cầm một xấp câu đối đi thẳng tới trước mặt hòa thượng và Bắc Hiệp mà thi lễ. Bắc Hiệp đáp lễ rồi hỏi: “Chẳng hay tiên sinh tới đây có điều chi dạy bảo?”. Người học trò đáp: “Tiểu sinh nghèo khổ, không của nuôi thân, nhân có ít câu đối xin ẩn sĩ đọc giúp cho”. Hòa thượng Tịnh Tu nghe nói đứng dậy tiếp đỡ cho coi, thoát thất kinh mà rằng: “Hay lắm! Hay lắm!”.

67. Chương 68: Đỗ Ung Ở Nhờ Đọc Sách, Tiểu Thiếp Sinh Tâm, Tần Xương Cam Chịu Lỗi Lầm, A Hoàn Tán Mạng.

Tịnh Tu xem thấy câu đối ấy chữ viết rất hùng kiện, cả khen chẳng ngớt, lại nhắm xem tướng mạo người học trò, thấy tuy là cùng khổ mà phong thái đàng hoàng, nên có ý cảm mến, liền sai chú tiểu mời vào đãi cơm chay. Học trò theo chú tiểu đi rồi, Bắc Hiệp nói với Tịnh Tu rằng: “Tôi xem người ấy rất có chính khí”. Tịnh Tu nói: “Phải, bần tăng cũng xem người ấy có cốt cách lắm nên giữ ở đây làm khách”. Hai người nói chuyện một lát lâu thấy có một người đi vào. Tịnh Tu xem rõ là viên ngoại Tần Xương bèn mời ngồi rồi hỏi: “Ngài tới đây có việc chi?”. Tần Xương nói: “Nếu không có việc gì, chẳng dám tới làm rộn nhà chùa. Nhân vì mấy ngày rầy tâm thần chẳng an, nên tới xin sư phụ bói ột quẻ”. Tịnh Tu nói: “Tôi chẳng quen bói quẻ, vậy Viên ngoại nói ột chữ gì để dùng làm phép mà luận”. Tần Xương nói: “Tôi xin nói chữ Dung”. Tịnh Tu viết chữ Dung ra, ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói: “Đây là điềm chẳng tốt”. Tần Xương nghe nói có vẻ lo buồn, nhân dòm lên bàn thấy có mấy câu đối bèn giở ra xem, xem xong hỏi: “Chữ thật hay, chữ hùng kiện lắm, vậy có phải của sư phụ viết ra chăng?”. Tịnh Tu đáp: “Bần tăng viết thế nào được, đó là của một người học trò vừa mới đem bán đây”. Tần Xương nói: “Người học trò ấy tên gì, hiện thời ở đâu?”. Tịnh Tu nói: “Y tới xin giúp đỡ, nên chưa hỏi tới tên họ, hiện đang ở đây”. Tần Xương nói: “Thế thời y là một người hàn nho sao? Tôi đương tìm một người có học, rước về dạy trẻ nhỏ ở nhà, song chưa gặp, vậy sư phụ rước giùm cho, há chẳng tiện cả đôi đường sao?”. Tịnh Tu cả mừng ưng chịu. Tần Xương liền bước ra cửa sai tiểu đồng trở về nhà đem áo quần, mã giày và ngựa tới rước.

Bấy giờ người học trò vào nhà sau tắm gội sạch sẽ, Tịnh Tu ời lên, thấy diện mạo khôi ngô, thời có ý kính mộ, bèn tỏ ý Tần Xương cho người học trò nghe và hỏi tên họ. Người học trò ấy tên là Đỗ Ung nghe nói Tần Xương rước dạy học thời nhận lời liền. Kế tiểu đồng đem mã giày quần áo tới. Tần Xương liền cung kính đưa cho Đỗ Ung thay đổi, rồi từ giã Tịnh Tu và Bắc Hiệp mà trở lại Tần Gia trang, để Đỗ Ung ở tại thư phòng cho kêu học trò lại học.

Nguyên vợ Tần Xương là Trịnh Thị, tuổi ước ba mươi có sinh được một đứa con trai tên là Quốc Bích tuổi vừa mười một. Lại có một vợ bé là Bích Thiềm và con hầu, đây tớ rất đông. Trong đám ấy có một đứa lớn tên là Thể Phụng hầu hạ Trịnh Thị, và một đứa nhỏ là Thể Hà hầu hạ Bích Thiềm. Nhà ngoài thêm có bốn người trai giúp việc là Tấn Bảo, Chiêu Tài, Tấn Lộc, Tấn Hỉ. Tần Xương tuổi trạc tứ tuần song vẫn còn mẹ vú là Bạch Thị tuổi đã trên bảy mươi. Cả nhà gộp lại được gần ba mươi người.

Tần Xương bình sinh ít đọc sách nên hối hận lắm, nay nhà giàu của dư, muốn lo cho Quốc Bích học hành may sau này rạng vẻ tông môn, để khỏi thẹn với tiếng đời chê trọc phú. Từ ngày rước thầy về nhà Tần Xương có ý mừng rỡ, thường đãi đằng rất chu đáo, khi có việc đi đâu thường hay căn dặn vợ hoặc liêu hoàn Thể Hà phải lo liệu tử tế.

Ngày nọ Tần Xương có việc đi khỏi, ở nhà con Thể Hà nấu cơm sai người bưng tới thư phòng cho Đỗ Ung. Bích Thiềm liền lên đi theo, đứng ngoài để mắt vào kẻ vách ngó lên, thấy Đỗ Ung hình dung tuấn tú, tuổi còn măng, phút động lòng tà.

Dịp đầu may mắn cho Bích Thiềm, cách ít lâu Tần Xương cho Đỗ Ung nghỉ dạy nửa ngày, rồi đem Quốc Bích đi thăm bà con. Bích Thiềm nghe tin ấy mừng lắm, chờ Tần Xương đi rồi, bèn tự mình nấu cơm và nấu vài món đồ ăn rất ngon sai con Thế Hà bưng qua phòng cho Đỗ Ung. Một lát Thế Hà trở lại, Bích Thiềm hỏi nó rằng: “Tiên sinh làm gì trong ấy?”. Thế Hà đáp: “Đương đọc sách”. Bích Thiềm hỏi: “Có nói chuyện gì không?”. Thế Hà nói: “Tiên sinh hỏi sao bữa trước gia đồng bưng cơm, mà bữa nay tôi lại bưng cơm sớm vậy? Hỏi như vậy rồi bưng để lại một bên chứ không ăn”. Bích Thiềm lấy làm lạ hỏi rằng: “Sao lại không ăn?”. Nói đoạn đi hốt hải tới thư phòng, đứng ngoài soi giấy dán cửa đưa mắt vào xem, thấy đồ ăn vẫn còn y nguyên, bèn giả ho một tiếng. Đỗ Ung nghe ho cất đầu lên ngó, thấy giấy dán cửa rách một lỗ, có người con gái kê mắt dòm lén, bèn hỏi: “Ai đó vậy?”. Bích Thiềm đáp: “Đồ biết là ai!”. Đỗ Ung nghe tiếng đáp có hơi lả lơi mắt tao nhã nên nói: “Đây là nơi thư phòng, không được tới làm rộn như vậy”. Bích Thiềm đáp: “Thiếp biết tiên sinh thế nào cũng chẳng rõ, vậy xin tỏ cho tiên sinh tường. Thiếp sánh với phu nhân Trịnh Thị thời không bằng, mà sánh với liễu hoàn lại cao hơn. Nay Viên ngoại không có ở nhà, e tiên sinh buồn nên tới đây tương hội”. Đỗ Ung nghe nói cả giận gắt rằng: “Đừng có nói như vậy, phải mau mau đi khỏi chỗ này!”. Bích Thiềm đáp: “Sao tiên sinh chẳng hiểu việc đời như vậy! Thiếp có lòng tưởng tới, nỡ đành cô phụ hay sao? Đây là chút tình xin tiên sinh nhớ giữ”. Đỗ Ung giận lắm nạt rằng: “Thật không chịu đi khỏi đây hay sao? Ta la lên à coi? ” Dứt tiếng thời Bích Thiềm đã đi khuất bóng.

Đỗ Ung thấy quang cảnh như vậy vừa giận vừa buồn, nằm nghĩ rằng: “Rất tiếc lòng tốt của Viên ngoại hậu đãi ta rất tử tế, thế mà một đứa hèn hạ như vậy làm hư hoại cái lòng tốt của người, ta khó ở đây được nữa”.

Tần Xương về tới nhà, thay xiêm đổi áo xong đi thẳng vào thư phòng, thấy một bên có mâm đồ ăn còn y nguyên mà Đỗ tiên sinh thời mặt giận dầm dề, lấy làm lạ, vừa muốn ngồi xuống bỗng thấy trong chân vách có vật nháng sáng, bèn cúi lấy xem, té ra đó là chiếc nhẫn của đàn bà. Tần Xương liền quay mình trở ra khỏi thư phòng, không thốt một tiếng, vừa đi vừa xem kỹ, thời chiếc nhẫn ấy là vật của Trịnh Thị, máu giận vì thế mà sôi, lửa ghen vì thế mà phát cháy, vội vàng đi riết lại ngự phòng chỉ mặt Trịnh phu nhân mà rằng: “Mi là đồ nhơ nhuốc, dám làm bại hoại gia phong. Tao bảo mi khoản đãi tiên sinh là gói ghém cơm thịt, chứ có phải bảo mi đem cả thân xác tới thư phòng mà đãi tiên sinh hay sao?”. Trịnh phu nhân thấy không có chuyện gì mà đất bằng nổi sóng, ngơ ngẩn mà rằng: “Ai nói với mình rằng tôi tới thư phòng?”. Tần Xương nói: “Có chiếc nhẫn làm bằng cơ đây ” Trịnh phu nhân tiếp lấy rồi nói: “Quả vật này là của tôi, song có hai chiếc, một chiếc tôi đeo, một chiếc cho Bích Thiềm!”. Tần Xương nghe nói sai Thế Hà đi kêu Bích Thiềm. Giấy lâu thấy Bích Thiềm đầu tóc tơ tả còn Thế Phụng thời vừa khóc vừa đi tới. Bích Thiềm nói rằng: “Con Thế Phụng lén cắp chiếc nhẫn của thiếp, đem bỏ trong thư phòng tính mưu hại thiếp!”. Thế Phụng nói: “Tôi nào có vào phòng đi bao giờ mà ăn cắp, đó rõ là dì đi vào thư phòng, bây giờ đổ thừa cho tôi. Hai đảng cãi cọ nhau um sùm lên, Tần Xương không biết ai phải ai trái.

Bà vú Bạch Thị cùng Trịnh phu nhân thấy vậy liền nghĩ ra một kế, nói nhỏ với Tần Xương rằng: “Phải làm như thế... như thế... ”. Tần Xương y lời bèn phân giải lơ là cho êm chuyện.

Tối lại, tối canh hai, Tần Xương đi với bà vú đến thư phòng, thấy đèn vẫn chưa tắt. Đỗ Ung còn thức, bà vú liền gõ cửa hỏi: “Tiên sinh chưa ngủ sao?!”. Đỗ Ung hỏi: “Còn chuyện gì đó nữa?”. Bà vú nói: “Tôi là bà già ở trong phòng của cô hai (chỉ Bích Thiềm), nhân Viên ngoại đã ngủ rồi, nên cô hai sai tôi tới đây rước tiên sinh vào phòng có chuyện”. Đỗ Ung nói: “Bà nói đó là nghĩa gì? Ban ngày đứng ngoài lỗ vách nói những câu lơ lửng, mà bây giờ lại nói thế nữa, ý muốn tôi từ nhà này mà đi sao chứ?”. Tần Xương nghe rõ liền bảo bà vú thôi, cùng trở lại nhà sau. Tần Xương nói rằng: “Cứ như lời mà suy, thì quyết chắc Bích Thiềm chẳng sai. Con ấy đã làm nhơ nhuốc như vậy còn dùng nó vào đầu nữa, ta phải giết nó cho rồi”. Bà vú nói: “Không được, nếu đem nó ra mà giết e mang tội sát nhân, và tiếng xấu khó chuộc, chi bằng dọn nhà bỏ trống ngoài hoa viên giam nó vào đó, bỏ cho nó chết đói thời không hệ lụy gì”. Tần Xương khen phải.

Sáng ngày sau, Tần Xương dạy Tần Bảo dọn nhà bỏ không ngoài vườn đem Bích Thiềm ra giam tại đó cấm không cho ai đem cơm nước cho ăn uống, để cho đứa lẳng lơ ấy chết đói cho rồi đời.

68. Chương 69: Tàn Viên Ngoại Lỡ Lời Đành Chịu Tội, Kim Huyện Quan Lập Kế Gỡ Giùm Oan.

Nguyên con Bích Thiềm với Tẩn Bảo có tư tình với nhau, nay đem bỏ nó ra ngoài nhà trồng tại vườn hoa, thì có khác gì đem gà bỏ vào bồ lúa. Hai đứa nhờ dịp này toại lòng dâm dục.

Bích Thiềm bàn bạc với Tẩn Bảo rằng: “Viên ngoại và Trịnh Thị tuy ngủ ở nhà trên, song buồng Viên ngoại tại phòng mé đông, Trịnh Thị tại phòng mé tây. Vậy đêm khuya chàng lén xách dao vào giết Viên ngoại, rồi đổ là Trịnh thị ghen chồng giết chồng, chắc Trịnh Thị bị đèn mạng, chừng ấy tôi được cả gia viên điền sản thì chúng ta được hưởng trọn đời khoái lạc, há chẳng sướng hơn là tôi làm thiếp mà chàng làm tớ hay sao?”. Tẩn Bảo nghe nói vui mừng quên cả nhân đạo, định tối lại sẽ đi giết Tàn Xương.

Nói về Tàn Viên ngoại từ hôm mắng lầm Trịnh Thị tới nay, nằm gác tay lên trán tưởng lại mà thương vợ, đêm ấy mới qua phòng mé tây cùng Trịnh Thị chung gối. Con Thử Phụng thấy Viên ngoại vào phòng Trịnh Thị hèn lui ra đi qua phòng mé đông là chỗ viên ngoại ngủ, vén màn lên cuốn nệm quét dọn, chẳng ngờ còn đang mệt mỏi buồn ngủ, nằm bừa lên giường tắt đèn ngủ mê mệt.

Tẩn Bảo thấy đêm đã khuya bèn xách dao lén lén đi vào phòng mé đông, trong phòng tối om không xem rõ ai được. Tẩn Bảo lấy tay sờ sờ vừa đụng nhằm đầu, liền chặt một dao. Thương ôi! Thử Phụng vô cớ bị ác nô giết chết. Tẩn Bảo chém rồi, nghĩ chắc kẻ đã thành, vội vã đi ra, thấy mình vậy tinh là máu, bèn đi thay, vừa thay xong, nghe trong phòng có tiếng Viên ngoại kêu: “Tẩn Bảo! Tẩn Bảo!”. Tẩn Bảo thất kinh biết Viên ngoại chưa chết, lật đật chạy vào.

Nguyên Tàn Viên ngoại qua phòng Trịnh Thị xong, khi trở lại thấy Thử Phụng bị giết trên giường thời sợ lắm mới la hoảng lên. Kê thấy Tẩn Bảo vào bèn chỉ cho nó coi. Tẩn Bảo thấy mình giết lầm Thử Phụng thời hối hận quá song ráng trấn tĩnh.

Bấy giờ người trong nhà đều hay việc biến, đến tụt lại đông nghịt. Trịnh Thị bàn nên ẹ của Thử Phụng là Mã Thị nhiều tiền để êm chuyện ấy. Tàn Viên ngoại bằng lòng, bèn sai Tẩn Bảo đi mời Mã Thị. Tẩn Bảo tới nhà Mã Thị nói rằng: “Tàn Viên ngoại hăm hiếp Thử Phụng chẳng được toại lòng nên giết đi”. Rồi xúi Mã Thị xuống huyện Nhân Hòa cáo với quan huyện là Kim Tất Chánh. Vì vậy án ấy phát giác ra, quan huyện tới nghiệm thấy quả Thử Phụng bị chém đứt cổ mà chết, liền bắt Tàn Xương về huyện, liệm thi thể Thử Phụng đem theo.

Kim huyện quan thăng đường đem Mã Thị ra hỏi qua một lượt, rồi cho xuống, kêu Tàn Xương ra hỏi: “Tại sao ngươi giết Thử Phụng?”. Tàn Xương thưa: “Vì tôi dụ nó vào phòng quyết lòng giam hãm, nó không chịu nên tôi ghen giết đi, xin quan tòa chiếu tội gia hình tiểu dân khỏi oán”. Sao Tàn Xương khai lậ như vậy?

Bởi vì Tàn Xương không lẽ nói mình bỏ phòng đi lại an ủi với vợ, lại sợ huyện quan hỏi vì sao thời ló tới việc Bích Thiềm, ló việc Bích Thiềm thời ẹ xấu hổ tới vợ lớn vợ bé, mà mình cũng có tội. Lại vị tiên sinh họ Đỗ kia cũng lụy nữa. Chẳng thà chịu ngay như vậy, có thể ơn thỏa hơn.

Kim Tất Chánh thấy Tàn Xương khai như vậy có ý nghi bèn hỏi: “Người giết Thử Phụng rồi, giấu dao ở đâu?” Tàn Xương đáp: “Lúc ấy lật đật tôi quăng ở đâu không nhớ được”. Tất Chánh nghe lời nói lồi thoi như vậy lại càng nghi nhiều, liền đình án ấy lại, dạy giam Tàn Xương vào ngục.

Tàn Xương trong ngục cũng yên lòng, vì việc nhà nhờ có Trịnh phu nhân lo liệu giúp cho, lại thỉnh thoảng lén đưa thư về cậy Đỗ Ung chăm sóc những công việc ngoài. Còn Trịnh phu nhân thời cắt bọn Tẩn Bảo, Chiêu Tài, Tẩn Lộc, Tẩn Hĩ thay phiên vào ngục hầu hạ Tàn Xương.

Ngày nọ hòa thượng Tịnh phu, nhân có đi ra ngoài quỳn góp tiền hương khói nhà Phật, bèn lại Tàn Gia trang thăm Đỗ Ung. Khi tới cửa ngõ, gặp Tẩn Bảo bèn hỏi: “Có Viên ngoại ở nhà hay không? Đỗ tiên sinh mạnh giỏi chứ?”. Tẩn Bảo đáp: “Ồi, sư phụ hỏi Đỗ tiên sinh làm gì, người ấy không tử tế, ở đây lại tư thông với bà chủ tôi, bị Viên ngoại biết được rầy cho nên lòng oán hận, bàn bạc với bà chủ tôi thế nào, giết chết Thử Phụng rồi vu cho Viên ngoại gian hiếp chẳng được mà giết người, vì vậy Viên ngoại bị khốn tại lao, tôi phải tới đó hầu hạ”. Nói rồi giả bộ như thường, bỏ đi một mạch. Hòa thượng nghe nói kinh hãi, vội trở lại chùa, vừa đi vừa mắng Đỗ Ung chẳng ngớt.

Về chùa đem chuyện ấy thuật cho Bắc Hiệp Âu Dương Xuân nghe. Bắc Hiệp nói: “Theo mắt tôi xem thời Đỗ Ung quyết không phải là người thế ấy, e cho Tần Viên ngoại có điều chi mờ ám chăng?”. Tịnh Tu nghe nói chẳng vui mà rằng: “Bần tăng vẫn biết Tần Viên ngoại nhiều, trọn đời không làm điều ác, sao lại gặp tai họa như vậy. Ghét thay! Tên Đỗ Ung thật là đứa bất nhân!”. Nói dứt lời bỏ đi ra nhà sau.

Bắc Hiệp nghĩ thầm rằng: “Chuyện này chắc có điều oan uổng, vậy tối nay ta phải đi thám thính xem sao?”.

Tối lại, Bắc Hiệp nai nịt hần hoi, tắt đèn, khép cửa không lại giả như ngủ sớm, đi thẳng qua Tần Gia trang. Tới nơi đêm đã hết canh một, đi lần tới thư phòng, nghe tiếng đồng đương nói chuyện với hai tên tuần canh rằng: “Tiên sinh mới đi ra đằng sau đó!”. Bắc Hiệp nghe dứt lời len lén đi lên nhà trên nghe bà vú nói: “Chúng bay đừng có làm biếng, phải nấu trà chờ cô hai vào uống!”. Bắc Hiệp nghe dứt nghĩ rằng: “Quái lạ, sao mà hai người lại không có ở trong nhà, thế thật đáng nghi. Vậy ta đi vòng ra sau xem sao”. Nói đoạn đi vòng ra mé sau, vừa tới ba giàn hoa có gian nhà trống, thấy cửa khép hờ, nghe mé trong có tiếng thăm thì. Bắc Hiệp động tai nghe, người đàn ông nói: “Tôi rất may mắn mà được gặp cơ hội này, vậy chúng ta chớ bỏ qua sự vui vẻ đêm nay. Chỗ này kín đáo, chúng ta... tiện lắm”. Kế nghe tiếng đàn bà đáp: “Thôi thiếp cũng để cho chàng toại chí, nhưng mà chơi hoa chớ bẻ nhánh bán rao và phụ tình nhé”. Bắc Hiệp nghe mấy lời, cả giận nói rằng: “Thôi còn nghi ngờ gì nữa, quả y như lời Tịnh Tu mà!”. Nói đoạn rút bảo đao xô cửa bước vào. Thương hại cho đôi trai gái nọ, vừa mới... chưa thỏa chí, mà hồn đã lìa đời.

Bắc Hiệp chém chết hai mạng, xách đầu ra mé ngoài, buộc xâu lại máng trên cánh cửa, khí giận mới nguôi, bèn trở về Bàn Cổ Tự. Đỗ Ung vừa đi ra ngoài trở vào, thấy hai tên canh phu chạy tới nói: “Không xong rồi tiên sinh, nguy lắm, chúng tôi đi tuần mé sau, tới giàn hoa thấy hai người ló đầu dòm lên trên cánh cửa, nghi là kẻ trộm nên giờ đèn lên rồi, té ra là đầu của hai người nào bị cắt đem treo ở đó”. Đỗ Ung hỏi: “Đầu đàn ông hay là đàn bà?”. Canh phu đáp: “Chúng tôi chưa coi cho kỹ”. Đỗ Ung nói: “Vậy thời các người dắt ta ra đó coi”.

Ra tới nơi, Đỗ Ung nhìn thấy một cái đầu trong lỗ tai có đeo bông liềm hỏi canh phu rằng: “Bây nhìn cái đầu đàn bà ấy là ai?”. Canh phu đáp: “Giống hệt cô hai thời phải”. Đỗ Ung lại hỏi: “Còn cái đầu kia coi là ai?”. Canh phu đáp: “Quả là đầu của Tần Lộc rồi”. Đỗ Ung nói: “Thôi đừng có động tới nữa phải đi báo quan lập tức. Hãy đi mời bốn vị quan gia ra đây”. Canh phu nói: “Ngày hôm qua Tần Bảo ở hầu Viên ngoại trong khám, bữa nay là phiên Chiêu Tài, song Chiêu Tài đi vắng, nên Tần Lộc viết thư cho Tần Bảo phải nán hầu một ngày nữa. Chẳng hiểu tại sao Tần Lộc bị giết. Bây giờ chỉ có Tần Hĩ ở nhà mà thôi”. Đỗ Ung liền ời Tần Hĩ tới đọc rõ đầu đuôi bảo đi bẩm cho chủ mẫu hay.

Trịnh phu nhân nghe tin dữ, lật đật tới hỏi Đỗ Ung rằng: “Việc đã như vậy, bây giờ mới liệu làm sao?”. Đỗ Ung nói: “Việc này không nên giấu giếm, phải đi báo quan lập tức”. Trịnh phu nhân liền sai Tần Hĩ đi báo quan địa phương, quan địa phương tới nơi xác nhận rồi chuyển bẩm lên huyện lệnh.

Kim Tất Chánh lập tức hỏi qua loa những điều đại khái, biên cả tên họ rồi nghiệm thấy, thấy thân dưới hai cây ấy để lỏa lồ, biết là chúng nó tư dâm với nhau. Lại thấy trên bộ ván gần bên có phong thư, quan huyện liền dứt vô tay áo. Thêm dưới bộ ván ấy có một cái áo vấy máu, gói một đôi giày và tất. Quan huyện hỏi Tần Hĩ rằng: “Mi nhìn đồ này coi của ai?”. Tần Hĩ xem một hồi rồi nói: “Quả là của Tần Bảo”. Quan huyện gật đầu nghĩ rằng: “Việc này đều tại Tần Bảo”. Nghĩ đoạn truyền liệm hai cây ấy, và bắt Tần Hĩ về nhà.

Kim Tất Chánh thẳng đường, chẳng hỏi Tần Hĩ mà cũng không tra Tần Xương, lại truyền vào khám đòi Tần Bảo ra. Tần Bảo nghe đòi thì dựng tóc gáy, theo sai dịch ra công đường thấy quan huyện nghiêm sắc mặt mà rằng: “Việc của Viên ngoại mi, ta đã dò xét rõ rồi, vậy mi là Viên chủ quản trong nhà ấy, mi phải viết tờ tấu trình để ta xét mà tha cho chủ mi”. Tần Bảo lui xuống viết tờ tấu trình rồi dâng lên. Quan huyện hỏi: “Phải tự mi viết hay là mượn ai?”. Tần Bảo đáp: “Quả chữ tôi viết”. Quan huyện liền cầm lên xem kỹ, so với phong thư lượm ở giàn hoa thời rập một tuồng chữ, liền vỗ án hét rằng: “Hay cho tên ác nô, mi thông gian với Bích Thiềm, lại giết Thể Phụng hãm hại Viên ngoại mi, sự thể làm sao mau khai ra cho khỏi bị tra khảo!”. Tần Bảo nghe hỏi thất kinh, run lập cập thưa rằng: “Việc việc đó tôi không có không biết”. Quan huyện dạy nha dịch vả miệng cho nó khai, Tần Bảo bị vả đau quá liền la rằng: “Để tôi khai, để tôi khai, xin đừng vả nữa”. La rồi cúi đầu khai rõ đầu đuôi, nào là Bích Thiềm để nhả làm của tin, bị Viên ngoại thấy được sinh nghi cho phu nhân Trịnh Thị, nào là do ý tiên sinh, biết bùn chẳng nhơ sen, nên giam Bích Thiềm nơi hoa viên, nào là tình riêng dâm lén, bàn bạc mưu ác giết chủ đoạt của, nào dè giết lầm Thể

Phụng, thuật không sót tí nào. Còn việc Bích Thiềm và Tấn Lộc vì sao mà bị giết thời nó nói không biết.

Quan huyện nghe khai, bèn hỏi: “Ta chắc mi ghen nên giết Tấn Lộc và Bích Thiềm chứ gì?”. Tấn Bảo nói: “Đêm ấy tôi hầu Viên ngoại trong khám, chẳng hề đi đâu làm sao giết được?”. Kim huyện quan khi nghe xong gật đầu nghĩ thầm rằng: “Phải, nó khai đó hợp với lời trong phong thư lắm”. Vậy ai là người giết Bích Thiềm và Tấn Lộc? Sao Bích Thiềm còn có tình với Tấn Lộc nữa? Phong thư ấy nói những gì ở trong?

69. Chương 70: Dương Trung Lòng Thành, Cô Cháu Bàn Luận, Kế Tổ Trọn Thảo, Mẹ Con Gặp Nhau.

Khi đọc truyện này tới lúc Tấn Bảo cung tội, thời ai cũng lấy làm lạ, không rõ phong thư mà quan huyện lượm được đó nói những gì và Bích Thiềm sao lại có tình với Tấn Lộc nữa!

Nguyên Tấn Bảo được tin của Tấn Lộc đưa sang, rằng mình phải ở trong khám một đêm nữa để hầu Viên ngoại thế cho Chiêu Tài, thời e lỗi hẹn với Bích Thiềm, nên lén lén viết thư cậy Tấn Lộc trao lại cho Bích Thiềm. Ai dè bấy lâu nay Tấn Lộc thấy Bích Thiềm có nhan sắc lại hay cười cợt lang chạ thời cũng muốn chọc ghẹo, mượn cơ hội ấy để thỏa chí. Nhưng ai dè bị giết cả đôi.

Quan huyện Kim Tất Chánh xét rõ án ấy, liền giam Tấn Bảo lại để xử thế mạng cho Thổ Phụng, còn Tấn Xương thời tha. Duy có kẻ giết đôi trai gái kia thời không rõ là ai, nên phải đình án ấy chờ dò xét đã.

Nói về Tấn Xương được trở về nhà, cảm tạ ơn Đỗ Ung đã hết lòng coi sóc việc nhà ình, nên cả hai thành ra bạn thân thiết như anh em ruột không e ngại điều gì. Nhân tưởng lời tiên tri của Tịnh Tu, nên Tấn Xương rủ Đỗ Ung cùng qua Bàn Cổ Tự tạ ơn. Hai người tới nơi, Tịnh Tu và Bắc Hiệp rất lấy làm lạ. Tấn Xương là người ngay ngắn không chịu giấu chuyện gì để nghi hoặc hai người, nên thuật đầu đuôi chuyện đã qua cho hai người nghe. Bấy giờ hòa thượng mới hết nghi nữa, và biết Tấn Bảo là gian dối.

Bốn người chơi bởi lân la mấy ngày, Tấn Xương cùng Đỗ Ung kiêu từ về Tàn Gia trang, Bắc Hiệp cũng từ giã đi qua Khánh Châu.

Bắc Hiệp đi dọc đường nghe người ta nói: “May lắm, Thái thú Khánh Châu đổi người khác, thời oan uổng chúng ta mới vỡ ra được”.

Nguyên mùa xuân năm ấy có mở hội thi, Bao Công làm chủ khảo. Khi xong ba trường, Thiên tử thấy trong các tên trúng thí không có tên cháu của Bao Công là Bao Thế Vinh bèn hỏi rằng: “Sao Bao Thế Vinh lại không đậu?”. Bao Công tâu: “Nguyên vì hạ thần vắng mặt làm chủ khảo, nên không cho cháu vào thi, e mất sự công bình”. Thiên tử nghe qua liền phán: “Nhà nước ra lệnh khảo thí là tuyển chọn nhân tài, nếu làm như vậy e Bao Thế Vinh buồn lòng chẳng? Vậy cho triệu nó vào diện thí!”. Thế Vinh vâng chỉ vào diện hầu thi, khi truyền lô được chấm đậu phong chức Hàn Lâm. Chú cháu Bao Công tạ ơn Thiên tử và xin cho Thế Vinh về nhà ba tháng thăm nhà, cưới vợ rồi sẽ tựu chức. Chuyện ấy không quan trọng lắm nên chẳng cần nói rõ, nay chỉ thuật tiếp về phủ Khánh Châu có khuyết viên Thái Thú, Thiên tử liền phái người mới thi đỗ Bảng nhãn khoa mùa xuân năm ấy là Nghê Kế Tổ bổ vào. Nghê Kế Tổ vâng chỉ đi với lão bộc là Nghê Trung ra Khánh Châu nhận chức.

Nghê Kế Tổ là con ai, lịch sử thế nào? Trong ấy có nhiều điều lạ lùng, tưởng cũng nên thuật lại một lượt.

Vốn tại phủ Dương Châu, huyện Cam Tuyền, có một người học giỏi tên là Nghê Nhân, từ nhỏ kết duyên với con gái Lý Thái Công, dùng một vật rất quý báu là Bạch Ngọc liên hoa làm của sính lễ. Vật ấy xưa nay không ai có, nên Nghê Nhân quý trọng lắm giao cho vợ cất một ngăn, tự mình giữ một ngăn. Một ngày kia nhân có việc phải lên Thái Châu thăm bà con, nên mượn một chiếc thuyền đưa đi. Chủ thuyền là Đào Tôn và Hạ Báo lại có một người bạn chèo là Dương Phương, hai tên chủ thuyền ấy vốn là quân ăn cướp sông. Rủi cho vợ chồng Nghê Nhân nên mới mượn đúng vào chúng nó.

Hạ Báo thấy Lý Thị (vợ Nghê Nhân) nhan sắc mặn mà, thời sinh lòng tà dục, nên bàn với Đào Tôn định giết Nghê Nhân, đoạt cả tiền bạc hành lý cho Đào Tôn, còn mình thời chiếm Lý Thị làm vợ.

Hai đứa bàn bạc với nhau xong, lại lén lén cho Dương Phương hay. Dương Phương là người ở mướn nào dám can ngăn, song trong lòng bất bình lắm. Khi thuyền đi tới một nơi vắng vẻ, hai tên bắt lương ấy trối

Nghê Nhân quăng xuống sông, rồi Hạ Báo ép Lý Thị những điều hoa nguyệt. Lý Thị khóc nói rằng: “Thiếp có thai gần ngày, làm sao tính việc gối chần cho được, xin nán đợi khi sinh nở rồi sẽ thành thân”. Dương Phương thấy tình cảnh như vậy tội nghiệp, nên khuyên Hạ Báo nói tay cho Lý Thị, rồi bày tiệc rượu ép hai tên bắt lương nọ uống say mềm, ngủ mê như chết. Dương Phương thấy chúng nó ngủ rồi bèn bảo Lý Thị rằng: “Tôi có một người cô tu tại am Bạch Y gần cụm rừng mé đông kia, vậy thím nên lén lên bờ, tới đó ẩn thân, kéo ở đây chẳng khỏi đồ heo chó vô lễ”. Lý Thị nghe lời nhân đức cảm tạ vô cùng, lật đật chạy lên bờ nhắm phương đông mà đi. Đi vừa tới cụm rừng trong bụng phát lên đau dữ dội lắm, Lý Thị biết là đến lúc khai hoa, bèn ngồi xuống gốc cây, ôm bụng rên rỉ, một chập quả sinh được một đứa con trai, thấy mặt nó giống cha nó bao nhiêu, sầu thảm càng thêm bấy nhiêu, nhưng không dám lưu luyến nơi đó, sợ kẻ dữ hay được theo bắt thời khôn to, nên vội vã lấy Bạch Ngọc liên hoa gói trên bụng con, dùng áo quần đắp bọc kín đáo, để vào bên cội cây, rồi dáo dạt đi vào am Bạch Y.

Lúc Lý Thị đi rồi, Dương Phương sợ hai tên bắt lương thức dậy thấy Lý Thị trốn chắc thế nào cũng hại mình, nên nghĩ một kế rằng: “Vậy thời ta cũng trốn theo, chừng chúng nó tỉnh dậy thấy mất cả hai, thời nghĩ là ta đã đoạt người đàn bà ấy mà cao chạy xa bay rồi, chắc chúng nó không kiếm tìm nữa”. Nghĩ đoạn bèn bỏ thuyền, lên bờ đi riết tới am Bạch Y, ra mắt bà vải rồi hỏi rằng: “Có người đàn bà tới đây hay không?”. Bà vải hỏi: “Sao cháu lại biết như vậy?”. Dương Phương bèn thuật rõ đầu đuôi lại cho bà vải nghe, rồi than rằng: “Ồ đời lại có những kẻ vì dâm dục mà quên nhân đạo, nay cháu cứu một mạng hơn là cắt bảy mươi lăm cảnh chùa, nhưng tội nghiệp cho người đàn bà ấy, chỉ còn có một chút huyết mạch của chồng, để sau này thờ cúng ông bà, thế mà vì cơn vất vả, nàng đã bỏ trong cụm rừng kia rồi, nếu rủi đứa nhỏ ấy có điều gì, e tuyệt dòng mất giống nhà chồng của người đàn bà ấy chẳng?”. Bà vải nói: “Vậy cháu mau mau vào đó tìm kiếm coi, có gặp thì đem nuôi dưỡng làm phước”. Dương Phương hỏi: “Đứa nhỏ ấy có dấu tích gì không?”. Bà vải nói: “Cứ như lời người đàn bà nói thời có để nhánh Bạch Ngọc liên hoa làm dấu”. Dương Phương nghe xong vội vã ra đi, vào rừng tìm kiếm hoài không gặp.

Dương Phương hết sức kiếm tìm và dò la tin tức đến ba ngày, mới hay rằng: Cách am Bạch Y ba dặm có nhà của Nghê Thái Công. Nhân canh năm đêm ấy Thái Công cười lừa đi qua cụm rừng, nghe có tiếng con nít khóc, bèn xuống lừa đi tìm, gặp một đứa nhỏ nằm dưới gốc cây, trên mình có nhánh Bạch Ngọc liên hoa (hoa sen bằng ngọc trắng) thì mừng lắm, vì mình không con, bèn ẵm đứa nhỏ về nhà, thuật dịp may cho vợ nghe. Lương Thị cũng mừng rỡ, vợ chồng mới đặt tên đứa nhỏ là Nghê Kế Tổ.

Dương Phương được tin ấy, bàn với bà vải rằng: “Nay đã biết chỗ đứa nhỏ rồi, vậy tôi phải tới đó săn sóc nó”. Bà vải khen phải. Dương Phương liền tới nhà Nghê Thái Công xin ở mượn. Nghê Thái Công liền cải tên họ Dương Phương thành Nghê Trung. Nghê Trung lanh lợi giỏi giang nên nghề Thái Công thương, giao cho coi sóc các việc trong nhà.

Mấy phen thổ lặn ác tà, sen tàn cúc nở, lá đỏ chồi xanh mà Nghê Kế Tổ đã được bảy tuổi đầu.

Ngày nọ Nghê Trung thưa với Thái Công rằng: “Tiểu chủ đã được bảy tuổi, xin gia gia kiếm thầy cho học”. Thái Công nhận lời, cho Nghê Kế Tổ tới học với một ông nhiều ở trong làng. Nghê Trung mỗi ngày đều đưa Kế Tổ đi học, lúc rảnh thường chạy tới am Bạch Y thăm cô và Lý Thị.

Kế Tổ học được ba năm, Thái Công lại rước một vị tiên sinh học rộng tài cao về nhà dạy Kế Tổ. Thời gian qua mau, Kế Tổ đã mười sáu tuổi thi đậu sinh viên.

Tới ngày Kế Tổ xin phép Thái Công đi dạo chơi với Nghê Trung. Khi đi ngang am Bạch Y, Nghê Trung nói rằng: “Am này là chỗ của cô tôi trụ trì, xin mời tiểu chủ ghé bước vào trong dùng trà giải khát”. Khi thầy trò Nghê Trung vào tới hậu viện, Lý Thị thấy mặt mày và cử chỉ của Kế Tổ giống hệt Nghê Nhân thời nhớ tới chồng, tưởng lại con, đôi dòng nước mắt nhỏ rờn rờn. Kế Tổ thấy vậy bất giác cảm động cũng khóc ngay. Bà vải thấy hai mẹ con không biết nhau, mà khóc lóc như vậy thời vỗ tay cười rằng: “Lành thay! Tốt thay! Thật là trời định!”. Nghê Kế Tổ lấy làm lạ hỏi: “Bà nói câu ấy là ý làm sao?”. Nghê Trung liền quỳ xuống thưa rằng: “Xin tiểu chủ tha tội gian giấu cho lão nô thời lão nô mới dám tỏ thật”. Lý Thị đáp: “Àn nhân chớ làm như vậy, hãy đứng dậy đi!” Nghê Kế Tổ cũng lật đật đỡ Nghê Trung dậy, rồi năn nỉ Nghê Trung tỏ thật câu nói ấy ỉn nghe. Nghê Trung liền kể đầu đuôi lại, hai mẹ con Lý Thị nghe nhắc chuyện cũ cảm kích quá, khóc rống lên. Bà vải và Nghê Trung khuyên giải giây lâu mới người cơn thắm.

Lý Thị bảo Nghê Kế Tổ đưa của tin ỉn coi. Kế Tổ liền lấy trong túi áo nhánh Bạch Ngọc liên hoa đưa ẹ rồi hai mẹ con lại khóc một hồi nữa rất thảm thiết, ai nghe cũng động lòng.

70. Chương 71: Nhận Làm Thầy, Ở Học Chiêu Hiền Quán. Tìm Đứa Dữ, Lên Dò Bá Vương Trang.

Lý Thị thấy Bạch Ngọc liên hoa thì nhớ tới tình xưa nên khóc òa, Kê Tổ cũng khóc, Nghe Trung và bà vải khuyên mãi mới nguôi. Kê Tổ liền tỏ ý xin rước mẹ về nhà. Lý Thị can rằng: “Không được, con chớ như thế, mẹ đã thề không muốn nhuộm bụi trần nữa, điều oan uổng của cha con, may còn có con đó, vậy con nên lo học tập sau này được chút quan chức sẽ rửa hận trả thù, thế là đủ rồi”. Nghe Kê Tổ thấy mẹ không chịu về nhà bèn quỳ xuống khóc rằng: “Con không biết được mẹ thời thôi, nay đã tìm gặp, con không nỡ để mẹ khổ hạnh trong chốn cửa Phật, con quyết tròn hiếu đạo. Vả chẳng cha mẹ nuôi của con cũng là người lương thiện, có lẽ nào chẳng để cho con đền đáp nghĩa sinh thành hay sao? Nếu mẹ chẳng chịu về nhà, con xin ở đây hầu mẹ”. Lý Thị nói: “Con ơi chớ khóc, mẹ có ba điều này, nếu con bằng lòng, thời các việc ổn thỏa ngay”. Kê Tổ hỏi: “Điều thứ nhất, xin mẹ dạy con được biết”. Lý Thị nói: “Điều thứ nhất, là từ nay về sau con phải ráng học hành, cần cho đỗ được một chức quan; điều thứ nhì, là phải lo báo thù tẩy hận cho cha con; điều thứ ba là tìm cho được một nhành Bạch Ngọc liên hoa nữa, vì tổ truyền nó vẫn có hai nhành. Ba điều ấy con lo xong thời mẹ sẽ theo con, nếu trong ba điều ấy mà còn để sót một, thì mẹ cũng không thể nào theo được. Thôi, con hãy trở về nhà đi, kéo cha mẹ nuôi của con trông đợi”. Lý Thị nói rồi đi thẳng vào trong.

Nghe Kê Tổ dùng dằng chẳng nỡ ra về, Nghe Trung thúc hối lắm mới từ giã bà vải mà đi ra khỏi viện, song bước một bước lại ngoái đầu dòm lại. Đi dọc đường Kê Tổ đem những lời mẹ dặn, nhắc đi nhắc lại cho nhớ, và bàn với Nghe Trung rằng: “Việc lo học, và cần đỗ được chức quan, ta coi rất dễ, đến như tìm nhành Bạch Ngọc liên hoa, thì thật khó khăn lắm, bây giờ biết ngọc ấy ở đâu mà tìm”. Nghe Trung nói: “Ý của lão bộc lại không lấy sự tìm ngọc làm khó, mà lại lấy sự đỗ quan làm khó, vậy từ rày về sau cậu lo học là hơn”. Kê Tổ nói: “Thù cha như biển rộng, oán mẹ tựa non cao, ta lẽ nào lại không lo học. À! Mà người là ân nhân của ta lẽ nào lại đối xử như chủ tớ cho đành”. Nghe Trung nói: “Cậu nói vậy là phải, song chẳng nên tiết lộ việc hôm nay ra, e có điều trở ngại về sau, phải nên giữ gìn cho kín đáo mới được”. Kê Tổ gật đầu. Hai người về đến nhà vẫn giữ một mực như thường, không hề để cho ai biết tâm sự.

Nghe Kê Tổ nhớ lời mẹ dặn, quyết rửa thù cho cha nên cố gắng học hành, trong hai năm đã đỗ Hương bảng. Lại đến ba năm kế, là năm ngoái, nhằm buổi hội thi, rui ông thầy mang bệnh mà châu trời, nên Kê Tổ lên Đông Kinh có một mình với Nghe Trung lão bộc, vào hội Tiêu Lâm gặp Âu Dương Xuân, Đinh Triệu Lang và trả nợ cho Trương lão nhị đó.

Kê Tổ ở kinh chờ tới ngày mở trường thi, vào ứng khảo được chấm đậu thứ chín, vào điện thí được trúng Bảng nhãn, kế Khánh Châu khuyết chức Thái thú, được chỉ phái đi sung nhậm.

Nghe Kê Tổ vâng chỉ, ra bái tạ Bao Công trở về bái tổ, bấy giờ mới đem việc nhận mẹ ở am Bạch Y thưa lại với Nghe Thái Công và Lương Thị hay. Hai ông bà là người nhân đức, nghe như vậy thì mừng lắm, liền cho rước Lý Thị về nhà, song Lý Thị đã có ước xưa nguyên cũ, lại Kê Tổ phải đi nhậm chức tại Khánh Châu, nên không chịu, chỉ ở lại am Bạch Y, vui vẻ với bà vải thôi.

Kê Tổ thấy mẹ lòng trần đã dứt, nên dặn dò bà vải và trợ cấp bạc tiền, rồi cùng với lão bộc Nghe Trung thẳng ra Khánh Châu phò nhậm. Vừa đến nơi thân được rất nhiều cáo trạng, xem kỹ cả thấy, đều là cáo tên Mã Cường chủ Bá Vương trang.

Nguyên Mã Cường này là em của chủ Thái Tuế trang Mã Cang, nó cậy thế chú là Mã Triệu Hiền nên sang đoạt ruộng vườn, tiền của, cướp vợ bắt gái của người, làm rất nhiều điều bạo ngược tàn ác. Nhà nó có lập một chỗ riêng, gọi là quán Chiêu Hiền, để dung nạp những anh hùng hào kiệt, vì vậy mà bọn côn hoang vô lại tụ tập rất đông. Trong đó cũng có người nghĩa khí, phải tạm chôn mình vào đó để dò xét tình hình của Mã Cường. Hiện người có danh trong đó là Hắc Yêu Hồ Trí Hóa, Tiểu Gia Các Trầm Trọng Nguyên, Thần Thủ Đại Thánh Đặng Xa, Bệnh Thái Tuế Trương Hoa, Trại Phương Sóc Phương Diêu, ngoài ra những vô danh tiểu tốt không biết là bao nhiêu, hằng ngày múa giáo đánh gươm dợt thử sức cá rồng lợn xợn, náo nhiệt phi thường. Lại riêng có một vị tiểu anh hùng tên là Ngại Hồ, nguyên là tiểu đồng trong quán Chiêu Hiền, tuổi vừa mười bốn mà chí hướng cao thượng, phong thái khác thường, thấy trong bọn duy có mình Trí Hóa là người hào kiệt, lại thêm võ nghệ cao cường, nên thường để ý noi gương, việc chi đều hết lòng phục vụ. Nhờ vậy Trí Hóa thương, cả hai hợp ý, tình nghĩa thầy trò. Trí Hóa dạy võ nghệ cho trong một năm mà Ngại Hồ đã thông hiểu các môn binh pháp.

Một ngày kia Ngại Hồ nói với Trí Hóa rằng: “Bẩm thầy, từ rày về sau thầy cũng chẳng nên can Viên ngoại chi nữa, tự ý người làm chi thời làm, mình có khuyên can quá chỉ tốn hơi mỗi lưỡi mà thôi, chớ người có nghe đâu. Kìa, Viên ngoại cướp của, bắt gái đó chẳng là bắt lương sao? Thôi, một bọn con người đông đúc rầm rộ thế này mà chỉ là người vong mạng đó thôi”. Trí Hóa nghe nói đáp rằng: “Người chớ nhiều lời, ta cũng đã hiểu rồi”. Hai thầy trò Ngại Hồ đã cùng hiểu ngầm ý nhau, kể trong Bá Vương trang có việc xảy ra nữa.

Vốn Mã Cường sai tên ác nô là Mã Dũng đi đòi nợ. Mã Dũng đi được một lát trở về nói rằng: “Tên Hoát Cửu Thành bây giờ cùng khốn lắm, một đồng một chữ cũng không, có đâu trả được nợ”. Mã Cường cả giận trừng mắt mà hỏi rằng: “Vậy thời bắt nó giải xuống huyện giam lại, sao lại để nó thông thả như vậy?”. Mã Dũng đáp: “Xin Viên ngoại chớ giận, tôi sẽ nói một chuyện rất hay. Nguyên lúc tôi tới nhà Cửu Thành, thấy có một người con gái đẹp như ngọc, trắng như ngà, ai thấy cũng bay hồn mất vía, hỏi ra mới biết nàng ấy là cháu ngoại của Cửu Thành, nhân rẻ và con gái chết sớm, nên đem cháu về nuôi, nay vừa được mười bảy tuổi”. Mã Cường nghe nói đổi giận làm vui lập tức sai bảy tám tên ác nô tới nhà Cửu Thành bắt người con gái ấy.

Bọn ác nô đi một hồi lâu, dắt về một người con gái, tên là Cẩm Nương, nhan sắc mặn mà, hình dung yếu điệu, vừa đi vừa khóc. Mã Cường liền vỗ về rằng: “Nàng ơi, nàng chớ khóc mà đau đớn lòng ta, có chi đâu mà sợ sệt, chỉ nghe theo ta thời hưởng đủ điều khoái lạc, được mọi nỗi vinh hoa, nè, cứ đi tới trong kia”. Cẩm Nương chưa đợi nói dứt lời, gạt nước mắt nạt rằng: “Đồ giặc cướp! Mi bắt con gái nhà lương thiện làm gì? Nay ta tới đây quyết liều sống chết với mi chớ chẳng hề chịu nhục đâu?”. Nói đoạn, thò tay vào lưng rút ra một mũi tên, nhảy tới nhắm ngay bụng Mã Cường mà đâm. Mã Cường thất kinh né khỏi, rồi hô cho gia đình bắt Cẩm Nương nhốt vào nhà lao.

Nói lại lúc Cẩm Nương bị bắt, Hoát Cửu Thành kêu khóc rầm rĩ mà có ai dám tiếp cứu đâu. Khi bọn ác nô đi rồi, Cửu Thành trở vào nhà lấy mũi tên đã mất, biết Cẩm Nương lên lấy theo, để liều mạng với Mã Cường, thời không còn muốn sống nữa, liền đi ra gốc liễu lấy dây lưng treo cổ tự vẫn.

Hoát Cửu Thành vừa dứt cổ vào tròng, bỗng có người chạy tới cản lại, và hỏi rằng: “Vì sao mà lão tự tử liều mình như vậy?”. Cửu Thành liền kể lể đầu đuôi cho người ấy nghe, kể xong lại khóc. Người ấy là ai? Tức là Bắc Hiệp Âu Dương Xuân vậy. Âu Dương Xuân nghe nói động lòng thương, xúi Cửu Thành xuống Khai Phong đầu cáo. Cửu Thành khóc rằng: “Lão vì nghèo mà mang nợ, bởi mang nợ mới bị chúng bắt cháu, bây giờ có tiền bạc đâu mà đi cho tới Khai Phong?”. Bắc Hiệp nói: “Việc đó chớ ngại, tôi xin giúp cho”. Nói đoạn móc trong túi da lấy ba đĩnh bạc đưa cho Cửu Thành. Cửu Thành tiếp lấy rồi cúi đầu bái tạ. Chợt thấy một người cầm roi ngựa đứng sau lưng bước tới nói rằng: “Chuyện hai ngài nói tôi rõ rồi, vị Thái thú mới đến đây rất thanh liêm, sao chẳng tới đó kêu oan cho gần. À, mà như muốn kêu lên ở Khai Phong thời nên mượn chủ tôi làm tờ tấu cho. Kìa, người ở mé rừng đó”. Bắc Hiệp thấy người ấy vẻ mặt hiền lành, lời nói đoan trang liền dắt Cửu Thành đi theo, tới nơi nhìn kỹ thời là thầy trò Nghê Kế Tổ.

Nghê Thái thú bèn cất hỏi Cửu Thành một lượt, đoạn viết tờ tấu giùm cho. Cửu Thành cất kỹ vào túi, rồi từ tạ về nhà, chờ tới canh năm, lên đi lên phủ.

Ai dè Cửu Thành đi vừa được một đoạn bị Mã Cường sai ác nô theo kịp, bắt trở lại hỏi rằng: “Mi mắc nợ ta, đã chẳng trả thời thôi, sao lại sai cháu gái đem tên tới định hành hung?”. Cửu Thành chưa kịp trả lời, Mã Cường đã hạ lệnh cho lũ ác nô đánh đập túi bụi. Rủi thay, Cửu Thành bị đánh đau quá, quay trở thế nào đến lọt tờ cáo trạng ra, Mã Cường lược được, xem rõ đầu đuôi, lật đặt sai hai tên ác nô giải Cửu Thành xuống huyện xin giam và sai tốp nô khác đi dò coi người nào làm giùm tờ cáo trạng ấy. Đường lúc đó thấy có một người cưỡi ngựa đi ngang, theo sau một người tớ gia. Mã Cường liền sinh nghi.

71. Chương 72: Nghê Trung Rủi Gặp Giao Thành, Giáng Trinh Tính Cứu Kế Tổ.

Mã Cường đương nghĩ cách tìm kẻ viết cáo trạng giùm cho Cửu Thành, bỗng thấy thầy trò Nghê Kế Tổ đi tới, trong lòng sinh nghi, liền nghĩ ra một kế, bước tới chấp tay chào rằng: “Tôn huynh mạnh giỏi, chẳng hay phải lên chùa Thiên Trúc dâng hương chăng?”. Nghê Kế Tổ đáp: “Phải, vậy túc hạ là ai?”. Mã Cường nói: “Tiểu đệ họ Mã, nhà ở mé trước kia, tiểu đệ có lời nguyện hễ ai đi dâng hương thời mời về nhà mà đãi trà”. Nói đoạn đưa mắt một cái, bọn gia nô hiểu ý, không cần Kế Tổ y lời mời hay không, áp lại nắm hàm thiết ngựa kéo đi. Nghê Trung biết việc không êm, phải lủi thủi đi theo. Đi tới trang môn, Mã Cường vào trước, đi thẳng tới quán Chiêu Hiền hội các hào kiệt lại, đem việc bắt Cửu Thành, gặp tờ cáo trạng, gạt khách vào nhà thuật lại, rồi đưa tờ trạng cho Trầm Trọng Nguyên coi. Trọng Nguyên coi xong nói: “Tờ trạng này viết hay đặt khéo, nhưng chưa ắt là kẻ tú sĩ đó làm giùm”. Mã Cường nói: “Phải hay không cũng cứ treo y lên khảo cho đau rồi hỏi thử”. Trọng Nguyên nói: “Viên ngoại chẳng nên làm như vậy. Y là người học trò, nên lấy lễ nghĩa mà đãi, dùng lời lẽ mà hỏi, chừng nào chẳng nhận sẽ tra khảo có vội chi”. Mã Cường nghe nói gạt đầu, sai gia nô ra mời Kế Tổ vào.

Nghê Kế Tổ đứng trước ngõ đương nghĩ thầm: “Ta có ý dò phỏng nó, may nay lại có dịp này, nhưng còn e nó không lấy lòng tốt mà đãi thời sao?”. Đang suy nghĩ, thấy gia nô ra mời, đi theo tới thính phòng thấy treo có tấm biển đề chữ quán Chiêu Hiền. Mã Cường ngồi chễm chệ ở trên, hai bên sắp hàng rất đông những bọn dao búa vô lại. Kế Tổ còn ngỡ ngàng thời Trầm Trọng Nguyên mời ngồi và hỏi rằng: “Chẳng rõ được tên họ của ngài là chi?”. Kế Tổ đáp: “Tôi họ Lý tên Đê Thanh”. Trí Hóa hỏi: “Ngài tới đây làm gì?”. Kế Tổ thưa: “Nhân vâng lệnh mẹ cha lên chùa Thiên Trúc dâng hương”. Mã Cường cười ha hả mà nói rằng: “Mi làm sao vậy? Đi dâng hương mà hương đèn vàng bạc ở đâu, sao không mang theo?”. Kế Tổ đáp: “Đã sai người đem tới trước rồi, bây giờ chỉ đi với một tớ, thỉnh thoảng xem thưởng phong cảnh dọc đường thôi”. Trầm Trọng Nguyên nói: “Phải xem thưởng phong cảnh là cách phong nhã của người học trò, đến như viết trạng đặt cáo có phải việc của kẻ đọc sách không?”. Kế Tổ nói: “Nói thế ấy là có ý gì? Tôi viết trạng đặt cáo cho ai bao giờ đâu?”. Trí Hóa hỏi: “Ngài có biết được Hoát Cửu Thành không?”. Kế Tổ nói: “Tôi thật chẳng biết ai là họ Hoát cả”. Trí Hóa nói: “Đã chẳng biết thời thôi xin mời vào thư phòng ngồi nghỉ”. Dứt lời bọn gia nô đem hai thầy trò Kế Tổ ra khỏi quán Chiêu Hiền.

Vừa ra tới nhà khách thấy một người đầu đội mũ lông mình mặc áo xanh, lưng thắt đai da, chân đi giày rơm, tay cầm roi ngựa đi lại, thấy thầy trò Kế Tổ bèn đứng lại nhìn sững. Nghê Trung thấy người ấy mặt biến sắc, nghĩ thầm rằng: “Thôi không xong, lại gặp oan gia nữa”.

Người ấy là ai? Nguyên đó là Đào Tôn năm xưa trên thuyền. Lúc tỉnh rượu thấy mất Lý Thị và Dương Phương thời nghĩ là hai người đã cùng nhau trốn lánh. Sau dò hỏi mới hay Dương Phương đầu thân vào nhà họ Nghê, đổi tên là Nghê Trung còn Lý Thị thời tìm không ra tung tích. Hạ Báo và Đào Tôn nhờ dịp phát tài, Hạ Báo lấy một người đàn bà, hủ hỉ sớm khuya, còn Đào Tôn thời gặp Bệnh Thái Tuế Trương Hoa trọng dụng, Mã Cường dùng làm tay tâm phúc đổi tên là Giao Thành. Nhân nghe quan Thái thú mới nhận chức ở Khánh Châu là Nghê Kế Tổ, đương triều Bạng nhân, lại là môn sinh của Bao Thừa tướng, nên Mã Cường sợ có điều gì quan hệ tới mình, liền sai Giao Thành giả kẻ đi đường dò la tin tức. Giao Thành dò la xong, vừa trở về gặp Dương Phương (tên thật là Nghê Trung) nên nhìn sững đó.

Giao Thành nhìn một hồi, rồi vào ra mắt Mã Cường và các vị hào kiệt, thuật chuyện rằng: “Tiểu nhân vâng lệnh xuống tỉnh, dò xét quan Thái thú là Bạng nhân Nghê Kế Tổ, người vừa tới nơi, thấu được nhiều cáo trạng có quan hệ với Viên ngoại”. Mã Cường nói: “Nếu có quan hệ tới ta sao chưa thấy đòi?”. Giao Thành nói: “Nhân vì Thái thú đi đường dầm sương dãi nắng, sinh chứng cảm mạo, nên mấy ngày rày dưỡng bệnh, đến các quan liêu cũng chẳng tiếp ai, vì vậy tiểu nhân lập tức về bẩm lại. À, mà hai chủ tới người mới đi đó là ai?”. Mã Cường liền đem việc Cửu Thành mà thuật lại. Giao Thành nói: “Viên ngoại chưa rõ, người tớ đó tôi biết lắm, y tên là Dương Phương, tới nhà họ Nghê đã từ lâu lắm ước vài mươi năm nay”. Trầm Trọng Nguyên nghe nói la rằng: “Ồ không xong rồi, Viên ngoại đã gạt Thái thú tới nhà đó”. Mã Cường lật đặt hỏi: “Sao hiền đệ lại biết?”. Trọng Nguyên đáp: “Giao Thành đã nhìn được người tớ già là Nghê Trung, thời chủ chắc là Nghê Kế Tổ chứ ai?”. Mã Cường hoảng kinh hỏi rằng: “Việc đã như vậy, giờ tính làm sao?”. Tiểu Gia Các Phẩm Trọng Nguyên đáp: “Nhắm không khó gì, bây giờ đợi tới đêm khuya canh vắng, thỉnh Thái thú tới phòng khách lớn chúng ta lấy lễ ra mắt, nói dối là biết Thái thú tới nơi, nên lập kế rước và

sơn trang tỏ bày các tình tiết trong các án của người đã cáo. Vậy rồi đem tiền bạc cho nhiều mua chuộc lòng người, xin cho đóng triện làm tin. Nếu người bằng lòng thời các án xong xuôi, lại chúng ta dọn nghỉ vệ long trọng đưa người về nhà. Sau này ai cũng khiếp sợ chúng ta mà không dám tố cáo nữa. Nếu chẳng được chúng ta đem ra xử tử cho rồi”. Trí Hòa nghe nói khen là kế hay. Mã Cường lật đật sai gia nô đem hai thầy trò Kế Tổ nhốt vào phòng không rồi khóa cửa lại, còn mình thì vào trong gặp vợ là Quách Thị.

Quách Thị là cháu của Quách Hòe, thấy chồng mặt có sắc buồn, bèn hỏi rằng: “Vì sao phu quân chẳng được vui như vậy?”. Mã Cường liền kể việc ấy cho vợ nghe. Quách Thị nghe dứt rầy rằng: “A! Tôi đã nói, bọn người kết giao với phu quân toàn là lũ sói cáo cả, phu quân chẳng nghe. Tin lời chúng nó rồi đây oan nghiệt báo tới à coi. Tôi nghe phu quân mới bắt nàng Cẩm Nương, thiếu chút nữa bị đâm mà chết, nay lại bắt quan Thái thú nữa, đó là ý gì vậy?”. Mã Cường liền đem lời của Trọng Nguyên mà thuật lại cho vợ nghe, Quách Thị mới chịu nín, sai con hầu bày tiệc rượu, cùng chồng ăn uống chuyện trò.

Nào dè đâu câu chuyện của vợ chồng Mã Cường nói với nhau đó có con hầu Giáng Trinh nghe rõ cả.

72. Chương 73: Bối Mê Dâm, Phương Diên Cứu Châu Giáng Trinh, Vì Tham Cửa, Hạ Báo Lầm Tử Nhiêm Bá.

Nguyên Giáng Trinh là con của vị cử nhân Châu Hoán Chương, năm nay được mười chín tuổi, vốn là người huyện Nghi Trung phủ Dương Châu, nhân mẹ chết, nên cha con mới qua Khánh Châu tìm bà con, rồi tìm không gặp mới muốn nhà ở tại cầu Tứ Lân gần Cô Sơn để ngày vui đọc sách. Ngày nọ Mã Cường đi qua, thấy Giáng Trinh có sắc đẹp, liền lập kế bắt Châu Tiên sinh giải xuống quan Thái thú, nói rằng: “Nó thiếu tôi một trăm rưỡi lượng bạc mà không trả nên xin giam lại”. Quan Thái thú hỏi trước vẫn biết Châu Tiên sinh bị oan, song thấy của hối lộ nhiều quá nên cứng họng, nhận giấy nợ giả làm thật, giam Hoán Chương vào lao. Còn Mã Cường thời trở về nhà Hoán Chương, bắt Giáng Trinh đem về tính ép làm thiếp. Ai dè việc ấy bị Quách Thị rõ được, làm toáng lên, Mã Cường kiêng oai sư tử Hà Đông, phải giao Giáng Trinh cho Quách Thị dùng làm con hầu. Giáng Trinh khôn ngoan, chiều chuộng Quách Thị, lấy tình mẹ con đãi nhau, nên Quách Thị mến thương, giao cả đồ nữ trang và các chìa khóa cho giữ, lại những việc kín không hề e ngại giấu giếm gì.

Khi Giáng Trinh nghe rõ câu chuyện của vợ chồng Mã Cường nói với nhau bèn nghĩ thầm trong bụng rằng: “Cha ta bị oan đã vừa nửa năm, biết ngày nào thoát ra được. Vậy bây giờ ta nên cứu quan Thái thú, rồi nhờ người gỡ oan cho cha thời lẽ nào người chẳng nhận làm. Nghĩ đoạn dắt đèn lồng, xách tới phòng không là chỗ nhốt thầy trò Kế Tổ, thấy không ai canh giữ, bèn móc xích chìa khóa ra mở thử, may có cái vừa, nên mở được. Thầy trò Kế Tổ bị nhốt, song không có ý gì lo, thoát thấy cửa mở ra, có người con gái xách đèn vào thời thấy lạ. Hai người vừa muốn hỏi thì Giáng Trinh liền ra dấu bảo nín, đoạn dắt cả hai ra vườn hoa, lại mở lớp cửa nữa, ra tới ngoài, Giáng Trinh chỉ đường lối cho, bảo mau mau đi trốn và hỏi rằng: “Ngài có phải là quan Thái thú, thời thiếp có việc oan uống sẽ thưa”. Nghê Kế Tổ biết không giấu giếm làm chi bèn tỏ thật cho Giáng Trinh biết. Giáng Trinh mừng rỡ, vội vàng đem việc oan ức của cha mình vừa khóc vừa kể lể, rồi cầu xin Nghê Thái thú về nhà lo phương cứu giúp. Nghê Kế Tổ gật đầu nhận lời; Giáng Trinh lại hỏi đi au, kéo không khỏi tay đành dửng. Thầy trò Nghê Kế Tổ cảm tạ vô hạn, vừa quay mình đi ít bước, bỗng nghe Giáng Trinh kêu mà nói rằng: “Xin hãy dừng bước lại, còn có chút chuyện sẽ nói nữa”.

Nghê Kế Tổ nghe Giáng Trinh kêu bèn dừng lại, thì Giáng Trinh chạy tới nói rằng: “Vì lật đật, thiếu chút nữa đã quên mất rồi, nguyên tôi có một vật đeo trong mình từ nhỏ tới nay chẳng hề lìa, vậy xin gửi cho Tướng công, khi cứu cha tôi rồi, xin trao lại giùm và dặn cha tôi: “Đừng thương nhớ con chi nữa!”. Nói đoạn đưa vật ấy cho Kế Tổ, Kế Tổ vừa cầm tới tay chưa kịp xem, thời Nghê Trung đã thúc hối đi, nên vội vàng dứt vào túi áo, rồi cất bước ra đi ngoái đầu nhìn lại, thì cửa đã đóng chặt.

Châu Giáng Trinh cứu thầy trò Kế Tổ xong, lại nghĩ tới Cẩm Nương ở tại nhà lao, động lòng thương liền đi tới đó tìm cách giải phóng. May thay, tới nơi không có ai canh giữ, nên Giáng Trinh được thông thả mở cửa vào nhà lao hỏi Cẩm Nương rằng: “Nay tôi cứu chị ra khỏi đây, vậy có chỗ nào nương dựa chẳng?”. Cẩm

Nương nói: “Tôi có người cô ở cách đây chẳng xa, có thể tới đó nương nhờ được”. Giáng Trinh cả mừng, dắt Cẩm Nương ra khỏi hoa viên đưa ra đường cái, rồi chia tay nhau.

Cẩm Nương đi rồi, Giáng Trinh nghĩ tới việc mình làm mà kinh sợ, nghĩ rằng: “Thôi, việc ta làm thế này, làm sao khỏi ác tắc nổi giận, nếu nó giận, thân ta còn gì, nếu chẳng chết cũng không khỏi ô nhục, thà là một chết còn hơn, người đời có ai trăm tuổi. Ta cứu được thầy trò Thái thú, giải phóng Cẩm Nương, nay ta cũng nên vào nhà lao treo cổ tự vẫn. Chết như thế danh còn mãi mãi, sống làm chi chịu nhục đời đời. Cha ôi! Oan uổng của cha, con cậy Thái thú cứu giúp thế là trọn đạo làm con, dẫu chết cũng không còn oán”. Giáng Trinh nghĩ vẩn nghĩ vơ, than dài khóc vắn, rồi quyết ý một chết, bèn đi vào nhà lao, mở dây lưng treo cổ.

Đây nói lại tại quán Chiêu Hiền, lúc bắt được Cẩm Nương có một người động lòng hiếu sắc, ao ước cho được Cẩm Nương làm vợ. Kế thấy Cẩm Nương bị nhốt vào nhà lao thời nghĩ thầm rằng: “Ta phải làm như thế... mới thỏa chí!”.

Người ấy là ai? Tức là Trại Phương Sóc Phương Diêu vậy. Phương Diêu là người thế nào cứ suy danh hiệu của anh ta thời biết. Anh ta nghe người nói Đông Phương Sóc là ông tiên trộm đào nên khoái chí xưng hiệu là Trại Phương Sóc chớ có biết nghĩa lý là gì đâu?

Phương Diêu nghĩ thế rồi, đợi tới nửa canh hai, chẳng thấy Mã Cường tới liền lén lén ra khỏi quán Chiêu Hiền, đi thẳng vào nhà lao. Trong chỗ tắm tối ấy chỉ thấy một người thất cổ, thời thất kinh, lật đật mở xuống, chẳng biết là Cẩm Nương hay là ai, cứ kê vai công riết ra sau hoa viên, thấy cửa mở hé hé, lòng mừng khấp khểnh lách mình ra khỏi đi một quãng chừng hai ba dặm tới một chỗ có rãnh nhỏ. Ai dè tại nơi ấy có một tên trộm ngồi rình, thấy Phương Diêu đi tới, trên lưng có công một vật tướng là túi dây gì liền nhảy tới đập một gậy, Phương Diêu lẹ mắt bắt được gậy, đánh lại tên trộm nhào lặn xuống đất, rồi bò ra xa tìm đường thoát thân. Chính lúc ấy, nàng Giáng Trinh cũng vừa tỉnh hồn lại.

Tên trộm nọ vùng đứng dậy chạy ít bước, có một người to lớn vạm vỡ đón lại hỏi rằng: “Mi làm gì đó?”. Tên trộm nói: “Xin ngài cứu tôi, vì tên cướp kia mới đánh tôi và giật mất hành lý”. Người cao lớn ấy là Bắc Hiệp Âu Dương Xuân nghe nói cả giận, rút bảo đao cầm tay trở lại hét rằng: “Ác tắc mau để bao hành lý lại”. Phương Diêu nghe tiếng tưởng là một bọn với tên trộm nọ, liền để nàng Giáng Trinh xuống bên gốc cây xách gậy của tên trộm khi nãy nhảy tới nghênh địch. Vừa quay qua trở lại, gậy bị đao chặt đứt làm hai. Phương Diêu vội rút phát đao trong lưng ra chém tới, Bắc Hiệp giơ bảo đao ra đỡ, nghe khua một cái reng, phát đao cũng gãy hai. Phương Diêu thất kinh cuốn vó chạy dài. Bắc Hiệp không thèm đuổi theo.

Tên trộm nọ thấy Phương Diêu chạy rồi thì mừng rỡ nói rằng: “Nhờ tráng sĩ cứu cho nên bao hành lý của tôi mới còn lại gốc cây kia!”. Bắc Hiệp nghe nói liền bước lại xem, té ra là một nàng con gái liền lật đật hỏi rằng: “Nàng là ai, sao lại đến nỗi này?”. Giáng

Trinh nói: “Tôi bị nạn, kẻ xấu công tới đây, tên này là trộm giật đồ, thấy công tôi tưởng là vác bao hành lý, nên đánh lén, song mưu bất thành, mới trở trái làm phải đó”. Bắc Hiệp nghe nói liền bắt tên trộm lại và hỏi rằng: “Ác tắc! Sao mi dám dối ta?”. Tên trộm đáp: “Lạy tráng sĩ xin dung thứ, vì cùng khổ mới làm càn, lại ở nhà còn mẹ già đã tám mươi, không gian làm sao cho đủ nuôi mẹ!”. Bắc Hiệp nghe dứt không hỏi nữa, quay qua hỏi Giáng Trinh rằng: “Nàng vì sao mà gặp nạn?”. Giáng Trinh liền đem việc vừa qua mà thuật lại và tiếp lời rằng: “Hiện bây giờ chẳng chỗ nương tựa, xin tráng sĩ cứu phận hèn”. Bắc Hiệp liền hỏi tên trộm rằng: “Nhà mi quả có mẹ già sao?”. Tên trộm đáp: “Quả có, nào tôi dám nói dối với tráng sĩ”. Bắc Hiệp hỏi: “Nhà mi cách đây bao xa?”. Tên trộm đáp: “Chỉ ước vài dặm đường”. Bắc Hiệp cả mừng, đáp: “Vậy thời ta tha i, nhưng mi phải công nàng này về nhà mi, rồi ta sẽ có chuyện nói”. Tên trộm cực chẳng đã phải vâng lời, công Giáng Trinh lên lưng, nhằm nhà mình trở lại.

Đây lại nói Nghe Thái thú bị lão bộc Nghe Trung kéo đi hết một hơi ước vài dặm, mỗi một quá, liền bảo Nghe Trung hãy thủng thẳng mà đi, vừa đi vừa xem tín vật của Giáng Trinh giao khi nãy, rồi hỏi Nghe Trung rằng: “Quái lạ! Sao Ngọc Liên hoa lại hạ lạc nơi đây?”. Nghe Trung lật đật hỏi rằng “Tướng công nói cái gì mà Ngọc Liên hoa đó?”. Kế Tổ đáp: “Khi nãy người con gái cứu mình có gởi tín vật, dặn rằng khi giải oan cho cha nàng rồi mới trao vật ấy lại, khi nãy ta thấy tín vật rõ là một nhành Bạch Ngọc liên hoa, màu sắc, hình dáng đều giống hệt của ta, vừa muốn hỏi đã bị người kéo bừa đi, không kịp hỏi gì hết”. Nghe Trung nói: “Thôi, không cần phải biết, chỉ nên cất kỹ là hơn, nàng đã cứu thầy trò ta, ơn sâu xin chớ phụ”. Kế Tổ và Nghe Trung mãi nói chuyện mà đi lạc mất đường. Ban đầu đi theo mé tây bắc, thấy có bóng đèn

và nghe tiếng ngựa hí. Nghe Trung hoảng kinh nói: “Không xong, có người theo kịp rồi, vậy tướng công mau mau chạy trốn, để lão bộc ở lại liều mạng với chúng nó”. Nói đoạn quay lại mé đông, nhắm chỗ bóng đèn đi tới. Ai dè đi vài dặm thời bóng đèn, tiếng ngựa tách đi qua mé tây bắc.

Nghê Trung thấy vậy mới yên lòng, bèn quay lại đường cũ tìm Nghe Thái thú. Tìm mãi không gặp bèn kêu lớn lên: “Bố anh, anh ở đâu?”. Gọi một lát, chợt thấy có một người trước mặt đi lại hỏi rằng: “Anh kêu ai vậy?”. Nghe Trung nói: “Vì có người đi chung với tôi, rủ lạc nhau, nên tôi mới kêu như vậy”. Người nọ nói: “Người đi chung với anh lạc mất, thôi, để tôi giúp anh gọi thử có nghe không”. Nói rồi xúm nhau kêu réo um sùm, nhưng chẳng thấy tăm dạng đâu cả. Nghe Trung mới hỏi người nọ đi đâu, tên họ là gì? Người nọ đáp: “Tôi là Vương Phụng Sơn, vì bạn tôi bị chúng lập mưu hãm hại và bắt mất đứa cháu gái, nên tôi đi dò thám, mà vẫn bắt tăm mất dạng; bây giờ không biết nghĩ sao, phải bó tay mà về. À! Mà anh tên gì?”. Nghe Trung đáp: “Tôi họ Lý, bây giờ mệt lắm, phải kiếm chỗ nghỉ mới được”.

Hai người nói dứt chuyện, nhìn phía xa xa thấy có bóng đèn, bèn tính cùng nhau đi tới đó xin ngủ nhờ. Khi vào nhà ấy thời không có đàn ông, chỉ có một cụ già mà thôi. Nghe Trung khô cổ, xin chén trà thơm giọng, người đàn bà nói: “Nhà tôi không có nước trà, chỉ có rượu, quan khách dùng đỡ có được không?”. Vương Phụng Sơn nói: “Được vậy lại càng tốt”. Cụ già lật đật đi hâm cho hai người hai chén rượu. Nghe Trung và Vương Phụng Sơn uống xong, đầu xoay như chong chóng, nằm sải tay trên chông, miệng chảy nước dãi tràn trề. Cụ già vỗ tay cười rằng: “Sướng không, bay sai cụ già hầu hạ như vậy vừa ý chưa?”. Nói đoạn kéo hai người để nằm xuống đất, rồi lên chông ngồi. Chợt nghe ngoài cửa có tiếng kêu, cụ già nói: “Khoan đã, thùng thảng chờ một chút, đừng có vào gấp!”. Bắc Hiệp đứng ngoài hỏi tên trộm rằng: “Người đó phải là mẹ mi không?”. Tên trộm đáp: “Chẳng phải, ấy là vợ tôi”. Bắc Hiệp lại nghe người đàn bà nói lầm bầm rằng: “Sao bữa nay lại về sớm, giặt đồ đem về quăng này người ta thấy thì sao? Phải tôi không bỏ thuốc mê cho hai người này thì khổ to, sáng ra họ đi báo quan, rồi mới tính sao?”. Nói dứt lời chạy ra mở cửa, thấy Bắc Hiệp vóc dáng cao lớn, tay cầm đao bén thời kinh hồn nín thình. Bắc Hiệp bảo tên trộm để nàng Giáng Trinh lên giường. Rồi hai vợ chồng quỳ xuống đất xin dung mạng. Khi này Bắc Hiệp đứng ngoài cửa nghe cụ già nói bỏ thuốc cho hai người mê thì định chắc cũng là một kẻ bất lương, liền hỏi: “Bây dùng thuốc gì làm cho hai người này mê man như vậy?”. Cụ già nói: “Đó là rượu mộng hán, chừng muốn cho hết mê thời xốc nước, tức khắc tỉnh liền”. Bắc Hiệp liền truyền giải thuốc mê cho hai người kia, rồi lại nói gạt nó rằng: “Thuốc rượu mộng hán ta uống không bao giờ mê, chúng bay đem cho ta dùng thử coi”. Vợ chồng tên trộm có ý muốn hại Bắc Hiệp nên nghe nói vậy mừng lắm, vội vàng đi múc rượu.

Bấy giờ Nghe Trung và Vương Phụng Sơn tỉnh dậy, thấy tên trộm đem rượu ra, Nghe Trung liền hỏi rằng: “Mi có phải Hạ Báo đó chẳng?”. Tên trộm lại hỏi: “Ừa! Dương Phương, sao mi lại tới đây?”. Vương Phụng Sơn đứng nghe lấy làm lạ lắm, sao Nghe Trung nói là họ Lý rồi mà lại họ Dương? Bắc Hiệp chẳng để cho vợ chồng Hạ Báo nói nhiều lời, lập tức ép chúng nó phải uống chén rượu mộng hán mới bưng ra đó. Hai vợ chồng tên bất lương nọ uống vào rồi thì ngã ra mê man như chết. Chừng ấy Bắc Hiệp mới hỏi Nghe Trung coi Nghe Thái thú đi đâu? Nghe Trung liền thuật việc bị gạt vào Bá Vương trang, gặp Châu Giáng Trinh đi cứu, đến lúc tản lạc v.v... cho Bắc Hiệp nghe. Bắc Hiệp chưa kịp hỏi nữa, thời nghe Giáng Trinh nói rằng: “Như vậy thì uống công tôi lắm rồi!”. Nghe Trung nghe tiếng quay qua hỏi rằng: “Ừa, sao tiểu thư lại tới đây nữa?”. Giáng Trinh liền đem việc cứu Cẩm Nương rồi treo cổ tự vẫn, đến lúc bị chúng vác đi thuật lại một lượt. Vương Phụng Sơn nghe xong nói rằng: “Nói vậy Cẩm Nương cháu tôi nhờ ơn tiểu thư giải thoát rồi sao? Đa tạ, đa tạ!”.

Bắc Hiệp thấy ai nấy đều vô sự, duy có Nghe Thái thú chưa biết ở đâu thời lo ngại lắm, liền trối vợ chồng tên bất lương Hạ Báo lại, rồi dẫn dò Vương Phụng Sơn và Nghe Trung sáng muốn kiệu đưa Giáng Trinh về nhà họ Vương tạm trú, rồi Nghe Trung tức khắc về phủ dò thêm coi Thái thú lạc nơi nào? Dẫn dò xong, Bắc Hiệp lật đật từ giã đi qua Bá Vương trang.

73. Chương 74: Nghệ Thái Thú Giữa Đường Gặp Nạn. Hắc Yêu Hồ Trong Ngục Giết Gian

Nói về Nghệ Thái thú lạc mất lão bộc Nghệ Trung rồi, thời không thông đường lối mà đi, nên ngồi bẹp dưới gốc cây nghỉ chân, bỗng thấy xa xa đi lại một tốp người ngựa đèn đuốc sáng lòa, chưa trốn tránh kịp thì bị bắt ngay.

Nguyên ác tặc Mã Cường đương uống rượu với vợ, sai người đi thăm chừng thầy trò Thái thú, thấy hai người trốn mất liền sai gia nô đốt đèn thấp đuốc đi tìm kiếm giáp nhà, tới hoa viên thấy mở cửa, liền bắt ngựa rượt theo mé tây bắc, đi một đỗi xa thấy Nghệ Thái thú ngồi dựa gốc cây, bèn áp lại bắt giải về Bá Vương trang. Mã Cường trợn mắt hỏi Nghệ Thái thú rằng: “Sao mi lại dám thừa lúc đêm hôm lén trốn như vậy?” Nghệ Thái thú đáp: “Ta đâu có trốn, chỉ vì vợ mi thả ta mà thôi”. Mã Cường nghe nói cả giận sai giam Nghệ Thái thú vào nhà lao, và cắt người canh giữ cẩn thận, rồi thẳng vào phòng vợ hét rằng: “Đồ tiện tỳ, sao mi dám tự tiện thả quan Thái thú?”. Quách Thị ngồi trơ trơ không thềm trả lời, một lát lâu mới cười nhạt rằng: “Nói vậy mà nói được à? Hồi đầu hôm tối bây giờ, tôi uống rượu với phu quân, có lia ra bước nào mà nói làm vậy?”. Mã Cường nghe vợ nói, tỉnh ngộ liền lật đật đi ra. Quách Thị liền kêu lại hỏi rằng: “Bây giờ đã bắt lại được chưa?”. Mã Cường đáp: “Bắt lại được rồi, nhưng có một mình Thái thú mà thôi, còn lão bộc đã trốn mất”. Quách Thị nói: “Như vậy là khổ to rồi, tai họa sắp tới ngay. Nếu lão bộc đi báo rằng chúng ta bắt hại Thái thú, chừng ấy mới tính làm sao?”. Mã Cường nghe nói thất kinh không nghĩ ra mưu kế gì, than rằng: “Không xong rồi, gây vạ to rồi, thôi, đợi ta bàn luận với các vị mưu sĩ coi sao?”. Nói đoạn, đi thẳng ra quán Chiêu Hiền đem chuyện ấy hỏi bọn hào kiệt. Trầm Trọng Nguyên nghe hỏi mà vẫn làm thinh không nói một tiếng, chỉ có bọn đao bầu lao nhao chộn nhộn đáp rằng: “Hề có binh tới thời tướng ra đánh chơi cho biết mặt. Bây giờ nên đem Thái thú giết quách cho rồi, sáng ngày mà có binh triều tới đây, Viên ngoại để mặc chúng tôi. Nếu thắng được thời vinh diệu cho anh hùng, bằng chẳng thắng thời lui qua hợp với Tương Dương Vương mà xử sự”. Mã Cường nghe nói khoái chí lắm, lập tức sai Mã Dũng vào nhà lao giết Nghệ Thái thú rồi đem thầy lấp xuống giếng sau vườn. Hắc Yêu Hồ Trí Hóa nghe lệnh truyền, vội vã xin đi giúp sức với Mã Dũng. Mã Dũng vui lòng cho đi.

Trí Hóa và Mã Dũng đi tới nhà lao, thấy có gia nô ở giữ bèn bảo rằng: “Viên ngoại sai chúng ta ra thể cho bay đi nghỉ”. Lũ gia nô cả mừng bỏ đi tứ tán ráo. Trí Hóa liền mở cửa đi vào trước, Mã Dũng đi theo sau, Trí Hóa quay lại nói với Mã Dũng rằng: “Đưa dao đây!” Mã Dũng liền rút dao đưa ra, Trí Hóa tiếp lấy đâm một mũi, Mã Dũng chết không kịp la.

Trí Hóa giết Mã Dũng rồi, bước vào nói với Nghệ Thái thú rằng: “Xin ngài ở đây đợi tôi, một lát sẽ trở lại”, Nói đoạn kéo thầy Mã Dũng ra sau vườn lấp xuống giếng rồi trở lại. Tới nơi thời Thái thú đã đi đâu mất. Trí Hóa nghi là Trầm Trọng Nguyên ăn chặn đã cứu Thái thú đi trước, liền chạy riết lại quán Chiêu Hiền rình xem, vẫn thấy Mã Cường và Trầm Trọng Nguyên còn ngồi đó, bèn trở ra khỏi nhà đứng lên chỗ cao, dòm khắp bốn phía thấy trước rừng cây có bóng người bèn bươn bả chạy tới, vừa tới nghe có tiếng kêu: “Ồ Trí hiền đệ? Có liệt huynh ở đây”. Hắc Yêu Hồ nhìn lên thấy rõ là Bắc Hiệp thời cả mừng mà nói rằng: “Phải Âu Dương huynh đó chẳng? Quan Thái thú bây giờ ở đâu?”. Bắc Hiệp liền đem Trí Hóa ra mắt Nghệ Kế Tổ, rồi ba người định kế. Qua đêm sau tới canh hai sẽ bắt Mã Cường, cậy Trí Hóa làm nội ứng. Câu chuyện vừa dứt, liền nghe có tiếng ngựa chạy tới, tưởng là ai, té ra là Ngại Hồ lén trộm ngựa của Nghệ Thái thú mà cười tới. Trí Hóa dạy Ngại Hồ ra mắt Bắc Hiệp. Bắc Hiệp hỏi rằng: “Đứa trẻ này là ai?”. Trí Hóa nói: “Vốn là đồ đệ của tiểu đệ đó”. Bắc Hiệp nói: “Vậy thời thầy trò hiền đệ mau mau trở lại Bá vương trang, kéo chúng hồ nghi, còn ta đưa Thái thú về phủ”. Nói đoạn chia đường ra đi.

Dọc đường Trí Hóa hỏi Ngại Hồ rằng: “Sao mi lại trộm ngựa đem tới đây làm gì?”. Ngại Hồ đáp: “Lúc thầy đi với Mã Dũng thời tôi có đi theo, thấy thầy giết Mã Dũng thời tôi chắc là cứu Thái thú, nên lật đật trở lại trộm ngựa đem qua đây cho người, ai dè thầy với Thái thú đi mau quá”. Trí Hóa nói: “Không, ta chưa cứu được Thái thú, thời bác Âu Dương của mày đã cứu người trước rồi”. Ngại Hồ hỏi: “Cha chả! Tiếc thay! Làm sao xem mặt bác Âu Dương cho tường được? Tôi ái mộ bác lắm!”. Trí Hóa nói: “Tôi mai bác Âu Dương mày còn trở lại nữa”. Hai thầy trò vừa đi vừa nói chuyện tới hoa viên liền tách nhau, Trí Hóa vào quán Chiêu Hiền phục lệnh, nói dối rằng: “Mã Dũng còn mắc đem thầy Nghệ Thái thú lấp xuống giếng nên đi trễ sau”.

Đây nói lại Bắc Hiệp đưa Nghệ Thái thú về nhà, dọc đường thuật lại chuyện gặp Giảng Trinh và Nghệ

Trung, kể dóm lên thấy trời gần sáng mà cách phủ cũng chẳng bao xa Bắc Hiệp liền dặn Thái thú rằng: ” Tướng công xin nhớ chiều mai phái người tới miếu ôn Thần cách mé nam Bá Vương trang hai dặm hiệp lực cùng tôi bắt cho được Mã Cường. Bây giờ trời sáng rồi, tôi đưa tới phủ e có điều bất tiện. Nghê Thái thú nghe nói tuột xuống ngựa tạ ơn rồi cùng nhau từ giã.

Nghê Thái thú vào tới nhà, tên thư đồng là Dư Khánh dâng trà và thưa rằng: “Nghê Trung chưa thấy về”. Kế Tổ buồn lắm. Một lát người hầu dâng đồ điểm tâm, Thái thú đương ăn, thấy Nghê Trung về tới, thuật lại lúc mình bị lạc đường, đi vào nhà Hạ Báo bị thuốc mê kế có người cứu, rồi sai đưa Châu Giáng Trinh về nhà Vương Phụng Sơn, lại gặp Cẩm Nương đã về đó, hai người ở chung với nhau. Vương Phụng Sơn có một trai, dáng người nhỏ nhẽ, ở nhà bất tiện nên sai lên phủ thăm Hoát Cửu Thành và ở lại hầu hạ. Nghê Thái thú nghe nói mừng rỡ lắm, sai người dọn cơm cho Nghê Trung ăn. Ăn uống xong, Nghê Thái thú nhớ lời Bắc Hiệp dặn, bèn cho đòi hai tên sai dịch là Vương Khải và Trương Hùng tới dạy rằng: “Hai người phải lựa hai mươi tên lính mạnh mẽ dặn dĩ, giắt đao vào mình, chia nhau đi rải rác, đừng cho ai biết, tới tại miếu ôn Thần cách mé nam Bá Vương trang hai dặm, mai phục tại đó. Tới lúc đốt đèn có người to lớn mắt xanh râu đỏ tới, thời chúng bay phải nghe theo lời người ấy điều khiển, nếu có đứa nào trái lệnh thời cứ phạt hai người mà thôi, phải cẩn thận cho lắm, việc này rất bí mật đừng để hở ra”. Vương Khải và Trương Hùng vâng lệnh thi hành.

Nói về Mã Cường nghe lời bọn con đồ sai Mã Dũng và Hắc yêu hồ giết Nghê Thái thú rồi, sao không thấy Mã Dũng trở về, nghĩ chắc là Thái thú đã chết, còn Mã Dũng sợ tội nên trốn đi. Nghĩ quá sợ, lát rồi phát rồ, lật đặt sai gia đình bày tiệc rượu cùng bọn môn hạ đánh chén để khuây đi. Nhưng anh hùng không mặt như Mã Cường này làm sao yên lòng được.

74. Chương 75: Cắt Trưởng Điều, Bắc Hiệp Bắt Đứa Dữ, So Ngọc Liên, Thái Thú Kết Duyên Lành.

Mã Cường trọn ngày đó kinh sợ chẳng an, tới chiều không thấy động tĩnh gì, liền truyền gia bộc dọn tiệc cùng với bọn môn hạ đánh chén nữa. Ai nấy đều có vẻ vui cười vô sự, chỉ có Trí Hóa biết trước sự cơ rồi, nhưng không hề nhay miệng, còn Trầm Trọng Nguyên cũng rõ nên giả đau bụng, bỏ tiệc qua nằm một bên. Mã Cường không hề để ý tới, chén to chén nhỏ, chén với chén đầy, uống cho say đến lã rồi, mới lò mò vào phòng Quách Thị, chuyện trò vợ vắn đến đầu canh hai. Vợ chồng sửa soạn vào trưởng yên nghỉ, thấy ngoài rèm bước vào một người to lớn, tay cầm gươm bén sáng quắc lạnh mình. Vợ chồng Mã Cường hồn xiêu phách tán, sụp xuống đất lạy lia, miệng xin dung mạng, Bắc Hiệp liền xé vải màn trước trối vợ chồng Mã Cường lại rồi bịt miệng bỏ đó, đi vòng ra ngoài hoa viên vỗ tay ba tiếng.

Ba tiếng vỗ tay vừa dứt thời 20 tên Khoái đầu và Vương Khải, Trương Hùng liền vâng lệnh, theo Bắc Hiệp vào phòng ngủ của Mã Cường. Bắc Hiệp dặn dò chúng nó gìn giữ ác phạm, còn mình thời trở ra đánh đuổi lũ côn đồ. Dặn vừa dứt tiếng xảy nghe phía trước có tiếng người kéo tới. Đó là bọn của Tuấn thủ đại thánh Đặng Xa và Bệnh Thái Tuế Trương Hoa đương ở lại quán Chiêu Hiền, thấy con hầu ra báo rằng vợ chồng Viên ngoại bị bắt, nên lật đặt dẫn lũ chồn chuột vào tiếp cứu.

Bắc Hiệp thấy vậy nhảy tới đón lại, Đặng Xa liền thò tay vào túi móc đạn ra bắt một phát, Bắc Hiệp hươ đao đỡ ngược lại, đạn ấy văng trúng vào đầu một đứa trong bọn của Đặng Xa. Đặng Xa cả giận giương cung bắn mãi, hễ đạn bay vừa tới thời Bắc Hiệp đỡ. Cứ nghe một cái rền thời bọn của Đặng Xa có một người bị thương. Trương Hoa thấy Bắc Hiệp có một mình nên coi thường, múa đao xốc tới chém. Bắc Hiệp đã đề phòng trước rồi, nên lưỡi đao của Trương Hoa vừa tới thời đưa bảo đao ra đỡ một cái thật mạnh, đao của Trương Hoa bay mất nửa ngọn, còn lại cái đuôi tro tro. Chúng thấy thế không xong la lên một tiếng, rút nhau trở lại quán Chiêu Hiền đóng cửa trốn. Lúc ấy thầy trò Trí Hóa đã chuẩn bị hành lý xong xuôi, cùng nhảy lên mái nhà đứng xem trận thế, thấy bọn Đặng Xa bại rồi bèn nhảy xuống ra mắt Bắc Hiệp và hỏi: “Đã bắt được Mã Cường chưa?”. Bắc Hiệp đáp: “Đã bắt được cả hai vợ chồng”. Trí Hóa nói: “Quách Thị chẳng tội gì, dung cho nó, chỉ giải một mình Mã Cường xuống phủ mà thôi”. Bắc Hiệp khen phải, sai Vương Khải và Trương Hùng sửa soạn giải Mã Cường về phủ. Trí Hóa chạy đi kiếm Giao Thành bảo đem

một con ngựa cho Viên ngoại cười. Giao Thành chẳng dám cãi, đem ngựa ra để Mã Cường cười đi, Bắc Hiệp và Trí Hóa sai Ngại Hồ quảy đồ hành lý cùng bọn sai dịch đi khỏi Bá Vương trang bấy giờ đã canh năm rồi.

Đi dọc đường, Bắc Hiệp thấy Ngại Hồ còn nhỏ mà có chí khí anh hùng, nói năng lanh lợi thời mến lắm, nên trò chuyện với nó, nhân hỏi tới nhà cửa cha mẹ, mới hay Ngại Hồ mồ côi lại không bà con nương tựa. Bắc Hiệp động lòng thương, bèn hỏi rằng: “Nay ta thấy mi cô đơn như vậy, ý ta muốn thâu mi làm nghĩa tử mi có bằng lòng chẳng?”. Ngại Hồ mừng rỡ đáp rằng: “Nếu tôi được đi theo một người anh hùng hào hiệp thời còn chi may bằng”. Nói đoạn xin Bắc Hiệp và Trí Hóa dừng bước rồi để gói hành lý xuống, trước lạy cha nuôi sau lạy thầy, coi bộ vui mừng lắm.

Bây giờ trời sáng, mà cách phủ chẳng bao xa, Bắc Hiệp giao Mã Cường cho bọn sai dịch, rồi quay lại hỏi Trí Hóa rằng: “Bây giờ thầy trò hiền đệ tính đi đâu?”. Trí Hóa đáp: “Đệ tính qua phủ Tùng Giang vào thôn Mạc Hoa”. Bắc Hiệp nói: “Nếu hiền đệ có tới anh em họ Đinh, nói liệt huynh xin có lời thăm bác và Song Hiệp nhé”. Trí Hóa nói: “Sao Âu Dương huynh không đi cho vui?”. Bắc Hiệp nói: “Liệt huynh mới ở bên qua đây tính xem phong cảnh Khánh Châu, ai dè gặp việc này, vậy phải ở lại ít lâu nữa, trừ cho xong bọn côn đồ tại quán Chiêu Hiền và chờ xong án này, rồi thưởng ngoạn các nơi danh thắng mới chẳng uống công xa xôi lẫn lộn”. Nói đoạn cùng nhau từ giã, Ngại Hồ không nỡ chia tay, đôi giọt nước mắt đầm đầm, nghĩa mới mà tình sâu.

Nói về lũ côn đồ trốn trong quán chiêu hiền, khi nghe êm lặng rồi mới dám đốt đèn lên, kiểm điểm nội bộ lại thời không thấy Trí Hóa và Ngại Hồ, chúng nó bèn bàn với nhau phải làm như vậy... như vậy... Đoạn nhất tề kéo nhau lên nhà trên ó lớn rằng: “Chúng ta là một bọn với Bắc Hiệp, theo công sai tới đây, vì Mã Cường nay hãm hại dân gian độc ác mà giàu có, nên chúng ta đoạt cả của tiền, phá tan nhà cửa để trả hận”. Nói dứt lời áp vào phá rương bừa tử, lấy bạc vàng rồi đi tứ tán.

Quách Thị bấy giờ nhờ con hầu cỡi trời vào ngủ trong mùng, nghe cuộc biến động như vậy, không dám cựa cựa chờ chúng nó đi rồi mới ló cổ ra, kêu liễu hoàn, bộc phụ tự lại tra điểm tiền bạc rồi dạy Giao Thành lập tờ cáo, làm biên trình cáo với quan huyện, kèm tội cả cho Bắc Hiệp. Lại e tội chồng khó gỡ, nên lén viết thư cầu cứu với chú là Mã Triều Hiền, phái Giao Thành đem thư ấy lên kinh.

Bây giờ nói qua Vương Khải và Trương Hùng giải Mã Cường về phủ, Nghê Thái thú vội vã thẳng đường hỏi rằng: “Sao mi dám giả mạo tờ giấy vu cáo cho Cửu Thành và Hoán Chương mắc nợ, làm ngang bắt hiếp con gái nhà người?”. Mã Cường đáp: “Nguyên hai người ấy quả có thiếu nợ, và chịu thế con cho tôi, chứ thật không có bắt hiếp ai ráo”. Nghê Thái thú lại hỏi: “Còn việc sai gạt bắt ta là ý gì?”. Mã Cường đáp: “Quan lớn là bậc tứ phẩm huỳnh đường, có tới nhà tiểu nhân bao giờ đâu?”. Thái thú giận lắm tra khảo đôi ba lần nó cũng chẳng khai, thậm chí sai đánh bốn chục hèo, cũng một mức chối. Sau đem Cửu Thành và Hoán Chương ra đối chất, nó cũng nói là hai người ấy thiếu nợ bằng lòng thế con. Đường còn tra khảo, chợt thấy dưới huyện chuyển lên một tờ trình báo, trong ấy nói nhà Mã Cường bị cướp, chính trộm là Bắc Hiệp đem sai dịch tới cướp đoạt rất nhiều tài vật, luôn có kẹp tờ cáo theo. Thái thú xem xong tỏ ý không vui truyền giam đở Mã Cường vào ngục, cho Hoát Cửu Thành về nhà, còn Hoán Chương thời cầm ở lại nha, rồi trở vào thư phòng cho đòi Vương Khải, Trương Hùng tới hỏi rằng: “Hai người làm sao bắt được Mã Cường?”. Vương, Trương hai người bèn thuật rõ đầu đuôi cho Thái thú nghe. Nghê Thái thú lại hỏi: “Còn những tài vật trong nhà nó, người có động tới món gì không?”. Vương Khải và Trương Hùng thưa: “Chúng tôi làm việc quan đã lâu rồi, chẳng hề dám sai phép dầu một cây củi, một miếng giấy trong nhà cũng không động tới”.

Nghê Thái thú nghe xong, truyền cho Vương Khải và Trương Hùng đi tra xét việc đó. Hai người vâng mệnh ra đi.

75. Chương 76: Nghệ Thái Thú Giải Chúc Về Kinh Sư, Bạch Hộ Vệ Cải Trang Gặp Hiệp Khách.

Nghê Thái thú lại sai Nghệ Trung mời Châu Hoán Chương vào thư phòng, dùng lễ tân khách mà đãi. Thái thú bèn đưa nhánh Bạch Ngọc liên hoa ra cho Hoán Chương xem, Châu Hoán Chương thấy vậy động lòng lệ rơi tầm tã. Nghệ Trung bèn thuật việc Châu Giáng Trinh thoát khỏi nạn về đã ở tại nhà Vương Phụng Sơn cho Hoán Chương nghe. Hoán Chương liền đổi buồn làm vui. Thái thú bèn hỏi tới nguyên do nhánh Bạch Ngọc liên hoa ấy. Châu Hoán Chương thuật rằng: “Việc ấy đã trải qua hai mươi năm rồi. Lúc đó tôi còn ở huyện Nghi Trung, nhà mở cửa sau ra mé sông Dương Tử, ngày nọ thấy trôi tới một cái cây người đàn ông ước ba mươi tuổi, bèn động lòng thương, vớt lên dùng hòm rượu liệm chôn làm nghĩa. Ai dè lúc sửa áo vuốt quần cho cái cây, đụng nhằm một vật tức là Bạch Ngọc liên hoa đó. Vì muốn sau này con cháu người vô phước ấy dễ nhìn thấy tìm cất, nên tôi giao cho vợ tôi giữ làm của tin, sau vợ tôi bất hạnh qua đời, con tôi yêu quý vật ấy đeo liền vào mình không hề rời một phút”. Nghệ Thái thú nghe những lời ấy gan như nát, ruột tự đâm, nước mắt tuôn như mưa. Nghệ Trung khuyên rằng: “Tướng công chớ khóc hãy lấy của mình ra đo coi sao?”. Nghệ Thái thú liền móc trong túi ra một nhánh Bạch Ngọc liên hoa khác để hai nhánh lại gần nhau, xem ánh sắc giống hệt, ráp lại thành một đóa liên hoa, Nghệ Thái thú không cầm lòng được bèn khóc rống lên, Châu Hoán Chương sững sốt, kể Nghệ Trung đem cả nguyên do ngọc ấy kể rõ từ đầu tới đuôi. Hoán Chương nghe rõ khuyên rằng: “Xin Thái thú chớ sầu, bây giờ hải cẩu tiên phụ tử đã có nơi yên ổn, trước rủi mà sau may, xin ngài đừng khóc lóc nữa”. Nghệ Thái thú gạt lệ cảm tạ ơn Hoán Chương chôn cất cha mình, rồi giữ ở tại nhà đãi đằng rất hậu.

Nghê Trung thỉnh thoảng nhắc tới ơn Hoán Chương chôn cất Nghệ Nhân (cha Nghệ Thái thú bị trôi sông), ơn Giáng Trinh giải cứu thầy trò tại Bá Vương trang và giữ gìn báu vật, khuyên Nghệ Thái thú gả duyên mà báo nghĩa. Nghệ Thái thú cũng sẵn ý ấy cậy Phụng Sơn làm mai, tỏ cho Châu Hoán Chương biết, Hoán Chương vui lòng. Vương Phụng Sơn lại cậy Nghệ Trung làm mai nói với Cửu Thành cưới Cẩm Nương cho con mình. Hoán Cửu Thành cũng ưng chịu.

Một thời gian sau Nghệ Thái thú sai Nghệ Trung cầm nhánh Bạch Ngọc liên hoa về am Bạch Y bẩm lại với mẹ mình là Lý Thị hay rằng: “Điều thứ nhất đã được đỗ quan, điều thứ hai, tìm được ngọc liên hoa rồi, và rước luôn gia quyến”.

Nghê Trung về rước gia quyến, sau này thêm nhiều nỗi rắc rối nữa. Vốn có văn thư trên kinh gửi xuống, nói Thái thú Nghệ Kế Tổ trái hại lương dân, liên kết với trộm cướp, buộc phải giải chức về kinh, còn Mã Cường thời giao cho Đại Lý tự tra xét. Nghệ Thái thú lập tức phụng chỉ, phái sai dịch giải Mã Cường về kinh, còn mình giao ấn tín cho quan úy thự, rồi ôm những cáo trạng của chúng dân cáo Mã Cường và dặt theo hai vị trưởng ban.

Khi tới kinh, Văn đại nhân nghe nói đương sự án ấy đã tới liền thẳng đường, đem Mã Cường ra hỏi. Mã Cường đã được tin của Mã Triều Hiền dặn trước, nên chỉ khai là Nghệ Kế Tổ chẳng lo việc, tàn hại bá tính, liên kết với trộm cướp đánh bật nhà mình, hiện có tờ cáo và tờ trình của quan huyện làm bằng. Văn đại nhân nghe xong cho Mã Cường lui xuống, mời Nghệ Thái thú ra hỏi đầu đuôi tự sự, rồi cho nghỉ ngơi. Đoạn xem các trạng cáo của Mã Cường một lượt, đoạn đòi Mã Cường lên hỏi nữa, nhưng nó chẳng nhận lỗi chỉ đổ cho Thái thú kết bè hiệp đảng với Bắc Hiệp mà cướp phá nhà mình. Văn đại nhân không rõ chân giả thế nào, phải mời Thái thú ra hỏi coi Bắc Hiệp là ai? Thái thú đáp: “Bắc Hiệp tên là Âu Dương Xuân, vì hay chuộng nghĩa, cứu nạn, nên người xưng là Bắc Hiệp cũng như Triển hộ vệ có hiệu là Nam Hiệp vậy”. Văn đại nhân nói: “Như vậy thời quyết chắc là Bắc Hiệp chẳng phải là kẻ cướp giết. Nếu muốn in án này phải mời người ấy ra mới được. Vậy Thái thú cho biết người ấy bây giờ ở đâu chẳng?”. Nghệ Thái thú đáp: “Hiện nay còn ở tại Khánh Châu”. Văn Ngạn Bắc nghe xong tạm giam Nghệ Thái thú tại miếu Ngục Thân, cho người hầu đãi tử tế.

Qua ngày sau Văn đại nhân viết sớ bày tỏ tình án ấy dâng lên Thiên tử, Thánh thượng bèn hạ chỉ phái tứ phẩm hộ vệ Bạch Ngọc Đường tầm nã Âu Dương Xuân về kinh phục án.

Cẩm Mao Thử vâng chỉ, vào thư phòng trình với Bao Công, rồi ra công sở dự tiệc tiễn hành của các vị hào kiệt. Trong khi uống rượu Tưởng Bình dặn Bạch Ngọc Đường rằng: “Ngũ đệ có qua Khánh Châu, trước nên ra mắt quan Thái thú tỏ việc của em, rồi cậy người ra cáo thị liền tỏ đầu đuôi các việc, dưới ký tên em. Tuy và phụng chỉ đến xin ra mắt mà về kinh, chừng ấy em lấy tình nghĩa cảm hóa người. Nếu chẳng vậy,

chắc Bắc Hiệp chẳng chịu về kinh mà lại sinh thêm nhiều điều rắc rối”. Bạch Ngọc Đường nghe dặn trong bụng chê Tướng Bình là hèn nhát, song ngoài miệng giả bộ vâng lời. Tiệc xong Bạch Ngọc Đường sai bạn là Bạch Phúc sửa soạn hành lý rồi từ giả các vị anh hùng mà qua Khánh Châu.

Khi tới nơi Ngọc Đường mượn nơi trọ, không thể làm theo lời Tướng Bình dặn, mỗi ngày sai Bạch Phúc đi khắp chợ búa đường sá dò la, như vậy ba bốn ngày không thấy tin tức gì. Ngọc Đường thay hình, giả dạng làm một vị tú tài, đầu đội khăn be, mình mặc áo hoa, chân đi giày đỏ, tay cầm quạt kim tráp, đi ra khỏi chỗ ngụ vừa đi vừa quạt, không định đi đâu, hai chân bước mãi. Đi đến một tiệm trà nọ, tên là phường Ngọc Lan, vốn là hoa viên của quan hoạn, Bạch Ngọc Đường liền đi thẳng vào trong, thấy nào là đình lạ, cầu nhỏ, lại thêm cây cối um sùm, cỏ hoa đầy dẫy, thật là đẹp mắt vô cùng. Bạch Ngọc Đường liền kêu một bình trà ngồi tại một ngôi đình rót uống, vừa nhâm nhi ít chén, bỗng trời mưa như xối, những khách ngoạn thưởng tại đó đều về hết rồi. Ngọc Đường thấy mưa càng lâu càng to, trời lại gần tối, bèn trả tiền rồi dầm mưa trở về. Đi khỏi nơi uống trà ít dặm đường sá lầy bùn, mưa như đổ nước, không thể đi được nữa. Thấy bên đường có một tòa miếu võ, liền vào cửa đứng trú mưa, ngược đầu ngo lên thấy một tấm biển đề: Tuệ Hải Diệu Liên am, ngo xuống đôi giày đã lấm tèm lem liền cởi ra. Đương cởi giày thì thấy một gã tiểu đồng tay bưng bút nghiên, miệng kêu: “Tướng công, Tướng công”. Rồi đi thẳng qua mé đông. Bỗng trong am có một cô gái mở cửa ra nói: “Tướng công của mi ở trong này”. Tiểu đồng không nghe cứ đi thẳng, cô gái liền khép cửa đi vào. Bạch Ngọc Đường thấy quang cảnh như vậy lấy làm lạ nghĩ rằng: “Sao tướng công nó ở trong am, mà kêu nó không vào, lại có ai không dám kêu lớn tiếng, chắc là có điều chi ám muội đây, vậy ta phải vào xem sao?”. Nghĩ đoạn bỏ đôi giày trên thềm cất mình nhảy vào đầu tường tuột vào mé trong, thấy một cô gái tay bưng mâm vuông đựng đồ ăn bốc hơi nghi ngút, và một tay xách bình rượu, đi tới cửa ngạch lần theo bức tường rồi đi qua một cái cửa khác. Ngọc Đường liền rón rén đi theo, tới nơi đứng núp ngoài cửa, nghe trong phòng có tiếng nói: “Bây giờ cũng đã tối rồi, mời tướng công dùng bữa rồi yên nghỉ giấy lát. Lại nghe có tiếng con trai nói: “Ta chẳng thèm dùng rượu thịt của mi đâu. Bụng chúng bay thế nào mà bắt ta không cho về, đó là phép tắc gì vậy? Mà sao lại đeo khít mình ta, không chịu nói ra vậy?”. Rồi lại có tiếng con gái nói: “Tướng công chớ nên cố chấp, đây rõ là lương duyên trời định mà”. Người con trai nạt rằng: “Bây chớ nói xàm như vậy”. Bạch Ngọc Đường rình nghe thấy vậy nghĩ thầm rằng: “Người ấy dầu có từ cũng khó được”. Kế lại nghe tiếng cô gái mời: “Xin tướng công dùng chén rượu này”. Người con trai không đáp, hất chén rượu xuống đất. Cô gái cả giận mắng rằng: “Ta đã lấy lòng tốt mà đãi mi, sao mi không biết điều như vậy. Ta nói à biết, dầu thế nào cũng chẳng ra khỏi đây đâu! Bên kia có người bệnh gần chết cũng như mi vậy”. Người con trai nghe nói thất kinh, kêu cứu ầm lên.

Bạch Ngọc Đường liền vén rèm bước vào xô hai cô gái đứng ra hai bên, rồi nói với người trai nọ rằng: “Có tôi tới đây, tôn huynh yên dạ”. Người trai nọ nói: “Lũ này thật là vô Phật vô kinh, làm nhiều điều xấu xa quá”. Bạch Ngọc Đường nói: “Như vậy thì hại gì, người sinh ở đời mà thật có tình, thời tôn huynh câu nệ làm chi nữa? Dám hỏi tôn huynh tên họ là chi?”. Người trai nọ đáp: “Tiểu đệ họ Thang tên là Mộng Lang, người thôn Thanh Diệp phủ Dương Châu, vì đi thăm bà con, ở lại làng phía trước, nay nhân thư thả muốn tới phường Ngọc Lan xem cảnh và đề vịnh chơi. Vì quên đem nghiên bút nên sai tiểu đồng trở về lấy, kẻo bị trời mưa, tôi phải vào trú tại đây. Ban đầu bọn này còn lấy lễ nghĩa tiếp đãi, sau lại đem những gì là mây mưa, hoa nguyệt quyến rũ, thật nhiều lời nịnh nhưốc, lắm giọng lẳng lơ, không miệng nào thuật lại được”. Bạch Ngọc Đường nghe dứt, liền nói: “Như vậy thời tôn huynh lỗi lắm”. Thang Mộng Lang hỏi: “Tôi lỗi làm sao?”. Ngọc Đường nói: “Chúng ta là kẻ học trò chấp kinh cũng phải tòng quyền, phải tùy cảnh ngộ cho yên chớ”. Thang Mộng Lang lắc đầu rằng: “Ôi! Thế nào tôi cũng quyết chẳng nghe lời quấy”. Ai dè hai cô gái đứng bên thấy Ngọc Đường đẹp trai, trẻ trung, nên bao nhiêu tà tâm tình bấy giờ trút vào Ngọc Đường. Cô gái lớn, tuổi lớn ba mươi, tay cầm chén, tay bưng bình rượu lại trước mặt Ngọc Đường rót đầy một chén dâng lên mà nói rằng: “Mời tình lang dùng chén rượu hợp hoan!”. Ngọc Đường lật đật cất chén uống cạn. Cô nhỏ tuổi hơn cũng rót một chén bưng lại thưa rằng: “Tướng công đã uống của sư tỷ lẽ nào lại từ chối của tôi cho đành”. Ngọc Đường cũng tiếp lấy uống cạn, rồi hỏi tên họ hai cô gái, thời người lớn là Minh Tâm, nàng nhỏ là Tuệ Tính. Ngọc Đường biết tên cả hai rồi, bèn nói: “Minh Tâm, Minh Tâm, tâm chẳng minh thời mê. Tuệ Tính, Tuệ tính, tính chẳng tuệ thời hôn, hai người hôn hôn mê mê, bắt đầu tự lúc nào?”. Hỏi đoạn nắm mỗi cô một tay, quay lại hỏi Thang Sinh rằng: “Tôi phê như vậy có đúng hay không?”. Thang Mộng Lang đáp: “Đừng hỏi đệ làm gì, đệ coi bộ huynh cũng đã hôn mê rồi đó”. Nói dứt lời, nghe hai cô gái kêu đau tay, xin buông ra, Ngọc Đường không buông, trợn mắt hét rằng: “Ta hỏi chúng bây, vậy chớ gạt người vào đường bấy bạ, tội đáng bực nào? Chúng bay hãm hại bao nhiêu người rồi, trong am cả thầy có mấy đứa như bay, hử?”. Hai cô gái quỳ xuống thưa rằng: “Trong am chỉ có hai tôi với hai bà lão và một

trò nhỏ, chúng tôi không hề hại tính mạng ai. Sau nhà có cậu Châu Sinh, tự bởi mình nên mang lấy chứng bệnh liệt nhược”. Nói rồi kêu đau, khóc lóc thảm thương. Thang Sinh thấy vậy động lòng, nói với hai cô vãi rằng: “Nếu chúng bay muốn khỏi hại, phải hỏi thăm nhà cửa của Châu Sinh, cho người đưa tin tới bảo người nhà tới rước về”. Hai cô vãi dạ dạ vâng lời. Bạch Ngọc Đường lại nói: “Nếu sau này ta hay bọn mi chẳng vâng lời, ta sẽ tới đây giết cả lũ”. Nói đoạn buông tay ra, hai cô vãi cả mừng chạy riết ra sau trốn mất.

Bây giờ Thang Mộng Lang mới có lòng kính phục Ngọc Đường, bước tới nắm tay khen ngợi. Chợt thấy bức rèm vén lên, có một người to lớn bước vào, theo sau là một tiểu đồng xách đôi giày. Người to lớn hỏi tiểu đồng rằng: “Phải tướng công mi là người này không?”. Thang Sinh hỏi: “Sao ngài lại tới đây tìm tôi, nếu không có vị này cứu, ắt là khôn ta”. Người to lớn ấy nói: “Thôi hai thầy trò ngài mau mau trở về đi”. Thang Sinh chưa kịp đáp, thấy tiểu đồng đưa đôi giày thời lấy làm lạ không rõ là giày của ai. Đến chừng dòm lại thấy Ngọc Đường chân đi tất, liền trao lại cho Ngọc Đường mang vào.

76. Chương 77: Tử Nhiêm Bá Tài Cao, Phục Được Ngũ Thử Bạch Ngọc Đường Thế Kém, Chịu Sút Song Hùng.

Thầy trò Thang Mộng Lang từ giã ra về, Ngọc Đường bèn bước tới nắm tay người to lớn chào rằng: “Chào tôn huynh”. Người to lớn nọ vội vàng đáp lễ rồi hỏi: “Chẳng hay tôn danh của huynh là gì?”. Bạch Ngọc Đường đáp: “Tiểu đệ họ Bạch tên Ngọc Đường”. Người to lớn nói: “Có phải Ngọc Đường đại náo Đông Kinh đó không?”. Ngọc Đường đáp: “Phải, Cẩm Mao Thử là tôi, còn tôn huynh quý hiệu là gì?”. Người to lớn đáp: “Tôi là Âu Dương Xuân đây!”. Ngọc Đường nói: “Nói vậy thời tức hạ là Bắc Hiệp Tử Nhiêm Bá sao? Dám hỏi tức hạ tới đây có việc gì?”. Bắc Hiệp đáp: “Nhân đi qua am này thấy tiểu đồng kêu khóc, hỏi ra mới hay nó bị lạc chủ, vì vậy dừng bước vào đây, thấy Ngũ đệ đứng rình, kể Ngũ đệ vào chuyện trò và phát lạc hai cô vãi, nên ta trở ra đem tiểu đồng vào cho chủ tứ gặp nhau”. Ngọc Đường nghe nói nghĩ thầm rằng: “Y nói đứng rình lâu lắm, sao ta không hay! Ta vẫn đi tìm y, nay gặp đây không bắt còn đợi chừng nào. Ừ mà không tiện, chỗ này chật hẹp, chi bằng gạt ra ngoài cũng chẳng muộn gì”. Nghĩ đoạn bèn nói với Bắc Hiệp rằng: “Nơi đây chẳng tiện cho chúng ta chuyện văn, vậy xin mời về nhà trọ sẽ cùng nhau bày tỏ tâm sự”. Bắc Hiệp nói: “Vậy thời càng hay”.

Hai người liền cùng nhau ra khỏi am Tuệ Hải Diệu Liên, bây giờ mưa tạnh trời trong, sao dày trăng tỏ Bắc Hiệp hỏi rằng: “Ngũ đệ tới Khánh Châu có việc gì?”. Ngọc Đường nói: “Vì tức hạ mà tới đây”. Bắc Hiệp dừng bước lại hỏi rằng: “Vì liệt huynh chuyện gì?” Ngọc Đường bèn đem chuyện Nghê Thái thú và Mã Cường cung khai tại Đại Lý Ti và mình vâng chỉ thế nào thuật lại. Bắc Hiệp nghe Ngọc Đường nói có hơi kiêu căng, liền nói: “Nói vậy ngũ đệ là khâm mạng hộ vệ đây mà. Vậy xin tha lỗi cho Âu Dương Xuân nhé! Chẳng may khâm mạng lão gia tính cho Âu Dương Xuân này phải về kinh hay thế nào, xin dạy cho biết?”. Bắc Hiệp nói như vậy là có ý dò coi Ngọc Đường có biết cách giao tình hay không? Nếu thật là người biết phải, thời cùng nhau bàn tính thiệt hơn ắt chuyện được ổn thỏa. Chẳng dè Bạch Ngọc Đường quen tính kiêu ngạo, ý mình có võ nghệ, coi trước mắt không người nên đáp rằng: “Đây là phụng chỉ quân vương, ắt phải bắt tức hạ theo Bạch mỗ về kinh chớ sao!”. Âu Dương Xuân cười lạt rằng: “Tử Nhiêm Bá đường đường nam tử như vậy mà đi theo Ngũ đệ về kinh, há chẳng để tiếng cười cho thiên hạ sao? Xin nghĩ lại cho”. Ngọc Đường nghe nói chẳng phân khinh trọng, nổi nóng nói lớn rằng: “Phỏng như lời tức hạ nói, thời thật chẳng vâng lệnh hay sao? Thôi có giỏi thời thử tài cho biết ai cao ai thấp”. Bắc Hiệp cười rằng: “Xin nghe lời lão gia dạy bảo”. Ngọc Đường liền cởi áo, lột giày, mở khăn, nhẩy ra thủ thế, Bắc Hiệp đứng vỗ tay cười ngất. Ngọc Đường thấy vậy lại càng giận nhẩy tới tay đánh chân đá, Bắc Hiệp nghĩ thầm rằng: “Mình đã nhịn nó, nó lại thách mình, thôi đá vậy phải chơi cho nó biết mặt”. Nghĩ đoạn nhìn lên thấy Ngọc Đường đánh tới bèn né tránh. Ngọc Đường liền dùng thế hồi mã, Bắc Hiệp giả đồ nhẩy lên, Ngọc Đường thấy Bắc Hiệp nhẩy thời cả mừng đánh trái lại. Bắc Hiệp lại né qua giờ hai ngón tay bắt vào hông sườn một cái, Ngọc Đường tê điếng cả mình thở muốn không ra hơi, mắt toé đom đóm, gân mạch run cả. Bắc Hiệp sợ làm thẳng tay e Ngọc Đường bị bệnh, bèn đánh sau lưng một cái rồi buông ra, lại xin lỗi rằng: “Liệt huynh lỡ tay, xin Ngũ đệ thứ lỗi” Ngọc Đường không đáp, bỏ đi thẳng.

Ngọc Đường về tới chỗ trọ, nhảy tường vào, sai Bạch Phúc đi nấu nước trà, còn mình nằm sải tay trên giường nghĩ rằng: “Thôi rồi Cẩm Mao Thử, mặt mũi nào mà về Đông Kinh, ăn năn đã muộn, phải chi theo lời Tứ ca thời đầu có nên nông nổi này?”. Nghĩ đoạn mở dây lưng, leo lên ghế buộc vào xà nhà làm vòng, xong xuôi dứt đầu vào tự vẫn. Ai dè vừa cho đầu vào thời vòng lại tuột ra như vậy đôi ba lần. Ngọc Đường nghĩ rằng: “Hay là ta chưa tới số chết nơi đây sao?”. Nghĩ tới đây bỗng có người vỗ vai nói rằng: “Ngũ đệ so tính dở lắm vậy?”. Ngọc Đường quay đầu ngó lại thấy Bắc Hiệp tay cầm áo hoa, tay xách giày và khăn của mình, thời giật mình nói thầm rằng: “Quái lạ, y tới đây hồi nào mà ta không hay, thật nghề y hơn ta nhiều lắm”.

Nguyên Bắc Hiệp thấy Ngọc Đường lú lú đi về, e anh ta nóng trí nghĩ bậy, nên lật đặt ô áo, khăn, giày, lén lén đi theo. Tới cửa phòng nghe Ngọc Đường sai Bạch Phúc nấu nước, kể thấy bắc ghế buộc vòng, bèn lừa vào đứng sau lưng lâu lắm mà Ngọc Đường không hay.

Bắc Hiệp để gói đồ xuống, bước lại mở dây kéo Ngọc Đường rồi hỏi rằng: “Ngũ đệ muốn bắt thường mạng với liệt huynh sao? Nếu Ngũ đệ chết thời liệt huynh cũng chết với một lượt”. Ngọc Đường nói: “Túc hạ nói vậy là nghĩa làm sao?”. Bắc Hiệp nói: “Nếu Ngũ đệ nghĩ quấy rồi tự vẫn thời liệt huynh há ở êm được với bốn anh em của Ngũ đệ sao? Mà Nam Hiệp cũng không còn để cho liệt huynh thông thả được. Lại còn mặt mũi nào ngó các bạn tại phủ Khai Phong nữa. Tốt hơn là chết theo Ngũ đệ cho xong”. Ngọc Đường nghe nói làm thình, Bắc Hiệp nghĩ một hồi rồi nói: “Chuyện vừa rồi, ngũ đệ chớ chấp làm chi, đó chẳng qua là giỡn với nhau thôi, có gì mà phải bỏ một đời xuân xanh như vậy. Ngũ đệ ơi? Vì chút vinh diệu mà Ngũ đệ muốn chôn bùn liệt huynh hay sao? Nay có một cách này, là phải làm thế nào cho anh em Đinh song hiệp chịu xuất đầu, giúp nước giúp vua, cùng với liệt huynh về kinh. Làm như vậy Ngũ đệ khỏi mang tiếng bất tài, mà liệt huynh cũng khỏi chịu điều bị bắt, ý Ngũ đệ nghĩ sao?”. Bạch Ngọc Đường nghe nói mừng rỡ nhận lời và xin sẽ tới thôn Mạc Hoa toan liệu, Bắc Hiệp từ già ra đi.

Bấy giờ Bạch Phúc châm trà bưng lên, Ngọc Đường bảo rót một chén, nhưng chưa uống, sai Bạch Phúc đốt đèn lồng ra cửa nhà trọ đợi mình. Đoạn ôm áo khăn, giày, quạt nhảy tường đi ra chỗ vắng, mặc vào y dáng tú tài rồi trở lại. Chủ nhà trọ thấy vậy hỏi: “Tướng công đi đâu bây giờ mới về?”. Ngọc Đường đáp: “Vì gặp bạn quen giữ lại đãi đằng cơm nước nên về trễ”. Bạch Phúc liền xách đèn đi trước. Ngọc Đường theo sau vào phòng, thời chén nước còn nóng, liền bưng uống cạn, rồi thay áo quần, ăn cơm, lại dặn Bạch Phúc sửa soạn hành lý, tới canh năm đi qua phủ Tông Giang thôn Mạc Hoa.

Khi tới nơi, Ngọc Đường sai Bạch Phúc vào bẩm trước, còn mình thì thủng thẳng đi sau. Vừa tới cửa đã thấy trang đình sắp hàng và anh em họ Đinh ra rước, mời thẳng vào nhà khách, phân ngôi chủ khách cùng ngồi. Bạch Ngọc Đường xin vào ra mắt Đinh thái thái rồi mới trở lại trà nước và bày nổi hàn huyên, chuyện vãn vui cười, hai anh em họ Đinh kiếm chuyện gheo Ngọc Đường một hồi rồi sai gia đình bày tiệc cùng nhau ăn uống.

Rượu được vài tuần, Đinh Triệu Lang hỏi Ngọc Đường rằng: “Ngũ đệ đi chuyến này có việc quan hay là việc riêng?”. Ngọc Đường đáp: “Chẳng giấu chi hai anh, vốn là việc quan, song nhờ hai anh mới xong được”. Triệu Huệ hỏi: “Đã là việc quan sao còn cậy anh em tôi?”. Ngọc Đường đáp: “Nhân vì án của Nghê Thái thú và Mã Cường trong đó có kẹp Bắc Hiệp vào, nên Thánh chỉ sai đi tầm nã”. Triệu Lang nói: “Vậy đã có gặp nhau chưa?”. Ngọc Đường bèn thuật những lời Tướng Bình dặn, mà mình không nghe, đến nỗi phải độ tài cao thấp với Bắc Hiệp ra sao, rồi vâng lời Bắc Hiệp qua cầu với anh em họ Đinh lên kinh thế nào... Anh em họ Đinh nghe xong vỗ tay cười rằng: “Nói vậy thời Ngũ đệ đã chịu phục Bắc Hiệp rồi à?”. Ngọc Đường đáp: “Chẳng những chịu phục mà thôi, lại còn cảm kích nữa, vì tài của Bắc Hiệp hơn tôi gấp bội”. Triệu Huệ nghe dứt, nói lộn rằng: “Tôi cũng phục tài Bắc Hiệp lắm. Thôi Ấu dương huynh còn ẩn mặt làm chi hãy ra đây trò chuyện cho vui”. Bỗng từ mé trong ba người bước ra. Bắc Hiệp đi trước, theo sau một người tuổi ước tam thập và một gã nhỏ. Ngọc Đường vội vàng đứng dậy nắm tay Bắc Hiệp hỏi rằng: “Ấu Dương huynh tới đây hồi nào?”. Bắc Hiệp nói: “Cũng vừa mới tới”. Ngọc Đường lại hỏi: “Còn hai vị này là ai?”. Triệu Huệ đáp: “Vị này là Trí Hóa, hiệu là Hắc Yêu Hồ, vốn thông gia với nhà tôi, còn gã nhỏ này là đồ đệ của Trí huynh”. Ngại Hồ lật đặt ra mắt Ngọc Đường. Bạch Ngọc Đường nắm tay nó, xem thấy hình dung phong tú thời khen ngợi lắm.

Mọi người đều vui mừng cùng nhau phân thứ tự ngôi vào tiệc ăn uống. Thật rất tâm đầu ý hợp ăn uống tới canh ba mới mãn tiệc.

Sáng ngày Ngọc Đường và Bắc Hiệp cùng lên Đông Kinh.

77. Chương 78: Hắc Yêu Hồ Định Kế Trộm Châu Quan, Bùi Nghĩa Bộc Cải Trang Giả Nạn Tẩu.

Anh em họ Đinh và Trí Hóa đưa Bạch Ngọc Đường và Bắc Hiệp đi rồi, trở vào tới nhà khách, Trí Hóa nói rằng: “Tôi tưởng việc ấy rất quan trọng, xét kỹ ra đều tại chú cháu Mã Cường làm quấy, nếu chẳng lập kế đánh đổ được Mã Triều Hiền thời khó xong”. Triệu Huệ hỏi: “Trí huynh có kế gì hay không?”. Trí Hóa nói: “Có, mà phải làm điều dối trá, đánh lộn cho chú cháu nó mắc vào, tang có đủ rồi, khó bề cứu gỡ, nhưng kế đó khó làm”. Triệu Lang nói: “Khó làm sao thời nói nghe thử?”. Trí Hóa nói: “Ban đầu tôi vào Bá Vương trang là cố ý dò xét việc cử động của Mã Cường, biết có ý giao hảo với Tương Dương Vương rắp lòng sinh quấy, nay cũng nên lấy cơ ấy để trừ bớt tai hại cho nước nhà. Nhưng việc này phải chịu bốn điều khó. Thứ nhất, phải có một vật của nhà vua, phần đó tôi xin lãnh. Thứ nhì, có một người tuổi tác với một đứa con trai hay con gái nhỏ mà gan dạ, biết liệu cơ ứng biến và chịu nổi các việc khó khăn. Thứ ba, chúng ta trộm được đồ nhà vua rồi, phải đem giấu sau lều Phật nhà Mã Cường để sau này lấy đó là tang có”. Đinh Triệu Huệ nghe nói đến đó hốt rằng: “Việc thứ ba đó tôi xin lĩnh cho. Còn điều thứ tư là gì?”. Trí Hóa nói: “Duy có điều thứ tư thời khó nhất phải có một người biết rõ căn nguyên, đi một mình lên phủ Khai Phong bày tỏ đầu đuôi mọi việc điều thứ tư cần thiết lắm, việc thành hay bại đều trông vào đó cả. Người mà đi được thật khó kiếm!”. Trí Hóa vừa nói vừa liếc Ngại Hồ. Ngại Hồ liền đứng dậy nói: “Điều thứ tư, tôi xin lĩnh mạng”. Trí Hóa nguyền một cái nói: “Đồ đệ còn nhỏ tuổi, làm sao đương nổi việc to tát thế được?”. Ngại Hồ đáp: “Cứ ý đồ đệ, thời đồ đệ đi đây có ba điều ích lợi”. Triệu Lang nghe Ngại Hồ đòi đi thời tưởng trẻ nhỏ hay nói bướng, tới chùng nghe nói có ba điều kiện ích lợi, thời nghĩ chắc nó có ý hay, liền hỏi: “Mi nói ba điều ích đó cho ta nghe?”. Ngại Hồ đáp: “Một là cháu ở tại Bá Vương trang từ nhỏ tới lớn, mọi việc của Mã Cường cháu biết rõ lắm. Vả lại ba năm trước Mã Triều Hiền có nghỉ chức về đó, lúc ấy thầy cháu chưa tới, nay trộm được đồ đem nói rằng Triều Hiền về lén đem theo thời hợp với sự thật lắm. Hai là: Tục ngữ có câu: “Con nít không nói láo”. Vậy cháu lên phủ Khai Phong kể các việc chắc không ai nghi ngờ. Ba là thầy cháu có công dạy dỗ, nhờ cơ hội này lập được chút công danh, há chẳng ích hay sao?”. Đinh Triệu Lang vào Đinh Triệu Huệ nghe Ngại Hồ nói dứt vỗ tay khen. Trí Hóa nói: “Nhị vị hiền đệ chớ vội khen, nó còn trẻ ăn chưa no lo chưa kịp, nó tưởng phủ Khai Phong là chỗ chơi chứ không dè đến nơi ấy thấy oai võ của các vị anh hùng, xem nghi vệ cách dò hỏi của Bao tướng thời gan mật tiêu tan, xương gân run rẩy, nói bậy nói bạ mà làm hỏng việc lớn!”. Ngại Hồ nghe mấy lời ấy thì chân mày dựng thẳng, cặp mắt xoe tròn, nói rằng: “Đó là thầy khinh tôi. Chớ đâu xuống điện Diêm Vương thấy mặt hang thần ác quỷ, hoặc lên non gươm núi lửa, tôi cũng chưa run lòng đối chí, lựa là cứu người nghĩa sĩ trung thần kia?”. Anh em họ Đinh nghe Ngại Hồ nói khí khái thời khen lắm. Trí Hóa nói: “Thôi, đừng nói nhiều chuyện, bây giờ ta giả đồ Bao tướng cắt hỏi mi coi sao?”. Ngại Hồ lật đặt quỳ xuống thưa: “Xin sư phụ cứ hỏi”. Trí Hóa liền hỏi: “Tên Ngại Hồ kia! Trong nhà chủ mi quả là có vật phạm cấm, mà thật là của Đại lão gia (chỉ Mã Triều Hiền) đem về hay không?”. Ngại Hồ đáp: “Bẩm tướng gia! Quả ba năm trước, Đại lão gia nghỉ chức về làng, tự tay đưa lại cho tôi đem giấu vào lều Phật. Thật rõ tôi tận mắt thấy”. Trí Hóa hỏi: “Như lời mi nói, thời vật phạm cấm giấu tại nhà mi phải chăng đã ba năm rồi?”. Ngại Hồ thưa: “Dạ phải”. Trí Hóa giả đồ giận vỗ bàn một cái rầm nạt rằng: “Đã ba năm rồi, sao tới nay mi mới đi cáo?”.

Một câu hỏi đó làm anh em họ Đinh sững sờ, chắc thế nào Ngại Hồ trả lời cũng không được. Nào dè Ngại Hồ chẳng hề luống cuống, thông thả đáp rằng: “Bẩm Tướng gia, tôi năm nay mười lăm tuổi, cách ba năm trước thời mới được mười hai, vẫn còn ngu dại, lại chưa rõ giấu gian là phạm tội: Tối nay chủ tôi can án bị giam, có kẻ mách cho tôi rằng: Người nào biết rõ tính gian mà giấu giếm thời bị buộc tội đồng lõa, nếu ta cung khai chuyện ba năm trước cho rõ ràng thời được giảm tội. Vì vậy tôi sợ nên tới đây tố cáo với lão gia”. Triệu Lang nghe Ngại Hồ đáp xuôi rớt, liền nói: “Được rồi, điều thứ tư cháu lĩnh được lắm”. Trí Hóa đáp: “Tuy nói vậy, mà chùng nó đi phải có hai phong thư gửi giấu mới được. Bây giờ có cần dùng ít món đồ phải kể ra cho đủ rồi sẽ liệu toan”. Triệu Huệ vội vàng bưng mực viết đem ra. Trí Hóa vừa đọc vừa viết rằng: “Xe bằng cây một cỗ, chiếu khổ lớn một chiếc. Màn và nệm cũ một đôi. Chảo, nồi, gạo, vá, chén,

đĩa, rổ các vật cho đủ dùng. Một ông già, một đứa con nít hoặc trai hoặc gái, đều phải đem áo vải cũ theo”. Đinh Triệu Lang thấy biên như vậy, bèn nói: “Trí huynh dùng mấy món đó làm gì?”. Trí Hóa nói: “Nay liệt huynh muốn lên Đông Kinh trộm mũ Cửu Long trên châu của Thánh thượng. Bởi vì Mã Triêu Hiền làm Tổng quản kho Tứ Chấn nên giữ mũ ấy. Bây giờ liệt huynh tính giả làm dân mất mùa đi trốn, lên Đông Kinh tìm nơi ở yên, rồi dò kho Tứ Chấn ở đâu sẽ trộm Châu quan rồi lấy chiếu nệm dày kín lại một bên, còn một bên, để đứa nhỏ đó ngồi thời không ai nghĩ được, như vậy trở về mới êm mà việc này phải cần có ông già và đứa nhỏ gan dạ và chịu khổ cực được mới xong. Đâu hiền đệ nghĩ kiếm giùm có hay không?”. Đinh Triệu Huệ đáp: “Tôi có một vị chủ quản đã già tên là Bùi Phúc chẳng những là người chịu cực khổ, gan dạ mà thôi, lại còn ngay thẳng hào hiệp nữa. Nhưng mà phải lấy đại nghĩa tỏ cho ông ấy nghe, rồi cậy giúp sức chớ đừng cho biết bí kế, chừng nào ông ấy chịu chắc rồi sẽ nói cho biết”. Trí Hóa gật đầu sai người đi kêu Bùi Phúc.

Bùi Phúc ra mắt ba vị anh hùng. Trí Hóa bèn đem chuyện Mã Cường bạo ngược, hại người bắt gái, đến Nghe Thái thú giả trang dò xét, bị hãm vào bẫy, được Bắc Hiệp cứu, vì đó mà cả hai bị Mã Cường lập mưu hãm hại, nay ở trong ngục chưa biết chết sống thế nào, nói một lượt cho Bùi Phúc nghe. Bùi Phúc nghe xong trợn mắt nói rằng: “Như vậy phải giết tên ác tặc đó cho rồi, còn để làm chi?”. Đinh Triệu Huệ đáp: “Ông đừng nóng, việc đó còn lâu. Bây giờ tri huyện cũng vì việc đó muốn cậy ông lên Đông Kinh, có được hay không?”. Bùi Phúc nói: “Tôi xin đi”. Trí Hóa nói: “Vậy thời phải cải trang làm kẻ mất mùa đi trốn nạn, tôi với ông giả làm cha con, còn đứa nhỏ nữa thời làm cháu, cùng đi lên Đông Kinh; ông nghĩ có được không?”. Bùi Phúc đáp: “Kế ấy thật hay”. Trí Hóa nói: “Còn đứa nhỏ chưa có, tính sao đây?”. Bùi Phúc liền chỉ cháu mình là Anh Thơ tuổi vừa lên chín, Trí Hóa cả mừng định ngày mai sẽ khởi hành.

Đinh Triệu Lang theo giấy của Trí Hóa biên, sắm sửa đủ mọi vật, rồi bày tiệc tiễn hành. Bùi Phúc, Anh Thơ cùng ngồi vào ăn uống không phân chủ tớ. Ăn uống xong, sai dọn một chiếc thuyền đưa Trí Hóa, Bùi Phúc, Anh Thơ đi theo sông Trường Giang, tới ranh đất Hà Nam, đem đồ đạc và xe lên bờ. Trí Hóa mang dây vào vai kéo xe đi trước, Bùi Phúc đi sau phụ đẩy, tìm nơi đồng đảo lần tới xin tiền.

Ngày nọ tới Đông Kinh, cũng cứ việc đẩy xe, vừa đi, vừa xin tiền như cũ. Trời chiều mát mẻ, đường sá thưa người, Trí Hóa chưa biết tìm chỗ nào đình trú, chợt gặp một vị quan hỏi: “Ông già đẩy xe đi đâu, có chỗ để nghỉ đêm hay chưa?”. Bùi Phúc đáp: “Xin ngài chỉ cho, già thật chẳng biết”. Có người đứng bên cạnh nói với vị ấy rằng: “Vậy thì chỉ cho ông ấy vào đình Huỳnh”. Bùi Phúc theo lời chỉ dẫn của người ấy mà đẩy xe tới. Tới nơi lấy mền nệm trải lên bậc thềm, đỡ cho Anh Thơ ngủ. Đến lúc canh khuya yên lặng, Bùi Phúc hỏi Trí Hóa rằng: “Bây giờ đã tới đây, chúng ta sẽ làm gì?”. Trí Hóa nói: “Đêm nay ta hãy nghỉ yên, mai tôi đi dò xem tình thế đã”. Nói đến đó nghe tiếng chuông đánh beng beng, hai người bèn nín lặng, nghe bọn tuần canh có đứa nói: “Bên kia có xe ai để vậy?”. Đứa khác đáp: “Đó là xe của cha con ông già bị mất mùa bỏ xứ mà Trương Đầu Nhi chỉ vào đây hỏi sớm đó”. Nói rồi bỏ đi, hai người yên tâm nằm ngủ.

Sáng ngày Trí Hóa vừa thức dậy, thấy có tốp người vác xuống, mang dây và xách nào sọt nào thúng xa xa đi lại, bèn lật đật chạy tới xin tiền. Trong bọn đó có người nói: “Tên này kỳ quá, sáng ngủ dậy chưa cạy ghèn, nên không thấy bọn mình đi làm sao lại còn xin tiền chớ!”. Trí Hóa giả không nghe lại gần người khác xin nữa.

78. Chương 79: Giả Làm Mướn, Tới Ngự Hà Moi Bùn Đất. Trở Tài Hay, Leo Cây Cao Bắt Khỉ.

Đương lúc Trí Hóa xin tiền, có một người trong tốp ấy đứng ra hỏi rằng: “Ồ chú kia, chẳng hay chú tên họ là gì?”. Trí Hóa đáp: “Tôi tên Vương Nhị, còn ông đại danh là chi?”. Người ấy đáp: “Ta tên Vương Đại, bây giờ có một chuyện muốn nói với chú em, nhưng không biết chú em có bằng lòng hay không?”. Trí Hóa nói: “Xin ông cho biết”. Vương Đại bèn nói: “Hiện nay trong Tử cấm thành có mướn phu vét hào, mỗi ngày ăn ba bữa cơm, và tiền công sáu mươi tiền, vậy chú em vào đó làm còn sướng hơn là đi xin, nhục lắm!”. Trí Hóa chưa kịp đáp thời Bùi Phúc đã bước tới hỏi: “Không cần năm sáu chục tiền, miễn có cơm cho con tôi ăn là đủ. Nay con, thôi con đi theo chú này đi làm đi”. Vương Đại nói: “Chú em cứ đi làm, mỗi ngày đem

về sáu chục tiền cho ông cháu ở nhà ăn cũng đủ mà”. Trí Hóa bằng lòng liền đi theo vào Tử cấm thành lĩnh sọt, xuống làm công như những người phu ở đó.

Trí Hóa làm được một ngày, chiều lĩnh tiền đem về cho Bùi Phúc. Vương Đại căn dặn mai sáng đi làm nữa. Bùi Phúc nói: “Vương đầu nhi ơi? Cha con tôi cùng quần quá, nhờ ông chỉ chỗ làm, đã có cơm ăn lại có tiền, thật cũng nhờ trời giúp đỡ ơn ông tôi cũng chẳng quên”. Vương Đại cười không đáp rồi từ giả đi về. Tối lại, lúc vắng vẻ, Trí Hóa nói với Bùi Phúc rằng: “Nhân dịp này, mình giả làm mướn vào ra trong Tử cấm thành, chờ cơ hội sẽ dò được Tứ Cháp khổ rồi sẽ ra tay”.

Ngày sau Trí Hóa lại theo bọn Vương Đại vào Tử cấm thành làm công như thường. Trong lúc đương làm, chợt nghe có tiếng ồn ào liền cất đầu lên xem, thấy có hai người nội tướng đương đứng chỉ trỏ trên cây bèn dòm lên thời thấy trên cây ấy có một con khỉ nhỏ, cổ mang xiềng đương chuyền qua nhảy lại. Trí Hóa nhìn thấy như vậy, vụt nói khan rằng: “À! Con khỉ chuyền cao ghê, phải không mắc làm đây, leo bắt nó chơi”. Hai người nội tướng (quan trọng cung) nghe nói cả mừng chưa kịp mở miệng thời Vương Đại đã gần Trí Hóa rằng: “Vương nhị đệ, làm thời lo làm, nói chuyện lồi thoi gì đó! Chắc bắt được sao?”. Hai vị nội tướng nói: “Vương đầu nhi, để rồi ta i uống rượu mà. Chuyện gì lại cản người đó không cho bắt giùm khỉ ấy cho ta”. Vương Đại nói: “Không phải là tôi không cho, nhưng sợ nó nói láo, rồi bắt không được mà thoi”. Nội tướng nói: “Như vậy có can gì tới mi”. Nói đoạn bảo Trí Hóa rằng: “Chú kia, chú làm ơn leo lên bắt giùm con khỉ ấy cho tôi, tôi sẽ hậu tạ”. Trí Hóa gầm đầu đáp rằng: “Tôi có biết leo ở đâu”. Nội tướng thấy Trí Hóa làm cao liền day qua trách Vương Đại. Vương Đại liền năn nỉ Trí Hóa, bảo ráng leo bắt giùm.

Trí Hóa thấy nội tướng và Vương Đại nói lảm bèn xắn áo quần leo lên cây, chuyền lẹ làng chẳng khác chi con khỉ trên ấy. Khỉ đương ngồi trên cây, thấy có người leo lên, vội vàng nhảy qua nhánh khác lựa chỗ kín ngồi núp. Trí Hóa liền dôi theo tìm kiếm, thấy chỗ khỉ ngồi rồi, bèn leo nhẹ nhẹ lên một nhánh khác, nhằm chừng ngang chỗ với con khỉ ngồi bên kia thì ngừng lại, kiểm mỗi dây xiềng, rồi vung mình nhảy qua nắm chặt lại. Khỉ bị bắt thình lình bèn nhảy đại vào mình Trí Hóa cắn. Trí Hóa lẹ tay chụp ôm chặt lấy nó rồi tuột xuống giao cho hai vị nội tướng.

Hai vị nội tướng cả mừng, hỏi Trí Hóa rằng: “Chú tên họ là chi?”. Trí Hóa đáp: “Tôi tên Vương Nhị!”. Nội tướng nói: “Chúng tôi cảm ơn chú, vậy xin tặng cho vài nguyên bảo uống trà chơi”. Nói đoạn móc túi đưa cho Trí Hóa hai đồng nguyên bảo đáng chừng hai lượng, lại nói với Vương Đại rằng: “Vương đầu nhi! Mai mi cũng đem Vương Nhị vào đây, nhưng đừng bắt y làm công nghe”. Nói rồi ôm khỉ đi vào trong.

Chiều lại, Trí Hóa về chỗ để xe tại đình Huỳnh, Vương Đại cũng ghé lại. Cả hai đem chuyện bắt khỉ được tiền, thuật cho Bùi Phúc nghe, Bùi Phúc mừng rỡ lắm.

Sáng ngày Vương Đại cũng cứ lẹ ghé rủ Trí Hóa đi. Khi vào tới hào trong Tử cấm thành, Trí Hóa cũng lãnh vật dụng xuống làm như thường. Vương Đại căn rằng: “Nghỉ đi, nội tướng bảo chú em đi coi chừng cho họ làm mà thôi. Kia, nội tướng ra kia”. Trí Hóa ngược lên xem thấy vị nội tướng hôm qua tay bưng hộp sơn dáng trái đào đi ra, vừa cười vừa hỏi: “Vương Nhị, người tới đây rồi sao?”. Trí Hóa đáp: “Dạ, tôi mới vừa tới”. Nội tướng nói: “Người đừng làm, chỉ coi chừng mà thôi. Lão gia sợ người làm như họ nhọc lắm, nên sai ta ra đây, một là thăm chừng, hai là đem đồ cho người ăn điểm tâm!”. Nói đoạn đưa hộp ấy cho Trí Hóa. Trí Hóa vội tiếp lấy giở ra xem rồi ghé mũi vào ngửi đoạn đẩy lại như cũ. Nội tướng hỏi: “Sao người không ăn?”. Trí Hóa đáp: “Vì tôi có cha già, nên không nỡ ăn vật ngon, muốn đem về dâng cho người!”. Nội tướng khen rằng: “Khá khen người có lòng thảo, thôi ta cho người mượn luôn cái hộp đó, trưa ta sẽ trở ra”.

Đến đúng trưa lại thấy vị nội tướng mất khỉ hôm qua với vị nội tướng bưng đồ ăn lúc sớm đi ra. Vương đầu nhi vội vàng chạy lại nghênh tiếp. Nội tướng nói: “Vương đầu nhi! Đã phiền mi sai cất cho Vương Nhị coi xếp giúp vậy ta thưởng i một ít tiền uống rượu”. Nói đoạn móc túi cho Vương Đại hai nguyên bảo, đoạn kêu Trí Hóa lại gần hỏi rằng: “Vương Nhị, ta nghe người là người con thảo, ta khen lắm, vậy cái hộp người để đâu?”. Trí Hóa đáp: “Dạ, tôi còn để y nguyên dâng kia, chưa hề ăn tới”. Nội tướng nói: “Đâu? Bưng đi theo ta”. Trí Hóa liền bưng hộp đi theo. Vừa tới trên cầu Kim Thủy, nội tướng liền nói: “Ta là họ Trương, thấy người tử tế và có lòng thảo, ta mến lắm. Cái này người cứ ăn, còn trong hộp đó đem về cho cha người!”. Nội tướng vừa nói vừa giở hộp bánh cho Trí Hóa ăn. Trí Hóa miệng thời ăn, tay thời vạch áo lượm bánh bọc vào. Vừa ăn vừa dòm dáo dác hỏi rằng: “Cha! Cái miếu đó lớn quá, mà sao trước cửa có cây gì cao vậy?”. Nội tướng nghe hỏi thời tức cười đáp: “Người chưa nghe người ta nói hoàng cung hay sao? Đây là cung điện nhà vua chớ miếu chùa nào ở đây! Cây cao đó là cột cờ?”. Trí Hóa hỏi: “Chỗ cột cờ đó là

cái nhà gì mà đẹp vậy?”. Nội tướng đáp: “Đó là đền Trung Liệt và đền Song Nghĩa”. Trí Hóa lại hỏi: “Còn chỗ cất cái đèn lớn đó là cái gì?”. Nội tướng đáp: “Ấy là điện Tu Văn”. Trí Hóa lại dòm qua mé khác rồi chỉ và hỏi: “Còn cái cao chót vót đó là cái gì?”. Nội tướng đáp: “Đó là lầu Diệu Võ”. Trí Hóa lại hỏi: “Gần bên lầu Diệu Võ có cái gì sùm sụp đó?”. Nội tướng đáp: “Ấy là chỗ cất các vật quý báu của nhà vua, gọi là Tứ Chấn khố”. Trí Hóa nghe nói nhìn kỹ phương hướng, rồi giả dò nói bậy bạ rằng: “Mấy tòa nhà lầu hay cái đèn các gì đó đẹp nhưng có chút khó coi, là cái nào trên nóc cũng dựng cái ống khói cao nghêu”. Nội tướng cười rằng: “Người như thẳng hễ, làm ta cười nôn ruột, thôi bụng hộp về đi, ta vào cung”, nói rồi đi vào. Trí Hóa đứng nhìn Tứ Chấn khố rất kỹ, rồi bụng hộp đem về, lại trở ra coi cho phu làm. Tối chiều, về chỗ để xe tại đình Huỳnh.

Tối lại, Trí Hóa chờ tới canh hai bèn nai nịt gọn gàng mang túi bá bảo, dặn dò Bùi Phúc rồi lên đi vào Tử cấm thành.

79. Chương 80: Trộm Mũ Cửu Long, Giao Cho Đình Triệu Huệ, Đón Kiệu Thừa Tướng, Vạch Chuyen Mã Triều Hiền.

Hắc Yêu Hồ Trí Hóa tới Hoàng thành, dùng dây như ý leo vào vòng trong rồi ráng hết tài nghệ lén lén leo truyền qua mấy lớp ngăn nữa, hễ tới chỗ nào thì chăm chú nhìn xem đường lối. Khi tới kho Tứ Chấn, Trí Hóa leo lên trên nóc gỗ ngồi xếp một bên rồi mở túi bá bảo lấy cửa liên hoàn ra cửa rui, vừa chui mình vào, kế dựng lớp thiếc đóng trần, Trí Hóa vội vàng lấy dùi nhọn dùi ít lỗ rồi rút phát đao ra kéo một lỗ đứt vừa bàn tay gần bên chỗ đóng liền mí. Đoạn nằm sấp trên cây thò tay dứt kim vặn những đinh ốc đóng mí thiếc ấy nhỏ lặn lặn thành ra hở một đường khá dài. Nhổ được bao nhiêu bao nhiêu đinh đều bỏ cả vào túi bá bảo, rồi lấy dây như ý buộc vào cây đòn tay, cho dây ấy thông vào chỗ chiếc mí thiếc hở, rồi đeo theo tuốt xuống.

Khi vào được trong kho, đi lần tới một cái buồng, ngoài cửa có giấy niêm đề chữ Thiên, thời biết đó là chỗ để mũ Cửu Long bèn lẹ lưỡi liềm niêm ấy cho ướt mà gỡ ra, rồi lấy xâu chìa khóa giả mà mở khóa. Cửa mở, Trí Hóa liền bước vào thấy trên giường ngà có để một cái túi bằng lụa vàng, bên cạnh có một cái thẻ đề: “Chữ Thiên, số thứ nhất mũ Cửu Long một cái”. Trí Hóa bụng mừng lắm, lật đặt lấy hộp, bỏ mũ nai nịt vào lưng, rồi đi ra khóa cửa buồng lại, dán niêm y như cũ, lại e có dấu tay nên lấy vạt áo lau lia lia. Đoạn đi trở lại mỗi dây như ý mà leo lên, rồi móc đinh ra vặn liền mí thiếc lại, sửa kín chỗ lỗ khoan y như cũ. Lên tới trên nóc cũng rạp mui lợp ngói, trét vôi đầu đó xong xuôi, ai vô ý thời không biết là có kẻ vừa cạy phá!

Trí Hóa lấy được mũ Cửu Long liền ra khỏi kho Tứ Chấn đi riết về chỗ để xe tại đình Huỳnh. Bùi Phúc giờ chiếu lên, Trí Hóa để hộp mũ vào gói lại, rồi lấy nệm mềm phủ lên sùm sụp. Trí Hóa lại bảo Bùi Phúc giả bệnh rên rĩ gào la. Trời vừa hừng đông, Vương Đại đã tới rủ Trí Hóa đi làm như mọi khi, Trí Hóa liền nói: “Nay chẳng may cha tôi đau yếu, nhắm ở đây không tiện, thế nào cũng phải về quê”. Vương Đại thấy tình cảnh như vậy cũng không ép, nên từ giả ra đi. Còn Anh Thơ không hiểu việc gì, thấy ông đau thì tưởng thật nên kêu khóc rầm rĩ. Trí Hóa đẩy xe đi, Bùi Phúc nằm trên xe rên, Anh Thơ đi lẩm bẩm theo coi rất thảm thương.

Ra tới chỗ vắng vẻ, Trí Hóa kêu Bùi Phúc dậy, ẩm Anh Thơ để lên xe, rồi người kéo kẻ đẩy đi vội qua khỏi Hà Nam tới Trường Giang mượn thuyền đưa về thôn Mạc Hoa. Thuyền về gần tới Đình Gia trang thời thấy Song Hiệp và Ngại Hồ đem thuyền tới đón. Cùng nhau về tới nhà, dọn dẹp đồ đạc và giấu mũ Cửu Long xong xuôi, Trí Hóa bèn hỏi Triệu Huệ rằng: “Bây giờ mũ Cửu Long đã có rồi, vậy Nhị đệ sẽ làm thế nào?”. Triệu Huệ đáp: “Đệ đã sắm đủ các giấy tiền vàng bạc nhang đèn, định lên Thiên Trúc dâng hương. Trí huynh nghĩ có được chăng?”. Trí Hóa gật đầu.

Tối lại, đợi lúc trang đinh đều ngủ hết, anh em họ Đình và Trí Hóa mới đem dây lụa vàng, mở lấy mũ Cửu Long ra xem. Thật là tiếng đồn chẳng sai. Vua giàu không biết ngần nào. Mũ làm bằng vàng, dát đầy châu ngọc, giăng ngang nằm dọc tinh những hình rồng đêm cả thấy là chín con, nên tên là Cửu Long quan. Ai

này xem rồi gói lại như cũ giao cho Đinh Triệu Huệ. Tới canh năm, Triệu Huệ bèn sai một tên tùy tùng gánh nhang đèn vàng bạc và túi mũ Cửu Long giấu lẫn trong ấy, theo mình lên Thiên Trúc.

Đinh Triệu Huệ đi được mấy ngày, trở lại thuật chuyện với Triệu Lang, Trí Hóa, và Ngại Hổ rằng: “Khi tôi tới Thiên Trúc, thuê lầu của Châu lão mà ở, ban ngày đi dâng hương, chiều lại giả bệnh lên lầu yên nghỉ, chờ tới canh hai đem mũ Cửu Long lên vào lầu Phật tại nhà Mã Cường, quả thấy ba cốt Phật thật lớn, rồi lại trở lại lầu của Châu lão không ai hay biết. Sáng ngày liền từ giả về đây”.

Triệu Lang và Ngại Hổ nghe nói cả mừng, duy có Trí Hóa thời làm thỉnh chỉ đưa mắt ngó Ngại Hổ. Ngại Hổ bèn ung dung nói rằng: “Bây giờ chú Hai đã làm xong bốn phận rồi, còn phận của cháu, cháu cũng xin đi lo cho xong”. Trí Hóa nói: “Ồ trò ơi! Chuyện này là chuyện của trung thần nghĩa sĩ chứ không phải chuyện chơi. Ta và chú mày đã vào nơi nguy hiểm, tới chốn gai chông, xếp đặt các việc yên thỏa rồi, mi có lên Đông Kinh nên cẩn thận chớ để lỡ chuyện ra mà hại tới tính mạng trung thần nghĩa sĩ!”. Hai anh em họ Đinh cũng nói: “Cháu nên thận trọng kéo lưu hại tới thầy cháu nữa”. Ngại Hổ nói: “Bẩm thầy và hai chú! Đi chuyến này, Ngại Hổ xin thề trước rằng: Dầu cho đầu đứt chớ lòng cũng chẳng dời”. Trí Hóa nói: “Ta cầu i giữ được như lời, đây là bức thư gửi cho Bạch ngũ thúc của mi đây, lên tới Đông Kinh nhớ trao cho người”. Ngại Hổ tiếp lấy thư dứt vào túi áo rồi trở vào trong sửa soạn hành lý đi lên Đông Kinh. Anh em họ Đinh và Trí Hóa đưa tiễn ra đến cửa còn dặn rằng: “Cháu ráng nhớ mũ để sau tấm vách mé tả cốt Phật giữa nhé”. Ngại Hổ dạ dạ rồi quảy túi hành lý lên vai.

Thật là:

Có chí lựa gì người tuổi nhỏ

Không tài càng hổ kẻ râu dài

Ngày kia Ngại Hổ đi tới Đông Kinh, vào thành đi qua phủ Khai Phong chớ chẳng tìm Bạch Ngọc Đường. Ngại Hổ đương đi dọc đường, bỗng nghe có tiếng nạt rằng: “Tránh, tránh cho kiệu Thừa tướng đi” thời trong bụng cả mừng, bèn chờ kiệu đi tới ra quỳ đón mà kêu oan. Bao công liền bảo Trương Long bắt đem về phủ, rồi vội vã thẳng đường sai đem Ngại Hổ vào hỏi rằng: “Trẻ nhỏ kia tên họ là gì?”. Ngại Hổ thấy Bao Công rất nghiêm, lại thêm các tráng sĩ đứng la liệt hai bên thời có ý khâm phục, bèn thưa rằng: “Tiểu nhân họ Ngại tên Hổ, năm nay mười lăm tuổi, vốn là tôi tớ của Viên ngoại Mã Cường”. Bao Công hỏi: “Mi tới đây có việc gì?”. Ngại Hổ thưa: “Tiểu nhân có rõ được một việc gian nghịch, lại nghe người ta nói hễ ai biết được điều gian nghịch mà không tố cáo quan trên thì mang tội nặng, vì vậy tiểu nhân sợ, nên phải tới đây bày tỏ với Tướng gia”. Bao Công nói: “Có việc cho thời nói đi”. Ngại Hổ đáp: “Nhơn vì ba năm trước Đại lão gia đã nghỉ chức về quê”. Bao Công hỏi: “Đại lão gia mi là ai?”. Ngại Hổ đáp: “Thưa Đại lão gia tôi là (vừa nói vừa đưa bốn ngón tay) Tứ Cháp khố Tổng quản Mã Triều Hiền, là chú ruột của Viên ngoại tôi, lúc về quê ngồi kiệu xuống, rồi đuổi tả hữu đi ra, duy có tiểu nhân cho là nhỏ không biết gì nên để lại. Rồi Đại lão gia mới mở kiệu lấy ra một cái túi lụa vàng, nói nhỏ với Viên ngoại rằng: “Đây là mũ Cửu Long trên châu của Thánh thượng ta lên đem về đây, ngươi nên cất kín sau Phật lầu dừng cho ai biết, đợi chừng nào Tương Dương Vương khởi sự sẽ đem dâng cho người. Viên ngoại tôi liền tiếp lấy, sai tôi ôm theo người ra lầu Phật, rồi giấu vào sau tấm vách bên, cốt Phật giữa”. Ngại Hổ nói tới đó ai nghe cũng thất kinh rớt óc. Bao Công liền hỏi tiếp: “Rồi sao nữa?”. Ngại Hổ đáp: “Sau này tiểu nhân nghe người ta nói biết tình gian mà không cáo thời đồng tội, tiểu nhân sợ lắm, kể Viên ngoại tôi bị đòi lên kinh, tôi e Viên ngoại tôi khai rõ chuyện năm xưa, thời tôi có dự vào, biết gian mà không cáo, chắc chẳng khỏi tội, vì vậy phải bôn ba tới đây tỏ bày đầu đuôi, xin Tướng gia xá tội cho tiểu nhân nhờ”. Bao Công nghe xong ngồi suy nghĩ giây lâu, bỗng vỗ án hét to rằng: “Hay cho Ngại Hổ, mi dám già hàm leo mép, tố cáo quan Tổng quản trong triều, ai bày mưu chỉ lối i, mau khai ngay kéo chết”. Tả hữu cũng hòa tiếng vận hỏi om sòm.

80. Chương 81: Đem Ngự Hình Thử Gan Tiểu Hiệp, Nhóm Nội Hoạn Xét Mất Ngự Quan.

Ngại Hổ nghe Bao Công hỏi mình thời nghĩ thầm rằng: “Hèn chi người ta đồn Bao Công là tay lợi hại, thật quả chẳng sai”. Nghĩ đoạn giả bộ đứng dậy bước xuống và nói: “Không có ai bày mưu cho tôi cả, đó là sự thật tôi khai, nếu chẳng tin, đợi Viên ngoại tôi nói thời biết”. Bọn nha dịch thấy Ngại Hổ còn trẻ tuổi không hiểu việc quan, nên la rùm lên rằng: “Không được đi, hãy trở lại quỳ xuống”. Ngại Hổ liền trở lại quỳ xuống. Bao Công cười nhạt mà rằng: “Ta xem mi là một đứa trẻ con quỳ quyết xảo trá lắm, vậy mi có biết quy củ của bản quan thế nào không?”. Ngại Hổ đáp: “Bẩm Tướng gia, tiểu nhân không biết”. Bao Công nói: “Bản quan có lệ như vậy: Phàm kẻ nào tố cáo người bậc trên mình, thời sẽ bị chặt cả tay chân, nay mi đã cáo chủ mi, theo lý phải chặt cả tay chân mới được”. Nói đoạn truyền tả hữu thỉnh ngự hình. Vương, Mã, Trương, Triệu vâng lệnh đem Cẩu đầu trát ra để giữa sân. Ngại Hổ xem thấy một lưỡi gươm đồng sắc lẹm, sáng quắc, thấy lạnh cô rùng mình, song gan mật tiểu hiệp cũng quá to nên cứ giữ một lòng trước sau như một.

Bao Công hạ lệnh cho Trương Long, Triệu Hổ cởi y phục của Ngại Hổ ra, rồi dút hai chân vào trước. Mã Hán nắm đầu Ngại Hổ còn Vương Triệu thời đỡ lưỡi Cẩu đầu trát đưa lên. Ai thấy cũng sợ cho Ngại Hổ cụt hai chân, song anh ta không hề đổi sắc. Bao Công thấy vậy liền hỏi: “Ồ Ngại Hổ! Việc này ai bày mưu i thời mau khai ra kéo cụt chân tay rồi ăn năn không kịp”. Ngại Hổ một mực rằng: “Lạy Tướng gia, thật không ai xúi giục cả, đó là sự thật mà thôi, nếu Tướng gia không tin, cho người đi lấy mũ Cửu Long. Nếu không có, tiểu nhân xin cam chịu tội”. Bao Công nghe dứt lời truyền Trương Long, Mã Hán buông Ngại Hổ ra, rồi hỏi rằng: “Ngại Hổ, mũ Cửu Long bây giờ còn tại lầu Phật của Viên ngoại mi không?”. Ngại Hổ thưa: “Quả thật như vậy”. Bao Công liền sai giam Ngại Hổ vào ngục.

Ngại Hổ vào tới ngục có tên lính canh là Hích Đầu Nhi nói rằng: “Mời ngài ngồi một lát tôi sẽ châm trà cho ngài dùng”. Ngại Hổ thấy nó tử tế, lấy làm lạ, nghĩ chắc là bọn đĩa đồi muốn kiếm tiền. Đến lúc dùng trà thời quả ngon ngọt mũi nhưng không biết Hích Đầu Nhi có ý gì. Uống trà xong lại thấy bụng vào mâm đồ ăn và rượu nữa. Ngại Hổ còn đương phân vân suy nghĩ, chợt ngoài cửa có tiếng người. Hích Đầu Nhi lật đật chạy ra chào rước, thì là một vị quan trưởng.

Hích Đầu Nhi thưa với quan trưởng ấy: “Vâng lệnh ngài, tôi hầu đãi thiếu gia kỹ lưỡng lắm, mới vừa bụng thịt rượu vào nữa kia”. Vị quan trưởng nói: “Cám ơn, ta sẽ thưởng mi mười lạng bạc, cứ lại nhà ta mà lấy, bây giờ ta có chuyện nói với thiếu gia, mi hãy ra ngoài một chập”.

Hích Đầu Nhi vâng lệnh đi ra.

Vị quan trưởng ấy chính là Bạch Ngọc Đường.

Nguyên Bạch Ngọc Đường nghe có đứa nhỏ vào phủ tố cáo, bèn đi tới xem, té ra thấy Ngại Hổ, lấy làm lạ, không hiểu nó đến đây làm gì. Đến chùng nghe nó khai, biết là nó vì chuyện Bắc Hiệp và Nghê Thái thú mà tới, thời lại càng sững sốt hơn nữa, sao chuyện to lớn như vậy mà lại giao cho trẻ nhỏ e không xong được. Kế thấy Bao Công võ án sai đem ngự hình thời kinh hãi lắm. Ai dè Ngại Hổ là đứa trẻ gan liên hiệp sĩ, mật lớn anh hùng, cứ khai y như trước, không chút nao lòng thì khen lắm. Tới lúc thấy Bao Công hạ lệnh tha và giam Ngại Hổ vào ngục, liền tới gặp Hích Đầu Nhi dặn rằng: “Đứa trẻ ấy là cháu ta, mi phải hầu đãi tử tế, rồi ta sẽ hậu thưởng cho”. Hích Đầu Nhi một là vì tiền, hai là vì thế, nên tử tế với Ngại Hổ vậy.

Bạch Ngọc Đường bảo Hích Đầu Nhi ra ngoài rồi, bèn đi tới hỏi Ngại Hổ rằng: “Cháu thật là bậc tiểu hiệp nên mới dám đến Khai Phong. Sao cháu tới đây lại không báo cho chú hay trước?”. Ngại Hổ liền đem các việc thu lại một lượt rồi nói: “Hồi cháu đi, thầy cháu có gửi phong thư cho chú, song cháu e tới đây mà đi tìm chú ắt tiết lộ cơ mưu, lại cũng tình cờ gặp kiệu Tướng gia đi chầu về, cháu liền đón kiệu kêu oan nên không tìm chú được”. Ngại Hổ nói đoạn móc túi lấy thư trao cho Bạch Ngọc Đường. Ngọc Đường giở ra xem thấy Trí Hóa dặn dò gửi gắm Ngại Hổ ỉnh, lo liệu tay trong cho ổn thỏa. Thế mà Ngại Hổ ý gan liên mật to, không tìm mình mà cho hay trước, nên mới bị một trận kinh hồn như thế. Ngọc Đường xem xong, hỏi Ngại Hổ rằng: “Cháu vào ngục, đã dùng cơm nước gì chưa?”. Ngại Hổ nói: “Có một mâm cơm mà có mấy chén rượu con uống làm sao cho đủ. Cháu không muốn ăn cơm, uống ít chén rượu là vừa”. Ngọc Đường thấy Ngại Hổ tuổi nhỏ mà tửu lượng chẳng ít, thời sai Hích Đầu Nhi đi lấy thêm, rồi dặn dò Ngại Hổ ít điều rồi mới trở về phủ.

Hôm sau Bao Công dâng sớ, tâu rõ các việc. Mã Cường, Mã Triều Hiền và Tương Dương Vương mưu phản y theo khẩu cung của Ngại Hổ lên cho Thiên Tử. Vua Nhân Tôn xem sớ xong, nhớ lại: “ Binh bộ Thượng thư Kim Huy cũng thường dâng sớ tâu Hoàng thúc có ý mưu phản, mà trẫm không suy xét, giáng chức người ấy rồi, nay Bao Công dâng sớ, trong cũng có nói chuyện ấy, thật đáng nghi lắm”. Vì vậy vua liền xuống mật chỉ sai Trần Lâm tới kho Tứ Cháp kê tra các bảo vật.

Trần Lâm vâng chỉ đem vài tên thủ hạ đến dinh Tổng quản truyền chỉ. Mã Triều Hiền chưa rõ việc gì, cứ theo quan Đô Đường đi tới kho Tứ Cháp. Tới nơi xem kỹ niêm phong, rồi mở cửa kho đi thẳng tới buồng chữ Thiên, sổ hiệu thứ nhất gỡ niêm khóa đi vào, xem thấy giường ngà đó mà đầy lụa đi đâu rồi. Trần Lâm liền hỏi Mã Triều Hiền rằng: “Mũ Cửu Long trên châu ở đâu?”. Triều Hiền tái mét mặt đáp: “Tôi không biết”. Trần Lâm liền nói: “Bản quan vâng chỉ Thánh thượng kê tra mũ ấy, nay đã mất rồi, phải chờ ý Thánh thượng thế nào”. Nói đoạn sai thủ hạ coi giữ Triều Hiền, rồi vào châu Thiên tử.

Vua Nhân Tôn nghe tâu nổi giận, liền hạ lệnh bắt Mã Triều Hiền giao cho Đô Đường tra xét. Trần Lâm tâu: “Muôn tâu bệ hạ! Mã Tổng quản giữ kho mà trộm của, tội rất lớn. Vả lại cháu người là Mã Cường có can án, đương đối thẩm tại Đại Lý Ti, chắc người ấy rõ nhiều nội tình trong này lắm. Xin Thánh thượng giao luôn việc này cho Đại Lý Ti là xong”. Vua Nhân Tôn chuẩn tấu, lại e Đại Lý Ti thẩm vấn chẳng khỏi có điều sơ suất bèn hạ chỉ cho Hình bộ Thượng thư Đỗ Văn Huy, Đô sát viện Tổng quản Phạm Trọng Võ, Khu mật viện Chương viện Nhan Xuân Mãn cùng với Đại Lý Ti mà thẩm tra.

Chỉ ấy truyền xuống, các quan đều tựu tại Đại Lý Ti đủ mặt cùng xem tờ tấu của Bao Công, mới hay Mã Cường, Mã Triều Hiền và Tương Dương Vương mưu phản, thời ai nấy kinh hãi. Phạm Trọng Võ nói: “Chút nữa Đô Đường đến, chúng ta nên hỏi đứa nhỏ ấy coi sao. Mà phải làm như vậy... như vậy... mới được”. Các quan đều khen phải, rồi hỏi Văn Ngạn Bác rằng: “Án của Mã Cường đã tra xét ra sao?”. Văn đại nhân đáp: “Mã Cường đã nhận mình có hoành hành ngang ngược, hãm hại nhân dân, nhưng cứ một hai nài nỉ rằng: Nghe Thái thú kết liên với Bắc Hiệp cướp giết nhà mình; nên bản ti đã sai bắt Bắc Hiệp rồi, té ra người ấy là Âu Dương Xuân, một tay nghĩa hiệp chớ chẳng phải kẻ cướp giết. Bản ti hỏi tới năm phen cũng chẳng chịu nhận, nên bản ti sai người dò thám. Nay có Ngại Hổ là gia đồng của Mã Cường, có lẽ việc cướp giết ấy nó hiểu rõ, vậy thử đem nó ra hỏi xem sao”. Các quan nghe nói đều khen phải.

Ngại Hổ đã bị một cơn sấm sét, gan tiểu hiệp càng chắc, mặt tiểu hiệp các dày, nên trước mặt các quan không hề nao núng, cứ ung dung quỳ xuống công đường. Trần Công hỏi: “Mi năm nay được bao nhiêu tuổi?”. Ngại Hổ đáp: “Bẩm được mười lăm tuổi”. Trần Công hỏi: “Mi còn nhỏ, có sự gì oan ức mà dám đi cáo trạng?”. Ngại Hổ bèn thuật y như lời đã khai tại phủ Khai Phong hôm qua. Đỗ Văn Huy liền hỏi: “Mi ở tại nhà Mã Cường mấy năm rồi?”. Ngại Hổ nói: “Tiểu nhân ở từ lúc nhỏ tới bây giờ”. Đỗ Văn Huy nói: “Ba năm trước hỏi Đại lão gia mi giao mũ Cửu Long cho Viên ngoại mi, thật mi có thấy rõ sao?”. Ngại Hổ đáp: “Dạ tôi thấy rõ ràng, tại chủ tôi sai tôi bưng mũ ấy theo người vào lầu Phật mà giấu”. Đỗ Văn Huy hỏi: “Sao chuyện ba năm trước mà tới nay mi mới cáo?”. Ngại Hổ đáp: “Hồi đó tôi mới mười hai tuổi còn dại dột, chưa biết rằng thấy việc gian mà không tố cáo thời bị tội”. Phạm Trọng Võ hỏi: “Vậy chớ Đại lão gia đưa mũ Cửu Long cho chủ mi, người nói lời gì?”. Ngại Hổ đáp: “Tôi chỉ nghe Đại lão gia nói: Phải cất mũ này cho kín đáo, đợi lúc Tương Dương Vương khởi sự sẽ dâng cho ngài thời được tước trọng vị cao”. Phạm Trọng Võ lại hỏi: “Như vậy thời Đại lão gia của mi, mi nhận mặt được không?”.

Một câu hỏi ấy, làm cho Ngại Hổ ngơ ngẩn chưa biết phải trả lời làm sao.

81. Chương 82: Ngại Hổ Nhanh Mắt, Thật Giả Phân Tường, Triều Hiền Một Lẽ, Chú Cháu Đồng Tội.

Ngại Hổ nghe Phạm đại nhân hỏi như vậy thời nghĩ thầm rằng: “Ban đầu ta quả có thấy Mã Triều hiền song không để ý cho lắm. Nay mà nói không nhận được cũng không xong”. Nghĩ đoạn đáp rằng: “Tôi nhận mặt Đại lão gia được”. Phạm đại nhân liền sai tả hữu đem Mã Triều Hiền ra.

Khi Phạm đại nhân hỏi Ngại Hổ có nhận được lão gia hay không, thời nó đã có ý nghi, nên quỳ dưới thềm lén lén ngó ra ngoài, chừng nghe Phạm đại nhân đem Mã Triều Hiền ra thời có một vị thái giám già, cổ tay tuy đeo hình cụ mà đi lên thềm vẫn ung dung vui vẻ, đến lúc tới trước công đường mới nhẩn mày im hơi làm bộ rầu rĩ, đứng sững chớ không quỳ xuống xưng tên. Ngại Hổ thấy vậy thời hiểu liền. Lại nghe Phạm Trọng Vô nói rằng: “Ngại Hổ và Mã Triều Hiền nhận ra nhau chưa?”. Ngại Hổ giả dò ngược mặt lên dòm rồi nói: “Người này không phải Đại lão gia của tôi”. Trần Lâm ngồi trên cười rằng: “Thằng nhỏ này tinh mắt quá, thôi đem người ấy xuống, đem Mã Triều Hiền ra đây”. Tả Hữu vâng lời dắt Mã Triều Hiền giả xuống, giây lâu đem Mã Triều Hiền thật lên.

Tên gian thần ô lại buồn bã lắm, nước mắt khóc ướt mềm, đi tới trước công đường liền quỳ xuống. Trần Lâm thấy tình cảnh như vậy động lòng thương hỏi rằng: “Có người cáo ông rằng ba năm trước giả về quê lén lấy mũ Cửu Long trên châu của Thánh thượng đem theo, có không ông cứ thiệt khai ngay đi!”. Mã Triều Hiền nghe nói thất kinh, lén quynh đáp rằng: “Mũ ấy để tại kho, mất hồi nào tôi không hay, chớ thật không lấy”. Văn đại nhân nói: “Thôi, đừng nói nữa. Ngại Hổ thuật y khẩu cung của mi cho ông ta nghe”. Ngại Hổ liền thuật lại một lượt rồi nói: “Bẩm Đại lão gia, chuyện đã như vậy, còn giấu giếm làm chi”. Mã Triều Hiền nói: “Con quỷ nhỏ này bắt nhân lắm, tao có biết mày là ai?”. Ngại Hổ nói: “Sao lão gia lại nói vậy? Hồi đó tôi mười hai tuổi, hầu hạ liền bên cạnh, lão gia thường khen tôi lanh lợi sau này tất phát đạt chẳng sai, sao bây giờ lão gia quên đi?”. Mã Triều Hiền nói: “Ừ mà giá tao nhận biết mày, mà tao đem mũ Cửu Long giao cho Mã Cường hồi nào chứ?”. Văn đại nhân nói: “Mã Tổng quản chớ chối cãi, có sao thời khai thật đi, cho khỏi rách da chảy máu, nếu không khai chúng tôi xin thỉnh đại hình”. Mã Triều Hiền đáp: “Bẩm các ngài, nếu các ngài không thương, dẫu cho kẹp đánh tra khảo tôi cũng đành lòng”. Nhan đại nhân nói: “Nếu khoan tay mà hỏi mãi có ai chịu khai đâu. Vậy cứ thỉnh đại hình”. Tả hữu đem đại hình ra, Ngại Hổ khóc và nói túi bụi rằng: “Không, không, tôi không cáo nữa, tôi không cáo nữa, tôi không cáo”. Trần Công công hỏi: “Sao mi lại không cáo?”. Ngại Hổ đáp: “Tôi đi cáo đây là vì sợ biết tình gian mà giấu thời có tội, chớ chẳng dè làm hại tới Đại lão gia tới như vậy. Trời ơi! Tuổi tác đường này mà chịu tra khảo thời còn sống sao được. Thôi, tôi không cáo đâu, ” Trần Công nói: “Chuyện này đã thấu tai Thánh thượng rồi, làm sao thôi được”. Nói rồi sai dẹp hình cụ và đem Mã Triều Hiền với Ngại Hổ xuống.

Đỗ đại nhân liền nói với các quan rằng: “Tôi có một cách này, nên đem Mã Cường ra hỏi một lượt xem sao?”. Các quan gật đầu, rồi sai tả hữu vào ngục dắt Mã Cường ra, không cho chúng nó thấy mặt nhau. Khi Mã Cường tới trước công đường, Đỗ đại nhân liền hỏi rằng: “Nay có người tới kêu oan i, mi có nhìn biết không?”. Mã Cường nói: “Xin cho xem mặt”. Đỗ đại nhân dắt Ngại Hổ ra, Mã Cường nhìn thấy Ngại Hổ, nghĩ thầm trong bụng rằng: “Thằng nhỏ này vì chủ mà kêu oan thật ít có ai như vậy”. Nghĩ rồi vội vã bẩm báo rằng: “Tên này là gia nô của tôi, tên là Ngại Hổ”. Đỗ đại nhân hỏi: “Nó được mấy tuổi?”. Mã Cường đáp: “Được mười lăm tuổi đầu”. Đỗ đại nhân hỏi: “Nó có phải là thế bộc của mi chẳng?”. Mã Cường đáp: “ Phải, nó ở nhà tôi từ thuở nhỏ tới nay”. Văn đại nhân liền nói tiếp: “Thôi, Ngại Hổ đọc khẩu cung lại nghe”. Ngại Hổ liền đọc y lại, rồi nói: “Xin Viên ngoại chớ tưởng lạ, tiểu nhân vì sợ tôi nên phải buộc lòng tố cáo”. Mã Cường nạt rằng: “Đồ chó, mi thật già hàm đặt chuyện, lão gia nào đưa mũ cho ta hả?”.

Trần Công công nói: “”Chỗ này là công đường, chớ chẳng phải là nơi để mi rầy la tôi tố“. Mã Cường nói: “Bẩm đại nhân, ba năm trước chú tôi về quả là không có đem mũ Cửu Long theo, đó là Ngại Hổ cáo gian“. Nhan đại nhân nói: “Nó cáo rằng mũ ấy mi sai nó bưng đi giấu sau lầu Phật, còn chối sao được“. Mã Cường nói: “Nếu quả có mũ ấy tại nhà tôi, thì tôi xin làm cam đoan nhận tội”. Các quan liền sai đem bút mực cho Mã Cường làm cam đoan, rồi đem Mã Triều Hiền ra cho chú cháu thấy nhau và đưa tờ cam đoan của Mã Cường cho y coi, Mã Triều Hiền cũng chịu làm cam đoan, nếu có mũ Cửu Long tại lầu Phật thì mình cũng xin chịu tội. Việc ấy xong, sai tả hữu đem giam chú cháu Mã Cường vào ngục.

Văn đại nhân nói với Ngại Hổ rằng: “Còn việc cướp giết nhà Viên ngoại mi đó, mi có biết rõ hay không?”. Ngại Hổ đáp: “Viên ngoại tôi có một khu nhà rộng đặt tên là quán Chiêu Hiền, có nhiều người ở đó, mỗi ngày tập luyện côn quyền, dượt thử gươm giáo. Nhân ngày nọ chủ tôi gặp vị tú tài, nói là quan Thái thú mới nhận chức, nhất tại địa lao, không rõ ý muốn làm gì. Kể vị tú tài ấy nhờ có người cứu khỏi, nên chủ tôi sợ lắm. Mấy người ở trong quán Chiêu Hiền bảo rằng: Nếu có bề gì thì kéo rốc qua ở với Tương Dương Vương. Nào dè tới canh hai đêm ấy có một người to lớn đem quan binh tới bắt Viên ngoại và phu nhân tôi trốn lại. Mấy người ở trong quán Chiêu Hiền nghe báo, liền chạy tới cứu chủ, bị người to lớn nọ đánh thua rảo, nên chạy về quán Chiêu Hiền mà trốn. Lúc đó tôi cũng lo trốn, nên không rõ việc cướp giết ấy ra sao?”. Văn đại nhân hỏi: “Mi có biết hồi giải Viên ngoại mi về phủ là hồi nào không?”. Ngại Hổ nói: “Tôi

nghe Giao Thành nói hồi đó là canh năm”. Văn đại nhân nói với các quan rằng: “Cứ như lời ấy thì vụ cướp này không có can thiệp tới Âu Dương Xuân chút nào”. Các quan hỏi: “Làm sao ngài rõ được?”. Văn đại nhân nói: “Cứ như trong tờ cung, bị cướp hồi rạng đông, mà Âu Dương Xuân. hiệp lực với sai dịch giải Mã Cường về phủ hồi canh năm, thời làm sao cướp cho được”.

Các quan khen phải, rồi sai đi bắt Giao Thành, ai dè Giao Thành đã trốn từ lâu rồi. Các quan liền hợp nhau dâng sớ lên Thiên tử.

Hôm sau, có chiếu chỉ của Thiên tử dạy phủ Khánh Châu bắt đồ đảng tại quán Chiêu Hiền và tìm mũ Cửu Long. Quan tuần kiểm tại đó liền đem binh tới quán Chiêu Hiền thì không thấy một bóng người, chỉ xét được ít nhiều thư từ đi lại với Tương Dương Vương bàn việc nghịch mà thôi, bèn lấy thư ấy rồi đem Quách Thị lên lầu Phật, tìm mũ Cửu Long sau vách cốt Phật giữa. Quan tuần kiểm liền đem mũ Cửu Long và bắt Quách Thị áp giải lên kinh. Các quan đều tựu tại Đại Lí Ti, thỉnh mũ Cửu Long để trước tòa rồi dạy đem Quách Thị ra hỏi: “Vì sao mà ngự quan lại ở tại nhà mi?”. Quách Thị đáp: “Thật tôi không rõ việc ấy”. Phạm đại nhân hỏi: “Mi thấy mũ ấy tìm được tại đâu?”. Quách Thị đáp: “Mé sau vách, về phía tả cất Phật giữa”. Đồ đại nhân hỏi: “Quả mi thấy rõ hay không?”. Quách Thị đáp: “Bẩm phải”. Đồ đại nhân liền bảo ký tờ cung rồi sai đem Mã Cường ra. Mã Cường thấy có vợ tới thì thất kinh, lại nghe Văn đại nhân nói: “Bây giờ đã thấy ngự quan tại nhà mi rồi, mi còn có lời gì chối cãi nữa chăng?”. Mã Cường biến sắc, hỏi vợ rằng: “Mũ ấy tìm thấy ở đâu?”. Quách Thị nói: “Sau tấm vách giữa chớ ở đâu”. Mã Cường hỏi: “Ai đem để đó?”. Quách Thị nói: “Ai đem thì ông biết, sao lại hỏi tôi?”. Văn đại nhân không để vợ chồng Mã Cường nói lâu, bèn hét rằng: “Nghịch tặc, còn chối cãi gì, mau ký tờ cung đi!”. Mã Cường không thể từ chối, vừa ký tờ cung vừa kêu oan liên miệng. Văn đại nhân sai tả hữu lôi vợ chồng Mã Cường xuống, rồi đem Mã Triều Hiền ra, đưa khẩu cung của Mã Cường cho y coi. Triều Hiền coi xong, hỏi sơ Quách Thị ít điều, rồi cũng hòng ngăn ngại chỉ có nhắm mắt ký tờ cung cho xong chuyện. Các quan thấy chú cháu Mã Cường cung khai rồi bèn dạy giam cả vào ngục, duy chừa Quách Thị lại để hỏi rõ vụ cướp giết ban đêm.

Đương lúc tra hỏi, có nha dịch vào báo rằng: “Ngoài cửa có ông già kêu oan cho Nghê Thái thú”. Văn đại nhân liền cho đòi vào. Ông già ấy vào tới công đường dâng tờ trình lên. Các quan chuyển tay nhau xem thì Nhan đại nhân bèn bàn rằng: “Đây cũng là việc có can thiệp với vụ mà thánh chỉ phú cho chúng ta, tuy nay Mã Triều Hiền đã bị bắt giam về tội tự đạo, song còn án Mã Cường và Nghê Thái thú; vậy sẵn có Nghê Trung kêu oan đây, chúng ta nên đem nội vụ ra xét, mai sẽ dâng sớ lên tâu Thiên tử”. Văn đại nhân gật đầu khen phải.

82. Chương 83: Nghê Thái Thú Đền Ôn Tra Oán, Bạch Ngọc Đường Cứu Lật Bất Yêu.

Nghê Trung tới trước công đường trình trạng rồi, quỳ xuống khóc kể đầu đuôi, từ lúc vâng chỉ ra Khánh Châu nhận chức, giả trang dò xét dân tình, đến khi bị Mã Cường bắt, nhờ Giáng Trinh cứu, lại bị bắt lần thứ hai, tình cảnh thế nào đều nói rõ lại. Phạm đại nhân nghe xong bèn hỏi: “Chủ của nhà người bị hàm oan, sao nay mới thân tố?”. Nghê Trung thưa: “Nhân vì tôi vâng việc chủ về Dương Châu rước gia quyến. Khi trở lại mới hay việc này, bèn lật đặt lên kinh, kêu oan cho chủ”. Nói đoạn khóc rống lên.

Văn đại nhân nói với các quan rằng: “Cứ trong tờ trình của Nghê Trung thời phù hợp với lời khai của Nghê Kế Tổ, Âu Dương Xuân và Ngại Hồ. Vậy phải đòi Nghê Kế Tổ và Âu Dương Xuân ra hỏi lại xem sao?”. Các quan khen phải, sai tả hữu mời hai người ra. Văn đại nhân liền hỏi Nghê Thái thú rằng: “Ông cùng Bắc Hiệp định chừng nào bắt Mã Cường? Và chừng nào giải về phủ?”. Nghê Thái thú đáp: “Định tới canh hai đem sai dịch bắt Mã Cường, rồi rạng sáng ngày sau về tới phủ”. Văn đại nhân lại hỏi Bắc Hiệp rằng: “Bắt Mã Cường hồi canh hai, sao rạng đông mới về tới phủ?”. Âu Dương Xuân thưa: “Vì bắt Mã Cường rồi còn phải chống cự với bọn trong quán Chiêu Hiền tới canh năm chúng nó mới tan, và đường từ Bá Vương trang về tới phủ xa ước tới vài mươi dặm nên giải Mã Cường tới rạng đông mới đến phủ”. Văn đại nhân đem Quách Thị ra hỏi: “Ai bắt chồng mi, mi có nhớ không?”. Quách Thị thưa: “Người to lớn râu đỏ” Văn đại nhân hỏi: “Chồng mi bị bắt ra khỏi nhà hồi nào?!” Quách Thị đáp: “Hồi canh năm”. Văn đại nhân hỏi:

“Còn nhà mi bị cướp hồi nào?”. Quách Thị đáp: “Hồi đó trời chưa sáng”. Văn đại nhân hỏi: “Trong tờ khai kẻ đồ mất nhiều lắm, không lẽ có một người giết. Vậy mi có thấy chúng nó đông chừng bao nhiêu không?”. Quách Thị đáp: “Đông lắm song không rõ là bao nhiêu, vì lúc ấy tôi không dám lộ đầu ra, chỉ nghe chúng nó nói rằng: “Chúng là người của Bắc Hiệp tới mà thôi”. Văn đại nhân nói: “Người đi cướp giết ai đại gì lại nói tên mình hay là bọn đồng lõa. À, mà lúc đó mấy người ở quán Chiêu Hiền đâu không tiếp cứu?”. Quách Thị đáp: “Sáng ngày đó, tôi tra xét đồ đạc lại, chẳng những là không thấy bọn ấy mà tới đồ đạc ở đó cũng mất sạch ráo. Bẩm thượng quan, những bầu bạn của chồng tôi đó đều là quân quấy quá bất lương chứ không có người nào tử tế”. Văn đại nhân nghe dứt, nói với các quan: “Các ngài có nghe chưa. Đó là bọn cường khấu tại quán Chiêu Hiền cướp giết rồi. Vậy mau đem Mã Cường ra đối diện với Nghê Trung”.

Mã Cường nhắm thế chối cãi không xong, bèn khai thật những việc mình đã làm, không giấu giếm một tí gì. Các quan liền sai đem Nghê Thái thú, Bắc Hiệp, Ngại Hồ, Nghê Trung ở vào một nơi để đợi thánh chỉ, còn bao nhiêu đều giam vào ngục, rồi đồng dâng sớ, kẹp luôn những thư từ xét được tại quán Chiêu Hiền và các tờ cung khai lên cho Thánh thượng. Thiên tử xem xong, lấy sớ lại, ấy bởi ngài là người lấy đức trị dân, nay vì án này có liên quan đến Hoàng thúc Thiệu Tước, nên không muốn xét kỹ, chỉ xuống chiếu xử trảm cho chú cháu Mã Cường, và giam Quách Thị, còn Nghê Thái thú thời được phục chức, Bắc Hiệp vô sự; Ngại Hồ còn nhỏ mà cáo kê có tước quyền, lý ra là có tội, song bởi vì mụ Cửu Long mà cáo nên rộng tha cho.

Chiếu ấy truyền xuống, Nghê Thái thú dâng biểu tạ ơn và kẹp thêm một tờ tấu kể nỗi Nghê Nhân bị hại, Lý Thị hàm oan, Dương Phương trung liệt, Đào Tôn, Hạ Báo hung tàn. Thiên tử xem xong liền ban dụ xuống truy phong cho Nghê Nhân hàm ngũ phẩm, sắc tặng cho Lý Thị, cáo phong Nghê Thái công và phụ nhân hàm lục phẩm. Nghê Trung thất phẩm thừa nghĩa lang ở tại phủ, Châu Giáng Trinh có Ngọc Liên Hoa thời thành hôn với Nghê Thái thú. Châu Hoán Chương thời ân tứ sĩ. Còn Đào Tôn, Hạ Báo thời cho truy tìm rồi xử tội.

Nghê Thái thú được ơn Thiên tử, liền lạy tạ ơn, rồi ra tham kiến Bao Công, định ngày nhận chức, mời Bắc Hiệp và Ngại Hồ ra Khánh Châu. Tới nơi ra mắt Lý phu nhân và vợ chồng Nghê Thái Công, Lý phu nhân vẫn giữ việc tu trì trai giới. Nghê Thái thú lại sai Nghê Trung đi với Châu Hoán Chương tới nguyện Nghi Trưng lấy cốt Nghê Nhân về, giết Hạ Lão tế linh, rồi an táng. Xong việc ấy, bèn lựa ngày lành kết duyên với Châu Giáng Trinh. Còn cha con Bắc Hiệp chờ các việc xong xuôi bèn đi qua thôn Mạc Hoa.

Nhan Tôn thiên tử tiếp liền những sớ báo tại hồ Hồng Trạch có lụt, chẳng những hư hại mùa màng lại còn làm chết người, tổn hao tiền của nữa. Mặt rồng chẳng vui, liền triệu Bao Công tới thương lượng. Bao Công liền tiến cử Nhan Xuân Mẫn làm tuần án đi xét các sông và yên úy dân tình. Vua chuẩn tấu, rồi hạ chỉ. Nhan Xuân Mẫn tiếp chỉ liền tới phủ Khai Phong xin Bao Công dạy phép trị thủy và xin cho Công Tôn Sách, Bạch Ngọc Đường theo giúp sức. Bao Công bằng lòng qua ngày sau dâng biểu xin cho Công Tôn Sách và Bạch hộ vệ về theo giúp Nhan tuần án. Thiên tử chuẩn tấu, Nhan Xuân Mẫn tạ ơn rồi nội ngày đó xuất hành.

Ngày nọ tới thành Tứ Thủy, quan phủ là Trâu Gia ra tiếp. Đương còn hỏi thể nước yếu mạnh ra sao, thời thấy có người tại đê Xích tới báo rằng: “Nạn lụt chưa xong, lại thêm có thủy quái nữa”. Nhan đại nhân nghe như vậy, bèn định với quan phủ sáng ngày sẽ lên núi Tây Hư xem nước. Quan phủ nhận lời kiêu lui. Nhan đại nhân bèn bàn luận việc ấy với Công Tôn Sách và Bạch Ngọc Đường một lượt rồi mới đi nghỉ.

Ngày sau ba người ngồi kiệu đi với quan phủ lên núi Tây Hư dòm xuống, thấy một vùng trắng xóa, sóng bủa nhấp nhô, cuộn cuộn như sôi, tràn ngập cả đê đường nhà cửa. Còn dân chúng thời xúm nhau che chòi dựng lều trên mấy chỗ nước mới mấp mé mà ở. Tình cảnh thật khá thương, ai xem qua cũng xót dạ. Bạch Ngọc Đường thấy vậy nghĩ thầm rằng: “Thương hại uôn dân đã bị thủy tai lại thêm thủy quái, mà lạ sao thủy quái không bắt người lại lấy đồ đạc trong nhà và tiền của? Muốn rõ điều này tối nay ta phải dò xét xem sao?”. Nghĩ đoạn liền cho Nhan tuần án biết, rồi dắt theo bốn tên sai đình đi thẳng lên đê Xích, nói rằng mình phụng chỉ đi tra nghiệm quanh cảnh lụt lội. Dân chúng nghe vậy liền tới cúi đầu tỏ sự khốn khổ. Bạch Ngọc Đường liền sai che một cái lều, chui vào ngồi, kêu ít người nạn dân tới cùng nhau nói chuyện thủy quái, nhân hỏi thăm tung tích đi lại của nó, thời biết rằng thủy quái chỉ có một cách gầm rống mà thôi. Bạch Ngọc Đường nghe xong móc túi đưa ra vài lượng bạc sai người đi mua chút ít rượu thịt về cùng nhau ăn uống. Trong khi ăn uống chuyện vãn, Ngọc Đường hỏi tới đường lối và các ngọn ngành xung quanh đê Xích. Mọi người đều nói: “Chỉ có bên kia chân núi là chỗ nước xoáy, thời thể nước ứ vẫn dữ dội lắm, hễ ai đi thuyền qua đó thì bị chìm đắm, thật là một nơi rất nguy hiểm”. Bạch Ngọc Đường hỏi: “Nơi ấy có tên

là gì?”. Dân đáp: “Cách đây vài dặm là miếu Tam Hoàng”. Bạch Ngọc Đường nghe ghi nhớ kỹ lưỡng lắm. Ăn uống xong dân dẫn chúng núp trốn trong lều coi mình bắt thủy quái.

Đêm vừa quá canh hai, Ngọc Đường nghe có tiếng khi khịt bèn lén ra khỏi lều, tay cầm cục đá, núp xem tình thế. Thấy dưới nước nhảy lên một vật hình như hình người, mặt mày dữ tợn. Tóc bỏ xỏa đi xăm xăm vào lều Bạch Ngọc Đường lén lén theo sau lưng, nghe trong lều có tiếng la: “Quái vật tới đó! Thủy quái tới đó!” Bạch Ngọc Đường ở sau lưng vội vàng ném một cục đá Thủy quái bị ném đau quá, vừa quay đầu lại, bị Ngọc Đường ném tiếp một cục nữa quá nặng nên nhào lặn xuống đất. Ngọc Đường liền nhảy tới đề, rồi sai dịch áp tới bắt quái vật đem vào lều. Rọi đèn xem thì người ấy mang lột, lột lột ra thời chỗ bị ném chảy máu quá nhiều, kêu khóc xin dung mạng.

Ngọc Đường còn đương xem chợt nghe ngoài đề có tiếng la: “Thủy quái tới? Thủy quái tới?”, liền vội vã chạy ra chỉ thấy mặt nước dợn và cuộn sóng thôi. Bấy giờ các hương lão đều tề tựu lại coi thủy quái, thấy rõ người giả dạng mà cướp giết của dân, nên ai nấy đều tay đánh miệng chửi rất tàn tệ. Bạch Ngọc Đường cản lại mà rằng: “Đã biết đó là giả rồi, vậy từ rày về sau chớ có sợ nữa, hễ gặp thì xúm nhau bắt cho được đem nạp lại viện Tuần án mà lĩnh thưởng, chớ đánh khảo làm chi ỏi tay, sẽ có luật nước nghiêm trị cho”. Mọi người vâng dạ, Bạch Ngọc Đường liền sai dịch giải con quỷ giả đó về viện Tuần án.

83. Chương 84: Công Tôn Sách Dò Nước Gặp Mao Sanh, Tướng Trạch Trường Lợi Hồ Bắt Ngộ Khẩu.

Bạch Ngọc Đường về đến viện Tuần án, ra mắt Nhan đại nhân thuật rõ chuyện thủy quái. Nhan đại nhân liền thẳng đường đem thủy quái giả ra tra. Thời là mười ba tên thủy khấu (ăn cướp trên mặt nước) tụ tập tại miếu Tam Hoàng, ban ngày cướp giết thuyền qua lại, tối giả thủy quái chụp giết của cải của dân chúng trên đê Xích. Bạch Ngọc Đường lại thuật lời hương lão đã nói chỗ xoáy nọ. Công Tôn Sách nghe nói như vậy nghĩ thầm rằng: “Chắc là có chỗ nào bị ngăn lấp, nên thế nước ứ đọng làm cho tràn ngập các nơi, vậy phải tra xét cho kỹ rồi khai đào cho thông, mới mong cứu được nạn”. Nghĩ xong tỏ ý với Nhan tuần án xin ngày mai đi dò xem thế nước. Nhan đại nhân chấp thuận. Bạch Ngọc Đường lại nói: “Đã có thủy khấu, ắt phải viện Tứ ca tôi trị nó mới xong”. Nhan đại nhân nhận lời, liền viết sớ tâu lên Thiên tử, xin phủ Khai Phong phái Tướng Bình tới giúp sức.

Ngày sau Nhan đại nhân phái hai viên Thiên tổng là Hoàng Khai và Thanh Bình cùng tám tên thủy thủ chèo hai chiếc thuyền cho Công Tôn Sách đi xem thế nước. Đi chẳng bao lâu, Thanh Bình hốt hải chạy về báo rằng: “Chúng tôi theo Công Tôn tiên sinh tới chỗ nước xoáy, chúng tôi cản không cho đi tới, Công Tôn tiên sinh không nghe nên thuyền bị chìm, ngài và Hoàng Khai mất tăm dạng, chúng tôi cứu không kịp, mau trở về báo cho đại nhân hay”. Nhan đại nhân nghe nói thất kinh hỏi rằng: “Chỗ ấy bây giờ có thuyền bè qua lại không?”. Thanh Bình thưa: “Trước kia thì có, song từ khi xảy ra những chuyện nguy hiểm chìm đắm, thì thuyền bè sợ hãi nên không dám qua lại nữa”. Nhan đại nhân nghe nói buồn lắm, sai quân đem thuyền đến mò kiểm thi thể mà thôi. Kiểm trót ngày mà không thấy tung tích gì, khoanh tay đợi Tướng Trạch Trường tới.

Mấy hôm sau Tướng Bình tới, Nhan đại nhân kể lại chuyện Công Tôn Sách và Hoàng Khai bị chìm tại chỗ nước xoáy ở Triều Noa và lời của tên thủy khấu cung khai rằng còn đồ đảng mười hai đứa tụ tập tại miếu Tam Hoàng cho Tướng Bình nghe.

Hôm sau, Tướng Bình bảo Thanh Bình chèo thuyền đưa mình tới Triều Noa. Thanh Bình thấy Tướng gia ốm yếu thời nghĩ thầm rằng: “Người như vậy mà bắt sao cho được quái vật, chẳng qua đem thịt mà nạp miệng hùm thôi”. Mãi nghĩ như vậy, thuyền đã tới nơi, nước xoáy âm âm, thấy mà sồn gáy. Tướng gia tay cầm giáo, mình mặc đồ lợi nước rất gọn đứng dậy co giò nhảy đùng xuống nước, không còn thấy tăm dạng ở đâu.

Tướng Bình đi dưới nước, mở mắt ra xem, thấy xa xa đi lại có một người, mình mặc lột da, tay cầm chùy sắt, mò mò đi tới. Tướng Bình định chắc người ấy lợi nước không mở mắt được, bèn ột mũi giáo vào hông,

người ấy chết liền. Tưởng Bình đi lần tới đâm luôn hai người như vậy nữa, rồi đi ước ba dặm thời tới bờ, bèn nhảy lên, thấy có một tòa miếu, trên ngạch có tấm biển đề “Tam Hoàng miếu”. Tưởng Bình len lén đi vào, không thấy bóng người thấp thoáng, thẳng tới nhà bên trong nghe có tiếng rên hừ hừ, bèn bước tới xem, thời là một ông sãi bị ốm.

Ông sãi ấy vừa thấy Tưởng Bình lật đật nói rằng: “Tôi không biết việc gì, đó là bọn học trò tôi thả vị tiên sinh và Thiên Tổng rồi trốn đi, để họa lại cho tôi đó xin lão gia dung mạng!”. Tưởng Bình nghe lời nói, có thể dò ra manh mối được, bèn hỏi: “Tôi vì cứu vị tiên sinh ấy mà tới, vậy người đã bị hại chưa?”. Ông sãi nói: “Vậy ngài là quan viên đây sao? Xin thứ lỗi cho tôi. Nguyên mấy ngày trước có hai người chèo thuyền tại Triều Noa, bọn thủy khấu mò vớt đem về cứu sống, nhìn ra thời một người là viên Thiên tổng họ Hoàng, còn hỏi người nọ là Công Tôn tiên sinh vắng chỉ Thiên tử đi trị thủy. Bọn thủy khấu nghe vậy, liền giao hai người cho học trò tôi giữ, rồi để lại ba người cướp giật thuyền buôn qua lại, còn bao nhiêu đều đi lên Tương Dương Vương thông báo, hoặc giết cả hai người hay là đem nạp cho Phi Xoa Thái bảo Chung Hùng. Khi chúng nó đi rồi, tôi bàn bạc với học trò thả hai người ấy đi và bảo nó trốn để tôi ở lại liều mạng cho chúng nó giết đánh gì tự ý”. Tưởng Bình gật đầu và tỏ ít lời cảm ơn, rồi hỏi: “Người đầu mục của nó tên gì?”. Ông sãi nói: “Nghe nó tự xưng là Trần Hải Giao Ngô Trạch”. Tưởng gia hỏi: “Còn vị tiên sinh và Thiên tổng đi ngã nào, ông biết không”. Ông sãi nói: “Chỗ chúng tôi ở đây hoang vắng lắm, một mặt trông ra biển, một mặt dựa vào non, chỉ có một con đường đi rất khúc khuỷu quanh co, ước mười dặm tới một chỗ kêu là Loa Sư Loan, tới chỗ đó mới có nhà người ở”. Tưởng gia hỏi: “Từ đây lại Loa Sư Loan có thể đi đường thủy được không?”. Ông sãi nói: “Được và gần lắm, ước vài dặm thôi!”. Tưởng Bình hỏi: “Chừng nào bọn thủy khấu về đây?”. Ông sãi nói: “Ước vài ngày thời nó về tới”. Tưởng Bình hỏi xong lại lịch rồi nói “Vậy ông nên yên dạ, mai này sẽ có quan binh tới bắt chúng nó, ông không bị hại đâu”. Nói đoạn đi ra khỏi miếu, nhảy ùm xuống nước, lặn ra tới Triều Noa ló lên thuyền dặn Thanh Bình rằng: “Người mau chèo thuyền trở về báo với Tuần án, xin thêm năm mươi tên quan binh sáng ngày đem thuyền tới miếu Tam Hoàng bao vây bốn phía, chờ cho thủy khấu tụ tập lại, khi chúng đi ra sẽ núp theo mà đánh”. Thanh Bình nói: “Chỗ nước xoáy này đi qua sao được?”. Tưởng Bình nói: “Khi trước có ba tên thủy khấu đi đục thuyền, bây giờ ta đã giết rồi còn gì sợ. À! Ta đã dò được tin Công Tôn tiên sinh và Hoàng Thiên tổng đi đâu rồi”. Nói dứt lời, nhảy xuống nước lội qua mé tây bắc, Thanh Bình quay thuyền trở về.

Tưởng Bình đương đi dưới nước, nghe trên đầu có tiếng động, bèn trồi lên thời thấy một người ngồi trên bè thả lưới bắt cá. Người nọ dòm thấy Tưởng Bình mặt đỏ chột ồm nhách như con vượn thời cười rằng: “Bộ tưởng như vậy mà cũng lội nước làm giặc, ta không thềm hại mi đâu. Sao chưa chịu đi đi?”. Tưởng Bình nói: “Không, ta không phải là thủy khấu, mà người cũng không phải là kẻ đánh cá, vậy dám hỏi quý tính là chi? Ta tới đây chỉ hỏi thăm đường qua Loa Sư Loan mà thôi”. Người nọ hỏi: “Mi tên họ là gì?”. Tưởng Bình đáp: “Tôi họ Tưởng tên Bình”. Người nọ vội vàng nói: “Té ra Phiên Giang Thử đây sao? Xin thứ lỗi, tôi đây là Mao Tú nhà ở tại Loa Sư Loan, nhân có hai vị quan trưởng ở tại nhà, hằng nói tới danh hiệu ngài và nói rằng ít lâu nữa ngài sẽ tới, nên sai tôi giả đánh cá mà thăm tin. Vậy xin mời ngài về nhà tôi cùng nhau gặp gỡ. Tưởng Bình nhận lời leo lên, Mao Tú cuốn lưới rồi chống bè về Loa Sư Loan. Khi tới nơi thấy một ông già tức là cha của Mao Tú ra tiếp rước, kẻ Công Tôn Sách và Hoàng Khai ra chào mừng, ai nấy chuyện trò rất là vui vẻ. Công Tôn Sách liền chỉ ông thân của Mao Tú và nói với Tưởng Bình rằng: “Lão trượng đây quý danh là Cửu Tích, thật người inh ẩn sĩ, thông hiểu cách trị thủy”. Tưởng Bình nghe nói mừng lắm.

Một lát Mao Tú bày cơm nước ra, mọi người xúm lại ăn uống rồi ở nghỉ tại đó. Hôm sau Tưởng Bình nai nịt gọn gàng, cầm giáo từ giả các vị ra đi, và hứa rằng: “Khi nào trừ xong thủy khấu sẽ trở lại rước”. Dứt lời ra mé hồ nhảy xuống, tính đi tới chỗ nước xoáy rồi tới miếu Tam Hoàng dò tin tức Thanh Bình và thủy khấu xem tới chưa. Chẳng dè đi vừa một đổi, thấy có hai người mặc lột da, tay cầm đao đi tới, Tưởng Bình bèn hươ giáo thương mỗi người một mũi rất mạnh, cả hai đều chết liền.

Tưởng Bình giết hai tên thủy khấu rồi, mới quay mình trở đi, chợt thấy có mũi thương đâm tới liền vội né tránh. Người đâm Tưởng Bình đó là Trần Hải Giao Ngô Trạch. Từ khi đem tám tên thủy khấu trở lại miếu Tam Hoàng tính giải Công Tôn Sách và Hoàng Khai qua Quân Sơn cho Phi Xoa Thái bảo, ai dè vừa vào miếu thời nghe có tiếng la: “Bắt thủy khấu! Bắt thủy khấu!”. Bọn thủy khấu hoảng kinh cầm đao túa ra, bị phục binh của Thanh Bình giết hai đứa và bắt bốn đứa. Còn hai đứa thoát khỏi, lặn xuống nước tìm đường thoát thân, rồi gặp Tưởng Bình mới giết khi nãy đó. Viên đầu lĩnh của bọn thủy khấu là Ngô Trạch tuy có tài giỏi, song chống cự với Thanh Bình và quan binh không lại, nên nhào xuống nước

tìm đường thoát thân. Đi vừa tới đây gặp Tưởng Bình, liền giơ thương đâm tới. Tưởng Bình né khỏi mũi thương rồi hươu giáo giao chiến. Phàm phép chiến đấu dưới nước phải khác hơn trên bờ, ở dưới thường dùng khí giới ngắn nhỏ mới tiện chớ thương dài, bản lớn nên xoay sở chậm chạp lắm, vì vậy Tưởng Bình lừa thế lòn ra sau lưng, một tay với nắm khăn trùm, một tay dùng giáo đâm vào bắp tay Ngô Trạch. Ngô Trạch bị đâm đỡ đỡ không còn chống cự nổi, buông trường thương, rồi lặn đi. Tưởng Bình ôm lại nhận hoài, không cho nó ló mũi lên mặt nước lấy hơi thở, đến chừng thấy Ngô Trạch uống nước nhiều rồi, bèn kéo lên mặt nước thấy thuyền của Thanh Bình đậu dài theo mé hồ bèn kêu thuyền ra vớt Ngô Trạch lên, xóc nước cho tỉnh lại. Tưởng gia bèn hỏi Thanh Bình rằng: “Người đem binh tới miếu Tam Hoàng sự thế ra sao?”. Thanh Bình đáp: “Tôi đó vậy bắt được bốn tên thủy khấu và giết hai tên, còn hai tên chạy thoát”. Tưởng Bình nói: “Hai tên ấy ta cũng giết được rồi. Chỉ người này chẳng hiểu có phải là Ngô Trạch hay không?”. Nói đoạn sai dắt ra một tên thủy khấu bị bắt sống, rồi chỉ Ngô Trạch mà hỏi thời nó nhận là đầu lĩnh Ngô Trạch chẳng sai. Tưởng Bình cả mừng, truyền lệnh thủy thủ chèo thuyền riết về viện Tuân án.

84. Chương 85: Ra Tài Trị Thủy, Cha Con Mã Tú Được Phong Vì Nghĩa Bắt Gian, Chú Cháu Tưởng Bình Gặp Mặt

Tưởng Bình và Thanh Bình áp giải thủy khấu về, ra mắt Nhan đại nhân và Bạch Ngọc Đường rồi thuật lại chuyện bắt và giết hai thủy khấu thế nào, và tiến cử cha con Mao Tú là người thông hiểu cách trị thủy, có thể giúp việc được tại hồ Hồng Trạch này. Nhan đại nhân nghe theo lời, sai Thiên Tử Thanh Bình đem hai mươi binh bảo chở lễ vật tới Loa Sư rước Công Tôn Sách và thỉnh cha con Mao Tú.

Thanh Bình vâng lệnh đi rồi, Nhan đại nhân liền thẳng đường, đem Ngô Trạch ra xét hỏi. Ngô Trạch cứ thật tình khai rằng: “Nguyên Tương Dương Vương thấy bọn tôi biết lội lặn dưới nước giỏi, nên sai tới khuấy phá tại hồ Hồng Trạch, một là làm cho hư vỡ đê đường, nhân dân không dám ở đó; hai là làm chìm đắm cướp giết thuyền bè qua lại, cho hành khách không dám đi qua; rồi sai người tới chiếm cứ ở giữ tại đó vì nơi ấy là chỗ yết hầu của xứ Tương Dương”. Nhan đại nhân lấy khẩu cung của bọn Ngô Trạch rồi, liền sai nha dịch đem cả bọn xuống huyện, giam vào ngục, đợi khi trị thủy xong sẽ áp giải về Đông Kinh, giao phó xong thời thấy Thanh Bình trở lại báo rằng: “, Công Tôn Sách đã mời cha con họ Mao tới, thuyền vừa đậu mé hồ”. Nhan đại nhân vội vã sai đem ngựa tới bến thuyền chực rước. Ai nấy đều lên ngựa về tới nơi, thẳng vào thư phòng hỏi Mao Cửu Tích về phép trị thủy. Cửu Tích liền móc túi ra một bức địa đồ. Nhan đại nhân tiếp lấy xem, nào là rạch ngòi, nào là đê cản, chỗ này hẹp, chỗ nọ sâu, mỗi nơi đều được biên đề rất kỹ rõ ràng minh bạch; chỗ nào đắp đê cản được, chỗ nào phải khai vét cho thông. Nhan đại nhân xem xong mừng rỡ chẳng xiết, trao lại cho Công Tôn Sách xem, cả hai khen ngợi lắm, vui vẻ như được vật báu, nên cầm cha con họ Mao ở lại, đợi Thánh thượng xuống chỉ, rồi sẽ giúp sức mà cứu lụt cho dân chúng.

Công Tôn Sách và Hoàng Khai thì đi tới miếu Tam Hoàng tạ ơn và nói cho hòa thượng hay rằng mình đã muốn người tìm kiếm học trò của hòa thượng về mà đáp ơn cứu mạng.

Chẳng mấy ngày thánh chỉ đã xuống. Nhan đại nhân liền phân phát khởi công, cứ theo địa đồ ấy mà làm, trong bốn tháng trời xong xuôi, thật tài của Mao Cửu Tích đáng kính phục. Việc trị thủy hoàn thành, Nhan đại nhân sai giải Trần hải giao Ngô Trạch và bốn tên thủy khấu về kinh giao cho Hình bộ thẩm trị, còn viên chức tại viện tuân án cũng lục tục về triều. Nhan đại nhân dâng biểu phục chỉ, ngoài lại có một tờ tâu rõ công cán của cha con Mao Tú và Hoàng Khai, Thanh Bình. Thiên tử xem xong sắc phong cho Mao Cửu Tích ngũ phẩm, Mao Tú lục phẩm, còn Hoàng Khai, Thanh Bình thụ dụng chừng nào có chỗ khuyết sẽ bổ nhiệm.

Hình bộ thượng thư là Âu Dương Tu đem Ngô Trạch ra tra, thời rõ là chúng nó bị Tương Dương Vương xúi giục, liền dâng sớ tâu lên Thiên tử.

Thiên tử xem sớ của Âu Dương Tu, lập tức triệu Bao Công tới bàn cách tảo trừ Tương Dương Vương, vì mưu gian đã lộ không còn dung được nữa. Bao Công liền tâu rằng: “Nếu bây giờ giống trống phát binh e Tương Dương Vương khởi biến, chỉ bằng sai người lén dò tình thế, trừ bớt vây cánh, rồi giống một hồi trống

thời thành công ngay”. Vua liền chuẩn tấu, phong Nhan Xuân Mẫn làm Văn uyên các đại học sĩ, vâng chỉ tuần án Tương Dương; gia phong Công Tôn Sách làm chủ sự, Bạch Ngọc Đường làm Tứ phẩm hộ vệ, Tướng Bình cất lên thế vào tước cũ của Ngọc Đường, cùng theo ra Tương Dương tuần xét.

Chẳng dè Tương Dương vương đã sắp đặt phòng ngừa. Tả thời có Hắc Lang Sơn, Kim diện thần Lam Kiêu; hữu thời có Quân Sơn Phi Xoa thái bảo Chung Hùng coi giữ thủy bộ, thành ra thế vững như chân kiềng.

Nói về Thiên tử ngày nọ nhớ tới Bắc Hiệp Âu Dương Xuân, bèn triệu Bao Công tới, Bao Công tâu rõ tài đức của Bắc Hiệp cho Thiên tử nghe. Thiên tử khen lắm. Bãi châu, Bao Công về phủ kể chuyện ấy cho Nam Hiệp. Nam Hiệp ra công sở nói lại với các vị anh hùng, Tướng Bình liền nói: “Nếu muốn tìm Bắc Hiệp thì tôi xin đi cho, vì tôi có thể biết chỗ của y, và nhân dịp dò la công sự”. Các vị anh hùng khen phải. Tướng Bình liền vào ra mắt Bao Công mà xin đi. Bao Công vui lòng cho, lập tức biên phiếu đóng ấn giao cho Tướng Bình, Tướng Bình tiếp lấy bái tạ lui ra, từ giã các vị anh hùng rồi đi qua thôn Mạc Hoa.

Ngày kia vừa tối, tới trấn Lai Phong vào ngụ tại quán Duyệt Lai, cơm nước xong xuôi, vào phòng yên nghỉ, buồn đi tiểu mới ra mé sau, thấy có người lấy tay gõ cửa chớ không kêu, bèn núp xem. Khi cửa mở ra, người ấy lách mình vào rồi khép cửa lại. Tướng Bình nghĩ là có việc ám muội, bèn nhảy tường mà vào thì ra đó là chỗ chủ quán ở. Nghe có người nói: “Tiểu đệ cầu đại ca giúp đỡ, mới đây lại phòng mé đông tôi nhìn ra người nghịch với Viên ngoại tôi, thời làm sao chịu để cho y đi khỏi”. Lại nghe có người đáp: “Tuy như vậy song làm sao báo cừu cho em được?”. Người nọ nói: “Tiểu đệ đã thấy nó ngủ rồi, ngủ mê lắm, vậy đến đó thắt cổ nó cho chết rồi kéo bỏ nơi đồng hoang thì có hại gì”. Người khác nói: “Đợi nói ngủ thật mê rồi sẽ hạ thủ không muộn gì”.

Tướng Bình nghe tới đó bèn trở ra đi qua phòng mé đông, lén đi vào thấy người còn trẻ nằm quay mặt vào vách mà ngủ, lại gần xem thời là tiểu hiệp Ngại Hồ đương say, thì nghĩ thầm rằng: “Đứa trẻ như vậy, vì ham uống rượu đến nỗi mê say, nếu không có ta tới đây, thì còn gì tính mạng”. Nghĩ đoạn thối đèn rồi đứng núp mé sau cửa rình xem có động tĩnh gì chẳng? Giây lâu thấy có người đi tới cửa, liền gạt chân cho té, người đi sau vừa tới cũng té luôn. Tướng Bình liền nhảy ra đề cả hai và nói luôn: “Ta là Tướng Bình đây, nó là kẻ ác tặc”. Ngại Hồ nghe la tỉnh dậy nhảy xuống giường. Tướng Bình ngóc đầu lên, bảo phụ sức đề hai người ấy. Ở ngoài, người hầu phòng nghe la liền xách đèn đi vào. Tướng Bình bảo nó thấp giùm đèn trong phòng lên, rồi trói hai người ấy lại, coi kỹ thì một người là chủ quán, một người là anh em bạn với chủ quán.

Tướng Bình trói cả hai rồi, bèn ngồi lên hỏi chủ quán rằng: “Cớ sao mi nghe lời gian ác, mà mưu hại cháu ta, mau nói ta nghe thử?”. Chủ quán nói: “Xin lão gia chớ giận, tôi tên là Tào Phiêu, chỉ vì bạn tôi là Đào Tôn lo trả thù cho Viên ngoại nó, rủi sao vị khách này vào tiệm, Đào Tôn nhìn là kẻ thù Viên ngoại mình, quyết ý trả oán, nên cậy tôi tới đây giúp sức”. Tướng Bình hỏi: “Phải cậy mi tới đây thắt cổ cháu ta hay không?”. Tào Phiêu nói: “Quả không có chuyện ấy, chẳng qua là cậy tôi phụ bắt gian mà thôi”. Tướng Bình liền nói lại y những lời của chúng nó vừa bàn bạc lại một lượt. Tào Phiêu tắc họng hết chối cãi. Ngại Hồ liền kéo người nọ lên nói với Tướng Bình rằng: “Tên này là Đào Tôn, bộ hạ của Mã Cường cải tên là Giao Thành, lên kinh dâng trạng gỡ tội cho chủ, sau vì thấy thế nguy, e liên lụy tới mình nên kiếm nơi trốn lánh”. Tướng Bình nói: “Đã đổi tên là Giao Thành, nay sao lại cải là Đào Tôn”. Đào Tôn thưa: “Vì sau này sợ án của Mã viên ngoại liên lụy tới thân nên đổi theo tên cũ”. Tướng Bình nói: “Cái tên mà còn không chính, thì lòng chắc chẳng ngay”. Nói đoạn sai người hầu phòng đi báo quan Bảo giáp ở tại đó, nói rằng: “Có công sai tại phủ Khai Phong đi bắt kẻ gian, phải mau mau tới!”. Tướng Bình hỏi: “Chỗ này thuộc về huyện nào?”. Bảo giáp đáp: “Thuộc về huyện Đường”. Tướng Bình hỏi: “Quan huyện tên họ là gì”. Bảo giáp đáp: “Tên Hà Chí Hiên”. Tướng Bình liền nói: “Ta đây là Tướng Bình, vâng lệnh Bao thừa tướng đi bắt tội phạm, nay gặp nó trong quán này, đã bắt trói lại rồi, vậy phiền các người gìn giữ, đợi sáng ngày giải xuống huyện với ta”. Bảo giáp thưa: “Xin lão gia yên dạ, chúng tôi nguyện hết sức lo tròn bổn phận”. Tướng Bình nói: “Được vậy càng hay”. Nói đoạn nắm tay Ngại Hồ dắt về phòng mình bên mé tây.

85. Chương 86: Ngọa Hổ Câu Anh Hùng Tìm Bạn, Cửa Trần Ngọc Chú Cháu Lạc Nhau.

Tướng Bình dắt Ngại Hổ về phòng mình rồi hỏi rằng: “Thầy cháu bây giờ ở đâu, cháu tới đây có việc gì?” Ngại Hổ thưa: “Sau khi thầy trò cháu dự lễ hôn nhân của Nghê Thái thú rồi, thời liền qua bên chú Đình ở thôn Mạc Hoa. Chẳng dè chú Đình có sai người do thám sự tình của Tương Dương Vương thì biết rằng Tương Dương biết được triều đình đã biết mưu phản của mình, sẽ cử binh chinh phạt, nên dự bị rất chắc chắn, phía tả có Hắc Lang Sơn, Kim diện thần là Lam Kiêu ở giữ đường bộ; phía hữu có Quân Sơn, đặt Phi Xoa thái bảo là Chung Hùng ở giữ đường thủy. Hai đường ấy là nơi yết hầu rất trọng yếu để chống cự với triều đình. Vì vậy thầy và cha nuôi của cháu lo sợ cho bác Thiết diện kim cương là Sa Long bị chúng dụ vào nẻo có mai phục hay là bị chúng làm hại, vì nhà của bác Sa Long ở tại Ngọa Hổ Câu gần Hắc Lang Sơn lắm. Lo vậy nên thầy và cha nuôi cháu đi với chú Huệ lên Ngọa Hổ Câu, để cháu ở nhà với chú Lang buồn quá, nên cháu lên ăn cắp của chú Lang năm lượng bạc làm lộ phí đi lên Ngọa Hổ Câu chơi ai dè đi vừa tới đây lại gặp kẻ thù!” Tướng Bình nghe nói nghĩ thầm rằng: “Thằng này thật là đứa anh hùng nên mới ham những nơi náo nhiệt, sao lại không đem nó đi theo với”. Nghĩ đoạn nghe Ngại Hổ hỏi rằng: “Thưa chú, chẳng hay chú tới đây bắt tội phạm hay là có việc chi nữa chăng?”. Tướng Bình nói: “Ta tới đây cố tìm cha nuôi của cháu”. Ngại Hổ hỏi: “Bây giờ chú muốn đi đâu?”. Tướng Bình nói: “Cha nuôi cháu đã lên Ngọa Hổ Câu, thời sáng này chú giải Giao Thành xuống huyện rồi cũng lên đó”. Ngại Hổ nghe nó mừng lắm thưa rằng: “Vậy thời chú làm ơn dắt cháu theo với. Nhưng mà lên tới nơi chú nhớ nói với thầy và cha nuôi cháu rằng chú dắt cháu đi cho khỏi bị rầy nhé”. Tướng Bình nghĩ rằng: “Thằng này nhỏ mà ghiền rượu quá, lại ăn cắp tiền nữa. Thôi ta dắt nó theo cho trợn nhân tình và dễ tìm Bắc Hiệp, nhưng phải làm như vậy... như vậy”. Rồi nói rằng: “Nếu cháu muốn chú dắt đi thời phải chịu một điều này: ”Ngại Hổ nói: “Điều gì xin chú cứ nói”. Tướng Bình nói: “Từ nay về sau, cháu có uống rượu thì chỉ uống ba chén mà thôi, chớ chẳng cho thêm lên một chén nữa, vậy có chịu không?”. Ngại Hổ suy nghĩ một hồi rồi ưng chịu.

Sáng ngày, chú cháu Tướng Bình cùng đi với viên Bảo giáp giải Tào Phiêu và Giao Thành xuống huyện Đường trình ấn phiếu của Bao Công cho Hà Chí Hiền xem rồi cạy phá người giải hai tên phạm về kinh. Hà huyện thấy có ấn phiếu của Tướng phủ thì không dám trể nải, lập tức sai người giải tống. Chú cháu Tướng Bình cũng từ giã đi. Sai dịch giải Tào Phiêu và Giao Thành tới phủ Khai Phong. Bao Công liền thăng đường thẩm vấn, Giao Thành (tức Đào Tôn) khai ngay việc giết Nghê Nhân, làm tội Mã Cường thế nào... Bao Công bắt ký khẩu cung, rồi dùng Cẩu đầu trát chém Bao Thành còn Tào Phiêu thời bắt đi sung quân.

Chú cháu Tướng Bình ra khỏi huyện Đường đi qua Hồ Quảng, quả nhiên Ngại Hổ mỗi ngày chỉ uống ba chén rượu mà thôi. Ngày nọ đi tới Nhự Khẩu muốn thuyền của Phú Tam mà đi. Đi hơn một ngày, lúc ba bốn giờ chiều, Phú Tam liền bảo thủy thủ đậu thuyền nói rằng sắp có sóng to gió lớn. Thuyền liền đậu lại mũi Nga Đầu, dưới ấy một đôi là cửa Trần Ngọc, thật là một nơi vắng vẻ vô cùng. Gần đó đèn, người trong thuyền đều ăn cơm, ăn xong dòm lên trời thấy trời trong mây tạnh không có chút gió nào thoáng qua. Tướng Bình nghi Phú Tam là kẻ gian ác muốn cướp giết hành lý nên lựa nơi vắng vẻ đậu lại, chờ tối ra tay, nên cẩn thận đề phòng lắm. Còn Ngại Hổ thời ăn uống rồi liền nằm ngủ say.

Chừng một lát lâu có gió thổi tới ù ù, trời tối như mực, sóng đánh ầm ầm, thuyền đậu trong mé bờ thế mà cũng lao chao nghiêng chuyển. Sóng gió như vậy ước một giờ, trời trong trăng mọc, sóng lặng thuyền êm. Tướng Bình ngồi trong thuyền nghe xa xa có tiếng kêu cứu, lắng tai nghe rõ thời tiếng ấy ở mé tây bắc, liền ra ngoài xem, thấy tại đó có điểm đèn leo lét bèn nghĩ rằng: “Ta nên cứu người làm nghĩa!”. Nghĩ đoạn lật đật nhảy đại xuống nước nhắm theo hướng có tiếng la lội tới. Lội một đôi thấy có một người đương hụp lên hụp xuống theo dòng nước mà trôi tới. Tướng Bình vội vàng ôm riết lấy người ấy lội phóng vào bờ, kéo theo xóc nước. Chẳng bao lâu người ấy tỉnh dậy. Tướng Bình hỏi tới tên họ tuổi tác thời người ấy đáp rằng: “Tôi tên Lôi Chấn tuổi hơn năm chục”. Tướng Bình liền hỏi: “Có phải ông với quan Triêm Đường của Tương Dương Vương là Lôi Anh có bà con không?”. Lôi Chấn nói: “Nó là con tôi, sao ân nhân lại biết?”. Tướng Bình nói: “Vì nghe tiếng đã lâu nhưng chưa gặp mặt, vậy chẳng hay lão trượng quê quán tại đâu và bây giờ đi đâu?”. Lôi Chấn đáp: “Nhà tôi ở về thôn Bắc Bảo, sau phủ Tương Dương chừng một dặm. Nhân nhà con gái tôi nghèo nên tôi sắm sửa y phục nữ trang qua huyện Lăng thăm nó, mới muốn thuyền của anh em Mễ Tam và Mễ Thất đưa đi. Chúng nó thấy tôi có y phục và rương níp nhiều bèn động lòng tham, nói rằng trời sắp có dông to gió lớn, nên đậu thuyền lại, tới trời tối bèn giết đầy tớ của tôi. Tôi thấy thế nguy bèn kêu người thắp cứu, thời chúng nó lại toan giết tôi, tôi liền tông cho sứt cửa thuyền ra nhảy xuống sông,

may nhờ có ân nhân cứu mạng”. Tưởng Bình nghe dứt nói rằng: “Bây giờ thuyền nó ắt chưa đi, vậy ông ở đây đợi một lát tôi sẽ đem rượu nếp về à xem”. Nói rồi nhảy xuống nước nhắm chỗ có bóng đèn lội tới. Tới nơi nghe hai tên cướp ấy nói với nhau rằng: “Bữa rượu đó ra coi những gì ở trong”. Tưởng Bình nghe nói vội vàng vịn thuyền nhảy lên. Mễ Thất ở trong khoang thấy có người tới lật đặt xách dao nhảy ra. Tưởng Bình liền đá ột cái té nhào, rồi giật dao chém chết. Mễ Tam ở trong khoang thấy thế nguy cấp liền chui ra cửa nhào xuống nước tìm đường thoát thân. Tưởng Bình vội vàng nhảy theo, bắt đem lên thuyền kiểm dây trói lại, bỏ nằm tại khoang thuyền, rồi lội trở lại chỗ Lôi Chấn ngồi, công đem lại đó.

Tưởng Bình công Lôi Chấn trở lại thuyền, thời rượu nếp còn nguyên y, bèn dặn ông ta rằng: “Bây giờ tên cướp còn lại đã bị tôi bắt trói rồi, không còn lo gì nữa, vậy ông ở đây đợi sáng mượn thuyền khác mà đi”. Nói đoạn, nhảy xuống nước lội lại mũi Nga Đầu, thời không thấy thuyền mình ở đó, chắc là Phú Tam thấy trời êm gió xuôi bèn nhổ neo chèo thuyền đi rồi. Tưởng Bình không biết tính sao, bèn lội trở lại thuyền của Lôi Chấn. Vừa tới nơi nghe Lôi Chấn nói lập cập rằng: “Mày đừng cực cựa, nếu cãi lời tao chém một đao”. Tưởng Bình biết ông ta sợ, bèn lên tiếng rằng: “Có tôi lại đây lão trượng chớ sợ”. Nói đoạn nhảy lên thuyền ra mắt Lôi Chấn, thuật chuyện thuyền mình đã đi rồi và xin theo đưa ông qua huyện Lăng. Lôi Chấn cả mừng lật đặt lấy y phục trao cho Tưởng Bình thay. Tưởng Bình thay y phục xong, dòm lại thấy Mễ Tam, bèn đá xuống nước chìm ngấm, rồi quay lại nói với Lôi Chấn rằng: “Lũ này giết hại không biết mấy mạng, cướp giết chẳng biết bao nhiêu, nay số mệnh cùng mới gặp Tưởng mỗ, thôi lúc sống đã làm ăn trên mặt nước, thời bây giờ cho nó chết dưới đáy nước”.

Việc Tưởng Bình đưa Lôi Chấn qua huyện Lăng không vội chi, nay chỉ nói lại Tiểu Hiệp Ngại Hổ ngủ một giấc tới sáng thức dậy không thấy Tưởng Bình, bèn chui ra ngoài hỏi Phú Tam rằng: “Chú ta đâu rồi?”. Phú Tam nói: “Hai người ngủ với nhau trong khoang sao lại hỏi tôi?”. Ngại Hổ nghe nói thất kinh, xem kỹ lại thấy trước mũi thuyền có đôi giày liền la rằng: “Thôi rồi, chú ta té xuống nước mất, chắc là bọn bay lập mưu hại chứ gì?”. Phú Tam nói: “Chú em nói sao vậy? Hồi hôm đậu thuyền thời hai người ngủ ở khoang trước, chúng tôi ngủ ở khoang sau, làm sao ra đó mà hại? Chắc là ông ta đi tiểu trật chân té xuống sông chứ gì?”. Người bạn chèo nọ nói xen vào: “Thôi thôi biết rồi, cậu đừng nói, cậu thấy ông kia có nhiều đồ hành lý, nên cậu giết mà đoạt, rồi lại đổ thừa cho bọn tôi”. Ngại Hổ nguyền một cái rồi nói: “Chú của ta mà ta hại sao được?”. Người bạn chèo nói: “Biết đâu, tiền tài làm tối mắt, bạc vàng làm đen tâm mà”. Ngại Hổ nghe nói cả giận xắn tay áo muốn đánh người ấy. Phú Tam cản lại mà rằng: “Thôi, tôi hiểu rồi. Ông ấy không bị ai hại, mà cũng không phải trật chân té, nếu bị ai hại, hay là té sao còn đôi giày để trên thuyền, chắc là đi đâu rồi”. Ngại Hổ nghe nói hết giận, hai người bạn chèo cũng nín thinh. Ngại Hổ liền vào khoang xem hành lý vẫn còn nguyên, ấn phiếu của Tưởng phủ và y phục cũng không mất, đến đây tiền cũng còn đủ, thời buồn lắm không rõ chú Tưởng đi đâu, không lẽ nửa đêm mà lội xuống sông mò cá. Ngại Hổ còn đương suy nghĩ, nghe Phú Tam nói rằng: “Bớ chú em? Thuyền đã đến bến rồi, mau mau sửa soạn mà lên”. Ngại Hổ cực chẳng đã phải buộc dây tiền vào lưng, rồi quảy hành lý lên bờ.

86. Chương 87: Cướp Cá Giật Rượu, Ngại Hổ Gặp Anh, Luận Phú Bình Thi, Kim Công Thử Rể.

Ngại Hổ quảy đồ hành lý lên bờ, vừa đi vừa nghĩ: “Chú Tưởng cứu mình khỏi nạn, mà rồi bị nạn mình không cứu được còn xưng Tiểu Hiệp làm gì!”. Nghĩ như vậy bất giác trong lòng cảm xúc khóc ròng. Khóc một hồi bỗng nhớ lại: “Ưa! Chú Tưởng hằng tự xưng là Phiến Giang Thử, nghĩa là con chuột vọc nước, dám vọc nước chắc là lợi giỏi, hễ lội giỏi đâu có chết chìm”. Nghĩ tới như vậy bèn vỗ tay cười. Ngại Hổ mãi suy nghĩ khóc khóc cười cười, mà đi tới tới không hay. Chừng bụng đói muốn kiếm nhà nghỉ, thời không có tiệm quán nhà cửa ai, đương lúc cùng đường lạ cảnh ấy, thấy xa xa có ánh đèn bèn đi riết tới, thời nơi ấy là một cái chòi, có hai người thợ câu đương uống rượu. Hai người thợ câu ấy thấy Ngại Hổ tới, liền rầy rằng: “Chỗ chúng ta uống rượu chơi vui, mi là trẻ nhỏ ở đâu dám tới đây làm rộn?”. Ngại Hổ nói: “Bởi vì đường xa quá, bụng đói như cào vậy, xin cho ít miếng đỡ dạ”. Nói dứt lời liền áp vào bưng rượu uống. Hai người thợ câu nói: “Mi muốn ăn uống, thời để chờ chúng ta ăn thừa sẽ i ăn”. Ngại Hổ nói: “Ta chẳng phải ăn mây hay ăn đậu phồng mà ăn như vậy. Ta có tiền đây hai người bán chịu cho ta ít chén rượu không?”.

Người thợ câu nói: “Chúng ta chẳng phải lập quán bán rượu, mi muốn uống thời đi mua mà uống!”. Ngại Hồ không thèm nói, thò tay bưng rượu uống. Người thợ câu nói: “Thằng nhỏ này quá lắm, tao không bán, sao mày lại uống?”. Ngại Hồ nói: “Không bán cho tao thời tao giật tao uống chớ sao?”. Người thợ câu cười nhạt, rằng: “Mi giật à! Tao không cho đâu, giở ra đây”. Nói rồi nhảy ra khỏi chòi xắn áo đứng thủ thế. Ngại Hồ vội vàng để gói hành lý xuống nói rằng: “Nếu muốn vậy thời phải thắng tay, bằng tao thắng bao nhiêu cá đó phải để tao ăn một bụng”. Người thợ câu không thèm trả lời, co tay nhảy tới dầm một dầm. Ngại Hồ né qua khỏi lửa thế đá một cái, người ấy té nhào. Người còn ngồi trong chòi thấy vậy nhảy ra đánh sau lưng Ngại Hồ một dầm, Ngại Hồ lẹ mắt, quay lại đỡ rồi đá ột đá cũng nhào lăn. Hai người ấy nhắm sức mình đánh không lại đứng dậy phủi áo, xoay lưng đi thẳng.

Ngại Hồ đánh thắng hai người thợ câu rồi trở vào chòi thấy cá rượu còn nhiều thì mừng lắm, ngồi lại ăn uống một hơi sạch nạo đến cạn cũng không chừa. Uống hết rượu dưới mâm, dòm lên nóc chòi thấy có treo một cái bầu, mừng lắm, mở xuống xem quả là bầu rượu, song bị nắp thiếc, vặn ốc, Ngại Hồ mở không được nên đập cổ mà uống. Uống hết bầu rượu ấy liền quảy gói hành lý lên vai bất kể là hướng nào, cứ cắm đầu đi mãi.

Ngại Hồ đi một lát, thấm rượu, đi không được nữa, nhìn bên đường thấy có cái đình hư không kể bụi bặm dơ sạch gì, liền để gói hành lý xuống gói đầu nằm, vừa nhắm mắt thì đã ngáy khò khò ngủ mê man như chết.

Chính lúc Ngại Hồ đương say, hai người thợ câu bị đánh kia, về gọi thêm năm sáu người nữa, kéo tới chòi, thấy mâm đĩa nghênh ngang không còn chút rượu cạn cá thừa, lại cái bầu cũng vỡ, mà Ngại Hồ thì đi đâu mất. Chúng bèn lật đặt rượu theo đến cái đình hư, gặp Ngại Hồ say mềm nằm như chết ở đó, bèn nổi giận đánh cho ít hèo, song cậu ta không thèm cục cựa. Chúng đánh mãi song cũng như không. Trong bọn có người lớn tuổi bảo rằng: “Lúc nó đương say đánh cũng vô ích, nếu rủi sẩy tay nó chết thời mang họa to. Chi bằng đợi nó tỉnh dậy sẽ đánh rần nó một lần cho sợ, sau bỏ cái thói cướp giật đó đi”. Cả bọn khen phải, bèn cầm gậy ngồi vây chung quanh Ngại Hồ mà chờ. Đến khi Ngại Hồ tỉnh rượu mở mắt ra đã thấy bảy tám người ngồi vây mình, thời định chắc là viện binh của hai chú thợ câu tới trả thù, nhưng không thêm sợ. Bụng nghĩ rằng: “Dầu có bề gì, cho chúng nó đánh ít gậy cho đã giận chớ hại gì”. Nghĩ đoạn ngồi nhồm dậy ôm hành lý dầm đầu chạy đi. Bọn họ rượu theo, Ngại Hồ liền đứng lại hỏi rằng: “Sao mấy người không cho tôi đi?” Bọn ấy đáp: “Vì mi giật rượu cá của ta mà ăn, lại đập bầu đập đĩa nữa, bây giờ thôi sao được?”. Ngại Hồ nói: “Thời hồi nãy mấy người đánh tôi rồi, còn đòi gì nữa?”. Bọn họ đáp: “Còn mâm đĩa và cái bầu mi đập bể thời sao?”. Ngại Hồ đáp: “Thời tôi đền tiền ấy người có được không?”. Bọn họ nói: “Trả mấy món ấy cho ta, chớ đền tiền mà làm gì?”. Ngại Hồ nói: “Các người nói lạ quá, người đời có sống có chết, đồ đạc có lành có vỡ. Không chịu cho đền, muốn đánh bao nhiêu nữa thời đánh”. Nói rồi để gói xuống cúi nằm dài dưới đất. Bọn họ chưa biết nghĩ sao, bỗng có một người học trò trẻ tuổi vừa đi tới, thấy vậy bèn hỏi rằng: “Thưa các ngài, chẳng hay người này tội lỗi chi mà các ngài đánh khảo như vậy, xin các ngài vì tình tôi mà tha cho nó một phen”. Bọn ấy nói: “Thằng nhỏ này không biết con nhà ai mà nghênh ngang quá, đã giật cá rượu của chúng tôi mà ăn lại còn đập bể mâm bầu chén đĩa nữa, nên chúng tôi phải trừng trị nó. Nay ngài xin, thời tôi vị lòng mà tha cho”. Nói rồi kéo nhau về hết.

Người học trò thấy bọn họ đi rồi, liền lại gần Ngại Hồ thấy anh ta nằm úp mặt vào tay áo bèn đỡ dậy. Ngại Hồ vừa ngồi dậy phủi áo vừa cười ha hả. Người học trò bảo rằng: “Đừng cười, đừng cười. Tại sao mà bị chúng đánh, nói lại cho ta nghe”. Ngại Hồ đứng dậy nói: “Nhục lắm, nhục lắm đừng hỏi nữa. Muôn ngàn lỗi đều tại tôi cả”. Người học trò cứ hỏi mãi, Ngại Hồ cực chẳng đã phải thuật rõ đầu đuôi lại cho y nghe. Người học trò nghe dứt nghĩ rằng: “Cứ như lời nó nói thời thật là người hào sảng nên biết sai mà nhận lỗi”. Nghĩ đoạn xem lại dung nhan diện mạo của Ngại Hồ thì có vẻ hào hiệp anh hùng, liền sinh lòng ái mộ, hỏi rằng: “Chẳng rõ tôn huynh là ai?”. Ngại Hồ nói: “Tôi tên Ngại Hồ, còn tôn huynh họ gì?” Người học trò nói: “Tôi tên Thi Tuấn”. Ngại Hồ nói: “Ừ! Té ra Thi tướng công đây sao! Xin chớ cười tôi nhé”. Thi Tuấn nói: “Người trong bốn biển vẫn là anh em, có lẽ nào lại cười nhau”. Ngại Hồ nghe câu ấy không hiểu là nói ý gì, tưởng Thi Tuấn muốn kết làm anh em với mình, nên lật đặt đáp rằng: “Tôi là đứa thô lỗ hèn hạ, nếu tôn huynh có lòng hạ cố, tôi xin vâng lời, mà báỉ làm anh”. Thi Tuấn biết Ngại Hồ nghe lầm song thấy anh ta là người cứng cỏi gan dạ đáng ỉnh kết làm bạn lắm, bèn nhận lời và hỏi rằng: “Vậy tôn huynh được bao nhiêu tuổi?”. Ngại Hồ nói: “Tiểu đệ được mười sáu tuổi”. Thi Tuấn nói: “Tôi lớn hơn một tuổi!”. Ngại Hồ nói: “Vậy thời đại ca ngồi lên cho tiểu đệ lạy một lạy”. Nói đoạn mọp xuống đất lạy. Thi Tuấn vội vàng đáp lễ, rồi dắt Ngại Hồ đi với mình. Ngại Hồ bèn quảy gói hành lý đi theo Thi Tuấn.

Hai người đi tới cụm rừng, thấy có đứa gia đồng đương giữ ngựa trông đón. Thi Tuấn liền kêu rằng: “Bố Cẩm Tiên, mau lại đây ra mắt Nhị gia”. Cẩm Tiên (tên của gia đồng) nghe chủ bảo như vậy thì không dám trễ nải, vội vàng chạy lại xá Ngại Hổ và thưa: “Tiểu nhân là Cẩm Tiên, xin ra mắt Nhị gia”. Ngại Hổ từ nhỏ tới lớn chưa có ai xá mình và kêu bằng Nhị gia, nay thấy Cẩm Tiên xá và kêu như vậy thì mừng lắm, lật đật nói: “Đừng xá nữa”. Nói rồi móc túi lấy hai lượng bạc cho Cẩm Tiên. Cẩm Tiên không dám lấy, cứ đưa mắt ngó Thi Tuấn. Thi Tuấn biết ý bèn nói: “Nhị gia cho thời lấy đi, sợ nổi gì”. Cẩm Tiên tạ ơn rồi lấy bạc. Thi Tuấn bèn hỏi Ngại Hổ rằng: “Bây giờ Nhị đệ muốn đi đâu?”. Ngại Hổ nói: “Tôi tính lên Ngọa Hổ Câu tìm thầy và cha nuôi của tôi, còn đại ca tính đi đâu?”. Thi Tuấn nói: “Tôi tính lên Tương Dương thăm Kim bá phụ. Bây giờ chúng ta gấp đi, không được cùng nhau trò chuyện cho thỏa, thật cũng buồn lắm”. Ngại Hổ nói: “Không sao, bây giờ ta tạm lìa nhau rồi sau sẽ gặp”. Nói rồi kẻ lên yên lướt dặm, người quảy gói băng ngàn.

Đây nói về cha Thi Tuấn là Thi Kiều, tên chữ là Tất Xương, trước có ngôi chức tri huyện, về sau kém mắt nên nghỉ chức về quê. Có hai người bạn thiết, một người là quan Binh Bộ Kim Huy, vì dâng sớ cáo Tương Dương Vương mưu nghịch nên bị cách chức, một người là quan Thái thú Trường Sa, tên Thiệu Ban Kiệt. Ba người tuy bầu bạn, mà nghĩa tựa anh em. Thi lão gia vốn biết Kim Huy có một vị tiểu thư hương trời sắc nước, đã từng tỏ ý cầu hôn cho Thi Tuấn. Kim Huy cũng bằng lòng, song vẫn chưa giao nộp sính lễ. Nay Thi lão gia thấy con mình đã trưởng thành, nên sai qua Tương Dương ra mắt Kim Huy, một là học tập văn chương, hai là nhắc việc hôn nhân luôn thể. (Vì vậy Thi Tuấn vâng lệnh cha qua Tương Dương, đi nửa đường gặp Ngại Hổ).

Ngày nọ Thi Tuấn tới cầu Cửu Tiên dưới núi Cửu Vân, huyện Tương Dương, hỏi thăm nhà kim công đi tới. Tới nơi vào ra mắt, Kim Công thấy Thi Tuấn phẩm mạo đoan trang, hình dung tuấn tú thời đã có ý ưa, bèn đặt tiệc khoản đãi. Trong khi ăn uống, Kim Công cất hỏi thi phú văn chương, Thi Tuấn nhất nhất đối đáp xuôi rọt như nước chảy. Kim Công thấy chàng phong tư đã có, tài học đủ đầy, thời mừng rỡ vô hạn, sai gia đồng dọn thư phòng cho Thi Tuấn ở, còn mình đi vào nhà trong nói chuyện với vợ là Hà phu nhân.

87. Chương 88: Cẩm Tiên Lén Giấu Trâm Bạch Ngọc. Giai Huệ Làm Rớt Tuột Tử Kim.

Hà phu nhân nguyên là em gái của quan huyện Hà Chí Hiền, sinh được một con gái tên là Mầu Đơn, năm nay vừa mười sáu tuổi và một con trai tên Kim Chương vừa bảy tuổi. Kim Công lại có một cô hầu tên là Xảo Nương nữa.

Kim Công vào nhà trong, đem chuyện Thi Kiều kém mắt, nay viết thư sai con là Thi Tuấn tới ở đọc sách, và lời lẽ trong thư có ý cầu hôn thuật lại cho vợ nghe. Hà phu nhân hỏi: “Vậy ý ông thế nào?”. Kim Công nói: “Nguyên hồi trước Thi hiền đệ cũng có nói chuyện này nhiều phen, nhưng chưa định sính lễ. Đến nay cháu Thi Tuấn tuổi đã lớn khôn, chẳng những phẩm mạo đoan trang mà lại thêm học hành uyên bác nữa, thật xứng đôi vừa lứa với con gái ta biết mấy!”. Hà phu nhân nói: “Đã như vậy, sao ông chưa hứa cho rồi?”. Kim Công nói: “Bây giờ để cháu nó ở lại đây, thỉnh thoảng xem cử chỉ nó rồi sẽ hứa, vội gì mà lo”. Hai ông bà luận luận bàn bàn, chẳng dè có người nghe lén.

Nguyên con liêu hoàn của tiểu thư tên là Giai Huệ ở hầu tiểu thư từ bé tới lớn, nhan sắc dễ coi. Giai Huệ vốn thông minh, thường gần lúc tiểu thư đọc sách tập chữ, nên cũng biết văn lý ít nhiều. Hàng ngày hay ra vào phòng của Hà phu nhân. Nay bỗng nhiên nghe Kim Công và phu nhân luận bàn việc hứa hôn, bèn đi riết về tư phòng cười hỉ hả nói với tiểu thư rằng: “Vui lắm, vui lắm, tiểu thư mừng đi?”. Mầu Đơn hỏi: “Chuyện gì mà vui mà mừng đó?”. Giai Huệ đáp: “Mới đây tôi nghe ông nói với bà rằng có cậu Thi ở nhà mình đọc sách, ông cất vấn thi từ khen là người học giỏi lại thêm dung mạo đẹp đẽ, nên ông bàn với bà gả cô cho cậu đó, vậy cô có vui hay không? Đáng mừng hay không?”. Tiểu thư nghe nói cả thẹn, gắt rằng: “Mi là con đòi đứa ở, sao không biết giữ phận, nói những chuyện gì vậy, muốn trốn hay sao?”. Giai Huệ đang cao hứng, bị tiểu thư rầy bèn đi ra, bụng nghĩ rằng: “Chẳng phải là cô không chịu, song...”. Nghĩ rồi đi ra thư phòng đứng ngoài xem diện mạo Thi Tuấn, xem xong nói thầm rằng: “Người thế này, hèn chi ông khen

cũng phải, phong tư như thế rõ bậc kỳ tài, nếu tiểu thư trông thấy ắt vui mừng lắm, vậy ta nên làm thế này... thế này... ”.

Giai Huệ nghĩ như vậy. Lật đặt trở vào nhà trong, chỗ buồng mình, lấy ra một vuông khăn có thêu hoa phù dung, bụng nghĩ rằng: “Khăn này của tiểu thư cho ta, vậy ta cạy nó làm mai dẫn lối”. Nghĩ đoạn cầm bút đề trên khăn hai câu thơ:

Quan quan, kìa riêng thư cứu,

Giọng kêu thánh thót ở đầu bãi sông°

° Nguyên hai câu kinh thi: Quan quan thư cứu, tại hà chi châu.

Đề xong xếp bỏ vào tay áo, chờ tới đúng trưa, lên tới thư phòng thấy Thi Tuấn đương còn ngon giấc mà Cẩm Tiên cũng không có mặt ở đó, Giai Huệ liền rón rén đi lại bên ghế, bỏ khăn ấy kề bên mình Thi Tuấn rồi vội vã đi ra. Nào dè Cẩm Tiên ở ngoài đi vào thấy bên mình tướng công có vuông khăn, liền lên lấy lên xem, mở ra thời hương thơm ngào ngạt, trên khăn có đề hai câu rút trong kinh thi. Cẩm Tiên liền nghĩ thầm rằng: “Khăn này chẳng phải của tướng công ta, vậy chớ của ai đem bỏ đây, ta phải để ý dò xem”.

Ngày sau, Giai Huệ lại lên ra thư phòng, thấy Thi Tuấn đương giở rương kiểm sách nên không dám kinh động bèn đi về. Bỗng thấy trước mặt có người đi tới đón hỏi: “Nàng là ai, đi vào thư phòng làm gì vậy?” Giai Huệ bèn hỏi rằng: “Còn chàng là ai?”. Cẩm Tiên đáp: “Tôi là gia đồng của Thi tướng công tên Cẩm Tiên đây”. Giai Huệ nói: “Tôi là liễu hoàn tâm phúc của tiểu thư tên là Giai Huệ. Chẳng hay cái khăn hôm qua, tướng công đã trông thấy chưa?”. Cẩm Tiên nghe hỏi, định chắc khăn của nàng này rồi, bèn đáp: “Thơ thơ chớ vội, thế nào rồi đó đây cũng nên nghĩa vợ chồng mà!”. Giai Huệ nghe nói then đỏ mặt đáp rằng: “Chàng chớ nói quấy. Bởi vì tiểu thư đãi tôi rất hậu lại ông ở nhà cũng có để ý công tử, vì vậy tôi mang ơn muốn việc cho sớm thành, nên đem khăn này tới cho tướng công khuyên hãy mau mau tính việc cầm sắt, kéo chậm trễ e lỡ làng duyên phận”. Cẩm Tiên nói: “Thơ thơ đã biết vậy, nhưng cái khăn ấy thật chẳng tiện lắm, vì tại thư phòng còn có tôi hầu hạ tướng công, nếu làm vậy bại lộ ra rồi thời có phải gây hại hay không?”. Giai Huệ nói: “Chàng hãy an dạ. Vì tại thư phòng cũng có một tôi hầu hạ tiểu thư, có ai lọt vào mà rõ được việc này. Vậy chúng ta sẽ ráng hết sức giúp cho tròn ơn chủ”. Nói rồi đi thẳng vào trong.

Một hôm tiểu thư sai Giai Huệ lượm cất đồ tư trang. Nàng thấy có một đôi ngọc hoa rất tinh xảo, bèn lên lấy giấu một cây đem đưa cho Cẩm Tiên. Cẩm Tiên nhân tiện dứt phứt vào trong rương sách, dòm đi nhắm lại, không có món gì cho đáng để giao lại, chỉ thấy trong cái quạt có chuyện xâu chuỗi Tử Kim Ngư bèn lấy ra, rồi mang cái khăn thêu phù dung hôm nọ đề thêm hai câu:

Dịu dàng, khấp kín khuê phòng. Áo cừu muôn lượt vẫn lòng đã ham°

° Cũng hai câu kinh thi: Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cừu.

Đề xong, gói cái quạt vào trong đem ra đưa

Giai Huệ và nói: ”Tôi nói hễ việc nên cũng không tại

tôi, thơ thơ không tin coi thử cho biết“. Nói đoạn mở khăn ra cho Giai Huệ xem. Giai Huệ đứng chờ cũng đã lâu nên tiếp lấy kẹp vào nách mà đi. Giai Huệ đi một đôi gặp đưa ở cửa Xảo Nương là Hạnh Hoa Nhi tuổi vừa mười hai, nó thấy Giai Huệ đi tới bèn hỏi: ”Thơ thơ đi đâu đấy?“. Giai Huệ nói: ”Ta ra hoa viên hái hoa“. Hạnh Hoa Nhi hỏi: ”Hái hoa ở đâu?“. Giai Huệ nói: ”Hoa chưa nở nên ta không hái“. Hạnh Hoa Nhi không nghe cứ nín lại xin. Giai Huệ quên mình đương có món gian trong nách, bèn nổi giận nói: ”Con nhỏ này vô duyên quá, làm gì cứ nín kéo người ta hoài vậy?“. Nói rồi giật áo đi thẳng.

Giai Huệ đi rồi, Hạnh Hoa Nhi dòm xuống đất thấy có một cái gói liền lượm dứt vào tay áo trở vào phòng dì Xảo Nương. Xảo Nương thấy nó vào bèn hỏi: “Mi đi đâu về đây?”. Hạnh Hoa Nhi nói: “Con Giai Huệ dễ ghét quá, nói đi hái hoa mà tôi xin nó không cho, nó bỏ đi riu riu, lật đặt làm rớt gói này mà không hay”. Nói rồi đưa cho Xảo Nương xem. Xảo Nương xem xong bụng nghĩ nhiều điều cay nghiệt.

Nguyên từ khi Kim thượng thư bị cách chức về, buồn vì nỗi đường quan hoạn gay go nên hay tìm nơi tiêu khiển có khi đến mười bữa nửa tháng mới về, vì vậy Xảo Nương lòng dục khó dần, lên tư tình với một vị hạ khách. Ngày nọ dẫn hạ khách vào nhà mát tại hoa viên mà... Rủ tiểu thư đi với Giai Huệ vào đó thiêu hương lại gặp, làm cho cả hai tan cuộc mây mưa. Vị hạ khách đó e việc bị phát giác ra, nên lên trốn đi.

Xảo Nương mất người tình, oán tiểu thư và Giai Huệ lắm. Đến nay thấy bức khăn và tuội Tử Kim Ngự thời nghĩ ra một kế, bèn nói với Hạnh Hoa Nhi rằng: “Mi cho tao cái này, tao sẽ may ột cái áo”. Hạnh Hoa Nhi ưng thuận. Xảo Nương lại dặn: “Mà mi đừng nói cho ai hay việc cái gói này, và lúc ông vô, mi cũng đừng thấp thoáng đằng trước, được vậy ta sẽ đãi mi tử tế”. Hạnh Hoa Nhi bằng lòng.

Ngày kia Kim Công tới nhà riêng của Xảo Nương. Xảo Nương đãi trà nước xong rồi, bèn quỳ xuống thưa rằng: “Thiếp có một điều rất quan hệ, xin bẩm lại cho lão gia được hay”. Kim Công nói: “Có điều chi thời nói đi”. Xảo Nương nói: “Việc này hệ trọng lắm, nếu thiếp nói ra, xin lão gia chớ làm phát giác, mà phải để ý dò xét mới được”. Nói dứt lời đưa cái khăn và tuội quạt Tử Kim Ngự cho Kim Công xem. Kim Công thấy trong khăn có bốn câu kinh thi, hai câu trước có nét bút dịu dàng yếu điệu, hai câu sau nét bút cứng cỏi thảo suất. Kim Công xem xong sinh nghi, vội hỏi: “Hai vật này ở đâu mà nàng có?”. Xảo Nương đáp: Xin lão gia chớ giận. Nguyên thiếp vào phòng viếng thái thái, đi ngang phòng tiểu thư thời lượm được vật này“. Kim Công nghe xong lửa giận bùng bùng, lật đặt gói lại dứt vào tay áo, Xảo Nương nói: “Thưa lão gia, việc này có quan hệ tới nhà ta nhiều lắm, xin chớ để tiết lộ ra, mà phải dò xét inh bạch mới được”.

88. Chương 89: Nép Oai Cha, Mẫu Đơn Qua Hà Lệnh, Giả Tiểu Thử, Giai Huệ Gặp Thiệu Công.

Kim Công nghe lời Xảo Nương nên dần giận, vào phòng yên nghỉ. Hôm sau đi ra thư phòng, gặp lúc Thi Tuấn mắc đi hội văn, bèn gỡ rương sách ra thấy có một cây Bạch Ngọc Xoa, xem kỹ thì thật là của con gái mình, bèn quày quả vào nhà trong hỏi Hà phu nhân rằng: “Đôi Ngọc Xoa của tôi cho con Mẫu Đơn bây giờ ở đâu?”. Phu nhân nói: “Cho nó thời nó cất chớ ở đâu?”. Kim Công nói: “Bảo nó đem đây tôi coi”. Hà phu nhân liền sai liêu hoàn đi một lát cầm lại một cây Ngọc Xoa và nói rằng: “Tôi vào thư phòng thưa với tiểu thư lấy Ngọc Xoa, tiểu thư gỡ rương đồ nữ trang tìm rất lâu mà chỉ có một cây mà thôi, còn một cây nữa không biết ở đâu? Hỏi Giai Huệ thời nó đau mê man không biết, tiểu thư nói để chừng nào tìm được sẽ đem ra”. Kim Công nghe dứt lời gầm một tiếng, nạt liêu hoàn lui ra nhà sau, rồi nói với Hà phu nhân rằng: “Con gái bà thật là tử tế quá!”. Hà phu nhân nói: “Nó làm mất một cây xoa, sao ôngỡ buông lời như vậy?”. Kim Công liền đưa khăn và tuội quạt cho phu nhân coi và nói: “Đây của con gái cưng của bà, nó làm ra”. Vừa nói vừa móc luôn cây Ngọc Xoa ra nói tiếp: “Đây lại còn đối chứng, còn lời gì cãi với tôi nữa không?”. Hà phu nhân hỏi: “Xoa ấy ở đâu mà ông được đó?”. Kim Công bèn thuật chuyện tìm trong rương sách của Thi Tuấn cho phu nhân nghe, rồi nói: “Tôi nghĩ nó là con, nên để dung cho ba bữa, phải kiếm phương tự tận cho rồi, để còn sống gai mắt tôi mà mang khôn đa”. Nói dứt, mặt lộ sắc giận hầm hầm đi thẳng ra ngoài thư phòng. Phu nhân thấy Kim Công đi rồi, lật đặt vào phòng tiểu thư, vừa đi vừa khóc. Tiểu thư thấy vậy không rõ căn do thế nào bèn hỏi: “Thưa mẹ, vì sao mà mẹ khóc?”. Phu nhân nói: “Mẫu Đơn con ơi? Ngụy to rồi?”. Nói đoạn khóc tức tưởi và thuật rõ đầu đuôi lại. Mẫu Đơn tiểu thư nghe thuật thất kinh, cũng khóc rồi nói: “Mẹ ơi! việc này nào con có hay biết, để con sai bà vú hỏi con Giai Huệ coi?”. Bà vú là Lương Thị lẳng xăng chạy đi. Chẳng dè từ ngày con Giai Huệ làm rớt mất gói khăn thời lo sợ quá mà thành bệnh, nằm mê man tới nay. Lương Thị liền hỏi nó không đối đáp được gì. Cực chẳng đã Lương Thị thở ra thưa rằng: “Con Giai Huệ nó nói không biết”. Hà phu nhân hỏi: “Vậy mới tính làm sao bây giờ?”. Mẫu Đơn khóc rằng: “Mẹ ơi? Cha con đã dạy con tự tận, con vâng lệnh cha, chết cũng đành rồi, nhưng mà ơn mẹ để nuôi, con chưa chút đáp bồi, thời con có chết chẳng đành nhắm mắt!”. Hà phu nhân nghe nói, bước tới ôm Mẫu Đơn vào lòng khóc mà rằng: “Con ơi! Con có chết thời mẹ cũng chết theo chớ còn sống làm chi”. Mẫu Đơn khóc rằng: “Mẹ ơi! Mẹ đừng thương tiếc tới con làm gì nữa, mẹ nên yên dạ mà nuôi em con, nó còn thơ bé lắm, nếu mẹ chết thời nó nhờ cậy nương dựa vào ai, rồi e tuyệt phần nhang khói của họ Kim còn gì!”. Nói đoạn ôm phu nhân khóc rống lên. Bà vú thấy vậy động lòng nói rằng: “Tiểu thư từ bé chí lớn không hề ra khỏi khuê phòng, đâu có làm điều chi tồi tệ như vậy, chắc là tại con Giai Huệ, vậy hãy đợi nó khỏe hỏi xem nó có biết không? Còn như bây giờ, sợ lão gia nóng giận thời bảo chồng tôi lên mượn một chiếc thuyền chở luôn con Giai Huệ theo tiểu thư qua bên huyện Đường ở với cậu ít lâu. Chờ con Giai Huệ mạnh, sẽ cậy ông tra hỏi nó, nếu như việc ấy được rõ ràng, ông làm ơn nói lại với lão gia thời việc êm như bàn thạch”. Phu nhân nói: “Nhưng mà nó đi, ta không yên lòng”. Lương Thị nói: “Hễ người lành thì có

trời giúp”. Mẫu Đơn nói: “Tôi từ nhỏ chí lớn chưa bước ra khỏi cửa một tắc đường, nay đi đây một là trái lệnh cha, hai là chường mặt ló mây cũng không tiện, thà là chết còn hơn”. Hà phu nhân vội gạt đi: “Con ơi! Thế đã cùng rồi, phải chịu đỡ chờ biết sao. Nếu con chết thì việc này cũng không khỏi bại lộ”. Tiểu thư nói: “Ngất tôi không thể nào lia mẹ tôi được ” Lương Thị nói: “Đây là tính đỡ mà thôi, chừng yên việc thời mẹ con đoàn tụ. Còn như tiểu thư sợ chường mặt ra không tiện, tôi có một kế, cho Giai Huệ ăn mặc y phục của tiểu thư, giả tiểu thư có bệnh, qua cậu ở uống thuốc, còn tiểu thư giả dạng là liễu hoàn theo hầu, thời có ai biết được”. Hà phu nhân nghe nói vừa lòng hỏi Lương Thị lo xếp đặt xong xuôi rồi hai mẹ con cứ ôm nhau mà khóc.

Nguyên chồng của bà vú Lương Thị tên là Ngô Năng, người thật thà lắm, khi nghe vợ bảo đi mượn thuyền thời cứ việc xuống mé sông kiếm, chứ không phân biệt kẻ dữ người lành. Lại gọi thêm ba cái kiệu lên rước tiểu thư, Giai Huệ và Lương Thị xuống bến. Bốn người đem hành lý xuống thuyền xong, bạn chèo liền nhổ sào trở lái.

Nói về Kim Công mặt giận hầm hầm, đi ra tới thư phòng, Thi Tuấn trông thấy liền bước tới thi lễ, ông không thèm đáp lại. Thi Tuấn thấy quang cảnh như thế, nghĩ thầm rằng: “Bữa nay sao ông lại đả ta thế, hay là ta tới đây khiến ông chẳng bằng lòng? Mà ta có phải ăn chực ông đâu mà chịu cho ông eo xách”. Nghĩ đoạn, bước tới thưa rằng: “Cháu lia nhà đã lâu nay muốn trở về, xin bá bá cho phép”. Kim Công nói: “Được, cứ về đi”. Thi Tuấn liền kêu Cẩm Tiên thắt ngựa và gom góp hành lý rồi từ tạ Kim Công lên ngựa ra đi. Kim Công xem rương sách còn y nguyên, lại có bỏ sót cây quạt lại, nhưng không để ý tới, bước ra thư phòng rồi đi vào nhà trong, thấy Hà phu nhân khóc đỏ chạch hai con mắt, cũng không hỏi han gì. Hà phu nhân thấy chồng vào liền bước tới quỳ xuống đất khóc rằng: “Tôi lạy ông mà xin tội thất giáo”. Kim Công hỏi: “Vay chớ con cứng của bà, nó đã vâng lời tôi chưa”. Phu nhân khóc đem việc Mẫu Đơn trốn qua cậu cho Kim Công nghe. Kim Công nghe xong hứ một cái mặt cũng còn hầm hầm, song thấy phu nhân quỳ mọp dưới đất khóc hoài, thời cũng thương nghĩ tới nghĩa tào khang trong khi tóc bạc, bèn bước tới đỡ dậy và nói rằng: “Chuyện đã lỡ rồi tôi cũng tạm bỏ ngoài tai. Song từ rày đừng nhắc đến con Mẫu Đơn nữa”.

Mẫu Đơn cùng Giai Huệ và vợ chồng Lương Thị đi chiếc thuyền ấy, vốn là của anh em ông Đại, ông Nhị và một người bạn chèo là Vương Tam. Chúng nó là kẻ bất lương, thấy trong thuyền có nhiều đồ tuế nhuyễn tư trang thì động lòng tham. Thuyền đi vừa được một dỗi xa, ông Đại bỗng nói: “Trời sắp thổi đông to, vậy phải đậu thuyền lại”. Nói rồi cầm sào ngồi lại chỗ nọ rất vắng vẻ hẻo lánh. Thuyền đậu ước một giờ mà không thấy sóng gió gì, Ngô Năng bèn nói: “Sóng gió ở đâu mà nói, thôi đi”. Ông Đại nói: “Anh ra đây tôi chỉ đám mây à coi”. Ngô Năng chẳng dè đó là mưu gian, vừa bước ra mũi thuyền bị ông Đại xô nhào xuống sông. Lương Thị ngồi trong khoang thấy chồng bị hại kêu cứu om sòm. Vương Tam nhảy tới đấm Lương Thị nhào lặn như khúc gỗ. Mẫu Đơn thấy việc chẳng lành, bèn xô tấm cửa tre bên hông mũi, rồi nhào đại xuống sông. Bấy giờ Giai Huệ đương lúc bệnh hoạn muốn chết cũng không chết được, muốn thoát thân cũng không thoát được, kinh hoảng quá, mồ hôi ra ướt áo, trong mình thấy nhẹ hẫng, bèn ráng sức kêu cứu.

Bỗng đâu, xa xa có một chiếc thuyền chèo tới như tên bay, người trên thuyền rất đông, kêu hỏi rằng: “Ai kêu cứu đó, có chúng ta đến đây ứng tiếp, chẳng sao đâu mà sợ!”. Bọn bất lương nhắm thế không xong, ông Đại, ông Nhị sau rồi đến Vương Tam, mạnh dứa nào dứa nấy nhảy xuống sông kiếm đường thoát thân. Nãy giờ Lương Thị bị đánh nằm co dưới khoang, bấy giờ nghe có người kêu cứu liền bò ra khóc rằng: “Tội nghiệp chồng tôi bị kẻ cướp xô xuống nước chết chìm, con liễu hoàn cũng nhào xuống sông mất, còn tiểu thư bệnh nặng không day trở nổi xin các ngài cứu giùm làm nghĩa”. Mấy người ấy nghe nói có tiểu thư nên không dám vào trong mũi, lật đật bước trở lại thuyền mình bắt cho Lão gia hay. Nhân lúc ấy. Lương Thị dặn Giai Huệ rằng: “Mi phải giả làm tiểu thư chớ không được lộ chuyện ra”. Giai Huệ gật đầu, giây lát bên thuyền nọ bước qua, nào là bọc phụ, nào là liễu hoàn tiếp rước tiểu thư giả.

Tiểu thư giả bèn bảo Lương Thị đem rương gói qua tới thuyền bên này thấy cỗ một ông quan ngồi trong khoang vuốt râu hỏi rằng: “Nàng tên họ là gì? Ở đâu đi đến đây mà bị nạn?”. Tiểu thư giả đáp: “Tôi là Kim Mẫu Đơn, con gái quan cự Hình bộ thượng thư Kim Huy”. Ông quan nọ nghe nói liền đứng dậy cười rằng: “Nói vậy cháu ta đây mà!”. Tiểu thư giả thưa: “Chẳng hay Đại nhân quý tính đại danh là gì, cháu còn thơ chưa được rõ?”. Ông quan nọ đáp: “Ta là Thiệu Ban Kiệt, cùng cha cháu kết nghĩa kim lang rất thân thiết, nay nhân vắng chỉ phó nhậm Trường Sa, nên cùng gia quyến ra đó, may dọc đường cứu được nạn cho cháu, ấy cũng là phúc trời cho”. Tiểu thư giả nghe nói bèn sụp lạy ra mắt chú.

89. Chương 90: Kim Tiểu Thư Làm Con Trương Lập, Ngại Tiểu Hiệp Gặp Được Sử Vân.

Nói về Thiệu Công thấy tiểu thư giả lạy ra mắt bèn hỏi rằng: “Cháu ngồi thuyền đi đâu đây?” Tiểu thư giả đáp: “Vì cháu bệnh trọng nên qua bên cậu cháu tại huyện Đường uống thuốc”. Thiệu Công nói: “Việc biến này đều tại cha cháu tính vụng. Cháu thời yếu ớt lại ít ra khỏi phòng khuê, sao lại sai vợ chồng bà vú đi đưa như vậy? Đáng nhẽ chú phải đưa cháu trở lại, song ngày phó nhậm cận lắm chẳng dám trì hoãn. Vậy cháu nên theo thím và mấy em cháu qua Trường Sa dưỡng bệnh, chú sẽ viết thư về cho cha cháu hay, cháu nghĩ có được không?”. Tiểu thư giả thưa: “Chú đã có lòng thương đến cháu, cháu lẽ nào chẳng dám vâng, vậy chẳng hay thím cháu ở đâu xin cho cháu ra mắt”. Thiệu Công liền dạy a hoàn đưa tiểu thư giả qua thuyền của phu nhân. Phu nhân và ba vị tiểu thư trông thấy tiểu thư đều vui mừng chuyện vãn. Từ đây Giai Huệ đội lốt Mẫu Đơn, an thân trong gia đình Thiệu Công. Thuyền đi giây lâu tới hai vàm sông tại Mai Hoa Loan, một vàm là cửa sông đi qua Trường Sa, một vàm là cửa Lục Ấp Na.

Tại Lục Ấp Na có mười ba nhà thuyền chài, trong ấy có một người họ Trương tên Lập vợ là Lý Thị. Cả hai tuổi trạc bốn mươi, an phận thủ thường, chỉ chuyên nghề đánh cá nuôi thân. Đêm nọ Trương Lập vãi chài, kéo lên thấy có vật gì nặng lắm bèn kêu Lý Thị: “Bà ơi! Ra phụ kéo lên coi, được mối hàng to rồi”. Lý Thị ra phụ kéo lên thấy có một thây người con gái ôm tấm cửa tre. Trương Lập muốn quẳng xuống sông. Lý Thị can rằng: “Khoan đã! Để coi còn ấm ngực cứu được hay không?”. Nói đoạn bước tới rờ ngực thây ấy rồi đốc Trương Lập kéo lên, đoạn xúc nước, rồi bà hơ bụng dạ, ông hơ mặt mày, một lát người con gái sống lại. Chừng hỏi ra thời người con gái ấy là Mẫu Đơn tiểu thư từ khi té xuống nước nhờ có tấm cửa tre, nên đeo theo cho nước trôi tới đó, nhưng tiểu thư không dám tỏ thật tình, chỉ đáp rằng: “Tôi là liễu hoàn con của quan huyện Đường, vì đi rước Kim tiểu thư ham xem nước, giở tấm cửa tre ra xem, không may cửa đứt nên cắm đầu xuống sông, may nhờ ông bà cứu mạng”. Lý Thị nghe xong lên bàn với Trương Lập rằng: “Vợ chồng ta vốn không con cái, nay nàng này thông minh xinh xắn, vậy ta cũng nên nhận làm con nuôi, may sau được nương nhờ há chẳng quý lắm sao!”. Trương Lập nói: “Ừ! Thời bà liệu sao cho xong thì liệu?”. Lý Thị bèn tỏ ý mình cho Mẫu Đơn nghe. Tiểu thư ưng chịu. Lý Thị liền hỏi Trương Lập chèo thuyền về nhà, thay đổi y phục cho tiểu thư.

Vợ chồng Trương Lập đã già mà chưa có con, nay được một cô con nuôi, đẹp như ngọc, tốt như hoa, thời vui mừng vô hạn. Lúc mười hai nhà thuyền chài họ khi nghe vợ chồng Trương Lập cứu được người và nuôi làm con, thời tới thăm mừng tấp nập. Trong đám đó vốn có một người, hay làm điều nghĩa nên bọn thợ chài đều kính trọng, có việc gì đều hỏi ý kiến. Nay nghe tin Trương Lập gặp con nuôi họ bèn tới bàn với ý về chuyện đi mừng. Sử Vân nghe nói vỗ tay cười rằng: “Phải, anh Trương từng này tuổi mới có một con, ta nên đi mừng chứ. Nhưng nhà chúng ta đứa nào cũng nghèo nàn chật hẹp lắm! Nếu cùng tới nhà anh Trương cả lũ, chỗ đâu mà ngồi, mình đi mừng ít, anh ấy đãi mình nhiều cũng khó nghĩ. Chi bằng chúng ta chịu cực ba bữa, đem hết sức bình sinh đánh cá cho nhiều, rồi tôi liệu món nào ngon để lại, còn bao nhiêu đem đi bán mua đồ nấu và rượu. Tối ngày đó chúng ta vác ván, đem cá, xách rượu lại nhà bày tiệc ăn mừng, thời mới thật vui, có chỗ ngồi, lại có rượu uống, cá ăn, không đến là phiền. Các ông nghĩ có được không?”. Bọn thợ chài bằng lòng, chia nhau đi tứ tán. Sử Vân liền qua nhà Trương Lập kể lại việc đó, nhân thấy Mẫu Đơn tốt tươi như hoa thì vui mừng lắm. Trương Lập nghe Sử Vân nói anh em sẽ tới mừng, thời lo sửa soạn nhà cửa. Sử Vân nói: “Anh Trương đừng lo mấy việc ấy, vì tôi đã sắp đặt xong xuôi rồi, anh nên kiếm củi lửa cho nhiều là đủ!”. Nói đoạn kéo nhau ra về.

Bọn thợ chài về nhà dắt vợ đem con, bơi thuyền đem chài đi xa tới mười dặm rặng sức đánh cá. Trọn hai ngày đem tôm cá về nhà. Sử Vân lựa tôm lớn cá ngon để lại một nửa, còn một nửa đem bán mua rượu và các vật khác, đem giao cả cho vợ chồng Trương Lập và dặn rằng: “Anh chị cứ yên lòng, đừng lo liệu việc gì cả, để chúng tôi xếp đặt cho. Đêm nay chừng canh năm, anh em sẽ tới”. Tối canh năm bọn thợ chài vác ván, bưng mâm, bát, chén, đĩa, dao, thớt, nồi đủ các vật dụng và đem thêm rau, ớt, cải, cà, đồ nấu. Sử Vân lại dặn rằng: “Thôi? Các anh em về đi mai tới cho sớm đừng để muộn”.

Hôm sau, đầu canh năm, bọn thợ chài áp đến, Sử Vân cắt phần, kẻ nấu cơm, người làm cá, kẻ dọn chén, người chụm lửa, mỗi người một việc. Đàn ông ở nhà trước, đàn bà ở nhà trong, xúm nhau bày tiệc ăn

uống vui mừng. Mẫu Đơn tiểu thư thấy vậy cũng chạy ra chạy vào đãi đằng bà con cô bác vì nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục chớ biết sao. Đương lúc bọn thợ chài ăn uống đãi đằng trước với Sử Vân, có một gã thiếu niên đi vào nói lớn rằng: “Tôi cũng tới đây kịp, xin chia vui với”. Sử Vân nhìn lên thấy gã thiếu niên ấy mang gói đựng dóm, bèn nạt rằng: “Mi là con nít vào dóm lên gì đó?”. Gã thiếu niên nói: “Đứng ngoài thấy ông uống rượu ngon quá thèm chảy nước miếng, nên vào đây mua vài chén”. Sử Vân nói: “Chỗ này không phải tiệm rượu, hay là quán cơm mà nói mua uống, ta không muốn mi làm rộn, đi đi au”. Nói dứt gờ tay ra xô, ai dè bị gã thiếu niên cản lại mà rằng: “Ông nói không phải tiệm rượu, sao lại có đồng người tụ tập ăn uống như vậy, có phải là khinh người hay không?”. Sử Vân nói: “Thằng nhỏ này vô lễ quá, tao đã tha i đi, mi lại cãi cộ với tao à? Có giỏi làm gì thời làm tao coi?”. Nói đoạn dấm một dấm. Gã thiếu niên thấy vậy cả cười, gờ tay đỡ rồi bắt miếng xách Sử Vân quăng một cái ạch, nằm sải tay. Sử Vân lật đật bỏ dậy xông tới muốn làm dữ, Trương Lập thấy vậy chạy ra can, rồi nói với gã thiếu niên rằng: “Chú em tưởng lầm rồi, đây không phải là tiệm rượu hay quán cơm gì. Vốn là bà con lối xóm tụ lại uống mừng cho tôi đó. Nếu chú muốn, xin mời vào”. Gã thiếu niên cả mừng hỉ hả mà rằng: “Cám ơn lắm! Cám ơn lắm!”. Đoạn hỏi tên họ Trương Lập, rồi hỏi tới Sử Vân. Sử Vân đáp rõ tên mình, gã thiếu niên bèn xin lỗi rằng: “Xin Sử huynh thứ lỗi cho tiểu đệ, vì không biết nên lỡ tay”. Nói rồi xá một cái sát đất.

90. Chương 91: Bối Vô Ý, Tiểu Hiệp Bị Bắt, Vì Giật Trĩ, Lão Tặc Lâm Nữ Tướng.

Sử Vân nói tên họ mình rồi, bèn hỏi lại gã thiếu niên ấy rằng: “Túc hạ quý tính đại danh là gì?”. Gã thiếu niên đáp: “Tôi là Ngại Hổ, vì đi lên Ngọa Hổ Cầu, ngang qua đây thấy các ông uống rượu, nên thêm quá. Nay được các ông hậu tình, tôi xin cảm tạ”. Nói đoạn bước vào tiệc, Sử Vân rót một chén mời, Ngại Hổ uống cạn, Trương Lập rót một chén mời, Ngại Hổ cũng uống cạn rồi rót trao mỗi người một chén và hỏi rằng: “Khi nãy nghe lão trượng nói trong nhà có việc mừng, chẳng rõ đó là việc chi. ”. Sử Vân liền thay lời Trương Lập mà thuật rõ đầu đuôi Ngại Hổ nghe xong nói: “Vậy tôi cũng phải có hạ lễ chớ”. Nói đoạn móc túi lấy hai nén bạc để lên mâm mà rằng: “Tôi may gặp lễ mừng, xin dâng chút của mọn!”. Trương Lập từ rằng: “Khách quan đoái tưởng chút tình dùng chén rượu là đủ, còn tiền bạc làm chi”. Ngại Hổ nài nỉ lắm, Trương Lập cực chẳng đã phải lấy rồi chạy vào nhà trong khoe với Lý Thị. Lý Thị thấy bạc nhiều hỏi rằng: “Bạc đâu mà nhiều vậy?”. Trương Lập nói: “Của vị khách đi lễ mừng cho chúng ta”. Nàng Mẫu Đơn nghe nói thưa rằng: “Thưa cha và mẹ, theo ý con thời không nên lấy bạc này, vì vị khách ấy vốn là người mới quen, mà số bạc ấy cũng nhiều. Biết đâu là kẻ bắt lương, tiền trộm cướp, rồi di họa tới nhà ta thời sao?”. Trương Lập nghe nói khen rằng: “Lời con nói phải, thôi để cha đem trả lại cho người”. Nói rồi đem bạc ra nói với Ngại Hổ rằng: “Thưa khách quan, tôi đem bạc này vào cho vợ tôi, mẹ con nó nói rằng khách quan xa xôi mới tới, đáng lẽ chúng tôi phải phụng đãi, chớ có lẽ nào lại lấy bạc này”. Ngại Hổ nói: “Vậy chẳng lẽ tôi đưa ra rồi lại cất vào?”. Sử Vân thấy vậy khuyên Trương Lập phải lấy. Trương Lập tạ ơn, rồi ngồi lại rót rượu đãi Ngại Hổ nữa. Tiểu hiệp uống riết một hơi say mềm, nằm mẹp xuống đó ngủ ngáy như sấm vang, Trương Lập và Sử Vân không dám làm động, lo dọn dẹp mâm bàn. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kêu: “Bố Trương lão, có ở nhà đó nay không?”. Trương Lập chạy ra xem, bỗng biến sắc.

Nguyên bọn lâu la đó ở Hắc Lang Sơn. Từ lúc Lam Kiều chiếm cứ núi đó, nghe dưới Lục Ấp Na có mười ba nhà thuyền chài, bèn ra lệnh ồi nhà phải chịu một phiên, nghĩa là mỗi người phải bao tôm cá cho bên sơn trại ăn một ngày, cứ thay phiên mà chịu. Ngày nay tới phiên Trương Lập, nhưng vì mắc lo tiệc mừng mà quên phứt đi. Nay thấy lâu la kêu hỏi thì thất kinh, xin lỗi rằng: “Lão có việc nên quên đi, vậy cảm phiền nhị vị về thưa lại với đầu lĩnh, ngày mai tôi sẽ đem lên bổ khuyết cho”. Hai tên lâu la nói: “Tôi không biết, ông không có thời lên mà nói với đầu lĩnh”. Sử Vân cũng bước ra nói: “Xin quý vị bao dung cho anh Trương, vì hôm nay có chút việc”. Nói rồi thuật chuyện Trương lão nuôi con gái nên bày tiệc ăn mừng. Lâu la nghe xong, nói: “Vậy thời để ta coi con gái ông ấy ra sao?”. Nói rồi vụt chạy vào nhà trong, kiểm nằng Mẫu Đơn ngắm nghía một hồi rồi trở về sơn trại.

Lâu la đi rồi, mọi người mới xúm nhau bàn luận, Sử Vân nói với Trương Lập rằng: “Chuyện đã như vậy, thời mau kêu cậu khách đó dậy, bảo kiểm đường đi, kéo hại tới thân”. Trương Lập nghe theo lật đật gọi

Ngại Hổ thức dậy, bày tỏ đầu đuôi. Nói vừa dứt lời, bỗng thấy có người chạy tới hốt hải nói rằng: “Ác đầu lĩnh đã đem người ngựa tới rồi”. Trương Lập nghe nói run như thần lần đứt đuôi. Ngại Hổ nói: “Lão trượng chớ sợ, còn có tôi đây”. Nói rồi giao gói hành lý cho Trương Lập, và rủ Sử Vân đi với mình.

Hai người ra khỏi nhà thấy có hai ba mươi lâu la, kéo rầm rầm rộ rộ, có một người cưỡi ngựa kêu rằng: “Bớ Trương lão? Ta nghe nói mi có một nàng con gái như ngọc như hoa, vậy mau đem ra cho ta kết đôi loan phượng. Nay ta tới đây xin cầu thân?”. Ngại Hổ nghe nói hồ đồ như vậy, bèn hét rằng: “Mi tên là thằng gì đó?”. Người ngồi trên ngựa đáp: “Mi ở đâu lại chẳng biết ta là Ác Diêu Minh biệt hiệu là Hấp Lợi Bại đây sao. Còn mi là ai mà dám tới đây gây chuyện”. Ngại Hổ đáp: “Nói vậy mi là bộ hạ của Lam Kiêu, rõ là một đứa vô danh tiểu tốt. Ta là Ngại Hổ gia gia đây, mi muốn làm gì thời làm”. Ác Diêu Minh nghe dứt sai lâu la tới trối Ngại Hổ. Bốn năm tên lâu la vừa nhảy tới, liền bị Ngại Hổ đá ngã lăn ra. Bọn lâu la liền hò nhau xông vào, cũng bị Ngại Hổ thoi đông đánh tây nhảy nam đá bắc không thể nào bắt được. Sử Vân đứng ngoài cũng ngứa nghề, bèn xách cây ngư xoa năm răng hét lên một tiếng, nhảy lại bên Ác Diêu Minh.

Nguyên bọn lâu la xem thường bọn thuyền chài nên đi tay không, chớ chẳng đem khí giới. Duy có một mình Ác Diêu Minh trong lưng có giắt một ngọn đao, khi lấy lâu la cự không lại Ngại Hổ, bèn rút đao muốn nhảy tới tiếp chiến. Bỗng thấy Sử Vân hước xoa đánh tới bèn nhảy ra đỡ. Sử Vân bèn thu xoa lại ai dè đầu xoa có móc ngoéo, mắc vào lưỡi đao của Diêu Minh, Sử Vân ráng sức giật một cái, đao của Diêu Minh liền rút xuống đất. Ác Diêu Minh thấy thế không xong, bèn quát ngựa chạy dài, bọn lâu la cũng lủi theo như chuột. Ngại Hổ khoái chí, lược đao của Diêu Minh cầm tay rồi rượt theo, Sử Vân cũng hè rượt riết.

Ngại Hổ đuổi theo một hồi thỉnh linh té nhào, bọn lâu la nhảy tóa ra trối lại. Sử Vân thấy thế không xong, chạy về báo tin cho chòm xóm.

Nguyên Ác Diêu Minh cưỡi ngựa nên chạy nhanh tới khúc quẹo trong hẻm núi, sai lâu la mai phục bên đường, giăng dây chận chân Ngại Hổ, Ngại Hổ đâu có hay, cứ việc cầm đầu chạy mãi. Tới đó vướng dây té quỵ, liền bị lâu la bắt trối. Ác Diêu Minh thấy bắt được Ngại Hổ rồi, bèn chia lâu la làm hai tốp, một nửa theo mình giải Ngại Hổ về trại, một nửa xuống nhà Trương Lập bắt đứa con gái.

Ác Diêu Minh phân phó rồi, bèn cột Ngại Hổ sau đuôi ngựa, quát ngựa cho chạy lên núi. Chính lúc ngựa chạy bỗng thấy con trĩ trên trời sa xuống, bèn dừng ngựa lại lược, chợt nghe có tiếng la rằng: “Mau bỏ con trĩ xuống, của ta bắn đó”. Ác Diêu Minh xem kỹ người lạ ấy là một nàng con gái xấu xí ước chừng mười lăm, mười sáu tuổi, bèn đáp: “Nàng nói trĩ này của nàng mà sao tay không có vật gì, lấy đầu bắn nó được, tôi không tin”. Người con gái ấy nói: “Nguyên của chị tôi bắn, nếu ông không tin dòm qua gốc cây kia mà coi. Đó, chị đứng đó?”. Ác Diêu Minh nhìn sang, thấy nàng con gái rất đẹp, tay cầm cung tên đứng dưới gốc cây thời mừng rỡ nghĩ thầm: “Sao hồng loan chiếu mạng ta, nên một ngày mà gặp hai cô gái đẹp”. Nghĩ đoạn nói với người con gái xấu kia rằng: “Xin mời thơ thơ của nàng theo tôi lên núi mà bắn, trên ấy có nhiều gà rừng lắm”. Người con gái đẹp bên kia nghe nói nổi giận nạt rằng: “Ta bảo mi đi đi, đừng có chọc tới ta”. Nói rồi đứng lấy thế, động tay một cái, Ác Diêu Minh la một tiếng liền nhào xuống đất, rồi lồm cồm bò dậy thời trên chân máu chảy ròng ròng. Người con gái xấu đứng bên, thấy vậy biết chị mình đã dùng đạn sắt mà bắn, bèn cất hai gót sen lên đạp vào lưng Ác Diêu Minh, rồi hươ tay đánh tiếp. Ác Diêu Minh nhắm cự không lại nữ tướng này bèn lết vội ra xa, co giò chạy mất. Bọn lâu la thấy đầu lĩnh chạy rồi, chúng nó cũng cứ theo. Người con gái đánh đá túi bụi một hồi, bỗng nghe tiếng kêu lớn rằng: “Sướng quá! Đánh nữa đi!”.

91. Chương 92: Ngoại Tiểu Hiệp Đẹp Ác Đảng Cứu Mẫu Đơn, So Kim Cang Khuyên Ngư Hộ Về Ngọa Hổ.

Bọn lâu la chạy trốn rồi, bỏ sót lại con ngựa mà Ngại Hổ bị buộc sau, cậu ta thấy vậy khoái chí la om. Người con gái xấu đó bước tới hỏi rằng: “Nhà ngươi là ai?”. Ngại Hổ đáp: “Tôi là Ngại Hổ, bị bọn đó lên giật chân bắt”. Người con gái lại hỏi: “Có người tên là Hắc Yêu Hồ người có biết hay không?”. Ngại Hổ đáp: “Trí Hóa ấy là thầy ta, Âu Dương Xuân là cha nuôi ta”. Nghe thấy vậy cô gái vội nói: “Anh Ngại Hổ

đây mà!”. Nói rồi bước tới mở trói cho Ngại Hổ. Ngại Hổ đứng dậy xá một cái rồi hỏi: ” Xin hỏi cô tên họ là chi? Người con gái nói: ”Tôi tên là Thu Quỳnh, Sa Long là cha nuôi tôi!”. Ngại Hổ hỏi: ”Còn người mới bắt thằng giặc ấy là ai?”. Thu Quỳnh nói: ”Đó là cô Phụng Tiên, con đẻ của cha nuôi tôi“. Nói rồi ngoắc tay kêu: ”Chị ơi đi lại đây“. Phụng Tiên nghe gọi bèn đi lại. Thu Quỳnh nói: ”Anh Ngại Hổ tới đây rồi“. Phụng Tiên nghe nói hai tiếng Ngại Hổ, liền dõm lên, bụng cả mừng, bước tới thi lễ.

Đương lúc ấy, có ba người từ lưng chừng núi đi xuống: Một là Thiết Diện Kim Cang Sa Long, còn hai người nữa là bạn của Sa Long tên là Mạnh Kiệt và Tiêu Xích. Thu Quỳnh liền kêu lớn rằng: ”Cha ơi! Hai chú ơi! Mau lại đây, anh Ngại Hổ đây này“. Ba người liền đi vội tới. Tiêu Xích hỏi lớn rằng: ”Cháu Ngại Hổ của ta đâu? Ta trông cháu ta lắm“.

Nguyên từ khi Bắc Hiệp, Trí Hóa, Đinh Triệu Huệ tới Ngọa Hổ Câu bày tỏ việc Mã Triệu Hiền, rồi khen Ngại Hổ nào là tuổi nhỏ gan to, nào là lên phủ Khai Phong, nào là dút chân vào ngự trát, đến ra giữa Ngũ đường cứu được trung thần nghĩa sĩ, được khen là tiểu hiệp. Mạnh Kiệt và Tiêu Xích nghe nói khen ngợi lắm, duy một mình Tiêu Xích nóng nảy muốn gặp Ngại Hổ liền, nên trông mãi. Nay nghe nói Ngại Hổ tới thời mừng biết bao nhiêu.

Ngại Hổ nghe Tiêu Xích hỏi lấy làm lạ hỏi lại rằng: ”Ai đó vậy?“. Chỉ nghe Tiêu Xích cười hả hả rằng: ”Thật là chẳng lành, xứng đôi biết bao nhiêu“.

Số là Bắc Hiệp và Trí Hóa thấy con gái Sa Long võ nghệ cao cường, rành nghề cung đạn, bắn trăm phát trăm trúng, bèn cậy Đinh Triệu Huệ làm mai nói cho Ngại Hổ. Sa Long nghĩ Ngại Hổ là học trò của Trí Hóa chắc cũng là người nghĩa hiệp, nên có ý bằng lòng, nói với Triệu Huệ rằng: ”Ấu Dương huynh và Trí Hiền đệ mà muốn kết niềm Tàn Tẩn với tôi thời lẽ nào tôi từ chối, song tôi có điều nguyện, là tôi đã lãnh phần thác cô nhận Thu Quỳnh là con nuôi, tôi thương nó hơn con Phụng Tiên. Một là thương nó không cha không mẹ, hai là thương nó có tài có sức, tay xách nổi năm sáu trăm cân, song rủi không phải là người xinh đẹp, nên tôi tính lo cho xong đôi lứa cho Thu Quỳnh rồi sau sẽ gả con Phụng Tiên. Vậy phiền hiền đệ thưa lại với Ấu Dương huynh điều ấy“. Triệu Huệ bèn đem việc ấy tỏ cho Bắc Hiệp và Trí Hóa, hai người cũng yên lòng. Ai dè Mạnh Kiệt và Tiêu Xích hay việc đó, hết sức ép Sa Long. Sa Long nói: ”Tôi chưa biết Ngại Hổ phẩm mạo thế nào, ưng thuận ngay làm sao được?“

Vì vậy hôm nay Tiêu Xích thấy Ngại Hổ bèn nói: ”Thật là chẳng lành, xứng đôi biết bao nhiêu“. Phụng Tiên nghe nói mắc cỡ đỏ mặt xây lưng đi thẳng. Thu Quỳnh bèn chỉ từng người và nói tên cho Ngại Hổ lần lượt ra mắt. Sa Long xem dung mạo Ngại Hổ thời đẹp dạ bèn hỏi rằng: ”Vì sao mà cháu lại đi tới chỗ này?“. Ngại Hổ bèn thuật công việc mình cho Sa Long nghe, rồi nói tiếp: ”Bây giờ chúng nó còn xuống bắt con gái Trương lão, vậy cháu phải trở lại tiếp cứu“. Tiêu Xích nói: ”Phải, cho chú đi theo phụ sức với cháu“. Nói rồi vác cang xoa lên vai. Mạnh Kiệt trao cây tề mi côn của mình cho Ngại Hổ.

Tiêu Xích và Ngại Hổ đi tới khúc quẹo, thấy tốp lâu la khi nãy khiêng về một cái gì bốn phía có phủ vải mà hình vuông, trong đó có tiếng người khóc. Ngại Hổ liền gơ cón hét lớn rằng: ”Đánh rốc tới!”. Tiêu Xích cũng vung xoa đánh tới vùn vụt. Bọn lâu la hoảng kinh để cái kiệu giả xuống rồi lủi chạy kiếm đường thoát thân. Ngại Hổ bước tới, giở vải phủ lên, thời là cái ghế trở chân lên trời, trên phủ vải làm kiệu, trong lúc ấy có một người con gái bị trói đương kinh hoảng (tức là nàng Mầu Đơn). Một bà già chạy theo sau chính là Lý Thị kêu khóc rằng: ”Trời giết chúng bay đi, mau mau trả lại con ta, nếu chẳng trả tao liều mạng già với bay“. Ngại Hổ thấy Lý Thị bèn kêu rằng: ”Bố ma ma, có tôi tháo cứu đây“. Trương Lập cũng vừa chạy tới, thấy Ngại Hổ thời xúm nhau vui mừng. Lý Thị bèn mở trói cho Mầu Đơn, nàng liền tỉnh lại. Bấy giờ Sa Long, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích cũng đều đi tới. Ngại Hổ liền dắt Trương Lập ra mắt Sa Long, Lý Thị dắt Mầu Đơn ra mắt Phụng Tiên và Thu Quỳnh.

Chẳng rõ kiếp trước có duyên phận thế nào mà hai bên gặp nhau liền sinh lòng luyến mộ, Phụng Tiên hỏi rằng: ”Việc đã thế này, thời tiểu thư cũng nên đến Ngọa Hổ Câu mà ở, chớ lữ sơn tặc ấy tuy thua chạy nhưng thế nào cũng không bỏ qua đâu“. Mầu Đơn nghe Phụng Tiên nói như vậy thời sợ lắm. Thu Quỳnh liền chạy tới ra mắt Sa Long tỏ việc ấy cho ông nghe. Sa Long nói với Trương Lập rằng: ”Lão Trương nên trở về nói với người trong xóm mau mau thu thập nhà cửa, rồi cùng lên Ngọa Hổ Câu mà ở, nếu không lo trước, lữ sơn tặc trở lại ắt chẳng khỏi mang hại“. Ngại Hổ nói: ”Ông Trương có về tôi cũng đi cùng, vì gói hành lý tôi còn để ở đó“. Mạnh Kiệt nói: ”Có đi, chú đi vội cho vui“. Tiêu Xích cũng muốn đi, song Sa Long không cho, bảo phải trở về nhà với mình lo dọn dẹp chỗ ấy người mới tới ở. Sa Long lại bảo Phụng Tiên, Thu Quỳnh

tiếp rước mẹ con Mẫu Đơn về nhà, song Mẫu Đơn bị kinh hoảng và trời buộc đau đớn quá nên đi không được. Thu Quỳnh nhớ tới con ngựa của Ác Diêu Minh bỏ khi nãy, bèn chạy đi kiếm đem lại đỡ Mẫu Đơn lên ngồi, rồi Phụng Tiên dắt cương đi trước, Thu Quỳnh đi theo một bên cùng với Lý Thị lên Ngọa Hồ Cầu.

Nguyên tại Ngọa Hồ Cầu có mười hai nhà thợ săn, trong ấy một mình Sa Long tuổi lớn hơn, có võ nghệ, tính ngay thẳng, nên rất được mọi người kính trọng, mọi việc đều nhờ Sa Long bảo hộ cho. Từ khi Lam Kiều tới chiếm cứ Hắc Lang Sơn, Sa Long kêu các người thợ săn tới, dạy tập võ nghệ để phòng khi bất trắc, về sau lại gặp được Mạnh Kiệt, Tiêu Xích giúp đỡ nữa, nên cái lệ nộp công, mà bọn thuyền chài dưới Lục Ạp Na phải chịu, trên Ngọa Hồ Cầu vẫn không tuân theo. Vì vậy Lam Kiều phải tới để chường mặt thị oai, ai dè bị Sa Long đánh gần bỏ mạng. Lam Kiều biết Sa Long võ nghệ cao cường liền chịu phục, chấp tay xá mà rằng: “Tài của viên ngoại, Lam Kiều này xin phục”. Nói rồi nhảy lên ngựa về sơn trại viết thư cho Tương Dương Vương tiến cử Sa Long, định sau này chọn làm tướng tiên phong. Còn mình thời từ đó về sau giao hảo với Sa Long, phàm là thợ săn, mỗi khi lên núi, đeo mảnh vải đề ba chữ Ngọa Hồ Cầu thời lâu la không dám động đến. Tới nay lại chiêu tụ bọn thuyền chài dưới Lục Ạp Na về thêm vây cánh, làm cho trại Hắc Lang Sơn mất một mối lợi.

Sa Long và Tiêu Xích về tới nhà, sai dọn dẹp mấy gian phòng mé tây cho khách đàn ông, lại quét dọn buồng mé trong cho khách đàn bà ở tạm, lại sai xây cất thêm nhà cửa, chường xong sẽ chia phần mà ở riêng. Phân phó xong thời Phụng Tiên, Thu Quỳnh đã cùng mẹ con Mẫu Đơn về tới. Phụng Tiên nói với Mẫu Đơn rằng: “Xin thơ thơ với Trương lão bà ở đây với chị em tôi chơi cho có bạn!”. Mẫu Đơn nhận lời, tạ ơn. Phụng Tiên dắt Lý Thị và Mẫu Đơn ra trước, tạ ơn Sa Long đã có lòng chiếu cố, Sa Long thấy Mẫu Đơn làm lễ rành rẽ, thời nghi không phải là con thuyền chài, nghĩ chắc là con nhà trâm anh thế phiệt nên dặn rằng: “Cháu đã tới đây” chớ đem lòng nghi ngại, có thiếu thốn vật chi thì nói với hai chị em nó, đừng câu nệ làm gì”. Mẫu Đơn tạ ơn rồi cùng Phụng Tiên đi vào nhà trong.

92. Chương 93: Người Hiệp Sĩ Dầu Khổ Tâm Vẫn Chuộng Nghĩa Kẻ Tiểu Nhân Hề Đắc Chí Thời Tuyệt Tĩnh

Ngại Hồ đi với Mạnh Kiệt và Trương Lập về xóm Lục Ạp Na. Sử Vân lật đật chạy ra hỏi thăm sự thể. Trương Lập bèn thuật lại mọi việc, rồi nói luôn tới ý Sa Long khuyên anh em thuyền chài nên về Ngọa Hồ Cầu lánh nạn. Sử Vân nghe nói cả mừng, chạy đi cho anh em trong xóm hay. Ai nấy cũng bằng lòng, nên đồng lòng gom góp đồ tể nhuyễn của riêng tây, đùm đê vợ con tụ lại nhà Trương Lập. Trương Lập cũng đã chuẩn bị xong xuôi rồi, Ngại Hồ bèn mang gói hành lý xách tề mi côn đi trước, Trương Lập và cả bọn đi theo, Mạnh Kiệt và Sử Vân đi tập hậu. Về đến cửa ngõ thời thấy Sa Long chạy ra tiếp rước và nói: “Xin các ngài cảm phiền ở chật hẹp vài hôm, bây giờ đàn ông thì vào mấy phòng mé tây, còn đàn bà thì vào nhà sau có con gái tôi liệu lý, đợi cất nhà xong rồi sẽ chia nhau mà ở”. Mọi người đều cúi đầu tạ ơn, đem hành lý vào trong cất dẹp. Còn Sa Long, Trương Lập, Ngại Hồ, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích và Sử Vân cùng đi tới nhà khách. Ngại Hồ bèn hỏi: “Chẳng hay thầy, cha nuôi và chú tôi đâu rồi?”. Sa Long đáp: “Cháu đến trễ một chút, ba người đã đi lên Tương Dương từ hai hôm trước”. Ngại Hồ nghe nói giậm chân mà rằng: “Phải tôi không ham ăn hốc uống, thời đâu có nhờ việc”. Nói đoạn, thuật luôn chuyện gặp Tưởng Bình và lạc nhau lại cho Sa Long nghe. Trang đình đã bày tiệc rượu, Sa Long mời cả thầy ngồi vào ăn uống chuyện vãn.

Ăn uống xong, Sa Long cho gọi các thợ săn tới dặn rằng: “Sáng ngày các người đi vào núi, xem xét tình thế Lam Kiều, có động tĩnh gì thì mau về báo lại”. Các thợ săn vâng lời. Một ngày, hai ngày, không thấy Lam Kiều động tĩnh gì, bọn thợ săn bèn về thưa rằng: “Việc bắt người đó là tại đầu lĩnh Ác Diêu Minh, chớ Lam Kiều không hay biết gì cả. Đến như việc thuyền chài ở Lục Ạp Na trốn đi, Ác Diêu Minh bắt cho Lam Kiều hay, mà Lam Kiều cũng không để ý tới”, Sa Long nghe chuyện như vậy, không thêm để ý phòng bị.

Ngại Hồ ở nhà Sa Long mấy ngày, rồi xin đi lên Tương Dương. Sa Long cảm lại không được, bèn bày tiệc tiễn hành. Ngại Hồ mở gói lấy tờ ấn phiếu của Bao Công cấp cho Tưởng Bình ra, trao cho Sa Long và dặn rằng: “Ấn phiếu này nguyên của chú Tưởng tôi, nhưng không may lạc nhau, tôi phải giữ đây. Vậy nay tôi

lên Tương Dương xin gửi cho chú Sa, chú Tường có tới xin trao lại giùm”. Sa Long tiếp lấy bảo người đem vào cho Phụng Tiên cất, rồi cùng vào tiệc. Hôm sau Ngại Hồ từ già lên đường.

Bây giờ nói lại Tường Bình đưa Lôi Chấn về nhà, ông liền may áo quần cho và tặng thêm hai chục lượng bạc. Tường Bình nhận rồi từ già ra đi. Ngày nọ dọc đường trời gần tối mà lại mưa, chung quanh không có tiệm buôn, mà xóm giềng nhà cửa cũng không. Cực chẳng đã phải dầm mưa đi một đôi, chợt thấy có tòa miếu hư bèn chui vào, thời chỗ nào cũng dột, duy có sau bàn thần hơi kín bèn đi lại đó, phủ bụi rồi nằm nghỉ. Đến hết canh một mưa tạnh trăng trong, Tường Bình muốn ngồi dậy xem tượng thần đề tên gì, bỗng nghe có tiếng đi tới và người nói chuyện. Tường Bình bèn rình nghe, một người nói rằng: “Đại ca kiếm có mối rồi, nên sai tôi lại đây tìm chứ”. Người kia hỏi: “Có mối thế nào, khá không?”. Người nọ nói: “Có Lý tiên sinh tên là Bình Sơn ở Huyện Nguyệt quan mượn thuyền lên Cửu Tiên Kiêu. Đại ca bèn tới nhận chở. Tiên sinh lại cậy mượn một người theo hầu, đại ca cũng nhận luôn”. Người kia nói: “Đại ca ôm đồm quá, chịu mối thuyền thời đủ, còn nhận mượn người hầu làm chi?”. Người nọ nói: “Chú chưa rõ? Đại ca có tính rồi, để tôi giả làm người theo hầu, còn chú thời cùng đại ca giả làm bạn chèo. Vì vậy đại ca sai đi kiếm chú đây. Chú nghĩ có sướng không? Chú nhắm coi Lý tiên sinh có thoát khỏi tay bọn mình không?”. Rồi cười nói dắt nhau đi ra khỏi miếu.

Đó là ông Nhị và Vương Tam, còn người mà chúng nó kêu là Đại ca, là ông Đại. Từ khi mưu hại chủ tớ Mẫu Đơn, kế dữ không thành, tới trốn tại đây, song cũng cứ giữ miếng cũ mãi. Tường Bình nghe chúng nó bàn bạc, bỗng động lòng nghĩa hiệp, bèn chờ trời rạng sáng, đi thẳng qua Huyện Nguyệt quan ra mắt Lý Bình Sơn. Tường Bình bèn nói với Lý Bình Sơn rằng: “Tiểu đệ nghe tôn huynh mượn thuyền qua Cửu Tiên Kiêu có việc, nên tiểu đệ tới đây xin tôn huynh vui lòng cho tháp tùng lên huyện Tương Âm, được đỡ chút tiền lộ phí cho tiểu đệ mà tôn huynh cũng khỏi mượn bạn hầu”. Lý Bình Sơn nghe nói cả mừng bèn sửa soạn hành lý. Tường Bình cũng phục sức thu xếp giùm cho.

Hôm sau ông Đại đem thuyền tới, hai người đem hành lý xuống, anh em ông Đại nhổ sào quay thuyền ra đi. Đi được một đôi thật xa, ông Đại bỗng la rằng: “Trời sắp có gió to, mau kiếm chỗ đậu núp”. Tường Bình thấy nó giả trò cũ bèn chui ra khỏi mũi xem trời, quả nhiên một lát gió thổi ầm ầm sóng đánh cuộn cuộn. Thuyền liền đậu lại chỗ rất khuất gió và vắng vẻ, bỗng nghe có tiếng chiêng đánh mấy chiếc thuyền quan đi ngang qua, bị gió cũng vào núp đó. Lý Bình Sơn ló đầu ra mũi, nhìn qua thuyền quan một hồi, thấy có người ló mặt ra bèn hỏi rằng: “Có phải Kim lão gia đó không?”. Người bên thuyền quan nghe kêu, dòm lại rồi hỏi: “Có phải Lý tiên sinh đó không?”. Lý Bình Sơn đáp phải, rồi hỏi: “Vây lão gia đi đâu đó?”. Người bên thuyền đáp: “Lão gia vâng chỉ nhận chức Tương Dương Thái thú, tiên sinh chưa hay hay sao?”. Lý Bình Sơn nói: “Vây phiền ngài bẩm với lão gia nói tôi xin ra mắt”. Người nọ liền sai thủy thủ bắc đòn mông cho Lý Bình Sơn sang.

Nguyên vị quan ấy là Thượng thư Kim Huy, từ khi mưu phản của Tương Dương Vương bại lộ, thời Thiên tử thương tới Kim Huy. Lại được Bao Công mật tấu, xin trừ vây cánh của Tương Dương Vương, nên Thiên tử phong cho Kim Huy là Tương Dương Thái thú được giữ mặt ngoài. Người nói chuyện với Lý Bình Sơn đó là chủ quản Kim Phúc Lộc. Tường Bình thấy Lý Bình Sơn qua thuyền quan, thời ngồi ngoài mũi thuyền ngắm cảnh, kế thấy Lý Bình Sơn trở lại, hắt mặt coi tự đắc lắm, đi vào khoang, Tường Bình cũng chui vào hỏi rằng: “Ông quan đó tôn huynh có quen biết sao?”. Lý Bình Sơn nói: “Sao lại không biết, đó là bạn thân của ta”. Tường Bình hỏi: “Vây tôn danh quý tính của ngài đó là gì?”. Lý Bình Sơn nói: “Nguyên Bình bộ thượng thư tên Kim Huy, nay giáng làm Thái thú Tương Dương, nên ông mời ta ra đó cho có bạn. Ta nói cho chú biết trước, sáng ta sẽ đem hành lý qua thuyền quan, còn chú cứ việc đi qua huyện Tương âm một mình!”. Tường Bình hỏi: “Còn tiền mượn thuyền thời sao?”. Lý Bình Sơn nói: “Thời chú đi chú trả chớ sao?”. Lý Bình Sơn nói: “Tôn huynh phải chịu một nửa, chớ tôi có mượn đâu? Nếu tôi không đi, thử coi ai phải trả?”. Lý Bình Sơn nói: “Không biết, chú đi thời chú phải trả, đừng nói tới tôi”. Tường Bình nghe nói cả giận, nghĩ thầm rằng: “Thật là tiểu nhân, mới chút dắc ý đã tuyệt tình, nếu ta không vì nghĩa mà theo, thì đâu có còn mạng”. Nghĩ tới đó bỗng nghe có tiếng đi qua đòn mông, Lý Bình Sơn liền bước ra. Tường Bình nép vào khoang cửa thấy Bình Sơn dắt đứa tiểu đồng lại kê bên vách khoang.

93. Chương 94: Người Dê Ngâm, Bị Kế Hạ Ngâm, Kẻ Chuộng Nghĩa, Hay Làm Việc Nghĩa.

Nguyên tiểu đồng đó là đứa hầu hạ Bình Sơn lúc ở nhà Kim Huy, mà Bình Sơn tức là vị hạ khách đã tư tình với Xảo Nương dạo trước. Tiểu đồng tay cầm phong thư nói với Bình Sơn rằng: “Bà bảo đem thư cho tiên sinh xem coi bây giờ”. Bình Sơn lấy thư, xé ra kê dưới bóng trăng mà xem, rồi nói nhỏ rằng: “Ừ! Mày về thưa với bà, nói chờ chừng nào người ta ngủ hết rồi tao qua”. Tưởng Bình ngồi trong nghe rõ mấy lời, thời nghĩ thầm rằng: “Người thế ấy lại làm việc quấy quá thế này à?”. Nghĩ đoạn lại nghe khua đòn mỏng, biết tiểu đồng trở về rồi, bèn lên chống giả đồ ngủ. Bình Sơn bước vào thấy Tưởng Bình ngủ cũng nằm xuống giả đồ ngủ. Một lát lâu lén lén ngồi dậy rồi đi nhẹ nhẹ ra khỏi cửa khoang còn ngoái đầu ngoáy lại. Tưởng Bình thấy Bình Sơn đi rồi cũng đi ra, biết Bình Sơn qua bên chiếc thuyền lớn, bèn cởi áo rồi lấy đòn mỏng thả xuống nước, ngồi lên trên rồi lén bơi lại gần bên thuyền lớn, nghe trong ấy có tiếng trai gái đương hú hí với nhau, bèn la lớn rằng: “Trong thuyền thứ ba có kẻ trộm”, la rồi tọt êm xuống nước.

Kim Phúc Lộc nghe tiếng kêu đem người qua thuyền thứ ba thấy Lý Bình Sơn đương lĩnh quýnh, tìm không ra đòn mỏng để chạy về thuyền mình. Kim Phúc Lộc bèn bắt Bình Sơn đem tới thuyền trước bầm với Kim lão gia. Bình Sơn vào khoang thuyền ra mắt Kim Huy, ngẩn ngơ không nói được lời gì. Kim Huy thấy bộ tịch kỳ quái, nào là vuốt áo, nào sửa quần, thời lấy làm lạ, đến chừng thấy hai chân y không có giày thời hiểu ý ngay, ngồi suy nghĩ một lát rồi dặn Phúc Lộc coi chừng Bình Sơn. Còn ông thời xách lồng đèn đi ra thuyền thứ ba kêu rằng: “Xảo Nương! Xảo Nương! Ngủ rồi sao?”. Trong thuyền có tiếng đáp: “Phải lão gia tới đó chẳng?”. Kim Huy xô cửa đi vào, giơ đèn rọi thì thấy Xảo Nương đầu tóc rối bù, thấy ông tới thì hỏi: “Sao lão gia chưa ngủ?”. Kim Huy nói: “Vừa ngủ ngon nghe kêu có trộm, nên tới xem”. Vừa nói ông vừa đưa đèn rọi tới, thấy dưới giường có đôi giày đàn ông nhưng giả đồ không thấy. Xảo Nương miệng thời nói chuyện mà chân lén hất đôi giày vô trong sàng. Kim Huy thấy nhưng không thềm hỏi, lại nói ôn tồn: “Khi nãy có tiếng la, không biết phu nhân có hay không, vậy ta với nàng qua đó hỏi coi, rồi trở lại ta sẽ ở đây nghỉ đêm nay”. Nói dứt lời nắm tay Xảo Nương dắt ra ngoài mũi thuyền, thỉnh lĩnh xô phứt xuống sông, chờ chừng Xảo Nương chìm rồi bèn kêu rằng: “Xảo Nương té, Xảo Nương té xuống sông rồi!”. Bọn bè chạy tới cứu không kịp.

Kim Huy dứt dây oan trái đó rồi, bèn trở lại thuyền trước nói với Lý Bình Sơn rằng: “Bây giờ có nhiều người quá, ta không dùng người nữa, thôi đi về đi”. Kim Phúc Lộc dắt Lý Bình Sơn trở lại thuyền thứ ba. Bây giờ bọn thủy thủ thấy mất đòn mỏng, liền chạy kiếm, thấy trôi lều bều dưới nước, nên đã vớt gác qua thuyền bên kia rồi. Lý Bình Sơn xén lén về thuyền mình, vào mũi thấy trên chông có áo bỏ đó, mà Tưởng Bình thời đi đâu mất. Bỗng nghe sau lái thuyền có tiếng kêu: “Ai làm gì té dưới nước đó, leo lên”. Rồi thấy Tưởng Bình chui vào mũi, áo quần ướt loe ngoi, run lập cập, coi bộ lạnh lắm. Lý Bình Sơn kêu hỏi: “Sao Tưởng huynh lại như vậy?”. Tưởng Bình nói: “Tôi ra đi tiểu, rủi trật chân té xuống nước, nhờ nín được bánh lái, nếu không, chắc là chết chìm”. Lý Bình Sơn liền lấy quần áo cũ của mình đưa cho Tưởng Bình thay, còn mình thời mang vợ xỏ giày, lại cũng thay quần nữa.

Tưởng Bình thay rồi, đem đồ ướt căng ra hong cho khô, dòm lại thấy Lý Bình Sơn mặt dầu dầu, khi khoanh tay, khi lắc đầu, rồi thở dài liền hỏi rằng: “Tiên sinh có chuyện chi mà buồn lắm vậy?”. Bình Sơn đáp: “Tôi có tâm sự không thể nói cho người ngoài biết, tôi chỉ xin hỏi Tưởng huynh tới huyện Tương Âm làm gì?”. Tưởng Bình nói: “Tôi đã nói với tiên sinh rằng tới đó tìm bạn, sao lại mau quên như vậy?”. Bình Sơn nói: “Bây giờ tôi kinh hoàng lắm nên không nhớ gì nữa. Tưởng huynh tới Tương Âm tìm bạn, tôi cũng tới đó tìm bạn”. Tưởng Bình nói: “Tiên sinh đã nói với tôi rằng đi với Kim Công ra Tương Dương mà?”. Bình Sơn nói: “Tôi coi lại ông ta là người không tốt, nên tôi đã khước lời ông, không chịu đi”. Tưởng Bình nghe nói cười thầm rằng: “Thằng này nói dóc chớ”. Cười rồi hỏi: “Còn tiền mượn thuyền thời sao?”. Bình Sơn nói: “Thời chia nhau mà chịu”.

Sáng ngày thuyền đi, Bình Sơn vẫn buồn bã, không vui lúc nào. Tối lại, ông Đại tìm nơi hoang tịch vắng về đậu thuyền. Tưởng Bình khen rằng: “À! Chỗ này núp gió tốt lắm”. Ông Đại thấy trúng kế mình bèn cười thầm. Bình Sơn nói với Tưởng Bình rằng: “Hồi hôm tôi không ngủ được, nay thấy mệt mỏi lắm, vậy xin lỗi cho tôi ngủ trước”. Tưởng Bình nói: “Tiên sinh yên nghỉ đi”. Bình Sơn liền leo lên chống nằm ngủ. Tưởng Bình nghĩ thầm rằng: “Lẽ ra thời ta phải cứu nó, song nó làm cho Xảo Nương chết thành linh, nếu ta cứu sống nó thời Xảo Nương ngậm oan dưới suối vàng”. Đang còn suy nghĩ, chợt nghe ông Đại hỏi: “Bây giờ mày hay là tao?”. Ông Nhị nói: “Ai cũng được”, Tưởng Bình nói thầm rằng: “Tối chuyện rồi”. Nói đoạn

lén bò ra ngoài trước, leo lên mui thấy cây sào có phơi cái áo, bèn ôm lấy vào lòng, nằm mọp xuống dòm xem tình thế. Thấy ông Nhị cầm dao ở sau chui vào khoang, ông Đại cũng cầm dao đứng giữ cửa khoang. Tưởng Bình nghe trên chõng tre có tiếng bập bập... bập biết Bình Sơn đã xong đời rồi, bèn quần áo lại thật chặt, nhắm ngay đầu ông Đại chọi xuống. Ông Đại không hiểu là vật gì bèn day đầu dòm lại. Tưởng Bình thừa cơ giật dao chém ông Đại té nhào xuống nước. Ông Nhị đương ở trong khoang nói: "Còn thằng ốm đầu mất rồi!". Tưởng Bình nói: "Tao ở đây!". Ông Nhị mới ló đầu ra bị Tưởng Bình ột dao chết tươi.

Tưởng Bình giết cả hai anh em ông Đại rồi, bèn chui vào khoang thấy Bình Sơn nằm chết trên chõng thời than thở chẳng xiết. Rồi gom góp đồ vật của mình, kéo ghe vào bờ, mang gói nhảy lên, và đập bung ghe trôi ra. Tưởng Bình lên bờ đi riết ra tới lộ cái. Bấy giờ trời đã sáng, bỗng gió thổi ầm ầm cát bay mù mịt. Tưởng Bình bị gió thổi nhắm mắt lại, không đi được nữa, thêm suốt đêm không ngủ, thấy trong mình nhọc lắm, bèn kiếm nơi vắng vẻ tính ngủ một giấc. Chợt thấy trước mặt có lùm cây, Tưởng Bình bèn đi thẳng tới, thời chỗ đó là cái nhà mồ, vừa xăm xăm. đi vào bỗng thấy trên cây có đứa nhỏ đương buộc dây tự vẫn. Tưởng Bình liền la lớn rằng: "Mày là con ai mà tới đây liều mạng vậy?". Tiểu đồng nói: "Để cho tôi chết còn cần làm chi?". Nói vừa dứt lời mở dây cầm đi. Tưởng Bình nói: "Mày hãy trở lại, ta hỏi đã! Mày là con nít, có việc gì buồn rầu uất ức đến phải bỏ liều kiếp xuân xanh như vậy?". Tiểu đồng đáp: "Tôi không muốn sống làm gì, thà chết còn hơn!". Tưởng Bình nói: "Mày hãy thuật lại cảnh khổ cho ta nghe coi thế nào?". Tiểu đồng liền thuật rõ đầu đuôi cho Tưởng Bình nghe. Tưởng Bình thấy tiểu đồng còn nhỏ mà lạnh lợi ăn nói có chí khí thời thương liền hỏi: "Tình thế đã vậy, ví như bây giờ có tiền mày còn chết hay thôi?". Tiểu đồng nói: "Nếu có tiền thời mạng con kiến này cũng nguyện chưa chết". Tưởng Bình liền thò tay vào lưng móc ra hai nén bạc đưa cho tiểu đồng và hỏi: "Bấy nhiêu đủ hay không?". Tiểu đồng đáp: "Chừng ấy là nhiều rồi". Nói dứt lời gơ tay lấy rồi quỳ mọp dưới đất tạ ơn và nói: "Xin ân nhân cho biết quý danh". Tưởng Bình nói: "Mày chớ hỏi, phải mau lên Trường Sa đi".

94. Chương 95: Quán Liên Thăng, Sai Dịch Bắt Học Trò, Đàm Tuyền Phương, Quan Huyền Kiềm Bơm Rượu

Tưởng Bình cứu tiểu đồng rồi, bèn đi lên Ngọa hổ Cầu. Tới nơi ra mắt Sa Long, cùng nhau chuyện vãn. Tưởng Bình nghe nói Bắc Hiệp, Hắc Yêu Hồ và Đinh Triệu Huệ lên Tương Dương thời cả mừng, nghĩ rằng: "Nhan Tuần án đi với Ngũ đệ lòng ta rất lo, nay có bọn Bắc Hiệp lên đó lẽ nào chẳng giúp Ngũ đệ. Vậy ta phải trở về bẩm lại với tướng gia rằng Bắc Hiệp đã tới Tương Dương xem tướng gia nghĩ thế nào". Nghĩ đoạn từ giả trở về. Sa Long giao trả ấn phiêu lại cho Tưởng Bình - Tưởng Bình lĩnh lấy và từ tạ mà trở lại phủ Khai Phong. Khi Tưởng Bình về tới Đông Kinh ra mắt Bao Công tâu rõ công việc, Bao Công liền tâu lên Thánh thượng, rằng Âu Dương Xuân lên Tương Dương ắt có ý giúp Nhan tuần án. Thiên tử khen ngợi lắm, lập tức xuống chỉ phái hộ vệ Triển Hùng Phi và bốn anh em Lư Phương cùng ra Tương Dương nhận chức tại Tuần án viện. Khi bình định Tương Dương rồi phải rủ Bắc Hiệp về triều hầu hưởng phần vua lộc nước.

Đây là nói qua tiểu đồng nhờ Tưởng Bình cứu đó nguyên là Cẩm Tiên. Từ lúc Thi Tuấn giận Kim Huy, ra đi ngồi trên ngựa nghĩ cảm tức lắm. Vừa mệt, vừa giận, luôn ba ngày cơm nước không ăn được, liền nhuốm bệnh, tìm nơi ở trọ. Cẩm Tiên thấy chủ đau, thời lo sợ lắm, cậy chủ quán rượu thầy xem mạch, bốc thuốc, ngày đêm săn sóc, áo không hề mở giải, chẳng rời ra khỏi phút nào. Lại thấy Thi Tuấn không đủ tiền tiêu, thời lấy bạc của Ngại Hồ cho lúc trước ra mua thuốc men. Kế đến ngựa chết một con, chủ quán thấy thế cùng quần lại tính sổ đòi tiền. Cẩm Tiên vất vả quá cũng mang bệnh. Ban đầu còn ráng hầu hạ Thi Tuấn, riết lắm không gắng nổi, bèn nằm mê man. Bấy giờ Thi Tuấn đã đỡ, phải lo săn sóc lại Cẩm Tiên, cậy rượu thầy xem mạch bốc thuốc cho nó. Nhưng tội nghiệp quá! Không có tiền trả xem mạch và đi mua thuốc, phải cầm cả áo quần. Thi Tuấn thấy thế khốn quá phải bán con ngựa trả tiền cho chủ tiệm, còn dư bao nhiêu để mua thuốc cho Cẩm Tiên, thế là chỉ còn hai bàn tay trắng.

Thi Tuấn cầm đơn đi bốc thuốc cho Cẩm Tiên, trở về ngang chợ may gặp người bán lúa là Lý Tôn đương uống rượu với người quen là Trịnh Thân, Lý Tôn vốn có quen biết với Thi Tuấn, nên thấy Thi Tuấn đi

ngang bèn kêu hỏi: “Thì công tử đi đâu đó?”. Thi Tuấn đáp: “Chuyện tôi không thể nào nói một ít lời cho hết được”. Lý Tôn nói: “Vậy xin mời ngồi ghế chơi và nói chuyện, người này là Trịnh Thân, cùng một bọn với tôi, không sao mà ngại”. Thi Tuấn ghé vào, Lý Tôn hỏi tình do, Thi Tuấn thuật rõ việc từ trước tới sau, Lý Tôn nghe xong liền nói: “Nói vậy thời bây giờ thầy trò công tử đều đau ốm hết sao? À! Mà ở tiệm nào?”. Thi Tuấn đáp: “Ở tiệm Liên Thăng mé bên phía tây”. Lý Tôn nói: “Công tử đau mới mạnh chẳng nên quá lo, sẵn đây có mười lạng bạc, xin dâng cho Công tử dùng làm tiền đường bệnh, nếu có thiếu rồi tôi sẽ đem lại tại tiệm dâng thêm”. Thi Tuấn thấy Lý Tôn có lòng thành thật, lại đương lúc túng cùng, bèn nuốt thẹn mà nhận rồi tạ ơn xách thang thuốc lên tay sắp ra đi. Chỉ nghe Lý Tôn nói với Trịnh Thân rằng: “Anh uống ít ít thôi, còn phải lo giữ cái túi bạc với chớ”. Trịnh Thân nói rằng: “Sợ cóc gì! Say rượu chớ bụng không say, có hai trăm lạng bạc chứ bao nhiêu, ta xách còn nổi, mà nhà chẳng còn bao xa nữa”. Thi Tuấn liền hỏi: “Nhà ở đâu?”. Lý Tôn nói: “Đi qua mé tây lối hai dặm có chỗ kêu là đầm Tùy Phương, đó là nhà của anh ấy!”. Lý Tôn nói: “Không dám nhọc Công tử. Tôi cần phải đi tỉnh sổ; nhưng mà thôi, để tôi đưa anh Trịnh về rồi sẽ trở lại tính”. Nói rồi đứng dậy đi. Lý Tôn nói: “Thôi, phiền Công tử đưa giùm anh ấy đi, sau này tôi sẽ lại tiệm thù lao!”. Thi Tuấn đáp: “Xin Lý huynh yên dạ”. Dứt lời liền đỡ Trịnh Thân đi. Trịnh Thân vừa nói lấp đáp rằng: “Thôi, ngài đừng đưa tôi nữa, ngài cứ lo công việc của ngài đi”. Thi Tuấn nói: “Anh Lý cậy tôi, lẽ nào tôi phụ lời sao?”, Trịnh Thân đáp: “Tôi cho ngài biết, tôi say thời say, chớ tôi còn biết rõ hết, tôi biết ngài đi bốc thuốc, tôi biết ngài có người đau, thôi ngài về đi, sắc thuốc cho người ta uống! Tôi không có ngày nào là không say, mà tôi cứ đi đi về về hoài, nếu mỗi lần say bắt người ta đưa thời ai đâu mà đưa cho đủ. Kìa tới quán Liên Thăng rồi, ngài đi vào đi, nếu không chịu, tôi cũng không chịu đi!”. Nói rồi đứng lại. Bỗng tên hầu phòng trong quán chạy ra nói với Thi Tuấn rằng: “Người tiểu đồng của cậu đương kêu tìm cậu”. Trịnh Thân nói: “Vậy thời ngài vào đi, tôi đi về!”. Thi Tuấn bèn xách thang thuốc đi vào, thấy Cẩm Tiên nóng mề nói xàm bèn lật đật đi sắc thuốc cho Cẩm Tiên uống, tới tối nó ra chút mồ hôi, trong mình khá lên nhiều.

Qua ngày sau, Cẩm Tiên tươi tỉnh được vài phân, Thi Tuấn cậy chủ quán đi rước thầy coi mạch cho đơn nữa. Cẩm Tiên cảm rằng: “Đã bớt rồi, còn uống thuốc chi nữa cho tốn tiền”. Thi Tuấn bèn đem việc Lý Tôn cho tiền nói lại cho Cẩm Tiên nghe. Một lát lâu, thầy thuốc tới coi mạch nói rằng: “Bệnh đã nhẹ nhiều, bốc vài thang thuốc về uống thì khỏi”. Nói đoạn kê đơn đưa cho Thi Tuấn. Thi Tuấn chạy đi bốc thuốc về sắc cho Cẩm Tiên uống, hôm sau thời mạnh như thường.

Tối ngày thứ ba, bỗng thấy chủ tiệm dẫn tới hai người công sai chỉ Thi Tuấn mà rằng: “Người này là Thi tướng công đây”. Hai người công sai liền nói: “Chúng tôi vâng lệnh lão gia tới đây mời tướng công”. Thi Tuấn nói: “Mời ta có việc chi?”. Công sai nói: “Tôi không biết, ngài tới đó thì rõ”. Nói rồi, trối Thi Tuấn dắt đi, Cẩm Tiên thấy vậy thất kinh, không rõ chủ mình vì việc gì mà bị quan sai bắt, nên cũng đi theo lên huyện, lắng nghe tình thế.

Nguyên vợ Trịnh Thân là Vương Thị nhà trông chồng đã hai ngày mà không thấy trở về, bèn sai người đi hỏi Lý Tôn. Lý Tôn nói ngày nọ tan chợ, Trịnh Thân đã đem hai trăm lạng bạc đi về rồi. Vương Thị nghe nói lấy làm lạ, tới nhà Lý Tôn hỏi thăm nguyên do, vì sao nay bạc mất người cũng không còn, việc thật đáng nghi. Rồi viết trạng lên quan huyện đầu cáo nói Lý Tôn giết người đoạt của.

Công sai giải Thi Tuấn tới nha, quan huyện là Phương Cửu Thành lập tức thăng đường, sai đem Thi Tuấn lên, thấy chàng là người học trò nho nhã, chẳng phải là kẻ hung ác, bèn hỏi: “Lý Tôn có cậy người đưa Trịnh Thân hay không?”. Thi Tuấn thưa: “Nhân vì Trịnh Thân say, nên Lý Tôn không dám để cho về một mình, cậy tôi đưa nhưng Trịnh Thân không chịu, từ chối đôi ba phen, nên tôi trở về tiệm”. Phương huyện quan hỏi: “Trịnh Thân có cầm vật gì không?”. Thi Tuấn thưa: “Có cái túi mang trên vai, mà Lý Tôn nói với Trịnh Thân rằng: “Còn lo giữ túi bạc“, và Trịnh Thân nói: “Sợ cóc gì, có hai trăm lạng bạc chứ bao nhiêu“. Tôi chỉ nghe nói như vậy, chớ trong túi có những gì thời thật không thấy”. Quan huyện thấy Thi Tuấn nói chắc chắn, không có vẻ giấu giếm, nên không nỡ gia hình, bèn dạy giam vào ngục, chờ ngày xét lại.

Cẩm Tiên nghe chủ can án nhân mạng bị giam nghi chắc không khỏi chết, lật đật chạy về chỗ trọ, khóc than một lúc rồi nghĩ rằng: “Nghe nói phủ Trường Sa mới đổi tới một vị Thái thú rất thanh liêm, vậy mình nên tới đó kêu oan cho chủ coi khỏi tội chăng?”. Nghĩ đoạn đi tay không ra khỏi tiệm, nhắm Trường Sa đi tới. Chàng liệu trong mình đau mới mạnh, không đủ sức đi, lại không có tiền nữa. Kể thêm bị trận gió, đi không nổi, tiến thoái lưỡng nan, nghĩ vẩn vơ, rồi lo khóc, thậm quá bèn tính tự vẫn. May sao vừa mới treo

vòng, Tưởng Bình gặp cứu và cho tiền.

Cẩm Tiên được tiền mừng rỡ quá, tinh thần phấn chấn, ráng sức đi Trường Sa, viết một tờ trạng kêu oan tới Thái thú.

Thái thú Trường Sa là Thiệu Ban Kiệt thấy trong trạng có tên Thi Tuấn bèn cho đòi Cẩm Tiên vào hỏi kỹ lại mới hay là cháu mình, con rể của Thi Kiều, liền lập tức xuất phát cho quan huyện Du giải cả bọn lên phủ, rồi lập tức thăng đường, hỏi lại một lượt y với lời cung khai trước. Quan huyện Phương Cửu Thành vừa lên hầu, Thiệu Công liền hỏi: “Quý huyện tra xét thế nào?”. Phương Cửu Thành đáp: “Ti chức thấy Thi Tuấn không phải là người hung ác nên muốn tới đầm Tuyền Phương tra xét một lượt”. Thiệu Công gật đầu nói: “Vậy càng hay”. Đoạn phái người đi với quan huyện trở lại huyện Du đến đầm Tuyền Phương. Tới nơi, quan huyện sai đòi người cai trị tại đó tới hỏi: “Làng mé tây nọ có mấy nhà?”. Người ấy thưa: “Có tám nhà”. Quan huyện lại hỏi: “Trịnh Thân ở nhà nào?”. Người ấy thưa rằng: “Ở mé tây nhà ngoài cùng đó”. Quan huyện đương hỏi, bỗng thấy dưới đầm chỗ lau sậy rậm rạp điều quạ bay lên đáp xuống, liền sai người cai trị tại đó xuống coi là vật gì? Người ấy cúi giầy lột tất lội xuống một lát trở lên bẩm rằng: “Tại đó có một cái thây người”. Quan huyện sai sai dịch lội xuống khám nghiệm, thời thây ấy sau khi chết bị kéo bỏ dưới nước, trên cổ có dấu bị bóp họng. Cho đòi Vương Thị đến nhìn, thì quả là chồng bà. Quan huyện bảo người cai trị tại đó đòi hết tám nhà trong xóm lên phủ Trường Sa hầu thẩm.

95. Chương 96: Phủ Trường Sa, Thi Tuấn Nộp Liếu Hoàn, Núi Hắc Lang, Kim Huy Gặp Đạo Khẩu.

Phương huyện quan cười ngựa về trước bẩm rõ các việc cho Thiệu Công hay, và dâng sổ biên tên họ người trong tám nhà tại Tuyền Phương. Thiệu Công cho quan huyện lui ra. Khi tám nhà tới hầu, Thiệu Công liền thăng đường truyền rằng: “Trừ khổ chủ ra (vợ Trịnh Thân), còn bảy nhà nọ cứ theo tên kêu trong sổ mà quỳ cho có thứ tự!”. Truyền xong kêu từng người vào quỳ, rồi nói rằng: “Đêm hôm qua có hồn oan về cáo tại phủ, người thủ phạm đã có nói rõ tên rồi, vậy nội trong sổ này, ta chấm bút son vào người nào thời là người đó”. Nói rồi chấm bút son giả vờ chấm, và nói: “Nó đây rồi! Thôi ai không có tội thì đứng dậy, ai có tội thì quỳ”. Nói dứt lời, ai nấy đều đứng dậy đi ra, còn có một người vừa đứng lên lại quỳ xuống. Thiệu Công lệ mắt xem thấy liền vỗ án hét rằng: “Ngô Ngọc, mi giết Trịnh Thân thế nào, mau khai ra?”.

Ngô Ngọc không chịu khai, Thiệu Công liền nổi giận sai tả hữu kéo ra đánh hơn mười hèo, đau quá, Ngô Ngọc bèn kêu lên: “Để tôi khai, đừng đánh nữa”. Nói rồi khai rằng: “Nguyên chiều hôm đó, tôi vừa đi ra, gặp Trịnh Thân ngắt ngưỡng về, từ mé đông đi lại, tôi bèn đi theo. Thấy y có mang cái túi, trong có tiếng khua, tôi bèn hỏi Trịnh Thân mà vay tiền, Trịnh Thân đã không cho lại còn mắng nhiếc tôi, vì vậy tôi nổi giận xô y một cái té nhào xuống đất, cái túi đựng đất khua tiếng nặng lắm, tôi chắc trong ấy là tiền bèn dè Trịnh Thân toan giật, vì y cất tiếng la, nên tôi bóp họng, một lát y hết cục cựa, tôi kéo đem bỏ dưới khóm lau trong đầm. Ai dè hồn oan còn vẩn vít, xin lão gia dung mạng”. Thiệu Công nói: “Bây giờ mi để túi bạc ấy ở đâu?” Ngô Ngọc thưa: “Túi bạc hai trăm lượng tôi còn chôn dưới cái lu đằng sau, chưa xài tới phân nào cả”. Thiệu Công bắt nó ký khẩu cung, sai quan huyện đi lấy bạc về trả cho Vương Thị. Lý Tôn và bảy nhà nọ được tha, lưu Thi Tuấn ở lại phủ, còn Ngô Ngọc thời đem về ngục dưới huyện chờ qua thu sẽ xử. Quan huyện vâng lệnh từ giả lui về.

Thiệu Công xử xong án, trở vào tới thư phòng kêu Cẩm Tiên tới hỏi thăm lại một lượt nữa: “Mi có biết bạn bè của lão gia mi là ai hay không?”. Cẩm Tiên thưa: “Lão gia tôi có hai người bạn, một người là Bình bộ thượng thư Kim Huy, một vị là Thái thú Thiệu Ban Kiệt”. Tên thơ đồng đứng bên nghe Cẩm Tiên nói tới đó liền kéo áo Cẩm Tiên mà rằng: “Sao mi nói hỗn hào không kiêng quan hứy!”. Cẩm Tiên thất kinh quỳ xuống xin lỗi. Thiệu Công cả cười rằng: “Ta đây là Thái thú Thiệu Ban Kiệt, còn Kim lão gia đã nhận Thái thú Tương Dương rồi”. Nói đoạn sai thơ đồng lấy áo quần giấy mũ đem ra cho Thi Tuấn thay. Cẩm Tiên lên nói cho Thái thú biết vị lão gia này là Thiệu Công và nghe nói Kim Công đã nhận Thái thú Tương Dương. Thi Tuấn nghe nói cả mừng thay đổi y phục xong, bèn vào thư phòng lạy tạ Thiệu Công. Thiệu Công lại hỏi tình do, thời Thi Tuấn bắt đầu thuật cả đầu đuôi song việc giận Kim Công thời đổi lại, vì Kim

Công sửa soạn đi nhậm chức nên không tiện ở, phải về nhà, ai dè đau ốm và gặp việc này. Thiệu Công nghe nói gật đầu. Khi nói tới thì phú văn chương, Thi Tuấn đối đáp suông sẻ rõ là người học rộng biết nhiều. Thiệu Công rất vui lòng, nên lưu giữ ở lại phủ.

Những lúc rảnh rang, Thiệu Công và Thi Tuấn trò chuyện, nhân hỏi tới cuộc hôn nhân, Thi Tuấn liền đem chuyện cha mình hứa hôn với Kim Công, song hai trẻ còn thơ ấu nên chưa nộp sính. Thiệu Công nghe xong bèn đem việc cứu tiểu thư giả lúc dọc đường thuật lại cho Thi Tuấn nghe, và nói tiếp: “May hai cháu trời xui tới đây gặp gỡ một đứa là con của Kim huynh, một đứa là con của Thi đệ, vậy ta đứng giữa tác thành cho hai đứa nên đôi”. Thi Tuấn không chối từ được, phải chịu. Thiệu Công mừng lắm, vào nói cho phu nhân hay, giao phần cho phu nhân lo liệu công việc cho tiểu thư, còn mình thời lo liệu công việc cho Thi Tuấn, lựa ngày lành tháng tốt làm đám cưới.

Cưới hỏi xong xuôi, Thiệu Công viết hai phong thư, một phong sai Đình Hùng đem cho Kim Công, một phong bảo Lữ Khánh đem cho Thi Kiều.

Ngày nọ Cẩm Tiên có việc đi ra sau nhà, bỗng thấy Giai Huệ đương cầm quạt chọc chòm anh võ. Giai Huệ thấy Cẩm Tiên liền xòe quạt che mặt. Cẩm Tiên lệ mắt thấy kip bèn kêu một tiếng: “Giai...!”. Giai Huệ liền xua tay nói: “Em đừng nói lớn”. Cẩm Tiên hỏi: “Sao nàng lại tới đây?”. Giai Huệ bèn đem việc hai đứa làm mai không kín, để đến nỗi lão gia hay, bắt tiểu thư tự vẫn thế nào, bà vú lập kế qua huyện Đường gặp kẻ cướp làm sao, tiểu thư nhào xuống sông, còn mình nhờ Thiệu Công tháo cứu, bèn giả làm tiểu thư, thuật lại căn kẽ rồi nói: “Ai dè chuyện chơi mà sinh thiệt, nay lỡ như vậy xin em kín miệng giấu dùm, chờ tìm cho được tiểu thư sẽ giúp sức cho hai người nên đôi, rồi ta sẽ nhượng ngôi chính lại cho tiểu thư, quyết chẳng phụ lòng. Thế nào em cũng chớ tiết lộ”. Cẩm Tiên nhận lời, lấy đồ rồi trở ra thư phòng không hé môi cho Thi Tuấn biết việc ấy, tự mình biết cô dâu mới là tiểu thư giả, nên để ý dò hỏi cô dâu thật coi lưu lạc nơi nào.

Đình Hùng vâng mệnh Thiệu Công đem thư cho Đình Thái thú. Đình Hùng đi thuyền tới nơi, thấy thuyền quan sấm sửa chực rước, hỏi ra mới hay Thái thú đi bộ mới tới Khô Mai Lĩnh, thấy trước mặt có quan quân khiêng kiệu và chuyển vận hành lý, còn Thái thú thời cưỡi ngựa đi sau. Đình Hùng liền xuống ngựa, đón dâng thư. Kim Thái thú tiếp lấy rồi bảo Đình Hùng lên ngựa đi theo tới quán dịch sẽ hồi đáp. Đình Hùng vâng lời, bèn đi theo Kim Phúc Lộc cùng chuyện văn.

Kim Công ngồi trên ngựa xé thư ra xem, thấy đoạn trên thời thăm nom gia quyến, đoạn dưới nói chuyện Thi Tuấn và Mẫu Đơn đã hoàn nhân, thời không vui và trách thầm Thiệu Công lắm. Coi xong chỉ dứt thư vào túi. Đi vừa tới Xích Thạch Nhai bỗng thấy một tốp lâu la túa ra giăng hàng ngang trước lộ, trong ấy có một người mày vàng, mắt thau, mặt gầy, để hàm râu vàng hoạc như tơ, cưỡi ngựa cũng vàng, tay xách hai cây lang nha bổng đứng đón. Kim Công thấy vậy hoảng kinh. Đình Hùng tể ngựa tới đối địch, bị lâu la bao vây đánh nhào xuống ngựa. Kim Công vừa muốn tìm đường thoát thân, bỗng thấy tướng cướp nọ thúc ngựa tới hét lớn rằng: “Mời Thái thú lên sơn trại nói chuyện”. Dứt lời hươu lang nha bổng một cái lâu la tới nắm hàm thiếc ngựa kéo lên núi. Bọn Kim Phúc Lộc thấy vậy chạy tứ tán hết.

Lam Kiều vừa bắt Kim Công đem lên núi, chợt thấy Ác Diêu Minh bay ngựa tới bẩm rằng: “Tôi vâng lệnh đoạt đà kiệu, ai dè bị Sa viên ngoại, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích đánh tan lâu la và cứu đem về nhà rồi”. Lam Kiều nghe nói cả giận hét rằng: “Sa Long khinh ta quá lắm?”. Lập tức sai Ác Diêu Minh giải Kim Công về núi rồi đem lâu la xuống tiếp ứng với mình. Ác Diêu Minh vâng lệnh đi liền. Lam Kiều dắt lâu la tới Xích Thạch Nhai thấy Sa Long, Mạnh Kiệt đương đi tới, Lam Kiều bèn kêu rằng: “Sa viên ngoại! Tôi không bạc đãi ngài sao ngài can thiệp tới những việc tôi làm làm chi?”. Sa Long nói: “Tôi không muốn dính líu tới chuyện người khác, song nghe trong kiệu có tiếng kêu khóc, lẽ nào lại không cứu”. Lam Kiều nói: “Vả chẳng chúng tôi với Kim Thái thú có thù, nay gặp người phải bắt, té ra bắt được Thái thú còn gia quyến người thời Viên ngoại đoạt cả đó là ý gì?”. Sa Long nói: “Đó là người làm việc chẳng phải rồi. Kim Thái thú là Tứ phẩm huỳnh đường, sao dám bắt lên núi. Theo ý ta, thời nên thả Thái thú ra rồi ta sẽ nói giúp à xin tội”. Lam Kiều nghe nói hét rằng: “Sa Long xem thường ta quá, ta quyết không đội trời chung với mi”. Nói rồi thúc ngựa tới đánh. Sa Long giữ thế đối địch, Mạnh Kiệt áp lại giúp sức. Lam Kiều thấy hai người dũng lực phi thường bèn ra ám hiệu lâu la bao vây.

Sa Long và Mạnh Kiệt giết đánh rất dữ song lâu la quá đông, vây kín như lồng, làm hai người dần dần mệt mỏi. Nguyên Ác Diêu Minh giải Kim Công lên núi rồi, bèn đem lâu la xuống vây. Đương lúc Ác Diêu Minh

hò hét lâu la, bỗng thấy người con gái hôm trước, thời lòng tà nổi lên, bèn thúc ngựa tới, kêu: “Cô ơi! Đi đâu đó?” Nói dứt lời nghe một cái rẹt, Ác Diêu Minh bị đạn sắt trúng mí mắt, nhào xuống ngựa.

Nguyên Tiêu Xích hộ tống kiệu về đến nhà, Phụng Tiên, Thu Quỳnh ra rước, nghe Tiêu Xích nói Lam Kiêu đem lâu la giáp chiến trên núi, thời hai chị em không yên lòng, nên đi theo Tiêu Xích lên cứu Sa Long. Vừa lên tới núi gặp Ác Diêu Minh vô lễ nên ột viên đạn té nhào. Thu Quỳnh liền chạy tới giờ còn đánh tới, một lát Ác Diêu Minh hết thở.

96. Chương 97: Trời Khéo Khiến, Mẫu Đơn Gặp Mẹ, Mưu Sắp Xong, Trí Hóa Giải Vây.

Phụng Tiên và Thu Quỳnh đánh ngã Ác Diêu Minh rồi bèn giết phá lâu la. Tiêu Xích hươ cang xoa vừa đánh vừa la. Sa Long và Mạnh Kiệt ở trong thấy vậy nỗ lực đánh ra. Bỗng nghe trên núi có tiếng trống vang trời, ngoài cửa núi tiếng chiêng động đất, có tiếng la lớn rằng: “Đừng thả Sa Long chạy thoát, phải bắt sống cho được, Đại vương có lệnh truyền, các nơi phải lo mai phục”. Bọn Sa Long nghe vậy kinh hồn.

Nguyên Lam Kiêu ra lệnh vây phủ Sa Long là cố ý dụ hàng chứ không quyết đánh, muốn để cho Sa Long mệt rồi chế phục về làm vây cánh ỉnh, cho nên đứng trên gò núi sai bốn đầu lĩnh mai phục các nơi, đóng trống khua chiêng, la ó thị oai, còn mình thì cầm cờ chỉ huy cho chúng nó. Hễ bọn Sa Long chạy mé đông thời Lam Kiêu phát cờ chỉ qua đông, chạy qua tây, thời lại chỉ qua tây. Sa Long, Phụng Tiên, Thu Quỳnh, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích năm người đánh qua đánh lại đã mệt mà giải không nổi vòng vây, bèn xúm lại một nơi nghỉ và bàn luận mưu kế.

Tại Ngọa Hồ Câu lúc Tiêu Xích đưa gia quyến Thái thú về nhà, bọn thợ săn thuyền chài, ai nấy nghe nói cứu được gia quyến của quan đều muốn coi, song không dám ló ra. Dục có một mình Lý Thị vâng lời Phụng Tiên tiếp rước hầu hạ, vì vậy dọn dẹp một nhọc lắm, bèn kêu Mẫu Đơn mà rằng: “Viên ngoại mới cứu gia quyến của quan Thái thú để ở nhà trước, có một mình mẹ lo liệu hầu hạ không xuể, vậy con có dám ra đó, thời ra phụ với mẹ”. Mẫu Đơn vâng lời, Lý Thị pha nước đưa cho nàng bưng ra. Mẫu Đơn bước ra tới ngoài, vén màn bước vào, xem thấy... bỗng giật mình, kể nghe thằng Kim Chương nói: “Phải chị Mẫu Đơn đó không?”. Nói rồi chạy lại ôm ngang dưới gối. Mẫu Đơn thấy vậy tay chân nhũn ra buông phứt mâm trà, bình chén đều đổ bể cả, rồi ôm Kim Chương vào lòng, ngồi phịch xuống đất. Hà phu nhân bước tới ôm cứng Mẫu Đơn rồi ba người khóc than nghe rất thảm thương. Liễu hoàn bọc phụ đều chảy nước mắt. Lý Thị thấy vậy không rõ là việc gì, chạy lại đỡ cả ba dậy. Hà phu nhân một tay kéo Kim Chương, một tay kéo Mẫu Đơn lên ngồi, rồi hỏi Mẫu Đơn rằng: “Con theo vợ chồng bà vú lên huyện Đường sao lại tới chỗ này?”. Mẫu Đơn khóc kể lại những nỗi bị nạn ẹ nghe, nói tới lúc vợ chồng Trương Lập cứu, thời Lý Thị khóc rống lên. Hà phu nhân thấy vậy lấy làm lạ, kéo lại cho ngồi, rồi hỏi ra mới biết Lý Thị từng này tuổi mới nuôi được một gái yêu quý lắm, chỉ trông cậy về sau, ai dè nghe bà quan này nhận là con của bà, sợ bà đoạt mất con nên khóc. Mẫu Đơn khuyên giải Lý Thị rằng: “Xin mẹ chớ buồn, thế nào con cũng chẳng phụ ân đâu”. Lý Thị nghe nói mới chịu nín. Kim Chương thấy chị nó ăn mặc bỏ vãi thời không bằng lòng, lại gần phu nhân dòm dò tốt cho chị. Phu nhân bảo Lý Thị đi vào lấy ra cho Mẫu Đơn thay. Lý Thị ra ngoài gặp chồng là Trương Lập bưng trà ra nhà ngoài, bèn đón kể việc Mẫu Đơn nhận mẹ, Trương Lập cũng buồn, song biết nghĩ sao bây giờ, bèn bưng trà đi ra cho bọn sai dịch cửa quan uống. Bỗng nghe có tiếng kêu lớn rằng: “Mấy người ở trong nhà khách đó đi chỗ khác mà uống trà, để lấy chỗ tiếp tôn khách của viên ngoại”. Ai nấy nghe kêu đều đi ra, thấy ngoài cửa bước vào ba người. Đó là Bắc Hiệp, Đinh Triệu Huệ và Trí Hóa.

Nguyên ba người đi tới Tương Dương, thám thính rõ ràng việc Triệu Tước (Tương Dương Vương) lập Minh thư sớ người lấy trộm nên dựng tòa lầu Xung Tiêu, đem Minh thư treo vào căn giữa, dưới lập Bát quái đồng vông trạn, chuyển mỗi các chỗ để thông tin tức và đặt người gìn giữ; kể nghe tin Nhan Xuân Mẫn vâng lệnh ra tuần án Tương Dương, có Bạch Ngọc Đường theo giúp sức, thời liền bàn luận với nhau nên trở về Ngọa Hồ Câu nói cho Sa Long hay, đồng thời giúp Tuần án, phụ sức với Ngọc Đường đã vì nước nhà, lại trọn tình bầu bạn. Bàn tính xong, bèn trở về Ngọa Hồ Câu.

Khi vào nhà hỏi thăm thì Sa Long đi vắng, Trí Hóa lật đật hỏi: “Viên ngoại đi đâu?”. Trương Lập nói lại việc cứu Thái thú tại Xích Thạch Nhai bị Lam Kiều đón. Sa viên ngoại, Mạnh Kiệt, Tiêu Xích và hai tiểu thư nữa, mà đi tới bây giờ chưa thấy về. Trí Hóa nghe dứt lật đật nói: “Không xong, việc này không thể trì hoãn được, Âu Dương huynh và Đinh hiền đệ phải chịu nhọc nhằn mới xong”. Đinh Triệu Huệ nói rằng: “Chúng ta không biết đường đi thời làm sao?”. Trương Lập nói: “Có Sử Vân, người ấy thạo đường”. Đinh Triệu Huệ liền bảo Sử Vân. Một lát chẳng những một mình Sử Vân mà thôi, lại có dẫn theo bảy người phụ tá, cùng lên Xích Thạch Nhai. Trí Hóa cả mừng dặn rằng: “Lên tới đó các người phải nghe lệnh dạy, chớ cậy tài ỷ sức? Còn như Âu Dương huynh có lên đó bắt cho được Lam Kiều, Đinh nhị đệ thời bảo hộ cha con anh em Sa viên ngoại, còn tôi ở nhà giữ gìn nhà cửa, bảo hộ gia quyến, phòng giặc kéo tới quấy phá”.

Bắc Hiệp gật đầu, rồi cùng Đinh Triệu Huệ dắt bọn Sử Vân lên Xích Thạch Nhai. Đi tới cửa núi mé tây thấy lâu la phòng giữ đó, Bắc Hiệp bèn kêu rằng: “Ồ lâu la, lắng tai nghe cho rõ, ta là Âu Dương Xuân tới đây giải vây, mau lên báo với chúa trại bay rõ”. Đầu lĩnh tại đó liền lên báo cho Lam Kiều hay. Lam Kiều nói thầm rằng: “Thế lại càng hay, bắt cả tụi nó giam vào núi này cho gọn”. Nói đoạn sai đầu lĩnh mở đường cho bọn Bắc Hiệp lên. Bắc Hiệp thấy Sa Long và các con em ngồi nghỉ gần đó bèn bảo Đinh Triệu Huệ tới giúp, còn mình thời dẫn bọn Sử Vân đi lên núi. Đi tới gò núi, bị Lam Kiều đón lại hỏi rằng: “Ai lên đó?”. Bắc Hiệp nói: “Ta là Âu Dương Xuân tới đây hỏi sơn chúa vì sao mà vây khốn Sa viên ngoại như vậy?”. Lam Kiều đáp: “Sa viên ngoại xem thường tôi lắm, nên phải vây mà trị tội”. Bắc Hiệp nói: “Người vô cớ dám bắt quan Tứ phẩm huỳnh đường, chẳng sợ bị tội phản loạn hay sao?”. Lam Kiều cả giận hét rằng: “Âu Dương Xuân, mi cố ý tới đây làm gì?”. Bắc Hiệp nói: “Tao tới đây bắt nhà người”. Nói rồi hươu thất bảo đao tới chém, Lam Kiều giơ bổng ra đỡ rồi đập lại, Bắc Hiệp đỡ ra một cái, nghe khua rảng rảng, bổng đã gãy rồi. Bắc Hiệp nhảy tới, Lam Kiều liền giơ cây bổng bên tay phải, ai dè Bắc Hiệp đỡ ra, bổng liền văng mất. Lam Kiều còn hai tay không, muốn tìm đường thoát thân, bị Bắc Hiệp nhảy tới xách ngang lưng, ném xuống đất cho bọn Sử Vân trối lại.

Đang kia Triệu Huệ và bọn Sa Long thấy trên gò núi Bắc Hiệp thắng trận, ai nấy đồng rúng sức đánh ra cửa núi mé tây, bọn lâu la là chồn, chuột cự sao lại bầy cộp, nên đều cuốn vó chạy dài. Triệu Huệ bảo Thu Quỳnh và Phụng Tiên về trước, rồi cùng đi với bọn Sa Long lên gò núi. Lúc ấy Bắc Hiệp đã hỏi Lam Kiều xem nó để Kim Thái thú ở đâu, rồi bắt phải thả xuống núi. Kim Thái thú và Đinh Hùng vừa xuống tới, Bắc Hiệp liền sai Sử Vân đưa về nhà Sa viên ngoại, rồi xuống gò núi kêu Mạnh Kiệt, Tiêu Xích phụ giải Lam Kiều lên núi.

97. Chương 98: Thấy Mẫu Đơn, Kim Huy Càng Hối Hận, Nhắc Ngại Hồ, Sa Long Nhớ Cự Ngôn.

Sử Vân đưa Kim Công và Đinh Hùng về nhà Sa viên ngoại. Trí Hóa và Trương Lập ra nghênh tiếp. Kim Thái thú tạ ơn tháp cứu. Trí Hóa cũng cho biết là phu nhân và tiểu thư đều bình yên. Trà nước xong, Trương Lập mời Thái thú đi vào nhà trong cùng phu nhân gặp gỡ.

Lúc ấy chị em Phụng Tiên nghe tin Mẫu Đơn nhận được mẹ, bèn tới mừng, kể Thái thú vào, bèn lật đật dắt nhau vào phòng ẩn mặt, còn phu nhân bước ra nghênh tiếp. Thái thú vào ngồi, thuật rõ sự tình lúc bị bắt. Hà phu nhân nói: “Thật chúng ta có phước, nên nhờ ân nhân tháp cứu vẹn toàn”. Hai ông bà đương nói chuyện, bỗng nghe Kim Chương nói: “Trong sự may này lại có một sự đáng mừng lắm cha à!” Thái thú hỏi: “Việc gì mà đáng mừng?”. Hà phu nhân bèn đem việc mẹ con nhận nhau mà thuật lại. Kim Thái thú nghe nói lấy làm lạ rằng: “Không có lẽ vậy! Mẫu Đơn nào nữa đây?”. Nói đoạn móc túi đưa thư của Thiệu Công cho phu nhân coi. Phu nhân xem xong bèn nói: “Nguyên ban đầu Mẫu Đơn không chịu lìa nhà, nên bà vú bày mưu cho Giai Huệ giả làm tiểu thư, mà Mẫu Đơn giả làm liễu hoàn. Đến lúc gặp nạn, Mẫu Đơn nhào xuống sông nhờ vợ chồng Trương Lập cứu sống tới nay. Nếu không tin xin xem quần áo của Mẫu Đơn mặc trong lúc nhào xuống sông mà Lý Thị mới đem lại đó, xem có phải là đồ liễu hoàn mặc hay không?”. Kim Công lật đật lấy quần áo mà xem, thời đúng vậy, ngạc nhiên nghĩ thầm rằng: “Cứ như sự ấy mà xét, thời vuông khẩn và tuổi Kim Ngư của Xảo nương có được, biết đâu là chẳng phải của con này gây chuyện? Lại cây Ngọc Xoa ta đã gỡ rường lấy ra mà Thi sinh cũng dường như không hay biết sợ sệt chi hết. Chắc trong ấy có tình tặc sao chớ chẳng không. Thế mà ta lỡ giận làm tủi nhục cho hai đứa nó rồi, nay hối hận lắm”. Kim Thái thú nghĩ như vậy bèn hỏi Hà phu nhân rằng: “Bây giờ con Mẫu Đơn ở đâu?”. Phu nhân

đáp: “Nó mới ở đây, nghe có ông vào liền đi qua phòng mẹ nuôi nó rồi”. Kim Công nhớ lại lúc mình ép con tự tận thời ăn năn lắm, lập tức sai kêu Mẫu Đơn ra mắt mình. Thấy nàng ăn mặc bộ vải, giắt trâm gai thời nghĩ tới lúc lựa là xoa xuyên, bỗng cảm động nói rằng: “Mẫu Đơn con ôi! Cha đã tệ mà phạt con đến cơ sự này”. Mẫu Đơn nghe cha nói khóc òa nhào lăn dưới đất, Kim Thái thú lật đật đỡ dậy mà rằng: “Con ôi! Những việc đã qua rồi, chỉ vì cha không xét kịp mà ra, thôi con nín đi”. Nói rồi căn dặn phu nhân thay đổi y phục cho Mẫu Đơn còn mình đi ra nhà trước.

Kim Thái thú ngồi được một lát, bỗng có gia đình vào thưa rằng: “Sa viên ngoại đã về đến”. Trí Hóa và Trương Lập nghe thưa liền ra nghênh tiếp. Sa Long vào làm lễ Thái thú, Thái thú đáp lễ lại và tạ ơn cứu nạn và hỏi tới việc lên sơn trại thế nào. Bắc Hiệp thưa: “Chúng tôi giải Lam Kiều lên trên, phân phát tất cả những đồ đạc của cải, từ vật lớn tới vật nhỏ cho lâu la, không để lại một tí nào, còn dinh trại của chúng nó thời chất lửa thiêu cháy cả. Nay Lam Kiều đương giam tại viện mé tây, xin Thái thú luận tội phát lạc”. Kim Thái thú đáp: “Bổn chúc rất may, nhờ các vị ân công cứu nạn, lại bắt được đầu đảng giặc, vậy chờ tới nhậm sở sẽ dâng sớ lên Thiên tử, và giải tặc về phủ Khai Phong cho Bao tướng thẩm vấn”. Các vị anh hùng đều bằng lòng, cùng bàn luận phương thế hộ tống Kim Thái thú đi Trường Sa và nghĩ cách ngăn ngừa dư đảng của Lam Kiều.

Bàn tính vừa xong xuôi, Trương Lập ra nói nhỏ vào tai Sa Long. Sa Long liền kêu vào trong.

Sa Long vào, Thu Quỳnh và Phụng Tiên đem câu chuyện của Mẫu Đơn mà thuật lại. Sa Long bèn nói: “Phải ta thật không lầm, diện mạo như thế ấy, cử chỉ như thế ấy mà con nhà hèn sao được?”. Thu Quỳnh hỏi: “Nay Mẫu Đơn tiểu thư đã nhận mẹ rồi, có ở lại nhà mình nữa, hay là đi theo quan Thái thú vậy cha?”. Sa Long nói: “Phải đi theo cha mẹ của nó, chớ lẽ nào lại giữ một mình nó ở lại đây sao?”. Thu Quỳnh nghe nói vừa khóc vừa chạy đi kiếm Mẫu Đơn kéo áo nói rằng: “Thơ thơ ôi! Bây giờ thơ thơ sắp sửa ra đi, chắc tôi buồn chết”. Mẫu Đơn thấy vậy cũng khóc theo. Hà phu nhân khuyên rằng: “Thu Quỳnh ôi! Nàng không nỡ lìa Mẫu Đơn, ta cũng không nỡ lìa nàng, vậy đợi ta tới nơi, sẽ sai người tới rước. Ta thương nàng lắm muốn nhận nàng làm con nuôi, nàng có chịu không?”. Thu Quỳnh nín khóc đáp rằng: “Nếu phu nhân có lòng thương đến, tôi đâu dám chối từ. Vậy xin mẹ lên ngồi cho con lạy ra mắt”. Nói rồi liền cúi đầu lạy. Hà phu nhân liền đỡ dậy, rồi sai liêu hoàn đem trâm, hoa, y phục cho Thu Quỳnh thay đổi, Mẫu Đơn lại tặng cho chị em Phụng Tiên rất nhiều đồ nữ trang. Hai người cảm tạ lắm.

Tiệc tùng ăn uống xong, Kim Thái thú liền viết một phong thư gói cái khăn và Kim Ngự, giao cho Đinh Hùng đem về dâng cho Thiệu Ban Kiệt, dặn tra xét việc Mẫu Đơn cho kỹ càng, rồi thưởng Đinh Hùng hai mươi lượng bạc.

Thu Quỳnh liền đem việc Hà phu nhân nhận mình làm con nuôi thuật lại cho Sa Long nghe và thưa rằng: “Mẫu Đơn muốn lạy cha và Thái thú, xin cha ra mời ngài vào”. Sa Long ra mời Thái thú vào, Mẫu Đơn tiểu thư liền lạy Sa Long mà đáp ơn nuôi dưỡng, rồi mới lạy cha. Thu Quỳnh cũng lạy Thái thú nhận là cha nuôi. Phụng Tiên cũng tới ra mắt Thái thú. Ai nấy đều vui mừng, duy tội nghiệp cho Lý Thị, đứng một bên mà cặp mắt ướt rượt. Mẫu Đơn thấy vậy liền thưa với Thái thú rằng: “Thưa cha, tính mạng con mà còn tới ngày nay là nhờ cha mẹ nuôi con đây, vả lại cha mẹ nuôi của con tuổi già, dưới gối không người kể tự. Xin cha rộng lòng đem người theo cùng để con được đáp chút ơn sâu. Kim Công khen phải, liền bảo vợ chồng Trương Lập thu xếp hành lý sáng ngày cùng đi Tương Dương.

Kim Công ra tới nhà ngoài thấy yến tiệc đã dọn sẵn thời trong lòng không yên. Sa Long nói: “Xin mời Thái thú ngồi trên, các anh em thứ tự ngồi vào tiệc, tôi sẽ cất nghĩa tiệc này là có bốn điều vui à nghe!”. Ai nấy ngồi xong, Tiêu Xích nói rằng: “Đại ca cứ nói, hễ một điều vui thời tôi xin uống một chén rượu mừng”. Sa Long liền nói: “Vui thứ nhất là Thái thú đoàn viên với gia quyến, lại gặp tiểu thư”. Tiêu Xích nói: “Phải, đáng vui, đáng mừng, tôi uống một chén”. Sa Long nói tiếp: “Vui thứ nhì là theo lời hứa cũ, nay đã gặp đủ Âu Dương huynh và Trí hiền đệ, vậy thời bàn đến việc của con gái tôi, chúng ta sẽ thông gia với nhau, chỉ còn đợi sính lễ là đủ, thế là vui”. Tiêu Xích nói: “Phải lắm, việc này vui lắm, tôi uống hai chén, đại ca nên rót cho Âu Dương huynh và Trí huynh mỗi người một chén đi”. Sa Long nghe lời làm theo, Bắc Hiệp và Trí Hóa cũng rót rượu mời lại. Đoạn Sa Long nói tiếp: “Vui thứ ba là mai này Thái thú vinh nhậm, chúng ta vui chén tiễn hành”. Tiêu Xích nói: “Thế cũng vui, tôi uống một chén mừng cho ngài”. Mạnh Kiệt hỏi: “Còn cái vui thứ tư là gì?”. Sa Long nói: “Nay Thái thú nhận con tôi làm con nuôi, ấy là càng thân, Âu Dương huynh và Trí hiền đệ định con tôi làm dâu, cũng là thân. Trương lão đã nhận tiểu thư làm con gái, đối với Thái thú cũng là thân, nội đây tính lại đều là người thân, thế thì không vui lại là gì?”. Tiêu Xích

nghe dứt mà không uống. Triệu Huệ hỏi: “Sao Tiêu nhị ca lại không uống?”. Tiêu Xích nói: “Mấy người thân gia thời họ uống với nhau, tôi ăn thua gì mà uống rượu mừng?”. Đình Triệu Huệ nói: “Nhị ca tính trật con toán rồi! Sau này cháu ta xuất giá, thời chúng ta cũng kèm vào làm thân gia”. Ai nấy nghe nói đều cười.

Mãn tiệc, ai nấy đều yên nghỉ. Qua ngày sau Kim Thái thú từ già lên đường, Trí Hóa theo hộ tống. Còn Phụng Tiên, Thu Quỳnh không nỡ lìa Mẫu Đơn, mà Mẫu Đơn cũng không đành xa hai nàng, bịn rịn thật lâu mới đành buông gạt lệ. Trí Hóa lại căn dặn phải gìn giữ Lam Kiều cho cẩn thận, chờ tẩu sớ đem tới sẽ giải về Đông Kinh. Bắc Hiệp cũng dặn Trí Hóa lúc đi đường nên tuần phòng cẩn thận.

98. Chương 99: Thấy Lạc Sinh Nghi, Theo Dò Thích Khách, Dọc Đường Khéo Gặp, Tra Hỏi Thư Đồng.

Ngại Hồ từ khi rời khỏi Ngọa Hồ Cầu cố ý tới Tương Dương, nhưng vì mấy ngày ở nhà Sa Long không được uống rượu cho nhiều, nên ngày đầu vừa gặp quán nhậu uống say mềm đi không được, ngày thứ nhì cũng vậy, qua ngày thứ ba tỉnh ngộ rằng: “Nếu ta cứ như thế mãi, rồi đây e lỡ dở như lúc tới Ngọa Hồ Cầu, vậy ta phải đi riết mới được!”. Nghĩ như vậy bèn đi suốt đêm. Tới sáng gặp kẻ đi đường hỏi thăm mới hay đi lạc năm sáu chục dặm. May có người thông thạo đường lối chỉ bảo giùm cho rành rẽ, Ngại Hồ mới theo lộ Tương Dương mà đi. Vì Ngại Hồ đi lạc nên mới không gặp bọn Bắc Hiệp về Ngọa Hồ Cầu.

Ngại Hồ tới Tương Dương dò hỏi, thời không ai biết có Bắc Hiệp tới, vì Bắc Hiệp, Trí Hóa, Đình Triệu Huệ tới đó, sợ người dò biết mà sinh nghi, nên cứ ở tạm trong đình, chùa còn Ngại Hồ thời cứ nhà trọ, quán, tiệm mà hỏi nên không ai biết được. Ngại Hồ tìm trót ngày không được, bèn mượn phòng ở trọ, đoạn thông thả đi dò la. Tới đầu cũng nghe người nói: “Thánh thượng mới phái một vị Tuần án xét việc Tương Dương, quan ấy họ Nhan người chính trực, lại là môn sinh của Bao thừa tướng, chừng nào tới đây, oan uổng của chúng ta mới được rõ tường”. Có một lần Ngại Hồ nghe hai người nói thầm, ngồi một bên mà nghe không rõ, bèn giả dò ngủ gục, hai người ấy không để ý, bèn nói tiếng hơi to lên, Ngại Hồ nghe rõ chúng nó đương bàn bạc về việc Tương Dương Vương lập Minh thư, cất lều Xung Tiêu, lập trận Đồng Vong như thế nào, nghe không sót một lời.

Ngại Hồ dò la như thế, ước ba bốn ngày, song không có tin tức gì lạ hơn nữa, chỉ có mỗi ngày rình mò gần vương phủ, khi thời đi rảnh, khi thời lên lầu uống rượu. Ngày nọ, lúc Ngại Hồ đương uống rượu trên lầu để mắt ngó qua vương phủ, (phủ Tương Dương Vương Triệu Tước) bỗng thấy có hai người cưỡi ngựa tới trước phủ, buộc ngựa đi vào, một lát lâu cùng đi ra, mở ngựa so cương. Một người vừa nhảy lên ngựa, một người mới nắm hàm thiếc, trong phủ chạy ra một người giơ tay ngoắc, rồi chạy tới kê tai nói nhỏ bộ dạng rất hốt hải. Ngại Hồ thấy vậy sinh nghi, vội vàng tính tiền trả họ, rồi chạy xuống lầu, theo hai người nọ. Tới chỗ đường rẽ, chỉ nghe một người nói: “Chúng ta sẽ hội nhau tại trấn Thập Lý Bao ngoài cửa Trường Sa!”. Nói rồi quất ngựa, kẻ rẽ qua đông người rẽ qua tây mà đi.

Đó là hai dũng sĩ trong quán Chiêu Hiền lúc trước, một người là Phương Thiệu, lúc vào địa lao vác gáo bị Bắc Hiệp chém đao phải bỏ chạy không dám trở lại quán Chiêu Hiền nên qua đầu thân bên Tương Dương. Còn một người là Tiêu gia các Trầm Trọng Nguyên khi Bắc Hiệp bắt Mã Cường thời Trọng Nguyên giả bệnh không ra, kể thấy bọn du côn bàn việc qua đầu Tương Dương Vương thì nghĩ thầm rằng: “Nay ta đã biết Tương Dương Vương đem lòng bội phản, sẵn dạ bất thần, song ta cũng giả dại chôn mình vào chốn bùn nhơ, dò xét tình mưu. Nếu sau này triều đình ra binh chinh phạt, ta sẽ làm nội ứng cứu nước cứu dân, há chẳng hay lắm sao?”. Nghĩ vậy nên đồng ý với chúng, qua đầu Tương Dương Vương.

Phàm kẻ hiệp khách nghĩa sĩ, thường hành động khác nhau: như Trầm Trọng Nguyên thời thật là khó, tự mình đã phải chịu cái danh giúp giặc làm càn. Trước mặt Tương Dương Vương, Trọng Nguyên vẫn giả bộ phụ họa theo chúng, chứ không hề bàn mưu định kế gì, lại dùng cái thông minh của mình để dò xét nội tình chúng. Đến như Bắc Hiệp và Nam Hiệp kia, đi tới đâu đến cứu khổn phò nguy, ai chẳng gọi là người nghĩa hiệp thể mà sánh với Trọng Nguyên lại dễ dàng hơn, không thể bì kịp. Vì Trọng Nguyên thời phải tùy cơ

ứng biến, quỷ trá đa đoan, đến lúc việc đã xong, rồi mới được đứng vào hàng nghĩa hiệp. Thế chẳng phải là việc khó khăn hay sao?

Trầm Trọng Nguyên cùng đi với Phương Thiệu chuyến này để lo việc trọng đại. Nhân bởi Lam Kiều bị bắt, của cải bị phân phát cả cho lâu la, nên có một hai đứa vô lại chạy về Tương Dương bẩm báo. Gian vương nghe tin bèn tới Tập hiền đường thương nghị với đồ đảng rằng: “Nguyên cô gia có gửi cho Lam Kiều một bức thư, sai bắt Kim Huy đem về sơn trại, tìm cách dụ dỗ cho về hàng, bằng không thời giết, làm vậy khỏi mất công về sau, ai dè nay Lam Kiều bị Bắc Hiệp bắt, vậy các ngài nghĩ thế nào?”. Trong bọn đồ đảng có một vị mình công bẩm rằng: “Dù có giết được Kim Huy cũng chưa xong việc. Hiện nay Thánh thượng khâm phái Nhan Xuân Mẫn tuần án Tương Dương, lại đổi Thiệu Ban Kiệt làm Thái thú Trường Sa, mấy người đó chẳng phải là bậc tầm thường. Nay tôi có một kế hại cả ba người”. Gian vương nghe nói cả mừng hỏi: “Sao gọi là một kế hại cả ba?”. Minh Công bẩm: “Kim Huy ắt đi đường từ Trường Sa ngang qua Thập Lý Bao, chỗ đó là nơi ghềnh tiếp quan viên, vậy nên phái người có võ nghệ giỏi tới thừa lúc canh khuya đâm chết Kim Huy đi, nếu việc thành thời Thiệu Ban Kiệt cũng khó đứng vững vì Kim Huy tới địa phận của Ban Kiệt mà bị thích khách, thời tài gì mà y không bị tội. Rồi ta đem tên thích khách về giấu kín trong vương phủ lại dâng sớ lên tâu rõ việc ấy, Nhan Xuân Mẫn là tuần án Tương Dương mà Thái thú Tương Dương bị thích khách, tất phải tìm hung thủ, tìm mãi không được ắt Thánh thượng gia tội chẳng sai. Chừng ấy chẳng những là học trò của Bao Công, mà dẫu là con của Bao Công không cũng khỏi tội”. Gian vương nghe nói cả mừng, cười ha hả rồi phái Phương Thiệu đi làm việc ấy. Trầm Trọng Nguyên thấy Minh Công dâng kế rồi tỏ ra tương đương đắc ý, thời trong bụng cười thầm, biết là kế đeo lặc ẹo không ra gì, song e nhờ sự thành thời hại cho người trung liệt, bèn đứng dậy thưa rằng: “Bẩm thiên tuế, việc ấy là việc trọng, một mình Phương Thiệu đi e không đủ sức, xin cho tôi theo phụ trợ một tay”. Gian vương ưng thuận, ban cho hai người một cặp ngựa mã. Hai người tới tàu ngựa bắt ngựa ra để ngoài phủ, gian vương còn sai kẻ tâm phúc chạy ra dặn rằng: “Việc dẫu nên hay không cũng mau mau trở về”. Hai người gật đầu rồi cho ngựa về chỗ ở thâu góp hành lý, cho nên khi ra tới đường rẽ, hẹn hò nhau sẽ tới Thập Lý Bao tụ hội.

Ngại Hổ nghe được mấy lời, lật đặt trở lại nhà trọ trả tiền phòng, rồi đi riết ra Thập Lý Bao. Ngại Hổ định sẽ tới đó trước, yên nghỉ một đêm rồi sẽ đi dò la tin tức, nên không kể ngày đêm, cứ việc đi mãi. Tới nơi mượn phòng ở trọ, rồi đi tìm hai người kia. Tới một nơi, thấy có nhà tiếp quan, treo cờ kết hoa, dọn dẹp rất đẹp. Ngại Hổ hỏi thăm mới biết Kim Thái thú vắng chỉ ra nhậm Tương Dương, nay đi ngang qua đây, Thái thú Trường Sa là Thiệu Ban Kiệt dọn nghỉ lễ tiếp rước. Và mai Kim Thái thú sẽ tới công quán.

Ngại Hổ nghe rõ các việc, bỗng hiểu ngay rằng: “À, phải rồi, hai người đó có ý vào công quán làm gì đây, vậy ta phải tới rình đợi chúng nó”. Đương còn suy nghĩ, nghe có tiếng kêu rằng: “Nhị gia đi đâu đó?”. Ngại Hổ liền ngược mắt lên xem, thời là Cẩm Tiên, bèn hỏi: “Người đi tới đây làm gì?”. Cẩm Tiên nói: “Câu chuyện rất dài, xin mời nhị gia lên lầu, tôi sẽ bẩm rõ”. Ngại Hổ bèn nhận lời, nắm tay Cẩm Tiên lên lầu, lựa chỗ vắng khuất mà ngồi. Cẩm Tiên lấy lễ chủ tớ nên cứ đứng ké né mãi. Ngại Hổ cho phép ngồi chung rồi kêu nhà hàng đem rượu thịt lên cùng nhau ăn uống.

Ngại Hổ hỏi thăm tới Thi Tuấn, Cẩm Tiên thưa rằng: “Chủ tôi nay đương ở trong nhà quan Thái thú Trường Sa đây”. Ngại Hổ hỏi: “Chủ tớ người lên trên Kim lão gia ở Cửu Tiên Kiều, mà nay sao lại ở đây?”. Cẩm Tiên bèn thuật chuyện lúc còn ở lại nhà Kim Công thế nào, vì sao mà mình tự vẫn gặp Tướng gia cho tiền, tới lúc vỡ án, ở tại nhà Thiệu Thái thú và cưới vợ thế nào. Ngại Hổ nghe nói vỗ tay cười rằng: “Thiệu lão gia tính việc hay quá, nay ta đã có chị dâu rồi”. Cẩm Tiên nói: “Nhị gia chưa rõ việc lạ trong đám cưới ấy”. Ngại Hổ hỏi: “Thế nào là lạ?”. Cẩm Tiên bèn thuật việc cô dâu giả, và khi Đinh Hùng đem thư cho Kim Thái thú, Thái thú có viết thư đáp rằng: “Mẫu Đơn tiểu thư nhân bị bệnh tới huyện Đường uống thuốc, lúc đi thuyền ham xem trăng nên đã té xuống sông rồi, chớ còn có Mẫu Đơn nào nữa”. Ngại Hổ nghe nói chưng hửng hỏi: “Vậy việc ấy nguyên do thế nào?”. Cẩm Tiên liền kể chuyện mình và Giai Huệ giả tay ông Tờ, tưởng buộc hai người nên duyên, ai dè sinh họa, nói rõ cho Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ nghe xong, hỏi: “Vậy nay Thiệu lão gia được thư của Kim Công, không tra hỏi việc đó sao?”.

99. Chương 100: Tiếp Quan Quyển, Giai Huệ Gặp Tiểu Thư, Sắp Thích Khách, Phương Thiều Mất Bảo Kiếm.

Cẩm Tiên nghe Ngại Hổ hỏi bèn đáp: “Có lẽ nào lại chẳng hỏi? Khi Thiệu Công được thư của Kim Thái thú bèn kêu chủ tôi tới hỏi một lượt, rồi đưa thư ấy cho coi, ngoài bức thư ấy lại còn một gói đồ. Chủ tôi xem xong cầm đi riết về phòng đưa cho bà chủ giả của tôi coi, thời là một cái khăn thêu hoa phù dung, một cái tuột kim Ngự và một cây ngọc xoa. Chủ tôi thấy trong khăn có bốn câu kinh thì bèn hỏi chữ ai đề, thời bà chủ giả của tôi đáp là của bà viết”. Ngại Hổ hỏi: “Ủa! Vậy người đó là ai?”. Cẩm Tiên nói: “Chẳng ai lạ, ấy là Giai Huệ liễu hoàn đó”. Ngại Hổ hỏi: “Sao Giai Huệ lại giả mạo tiểu thư như vậy?”. Cẩm Tiên bèn thuật việc đối y phục giả dạng chủ làm tớ, tớ thay chủ cho Ngại Hổ nghe. Ngại Hổ lại hỏi: “Còn chủ mi nghe Giai Huệ nói mình đề thơ trong khăn rồi nghĩ sao?”. Cẩm Tiên nói: “Giai Huệ chịu rằng: Hai câu trước thiếp viết còn hai câu sau chàng nói. Chủ tôi nghe nói lấy lạ, vì thật chủ tôi không có viết nên khi ông nhìn kỹ bút tích hiểu là của tôi viết, bèn kêu tôi ra hỏi. Thời! Tam tào đối án còn chối gì nữa. Tôi phải chịu viết hai câu sau, vì vậy chủ tôi rầy một trận đích đáng, rồi tỏ đầu đuôi câu chuyện lại cho Thiệu Công nghe. Thiệu Công đã không lấy làm lạ, lại khen tôi là đứa có lương tâm, thương tiếc tiểu thư bạc mệnh. Từ ngày ấy đến nay, Giai Huệ sầu não thương nhớ tiểu thư nên sinh bệnh, chủ tôi cũng cảm động nên sai tôi đi sắp các vật tế lễ. Nhân dịp ngày mai Thiệu Công tiếp Kim Thái thú, chủ tôi và Giai Huệ ngồi thuyền ra sông truy tế gọi là đáp chút tình xưa”.

Ngại Hổ nghe Cẩm Tiên thuật hết câu chuyện thời than thở tiếc thương cho người hồng nhan bạc mệnh, chỗ nào dè tiệc mừng của Trương Lập được con tại Lục Ấp Na mà mình có dự lúc trước ấy, tức là lễ mừng của Mẫu Đơn tiểu thư được người cứu nạn đâu! Ngại Hổ và Cẩm Tiên ăn uống xong, trả tiền xuống lầu Cẩm Tiên mời Ngại Hổ vào nhà, cùng Thi Tuấn họp mặt. Ngại Hổ nhận lời chờ Cẩm Tiên đi mua đồ lễ vật xong, hai người bèn về nhà, Thi Tuấn tiếp đãi Ngại Hổ rất tử tế.

Hôm sau Thi Tuấn nghe Thiệu Công đi tiếp Kim Thái thú bèn cùng Giai Huệ, kẻ ngựa người kiệu ra tới mé sông, đặt bày bàn lễ, thay đồ trắng, vái cúng, khóc lạy rất là bi thảm. Đường lúc cúng tế, thoát thấy xa xa có một đoàn thuyền quan đi tới, trong thuyền đi đầu tức là chiếc thuyền gia quyến của quan, có một ả liễu hoàn ló mặt ra cửa mũi dòm, bên cạnh có một vị tiểu thư, mé trong có một bà, và một cậu công tử. Thuyền ấy lần lần đi tới, mấy người đó đều nhìn lên bờ thấy Thi Tuấn đứng khoanh tay, Giai Huệ đương gạt lệ. Vị tiểu thư nhìn một lát lâu bèn nói với cậu công tử rằng: “Này em, em xem vị phu nhân trên bờ đó giống hệt Giai Huệ?”. Cậu công tử chưa kịp trả lời thời phu nhân nói: “Thế gian thiếu chi người diện mạo giống nhau, sao con lại chắc là Giai Huệ được”. Vị tiểu thư làm thinh.

Chẳng mấy lúc thuyền tới bến, ai nấy lên bờ ngồi kiệu thẳng vào công quán, kế thấy Kim Công vừa tới, đã có Thiệu Ban Kiệt đem các ti lại ra nghênh đón, hai bên chào hỏi, tỏ nỗi hàn huyên. Thiệu ban Kiệt bèn đem rõ việc Cẩm Tiên và Giai Huệ giả tay Nguyệt lão, nhưng xe tơ vụng về, gây ra họa hại cho Thi Tuấn, Mẫu Đơn mà thuật lại. Kim Huy ghe rõ đầu đuôi càng ăn năn lắm. Tiệc mãn, Thiệu Công từ giả ngồi kiệu về nha, lúc ấy Thi Tuấn đã về trước rồi, tới thư phòng không thấy Ngại Hổ thời lấy làm lạ bèn đi vào nhà trong lại mất Giai Huệ. Đến chừng hỏi ra mới biết Giai Huệ nghe có Mẫu Đơn tiểu thư tới, nên đã đi ra công quán mà hầu rồi. Thi Tuấn thấy lòng Giai Huệ như vậy thì vui mừng lắm. Thiệu Công trở về, Thi Tuấn bèn vào thư phòng ra mắt. Thiệu Công thấy Thi Tuấn vào bèn cho ngồi rồi nói: “Bữa nay ta giáp mặt Kim huynh, tỏ bày các điều về việc hôn nhân của cháu. Kim huynh đã không lấy làm lạ lại dặn cháu nên theo qua Tương Dương sẽ tính việc hoàn nhân, vậy cháu nên nghe theo là phải”. Thi Tuấn dạ dạ vâng lời, rồi kêu vào thi phòng thời Giai Huệ cũng mới về đến, thuật rõ câu chuyện Mẫu Đơn tiểu thư bị nạn được cứu cho chàng nghe. Thi Tuấn lòng mừng, song giả như người vô tình vậy. Kim Huy Thái thú ở lại công quán đàm đạo cùng Trí Hóa. Tới canh hai Trí Hóa liền kiệu trở về phòng nai nịt hăn hoi, đi vòng ra mé trước tuần phòng y như thường lệ. Trí Hóa vừa tới mé cửa trước thoát thấy có bóng người, bèn mọp xuống bò theo, bò tới phòng mé đông liền nhảy lên nóc, bò trở lại phòng mé bắc, thời thấy có người đương núp trên ấy, tay nắm cây cui, chân quỳ xuống gối, dòm vào trong quán. Trí Hóa thấy vậy bèn nghĩ thầm rằng: “Người này tới đây ắt phải việc chẳng lành, vậy ta nên rình xem nó làm gì”. Đường nghĩ, bỗng thấy có người hình vóc nhỏ, gọn gàng bò tới sau lưng người đương quỳ núp kia, lén thò tay rút miếng gạch dưới chân bên tả, làm cho người kia trượt dài ra, ló cán gươm, bèn lén rút rồi bỏ đi chỗ khác.

Trí Hóa thấy vậy yên lòng lắm, chỉ ngồi đối diện mà rình thôi. Ai dè một lát người kia thò tay rút gươm thời chỉ còn cái vỏ không, bèn nói nhỏ rằng: “Không xong rồi”. Vừa dứt tiếng thời có một lưỡi dao chém

tới, người núp kia nhào lặn xuống đất.

Người bị chém đó là ai? Đó là Trại Phương Sóc Phương Diêu. Còn người rút gươm đó là ai? Tức là Tiểu Hiệp Ngại Hồ vậy. Ngại Hồ chém Phương Diêu rồi liền la lớn rằng: “Có thích khách?”. Bỗng có tiếng la tiếp rằng: “Đằng này cũng có thích khách”. Ngại Hồ nghe như vậy bèn nhảy qua đầu tường đi lần tới, vừa tới mé tây, bỗng thấy trước mặt nhoáng một cái, bèn giơ gươm lên đỡ. Người chém ấy khen rằng: “Giỏi! Tôi xin kiếu, sau sẽ gặp”. Nói dứt, liền nhảy xuống chạy đi. Ngại Hồ cũng nhảy xuống rượt theo, tới cụm rừng dóm kiếm dáo dác, bỗng nghe tiếng hỏi rằng: “Có phải trò Ngại Hồ đó không?”. Ngại Hồ liền trả lời rằng: “Phải, bẩm thầy có tên thích khách chạy vào đây không?”. Trí Hóa chưa kịp trả lời, có người bước tới nói rằng: “Trí huynh, tôi là tên thích khách đây”. Trí Hóa nhìn lại thời là Tiêu gia các Trầm Trọng Nguyên nên không nỡ bắt, bèn hỏi rằng: “Bây giờ hiền đệ ở đâu?”. Trọng Nguyên nói: “Đầu thân vào Tương Dương Vương chờ thời vận. À người nhỏ này là đồ đệ của Trí huynh phải không? Thật đáng khen biết mấy, nhảy tường cũng giỏi, trộm gươm cũng hay, đao chém thành linh mà đỡ được, thật bực anh tài ít có!”. Trí Hóa nghe Trọng Nguyên khen Ngại Hồ thời cả cười rồi nói: “Như vậy thật cũng là may, bởi tôi vụng tính một chút, thoảng như hiền đệ cắt người mai phục tại đây, chắc tệ đồ mang khổ”. Trầm Trọng Nguyên cả cười. Trí Hóa lại hỏi Trọng Nguyên rằng: “Sao hiền đệ lại đem thân vào đầu Tương Dương Vương làm gì?”. Trọng Nguyên nói: “Nhân huynh hỏi như vậy thời chưa đúng là tay hiệp nghĩa. Nay nhân huynh biết Tương Dương Vương mưu nghịch, mà cứ đối diện giao phong e chưa trọn thắng nếu không có tiểu đệ ẩn núp ở trong, thời ấy ai tỏ cho ở ngoài biết hoạt động của gian vương được”. Trí Hóa nói: “Như lời hiền đệ nói như vậy thời hơn bọn tôi nhiều lắm”. Trọng Nguyên nói: “Phân hơn kém mà làm gì, đã chẳng lo quân yên dân được thời cũng nguyện lấy hai chữ “nghĩa hiệp” làm bốn phận là đủ“. Trí Hóa nói: “Như vậy càng hay, sau này phỏng có việc gì, xin hiền đệ hết lòng giúp sức”. Trọng Nguyên nhận lời rồi cùng nhau chia tay từ giã, kẻ lại Tương Dương người về công quán.

Trí Hóa và Ngại Hồ trở lại công quán, đã thấy tuần canh giải Phương Diêu cho Kim Thái thú thẩm vấn rồi. Phương Diêu là tay anh hùng rơm nên khi ra tới nơi công pháp liền mất máu lạnh lòng, khai không sót điều gì. Kim Thái thú lấy khẩu cung của Phương Diêu xong sai điệu xuống ngục cắt người canh giữ. Trí Hóa đem Ngại Hồ vào ra mắt Kim Thái thú, thuật chuyện Tiểu Hiệp bắt thích khách cho ngài nghe. Thái thú cảm ơn lắm.

Sáng ngày Kim Thái thú vào nhà tạ lễ Thiệu Công, đem việc thích khách lúc đêm thuật lại. Thiệu Công sai tả hữu đem Phương Diêu hỏi lại một lượt, phù hợp với khẩu cung lắm, bèn lật đặt xuống trát cho huyện, gởi giam Phương Diêu vào ngục, rồi ời Trí Hóa và Ngại Hồ vào ra mắt Thiệu Công. Thiệu Công cũng xin cho Thi Tuấn vào ra mắt Kim Thái thú. Kim Thái thú trông thấy Thi Tuấn liền nhận những việc lỗi lầm trước đều tại mình nóng giận mà ra. Thiệu Công và Kim Thái thú lấy khách lễ mà đãi Trí Hóa và Ngại Hồ. Thi Tuấn gặp mặt Ngại Hồ bèn hỏi: “Hồi hôm hiền đệ đi đâu mà không nói?”. Ngại Hồ nói: “Vì đi dò la bọn thích khách nên chưa kịp cho hay”. Kim Công hỏi: “Sao hai người lại quen biết nhau?”. Thi Tuấn bèn kể lại chuyện kết bạn lúc trước cho hai Thái thú nghe, rồi hỏi Ngại Hồ rằng: “Sao hiền đệ biết có thích khách mà phòng?”. Ngại Hồ bèn thuật lại lúc rình mò vương phủ, nghe lén câu chuyện của hai người thích khách ước hẹn nhau... Ai nấy nghe nói đều khen. Thiệu Công bèn sai người bày tiệc rượu, cùng nhau chuốc chén và chuyện trò.

Khi uống rượu, Kim Công bảo Thi Tuấn theo mình qua Tương Dương tính cho xong duyên trước. Thi Tuấn thưa rằng: “Vì xa nhà đã lâu, xin hoãn về thăm cha mẹ, rồi trở ra định việc đuốc hoa, nay xin để Giai Huệ cùng đi theo tiểu thư, chẳng rõ ý đại nhân liệu nghĩ thế nào?”. Kim Công nói: “Lời phân ấy rất phải, ta đâu có lẽ chẳng nghe theo”. Trí Hóa nói: “Công tử về quê chắc ít lâu cũng trở lại, nên để Tiểu Hiệp đi theo cho tiện”. Thi Tuấn nói: “Đâu dám làm nhọc Ngại hiền đệ”. Ngại Hồ nói: “Tôi muốn theo mình huynh về viếng song thân thời còn nhọc gì”. Thiệu Công thấy vậy vui lòng bảo Đinh Hùng sắm sửa hành lý, dặn dò lúc đi đường phải cẩn thận. Rồi Thi Tuấn, Ngại Hồ từ giã hai quan Thái thú và Trí Hóa mà lên đường nhắm huyện Trường Lạc đi tới.

Câu chuyện nhân duyên của Mẫu Đơn thế là gần xong, chỉ còn đám cưới, rồi vợ chồng và nàng thiếp hòa thuận với nhau thế là kết thúc câu chuyện Thất Hiệp Ngũ Nghĩa. Còn nhiều vị anh hùng hào kiệt, hiệp khách và nữ tướng trong truyện này có tên mà chưa trở tài. Chắc còn nhiều chuyện kể tiếp theo mới rõ được.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/that-hiep-ngu-nghia>